

Hai Mươi Năm  
**Hai Mươi Năm**  
**VĂN HỌC MIỀN BẮC**  
1954 - 1975

**Tập II**

# HUỶNH ÁI TÔNG

# HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 – 1975

### Tập II

Mục Lục .....	3
Lời Tựa .....	9
<b>Chương thứ hai: Văn học Miền Bắc từ năm 1954</b> .....	11
Tiết Một: Giai Phẩm và báo Nhân Văn .....	11
a. Nguyên do Giai Phẩm ra đời .....	15
b. Các Giai Phẩm và báo Nhân Văn .....	27
<b>Giai Phẩm Mùa Xuân</b> .....	28
<i>Lời nói đầu của nhà xuất bản</i> .....	28
Mục lục .....	29
<i>Làm thơ Lê Đạt</i> .....	29
<i>Mùa Xuân đến rồi đây Hoàng Cầm</i> .....	31
<i>Anh có nghe thấy không Văn Cao</i> .....	36
<i>Nhất định thắng Trần Dần</i> .....	39
<i>Thi sĩ và công nhân Phùng Quán</i> .....	54
<i>Mới Lê Đạt</i> .....	55
<i>Hoa đào vẫn nở Nguyễn Sáng</i> .....	57
<i>Thơ qua đài phát thanh Hoàng Cầm</i> .....	59
<i>Mỗi ngày mỗi lớn-Kế hoạch nhà nước 1956 Lê Đạt</i> .....	62
<i>Sổ tay Sĩ Ngọc</i> .....	64
<i>Lão Ròng Trần Dần</i> .....	67
<b>Giai Phẩm Mùa Thu tập I</b> .....	71
<i>Lời nhà xuất bản</i> .....	71
<i>Phê bình lãnh đạo văn nghệ Phan Khôi</i> .....	71
<i>Những đoạn thơ tình Hoàng Cầm</i> .....	89
<i>Bài hát cái thuyền Hoàng Yến</i> .....	94

## HUỖNH ÁI TÔNG

<i>Nguyên vẹn một lời</i> Hoàng Yên .....	95
<i>Đêm Hữu Loan</i> .....	99
<i>Nhật ký đêm hè</i> Huy Phương .....	101
<i>Trên đường chiều thứ bảy</i> Quang Dũng .....	105
<i>Bức thư gửi người bạn cũ</i> Trần Lê Văn .....	111
<i>Tình giác chiêm bao</i> Nguyễn Bình .....	121
<i>Núi sông đẹp búp hoa quì</i> Lê Đăng Thanh .....	124
<i>Tuổi hai mươi</i> Phác Văn .....	126
<i>Tiếng sáo tiền kiếp</i> Trần Duy .....	127
<b>Giai Phẩm Mùa Thu tập II</b> .....	144
<i>Bệnh sung bái cá nhân</i> Trương Tửu .....	144
<i>Em bé lên sáu</i> Hoàng Cầm .....	160
<i>Một đêm không ngủ</i> Trần Lê Văn .....	165
<i>Có hàng xóm</i> Quang Dũng .....	175
<i>Ông bình vôi</i> Phan Khôi .....	177
<i>Những người khổng lồ</i> Trần Duy .....	180
<i>Thơ Cái chổi-Chống tham ô lãng phí</i> Phùng Quán .....	190
<i>Một vài ý nghĩ</i> Trần Công .....	194
<i>Ngụ ngôn tìm ưu điểm</i> K .....	207
<i>Tiếng nói của tình yêu</i> Hồng Lục .....	209
<i>Cũng những thằng nịnh hót</i> Hữu Loan .....	210
<i>Một bản đề án về Đại hội văn nghệ lần thứ 2</i> Hoàng Huế ..	213
<b>Giai Phẩm Mùa Thu tập III</b> .....	227
<i>Mục lục</i> .....	227
<i>Lời nhà xuất bản</i> .....	228
<i>Văn nghệ và chánh trị</i> Trương Tửu .....	228
<i>Những cánh cửa đời</i> Mai Hanh .....	247
<i>Vừa khóc vừa cười</i> Nguyễn Mạnh Tường .....	250
<i>Những đũng sỉ trên sông</i> Bồ Phùng Quán .....	255
<i>Muốn phát triển học thuật</i> Đào Duy Anh .....	268
<i>Ba bài thơ ngắn</i> Phan Khôi .....	284
<i>Chúng ta gắng nuôi con</i> Chu Ngọc .....	285
<i>Chủ nghĩa xã hội và nhà nước tổ chức chính trị của Nam Tư</i>	
<i>Bùi Quang Đoài dịch</i> .....	302
<b>Giai Phẩm Mùa Đông tập I</b> .....	320
<i>Mục lục</i> .....	320

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

<i>Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích</i> Trương Tửu .....	321
<i>Một cuộc kỳ ngộ của Mai-a-cốp-ski ở thôn quê mùa hè</i> Trần Dần dịch .....	344
<i>Nội dung xã hội và hình thức tự do</i> Trần Đức Thảo .....	348
<i>Lời bàn thêm nhân bài “Qua cầu gió bay”</i> Tử Phác .....	355
<i>Làm cho hoa nở bốn mùa</i> Sĩ Ngọc .....	359
<i>Ngọn đèn Trúc Lâm</i> .....	369
<i>Lộn sông Hữu Loan</i> .....	371
<i>Nói chuyện với em bé Trần Công</i> .....	389
<i>Chánh quyền và quần chúng</i> Nguyễn Mạnh Tường .....	393
<i>Hướng đi lên Bắc</i> (kịch thơ) Hoàng Cầm .....	398
<i>Ai người hiểu rõ nhất</i> Phùng Quán .....	407
<b>Báo Nhân Văn số 1</b> .....	410
<i>Mục lục</i> .....	410
<i>Máy dòng của báo Nhân Văn</i> .....	411
<i>Chúng tôi phỏng vấn để mở rộng tư do và dân chủ - Ý kiến của luật sư Nguyễn Mạnh Tường, Giáo sư Đại học</i> .....	412
<i>Trả lời một số báo ở Sài-Gòn</i> Phan Khôi .....	415
<i>Chuẩn bị Đại hội văn nghệ toàn quốc- Một đợt học tập và đấu tranh của giới văn nghệ sĩ</i> Người Quan Sát .....	417
<i>Thuốc đắng dã tật, nói thật mát lòng</i> X.Y.Z. ....	421
<i>Tiến tới xét lại một vụ án văn học: Con người Trần Dần</i> hồi ký Hoàng Cầm .....	422
<i>Đây mới là thủ phạm</i> Tô Ba Người .....	440
<i>Danh sách góp tiền in báo</i> .....	444
<i>Tường đổ Hàn Phi Tử</i> .....	445
<i>Nhân câu chuyện mấy người tự tử. Một bài thơ của Lê Đạt</i> .....	446
<i>Một cuốn sách chụp mũ</i> Hoàng Huế .....	454
<i>Địa ngục miền Nam</i> .....	460
<i>Màu sắc Hà Bá</i> .....	461
<i>Chống bè phái trong văn nghệ</i> Trần Công .....	462
<i>Không phải chuyện cười</i> Trúc Lâm .....	467
<b>Nhân Văn số 2</b> .....	470
<i>Phấn đấu cho trăm hoa đua nở</i> Trần Duy .....	471
<i>Không sợ địch lợi dụng</i> Trần Lê Văn .....	478

## HUỖNH ÁI TÔNG

<i>Bạn đọc phát biểu về những bài phê bình báo Nhân Văn số 1</i> .....	485
<i>Chúng tôi phỏng vấn về vấn đề tự do và dân chủ - Ý kiến của ông Đào Duy Anh, nhà sử học</i> .....	486
<i>Chúng tôi cực lực phản đối luận điệu vu cáo chính trị- Trả lời bạn Nguyễn Chương và báo Nhân Dân Hoàng Cầm, Hữu Loan, Trần Duy</i> .....	490
<i>Tranh châm biếm của Y Du</i> .....	498
<i>Xem phim anh găng nuôi con Phan Vũ</i> .....	499
<i>Địa ngục miền Nam Trần Y Du</i> .....	502
<i>Xem mặt vợ (kịch) Hoàng Tích Linh</i> .....	505
<i>Tranh châm biếm Pha Y</i> .....	520
<i>Alexandre Fadéev Từ Phác dịch</i> .....	520
<i>Chống bè phái trong văn nghệ Trần Công</i> .....	528
<i>Không phải chuyện cười - Mất mỹ quan Trúc Lâm</i> .....	532
<i>Không bỏ thân cũng bỏ phổi Y Du</i> .....	533
<i>Tranh châm biếm SN</i> .....	535
<b>Nhân Văn số 3</b> .....	536
<i>Mục lục</i> .....	536
<i>Kỷ niệm ngày Vũ Trọng Phụng tạ thế</i> .....	537
<i>Nỗ lực phát triển tự do dân chủ Trần Đức Thảo</i> .....	544
<i>Bác sĩ Đặng Văn Ngữ trả lời về tự do dân chủ</i> .....	549
<i>Đã tiến thêm được một bước, cần tiến thêm bước nữa</i>	
<i>Trần Công, Trần Thịnh</i> .....	553
<i>Ý kiến bạn đọc: Về mấy bài phê bình báo Nhân văn</i> .....	557
<i>Khung quảng cáo cho báo Trăm hoa</i> .....	559
<i>Phê bình bài tự phê bình của ông Hoài Thanh</i> .....	559
<i>Không thể giải quyết kiểu ấy được Hữu Tâm</i> .....	560
<i>Vài ý nghĩ về thái độ tự phê bình của ông Hoài Thanh</i>	
<i>Thanh Bình</i> .....	562
<i>Đọc lại Vũ Như Tô, kịch của Nguyễn Huy Tưởng H. Cầm</i> ..	567
<i>Coi trọng ý kiến và con người anh chị em biểu diễn nghệ thuật</i> Trần Phương .....	570
<i>Nói lớn thơ Mai-a-cốp-ski Trần Dần dịch</i> .....	573
<i>Quần chúng đã ghét lối chặn họng ấy rồi Chu Ngọc</i> .....	580
<i>Mấy lời chân tình gửi bạn đọc: Về dư luận chung quanh</i>	

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

<i>báo Nhân Văn Nhân Văn</i> .....	585
<i>Chưa đẹp mắt trang trí và trật tự Hà Bá</i> .....	587
<i>Địa ngục miền Nam - Quốc hồn quốc túy Y Du</i> .....	588
<i>Bất mãn Sĩ Ngạc</i> .....	589
<i>Ngọc bích họ Hòa Hàn Phi Tử</i> .....	594
<i>Thông báo của Phan Khôi</i> .....	594
<i>Đỉnh chảnh</i> .....	595
<i>Danh sách những người góp tiền ra báo</i> .....	596
<i>Thông báo: Tại sao báo Nhân văn bán 200 đồng</i> .....	596
<b>Nhân Văn số 4</b> .....	598
<i>Mục lục</i> .....	598
<i>Cần phải chánh quy hơn Nguyễn Hữu Đang</i> .....	599
<i>Sự thật về vụ xúc phạm thi sĩ Nguyễn Bính và báo Trăm Hoa</i>	
<i>Người Quan Sát</i> .....	603
<i>Hoan nghênh Trung Ương Đảng lắng nghe cán bộ và quần chúng Nhân Văn</i> .....	606
<i>Nửa tháng liên hoan phim Liên Xô: Ô-ten-lô, một thành công điện ảnh Trần Công</i> .....	608
<i>Phản đối đế quốc Mỹ: Dem quân xâm nhập miền Nam Nhân Văn</i> .....	614
<i>Thành thật đấu tranh cho tự do dân chủ Trần Duy</i> .....	617
<i>Quảng cáo</i> .....	620
<i>Tranh châm biếm</i> .....	621
<i>Quảng cáo để ủng hộ báo Nhân Văn</i> .....	621
<i>Thông báo: Tại sao báo Nhân Văn ra chậm và vẫn phải bán 300 đồng</i> .....	621
<i>Đỉnh chảnh</i> .....	622
<i>Địa ngục miền Nam L.H.</i> .....	622
<i>Tiếng nói của tâm hồn và trái tim Tử Phác</i> .....	624
<i>Con ngựa già của chúa Trịnh Phùng Cung</i> .....	629
<i>Quảng cáo</i> .....	638
<i>Nhân xem phòng triển lãm nghệ thuật dân gian Ru-ma-ni nghệ thuật và thực dụng Trần Duy</i> .....	639
<i>Những ngày báo hiệu mùa Xuân Văn Cao</i> .....	644
<i>Chủ nghĩa nhân văn của ông Hoàng Xuân Nhị Bùi Q. Đoàn</i>	
<i>Đỉnh chảnh</i> .....	654

## HUỖNH ÁI TÔNG

<i>Mua hàng mậu dịch Thanh Châu</i> .....	654
<i>Không phải chuyện cười – Chung quanh tờ Nhân Văn</i>	
Trúc Lâm và H. S. ....	661
<b>Nhân Văn số 5</b> .....	665
<i>Mục lục</i> .....	665
<i>Hiến pháp Việt Nam năm 1946 và hiến pháp Trung Hoa bảo đảm tự do dân chủ như thế nào</i> Nguyễn Hữu Đàng ...	666
<i>Bài học Ba Lan và Hung-ga-ri</i> Người Quan Sát .....	670
<i>Góp ý kiến về phân tự do dân chủ trong Nghị quyết T. U. lần thứ mười</i> Trần Duy .....	577
<i>Nguyễn Sơn, người đi đầu trong đường lối văn nghệ rộng rãi</i> Chu Ngọc .....	682
<i>Không có gì mà không tán thành trăm hoa đua nở</i> H.L. ...	685
<i>Tranh châm biếm</i> .....	690
<i>Việc Sở báo chí trung ương thi hành kỷ luật báo Nhân Văn là bất hợp pháp</i> .....	691
<i>Tin ngắn: Nhiệt liệt chào mừng Thủ tướng Chu Ân Lai sang thăm Việt Nam</i> .....	695
<i>Ý kiến bạn đọc</i> .....	696
<i>Yêu nên tốt, ghét nên xấu</i> Hàn Phi Tử .....	699
<i>Quảng cáo</i> .....	700
<i>Thi sĩ máy Châm văn Biếm</i> .....	700
<i>Tôi đứng mênh mông chỉ mặt “ngài” Ngô Trần Dần</i> .....	713
<i>Tiếng hát quê hương</i> Hoàng Tố Nguyên .....	716
<i>Quảng cáo</i> .....	719
<i>Thành thật đấu tranh cho tự do dân chủ (tt)</i> Trần Duy ....	720
<i>Nửa tháng liên hoan phim Liên Xô: Máy bộ phim dở</i>	
Cao Nhị .....	726
<i>Không phải chuyện cười</i> Thanh Tinh và Bút Chi .....	730
<i>Quảng cáo</i> .....	732
<i>c. Phong trào Nhân Văn – Giai Phẩm (1956-1958)</i> .....	734



*Tựa*

*Tập sách này được viết, nội dung là Nhân Văn – Giai Phẩm. Từ những năm 1960, tại miền Nam trên những sạp báo, nhà sách đã bày bán Trăm Hoa Đua Nở, do Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hóa phát hành, sách nhằm tố cáo tội ác của Cộng sản, nhưng đa số người miền Nam thời kỳ đó nghĩ rằng, nó cũng là loại sách “tố cộng”, nên ít được quan tâm, vì vậy, hầu hết đều biết đại khái là nhà cầm quyền cộng sản miền Bắc, đã để cho một số văn nghệ sĩ bày tỏ quan điểm của mình, về vấn đề đòi hỏi được tự do sáng tác, để rồi sau đó trừ dập những người ấy, vì họ không đi theo đường lối do Đảng cộng sản lãnh đạo. Là một vụ án lớn, so ra không thể nào bằng với Cải Cách Ruộng Đất nhưng tác hại về mặt văn học nghệ thuật rất lớn, đã làm cho nền văn học, nghệ thuật miền Bắc bị nô dịch mấy thập niên, bao thế hệ văn nghệ sĩ. Đến nay đã hơn năm mươi năm rồi.*

*Ở hải ngoại muốn tìm hiểu vấn đề này, ngày nay có thể đọc “Nhân văn Giai Phẩm và vấn đề Nguyễn Ái Quốc” của Thụy Khuê do Tiếng Quê Hương ở Virginia, phát hành năm 2012. Tuy nhiên ở khắp nơi, nhất là ở Việt Nam có thể đọc được trên Mạng từ quyển sách vừa nêu, đến các bài viết khác.*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Sau hai bộ sách Văn Học Miền Nam, Văn Học Miền Nam 1954-1975, tôi thấy cần tiếp tục soạn bộ Hai Mươi Năm Văn Học Miền Bắc 1954-1975, nhằm thỏa mãn sự học hỏi, vun bồi thêm kiến thức của mình. Do vậy, Nhân Văn - Giai Phẩm được đề cập đến, chiếm một phần quan trọng và sau đó, không có gì đáng quan tâm như Văn Cao đã nhận định trong thời kỳ đó.*

*Trang Mạng của bà Thụy Khuê cũng như Trang Blog Talawas, có những tài liệu quý, giá trị để chúng tôi dùng cho tập sách này.*

*Hy vọng tập sách có thể mang đến cho người đọc, thỏa đáng việc muốn tìm hiểu nội dung Nhân Văn - Giai Phẩm. Tập kế tiếp, chúng tôi sẽ đề cập tới những người chủ trương, cộng tác Nhân Văn – Giai Phẩm, tiếp theo là những người chủ trương, tiếp sức trù dập nó, làm cho bao người bị oan khuất, đời sống của họ và gia đình chịu bao nỗi đọa đày trong hàng chục năm trời, có người vẫn còn chịu oan khiên cho đến ngày nay.*

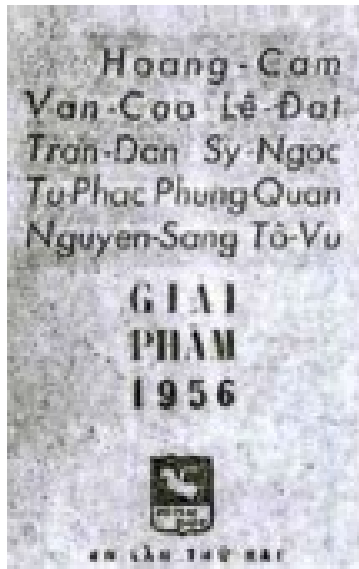
*Soạn giả cần ghi.  
Jackson, TN. Apr. 20<sup>th</sup>. 2013*



## Chương thứ hai: Văn học miền Bắc từ năm 1954

### Tiết Một: Giai Phẩm và báo Nhân Văn.

Tại Hà Nội, nơi tập trung nhiều văn nhân thi sĩ, thời kỳ đầu mới tiếp thu, bên cạnh những nhật báo còn có các tạp chí được xuất bản. Tháng 1 năm 1956, *Giai phẩm mùa Xuân* ra mắt với sự tham gia của các nhà văn, nhà thơ như Hoàng Cầm, Lê Đạt, Nguyễn Sáng, Phùng Quán, Sỹ Ngọc, Tô Vũ, Trần Dần, Tử Phác và Văn Cao. Ngay lập tức tờ *Giai Phẩm* bị tịch thu.



*Giai Phẩm Mùa Xuân*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tháng 9 năm 1956 báo *Nhân văn* do Phan Khôi làm chủ nhiệm, Trần Duy làm Thư ký tòa soạn, với sự cộng tác của Luật gia Nguyễn Mạnh Tường, Triết gia Trần Đức Thảo, Học giả Đào Duy Anh, Trần Lê Văn, Sỹ Ngọc, Hoàng Cầm, Hữu Loan, Nguyễn Hữu Đăng, Hoàng Tích Linh, Hoàng Tố Nguyên, Nguyễn sáng, Lê Đạt, Trần Dân ...



*Báo Nhân Văn*

Đầu tháng 10.1956, *Giai phẩm mùa Xuân* được tái bản, rồi tiếp theo các số *Giai phẩm mùa Thu tập I*, *Giai phẩm mùa Thu tập II*, *Giai phẩm mùa Thu tập III* và *Giai phẩm mùa Đông*. *Giai Phẩm* với sự cộng tác của Văn Cao, Hoàng Cầm, Lê Đạt, Nguyễn Sáng, Phùng Quán, Trần Dân, Sỹ Ngọc, Tử Phác, Tô Vũ, Nguyễn Bính, Trần Duy, Quang Dũng, Phan Khôi, Hữu Loan, Trần Lê Văn, Phác Văn, Huy Phương, Lê Đại Thanh, Hoàng Yến, Sỹ Ngọc, Bùi Xuân Phái, Trương Tửu, Lê Đại Thanh...

Với 5 số *Giai phẩm* và 5 số báo *Nhân Văn*, là phần căn bản của phong trào *Nhân văn - Giai phẩm* năm 1956. Nhóm *Nhân Văn*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

– *Giai Phẩm* nổi lên như một hiện tượng đặc thù trong bối cảnh miền Bắc đi theo con đường Xã hội Chủ nghĩa.

*Nhân Văn - Giai Phẩm* trước hết là một trào lưu tư tưởng bùng phát vào thời điểm đặc biệt 1955-1957 trên các lĩnh vực triết học, tư tưởng, pháp luật, giáo dục, văn học nghệ thuật. Đó là một cuộc “cách mạng văn học” đòi hỏi dân chủ hóa ở miền Bắc vào thời kỳ đầu dựng nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở miền Bắc. Cuộc “cách mạng” này đã xảy ra trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam và trong quá trình đi từ chủ nghĩa dân chủ tư sản đến chủ nghĩa cộng sản.

Từ năm 1956, lãnh đạo Cộng sản Việt Nam và những người trách nhiệm Văn nghệ ở miền Bắc đã dập tắt ngọn lửa đấu tranh của những người chủ trương, thực hiện và ủng hộ bằng biện pháp tù đày, khổ sai, trừ dập, cô lập họ và gia đình trong nhiều thập niên. Có những người được đưa ra tòa án xét xử, có những người bị thi hành kỷ luật trong nội bộ Đảng hay tổ chức thuộc Đảng, được gọi là “Vụ án Nhân Văn Giai Phẩm”, “Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm”, cũng có khi gọi là “Nhân Văn – Giai Phẩm”

“*Vụ án Nhân văn – Giai phẩm*” thực ra bao gồm các báo *Nhân Văn*, *Sáng Tạo*, *Trăm Hoa*, *Tự Do Diễn Đàn*, *Đất Mới - Chuyện Sinh Viên*, *Văn...* và các sách thuộc dạng tạp chí *Giai Phẩm Mùa Xuân*, *Giai Phẩm Mùa Thu*, *Giai phẩm Mùa Đông*, *Sách Tét*, *Vũ Trọng Phụng...*

Những người khởi xướng hầu hết là số văn nghệ sỹ, trí thức tài năng, có nhiều công lao trong kháng chiến chống Pháp, trong quân đội. Họ bị đàn áp và xét xử như một vụ án chính trị, hoạt động gián điệp lật đổ chính quyền nhân dân... Theo sau đó là việc xử lý bằng các hình thức trừng phạt nội bộ với hàng trăm giáo sư, giáo viên, sinh viên, nhà văn, nghệ sỹ điện ảnh sân khấu, nhạc sỹ, họa sỹ, kiến trúc sư, phóng viên, kể cả những

## HUỖNH ÁI TÔNG

cán bộ lãnh đạo, nhân viên một số bộ ngành, cơ quan nhà nước...

Sau khi bị đàn áp, *Nhân Văn - Giai Phẩm* không chết ngay, trái lại, nó còn tồn tại dai dẳng trong một số sáng tác của Phùng Cung, Hoàng Cầm, Trần Dần, Lê Đạt, Hữu Loan... thậm chí cả Nguyễn Chí Thiện, nhóm *Văn nghệ Chân đất* ở Hà Nội những năm 70-80, cho đến vụ Hoàng Cầm, Hoàng Hưng bị bắt năm 1982.

Đến giai đoạn *Đổi mới*, một số nhân vật chủ chốt trong vụ *Nhân Văn - Giai Phẩm* 50 năm về trước lại được trao Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh... Tuy nhiên, các mục tiêu tự do tư tưởng, tự do sáng tác, dân chủ xã hội pháp quyền, cách tân nghệ thuật mà *Nhân Văn - Giai Phẩm* đã đặt ra thì vẫn còn là vấn đề đối với các thế hệ người Việt Nam đến tận ngày nay.

Đặc điểm của nền báo chí miền Bắc thời kỳ 1954-1975 là sự kiểm soát chặt chẽ của Đảng và Nhà nước. Tất cả những báo lưu hành đều do các cơ quan, đoàn thể chủ quản, khái niệm về “báo của tư nhân” hoàn toàn xa lạ trong chế độ Xã hội Chủ nghĩa.

Để hiểu rõ hơn, trong phần này, chúng tôi thiết nghĩ cần trình bày nguyên nhân, những người chủ trương, cộng tác, ủng hộ *Nhân Văn - Giai Phẩm*; những người chủ trương, thực hiện cũng như những người đã làm theo vì quyền lợi cá nhân hoặc để bảo vệ lý tưởng của mình.

Tài liệu tham khảo:

- *Nhân Văn Giai Phẩm* Web: [vi.wikipedia.org](http://vi.wikipedia.org)

**a.- Nguyên do Giai Phẩm ra đời.**

Phong trào Nhân Văn - Giai Phẩm ra đời do nhiều người tập hợp lại, cho nên nó có nhiều nguyên nhân, nhưng chắc chắn là không có nguyên nhân gián tiếp do nhà nước Cộng sản dựng đứng lên trong vụ này.

Tưởng cũng cần nhìn lại những cái mốc thời gian và những sự kiện đã xảy ra, để thấy được diễn tiến của Nhân Văn - Giai Phẩm:

Ngày 27-10-1943, Trường Chinh hoàn thành *Đề cương văn hoá Việt Nam*, văn kiện chính thức đầu tiên xác định sự lãnh đạo về tư tưởng, học thuật và nghệ thuật của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 19-8-1945, Việt Minh cướp chính quyền, *Tiến Quân Ca* do tác giả Văn Cao điều khiển, được hát tại Nhà Hát Lớn.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ngày 2-9-1945, lễ ra mắt chánh phủ, Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn Độc Lập tại Ba Đình. Lễ Độc Lập này do Nguyễn Hữu Đang tổ chức.

Ngày 24-11-1946, Đại Hội Văn Hoá Toàn Quốc I, ở Hà Nội do Nguyễn Hữu Đang tổ chức, tập hợp các thành phần trí thức đủ mọi khuynh hướng trong toàn quốc.

Năm 1948, Đại hội Văn Hóa Toàn Quốc II, diễn ra trong các ngày từ 16 đến 20 tháng 7 năm 1948 tại Việt Bắc, với hơn 200 đại biểu về tham dự. Tại Hội nghị, Trường Chinh đã đọc bản báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*. xác định con đường văn nghệ kháng chiến: Tuyên truyền, thi đua, đánh địch, hiện thực xã hội chủ nghĩa. Hội nghị đã bầu ra Ban chấp hành Hội văn hóa Việt Nam và bầu Hồ Chí Minh làm hội trưởng danh dự. Ban thường vụ với Hội trưởng Đặng Thái Mai, Tổng thư ký Hoài Thanh, và các ủy viên Ngụy Như Kon Tum, Tô Ngọc Vân, Trần Huy Liệu, Đoàn Phú Tứ, Trần Văn Giáp. Nguyễn Hữu Đang bỏ về Thanh Hoá.

Năm 1948, Hội nghị văn nghệ toàn quốc tổ chức trong các ngày từ 23 đến 25 tháng 7 năm 1948 tại Việt Bắc, với hơn 80 văn nghệ sĩ đại biểu của các ngành văn học, sân khấu, âm nhạc, kiến trúc, mỹ thuật về dự. Hội nghị đánh giá về tình hình hoạt động văn nghệ mấy năm đầu kháng chiến chống Pháp, thống nhất ba phương châm Dân tộc, Khoa học, Đại chúng là phương hướng hành động của giới văn nghệ toàn quốc.

Hội nghị chính thức thành lập Hội văn nghệ Việt Nam, và bầu ra Ban chấp hành của Hội gồm có:

- Tổng thư ký: Nguyễn Tuân
- Phó tổng thư ký: Tố Hữu
- Ủy viên kinh tế: Võ Đức Diên
- Ủy viên quân sự: Ngô Quang Châu
- Ủy viên tổ chức và kiểm tra: Xuân Diệu



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Năm 1949-1951: Nhiều trí thức văn nghệ sĩ như Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Doãn Quốc Sỹ, Phạm Duy ... bỏ kháng chiến về thành.

Tháng 1-1950, tại Đại Hội III, đảng Cộng Sản tuyên bố Việt Nam chính thức đi theo đường lối Trung Quốc, đẩy mạnh chính sách Đấu Tranh Giai Cấp trên toàn lãnh thổ.

Ngày 26 tháng 7 đến đầu tháng 8-1950, Đại Hội Văn Nghệ I, họp tại Yên Giã, Việt Bắc, chính thức tuyên bố thực thi đường lối *văn nghệ xã hội chủ nghĩa*, loại bỏ: Tuồng, Chèo, Cải Lương, Kịch thơ... ra khỏi nền văn nghệ cách mạng. Hoàng Cầm phải tuyên bố "treo cổ" *kịch thơ* của mình.

Từ ngày 14 đến 23-11-1953, Đại Hội I của đảng Lao Động họp tại Việt Bắc chính thức tuyên bố thi hành chính sách Cải Cách Ruộng Đất, qua bản báo cáo của Trường Chinh.

Năm 1951-1960: Chinh Huấn, Giảm Tô, Cải Cách Ruộng Đất, Thanh Trùng Trí Thức (NVGP), Cải Tạo Tư Sản.

Ngày 10-10-1954, Việt Minh tiếp thu Hà Nội. Cùng ngày, Trần Dần được cử đi Trung Quốc viết thuyết minh cho phim Điện Biên Phủ. Trần Dần bị Hoàng Xuân Tỳ, cán bộ chính trị, kiểm soát gắt gao. Ngày 10-12-1954, Trần Dần bỏ về Hà Nội.

Ngày 24-12-1954, Trần Dần bắt đầu tổ chức các cuộc thảo luận đòi thay đổi chính sách văn nghệ quân đội.

Tháng 2-1955, Trần Dần, Tử Phác "*chủ mưu*", Hoàng Cầm "*a dua*", nhóm ủng hộ có cả Đỗ Nhuận, Thanh Tịnh..., sau khi tham khảo ý kiến các bạn, Trần Dần viết bản *Đề nghị Chính sách Văn nghệ*.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tháng 3 và 4-1955, Trần Dần, Tử Phác tổ chức phê bình tập thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu và tiểu thuyết *Vượt Côn Đảo* của Phùng Quán với sự cộng tác của Hoàng Cầm, Lê Đạt.

Tháng 4-1955: Nhóm Trần Dần, Tử Phác... ký "*Dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hoá*", gồm 32 điểm, đòi quyền tự do sáng tác và bác bỏ chế độ chính trị viên trong văn nghệ quân đội. Trong một cuộc họp mặt nội bộ khoảng hơn 20 người, Trần Dần đọc cho tướng Nguyễn Chí Thanh nghe. Tướng Thanh nghe xong dặn dò anh em phải coi chừng, đó là quan điểm tư sản, phi Đảng, phi giai cấp, phi chính trị.

Ngày 16-5-1955, Trần Dần gửi hai lá đơn, một cho Đảng bộ xin ra khỏi đảng và một cho quân đội xin giải ngũ. Vì việc này nên Trần Dần bị kỷ luật.

Ngày 13-6-1955 đến ngày 14-9-55: Trần Dần, Tử Phác bị bắt lần thứ nhất, phạt cấm trại 3 tháng, sau đó được đưa đi cải tạo ở Yên Viên, tham gia Cải Cách Ruộng Đất, đợt 5.

Tháng 1-1956: *Giai Phẩm năm 1956* ra đời do Lê Đạt, Hoàng Cầm chủ trương, với những bài chính: *Nhất định thắng* của Trần Dần, *Anh có nghe thấy không* của Văn Cao, *Làm thơ và Mối* của Lê Đạt, ... về sau gọi là *Giai Phẩm Mùa Xuân*.

Tháng 2-1956: *Giai Phẩm Mùa Xuân* bị tịch thu. Ngày 9-2-1956 (28 Tết): Tố Hữu ra lệnh gọi Lê Đạt lên Tuyên Huấn. ngày 16-2-1956 (mùng 5 Tết): Lê Đạt lên trình diện, bị giữ lại 15 ngày để kiểm thảo, trong khi đó Tố Hữu triệu tập Đại Hội Cán Bộ Tuyên Huấn toàn miền Bắc để phê phán *Giai Phẩm Mùa Xuân*: trong đại hội này, Chế Lan Viên khai ngòi việc đánh Trần Dần. Tố Hữu ra lệnh bắt Trần Dần, Tử Phác. Trong tù, Trần Dần dùng dao cạo cửa cốp. Hội Văn Nghệ tổ chức Đại hội, gồm 150 văn nghệ sĩ, ở 51 Trần Hưng Đạo để đánh Trần Dần.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chiến dịch đánh Trần Dần trên báo bắt đầu với bài của Hoài Thanh "*Vạch trần tính chất phản động trong bài thơ Nhất định thắng của Trần Dần*" trên Văn Nghệ số 110, ngày 7-3-56.

Ngày 26-5-1956: Mao Trạch Đông phát động "*Trăm hoa đua nở trăm nhà đua tiếng*".

Ngày 28-6-1956: Ba Lan nổi dậy.

Tháng 7-1956: Hoàn thành Cải Cách Ruộng Đất.

Ngày 8-8 đến 26-8-1956: Hội Văn Nghệ - được lệnh - tổ chức *lớp học tập dân chủ* 18 ngày. Nguyễn Hữu Đang tổ chức và đọc tham luận tổng kết chỉ trích gắt gao đường lối lãnh đạo văn nghệ của Trung Ương Đảng. Tô Hữu, Nguyễn Đình Thi và bộ phận lãnh đạo văn nghệ phải "*thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng và hứa hẹn sẽ sửa chữa*". Hoài Thanh viết bài nhận lỗi đánh Trần Dần.

Ngày 25-8-1956 đến 24-9-1956 Hội nghị X Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Lao Động phát động *Sửa Sai*. Trường Chinh từ chức Tổng Bí Thư. Hồ Chí Minh kiêm Tổng Bí Thư lần Chủ Tịch. Võ Nguyên Giáp đọc *Bấy sai lầm trong Cải Cách Ruộng Đất*.

Ngày 29-8-56: *Giai Phẩm Mùa Thu*, tập I, ra đời, với những bài chủ chốt: *Phê bình lãnh đạo văn nghệ* của Phan Khôi, *Tình giác chiêm bao* của Nguyễn Bính, *Tiếng sáo tiền kiếp* của Trần Duy, ...

Ngày 20-9-1956: *Nhân Văn* số 1, với bài *Phóng vấn Nguyễn Mạnh Tường về vấn đề mở rộng tự do và dân chủ*, bài thơ *Nhân câu chuyện mấy người tự tử* của Lê Đạt, bài *Con người Trần Dần* của Hoàng Cầm và tranh Nguyễn Sáng vẽ Trần Dần với vết sẹo ở cổ, bài *Chống bè phái trong văn nghệ* của Lê Đạt (ký tên Trần Công), ...

## HUỖNH ÁI TÔNG

Ngày 30-9-1956: *Nhân Văn* số 2, với bài *Phỏng vấn Đào Duy Anh về mở rộng tự do và dân chủ*, bài *Trả lời Nguyễn Chương và báo Nhân Dân* của Nguyễn Hữu Đàng (ký tên Hoàng Cầm, Hữu Loan, Trần Duy), bài *Phấn đấu cho trăm hoa đua nở* của Trần Duy...

Ngày 30-9-1956: *Giai Phẩm Mùa Thu*, tập II, với bài *Bệnh sùng bái cá nhân* của Trương Tửu, *Ông bình vôi* của Phan Khôi, *Những người khổng lồ* của Trần Duy, *Chống tham ô lãng phí* của Phùng Quán, ...

Ngày 8-10-1956: *Giai Phẩm Mùa Xuân* tái bản.

Ngày 15-10-1956: *Nhân Văn* số 3, số Kỷ niệm ngày Vũ Trọng Phụng tạ thế 13/10/1939, và các bài *Nỗ lực phát triển tự do dân chủ* của Trần Đức Thảo, *Phỏng vấn bác sĩ Đặng Văn Ngữ về mở rộng tự do và dân chủ*, ...

Ngày 20-10-1956: Nguyễn Bính xuất bản báo *Trăm Hoa*, bộ mới, lập trường bên vực *Nhân Văn*.

Trong ba ngày 20, 21 và 23-10-1956, Trường Chinh tổ chức tọa đàm với văn nghệ sĩ ở trụ sở Trương Ương Đàng.

Ngày 30-10-1956: Nguyễn Mạnh Tường diễn thuyết "*Qua những sai lầm trong Cải cách ruộng đất xây dựng quan điểm lãnh đạo*" tại Mặt Trận Tổ Quốc, Hà Nội.

Ngày 30-10-1956: *Giai Phẩm Mùa Thu*, tập III, với bài *Văn nghệ và chính trị* của Trương Tửu, *Muốn phát triển học thuật* của Đào Duy Anh, ...

Ngày 31-10-1956: Bài Võ Nguyên Giáp đọc tại Hội nghị X Ban chấp hành Trung ương Đảng, *Bảy sai lầm trong Cải Cách Ruộng Đất*, được in trên trên báo *Nhân Dân*.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Ngày 5-11-1956: *Nhân Văn* số 4, với bài *Cần phải chính quy hơn nữa* của Nguyễn Hữu Đang, *Sự thật về vụ xúc phạm thi sĩ Nguyễn Bình và báo Trăm Hoa* của Người Quan Sát, *Thành thật đấu tranh cho dân chủ* của Trần Duy, *Con ngựa già của chúa Trịnh* của Phùng Cung, *Những ngày báo hiệu mùa xuân* của Văn Cao, ...

Ngày 5-11-1956: báo *Sáng Tạo* của nhóm điện ảnh sân khấu xuất hiện. Với Hoàng Tích Linh, Trần Công, Cao Nhị, Thanh Châu, Năng Mai Hồng, Trúc Lâm, Phan Vũ, Phan Tại, Nguyễn Đình Phúc, Sỹ Ngọc, Phạm Kỳ Nam, Trung Sơn, Vũ Phạm Từ, Anh Tâm, Lửa Mới, Nguyễn Sáng.

Ngày 10-11-1956: *Đất Mới*, báo sinh viên, với bài *Phê bình lãnh đạo sinh viên* của Q. Ngọc và T. Hồng, *Lịch sử một câu chuyện tình* của Bùi Quang Đoài, ...

Ngày 20-11-1956: *Nhân Văn* số 5, với bài *Hiến pháp Việt Nam năm 1946 và hiến pháp Trung Hoa bảo đảm tự do dân chủ thế nào?* của Nguyễn Hữu Đang, *Bài học Ba Lan và Hung-ga-ri* của Lê Đạt (ký tên Người Quan Sát), ...

Tháng 11-1956: Dân Quỳnh Lưu, Nghệ An nổi dậy.

Tháng 12-1956: *Giai Phẩm Mùa Đông*, tập I, với bài *Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích* của Trương Tửu, *Nội dung xã hội và hình thức tự do* của Trần Đức Thảo, ...

Ngày 9-2-1956: Hồ Chí Minh ký sắc lệnh về báo chí. Xác định lại những cấm điều.

Ngày 15-12-1956: *Nhân Văn* số 6 đang in, bị đình chỉ.

Cuối tháng 12-1956: *Tự Do Diễn Đàn*, tập I, tạp chí chuyên về lý luận, phê bình, sáng tác, do Minh Đức phát hành cuối tháng

## HUỶNH ÁI TÔNG

12, bị cấm. *Tự Do Diễn Đàn* có các bài: *Qua sai lầm của Cải cách ruộng đất, xây dựng quan điểm lãnh đạo* của Nguyễn Mạnh Tường; truyện ngắn *Chú bé làm văn* của Trần Dân, *Tại sao quần chúng nhân dân tha thiết đến cuộc đấu tranh văn nghệ?* của Nguyễn Hữu Đang, *Nhiệm vụ của văn học không phải là giải thích chính sách* của Phan Ngọc, *Động Long Mạch* thơ Lê Đạt, *Vài ý nghĩ sau khi đọc bài thơ Động Long Mạch* của Hoàng Cầm, *Sinh hoạt văn hoá* của Trương Tửu và Trần Đức Thảo.

Tết 1957, Minh Đức còn in tập *Sách Tết*, giai phẩm cuối cùng, bài vở của hầu hết các tác gia trong NVGP.

Từ ngày 20 đến 28-2-1957: Đại Hội Văn Nghệ II họp tại Hà Nội. Trường Chinh kêu gọi đấu tranh "*đập nát bọn NVGP*".

Cuối 1957: Mao Trạch Đông đánh phái hữu. "*Trong thời gian này Hồ Chí Minh đi thăm Liên Xô, Mông Cổ, CHDCND Triều Tiên có ghé thăm Bắc Kinh chứng kiến và có thể học hỏi các kinh nghiệm tổ chức phong trào đánh phái hữu. Việt Nam cử Tố Hữu, Huy Cận và Hà Xuân Trường sang học tập kinh nghiệm, chính sách của Trung Quốc*".

Tháng 2-3-1958, đảng tổ chức hai lớp đấu tranh "*chống bọn phản động NVGP*" ở Thái Hà áp.

Tháng 4-1958, Nguyễn Hữu Đang bị bắt.

Ngày 4-6-1958, Đại Hội Văn Nghệ III, họp tại Hà Nội, hoàn tất "*Trận chiến đấu chống bọn phá hoại NVGP*" với bài tổng kết của Tố Hữu tuyên bố đã dẹp xong NVGP., nghị quyết của 800 văn nghệ sĩ lên án "*bọn NVGP*" và các Hội Văn Nghệ thi hành biện pháp kỷ luật.

Ngày 19-1-1960, Nguyễn Hữu Đang bị đưa ra toà cùng với Thụy An, Trần Thiệu Bảo, Phan Tại, và Lê Nguyên Chí.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975



*Phiên tòa ngày 19-1-1960 tại Hà Nội  
Từ trái qua phải: Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Bảo,  
Thụy An, Phan Tội, Lê Nguyên Chí*

Nguyễn Hữu Đang, bị kết án 15 năm tù, 5 năm mất quyền công dân, tội "*phá hoại chính trị*". Từ Hỏa Lò chuyển lên Yên Bái, rồi Hà Giang.

Năm 1973, được thả cùng với Thụy An, diện "*Đại xá chính trị phạm trong hiệp định Paris*" và bị quản chế ở Thái Bình.

Nguyên nhân nào đã phát sinh ra Nhân Văn Giai Phẩm hay cũng có thể nói khác hơn là nguyên nhân nào làm bùng phát phong trào đòi hỏi tự do sáng tác ở miền Bắc năm 1954 ? Người ta thấy nguyên nhân chính là văn nghệ sĩ phải có sự tự do sáng tác, nhưng trong suốt quá trình tranh đấu giành độc lập từ thực dân Pháp, văn nghệ kháng chiến phải phục vụ cho mục đích giành độc lập, văn nghệ sĩ đã tự nguyện ghép mình vào khuôn khổ lãnh đạo của Đảng, sáng tác theo đường lối chỉ đạo của Đảng, sản phẩm văn nghệ của họ hướng về công, nông,

## HUỶNH ÁI TÔNG

binh, rèn luyện tư tưởng căm thù ngoại xâm để giành độc lập cho nước nhà, đấu tranh giai cấp để san bằng bất công xã hội. Nhưng sau khi đã đạt được thắng lợi năm 1954, họ thấy cần phải có tự do trong sáng tác, nên Trần Dần đã viết : "*Dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hoá*" và những văn nghệ sĩ trẻ, họ muốn vượt qua những văn nghệ sĩ lớp trước, để đổi mới, để tiến lên, đại diện thời đó cho những người này là Tố Hữu, nên Trần Dần và Tử Phác tổ chức phê bình tập thơ *Việt Bắc* của ông ta.

Theo nhà thơ Lê Đạt cho biết, sau vụ phê bình tập thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu năm 1955, Trần Dần và Tử Phác bị giam 3 tháng kiểm thảo trong quân đội, khi hai người được ra, Lê Đạt có ý kiến để cách tân thơ ca Việt Nam, thoát khỏi ảnh hưởng của *Thơ Mới*, bây giờ phải làm sao mà in được một tập thơ, trái với nguyên tắc lúc bấy giờ - nghĩa là không bị kiểm duyệt cả. Sẽ là một tập tự do sáng tác hoàn toàn, tức là mỗi cá nhân đều chịu trách nhiệm về bài của mình và không có kiểm duyệt. Tập thơ mang tên **Giai phẩm Mùa xuân** xuất bản vào tháng Giêng năm 1956. Hoàng Cầm và Lê Đạt là hai người làm chính đi thu thập sáng tác của mọi người và mang đi in, vì trong thời gian này Trần Dần cùng Tử Phác đang đi tham gia Cải cách ruộng đất cách Hà Nội 12 cây số. Bài thơ Nhất định thắng của Trần Dần làm xương sống của cả quyển. Theo ông thì ngay sau khi in ảnh hưởng của nó rất rộng lớn, khiến ngay cả các tác giả cũng không thể ngờ được, đi đâu ra đường ở Hà Nội cũng thấy người ta nói đến mấy câu thơ nổi tiếng của Trần Dần:

*Tôi bước đi  
không thấy phố  
không thấy nhà  
Chỉ thấy mưa sa  
trên màu cờ đỏ*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Sau Tết năm đó Lê Đạt phải lên Tuyên Huấn trung ương làm kiểm thảo 15 ngày, Trần Dần và Tử Phác bị bắt, Giai phẩm Mùa xuân bị tịch thu.

Có lẽ nguyện vọng chính đảng được tự do sáng tác, đã đi ngược lại *Đề cương văn hoá Việt Nam* và báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* của Trường Chinh, cùng sự phê bình thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu nên Trần Dần là mục tiêu bị đầu tố sát ván, bị bắt từ nơi Cải Cách Ruộng Đất, đem về Hà Nội nhốt xuống hầm tối, ông phải dùng mưu cửa cổ tự tử, được tướng Nguyễn Chí Thanh can thiệp trả tự do.

Do gặp lúc Sửa Sai chánh sách Cải Cách Ruộng Đất tại miền Bắc; bên Trung Quốc, Mao Trạch Đông phát động phong trào "*Trăm hoa đua nở trăm nhà đua tiếng*". Nguyễn Hữu Đang tổ chức lớp học tập dân chủ của Hội văn nghệ trong 18 ngày. Trong dịp này, Tố Hữu cũng như Nguyễn Đình Thi nhận sai lầm hứa sẽ sửa chữa, còn Hoài Thanh nhận khuyết điểm đả kích Trần Dần.

Hơn nữa, Trung Quốc đã phát động phong trào Trăm hoa đua nở, việc sáng tác ở Việt Nam vì thế cũng được nói lỏng. Các Giai phẩm Mùa thu nhân đó ra đời. Cũng do, Nguyễn Hữu Đang, người cùng làm với Lê Đạt tại báo Văn nghệ, muốn hợp tác với nhóm *Giai phẩm* để ra một tờ báo, tờ *Nhân Văn* vì thế ra đời. Lê Đạt cho biết sau khi ra Giai phẩm Mùa xuân đã khá mệt mỏi, lại mới lập gia đình nên ông muốn rút lui, nhưng phong trào lúc này đã phát triển tương đối mạnh, người gửi tiền về ủng hộ khá nhiều, một mình Hoàng Cầm và Nguyễn Hữu Đang sợ quán xuyến không nổi nên mời Lê Đạt vào báo, mặc dù ông vẫn giữ công tác tại báo Văn nghệ trong thời gian đó. Vì là đảng viên nên ông không thể đứng ra làm Tổng thư ký của báo Nhân Văn được, Nguyễn Hữu Đang cũng không muốn nhận, nên họ mới đưa ra ý kiến mời Phan Khôi đứng tên chịu trách nhiệm. Thực ra, Nguyễn Hữu Đang và Lê Đạt mới là hai người chính, điều hành tờ báo.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tương cũng nên đọc lại “*Mấy dòng ra mắt của Nhân văn*”:

*Vừa lúc Đảng và Chính phủ đang có kế hoạch phát triển văn hoá, cải thiện sinh hoạt xã hội, chúng tôi cho ra tờ báo Nhân văn để đóng góp một phần nhỏ mọn vào công việc đó.*

*Vì vậy nên phần ngôn luận chủ yếu của nó được nêu lên là: văn hoá và xã hội.*

*Ngoài ra, trong nước nay mai sẽ có cuộc Đại hội Văn nghệ Toàn quốc. Báo Nhân văn cũng coi trọng việc ấy, dành một phần tờ báo cho việc thảo luận các vấn đề văn nghệ để góp phần xây dựng Đại hội.*

*Tóm lại, báo Nhân văn đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, theo chủ nghĩa Mác- Lênin với tinh thần thực tiễn, để xúc tiến công cuộc củng cố miền Bắc, thống nhất nước nhà, để dọn đường đi đến thực hiện xã hội chủ nghĩa, theo như ý muốn của Đảng cũng là ý muốn của nhân dân cả nước.*

*Hứa nhiều mà làm ít, không bằng hứa ít mà làm nhiều. Lấy lời nói để được tín nhiệm, không bằng lấy việc làm để được tín nhiệm. Bởi vậy chúng tôi, khi bắt đầu ra mắt bạn đọc, nói ít mà hứa cũng ít.*

## NHÂN VĂN

Đó là nguyên do Giai Phẩm và Nhân Văn ra đời gây thành phong trào Nhân Văn – Giai Phẩm trên đất Bắc năm 1956.

Tài liệu tham khảo:

- Nhân Văn Giai Phẩm Web: [vi.wikipedia.org](http://vi.wikipedia.org)
- Nhân Văn Giai Phẩm Web: [thuykhue.free.fr](http://thuykhue.free.fr)

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
**b. Các Giai Phẩm và báo Nhân Văn:**



*Giai Phẩm Mùa Xuân*



*Giai Phẩm Mùa Thu Tập I, Tập II và Tập III*



*Giai Phẩm Mùa Đông và Báo Nhân Văn*

HUỶNH ÁI TÔNG  
**Giai phẩm mùa Xuân 1956**

Tháng 1 năm 1956, tạp chí *Giai phẩm mùa Xuân* ra mắt với sự tham gia của Hoàng Cầm, Lê Đạt, Nguyễn Sáng, Phùng Quán, Sỹ Ngọc, Tô Vũ, Trần Dần, Tử Phác và Văn Cao. Ngay lập tức tờ tạp chí bị tịch thu. Đầu tháng 10.1956, *Giai phẩm mùa Xuân* được tái bản và cùng với các số *Giai phẩm mùa Thu tập I*, *Giai phẩm mùa Thu tập II*, *Giai phẩm mùa Đông* và 5 số báo *Nhân văn* làm nên phân nội dung căn bản của phong trào *Nhân văn-Giai phẩm* 1956. Kỷ niệm 50 năm phong trào này, talawas sẽ lần lượt đăng tải trọn vẹn 4 số tạp chí và 5 số báo nói trên.

talawas

**Lời nói đầu của nhà xuất bản**

Tập *Giai phẩm mùa Xuân* xuất bản đầu năm nay không kịp đến tay bạn đọc – từ đó đến nay, những sự kiện về phong trào tự do tư tưởng, tự do sáng tác đã dồn dập xảy ra chung quanh tập sách đó.

Theo ý chúng tôi, vấn đề chính cần thảo luận hiện nay là vấn đề tự do sáng tác, trong đó có những câu hỏi cần nêu lên:

Quyền hạn người làm văn nghệ được biểu hiện thực tế đến mức độ nào? Người làm văn nghệ cần trung thành với thực tế như thế nào? Trách nhiệm của người làm văn nghệ trước Đảng, trước nhân dân thế nào? Văn nghệ phục vụ chính trị ra sao?

Chúng tôi tin chắc rằng rồi đây, các bạn văn nghệ sĩ và những người quan tâm nghiên cứu các vấn đề của văn học nghệ thuật sẽ thảo luận để thống nhất với nhau về đường lối, đồng thời sẽ nảy ra nhiều quan niệm, nhiều phương pháp sáng tác khác nhau, đẩy mạnh phong trào trăm hoa đua nở.

Vì lẽ đó, chúng tôi cho in lại tập sáng tác này, để các bạn đọc cùng nghiên cứu góp phần xây dựng cho phong trào.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### Mục lục

Lê Đạt	Làm thơ
Hoàng Cầm	Mùa xuân đến rồi đây
Văn Cao	Anh có nghe thấy không
Trần Dần	Nhất định thắng
Phùng Quán	Thi sĩ và công nhân
Lê Đạt	Mới - Gửi Vũ
Nguyễn Sáng	Hoa đào vẫn nở
Hoàng Cầm	Thơ qua đài phát thanh
Lê Đạt	Mỗi ngày mỗi lớn - Gửi kế hoạch nhà nước 1956
Sỹ Ngọc	Sổ tay
Trần Dần	Lão Rông

### Làm thơ

*Lê Đạt*

(Trích “Thơ gửi người Việt”)

*Đêm khuya  
Bóng đầu anh  
Hằn trên trang sách nhỏ  
Như bóng hàng cây  
quấn gió  
Lắng xuống mặt đường*

*Giông bão mênh mông  
Anh nhìn Tổ quốc  
Đất nước đêm nay trĩu đầu ngòi bút  
Hàng vạn vần thơ mang nặng tình người  
Anh nghe tiếng đất trời  
Xao động lùm cây ngọn cỏ*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Như hiệu thính viên  
Đêm không ngủ  
Ghi những lời cuộc sống  
điện về  
Những tiếng nặng nề  
Những tiếng cục cằn uất ức  
Những tiếng căm thù chua xót  
Những tiếng yêu thương

Mỗi ngày bao nhiêu vui buồn  
Đề nặng trên đầu anh suy nghĩ  
Một người lực sĩ  
Chỉ mang nỗi ngàn cân  
Anh suốt tháng suốt năm  
Chỉ mang quả địa cầu trong óc

Anh nhớ ngày em khóc  
Ôm bụng kêu trời  
Máy chị hộ sinh nói khẽ  
“Chiếc thai quá to  
Cả mẹ cả con khó lòng sống được”  
Mỗi lần để bao buồn vui, chua xót.

Người làm thơ nắng mưa thiêu đốt  
Ấn nằm với cuộc đời  
Thai nghén đất trời  
Sinh ra sự sống  
Năng tâm tư của trăm ngàn quần chúng  
Đau xót hơn bao nhiêu

Em ơi!  
Anh thức thâu đêm suốt sáng  
Moi óc làm thơ  
Moi tim làm thơ  
Như người thợ  
Chui xuống lòng hầm mỏ

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Mọi than mọi lửa  
Đốt sáng cuộc đời*

*Anh muốn Đảng gọi anh đến nơi  
Hội ý về cuộc sống  
Điều động anh vào Bộ Tâm hồn quân chúng  
Giúp Trung ương  
Xây dựng  
Những con người*

*Từng từng giọt mồ hôi  
Đẫm bản đồ chinh sách  
Anh mở lối giữa cuộc đời góc ngách  
Óc anh là một công trường  
Mỗi dòng thơ là một cây số mới  
Trên con đường đi tới  
Xã hội  
Ngày mai  
Một tiếng súng tương lai  
Nổ vào đầu dĩ vãng*

*Anh vác bút đi theo Đảng  
Xông lên hàng đầu*

Tháng 1.1956

**Mùa xuân đến rồi đây**  
*Hoàng Cầm*

**I.**

*Mẹ chẵn năm mươi tuổi  
Gái đầu lòng hai mươi  
Là bấy nhiêu đêm dài  
Mỗi Tết một tảng đá  
Chồng lên hai cuộc đời*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Mẹ héo quắt xoan rụng  
Con gầy queo cọc bờ  
Áo mẹ: manh tải rách  
Quần con: lá chuối khô

Bảy mươi mùa xuân không xuân  
Bảy mươi năm cùng tháng tận

Dòng sông Nhị ơi! Con cò lặn đận  
Bãi ngô dài cát trắng  
Lòng sông cuốn nặng  
Phù sa  
Nước mắt mẹ con ta  
Chảy ra ngoài biển rộng  
Réo lên đầu sóng  
Đùn đùn mây đen  
Mưa lợt mái nhà rách thủng  
Mưa thốc xuống tàu chuối khô  
Uớt dầm manh tải  
Mẹ con nằm trong đêm mưa  
Nằm trong nước mắt đỏ như máu  
Nằm trong nước sông đầy bùn nhờn

Dòng sông Nhị ơi! Lúa mướt hai bờ  
Địa chủ đứng trên đê  
Mắt ngầu hổ dữ  
Nó giơ gậy chỉ ngang  
Thôn làng ruộng bãi  
Hình nó cắm trên đê  
Đen bóng quạ trăm nghìn năm nặng nề  
Miền quê  
Yêu dấu

Nó đứng trên đê  
Gậy chần ngang cổ họng  
Mẹ con còn biết nói gì



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nước mắt lại rơi từng vũng  
Lầy lội cát khô  
Quần con ngày một xác xơ  
Áo mẹ ngày thêm vụn nát  
Đói bụng nuốt rau sam chát  
Cơm xin một bát  
Làm ba ngày rỗng  
Thóc lúa ngoài đồng  
Ngựa trâu gà lợn  
Chui vào công lớn  
Chánh Ước, Hàn Mô  
Cái mồm không lỗ  
Dần mòn  
Mát hút

Dòng sông Nhị ơi! Cánh buồm cao vút  
Xông ra cửa bể Thái Bình  
Hãy gọi bốn phương ta nổi trận lôi đình  
Thảm này lật giữa trời xanh  
Mà kêu mà hét mà giành đất quê  
Thảm này gió xoáy ngọn tre  
Mà đè nó xuống  
Mà bằm cho vụn  
Mà đập bay đi  
Cái bóng thằng chúa đất trên đê

Dòng sông cát đỏ trở về  
Hát dưới chân lúa  
Nước mắt không trôi ra biển nữa  
Chỉ còn dòng sông chan chứa  
Ánh trời  
Của mẹ con tôi

## II.

Dòng sông Nhị ơi! Mùa xuân năm nay

## HUỶNH ÁI TÔNG

Mẹ đứng lên đây  
Tóc trắng khăn tang nhớ ngày chồng chết  
Đầu mẹ cao bằng mây  
Chân con vằn mặt đất  
Giơ thẳng lên trời hai cánh tay  
Hai năm đắm  
Đựng bảy mươi năm tội ác chúng mày  
Hai năm đắm  
Hôm nay mở tung  
Tháo cũi sổ lồng  
Cho cánh phượng hoàng bay.

Manh tài rách tất tả về đây!  
Lá chuối khô xoàn xoạt về đây!  
Xác chồng tao chết khô bên vựa thóc đây  
Sừng sừng đứng lên đây!  
Con gái tao ngày mười sáu tuổi  
Mà hồng, mắt sáng, tròn cổ tay  
Mày dẫn lên sập gụ này  
Tiếng kêu thét dồn vào cuống họng  
Bây giờ bật thét ra đây!  
Năm sào ruộng lúa đang ngâm sữa  
Có đàn cò trắng loáng bay  
Mắt về tay bọn mày ác bá  
Năm nén đau, bơ phờ tóc xơ  
Hôm nay trời dậy rồi đây!  
Cả đàn cò trắng  
Góp nắng góp gió  
Cũng về quân tụ  
Dưới tay áo đỏ  
Đảng ta đây!  
Tất cả! Tất cả  
Tuổi trẻ mùa xuân đất nước  
Hét lên tội trạng lũ mày!

Thân mày phải gục đầu xuống

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Thân mày phải cuộn tròn đầy sông lúa  
Đếm từng giọt nước mắt mẹ con tao  
Xác mày phải vùi sâu đầy ruộng  
Đếm từng giọt mồ hôi dân cày khát khao  
Mắt mày phải mở nhìn cho rõ  
Bảy huyết tối đen mày đã đào  
Mày đã chôn nông dân xuống đất  
Nay người chết vùng dậy  
Năm cỏ chúng bay lấp đất vào!*

### III.

*Dòng sông Nhị ơi! Mùa xuân đến rồi đây  
Mẹ con được chia: hai gánh thóc đầy  
Một góc nhà Chanh Ước cột ôm hai vòng tay  
Và cái sập gu  
Mẹ con đêm đầu tiên nằm ngủ  
Ruỗi chân ruỗi tay  
Đường gân rạo rục  
Thớ thịt nở nang  
Nhắm mắt thấy xóm làng  
Rước kiệu rước cờ thơm lừng cơm mới*

*Nửa đêm, con mê hoảng chột ngời lên  
Sập này như sóng ngã nghiêng  
Bóng thẳng quý đó kẻ bên  
Nhấn nhở!  
Không! Con ơi! Mẹ đây  
Ác bá không còn nữa  
Con gối đầu lên tay mẹ ngủ yên  
Sập gu bốn bên  
Thênh thang vững chãi*

*Nằm trên sập như nằm trên bãi  
Trông lên trời rộng mây cao  
Tai nghe lúa hát rì rào*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nằm trên sập như nằm trên đất nước  
Đất nước ta giành lại được  
Đồng quê ta thắng tập bờ đê  
Bóng quạ đen bao năm nặng nề  
Con đê dài lượn chân mây  
Nói làng kia nói xóm này  
Chạy đua với cánh buồm tung ra biển lớn  
Bóng anh du kích cầm ngang súng  
Chót vót bờ đê  
Canh giữ đất quê

Cho con gái mẹ ngày mai đây  
Đi cấy đồng Mơ  
tối trở về  
Đem theo trong mắt dòng sông Nhị  
In bóng người trai mới hẹn thề

### **Anh có nghe thấy không**

Văn Cao

(Gửi một nhà thơ xưa đã nổi tiếng)

Cửa đóng lại từ chín giờ  
Không một cuốn sách chờ đợi  
Dù những ngôi sao đang nở trên trời  
Dù đêm mùa xuân bắt đầu trở lại

Tất cả hướng về biển  
Bọt cứ tan trên bãi cát xa  
Mà cửa bể vẫn im lìm chưa mở

Bao giờ nghe được bản tình ca  
Bao giờ bình yên xem một tranh tĩnh vật  
Bao giờ  
Bao giờ chúng nó đi tất cả

Những con người không phải của chúng ta

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
*Vẫn ngày ngày ngày ngang nhiên sống*

*Chúng nó còn ở lại  
Trong những áo dài đen nham hiểm  
Bẻ cổ bẻ chân đeo tội ác cho người*

*Chúng nó còn ở lại  
Trong những tủ sách gia đình  
Ở điều thuốc trên môi những em bé mười lăm  
Từng bước chân các cô gái  
Từng con đường từng bãi cỏ từng bóng tối  
Mất quãng thâm còn nhớ mãi đêm*

*Chúng nó còn ở lại  
Trong những tuổi bốn mươi  
Đang đi vào cuộc sống  
Như nắm mọc trên những thân gỗ mục*

*Người bán giấy cũ  
Đã hết những trang tiểu thuyết é  
Những trang báo ngày xưa  
Đang bán đến những trang sách mới  
Những bài thơ mới nhất của anh*

*Anh muốn giơ tay lên mặt trời  
Để vui da mình hồng hồng sắc máu  
Mấy năm một điệu sáo  
Như giọng máy nước trâu đêm chảy*

*Chung quanh còn những người khôn ngoan  
Không có mồm  
Mắt không bao giờ nhìn thẳng*

*Những con mèo ngủ yên trên ghế  
Trong một cuộc dọn nhà*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Những con sên chưa dám lộ đầu ra  
Những cây leo càng ngày càng, tốt lá*

*Một nửa thế giới  
Một nửa tâm hồn  
Một nửa thế kỷ  
Chưa khai thác xong*

*Bây giờ không còn những tiếng nổ to  
Nhưng còn những tiếng rạn vỡ  
Có thể thu hết những khẩu súng phản động  
Nhưng vẫn còn  
Những khẩu súng đưa người tự tử.*

*Anh có nghe thấy không  
Chỗ nào cũng có tiếng  
Chưa nói lên*

*Những người của chúng ta  
Đang mờ mờ xuất hiện  
Le lối hy vọng  
Trên những cánh đồng lầy*

*Nghìn năm cũ phủ mất nhiều giá trị  
Đốt nghìn kinh chưa thấp sáng cuộc đời*

*Vào một cuộc đấu tranh mới  
Với những người không phải của chúng ta  
Anh có nghe thấy không*

*Vào một cuộc đấu tranh mới  
Để mở tung các cánh cửa sổ  
Mở tung các cửa bể  
Và tung ra hàng loạt hàng loạt  
Những con người thật của chúng ta.*

**Nhật định thắng**

Trần Dần

1.

Tôi ở phố Sinh Từ:  
Hai người  
Một gian nhà chật.  
Rất yêu nhau, sao cuộc sống không vui?  
Tổ Quốc hôm nay  
tuy gọi sống Hòa Bình  
Nhưng mới chỉ là năm thứ nhất  
Chúng ta còn muốn việc rối tinh...  
Chúng ta  
Ngày làm việc, đêm thì lo ãy giãc  
Vợ con đau thì rối ruột thuốc men  
Khi mảng vui – khi chợt nhớ - chợt quên  
Trăm cái bận hàng ngày nhay nhất  
Chúng ta vẫn làm ăn chịu chết  
Ta biết đâu bên Mỹ Miéc tí mù  
Chúng còn đưng bày kế hại đời ta?  
Người ta nói thàng ngô con ã  
Ở miền Nam có tên giãc họ Ngô  
Tài của hãn là: Khuyến Ưng của Mỹ  
Bửu bối góm ghê là: một lưỡi ão cùn  
Hãn nhay mãi có xẽ ãoi Tổ Quốc

Tôi ãi giữa trời mưa ãất Bắc  
Đãt hôm nay tầm tã mưa phùn  
Bõng nhói ngang lưng  
máu rỏ xuống bìn  
Lưng tôi có tên nào chém trộm?  
A! Cái lưỡi ão cùn!  
Không ãứt ãược – mà ãau!  
Chúng ãịnh chém tôi làm hai mảnh  
Oì cả nước! Nếu mà lưng tẽ lạnh  
Hãy nhìn xem: Có phải vết ão?

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Không đứt được mà đau!*

*Lưng Tổ Quốc hôm ngày hôm nay róm máu.*

### 2.

*Tôi đã sống rã rời cân não*

*Quãng thời gian nhưng nhức chuyện đi Nam*

*Những cơn mưa rơi mãi tối sầm*

*Họ léch thếch ôm nhau đi từng mảng*

*Tôi đã trở nên người ôm giận*

*Tôi đem thân làm ụ cản đường đi*

*- Đứng lại!*

*- Đi đâu?*

*- Làm gì?*

*Họ kêu những thiếu tiền thiếu gạo*

*Thiếu Cha, thiếu Chúa, thiếu vắn vắn*

*Có cả anh nam chị nữ kêu buồn*

*- Ở đây*

*khát gió, thềm mây...*

*Ô hay!*

*Trời của chúng ta gặp ngày mây rù*

*Nhưng trời ta sao bỏ nó mà đi?*

*Sau đám mây kia*

*là cả miền Nam*

*Sao nữ tướng là non bông của Mỹ!*

*Tiệm nhảy, rượu nồng, gái tơ*

*Tha hồ những tự do tự diếc*

*Tướng như ở đây cứ chìa tay*

*là có đô-la*

*Có trâu ruộng, - Có ngày đêm hoan hỷ!*

*Mặc dầu sao nữ đòi trời ta?*

*Tôi muốn khóc giữ từng em bé*

*- Bỏ tôi ư? – Từng vạt áo – Gót chân*

*Tôi muốn kêu lên – những tiếng cọc cằn...*

*- Không! Hãy ở lại*



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Mảnh đất ta hôm nay dù tối  
Cũng còn hơn  
non bông Mỹ  
triệu lần...  
Mảnh đất dễ mà quên?  
Hỡi bạn đi Nam  
Thiếu gì ư? Sao chẳng nói thực thà?  
Chỉ là:  
- thiếu quả tim, bộ óc!  
Những lời nói sắp thành nói cục  
Nhưng bỗng dừng tôi chỉ khóc mà thôi  
Tôi nức nở giữa trời mưa bão.  
Họ vẫn ra đi  
- Nhưng sao bước rã rời?  
Sao họ khóc?  
Họ có gì thất vọng?  
Đất níu chân đi,  
gió cản áo bay về.  
Xa đất Bắc tưởng như rời cõi sống  
Tưởng như đây là phút cuối cùng  
Giãng giới lại: - Mỗi lùm cây – hốc đá  
- Mỗi căn vườn – góc vĩa - cây sung

Không nói được, chỉ còn nức nở  
Trắng con người nhìn lại đất trời  
Nhìn cơn nắng lụi, nhìn hạt mưa sa  
Nhìn con đường cũ, nhìn ngôi sao mờ  
Ôi đất ấy – quên làm sao được?  
Quên sao nơi ấm lạnh ngọt bùi  
Hôm nay đây mưa gió giập vùi  
- Mưa đổ mãi lên người xa đất Bắc...  
Ai dẫn họ đi?  
Ai?  
Dẫn đi đâu? – mà họ khóc mãi thôi  
Trời vẫn quật muôn vàn tảng gió  
Bắc Nam ơi, đứt ruột chia đôi

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tôi cúi xuống – Quỳ xin mưa bão  
Chớ đổ thêm lên đầu họ -  
Khổ nhiều rồi!  
Họ xấu số - Chớ hành thêm họ nữa  
Vườn ruộng hoang sơ – Cửa nhà vắng chủ  
Miền Nam muôn dặm, non nước buồn thương  
Họ đã đi nhưng trút lại tâm hồn  
Oi đất Bắc! Hãy giữ gìn cho họ

### 3.

*Tôi ở phố Sinh Từ*

Những ngày ấy bao nhiêu thương xót  
Tôi bước đi  
Không thấy phố  
không thấy nhà  
Chỉ thấy mưa sa  
trên màu cờ đỏ.

Gặp em trong mưa  
Em đi tìm việc  
Mỗi ngày đi lại cúi đầu về  
- Anh ạ.  
Họ vẫn bảo chờ...  
Tôi không gặng hỏi, nói gì ư?  
Trời mưa, trời mưa  
Ba tháng rồi  
Em đợi  
Sống bằng tương lai  
Ngày và đêm như lũ trẻ mò côi  
Lũ lượt dắt nhau đi buồn bã...  
Em đi  
trong mưa  
cúi đầu  
nghiêng vai

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Người con gái mới mười chín tuổi*

*Em ơi!*

*Em có biết đâu*

*Ta khổ thế này*

*Vì sao?*

*Em biết đâu*

*Mỹ Miéc, Ngô Nghệ gì?*

*Khổ thân em mưa nắng đi về*

*lủi thủi*

*Bóng chúng*

*đè lên*

*số phận*

*từng người*

*Em cúi đầu đi, mưa rơi*

*Những ngày ấy bao nhiêu thương xót*

*Tôi bước đi*

*không thấy phố*

*không thấy nhà*

*Chỉ thấy mưa sa*

*trên màu cờ đỏ*

### 4.

*Đất nước khó khăn này*

*sao không thấm được vào Thơ?*

*Những tủ kính tôi dùng chân dán mũ*

*Các thứ hàng ế ẩm đợi người mua*

*Nhưng mà sách – hình như khá chạy*

*À quyển kia của bạn này – bạn ấy*

*Quyển của tôi tư lự, nét dăm dăm*

*Nó đang mơ: - nếu thêm cả miền Nam*

*Số độc giả sẽ tăng dăm bảy triệu*

*Tôi đã biến thành người định kiến*

*Tôi ước ao tất cả mọi người ta*

## HUỖNH ÁI TÔNG

*Đòi Thống Nhất phải đòi từ việc nhỏ*

*- từ cái ăn*

*cái ngủ*

*chuyện riêng tư*

*- từ suy nghĩ*

*nặng con*

*và tán vợ*

*Trời mưa mãi lầy rầy đường phố*

*Về Bắc Nam tôi chưa viết chút nào*

*Tôi vẫn quyết Thơ phải khua bão gió*

*Nhưng hôm nay*

*tôi bỗng cúi đầu*

*Thơ nó đi đâu?*

*Sao những vần thơ*

*Chúng không chuyển, không xoay trời đất*

*Sao chúng không chấp được cả cõi bờ?*

*Non nước sục sùi mưa*

*Tôi muốn bỏ thơ*

*Làm việc khác*

*Nhưng hôm nay tôi mê mãi giữa trời mưa*

*Chút tài mọn*

*tôi làm thơ chính trị*

*Những ngày ấy bao nhiêu thương xót*

*Tôi bước đi*

*không thấy phố*

*không thấy nhà*

*Chỉ thấy mưa sa*

*trên màu cờ đỏ*

### 5.

*Em ơi! – ta ở phố Sinh Từ*

*Em đang có chuyện gì vui hử*

*À cái tin trên báo - Ủ em ạ*

*Hôm nay bọn Mỹ Miéc, lũ Ngô Nghe*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Chúng đang phải giậm chân đấm ngực!*

*Vượt qua đầu chúng nó,*

*mọi thứ hàng*

*Những tấn gạo vẫn vượt đi*

*Những tấn thư, tài liệu*

*Vẫn xéo qua đầu chúng, giới ranh gì?*

*Ý muốn dân ta*

*là lực sĩ khổng lồ*

*Đè cổ chúng mà xóa nhòa giới tuyến*

*Dân ta muốn trời kia cũng chuyển*

*Nhưng*

*Trời mưa to lụt cả gian nhà*

*Em tắt tả che mưa cản gió*

*Con chó Mực nghe mưa là rú*

*Tiếng nó lâu nay như khăn em à*

*Thương nó nhỉ - nó gầy - lông xấu quá*

*Nó thiếu ăn - Hay là giết đi u?*

*Nó đỡ khổ - Cả em đỡ khổ.*

*Em thương nó - Ừ thôi chuyện đó*

*Nhưng hôm nay anh mới nghĩ ra*

*Anh đã biến thành người định kiến*

*Mực ơi!*

*đừng oán chủ, Mực à!*

*Mày không hiểu những gần xa Mỹ Diệm*

*Chúng ở đâu - mà lại núp bên ta*

*Chính chúng cướp cả cơm của khuyển*

*Những ngày ấy bao nhiêu thương xót*

*Tôi bước đi*

*không thấy phố*

*không thấy nhà*

*Chỉ thấy mưa sa.*

*trên màu cờ đỏ*

6.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Hôm nay ðài tiếng nói Việt Nam  
Lại có chuyện tên Ngô ðình Diệm  
Hắn sai con em là lũ du côn  
Đi ném ðá nhà Ủy ban Quốc tế.  
Hắn bảo hắn Giơ-ne không ký  
Hắn bịt tai, không biết chuyện hiệp thương!  
Ô hay! Cái lưỡi uốn cùn  
Cả thế giới vả vào mõm hắn  
Hắn giậm chân khoa lưỡi ðao cùn:  
- Mặc kệ! Giết ta chết hẳn  
thì thôi  
Ta chẳng giả miền Nam!  
Chứ  
giả miền Nam cho nước Việt Nam  
Thì ta chết  
- thầy ta cũng chết  
Hắn thét lên ọc máu mũi máu mồm  
Hắn lỏng lộn, ôm miền Nam mà cắn!  
Thịt dân ta từng mảng nát bươm  
Nhưng không!  
Hôm nay  
Cả thành phố Sài Gòn  
Đóng cửa!  
Không họp chợ!  
Không ra ðường!  
Những mảng thịt  
Những ðội máu ðào  
đang rầm rập kéo nhau  
đi ngoài phố  
Hôm nay  
hàng triệu mối thù sâu  
tới ðập cửa lão già Ngô ðòi mạng  
Vung ðao cùn chém phải quăng trời không!  
Hắn ði ngủ,  
muôn tiếng kêu xúm lại quanh giường  
Hắn ngồi ăn

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

tiếng khóc nổi trong cơn  
Hấn nhắm mắt  
tiếng kêu vào giấc ngủ  
Hấn rong chơi  
tiếng rửa bước theo chân  
Hấn hội họp  
tiếng kêu ngồi cạnh  
giơ bàn tay đòi mạng nghèo ngào  
Tên tội nhân kia!  
Lịch sử vạch tên mày!  
Tên đứa tay sai!  
Chẳng có lâu đâu!  
Hấn sẽ sống như tên mắc tội tử tù  
Óc điên dại  
- chân lê vòng xích  
Trốn đi đâu?  
Đất trời sâu  
đương vấy máu  
đuổi theo chân hấn.  
Hấn run sợ - Quỳ xin đã muộn!  
Dù đêm khuya, bóng tối đặc ngầu ngầu  
Máu vẫn đỏ  
trúng đầu trúng mặt  
Tên tội nhân kia!  
Lịch sử vang tên mày!

### 7.

Tôi đi giữa trời mưa đất Bắc  
Tai bỗng nghe những tiếng thì thầm  
Tiếng người nói xen tiếng đời ảm ẽ.  
- Chúng phá hiệp thương  
- Liệu có hiệp thương?  
- Liệu có tổng hay chẳng tổng?  
- Liệu đúng kỳ? Hay chậm vài năm?  
Những câu hỏi đi giữa đời lỏng chỏng

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ôi! Xưa nay Người vẫn thiếu tin Người  
Người vẫn thường kinh hoàng trước Trương Lai  
Người quên mất Mỹ là sư tử giấy  
Người vẫn vội – Người chưa kiên nhẫn mấy  
Gan người ta chưa phải đúng công nông  
Người chưa có dạ lim trí sắt  
Người mở to đôi mắt mà trông!  
A tiếng kèn vang  
quân đội anh hùng  
Biển súng  
rừng lê  
bạt ngàn con mắt  
Quân ta đi tập trận về qua  
Bóng cò bay đổ phố đổ nhà...  
Lá cờ ấy là cờ bách thắng  
Đoàn quân kia muôn trận chẳng sờn gan  
Bao tháng năm đôi rét nhọc nhằn  
Từ đất dấy lên  
là quân vô sản  
Mỗi bước đi lại một bước trưởng thành  
Thắng được Chiến Tranh  
Giữ được Hòa Bình  
Giặc cũ chết – lại lo giặc mới  
Đoàn quân ấy – kẻ thù sợ hãi  
Chưa bao giờ làm mất bụng dân yêu  
Dân ta ơi! Chiêm nghiệm đã nhiều  
Ai có LÝ? và ai có LỰC?  
Tôi biết rõ đoàn quân sung sức ấy  
Biết nhân dân  
Biết Tổ Quốc Việt Nam này  
Những con người từ ức triệu năm nay  
Không biết nhục  
Không biết thua  
Không biết sợ!

Hôm nay



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Cả nước chỉ có một lời hô:*

**THỐNG NHẤT**

*Chúng ta tin khẩu hiệu ta đòi*

*- Giã miền Nam!*

*Tôi giữa mặt lên trời*

*Kêu một tiếng – bỗng máu trời rơi xuống*

*Vài ba tia máu đỏ rơi vào tôi*

*Dân ta ơi!*

*Những tiếng ta hô*

*có sức đâm trời cháy máu.*

*Không địch nào cưỡng nổi ý ta*

*Chúng ta đi – như quả đất khổng lồ*

*Hiền hậu lắm – nhưng mà quả quyết...*

### 8.

*Hôm nay*

*Những vần thơ tôi viết*

*Đã giống lưỡi lê: đâm*

*Giống viên đạn: xé*

*Giống bão mưa: gào*

*Giống tình yêu: thấm*

*Tôi thường tin ở cuộc đấu tranh đây*

*Cả nước đã bầu tôi toàn phiếu*

*Tôi là người vô địch của lòng tin.*

*Sao bỗng đêm nay,*

*tôi cúi mặt trước đèn?*

*Gian nhà vắng – chuốt đêm nó rúc.*

*Biết bao nhiêu lo lắng hiện hình ra.*

*Hừ! Chúng đã biến thành tảng đá*

*chặn đường ta!*

*Em ơi thế ra*

*Người tin tưởng nhất như anh*

*vẫn có những phút giây ngờ vực*

## HUỖNH ÁI TÔNG

*Ai có LÝ? Và ai có LỰC?  
Ai người tin? Ai kẻ ngã lòng tin?  
Em ơi  
Cuộc đấu tranh đây  
cả nước  
cả hoàn cầu  
Cả mỗi người đêm ngủ vẫn lo âu  
Có lẫn máu, có xót thương, lao lực.  
Anh gạch xóa trang thơ hằn nét mực  
Bổng mắt anh nhìn thấy! Lạ lòng thay!  
Tảng đá chặn đường này!  
Muôn triệu con người  
Muôn triệu bàn tay  
Bật cả máu ấy đá lặn xuống vực!  
Anh đã nghĩ: không có đường nào khác  
Đem ngã lòng ra  
mà thống nhất Bắc Nam ư?  
Không không!  
Đem sức gân ra!  
Em ơi em!  
Cái này đồ lảm, gọi là TIM  
Anh cho cuộc đấu tranh giành THỐNG NHẤT*

### 9.

*Hôm nay  
Trời đã thôi mưa  
Thôi gió  
Nắng lên  
đỏ phỏ  
đỏ nhà  
đỏ mọi buồng tim lá phổi  
Em ơi đếm thử bao nhiêu ngày mưa!  
Bây giờ  
Em khuôn đồ đạc ra phơi*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Em né đừng quên  
Em khuôn tất cả tim gan chúng mình  
phơi nắng hết.  
Em nhìn  
cao tí  
trời xanh  
Dưới phố bao nhiêu cờ đỏ!  
Hôm nay em đã có việc làm  
Lương ít – Sống còn khó khăn!  
Cũng là may...  
Chính phủ muôn lo nghìn lắng  
Thực có tài đuổi bão xua mưa  
Không thì còn khó  
Em treo cờ đỏ đầu nhà  
Lá cờ trờ ma  
Xua được bóng đen chúng nó!  
Tiếng gì ầm phố em à?  
A! Những người đi Nam trở ra  
Phải rồi! Quên sao đất Bắc!  
- Khó! Trong ấy loạn  
Phải đi đồn điền cao su  
Chúng tôi bị lừa  
Bà con muốn ra không được.  
Đồng bào vui muốn khóc  
Ô này lạ chưa?  
- Mây ngoài này không đen  
Mây đen vào trong ấy cả  
Đúng rồi! Đó là công sức của nhân dân ta  
lùa mây đuổi gió  
Những vết thương kháng chiến đỏ lòm  
Đã mím miệng, lên da lên thịt.  
Tôi bỗng nhói ở nơi lồng ngực  
Em ơi  
Chúng đốt phố Ga-li-ê-ni  
và nhiều phố khác.*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Anh đã sống ở Sài gòn thuở trước  
Cảnh miền Nam thành một góc tim anh  
Chúng đốt tận đầu  
mà lửa xém tim mình  
Tim nó bị thui đen một nửa  
Từ giao ấy  
mà em chẳng rõ.  
- Em hãy đỡ cho anh khỏi ngã  
Đứng đây  
Một lúc!  
Cờ bay  
đỏ phớ  
đỏ nhà  
Màu cờ kia là thang thuốc chữa cho anh.  
Em có thấy bay trên trời xanh  
Hàng triệu tâm hồn?  
Họ đã bỏ miền Nam  
ra Bắc!  
Chúng đem súng mà ngăn  
Đem dây mà trói!  
Giữ thân người  
không giữ được nhân tâm  
Người Nam gửi tâm hồn ra Bắc cả.  
Bọn Mỹ Diệm ôm đầu sợ hãi  
Đổ lên chúng nó  
Mây đen  
lửa loạn  
bão thù  
Ai thắng ai thua?  
Ai có LÝ và ai có LỰC?  
Em ơi  
Hôm nay  
trời xanh  
xanh đúc  
Nắng lên  
đỏ phớ

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

đỏ cờ

*Cuốn cuộn mít tinh*

*Những ngày thương xót đã lùi xa*

*Hòa bình*

*thêm vững*

*Anh bước đi*

*đã thấy phố thấy nhà*

*Không thấy mưa sa*

*Chỉ thấy nắng lên*

*trên màu cờ đỏ*

*Ta ở phố Sinh Từ*

*Em này*

*Hôm nay*

*đóng cửa*

*Cả nhà ra phố*

*mít tinh*

*Chúng ta đi*

*nổi bão*

*biểu tình*

*Vung cờ đỏ*

*hát hò*

*vỡ phôi...*

*Hỡi những người*

*thành phố*

*thôn quê*

*Đói no lành rách*

*Người đang vui*

*Người sống đang buồn*

*Tất cả!*

*Ra đường!*

*Đi!*

*hàng đoàn*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*hàng đoàn  
Đòi lấy tương lai:  
HÒA BÌNH  
THỐNG NHẤT  
ĐỘC LẬP  
DẪN CHỦ  
Đó là tim  
là máu đời mình  
Là cơm áo! Là ái tình*

*Nhất định thắng!*

\*

### **Thi sĩ và công nhân** *Phùng Quán*

*Giặc rút khỏi miền Bắc  
Để lại nhiều phố phường  
Nhiều con đường  
Nhiều tâm hồn  
Ngập đầy rác rưởi  
Quét dọn đường đẹp như áo cưới  
Là việc làm của đồng chí công nhân  
Quét dọn rác rưởi trong tâm hồn  
Chính quyền Cộng Hòa giao cho thi sĩ*

*Chúng ta hãy cùng đồng chí công nhân  
Làm nhiều thơ cục cằn như cái chổi  
Quét dọn sạch sành sanh rác rưởi  
Những con đường và những tâm hồn  
Nhiều vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang  
Chính quyền Cộng Hòa giao cho thi sĩ.*

\*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Mới**

Lê Đạt  
(Gửi Vũ)

Không gì đẹp bằng con người  
Không gì quý bằng tuổi trẻ  
Những bàn chân mạnh mẽ  
Xung kích vào đời  
Những con mắt nhìn thẳng về phía trước  
Phấp phới bao nhiêu mơ ước  
Đập cánh bay lên

Những ngày những đêm  
Nắng mưa dữ dội  
Lòng chúng ta sôi nổi  
Như những trái bọc lồi  
Đến giữa cuộc đời  
Xòe lửa  
San đường phá ụ  
Mở những chân trời

Phải giữ tuổi hai mươi  
Như giữ gìn cuộc sống  
Mỗi ngày bao nhiêu bụi bặm  
Rơi xuống đầu người  
Bao nhiêu gông xiềng tập quán  
Cột lấy bước chân

Đừng chửi tôi kiêu căng  
Lên mặt dạy đời khinh khỉnh  
Tôi chưa đeo kính  
Chưa vào hàn lâm  
Tôi mới hai mươi lăm tuổi  
Chung quanh tôi bao cuộc đời mệt mỏi  
Thất bại cúi đầu  
Công thức xỏ giày vào mũi

## HUỶNH ÁI TÔNG

Những kiếp người sống lâu trăm tuổi  
Ý như một chiếc bình vôi  
Càng sống càng tòi  
Càng sống càng bé lại

Tôi đã sống rất nhiều ngày thảm bại  
Khôn ngoan không dám làm người  
Bao nhiêu lần tôi không thực là tôi  
Tim chết cứng trong lễ thói  
Những đêm trắng tấy lên dữ dội  
Không muốn nhìn mặt mình  
Trời sao sáng long lanh  
Nhựa cây thơm rạo rục  
Đêm mùa xuân thiếu đốt  
Bao nhiêu khao khát làm người

Nhưng dòng nước trôi xuôi  
Lại đây tôi về bến cũ  
Những mơ ước trong đầu áp ủ  
Chết dần như những chiếc thai non  
Tôi ngập chan đi trong những lối mòn  
Mong đổi lấy một cuộc đời yên ổn

Nếp cũ cay chua và trắng trợn  
Đè trên vận mệnh con người

Đòi đòi nói đòi đòi  
Trao lại cho nhau một lời nóng hổi:

Mới! Mới!  
Luôn luôn Mới  
Bay cho cao  
Bay cho xa  
Trên những vết già nua cũ kỹ  
Trên lễ đường han rỉ



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Vượt ngày hôm nay  
Vượt ngày mai, ngày kia,  
Vượt mãi...

### **Hoa đào vẫn nở** Nguyễn Sáng

Nước mắt chảy xuôi  
Người tiến ngược  
Chân rộn bước  
Sương rơi lạnh  
Mây phủ trắng nhòa lớp lớp núi xanh  
Bóng núi đè nặng mi mắt  
Tay ghì chặt báng súng giá  
Trên không phi cơ  
Thả bom đạn đèn dù  
Qua bao bản làng xác xơ  
Ruộng hoang cỏ ngập đầy bờ.

Ba giờ sáng  
Đoàn quân trú lại đêm sương  
Một bản ven đường  
Vài mái gianh mục nát  
Chiếc nôi đứt lạt  
Chim lồng đã xổ  
Ngoài trời sương đỏ dày đặc  
Đêm nay thao thức...

Trời hửng sáng  
Nắng vàng xé chân mây  
Lán rung rinh bóng lá  
Chim rúc rích qua rừng  
Báo mừng mùa xuân thắng trận  
Nhìn quanh bản mong tiếng trẻ  
Cây cam, cây bưởi, cây đào  
Cành nâu khô rụng lá

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Nền nhà phủ kín lớp than  
Giấc Pháp vừa đóng bớt hôm kia...  
Góc vườn phía đông  
Bàn tay xinh xinh rẽ sóng nắng  
Ô! Hoa đào vẫn sống*

*Hoa vẫn nở rộ màu hồng  
Hoa vẫn về với dân*

*Cô em Tây Bắc ngập ngừng  
Nụ cười thơm cả vườn hoa  
Hình ảnh ấy quen quen  
Thoáng nhanh qua trí nhớ  
Trút mạnh hơi thở  
Giục đoàn quân nâng lại ba lô*

*Nước chảy xuôi  
Người tiến bước  
Chân rộn bước  
Mặt cay còn thềm ngủ  
Quyết tâm đi làm tròn nhiệm vụ*

*Nhớ Đảng!  
Nhớ Bác!*

*Đoàn quân đi  
Lách vào khe núi  
Mũi súng trút về hướng giặc.*

(Trên đường hành quân Tây Bắc)

\*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Thơ qua đài phát thanh**

*Hoàng Cầm*

*Buổi sáng, nắng lên trời Hà Nội  
Tâm hồn tôi mang nặng thơ tình  
Tôi đi lên đài phát thanh  
Đứng trước ống tròn thu tiếng  
Phút giây ấy núi sông rung chuyển  
Vì thơ tôi sắp sửa truyền xa  
Tôi tìm Em trên sóng điện bao la  
Thơ đã đứng lên, vút đi, cao lớn  
Ống nói như môi em chờ đón  
Trâm ngâm, áp một nụ cười  
Tôi sung sướng truyền thơ tôi  
Cho những Người yêu khắp nước*

*Em ở miền trung du  
Đồi xanh cỏ mượt  
Mắt nhìn lên, nghe tiếng anh đây  
Anh ngâm thơ, em tát nước chiều đây  
Tiếng nói Việt Nam lộng lên như gió  
Nước trắng tràn ruộng khô  
Lòng em tràn tiếng thơ  
Lạnh lạnh những lời giục giã  
Giục lúa mọc đầy đồng  
Giục má em ửng hồng  
Giục em đi lấy chồng  
Nước ruộng lòng hai bóng  
Em nghe này giăng đã dựng  
Thơ anh đưa em về ngõ tre xa  
Còn tiếng đùa nô em bé trước sân nhà  
Lửa bếp sưởi bàn tay  
Trời khuya giăng sao quần tụ  
Kế hoạch chống rét của Chính phủ*

*Sắm cho em chiếc áo bông dày*

## HUỖNH ÁI TÔNG

*Kế hoạch chống rét của anh đây  
Gửi em một bài thơ mới  
Lắng nghe, em ơi!  
Ngực em bớt lạnh  
Thêm búi củ khoai  
Thêm ngọt tám bánh  
Ngoài ruộng ta lúa như mọc cánh  
Bay đi khắp bốn phương giời  
Thẻ đề tên em chưa nhạt chữ vôi  
Thơ anh đến lại thấm tô nét chữ*

*Đêm cuối tuần giăng  
Ô rơm em nằm  
Thơ anh đến ru em vào giấc mộng  
Ngày mai ruộng san phẳng bờ  
Máy cày chạy như bài thơ  
Lưỡi thép ngoạm sâu vào ruột đất  
Nhịp nhàng như điệu ngâm thơ  
Bên tai em, trời mây xúc động  
Em lái bài thơ  
Xới lên cuộc sống  
Thẻ đề tên em khắp nước non  
Thơ anh đan dúi với tiếng hát em tròn  
Đâu cũng là tên em thấm in màu lúa chín.*

*Tôi chăm chỉ ra đài phát thanh  
Đem tiếng thơ gọi nghĩa gọi tình  
Qua trời biển  
Em ở miền Nam  
Lấy chồng sĩ quan Ngô Đình Diệm  
Thằng chồng lôi em theo chân gậy chiến  
Giày đinh nghiền mặt đường mòn  
Em ở đài phát thanh Sài Gòn  
Chiều chiều cũng ngâm thơ nỉ non  
Giọng u uất, chán chường, trụy lạc  
Ngoài này nghe tiếng em rên rĩ*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
*Qua lòng điện giặc Mỹ*

*Anh thấy em: năm mệt nhọc, lênh đênh  
Trên làn sóng điện  
Nghe buồn quá em ơi!  
Anh muốn em im bật  
Hãy nghe vãn thơ miền Bắc  
Ánh mặt trời, tiếng chim trong vắt  
Cỏ hoa, ruộng đất  
Lúa rợp bờ sông xanh  
Em hãy về nằm trong tiếng Anh  
Qua đài phát thanh  
Hà Nội!*

*Em để rụng bên gối  
Giọt nước mắt của em  
Long lanh ngọc báu trong đêm  
Không gợn hình ma bóng quỷ  
Nước mắt như vãn thơ trong  
Soi em nhìn lên miền Bắc  
Có mắt anh đây: sáng quắc  
Có tay anh đây: bao dong  
Mở rộng đón em vào lòng  
Nước mắt như nước suối thiêng  
Lột xác em đã bán cho quỷ dữ  
Để em trở lại làm Người  
Em sẽ thành cô gái vui tươi  
Hát bài thơ anh trong giấc mộng*

*Tiếng anh ngâm thơ bay bổng  
Bé em lên, đi khắp vùng trời  
Em hãy nhìn Tổ quốc sáng ngời  
Sang sáng đọc thơ Anh, hùng vĩ!*

\*

HUỶNH ÁI TÔNG

Mỗi ngày mỗi lớn - Gửi Kế hoạch Nhà nước 1956

Lê Đạt

Kinh tế không thể vác ba-lô đi bộ  
Hoàn thành kế hoạch hai năm.  
Cuộc sống mới cần đi xe lửa  
Những chuyến xe tốc hành,  
Kiến thiết cho nhanh  
Đất nước mười năm xơ xác  
Bom đạn cày trên người  
Nước mắt soi nụ cười  
Rũ máu bước đi kiến thiết

Những con đường đã chết  
Nghe gọi sống vùng lên,  
Vạch cỏ vạch lau đứng dậy  
Giơ tay chào những công trường

Chúng ta đi nắng lửa cháy lưng,  
Chân nẻ toác trên đá rát,  
Mồ hôi lán từng tấc đất,  
Tay không nặn những con đường.

Cây mọc trên rừng  
Rừng không có lối  
Chỉ có gió lùa sớm tối  
Con vượn leo lên  
Con chim bay lên  
Ta không là vượn  
Ta không là chim  
Ta cũng leo lên  
Chặt gỗ về làm tà vẹt  
Rách da tím thịt  
Sốt rét rung giường

Cầu sập xuống sông

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nước trôi loang loáng  
Đôi bờ cát trắng  
Mười năm nhớ nhau  
Sóng cả sông sâu  
Cầu chìm đáy nước  
Tay ta làm cần trục  
Nhấc cầu qua sông  
Lấy lối cho tàu chạy.

Những người hôm nay cầm máy  
Hôm qua còn vác cày  
Phí bỏ hai bàn tay  
Trong nhà thặng địa chủ  
Mọi thứ còn bờ ngõ  
Trên công trường thành thị  
Dắt máy như dắt trâu  
Lửa điện lóe trên đầu  
Ánh những bàn tay giải phóng

Đời dân ta mỗi ngày mỗi lớn  
Bước đi từng bước khổng lồ,  
Đem những giấc mơ  
Biến thành sự thực  
Thành bù loong đình ốc  
Gá lấp lại cuộc đời.

Thực dân làm mười hai năm  
Ta hoàn thành trong bốn tháng  
Mỗi ngày thi đua cách mạng  
Bằng mấy chục ngày thường  
Ta nắm cổ thời gian  
Quất cho phi nước đại.  
Kéo ngày mai gần lại  
Thúc vào lưng cuộc đời  
Mở máy đến chân trời cộng sản

## HUỖNH ÁI TÔNG

*Tiếng còi rúc gọi trong ánh sáng  
Mời tất cả lên tàu.*

(2-1956)

\*

**Sổ tay**  
*Sỹ Ngọc*

Mấy hôm nay gió rét buốt ruột. Cây mạ cắm xuống nước bùn mới được một hôm chưa đủ sức chịu đựng giá rét đứng sững tê liệt. Mạ chưa cấy vàng ngọn, se lại, màu xanh kém óng. Trên mâm cơm của người nông dân đồng chiêm có một vài con cá rô rang muối. Cá công bắt ở ngoài ruộng. Tay đưa xuống nước kiếm từng con cá, nước giá như tiện từng khúc tay, ngón không giữ được cá. Gió thổi như róc da róc thịt.

Nước ở ruộng se dần, như bay đi. Bùn tro lên, có chỗ đất se lại. Mỗi sáng ra đồng, mắt người nông dân nhìn trời muốn tìm một dấu hiệu về mưa. Mắt mọi người cũng ngóng lên trời. Lúa chiêm, màu mỡ bị đe dọa.

Trời không mưa, người phải tìm cách cho có nước, cứu mạ, cứu lúa, cứu khoai, ngô, đỗ, cứu thân mình.

Gió cứ cắt da cắt thịt, từng đoàn người mang cuốc thuổng ra cắt đất. Mương hiện hình từng thước một trên cánh đồng. Giếng sâu hàng trượng, nước nhất định phải có ở trong lòng đất. Nhất thuổng xén đất sét vàng từng tảng lên ngon như một miếng bánh. Mương bỏ từng tấc đất nổi cánh đồng thôn Đông sang thôn Đoài, đã đến đích. Nước bắt đầu tuôn vào lòng mương như chảy trong lòng người nông dân. Nước sao mà ấm áp, trong trẻo, lóng lánh cuộn cuộn theo hình thon uốn éo của lòng mương - Nước về rồi. Các cô thôn Đông nghiêng mình soi gương vén mớ tóc xòa, chít lại khăn vuông. Má mọi người đều



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

hồng rùng rục. Máu đã chảy, chạy thấm vào chân mạ, chân khoai. Chân mạ có nước bao bọc ẩm dần, đất roãi ra thoải mái không co rúm.

Bên bờ nương gàu giai gàu sóng ì uôm. Nước trắng tinh tung bọt uồn éo theo từng lạch nhỏ thấm vào đất. Cả cánh đồng màu bệch hôm qua bỗng trở nên màu nâu đậm đà mỡ màng.

Mới mấy bữa mà lúa ông ả có chỗ sắp dậy thì, lá khoai, lá đồ reo vui.

Trước đây, địa chủ lấy Trời mà dọa nông dân, mưa nắng sống chết no đói, được mùa mất mùa cũng do Trời. Ngày nay ánh sáng diệu kỳ của Đảng soi đến, soi rõ nguyên hình bọn bóc lột, soi rõ trời.

Có ông lão nông chột tinh ngô, đếm ngón tay gần bảy mươi năm sống u mê, tiếc rằng sao bây giờ mình mới biết ánh sáng của Đảng. Ông cụ khóc rung rức, bàn tay răn rúm ôm đầu.

Có những thanh niên nam nữ ngần người ra tiếc những tháng năm giá được biết Đảng sớm thì cuộc đời đã đổi khác rồi.

Nhìn trời đúng, nhìn Chúa và Phật cũng đúng. Chúa và Phật trở nên đúng nghĩa của một sức ủng hộ tinh thần khi con người cần thiết. Chúa và Phật đã bị chúng xuyên tạc thành một thứ đe dọa, hạch sách... Ngày nay, Đảng cũng đã quét sạch cả ma quỷ đã ám bóng Chúa, bóng Phật. Nhà thờ và chùa yên lành sáng sủa.

Nằm trên chiếc ổ rom, cùng với bà con nông dân chung đắp tấm chăn mỏng, tôi cứ nghĩ quanh quẩn, nếu mai đây nha khí tượng bảo đúng là rét dưới độ không thì bà con chịu làm sao nổi. Có quần áo lạnh như một số người mà trời hơi rét đã kêu lên ầm ầm, đầu không chui ra khỏi khăn quàng, hay chăn bông, người không dám ra khỏi nhà. Bà con nông dân áo manh, hở từng khoảng thịt, vải cũ mỏng như tờ giấy lại đi làm ở giữa

## HUỖNH ÁI TÔNG

đồng. Trẻ em phong phanh: hở cổ. Nhiều em không có quần, áo chỉ là một miếng vải che không đủ người. Càng đói lại càng rét nhiều. Làm thế nào?

Bà con đã họp nhau bàn kế hoạch chống rét. Trước hết là lo cho trâu bò. Rồi đến sự tương trợ lẫn nhau, giúp nhau từng miếng xác tải, manh chiếu. Ai ít quần áo nhất, ai không có? Người có hơn một ít nhường ngay: Thôi thử gọi là tương đối.

Quả thực tôi cảm phục sức anh dũng của anh chị em. Cứ nghĩ nếu mình sống một cuộc sống như vậy, chắc mình *không đủ sức* để còn sống, đã chết từ lâu rồi. Địa chủ bóc lột, khí hậu dãn vặt người. Vậy mà anh chị em đã anh dũng tìm hết cách để mà sống, cho đến ngày nay được giải phóng. Mới biết mình hèn hơn bà con. Sợ đói, sợ rét, sợ bẩn, sợ khổ nhiều thứ, sợ, ích kỷ. Nghĩ lại những năm xưa khi nào có được quần áo rét tốt, chỉ muốn trời rét lên cho mình mặc cho thích. Ngoài ra không nhìn thấy hàng triệu bà con thiếu áo thiếu chăn.

Bà con lao động nghèo rách dầy chúng ta nhiều điều hay. Sách vở nào có một chủ nghĩa nhân văn tốt đẹp như ở tấm lòng thương yêu nhau của bà con?

Xe đạp vượt qua cầu sông Đuống rồi đến bên kia Gia Lâm. Hình thái cuộc sống ở đây rộn rịp khác lắm - khác không khí của đồng ruộng. Từ bùn dầy lên một loạt người sạch sẽ thơm tho. Ở đây từ than bụi cũng mọc lên một loạt người mới. Bọn chúng xuống đất đen, ngày lại ngày, bàn chân của bà con lao động giẫm lên, đất càng dầy, đắp bồi lên xác chúng mãi mãi tiêu tan.

Trời trong sáng vĩnh viễn.

(12-1955)

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Lão Ròng**  
*Trần Dần kể*  
*Lê Đạt ghi*

Trong các cuộc họp xóm kỳ cải cách ruộng đất ở xã P. T., thường khi bà con chưa đến đủ mà các cụ ông cụ bà bao giờ cũng đến sớm sủa nhất, đã ngồi ních giữa giường bên rồi, các cụ cứ ngồi đợi, nói chuyện thiên chuyện địa mãi, có khi hàng tiếng đồng hồ chán ra các cụ lại đùa nhau, lại hò nhau “văn nghệ”, các cụ bà “kể hạnh”, chỉ có các cụ ông là thua kém về cái môn vui nhộn. Thường khi ấy các cụ ông hay nhắc tới tên lão Ròng. Giá mà lão Ròng còn sống nhỉ!... Cánh lão ta không có lão Ròng đâm ra sút kém hử...! Vân vân. Nhiều lần như thế tôi mới chú ý, hỏi xem lão Ròng là người như thế nào? Các cụ tranh nhau kể lại cho tôi nghe câu chuyện ông lão tài ba ấy.

Cách đây mười năm, hồi còn mò ma để quốc Pháp với cái bộ máy hương tổng kỳ lý ở nông thôn, ở xóm Đình đây có một ông lão ngót sáu mươi, cả ngày say rượu bết nhè gọi tên là lão Ròng. Nhà thì nghèo lắm, độc có hai vợ chồng già với con gái lớn chuyên đi làm thuê làm mướn, ngày mưa cũng như ngày nắng, ngày bão cũng như ngày yên, nếu nghỉ thì treo niêu mát, nên nhà Ròng ấy cứ quần quật năm tháng chẳng biết ngày đêm, vậy mà ông lão Ròng lại nghiện rượu, ngày ít một chút ngày khá hàng chai. Làm bao nhiêu cho đủ được? Bà con sầm tối là thấy lão Ròng ngất ngheù ở quán hàng đầu xóm, hay khà khiêng đi trong đường làng, miệng hát ngêu ngao, trẻ con đi theo sau hàng chục đứa. Bố mẹ răn con: “Mày cứ theo ông Ròng ông ấy ném xuống ao thì mày chết”. Còn kêu ai với cái người say rượu, song le lão Ròng chưa ném đứa trẻ nào xuống ao cả. Nói gì đánh, đến như chửi mắng cũng không bao giờ, lão Ròng rất yêu trẻ, nào cho miếng bánh đa quả ôi “đồ nhắm”, nào vỗ vĩa và nhất là dạy hát. Ấy chính bố mẹ sợ điều ấy nhất, con dại cái mang, nhờ ra theo lão Ròng rồi hát những câu nhảm câu nhí mà gieo vạ lên đầu bố mẹ. Số là lão Ròng nổi tiếng đặt vè khắp cả một vùng. Mà trẻ con thì như là những tay cán bộ truyền bá

## HUỶNH ÁI TÔNG

câu vè của lão đi. Lão Ròng: sáng tác gia. Trẻ con: nhà xuất bản và phát hành. Nên chi đâu có lão Ròng là có trẻ con. Tuổi trẻ nó hơn tuổi già ở chỗ đó, nó cứ bám quanh lão, học hát, câu vè càng lạ, càng xó xiên nó càng thích. Và có gì bố mẹ nó khổ nhiều chứ trẻ con đến đánh là cùng. Đánh thì cũng đau nhưng đau mà được hát vè xỏ lá thì vẫn thích hơn. Dù sao vè lão Ròng cũng nổi tiếng lắm.

Thôi thì đủ. Vè răn trộm cướp, giới tà dâm. Kể thì cũng là luân lý cả, song vè lão Ròng không luân lý như ông đồ đạo mạo. Mà nó cứ xỏ xề, châm chọc, đâm ba chày củ. Vậy sao thầy đồ không có tuổi trẻ bám chân lại không nổi tiếng như lão Ròng? Ví dụ vè chữa hoang có câu:

*Nằm mơ thấy Phật  
Cởi quần em ra  
Sớm sau bụng phình*

Các ông sư lác đầu, cầm chỉ lão Ròng hễ bén mảng tới cửa chùa thì đánh gãy cẳng! Các bà mẹ già mộ Phật giận lắm nhưng gặp lão Ròng vẫn phải chào, nhờ ra lại có vè thì khổ. Bà con ghét lão, khinh lão mà lại sợ lão vì vậy, chỉ có cái tuổi trẻ vô tư mất dạy kia thì mới yêu lão Ròng mà thôi.

Mà cái lão say rượu thế cũng còn dám làm cả vè răn rượu nữa mới khí chứ. Nhưng lão khôn lắm:

*Những người tuổi tác  
Như lão Ròng đây  
Be bét đêm ngày  
Là môn thuốc lão.*

Thế rồi xuống dưới lão mới châm chọc cái tệ rượu, thường là lão xia xói những cái bọn nghiện rượu mà xưa nay không mòi mọc lão! Đôi khi cũng kết quả ra phét, gặp nhau ngoài quán,

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

lão Ròng lại được thết dăm ba chén lớn nhỏ, có lúc lão cũng còn làm cao “không thêm”.

Áy thế mà ới người có lúc phải cày cục lão, chẳng hạn như thù nhau, như mất gà, như ngôi thứ đỉnh chung vân vân... thôn quê thiếu gì chuyện ấy, thế là lão Ròng lại có chén. Nhiều thì tùy theo, tuy là lão chưa có ý thức rõ rệt về cái vấn đề nhuận bút, quyền tác giả gì đó, nhưng lão cũng đã biết nói là: “để cho nó nhuận bút...”

Song lẽ đời lão lắm kẻ thù. Đến nay bà con còn nhớ ới câu về lão Ròng, nhưng đời lão gay go từ cái bài “Khuyến thiện” hiện nay còn truyền tụng, nhất là trong cái cách thì thấy nó “hiển hiện” lắm, tưởng như lão Ròng còn đây, sát cánh với bà con đấu tranh địa chủ. Số là bài về “Khuyến thiện”, lão Ròng đã cả gan nhieć móc những nhà đương cục, từ chánh phó lý tới hào mục trương tuần. Vì thử vài câu:

*Ve ve ve ve  
Ve ve khuyến thiện  
Đừng như lý Tiến  
Ăn bữa của dân  
Từ một nùm com  
Từ manh váy đụp  
Vợ anh cu Núp  
Có mấy sợi lông  
Đêm nằm tòng hông  
Nó ăn cắp mất.*

Cứ thế đủ mặt các vị tai to mặt lớn. Không biết lão Ròng có thù riêng gì không? Chả lẽ thù riêng mà lại thù cả một đồng một cọc như thế! Không biết có phải do ai thuê lão đặt về không? Chả lẽ ai thuê, người nào mà lại thù khắp cả các vị xã lý nhiều như thế? Hay là thù giai cấp, lão Ròng thì biết gì giai cấp? Hay là tài năng của lão tự dựng nó cứ phát triển tới một trình độ như thế? Dù sao đó là nguy cơ của lão Ròng. Lý Tiến chửi: cha mẹ

## HUỖNH ÁI TÔNG

thăng to gan! Chưa chử xong thì ngay đêm giao thừa cửa nhà lý Tiến có dán ngay một mảnh giấy hồng điều, chữ nôm rất là phóng:

*Ve vè vè ve  
Ve vè chúc Tết  
Chúc thầy lý chết  
Vợ thầy sinh đôi  
Một đũa thì đui  
Một đũa thì chột...*

Sớm mông Một thi gậy gộc tuần đình ào ào tới nhà lão Rồg. Tìm ra thầy một lá cờ búa liềm. Thương thay lão có biết cộng sản là cái gì đâu? Lão chỉ biết có ve vè vè ve. Nhưng đầu năm mới ấy, người ta tra khảo lão, quần áo rách bươm, be bết máu, mặt mày tan nát. Đến chiều thì lão tắt thở.

Đến nay đã mười năm rồi. Xã lão Rồg đang cải cách ruộng đất. Bà con vẫn còn đọc về lão Rồg. Có tên ác bá trong về lão còn sống, bà con đem ra xử tội. Người ta tiếc: “Nếu lão Rồg còn tới ngày nay”. Trước kia ghét, khinh sợ, bây giờ bà con thêm nhớ và yêu. Tuổi trẻ đi nhanh hơn tuổi già như thế. Từ lâu họ đã biết yêu cái lão thi sĩ của nhân dân kia.

*Giai phẩm mùa Xuân 1956* (in lần thứ hai). Với sự cộng tác của Văn Cao, Hoàng Cầm, Lê Đạt, Nguyễn Sáng, Phùng Quán, Trần Dần, Sỹ Ngọc, Tử Phác, Tô Vũ. Phụ bản: “Lúa chín” của Nguyễn Sáng, in tại nhà in Tiến Hưng, Hà Nội. Bia của Sỹ Ngọc, Văn Cao. Bản khắc của Nhà Tiến Mỹ. Minh Đức xuất bản. In tại nhà in Sông Lô, Hà Nội. Hoàn thành ngày 8-10-1956. Khổ 16x24 trang. Số in... Số xuất bản 50, nộp lưu chiểu tháng 10-1956 tại Hà Nội. Bản điện tử do talawas thực hiện.

**Lời nhà xuất bản**

*Để góp phần vào việc chuẩn bị Đại hội Văn nghệ Toàn quốc, để phát huy và đẩy mạnh tự do sáng tác văn nghệ theo phương châm trăm hoa đua nở, chúng tôi xuất bản tập Giai phẩm mùa Thu gồm có nhiều bài của nhiều tác giả bản sắc khác nhau, khuynh hướng khác nhau. Mỗi tác giả chịu trách nhiệm bài viết của mình. Trên tinh thần này, nhà xuất bản thiết tha mong các bạn văn nghệ sĩ cộng tác đông đảo.*

Nhà xuất bản Minh Đức

**Phê bình lãnh đạo văn nghệ**

*Phan Khôi*

Ngày 14 tháng 7 trước đây, một anh bạn trẻ đến với tôi, ngỏ ý muốn tôi viết một bài cho tập *Giai phẩm mùa Thu*, tôi nhận lời, và viết cái bài này.

Tôi không phải không nhớ nhập tâm rằng cái *Giai phẩm mùa Xuân* đã gây ra một cảm giác nặng nề cho giới văn nghệ, nhưng mà tôi cứ viết. Là vì tôi nghĩ thấy mùa thu không thể giống được với mùa xuân. Thầy Mạnh Tử nói rằng “Bĩ nhất thời dã, thử nhất thời dã”. “Thời” là mùa thu, mùa nào tiết khí ấy, mà cũng mùa nào thức ấy.

Huống chi anh bạn trẻ có cho tôi biết rằng *Giai phẩm mùa Thu* sắp in ra là để góp một phần nhiệm vụ chuẩn bị và xây dựng cho Đại hội Văn nghệ Toàn quốc tháng 11 sẽ tới, tôi cũng muốn đóng góp chút ít cái nghĩa vụ ấy, thì đó là dịp tốt cho tôi viết.

Lại huống chi cái tôi viết đây là bằng văn xuôi, có chi nói nấy, nói toàn những sự thực, tôi không làm thơ, trong đó không có

## HUỖNH ÁI TÔNG

cái gì nhiều khê, bí hiểm, như “cái bình vôi” của Lê Đạt, “con chó đỏi” của Trần Dần, “cái chổi quét rác rưởi” của Phùng Quán, nó như ruột voi, như phổi bò, suôn đuôn đuột mà xộp xồm xộp, ai đọc cũng thấy ngay tôi nói gì, khỏi phải hiểu ý này ra ý khác thì tôi tưởng tôi nên viết lắm.

Tôi muốn nói sự thực. Nhưng có người bảo rằng “có những cái sự thực không nên nói”. Tôi không tin. Đó là ở dưới chế độ nào kia, chứ ở dưới chế độ của chúng ta, đã lấy phê bình, tự phê bình làm vũ khí, thì còn có cái sự thực nào là cái sự thực không nên nói?

Tôi muốn phê bình. Nhưng có người lại bảo rằng “phê bình nội bộ thì được, không nên viết trên sách báo, bên địch chúng thấy chúng sẽ xuyên tạc ra”. Tôi cũng không tin. Cái thời kỳ “đóng cửa dạy nhau” đã qua rồi, ngày nay chính là ngày có mâu thuẫn gì giữa nội bộ cần phải giải quyết trước mặt quần chúng nhân dân, không nhờ ánh sáng của quần chúng nhân dân soi dẫn cho, thì không thể giải quyết nổi. Và lại, đã nhận rằng ăn của nhân dân, làm việc cho nhân dân, nhân dân là chủ, có quyền kiểm tra mọi việc, thì sao lại cứ giấu im im với nhau, không cho nhân dân biết?

Còn như sợ “bên địch xuyên tạc” thì chỉ là cái cơ mượn đề mà giấu im im. Bên địch hà tất đợi đến có cái gì mới xuyên tạc? Chó sủa hà tất phải có bóng người đi qua. Đã là bên địch thì nó cứ dựng đứng chuyện lên, tôi thử kể ra đây một mẫu. Tháng tư năm ngoái, tôi đi vào khu V, nghe đồng bào thuật lại rằng trước đó độ một năm, lúc thủ tướng Phạm Văn Đồng đi dự hội nghị Giơ-ne-vơ, đài phát thanh Sài Gòn nói rằng “đó là tại Hoàng Minh Giám, bộ trưởng ngoại giao, đã bị thủ tiêu rồi nên Phạm Văn Đồng lên thay”. Thật, ông nào nói “bên địch xuyên tạc” cũng nên khen ông ấy là tử hơn bên địch lắm lắm vậy.

Chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lập lên đã 12 năm rồi, vững như trồng rồi, được cả nhân dân toàn quốc tín nhiệm



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

rồi, tha hồ cho đũa nào vu cáo, đặt điều nói xấu, cũng không còn sợ thay, nữa là thứ đồ xuyên tạc.

Bây giờ chúng ta làm gì? Đành rằng chế độ của chúng ta là tốt, nhưng chúng ta đây là ai? Chúng ta đây là những người từng sống dưới chế độ phong kiến, thực dân, đế quốc hoặc nhiều hoặc ít, những tư tưởng xấu xa tiếm nhiệm của chế độ xấu xa ấy còn rớt lại trong đầu óc chúng ta hoặc ít hoặc nhiều. Do đó sinh ra những hiện tượng xấu xa mà chúng ta chỉ có bịt mắt lại mới không thấy. Bây giờ chúng ta phải bạo gan nhìn thẳng vào những cái hiện tượng đen tối ấy, vạch trắng nó ra, yêu cầu nhau sửa chữa. Sửa chữa đến tận gốc tư tưởng. Có như thế, chế độ của chúng ta mới tốt đẹp thêm, bền vững thêm, chúng ta mới xứng đáng là người mác-xít, là người cộng sản chủ nghĩa, là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chúng ta muốn “củng cố miền Bắc” à? Tôi tưởng đó là một việc trọng yếu trong chương trình phát triển văn hóa cũng như phát triển kinh tế để củng cố miền Bắc.

Bởi những lẽ đó, tôi viết bài này phê bình lãnh đạo văn nghệ của Hội Văn nghệ Việt Nam, cái cơ quan mà tôi sống trong đó tám chín năm nay từ khi nó mới bắt đầu thành lập ở Việt Bắc tới giờ, và phê bình rất thẳng thắn.

Hồi còn ở Việt Bắc, đường lối văn nghệ có vẻ giản đơn lắm. Tóm lại là theo chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa hiện thực xã hội để phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân, nhất là phục vụ cho cuộc kháng chiến trước mắt. Những người công tác văn nghệ lúc bấy giờ có làm đúng và đầy đủ như thế không, chưa nói đến; một điều có thể nói chắc là ai nấy đều cố gắng đi theo đường lối ấy. Đối với lãnh đạo, họ có thắc mắc gì không? Hầu như không có thắc mắc gì cả. Nếu có thì cũng đã chín bỏ làm mười, vì trong thời gian đó, cái vĩ đại, cái gian khổ mà vinh quang của cuộc kháng chiến ngập trên người họ, họ đang để lòng mà nghĩ đến kháng chiến, không nghĩ đến chuyện khác.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ở đây tôi không đi sâu hơn, không đi tìm cái có tại làm sao mà sau khi thắng lợi trở về thủ đô, lãnh đạo văn nghệ thành ra vấn đề, quần chúng văn nghệ thắc mắc đối với lãnh đạo; tôi chỉ đưa ra cái hiện tượng không tốt ấy sau khi trở về Hà Nội hai năm nay.

Thình lình tôi dùng cái danh từ “quần chúng văn nghệ” chắc có người thấy mà lấy làm chướng mắt. Nhưng không dùng thì không lấy gì đủ chỉ rõ một cái hiện tượng: cái hiện tượng *đổi lập*, một bên là lãnh đạo văn nghệ, một bên là quần chúng văn nghệ. Trước kia, trong thời kháng chiến, lãnh đạo với thứ quần chúng ấy là một, mà bây giờ là hai. Thêm một điều đáng chú ý, là cái thứ quần chúng ấy, hiện nay, không chỉ là văn nghệ sĩ theo kháng chiến ở Việt Bắc, mà còn văn nghệ sĩ ở vùng mới giải phóng, mà còn văn nghệ sĩ ở vùng Nam bộ, ở khu V ra tập kết nữa, một thứ quần chúng khá đông đảo, hễ lãnh đạo không khéo thì nó dễ thành ra đổi lập.

Ở dưới chế độ tư sản, sự đổi lập là thường: nhân dân đổi lập với chính phủ, công nhân đổi lập với chủ xưởng, học sinh đổi lập với nhà trường... Nhưng ở dưới chế độ của chúng ta, về mọi phương diện, yêu cầu phải đi đến không đổi lập, hễ còn có đổi lập, là cái hiện tượng không tốt, cái triệu chứng không tốt.

Sở dĩ có cái hiện tượng ấy là bởi trong lĩnh vực văn nghệ chúng ta hai năm nay có những điều sai lệch về lãnh đạo mà tôi sẽ cử đại khái ra như dưới đây. Đây là những việc nổi bật lên, tôi thấy rõ thì tôi nói; còn những việc khác, về mặt tổ chức, về mặt hành chính tôi không biết cho lắm thì tôi không nói.

### **I. Về vấn đề tự do văn nghệ sĩ**

Sau khi về Hà Nội không lâu, giữa một cuộc tọa đàm ở trụ sở Hội Văn nghệ, một cán bộ cao cấp lấy tư cách cá nhân đề ra cái vấn đề “tự do của văn nghệ sĩ”. Cái vấn đề ấy được giải thích là: Có một số văn nghệ sĩ nào đó đòi tự do hay là có ý đòi tự

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

do, mà tự do một cách bừa bãi, đến nỗi “ví như một kẻ kia đi trên đường phố, thấy có người ôm cái cặp da đẹp, giật ngang lấy đi, rồi nói rằng đó là tự do của mình vì mình thích cái cặp da.” Do đó, kết luận là: phải có lãnh đạo, văn nghệ sĩ phải ở dưới quyền lãnh đạo.

Tôi thấy vấn đề đặt như thế không đúng. Sự thực trước mắt chúng ta không hề có như thế.

Bao nhiêu văn nghệ sĩ từng theo kháng chiến, không luận ở Việt Bắc, ở Nam bộ, ở Khu V, đều đã ở trong Hội Văn nghệ, đều đã bằng lòng chịu lãnh đạo rồi, nếu họ không bằng lòng chịu lãnh đạo thì họ đã không ở trong Hội Văn nghệ. Còn những văn nghệ sĩ ở vùng mới giải phóng, họ còn ở lại đây tức là họ rắp tâm chịu lãnh đạo, nếu không thì họ đã đi vào Nam. Tóm lại, văn nghệ sĩ hiện nay có mặt ở miền Bắc không ai đòi tự do bừa bãi hết, không ai định “đánh giật cặp da” hết, tôi không biết vì sao lại đặt ra vấn đề ấy.

Quả thật như vậy, văn nghệ sĩ của chúng ta chẳng những đáng yêu mà lại đáng thương nữa. Họ biết trước kia họ đã đi sai đường, họ ngoan ngoãn chịu lãnh đạo. Mò ma Tô Ngọc Vân, anh là một họa sĩ chụp vẽ mỹ nhân, năm 1948, anh còn vẽ bức tranh màu đề là “Hà Nội đứng lên”, trình bày một người thiếu phụ tuyệt đẹp đứng hiên ngang trong đồng lửa, chung quanh là những cái bếp đồ vì bom đạn. Thế mà sau đó anh chừa hẳn cái vai chụp ảnh. Ở Triển lãm Hội họa năm 1952, trong một bức tranh không có thể không có phụ nữ, thì anh vẽ một đám bà già và gái bé. Còn Thế Lữ, có lần tôi hỏi tại sao anh không làm thơ như trước kia. Anh trả lời rằng đợi đến bao giờ anh “chỉnh” lại được tâm hồn, cảm thông được với quần chúng cần lao, bấy giờ anh sẽ làm. Thứ văn nghệ sĩ như thế, mà nói họ đòi tự do, dù chưa phải là tự do bừa bãi, cũng đã oan họ lắm rồi, oan mà không có chỗ kêu.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Có lẽ bởi nhìn thấy ở một khía cạnh nào rồi nhận định hẳn như thế, nên từ đó lãnh đạo gắt hơn, kỳ tiêu diệt thứ tự do ấy của văn nghệ sĩ. Nhưng, sự thực, thứ tự do ấy vốn không có thể bị tiêu diệt, mà cái cá tính của văn nghệ sĩ, cái nghệ thuật tính của văn nghệ, nhân đó, tuy chưa bị tiêu diệt, chứ cũng đã bị thương.

Chưa nói đến cá tính và nghệ thuật tính. Ngay đến ý kiến, ngôn luận của quần chúng văn nghệ dù rất bình thường, không có gì hại, cũng bị kìm hãm. Tôi là một người đã chịu cái điều khó chịu ấy, tôi nói ra đây tưởng không có ai ác đến nỗi bảo tôi là dựng đứng hay xuyên tạc như bên địch.

Sau khi về Hà Nội mấy tuần lễ, có một cuộc họp mặt văn nghệ sĩ với mấy đồng chí văn nghệ Liên-xô. Một đồng chí nói rằng mình vì không đọc được tiếng Việt cho nên không biết văn học Việt như thế nào, chứ còn mấy ngành khác như nhạc, họa, kịch đều thấy có tiến bộ cả. Nhân đó, tôi phát biểu ý kiến, đại khái tôi nói văn học Việt vì những điều kiện nào đó hạn chế, nên hiện thời nó còn thấp kém lắm, chưa theo kịp sự tiến bộ của mấy ngành kia. Lại, trong một cuộc họp khác sau đó, nói về âm nhạc, có mấy người đề cao nhạc cổ Việt Nam. Tôi tuy dốt âm nhạc chứ cũng biết rằng nhạc cổ của ta không cao đến cái mức ấy, bèn lại phát biểu ý kiến. Tôi thuật lại chuyện nghe ở người khác rằng có một nghệ sĩ nước bạn phê bình điệu hát chèo, trong đó đẽm nhiều những “a ý a”, “tình tính tang”, còn đeo tính chất nguyên thủy. Mấy hôm sau, tôi gặp ông Hoài Thanh ở chỗ thang gác tầng thứ hai của trụ sở Hội Văn nghệ, ông bảo rằng mấy lần phát biểu ý kiến của tôi đều đáng phê bình, nhất là lần sau, sao lại bằng vào lời một nghệ sĩ nước ngoài mà phủ định nhạc cổ? Tôi chưa kịp nói gì thì ông đã đi xuống khỏi thang gác. Tôi vào phòng riêng, nằm nghĩ mà tức lắm, không tức gì với ông Hoài Thanh mà tức với lãnh đạo. Từ đó có mặt trong cuộc họp nào tôi cũng không phát biểu ý kiến. Có anh em hỏi tôi sao không phát biểu. Tôi trả lời rằng vì không có ý kiến gì khác. Nhưng, thực ra, có ý kiến gì khác tôi cũng không thèm

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

phát biểu. Nên nói thêm rằng tôi mong ông Hoài Thanh đưa tôi ra phê bình lắm, nhưng may làm sao không thấy đưa tôi ra phê bình, vì cái sự phê bình được coi là võ khí ấy rất hiếm có trong cơ quan chúng tôi: hai năm nay chỉ có hai lần, một lần phê bình thơ *Việt Bắc*, một lần phê bình bài thơ của Trần Dần mà sau đây tôi sẽ nói đến.

Đó là lãnh đạo nghiệt ngã về nói; đây là về viết.

Tháng 10 năm ngoái, tôi được cắt cử nói chuyện trong cuộc kỷ niệm Lỗ Tấn. Trước khi nói, tôi phải viết ra trình qua lãnh đạo xem. Trong bài viết, có chỗ tôi nói Lỗ Tấn thông hiểu chủ nghĩa Mác lắm, nhưng trong văn chương của ông không hề dùng những danh từ mác-xít, mỗi khi đọc, làm tôi nghĩ đến con tằm: con tằm ăn dâu rồi nhả ra tơ, nếu nhả ra dâu thì không phải là con tằm. Ông Nguyễn Tuân hỏi tôi: “Nói như thế là định *viser* (ám chỉ) ai?” Đề nghị tôi nên chữa. Tôi lấy làm lạ, tôi sao lại có tâm địa xỏ lá đến nỗi mỗi khi nói phải có ám chỉ ai mới được; tuy vậy, tôi cứ hứa sẽ chữa. Một chỗ khác, nói về lối phiên dịch, Lỗ Tấn chủ trương trực dịch. Ông Hoài Thanh bảo tôi phải chữa, lấy lẽ rằng phiên dịch có nhiều lối, nếu lấy Lỗ Tấn làm khuôn mẫu thì Hồ Chủ tịch dịch *Tinh úy bí mật*, không trực dịch, chẳng là không đúng hay sao? Tôi biết rõ rằng cái câu nói đó chỉ là thuật lại cái chủ trương của Lỗ Tấn, chẳng hề lấy làm khuôn mẫu, cũng chẳng hề đả động gì đến việc dịch của Hồ Chủ tịch hết, những tôi không cãi, cũng cứ hứa sẽ chữa, mà thật, tôi đã chữa ngay trong bản thảo trước mặt ông Hoài Thanh. Tôi tuy nhũn như con giun đối với lãnh đạo thể ấy, nhưng khi nói trước công chúng, tôi cứ nói theo nguyên văn của tôi, không chữa một chữ nào, vẫn không gặp sự phản ứng nào trong đám thánh giả.

Đó là cái thói kỳ hụy trong văn chương của thời phong kiến còn rớt lại. Thuở Thiệu Trị, ở trường thi hương Thừa Thiên, Đặng Huy Trứ vào trường thi, trong văn có câu “vi gia miêu chi hại”, nghĩa là làm hại giống mạ tốt, nhưng “gia miêu” là tên

## HUỶNH ÁI TÔNG

làng các vua triều Nguyễn <sup>[1]</sup>, quan trường sợ bóng sợ gió, sợ như thế có thể hiểu ra là làm hại làng của vua, bèn đánh rớt bay. Lại thuở Tự Đức, cũng trường thi Thừa Thiên, Lương Gia Hựu cũng vào trường thi, trong văn có câu “vi thiên tử chi áp”, chữ “áp” đó nghĩa là kinh đô, thế mà quan trường sợ có thể hiểu nôm na rằng thiên tử ôm ấp cô gái nào, cũng đánh rớt bay. Thử so sánh mà xem, có phải mấy ông lãnh đạo của tôi cũng sợ bóng sợ gió, cũng kỳ hủ như mấy ông quan trường ấy không? Người ta làm cho tôi cảm thấy qua việc ấy rằng nước Việt Nam ngày xưa, triều đại là triều đại Thiệu Trị, Tự Đức, cái nguồn văn chương là Tứ thư, Ngũ kinh, còn nước Việt Nam ngày nay, cũng là triều đại gì đó, chỉ khác cái nguồn văn chương là mácxít, chứ cái thói kỳ hủ của quan trường thì không khác.

Trở lại vấn đề “tự do của văn nghệ sĩ”.

Thực ra thì, như trên đã nói, văn nghệ sĩ không đòi tự do bừa bãi, họ chịu ở dưới quyền lãnh đạo, chỉ duy cái vấn đề họ đặt ra là *lãnh đạo phải như thế nào*. Nói như thế cũng chưa hết ý. Phải nói rằng văn nghệ sĩ cũng muốn được tự do, nhưng họ chỉ yêu cầu *được tự do trong nghệ thuật*.

Đành rằng văn nghệ phục vụ chính trị, cho nên chính trị phải lãnh đạo văn nghệ. Nhưng phải hỏi: chính trị nếu muốn đạt đến cái mục đích của nó, thì cứ dùng những khẩu hiệu, biểu ngữ, thông tri, chỉ thị, không được hay sao, mà phải cần dùng đến văn nghệ? Trả lời cho thành thật, e chính trị phải vỗ vai văn nghệ mà nói rằng: Sở dĩ tao tha thiết đến mấy là vì tao muốn lợi dụng cái nghệ thuật của mấy. Đã cởi mở với nhau như thế rồi, văn nghệ đồng ý. Nhưng phần nghệ thuật này là phần riêng của văn nghệ, chính trị không bao biện được, nó phải đòi tự do trong phần ấy. Như thế, tưởng chính trị cũng lấy lẽ gì mà không đồng ý. “Hai bên đều có lợi”, cái nguyên tắc ấy, ở ngày nay, nó thích dụng trong bất cứ một sự hợp tác nào.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nhưng hai năm nay, lãnh đạo văn nghệ của chúng ta đã đi quá trớn mà không giữ đúng cái giao ước bất thành văn ấy. Lãnh đạo đã xâm phạm mỗi ngày một hơn vào quyền riêng nghệ thuật của văn nghệ sĩ.

Trong văn nghệ, không cứ về ngành nào, sáng tác hay “sản xuất”, đều hầu như bị Ban Thường vụ của Hội xô sẹo dắt đi, hay quá lắm là nhúng tay vào. “Phục vụ công nông binh” và “phục vụ kịp thời”, cái đó đã đành rồi; “quản chúng văn nghệ” bực mình vì còn phải chịu mệnh lệnh của lãnh đạo ngoài những cái đó.

Tức như trước đây trong việc chấm giải thưởng về nhạc. Có một bài nhạc, Ban chấm giải (gồm những nhạc sĩ chuyên môn) đặt vào hạng thấp, thì Ban Thường vụ bảo phải nhắc lên hạng cao, lấy lý rằng “lời” nó hay và đúng chính sách. Ban chấm giải bầy rằng tuy “lời” hay mà “nhạc” tầm thường nên để hạng thấp, nhưng không được, rốt lại cũng phải nhắc lên hạng cao. Một anh nhạc sĩ trong Ban chấm giải thuật chuyện ấy cho tôi nghe và phàn nàn rằng thế thì làm thơ làm văn cho hay và đúng chính sách cũng được, việc gì phải làm nhạc và phải giao cho nhạc sĩ chấm? Tôi cho phàn nàn như thế là có lý lắm, trừ ra khi nào Ban Thường vụ cũng là nhạc sĩ chuyên môn thì vấn đề còn phải thảo luận lại.

Đề rồi đến ngày Đại hội, trong mỗi ngành sẽ có người đứng lên nói những sự thực như thế ra. Tôi ở ngành văn, tôi đã kể một chuyện về viết như trên kia cũng đủ thấy là khó chịu rồi. Cái sự bẻ bai bẻ học của bà già đối với nàng dâu, hà tất phải kể ra hàng tràng, thiên hạ mới biết.

Ông Nguyễn Tuân và ông Hoài Thanh đều là nhà văn nổi tiếng, tôi không nói các ông không có thẩm quyền về nghệ thuật viết văn. Nhưng các ông có nghệ thuật của các ông, còn tôi có nghệ thuật của tôi. Trong nghệ thuật nghệ cái cá tính của mỗi người một khác, do đó nghệ thuật tính của văn nghệ của mỗi tác giả

## HUỶNH ÁI TÔNG

một khác. Có thể thì mới có được cái quang cảnh “trăm hoa đua nở”. Nhược bằng bắt mọi người viết phải viết theo một lối với mình, thì rồi đến một ngày kia, hàng trăm thứ hoa cúc đều phải nở ra cúc vạn thọ hết.

Mà nếu cứ thế này mãi, than ôi, cái ngày ấy cũng chẳng xa đâu!

Cái tác phong lãnh đạo ấy hiện đã truyền nhiễm khắp Hà Nội rồi. Một tòa soạn nào đó cũng có quyền chữa bài của tôi, vớt bài của tôi. Mà phải chỉ đáng chữa mà chữa, đáng vớt mà vớt cho cam. Mới đây, trước ngày 20 tháng 7, có một nhà báo – giấu làm gì? Nói ngay là nhà báo Tổ quốc – nhà báo Tổ quốc viết thư cậy tôi viết một bài. “Viết một bài về chuyện miền Nam”, như thế là đã “ra đề” cho tôi “làm bài” đó, tưởng cũng đủ lắm rồi. Trong thư, ông đại chủ bút còn “dàn bài” cho tôi nữa: những là “yêu cầu” thế này, “mục đích” thế nọ, và hạn từ một ngàn chữ đến hai ngàn chữ. Tôi lấy làm đau xót quá (có lẽ đó vì tôi tự ái, đáng kiểm thảo), bèn kiếm cách từ chối. Cụ Đồ Chiêu ơi! Cụ Đồ Chiêu! Ở thời cụ, cụ đã kêu:

*Ở đây nào phải trường thi  
Ra đề, hạn vận một khi buộc ràng?*

thế mà đến ngày nay, bảy tám mươi năm sau cụ, người ta còn ra đề, dàn bài, lại hạn chữ cho tôi nữa đó cụ ơi! Tôi còn làm ăn gì được nữa cụ ơi! Tôi còn là tôi đâu được nữa cụ ơi!

## II. Về vụ Giai phẩm mùa Xuân

Lãnh đạo như thế cho nên mới có tập *Giai phẩm mùa Xuân*. Nói cho tiêu tội, mấy người viết *Giai phẩm mùa Xuân*, họ vốn không hề cho tôi biết gì cả, nhưng khi tôi đọc thì tôi – có lẽ như tục ngữ nói: voi thuộc voi, ngựa thuộc ngựa, tôi biết ngay là vì họ bất bình với lãnh đạo



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Sáng hôm mùng Một Tết âm lịch năm nay, ông Tố Hữu đến chơi trụ sở Hội Văn nghệ. Giữa anh em đông, ông hỏi ý kiến tôi về tập *Giai phẩm mùa Xuân*. Tôi nói trong đó chỉ có bài thơ của Trần Dần nói lời thôi, có hơi không lợi; còn của Phùng Quán, của Lê Đạt, tôi thấy nói đúng đấy. “Chống công thức”, “quét rác rưởi tư tưởng” là việc chúng ta cần phải làm. Có điều cái gì là công thức, cái gì là tư tưởng rác rưởi, chẳng những nên bảo họ nói rõ ra, mà còn nên bảo họ viết lên báo cho rõ ra. Ông Tố Hữu nói một câu có đông anh em cùng nghe: “Giấy mực đâu mà phí để cho họ viết?”. Thế rồi làm thinh. Tôi làm thinh, nghĩa là tôi trải đời nhiều rồi, tôi tròn lăm rồi, tôi không đại dốt đến nỗi đã thế rồi mà còn cứ nói nữa.

Mấy hôm sau, nghe nói tập sách mỏng ấy bị thu về, tôi cho rằng sự thu về ấy là thất sách. Sao lại phải làm to chuyện cái chuyện không đáng làm to? Sao lại gọi cho những kẻ hiếu kỳ lén lút tìm mua tập sách ấy 3000đ một tập mà đọc? Sao lại làm như là sợ nó? Ở Trung Quốc, Hồ Phong nói xấu lãnh đạo văn nghệ đến thế, mà “ba sếp tài liệu” của Hồ Phong vẫn được công bố ra, cả đến cái *ý kiến thư* của hắn cũng được công bố ra, chẳng ai hề sợ.

Thế rồi một ngày xuân mới, ánh mặt trời ấm áp, tối lại, có mấy hạt mưa phùn để giúp cho những cây rụng lá mùa đông nứt lộc ra, thì ở trụ sở Hội Văn nghệ khai hội từ 7 giờ tối đến 1 giờ sáng để phê bình bài thơ Trần Dần, mà ký thực là hỏi tội Trần Dần, một mầm non văn nghệ. Hỏi tội đọc một Trần Dần thôi, là cái ngón chính trị tài tình lắm đấy, để cô lập Trần Dần và phân hóa lũ người trong *Giai phẩm*, cái ngón ấy đã thành công. Hết thấy có độ một trăm rưởi người, trong đó có vài chục người đứng lên nói, đại khái giống nhau và kết luận là Trần Dần có tội. Không phải không có những người thấy rằng Trần Dần dù có tội cũng không đến to như thế, nhưng mà họ đã làm thinh.

Tôi nhớ có một vị bắt lỗi trong bài thơ Trần Dần có chữ “Người” viết hoa. Lấy lẽ rằng chữ “Người” viết hoa lâu nay chỉ

## HUỶNH ÁI TÔNG

để xưng Hồ Chủ tịch, thế mà Trần Dần lại viết hoa chữ “Người” không phải để xưng Hồ Chủ tịch. Tôi ngồi nghe mà tưởng như mình ở trong chiêm bao: chiêm bao thấy mình đứng ở một sân rộng nọ, ông Lê Mỗ tố cáo ông Nguyễn Mỗ trước ngai vàng, rằng trong phép viết, chỉ có chữ nào thuộc về hoàng thượng mới phải dài, thế mà tên Nguyễn Mỗ viết thư cho bạn, dám dài chữ không phải thuộc về hoàng thượng. Nhưng may cho tôi, tôi tỉnh ngay ra là mình ngồi trong phòng họp Hội Văn nghệ.

Rồi đến ông Hoài Thanh viết một bài trên báo *Văn nghệ*, bằng giấy trắng mực đen, ghép Trần Dần vào tội phản động, đứng về phía địch chống lại nhân dân ta <sup>[2]</sup>.

Thật cái tội phản động ở xứ này sao mà ghép một cách dễ dàng quá. Hồ Phong bên Trung Quốc, còn phải điều tra bao nhiêu năm, công bố “ba sấp tài liệu”, mới vạch mặt hẳn là phản cách mạng, là tay sai của Tưởng Giới Thạch được. Tôi lại còn thấy một cái tài liệu, nói Hồ Phong từng bị bắt quả tang có một thanh gươm, ở cái nạm có bốn chữ “Tưởng Trung Chánh tặng”, ở cái lưỡi có ba chữ “đảng nhân hôn”. Như thế thì phản động là đáng lắm, có đâu chỉ một bài thơ mà đã là phản động?

Tuy vậy, Trần Dần còn có phúc hơn cậu cử Nguyễn Thuyên con trai cụ lớn Tiên quân Nguyễn Văn Thành nhiều lắm. Trần Dần với bài thơ hàng hơn năm trăm câu mà chỉ mang tiếng là phản động thôi, không như cậu cử Thuyên, bài thơ chỉ có 56 chữ, ý tứ vu vơ, mà bị chết chém, và còn liên lụy đến anh em, bè bạn, liên lụy đến ông cụ bố phải uống thuốc độc mà chết. Trong chỗ đó, tôi thấy thời đại dân cộng hòa dân chủ rộng rãi đối với văn nghệ hơn thời đại chuyên chế triều Gia Long rất nhiều.

Cuối cùng, ông Nguyễn Đình Thi, thư ký tòa soạn báo *Văn nghệ* viết liên tiếp ba bài đại cà sa phê bình tập *Giai phẩm mùa*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Xuân*. Sau khi ba số báo in ra xong, ông Thi đưa cả cho tôi xem và hỏi ý kiến tôi đối với ba bài ấy.

Đọc xong sau một hôm, hai chúng tôi nói chuyện với nhau. Tôi bảo ông Thi rằng ông đặt sai vấn đề. Vấn đề *Giai phẩm* là vấn đề lãnh đạo, chứ không phải vấn đề quần chúng. Tôi phân tích rõ ràng cho ông thấy rằng tại lãnh đạo văn nghệ có thể nào cho nên quần chúng văn nghệ mới bất bình mà phát biểu ra như thế. Ví dầu trong sự phát triển của họ có làm lỗi cũng còn là cái ngọn, mà cái gốc, phải tìm đến ở chỗ do lãnh đạo gây ra. Thế mà cả ba bài của ông Thi không có một chữ nào đụng đến lãnh đạo hết, chỉ đổ lỗi cho mấy người viết trong *Giai phẩm*, thế là không công bình, thế là quá đáng. Khi viết đây, tôi ngồi dưới ngọn đèn điện 20 nến, tôi nói có mặt đèn làm chứng, ông Thi nhận cho lời tôi nói là đúng, hứa sẽ viết phê bình lãnh đạo, nhưng mãi tới nay chưa thấy viết.

Đọc trong bài thứ nhất của ông Nguyễn Đình Thi, đến chỗ ông nói mấy người trong *Giai phẩm* là “cả vú lấp miệng em”, làm tôi nhớ lại một vài chuyện cũ mà tủm tủm cười một mình. Năm 1920, tôi làm thư ký kiêm kế toán cho công ty Bạch Thái ở Hải phòng, tôi thấy ông Bạch Thái Bưởi bóc lột công nhân làm tàu của ông rõ ràng, thế mà một hôm ông chỉ vào mặt các anh làm tàu mà nói rằng: “Chính chúng mày bóc lột tao”; năm 1930 hay 1931 gì đó, tôi viết báo ở Sài Gòn, biết thực dân Pháp khủng bố cộng sản dã man hết sức, thế mà trên báo Tây, chúng gọi Xô viết Nghệ An là “khủng bố đỏ” (*terreur rouge*). Nghề thế, hễ mình muốn người khác đừng nói đến cái tật xấu của mình, thì mình đem ngay cái tật xấu ấy đổ trên đầu người khác để đấm hợm họ cho cảm đi. Chính ông Nguyễn Đình Thi “cả vú lấp miệng em” cho nên ông bảo trước rằng bọn Trần Dân, Phùng Quán, Lê Đạt là “cả vú lấp miệng em”. Thực ra thì bọn này có “vú” đâu mà “cả”, và lại họ cũng không có ai là “em” họ hết.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Một tối họp buộc tội, không có một lời nào cãi lẽ; bốn bài báo buộc tội, không có một chữ nào trả lời: quả nhiên “miệng” đã bị “vú lấp” rồi. Đó là cái cơ hội cho một việc gì xảy ra.

### III. Về vụ giải thưởng văn học 1954-1955

Sau khi giải thưởng này tuyên bố, ở đâu thì không biết, chứ ở Hà Nội, dư luận bàn tán xôn xao, nhiều người không phục, cho rằng có mấy tác phẩm trong đó không xứng đáng được giải. Nói như thế, có thể bị coi là nói vu vơ, không có bằng chứng. Nhưng muốn có bằng chứng cũng không thể có được, vì cả nước chỉ có một tờ báo *Văn nghệ* có thể đăng những bài phê bình văn nghệ, mà là của Hội Văn nghệ, thứ dư luận ấy có muốn phát biểu cũng không phát biểu vào đâu. Tuy vậy, bằng chứng cũng không phải toàn không có. Dạo trước, tờ *Trăm hoa* có ba bài của ba người công kích tập thơ *Ngôi sao* của Xuân Diệu, nhưng khôn nổi, nó ra đến bài thứ ba thì nó chết. Dù vậy, tôi thấy dư luận ấy là quả có, chẳng tin, ai thử làm một cuộc trưng cầu ý kiến mà xem.

Chính tôi là một người ở trong Ban Chung khảo chấm giải, tôi đã biểu tình với thứ dư luận ấy trước khi nó xôn xao, nghĩa là trước khi tuyên bố kết quả giải thưởng.

Ban Chung khảo có mười người, tôi là một. Tôi quên lửng, không biết do ai công cử hay chỉ định, khi nhận được giấy triệu tập thì cứ đi dự vào, làm việc, lãnh tiền thù lao, nhưng khi việc xong thì tôi đâm ra trách mình một cách băng quơ: phải chi mình đừng dự vào đó thì hay.

Tác phẩm của mỗi ngành trong văn học, như thơ, tiểu thuyết, kịch bản... sau khi chuyển cho nhau đọc rồi, về mỗi ngành có một buổi họp toàn ban để bình định thứ bậc. Trong khi bình định, hễ đồng ý với nhau thì thôi, bằng có mâu thuẫn thì biểu quyết bằng lối giơ tay, “thiếu số phục tùng đa số”.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Hôm bình định về thơ, tôi phản đối tập *Ngôi sao* đứng giải nhì, tôi nói: có vớt vát lắm thì cũng chỉ nên đề nó đứng giải ba. Tôi cử ra những câu bí hiểm không thể hiểu nghĩa được, thì ông Huy Cận (một trong Ban chung khảo) bảo rằng đó là tại tôi “muốn” không hiểu thì không hiểu. Quái, tôi “muốn” làm sao được? Theo lẽ, ông Huy Cận nêu bình vực cho *Ngôi sao* thì phải cắt nghĩa rạch ròi những câu ấy ra, chứ sao lại bảo rằng tôi “muốn” không hiểu? Nhưng cả ban làm thính, tự hồ ai cũng hiểu những câu ấy, không ai tỏ đồng ý với sự chỉ trích của tôi. Tôi còn cử ra những câu tầm thường quá, không xứng đáng là thơ, và nói rằng thơ Xuân Diệu ngày nay trở kém thơ Xuân Diệu ngày trước. Một ông trong ban (quên là ai) cãi rằng nếu thế thì bao lâu nay Đảng giáo dục Xuân Diệu không có hiệu quả gì sao? May mà một ông khác (quên là ai) lập tức đưa tay ngăn cản lại, nói đó không phải là cái luận cứ vững, đừng đưa ra. Nhưng đồng thời tôi trót đã vọt miệng thốt ra câu này: Đảng giáo dục Xuân Diệu làm cách mạng, chứ có giáo dục Xuân Diệu làm thơ đâu, thật như đức Khổng tử đã dạy rằng: “Ngựa tứ chẳng kịp lưỡi”. Cũng vì tôi nên có sự mâu thuẫn, phải biểu quyết, thì tôi đứng về thiếu số, mà nhớ hình như thiếu số tuyệt đối.

Hôm khác bình định về tiểu thuyết. Tôi phản đối *Truyện anh Lục* của Nguyễn Huy Tường đứng giải nhì. Tôi cử ra sáu bảy chỗ, kết luận rằng cái tiểu thuyết này nhiều chỗ không giống với sự thực, trái với chủ nghĩa hiện thực bước thứ nhất, nếu nó được giải cao thì khi ngoại quốc dịch nó ra, nhất là khi bên địch đọc nó, bất lợi cho văn học của chúng ta. Cả ban không ai bác lại lời tôi, tuyệt nhiên không có một người nào bác lại tôi, nhưng thế nào không biết, cuối cùng cũng phải biểu quyết, và tôi vẫn đứng về thiếu số, và lại là thiếu số tuyệt đối.

Đến khi việc đã xong rồi, Ban Chung Khảo không còn có buổi họp nào nữa rồi, tôi mới tiếp được hai tác phẩm về ký sự, đều đứng giải ba, có thông tri bảo đọc và cho ý kiến. Tôi thấy cái *Nam bộ mến yêu* của Hoài Thanh chỉ là bài viết chạy như bài

## HUỶNH ÁI TÔNG

đăng trên báo, không có gì là giá trị văn học, còn cái *Lên công trường* của Hồng Hà viết có công phu hơn. Tôi nhớ ra mình đã từng hạ hai tác phẩm của hai ông Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng xuống mà không được, bây giờ không còn có đủ sức bướng bỉnh mà hạ của ông Hoài Thanh xuống nữa, bèn viết một mẫu giấy đề nghị đưa *Lên công trường* lên giải nhì. Nhưng mẫu giấy ấy về sau chìm đi đâu mất, không ai nhắc đến.

Sau có một buổi họp giữa những người chấm giải với những người được giải. Đáng lẽ, một buổi họp như thế, thế nào Ban chấm giải cũng phải gọi cho những người được giải có thắc mắc gì thì nói ra. Bởi vì bây giờ không phải như thời phong kiến chấm trường thi, quan trường ăn tiền lấy đồ bậy bạ rồi ai rớt nấy chịu. Nhưng mà không thấy đã động gì đến việc ấy. Gần rốt buổi họp tôi mới đề nghị xin cho nói thắc mắc. Thế rồi có mấy người nói thắc mắc của họ <sup>[3]</sup>. Cuối cùng tôi cũng đưa ra thắc mắc của tôi về cái sự hai lần bị đứng về thiếu số như đã nói trên. Tôi nói quả quyết rằng mặc dầu tôi đứng về thiếu số, chứ cái sự định đoạt ấy của đa số, tôi cho là không đúng, tôi nhất định không phục. Trong những người được giải, có một người đứng lên phát biểu ý kiến, lấy làm lạ rằng sao trong Ban Chung khảo không nhất trí với nhau, xong việc rồi lại còn có người đưa ra thắc mắc? Tan buổi họp, tôi nghĩ mà cũng lấy làm lạ rằng sao cái ông lấy làm lạ đó lại không ở trong Ban Chung khảo?

Đến hôm phát giải thưởng ở Câu lạc bộ Đoàn kết, ban tổ chức đề nghị tôi làm một người trao giải. Tôi từ chối. Tôi sợ rằng trong khi trao giải hoặc rùi mà tôi gặp phải trao ba cái giải mà mình phản đối thì khổ cho mình. Khi tuyên bố ba cái giải mà tôi phản đối ấy tôi nhất định không vỗ tay. Tôi nhất định tỏ thái độ phản đối đến cùng.

Hôm thượng tuần tháng 6, tôi nằm trong Bệnh viện C, thấy mấy anh bộ đội đọc tập thơ *Người chiến sĩ* của Hồ Khải Đại mà chê rằng dở quá, tôi bèn mượn xem thì thấy quả thật là dở quá.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Thế mà nó được giải ba văn học. Tập thơ này, tôi ở trong Ban Chung khảo chưa hề thấy mặt nó, sau cùng chỉ nhận được thông tri nói nó nguyên ở giải khuyến khích, nay tương lên giải ba. Ai tương lên? Thế có lạ không?

Ban Chung khảo theo đề nghị của ông Xuân Diệu, sau khi tuyên bố giải thưởng, phải làm nhiều cách tuyên truyền cổ động rầm rộ cho các tác phẩm được giải, và đã cắt cử người nào viết bài phê bình cho tác phẩm nào. Lâu mà không thấy mấy người viết. Tình cờ tôi hỏi một ông, ông trả lời: “Khó viết quá”. Câu trả lời đúng hết sức: lấy nó trúng giải thì dễ, chứ viết để tuyên truyền cổ động cho nó thì phải khó.

Cho đến hết tháng bảy mà chỉ có hai bài phê bình trên báo *Văn nghệ*. Một bài ông Hoàng Xuân Nhị (một trong Ban Chung khảo) phê bình *Truyện anh Lục*, độc giả không lấy làm mãn nguyện, có người đã nói, đọc nó chỉ thấy cái vẻ mô phạm hiền lành của một vị giáo sư đại học mà thôi. Một bài ông Hoài Thanh viết đề bình vực cho *Ngôi sao* mà bình vực một cách gắng gượng quá, nhất là yếu, không hề chống cãi lại những chỗ đã kích trong ba bài của báo *Trăm hoa*. Tôi rất không phục ông Hoài Thanh ở điểm này: ông viết bài ấy sau ba bài của *Trăm hoa* mà ông không hề nhắc tới *Trăm hoa* lấy một tiếng, ông cố dim nó xuống cũng như Phạm Quỳnh đã dim báo *Hữu Thanh* của Ngô Đức Kế. Nếu không dim thì là ông khinh, cũng như Phạm Quỳnh đã khinh báo *Hữu Thanh* của Ngô Đức Kế.

Về vụ này, có một điều, người ngoài không phải là tôi, không biết đến, thì không lấy làm quái. Ấy là điều, ba ông Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng, Hoài Thanh đều có tác phẩm dự thi mà đều ở trong Ban Chung khảo. Nếu chỉ ở trong Ban Chung khảo mà thôi, còn khá; thử điều tra lại hồ sơ, thì ba ông còn ở trong Ban Sơ khảo nữa. Sao lại có thể như thế? Trường thi phong kiến thuở xưa, tuy có ám muội gì bên trong, chứ bên ngoài họ vẫn giữ sạch tiếng: Một người nào có con em đi thi, thì người ấy vẫn có được cắt cử cũng phải “hồi tị”, không được đi chấm

## HUỶNH ÁI TÔNG

trường. Bây giờ cả đến chính mình đi thi mà cũng không “hồi tị”: một lẽ là ở thời đại Hồ Chí Minh, con người đã đổi mới, đã “liêm chính” cả rồi; một lẽ trắng trợn vì thấy mọi cái “miệng” đã bị “vú lấp”.

Người ta cứ sợ “bên địch xuyên tạc”. Sao trong việc này không sợ? Nó cần gì phải xuyên tạc? Đọc mấy tác phẩm được giải thưởng này, tha hồ cho nó đánh giá văn học miền Bắc.

Gọi là phê bình, chỉ có thế; tôi chỉ trình bày mấy hiện tượng không tốt trong giới văn nghệ. Còn sửa chữa, mong ở Đại hội sắp tới, nếu toàn thể xét thấy lời tôi nói có đúng phần nào thì xin tùy đó mà sửa chữa.

Riêng tôi thì tôi chỉ muốn Hội chúng ta, trong việc lãnh đạo, thực hành cái nguyên tắc dân chủ tập trung, mà phải từ dưới lên trên rồi mới từ trên xuống dưới, nghĩa là theo ý kiến nguyện vọng của quần chúng văn nghệ để lãnh đạo văn nghệ. Đừng như hai năm nay, lấy ý kiến của ba năm ba người trong Ban Thường vụ, hoặc của một người nọ hay một người kia để lãnh đạo, mà cái ý kiến ấy số đông văn nghệ sĩ không tán thành.

Được như thế thì sẽ không còn có cái hiện tượng hai bên đối lập nữa. Đó là một điểm trọng yếu trong chương trình phát triển văn hóa để củng cố miền Bắc.

(Viết xong ngày 30-7-1956 tại Hà Nội)

---

[1] Các vua triều Nguyễn gốc ở làng Gia Miêu ngoại trang, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Báo *Văn nghệ* số 110 ra ngày 17-3-56

[3] Nhớ như có người đã thắc mắc về tập thơ *Ngôi sao*, nhưng tôi không chắc lắm, việc này có thể xét lại biên bản của Hội Văn nghệ về buổi họp ấy – Ngày 20-8-56, thỉnh linh có cuộc



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
họp Ban Chấm giải, tôi phát hiện thêm ra một sự gian lận: Bao  
nhiều lời phản đối của tôi về tập *Ngôi sao* đều bị bỏ hết, không  
ghi vào biên bản. Việc này, liền ngày đó, tôi có viết thư cho  
ông Tổng thư ký Đảng Lao Động biết. (Phan Khôi chưa thêm  
ngày 21-6 trước khi tập sách lên khuôn.)

**Những đoạn thơ tình**  
*Hoàng Cầm*

**Bình yên**

*Anh ở ngoài mặt trận  
Sừng sững đồi cao  
Mặt trời nền trời đặc khói  
Máy bay giặc vo vo  
Úp xuống đầu anh đang bốc lửa*

*Em ơi đừng sợ  
Anh thu cái chết tới đây  
Cho em sống trọn một ngày  
Trời của em xanh màu bình yên  
Chiều nay em nhé đừng quên  
Ra ngõ hoài hong tóc*

*Trời để em bay lên  
Vời tiếng em chọt khóc  
Yêu em anh sống như mặt gò*

*Dù xác anh tàn rơi  
Mặt gò còn chiếu mãi  
Trong lòng người thứ hai  
Sẽ yêu em ngày mai*

(1950)

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Hứa

*Anh hứa rất nhiều  
Anh cho em tất cả trời mây trái đất*

*Bệnh em cần một giọt nước mắt  
Anh vội vàng đi hái thuốc tiên  
Lên rừng xuống biển  
Mất lo toan nắng võ ưu phiền  
Bơ phờ tóc héo*

*Vì yêu em  
Hay vì chưa biết yêu em*

(1951)

### Thất vọng

*Thôi anh đừng viết thư  
Mỗi dòng một thêm tội  
Thầy mẹ em mất rồi  
Em có thầy mẹ mới*

*Đêm nay sao lặn góc trời  
Bao giờ em được mở còi*

(1952)

### Tiếng cười

(Gửi anh bạn nhà văn trẻ sớm già)

*Tình yêu là cái chi  
Mà lắm thầy mở xé  
Dao cắt đôi lòng người  
Ruột thầy không sứt mẻ  
Thầy nhìn người rất sáng  
Óc thầy mù như đêm*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Làm xong việc phúc đức  
Thầy mò sang với em  
Rúc đầu vào nách vợ  
Hút hít như chó con  
Sáng dậy, giọng vang ròn  
Quanh bốn tường rêu mốc  
Thầy ban bố đạo đức  
Như bóng câu về già  
Điều châu văn củi mục  
Từng tung thầy ê a

Mắt thầy nhắm nghiền lại  
Thầy đọc kinh giáo điều

Có đôi người mới yêu  
Chót hôn nhau thành tiếng  
Thầy ngỡ bom rung chuyền  
Chạy rông kê cả làng  
Dao ngọc với gươm vàng  
Chém nát như trận gió

Một chuỗi cười đầu đó  
Lảnh lảnh trên từng cao

(1953)

**Mới**

Đôi vợ chồng mới cưới đêm qua  
Sớm dậy giặc bỏ vây  
Đạn réo đầu nhà  
Đôi lúa xuống hầm bí mật  
Tiếng cuốc bỏ miệng hầm bần bật  
Như quý nhập tràng  
Nậy nắp áo quan

HUỶNH ÁI TÔNG

*Dựng người còn sống*

*Một mũi kim luôn nhanh qua xương sống  
Yêu nhau phải chết cùng nhau  
Người vợ lắc đầu  
Yêu nhau phải sống*

*Hầm bật nắp, vợ lao lên  
Một cơn gió lốc  
Lưu đạn nổ, giặc vãi tên lăn lóc  
Còn, xô nhau theo mớ tóc đen  
Một tràng tiểu liên  
Im lặng*

*Nép xó hàm người chồng nghe vắng  
Lời đầu tiên rủ rỉ đêm qua*

*Mấy năm sau  
Người chồng đi lấy vợ  
Yêu nhau thực thà  
Chợt một hôm nghe thoáng lời ca  
Ngày cũ  
Quay nhìn vợ trẻ hiền như cánh hoa*

*Anh nói như người say  
“Một suối máu nở thành em hôm nay  
Yêu em sao cho vừa  
Với tình cao cả ngày xưa?”  
Anh càng nói càng ngả đầu lơ mơ  
Trên vai mềm vợ mới*

*Người sống nói nhiều  
Người chết không nói nữa*

*Từ nơi vô cùng  
Chỉ gặt đầu cười nụ*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Nghe tiếng đời thao thao lý sự  
Trên nắm xương gửi lại đã tan dần*

(1953)

### **Cưới**

*Hôm nay làm lễ cưới  
Mong mãi vẫn chưa đến chiều  
Bài diễn văn mỹ miều  
Mãi chưa sang đoạn cuối*

*Em đã van anh đừng đón đưa  
Mặt bạn hôm nay nở trái mùa  
Diễn văn cột kẹt chân giường mới  
Gặm hết tình yêu, hết ước mơ*

(1955)

### **Sáng tối**

*Sao phải rủ nhau ngồi trong bóng tối  
Ngoài trời nắng gió xôn xao*

*Chưa ai nhìn ta  
Như hai đoá hoa  
Rung rinh trước gió*

*Đời vẫn tráo trâng  
Nghiêng nghiêng ngó ngó  
Ta chưa có chỗ  
Trong trái tim người  
Ta phải lặng ngồi  
Trong bóng tối mùa xuân*

*Ngôi đó không yên  
Có kẻ đuối lên*

HUỶNH ÁI TÔNG

*Ghế đá*

*Lạnh lưng em quá, mình ơi*

(1956)

\*

**Bài hát cái thuyền**

*Hoàng Yến*

*Cái thuyền be bé  
Anh vẽ chữ vàng  
Em thả xuôi dòng  
Trên lòng cát đỏ  
Bóng thuyền nho nhỏ  
Trôi trong mắt em  
Hai đũa chẵn trâu  
Cụm đầu trên cỏ  
Mùa xuân hoa nở  
Rụng trắng mái đầu.*

*Cuộc đời đi ở  
Mẹ cha bán đợ  
Hai đũa chẵn trâu  
Cụm hai mái đầu.  
Nào tại em đâu  
Nào tại anh đâu  
Đòn roi vùi giập  
Em tôi héo hắt  
Bóng thuyền trong mắt  
Đã tắt mắt rồi.  
Như dại như điên  
Anh chạy tìm thuyền  
Quanh gốc cây sớ  
Trắng rờ mái đầu.*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Hôm nay được ruộng  
Hôm nay được trâu  
Trên cánh hoa sớ  
Lại nở trắng đầu  
Trắng cả lưng trâu...

Hoa trắng phau phau  
Nguyên màu buổi ấy  
Tìm đâu cho thấy  
Bóng mắt bóng thuyền

Cái thuyền be bé  
Ai vẽ chữ vàng  
Em thả xuôi dòng  
Trên lòng cát đỏ  
Cánh thuyền nhỏ nhỏ  
Trôi trong mắt em  
Hoa sớ êm đềm  
Rụng trên mặt cỏ.

(Những ngày Cải cách ruộng đất đợt 5)

\*

**Nguyên vẹn một lời**  
Hoàng Yến

Trời của con hôm nay chắt xanh màu ngọc  
Con ngồi trong phòng học  
Con đọc lại đời cha  
Cuộc đời kể ra  
Xót xa từng bước  
Lớn lên sờ đầu  
Thấy mình mất nước  
Ông chết không đất chôn  
Thuế giục lại sưu đôn  
Nước đời không chịu được

## HUỶNH ÁI TÔNG

Lăn xuôi rồi lên ngược  
Cha ngược mắt nhìn trời  
Trời không dung đất không dung  
Mật mùng trời đất  
Cuộc đời sò soạng  
Gặp Đảng cầm tay  
Trong đêm dày Đảng soi ánh lửa  
Đảng mở cánh cửa tù  
Đảng chỉ rõ mặt thù  
Từ đây làm người của Đảng  
Gặp mẹ con trong những ngày Cách Mạng  
Thương nhau thêm sáng cuộc đời  
Con giống bóng kéo đen trời  
Chồng rời tay vợ  
Lửa duyên vừa bén  
Đã hẹn buổi chia tay...  
Xóm làng ta sống những ngày  
Vô vàn cơ cực  
Gánh công gông sức  
Đánh giặc  
Chống trời  
Không để đất nghỉ ngơi  
Không rời tay liềm tay súng  
Trên trận tuyến  
Cha tình nguyện  
Bước hàng đầu  
Một viên đạn một mạng quân thù  
Dấu chân đi về mòn cỏ chiến khu  
Những chiều thu le lói  
Thương vợ nhà trợ trợ  
Vòi vọi bóng tre làng  
Mẹ con ở nhà  
Vẫn ngậm cười nín khóc  
Cầm tai gài tóc  
Đi đùm về bọc nuôi con  
Đêm nằm mơ thấy chồng về



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chưa kịp hôn con quay lưng đi mất  
Sáng hôm ấy trời cao trong vắt  
Giấc mơ còn xanh trong mắt  
Máy bay giặc đến rồi  
Góc trời sập tối  
Bom nó vùi mẹ con còn nóng hôi  
Tay khur khur ghì chặt lấy con  
Thà mẹ mất để con còn  
Mẹ úp mặt  
Cho con thấy trời xanh mãi mãi  
Hình ảnh mẹ con mang trong đáy mắt  
Cha lao vào đôn giặc  
Sao khuya vắng vặc ngang đầu  
Những đêm núi rừng sâu  
Khuya khoắt hình cây bóng lá  
Sương muối cao nguyên rồi từng chùm lạnh giá  
Mặc gối run  
Mặc đôi lá  
Cha không nhà  
Thằng địch  
Trên bước đường truy kích đến cùng  
Có những phút ngấp ngừng  
Tay chèo yếu sức  
Những đêm dài day dứt  
Ngoài trời thao thức bóng sao  
Tội ác níu vào bóng tối  
Trong lúc ấy  
Cha bỗng thấy  
Hình ảnh mẹ con xác vùi còn nóng hôi  
Đời con mai sau trong sáng như gương lành  
Cha đấu tranh thắng lợi

Cha chết đi không để lại gia tài  
Chỉ để cho con một vài trang sách  
Một lý lịch trong sạch  
Cho mai sau con cấp sách đến trường

## HUỶNH ÁI TÔNG

Con sẽ ghi vào đầu trang  
Cha tôi làm người cách mạng  
Đem lửa cộng sản  
Đốt sáng cuộc đời  
Cho đêm tối qua mau  
Cho đời sau sáng mãi.  
Trang từng trang con lần lại  
Những dòng chữ của đời cha  
Dòng chữ đã nở hoa  
Máu cha mẹ còn đỏ  
Cha trao cho con đó  
Trao con nguyên vẹn cuộc đời  
Nguyên vẹn một lời:  
“Sống phải tự hào  
Sống phải thế nào  
Cho đáng sống?”

Người cha ấy giữa trận Điện Biên  
Đã ngã xuống một chiều chiến đấu  
Môi còn gọi tên con yêu dấu  
Tương chừng như lời thấu tai con.  
Đôi mắt anh mở to thâm lặng  
Như muốn trao nguyên vẹn cuộc đời  
Nguyên vẹn một lời:  
Sống phải tự hào!...  
Muốn nói nữa...  
Nhưng máu trào lên họng  
Giọng anh tắt mà tôi nghe còn vọng  
Vọng đến tai con  
Đến người còn sống  
Như một lời gửi gắm  
Như tiếng trống ngày mai

(Kỷ niệm Cách mạng 56)

\*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Đêm**

*Hữu Loan*

*Những đêm Hà Nội ngày xưa  
Trần trọc  
Không yên  
Những cửa  
Từ đầu hôm  
Như những mắt nhắm nghiền  
Bóng nhà bóng cây  
Ôm nhau  
Run sợ  
Đêm Hà Nội ngày xưa  
Như con bệnh hạ xoài  
Nung mù  
Như một nhà thương điên  
Lên cơn hôn mê  
Thiết giáp  
Xe tăng  
Lính tây  
Phòng Nhì.  
Tiếng rú của người  
Tiếng rít của xe  
Những chiếc [jeep](#) điên  
Đuổi gái  
Nghiến người  
Quắc mắt đèn pha  
Đỏ tia đồng đọc  
Đêm Hà Nội ngày xưa  
Đầu người  
Và tình yêu  
Treo  
Trên đầu sợi tóc  
Và sau từng đêm  
Mệt nhọc  
Hốc hác*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Hồ Gươm  
Như mắt thâm quầng*

*Hốt hoảng gọi nhau  
Không kịp vớ áo quần  
Những đêm Hà Nội ngày xưa  
Loã lồ  
Mình đầy ung độc  
Đã xuống tàu đêm  
Vào Sài Gòn  
Tất cả  
Những đêm Sài Gòn  
Ngày mai  
Đêm giang mai  
Tẩu mã  
Đang mâng  
Cấp cứu gấp vạn lần  
Những đêm xưa Hà Nội  
“10\$ 1 cốc cà phê  
100\$ con gái...”  
Quảng cáo đóng đầy  
Ngực đêm  
Như áo ngủ Sài Gòn*

*Đêm Hà Nội  
Ngày nay  
Như em nhỏ nằm tròn  
Ru trong nôi chế độ  
Những đèn dài đại lộ  
Như những tràng hoa đêm  
Nở long lanh  
Trong giấc ngủ  
Bình yên  
Ngã Tư Sở, Cống Vọng, Khâm Thiên  
Năm ngủ  
Những đêm*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Giữa tình cảm lớn  
Gió đêm về  
Thơm hoa rừng, lúa ruộng  
Đặt bàn tay  
Lên những cửa ô nghèo  
Khi chúng ta về  
Ánh sáng  
Đã về theo  
Và từng cặp người yêu  
Đem về trong giấc mơ  
Hình ảnh hồ Gươm  
Đẹp như hồ thần thoại  
In bóng người yêu  
Chung thủy  
Đợi chờ*

(6-56)

**Nhật ký đêm hè**  
*Huy Phương*

*Những đêm hè  
Khoác áo trắng sao trong vắt*

*Tôi ngồi bên bàn viết  
Lông phiêu lưu trên trang giấy mệnh mông  
Ngòi bút chờ thơ, như những dãy phím đàn  
Chờ đợi bàn tay cuộc sống*

*Dưới hè phố, người đi  
Những bước đi rộng lớn  
Tiếng nói cười rung chuyển ánh đèn khuya  
Tôi nhìn qua khung cửa gió lùa  
Một ánh sao sa  
Chân trời bát ngát...*

*Các bạn ơi, có bao nhiêu giây phút*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tất cả cuộc đời hé nở trong ta  
Như hình ảnh người yêu  
Đằm thắm thiết tha  
Vút trôi dạt trong một giờ chiến đấu  
Một câu hát  
Một mắt nhìn  
Một tiếng máy thì thầm to nhỏ  
Là cả cuộc đời phập phồng hơi thở  
Như trái mùa hè đang chuyển nhựa nồng thơm  
Gạt ánh mặt trời  
Ta kiêu hãnh ngược lên  
Cả cuộc sống trữu bàn tay rộng mở

Nhưng bao nhiêu lần  
Trong những đường mòn lối nhỏ  
Ta bước trên những dáng hình xưa cũ  
Như dây leo quấn riết theo chân  
Những loài dơi chưa tắt hẳn nắng đêm  
Bay chập choạng trên chân trời rạng nắng  
Đôi cánh màu tang u ám  
Rũ bóng đen xuống những tâm hồn  
Những người yêu nhau  
Buổi gặp gỡ đầu tiên  
Thấy quá khứ ngời chòm hõm bên lưng  
Khoác áo thụng một quan toà nghiêm khắc  
Nó hỏi: Đâu chứng minh thư  
và đâu giấy phép  
Cho các người quấn quít bên nhau?

Và những bạn một vần thơ nhức nhối trong đầu  
Lòng tin tưởng buổi đầu tiên ủ áp  
Muốn trút cả máu mình trên nét mực  
Dâng phổi tim trọn vẹn cho cuộc đời  
Quá khứ hiện lên trong bóng tối đêm dài  
Chặn ấn tín lên dòng thơ nước nở...

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Bóng tối ấy từ đâu*

*Mà hung hãn như một phùng bạo chúa*

*Nhưng quen thân như bạn cũ lâu đời*

*Như cây đa che rợp ánh mặt trời*

*Hoa cỏ héo trong lối mòn râm mát*

*Bóng dáng ngàn xưa.*

*Nặng nề u uất*

*Giang hai tay trên những ngã ba đường*

*Những tượng thân meo mốc sơn long*

*Còn in bóng trên ruộng đồng đổi mới.*

*Các bạn mến yêu ơi có phải*

*Hai ngàn năm vinh quang*

*Của đất nước ta hùng vĩ*

*Chỉ còn lại ngày nay*

*Những khúc hát dở dang*

*Không, mặc cho những ai*

*Nâng kính trắng còn cần*

*Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương*

*Cao Bá Quát*

*Vẫn còn mãi*

*Trong lòng ta xa xót*

*Mỗi dòng thơ là cười, là khóc*

*Của dân tộc ta tha thiết tình yêu*

*Là xóm làng thánh thót tiếng ca dao*

*Là tiếng hát của sông dài biển lớn*

*Và hôm nay trên đường đi cuộn cuộn*

*Những gái trai vừa lứa tuổi hai mươi*

*Cánh tay xấn ửng đỏ ánh mặt trời*

*Đi xây dựng Tình yêu và Tổ quốc*

*Từ ruộng đồng đi lên*

*Người người lớp lớp*

*Nắm vững tương lai như nắm chắc tay cày*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ngẩng đầu lên, biết ơn Đảng đời đời  
Hai giọt lệ long lanh trên khóe mắt  
- Tất cả những ai đang cười  
Đều đã từng biết khóc  
Nước mắt vui mừng, nước mắt yêu thương  
Họ nhìn Đảng phải đâu như một thánh nhân  
Mà nhìn Đảng như nhìn con nhìn vợ  
Khăng khít ruột già  
Trong sướng vui cùng khổ  
Chung thủy cùng nhau đến trọn cuộc đời

Đất nước đó đây, các bạn mến yêu ơi  
Là câu hát là tiếng cười ướt đầm  
Lời cuối cùng sẽ dành cho cuộc sống  
Trong lòng ta đuối sạch bóng đêm dài

Đêm nay, mùa hè  
Con tôi nằm ngủ trong nôi  
Trong giấc ngủ con mỉm cười với bố  
Nhưng có gì đây trên môi con hé nở  
Có gì đây trên hàng mi nhỏ con tôi  
Nhu nét đăm chiêu suy nghĩ cuộc đời  
Nhu bóng tối nhiều lần tôi đã gặp...  
Không, không phải, mà con tôi đã khép  
Đó chỉ là bóng rợp ánh đèn khuya  
Tôi cầm trang thơ nhẹ nhẹ tay đưa  
Lùa ánh sáng cho môi con hé mở  
Nhưng con ơi! Chú bé yêu của bố  
Đời ta ngày mai như trái đỏ mùa hè  
Bố muốn con sớm tha thiết say mê  
Yêu đất nước và yêu cuộc sống  
Bàn tay nhỏ của con sẽ cầm thanh sắt bóng  
Nhu cầm hoa tươi đi xây dựng cuộc đời  
Trên vàng trán con, vàng trán hai mươi  
Sớm in rõ những vết hằn suy nghĩ  
Con sẽ sống những ngày hè rực rỡ



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Nắng chói lòà đốt cháy bóng đêm đen  
Thăng hương mặt trời con sẽ đi lên  
Trăm đôi cánh trên vai đầy rộng mở*

*Và một đêm, một đêm hè nào đó  
Lục chồng sách xưa con đọc mẩu thơ này  
Con sẽ nhìn cha, mắt sáng môi cười  
Con sẽ nói: đó chỉ là quá khứ!*

(6-1956)

\*

**Trên đường chiều thứ bảy**  
*Quang Dũng*

*Một chiều thứ bảy  
Tôi ngồi bên bàn viết  
Không viết nổi một dòng  
Bên gác của tôi  
Một thiếu nữ chưa chồng  
Hay hát một câu hát cũ  
“Người yêu say đắm hơn hoa mùa xuân”  
Cô ta có người yêu hò hẹn  
Những lúc chơi giãng đùa gió trở về  
Tiếng guốc lên thang gác lạnh chanh  
Lại hát lại cười  
Lại “người yêu say đắm”*

.....

*Đường phố chiều nay thứ bảy  
Niềm vui còn cả ngày mai  
Tiếng guốc ròn trên đường nhựa  
Những thiếu nữ hai mươi.*

*Những người thiếu nữ hai mươi*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Hành diện thấy mình nhan sắc  
Tấp nập trên đường  
Đi trong tiếng nhạc  
Đàn ca, sáo nhị tung bừng.  
Gió mát Hồ Gươm  
Ánh cỏ như nhung  
Giao hưởng tiếng đời  
Va chen điệp khúc  
Trăng Cổ Ngư, đường hoa thơm  
Mùi dạ hương, gió hoàng lan rạo rục  
Hoa bay tà áo tiếng cười.  
Người đi về mây ngả đường vui.

Cửa Nhà hát Nhân dân  
Tung bừng ánh điện  
Chiều thứ bảy  
Hoà bình đời đang cải thiện  
Ca-vát thắt không còn ngưng nghịu  
“Những bàn tay còn chai sủng  
Đã lâu chỉ quen  
Đan lầy mũ rùng  
nắm chuôi lựu đạn”  
Dép lốp áo nâu đã thành kỷ niệm  
Màu sơ mi trắng giàu sang  
Phơi phới ánh đèn thứ bảy.

Tôi đã gặp em  
Một chiều thứ bảy  
Đi trong tay một bạn thanh xuân  
Bốn bước nhịp nhàng tuổi trẻ  
Em đi Nhà hát Nhân dân  
Cùng người yêu xem văn công nước bạn

Cách đây mấy năm  
Trên núi rừng biên giới uy nghiêm  
Có một người

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Giữ ảnh của em  
Mái tóc và miệng cười như vậy  
Miệng cười mái tóc của em  
trong chiếc ảnh  
Run run những dòng kỷ niệm  
Hai người hẹn ước chờ nhau.*

*Tấm ảnh giữ gìn để trong xà cọt  
Cùng những bản đồ  
và kế hoạch công đồn  
Tấm ảnh nâng niu  
Như người mẹ nâng con  
Của tấm tình đầu mộng đẹp  
Anh bạn cầm tấm ảnh  
Soi sáng trăng rừng Việt Bắc  
Nhớ góc phố chia tay ngày ấy  
Lúc Hà Nội Tiến quân Ca vùng dậy  
Như trong bài hát những người đi  
- Tôi hành quân lên đường  
Ngày tháng nhớ chia ly  
Đuôi mắt vời trông nếp áo  
Em còn nghe tiếng hát  
Tiếng báng súng chạm vào ca sắt  
Và cánh sao bay trong lá quốc kỳ*

*Hôm nay chiều thứ bảy  
Của hai năm hoà bình lập lại  
Tôi gặp em  
Nhưng  
Người bạn kia  
Đã không còn gặp lại  
Thân nằm trên một đỉnh Trường Sơn  
Rừng núi chiều nay  
Sương trắng mới mòn  
Trắng lặn sau mồ chiến sĩ  
Chiều thứ bảy tung bùng ở đây*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ở nơi kia an nghỉ  
Người đã cho tôi, cho em, cho Hà Nội  
Ánh sáng niềm vui đáng sống hôm nay  
Em không thể đợi hoài  
Người không còn trở lại  
Đợi làm sao  
Người đã chết bây giờ  
Người chết đã đi vào kỷ niệm  
Đã xa vời  
Như ánh sáng trăng sao  
Như xa xôi  
Một dòng suối ngọt ngào  
Róc rách ru đời tiếng nước.  
Người đã chết còn làm sao đi được  
Trên đường vui ánh sáng hôm nay  
Tôi nhìn qua khói thuốc xanh dài  
Em thắm lặng đi trong tay bạn mới.  
Tôi muốn nói  
Lối nói của một nhà thơ xưa vĩ đại  
“Hãy hăng hái tiến lên  
Hai người trẻ tuổi cứ đi đi  
Được lắm!  
Và hãy sống làm sao cho xứng đáng  
Với người đã hy sinh”  
Đó cũng là ý giới giảng  
Nằm trong mộng ước  
Của những người con yêu ngã trước  
Cho Đất Nước bây giờ

Tôi lại gặp  
Nhiều người vợ trẻ  
Đàn ông đã ngã trên chiến trường  
Vất vả nuôi con những ngày kháng chiến  
Xót xa thương khóc bao ngày  
Chiều thứ bảy hôm nay  
Họ đi bên người chồng mới lấy

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Và những đứa con  
Bước còn bờ ngõ  
Bên người cha mới hôm qua  
Ai biết được bây giờ  
Tâm sự của những người  
Ngậm ngùi cất kỹ ảnh chồng  
Vào đáy hộp nữ trang  
Đau khổ đi thêm một bước.  
Những người cha đã một lần  
Quên mình vì Nước  
Hy sinh cho Nghĩa Lớn con người  
Họ đã không thể nào  
trở dậy  
Đường đi dành lại cho ta

Chiều hôm nay thứ bảy  
tôi đã gặp rất nhiều  
và đã nghĩ  
Như một người để chân bước lang thang  
Khi muôn tiếng lên đường  
Còi điện, phát thanh,  
rap hát trống tuồng nhộn nhịp  
Và áo màu bay  
Phố đang làm đẹp  
Cho xứng là Dân chủ Cộng hoà  
Hà Nội nghìn năm ánh sáng của ta

Tôi lắng nghe tiếng giầy mình  
Nện hè phố rộng  
Những tiếng gót giày  
tưởng như khoa động  
Xương người còn gửi quanh đây  
Từ những ngày  
**Mười chín tháng mười hai**  
Đêm đầu kháng chiến  
Gốc sấu, chân tường, ngay bên cột điện

## HUỶNH ÁI TÔNG

Anh nằm xương trắng mười năm.  
Người lính giữ đầu tiên  
Hà Nội  
Đường cứ dài  
Tôi vẫn nghĩ đăm đăm  
Sao chính mình vẫn còn trở lại  
Những lứa tuổi thanh niên thời đại  
Cùng nhau sinh tử ra vào  
Sao chính mình còn thấy trăng sao  
trên Hồ Tây  
uống cốc rượu  
ngay bên Hồ Hoàn Kiếm  
Ngó tờ áp-phích xi-nê xanh đỏ  
Dán trên tường, hay ngắm  
những đôi vợ chồng  
Đi trong bóng cây che ánh điện  
Chính là những bước tường  
và chính những thân cây  
Người quyết tử quân đã nấp  
Những đêm tháng chạp đầu tiên  
Hà Nội vào cơn thử lửa.  
Cho đến bây giờ  
Họ không còn nữa  
Bao bạn hữu đã nằm  
Tên đã thành bia  
trên mộ kỷ niệm  
Sứ vàng ghi bảng đẹp gia đình.

Cô thiếu nữ xinh xinh  
Vừa đi rạp hát  
Bắt chước cải lương  
Hát giữa cầu thang  
Một câu vọng cổ  
Bên kia cửa sổ  
Cô gái chưa chồng  
Vừa tiễn người yêu

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Lại lên giọng hát*

*“Người yêu say đắm hơn hoa mùa xuân”*

*Cũng như đã bao lần*

*Tiếng hát làm cho tôi rạo rức*

*Bâng khuâng thấy nhiều ước mộng*

*Và thấy đẹp làm sao*

*Cuộc đời lớn rộng*

*Cuộc đời*

*Đã bao người hy sinh cả vợ*

*Cả con, cả tình yêu, cả tuổi xanh mình*

*Mới có bây giờ*

*Trao lại cho ta*

*Cuộc đời có những chiều thứ bảy*

*Đường phố bừng lên Ánh sáng*

*Lời ca*

*Bước chân rộn rịp*

*Cuộc đời, đâu là ở nơi cầu thang nhỏ hẹp*

*Cũng có người vừa tiễn người yêu...*

\*

**Bức thư gửi một người bạn cũ**

*Trần Lê Văn*

Hà Nội tháng 8 năm 1956

Thân gửi anh Nguyễn Vinh Hoa

Tiết trời thu mới vào thu. Tối nay lại là tối thứ bảy. Hà Nội ra cả ngoài đường phố, nhộn nhịp tung tăng. Người và xe ngược xuôi như những dòng nước lũ. Khắp các ngã vang lên điệu dân ca quan họ hát qua đài phát thanh. Đèn điện một rập tuồng xanh xanh đỏ đỏ. Trên bãi cỏ Bờ Hồ, từng đôi chụm đầu vào nhau thăm thì. Tôi định ngồi vắn vợ trên ghế công cộng, thưởng thức cảnh ái tình... của người khác và trở về làm thơ ca

## HUỶNH ÁI TÔNG

ngợi cuộc đời. Thế mà, chẳng biết nghĩ ngợi ra sao, tôi rảo cẳng về nhà cặm cụi ngồi trong gian phòng vừa hẹp vừa thấp, không khí oi bức như trong một cái hầm, viết thư này cho anh. Bức thư này, tôi băn khoăn đã lâu lắm, hôm nay mới hạ bút viết. Những điều sắp nói với anh, tôi đã định trình bày dưới một hình thức khác: thơ ngụ ngôn kiểu La Phong-ten hay chuyện cổ tích kiểu An-đéc-sen. Tôi không có tài làm thơ ngụ ngôn hay viết chuyện cổ tích. Và tôi nghĩ: viết như vậy có lẽ sẽ là một thái độ úp mở. Tính rụt rè đã từng làm cho tôi có thái độ úp mở đó. Chính anh và một số ít người giống anh đã tạo cho tôi cái tính rụt rè đáng bi ấy. Tôi không giận anh nữa đâu. Lúc này tôi thấy lòng mình bình tĩnh như mặt biển sau trận bão. Ví như vậy chắc anh thấy là quá đáng vì mấy ai ở đời dám ví lòng mình như biển cả. Và chính biển cả, ngay giữa lúc mặt nó bình tĩnh nhất, biết đâu lòng nó chẳng quay cuồng những luồng sóng ngầm!

Tôi biết do thói quen lâu năm, anh sẽ nhúu đôi mày, nghiêm sắc mặt, nhô gò má lên để làm cho tôi “biết điều hơn”, nghĩa là co rúm người lại chui vào cái vỏ như một con ốc sên hoặc anh sẽ ban tặng một cái cười rất có nghiên cứu, một cái cười khoan dung độ lượng để tôi thấy “mọi sự đều vui vẻ” và đem ngủ khò giật mình.

Thực ra, hai vẻ mặt khác nhau của anh đều nhằm đưa tới một kết quả là làm cho người khác giấu diếm ý kiến thực của mình. Một nhà văn bi quan nào của thời xưa có nói: “Ngôn ngữ vốn dùng để che đậy những ý nghĩ thực”. Tôi không cho câu ấy là đúng, nhất là trong thời đại của chúng ta. Người ta lúc còn sống cạnh nhau nếu không nói thật với nhau thì đợi đến cuộc Phán xét Cuối cùng mới nói thật hay sao?

Trải bao thế kỷ, nhất là trong cái phần đã qua của thế kỷ này, máu đã đổ nhiều, xương đã rơi nhiều cũng chỉ là để đưa tới một cuộc sống *thật*, với những con người thật biết cảm nghĩ *thật*, yêu ghét *thật*.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Anh định góp sức với loài người tạo nên cuộc sống *thật*, sao anh lại cứ làm một người *giả* trong cái xã hội đang hy sinh nhiều để vươn mạnh lên cái *thật* này?

Thời cũ, có những kẻ coi cuộc đời như một hí trường, rắp tâm đội mũ đeo râu chứ không thích làm một vai chạy liệu. Lại có những kẻ coi cuộc đời như canh bạc, muốn xông vào thi thố những ngón xảo trá để ăn to. Thậm chí có kẻ quan niệm cuộc sống là một thương trường. Từ những cái rẻ giá nhất như cáo cũ, đồng nát cho đến những cái cao siêu nhất như đạo lý của các đảng triết nhân, bọn họ đều có thể dùng để làm ra lợi lộc được cả. Tôi nói cho văn về theo kiểu Vũ Trọng Phụng thế thôi, chứ chẳng có dụng tâm ám chỉ gì anh vì anh cũng không đến nỗi mang đủ các tàn tích xấu xa đến thế. Mặt khác, tôi không ưa gì cái thói ám chỉ nó là thói quen của thời nô lệ.

Trong thư này, tôi gọi anh bằng cái tên cũ Nguyễn Vinh Hoa, anh cũng đừng nên lấy thế làm méch lòng. Chỗ bạn bè thân tình, tôi mới dám suông sã thế. Anh cho phép nhắc lại một kỷ niệm: hồi chúng ta cùng học trường Bưởi, có lần anh kể tôi nghe rằng nhà ta vốn dòng trâm anh thế phiệt. Ông cụ nhà ta đêm đêm nằm cạnh khay đèn hay kể hai câu Kiều:

*Vinh hoa phú quý ai bì  
Vườn xuân một thuở để bia muôn đời.*

Khi anh ra đời, ông cụ đặt cho anh cái tên đẹp đẽ ấy, làng xóm ai cũng phục. Anh lớn lên hãnh diện vì cái tên ấy, kiêu kỳ với mọi người và vì cái gia thế ấy. Là bạn cùng đèn cùng sách mà hồi đó đối với anh tôi đã thấy tủi thân lép vế trước thái độ mực hạ vô nhân của anh. Ấy là vì tôi chưa được Cách mạng dạy cho hiểu rằng: giá trị con người đâu phải ở cái tên đẹp và dòng họ sang!

Sau tháng tám 45, gặp anh thì anh không còn là Nguyễn Vinh Hoa nữa mà trở thành Lê Hùng Tiến. Giả sử một nhà cách

## HUỶNH ÁI TÔNG

mạng chân chính đổi tên đổi họ để kẻ địch khó tìm ra tung tích thì ai cũng thấy phải lẽ. Nhưng đảng này, anh đổi tên, xét ra chỉ để có một cái nhãn hiệu mới thay cho cái nhãn hiệu cũ mà anh cho là quá thời. Với cái nhãn hiệu mới này, anh nghênh ngang, nghễu nghện bước vào cuộc đời mới, che mắt thế gian bằng một thứ trang sức mạ vàng. Anh cắt nghĩa cho tất cả mọi người: Hùng là anh hùng, Tiến là tiến bộ. Thiên hạ bắt đầu nể anh. Anh lại phân bua với quần chúng rằng anh đã tự ý chia cả gia sản cho dân nghèo ngay khi giành chính quyền ở huyện Thái Ninh, quê nhà anh, và hôm nhân dân xông vào chiếm lấy huyện đường, anh vác khẩu súng chim đi đầu... hô khẩu hiệu. Thiên hạ càng nể anh hơn nữa. Thế là, mập mờ đánh lận con đen, dùng danh từ, khẩu hiệu làm lá chắn và bùa hộ mệnh, anh có đủ can đảm chơi trò trịch thượng với đời. Cái chất sống bùng bùng chứa đựng trong các danh từ khẩu hiệu của thời đại mới, anh đang tâm bóp méo, vắt kiệt nó đi theo trí tưởng tượng kỳ quặc, bệnh não của anh hòng bóp méo con người, vắt kiệt chất sống của con người mà Cách mạng đã đổ bao nhiêu máu mới giành lại được.

Anh thường hay bảo người khác “liên hệ bản thân”. Bây giờ anh thử “tự liên hệ” xem sao?

Ở đây tôi không có đủ quyền hạn làm một việc kiểm thảo hay lên mặt quan toà buộc tội anh như anh vẫn thường buộc tội người khác. Nhưng là một con người, lại là bè bạn anh, tôi tưởng có quyền góp một vài “hiện tượng” giúp anh nhìn lại con người mình. Dụng ý tốt nhưng lời nói có vụng về, xúc phạm đến lòng tự ái cũng mong anh thể tất cho.

Nhớ lại còn thấy buồn cười với cái tên “ông khẩu hiệu” người ta tặng cho anh.

Ngày đầu kháng chiến có khẩu hiệu “quần chúng hoá sinh hoạt”. Anh nắm luôn lấy nó để đóng một vai kịch khá lý thú. Hồi ấy mới về nông thôn, anh tuyên bố âm ỹ là “cương quyết

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

bỏ cái khoản sà-phòng trong sổ chi tiêu riêng” vì có “nông dân có dùng sà-phòng đâu mà vẫn sống được”. Ra đường, anh ăn mặc tồi tàn và đi chân đất, tôi về không rửa chân trước khi đi nằm. Chủ nhà vốn người chất phác, tin ngay anh là người tốt và nhường cho anh căn nhà rộng nhất, cái giường vững nhất, tấm chiếu lành nhất, lại để anh sai khéo con người ta làm những công việc vặt cho anh.

Mặc áo vá, đi chân đất, ly dị với... sà-phòng, trút bỏ cái lót “vinh hoa” vũ với cổ còn ca-vát, anh đã tự nhủ thấy mình là hiện thân của đạo đức mới, đạo đức của quần chúng và thấy có quyền phần uất với mọi cái mà anh cho là trái với nền đạo đức ấy. Vì hay phần uất, anh hay lên giọng kẻ cả mắng người. Người bị mắng đầu tiên là chủ nhà, kẻ đã nhường nhà cho anh ở. Nhân ngày giỗ mẹ, ông bà ấy mời chúng ta ăn cỗ. Cỗ đây có nghĩa là cơm không độn như thường lệ, lại có vài đĩa thịt và cả tí “nước cay” nữa. Chủ khách đang vui vẻ, anh mượn hơi men, nửa đùa nửa thật, luận thuyết về sự “không nên phạm chính sách tiết kiệm – cần phải ăn cơm độn – một giọt rượu là một giọt máu”. Bà chủ nhà thừa lúc anh ra ngoài, ghé tai tôi nói bằng một giọng sợ sệt “nhà cháu có điều gì sai phạm, ông làm ơn nói với ông Tiến bỏ quá đi cho”. Tôi phải lấy lời lẽ giải thích, an ủi mãi người ta mới yên lòng. Đó là một lỗi: “quần chúng hoá” đặc biệt của anh. Anh căm thù nhất “cái bệnh tiểu tư sản”. Tôi cũng biết anh đã hiểu rộng câu “tẩy rửa đầu óc tiểu tư sản” trong sách vở. Những tàn tích tiểu tư sản như đồng hồ, bút máy, nhẫn vàng, anh giấu biệt một chỗ. Một buổi sáng, chị ấy lấy hộp gíp ra đánh răng, tự nhiên anh thấy nộ khí xung thiên, quảng luôn hộp gíp xuống ao vì “dùng gíp đánh răng là đầu óc tiểu tư sản”. Chủ nhà nhìn anh, kinh ngạc. Dần dần ba tiếng “tiểu tư sản” trở nên những tiếng anh quen dùng để kháng cự mọi sự anh không đồng ý. Đại khái người ta mặc cái áo đẹp, hoặc giữ ảnh nhân tình trong túi hay buổi tối chơi ngắm trăng đều là “tác phong tiểu tư sản cả”. Thậm chí cô bé con nhà hàng xóm chạy sang khoe với bạn cái mùi xoa thêu cảnh hoa con bướm cũng bị anh phê bình ngầm là “ảnh hưởng tiểu tư sản”.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Anh quên hẳn cái áo gấm lam của anh còn giữ từ ngày cưới vợ cất ở đáy hòm, thỉnh thoảng vắng người anh đem ra phơi. Giá lúc ấy phát động quần chúng rồi thì khối người vô cơ bị anh liệt phăng vào loại địa chủ gian ác chứ không bõn!

Anh có thấy không? Lối sống giả tạo ấy cứ theo cái đà tự phụ, tự mãn của anh mà phát triển lên. Năm bắt đầu có chỉnh huấn, anh xung phong đi ngay. Khi đó chúng ta cùng công tác ở một cơ quan. Anh là một trưởng ban, tôi là một nhân viên. Tôi cùng đi dự lớp chỉnh huấn với anh. Trong lớp có khẩu hiệu “Thành khẩn phê bình và tự phê bình”. Một số đồng chí có khuyết điểm nặng, can đảm nói ra. Có người khóc vì hối hận. Ai chẳng cảm động trước sự nói thật, khóc thật. Anh ngồi lăm lăm mấy ngày trời tỏ ra nung nấu ghê lắm. Một đêm mọi người đang ngủ yên, anh tung chăn vùng dậy, lay gọi đồng chí tổ trưởng và khóc thét lên, bộc lộ một tội tày đình: một năm nào đó, sau Cách mạng tháng Tám, anh có tổ chức một đảng phát-xít lấy tên là đảng “Quạ đen” âm mưu làm những việc khuynh đảo. Sau khi “đấu tranh bản thân” anh nói ra “sự thật” với một niềm đau xót vô cùng. Anh xếp đặt câu chuyện có tình tiết hấp dẫn, ly kỳ như chuyện trinh thám. Hôm sau được “báo cáo điển hình” ở hội trường. Thỉnh thoảng anh khóc nức lên, oằn người như con sâu bị ném vào lửa, tỏ vẻ ăn năn hối lỗi đến cao độ. Gần hết báo cáo, tự nhiên huých một cái, anh ngã lăn xuống đất, ngất đi. Anh em xúm lại vực anh dậy, gọi y tá đến tiêm thuốc hồi sinh. Người đời vốn tốt bụng nên cả tin, xôn xao khen ngợi, “anh học viên thành khẩn gương mẫu”. Tôi cũng có tính cả tin, đâu dám ngờ anh bịa chuyện cho ra dáng yên hùng. Tôi lại phục anh về cả hai mặt: một là “to gan lập đảng phát-xít” hai là “lầm lỗi đến thế mà dũng cảm nói ra”. Tuy nhiên, tôi cứ loay hoay tự hỏi: “Quái, hẳn lập đảng phát-xít lúc nào mà mình ở sát nách cũng không biết?”.

Ngày qua tháng lại, anh cũng làm đến chức trưởng ty. Chẳng hiểu duyên nợ tiền kiếp thế nào mà tôi cứ phải ở gần anh mãi. Chuyện này anh lập nghiêm hơn trước nhiều. Trước anh cũng

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

có những lúc vui tính và biết cười to như mọi người. Nhưng khi tự cảm thấy mình quan trọng quá rồi thì anh cười càng ngày càng ít. Khi chào ai thì chỉ vừa kịp nhếch nửa cái mép lại đóng lại ngay. Đây cũng lại là một cách anh áp dụng bốn chữ “thái độ nghiêm túc”. Trình độ “nghiêm túc” của anh càng lên cao thì hình thù anh càng thay đổi. Người khô đét lại, thẳng đuồn như một cái áo quan, mắt chỉ biết trợn chứ không biết nhìn, mặt tái đi vì luôn luôn giận dữ với các loại khuyết điểm trên đời, hai hàm răng xít lại, đầu có cây cũng chẳng ra một nụ cười.

Từ khi trong phòng anh dán khẩu hiệu “đặt lợi ích chung trên lợi ích riêng” thì quả anh tỏ ra gương mẫu không ai bì kịp. Ở đâu và lúc nào anh cũng chỉ nói toàn chuyện công tác, không bao giờ đã động tới chuyện vợ con, gia đình. Anh kiêng những chuyện đó như bậc chân tu kiêng phạm giới. Thành thử chúng tôi mỗi khi thèm khát nói về đời tư của nhau một chút, thường phải chờ khi vắng mặt anh mới dám nói vì ngại bị phê bình là “cá nhân chủ nghĩa”, “gia đình chủ nghĩa” và nhiều chủ nghĩa tồi tệ khác nữa. Cũng vì thế mà trong năm sáu năm trời công tác ở cơ quan, dưới quyền điều khiển của anh, tôi chỉ dám đánh bạo xin về thăm nhà một lần, khi nghe tin đứa con đầu lòng của tôi bị thương hàn nặng. Quả thực trông bộ mặt thiếu não của tôi lúc ấy, anh cũng cho phép nhưng không quên kèm theo một câu: “đồng chí không nên nặng đầu óc gia đình nhiều quá!”. Tôi về đến nhà, thằng bé suýt qua đời. Nếu không nhờ hàng xóm láng giềng cứu sống nó thì tôi oán hận anh biết ngần nào! Thú thật có một lần tôi bắt gặp anh cũng “nặng đầu óc gia đình” nghĩa là anh viết thư gửi về nhà cho chị ấy. Đang đề phong bì, chợt trông thấy tôi, anh giấu bức thư xuống dưới một chồng sách. Tôi suýt phì cười nhưng cũng hơi mẩn anh, chính vì cái việc nhỏ mọn “viết thư cho vợ” đó.

Chùng cảm thấy mình cô độc, bất giác một hôm anh dán trên tường một khẩu hiệu mới “hoà mình với quần chúng” và lập tức thực hiện ngay. Mỗi ngày anh để ra mười lăm phút (có ghi

## HUỲNH ÁI TÔNG

trong thời khoá biểu) để săn sóc mọi người. Săn sóc đây có nghĩa là đến vỗ vai từng người rồi hỏi: “ăn cơm chưa?” hoặc “có khỏe không?” hoặc chỉ gọn lỏn có hai tiếng “thế nào?”. Người được hỏi, thấy cảm động, sắp bắt đầu kể lẽ tâm sự thì anh đã vội chạy sang phía người khác và hỏi nhưng câu đúng như vậy. Chẳng lẽ những lúc ấy chúng tôi lại nói thật với anh rằng: thà anh tặng chúng tôi mỗi tháng một nhát dao còn hơn ngày nào cũng vỗ vai thăm hỏi kiểu ấy. Đồng bào lân cận cũng được anh săn sóc như thế. Chiều chiều cơm nước xong là có một giờ để dân vận (cái này cũng được ghi trong thời khoá biểu). Đồng bào đã thuộc lòng những câu dân vận của anh: cụ bao nhiêu tuổi? Cụ có mấy con? Con cụ làm gì? Người ta chưa kịp đáp câu này, anh đã hỏi sang câu khác. Có người đã bị anh hỏi như vậy hàng mấy chục lần. Sau những giờ dân vận, anh về ngủ yên giấc như đã làm tròn một nghĩa vụ lớn đối với giống nòi. Hồi ấy anh cũng có một người bạn thân. Đó là một sự lạ. Bạn anh tôi không nhớ tên là gì. Anh chàng ấy giống anh như tạc. Hai anh em gặp nhau mỗi tuần một lần vào chiều thứ bảy, rất đúng giờ (chắc là việc này cả hai đều có ghi trong thời khoá biểu). Trò chuyện tâm giao giữa hai anh cũng có “chương trình nghị sự”. Phần thứ nhất: phân tích tình hình thế giới, phần thứ hai: phân tích tình hình trong nước, phần thứ ba: phân nàn về những kẻ sai lập trường. Khi các anh có vẻ đã ngấy nhau rồi thì bắt tay nhau và hẹn chiều thứ bảy sau lại gặp nhau. Thường lệ cứ sau đúng một tiếng rưỡi đồng hồ tâm sự là các anh ngấy nhau.

Tôi vừa nói tới hai chữ “lập trường”. Ái chà! về vấn đề này thì thiết tưởng cả thế giới dân chủ khó lòng tìm ra một người “đúng lập trường” như anh. Tôi có nhiều dịp thấy rõ điều này. Anh thường nói: lập trường tỏ rõ nhất trong ngôn ngữ. Vì vậy ở điểm này anh ráo riết lắm. Đồng chí cấp dưỡng một hôm kho thịt, gọi món ấy là “thịt kho Tàu”, anh “chỉnh” đồng chí ấy ngay tại chỗ: “sao không gọi là thịt kho Trung Quốc?” Những tiếng ghép quen dùng như chè Tàu, giày Tàu... anh đều nhất thiết đổi là chè Trung Quốc, giày Trung Quốc v.v... Có lúc tôi

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

đánh bạo góp ý kiến: “Ta gọi nước bạn là Trung Quốc thì đúng lắm rồi, nhưng có một vài trường hợp thiết tưởng có thể linh động được chứ!”. Anh trừng mắt: “tư tưởng này là tư tưởng phá hoại tinh thần hữu nghị!”. Trong một phút đùa cợt, tôi ví cái dáng điệu lắc lắc của một anh bạn như dáng điệu “ét ô tô” thời Pháp. Thế là tôi bị phê bình nghiêm khắc ngay là “xúc phạm tới giai cấp công nhân”. Chẳng những chúng tôi mà cả quần chúng đông đảo cũng lắm phen được anh giáo dục về lập trường rất chu đáo. Từ sau phát động quần chúng có những vở kịch trình bày những cảnh địa chủ áp bức nông dân. Khán giả nhiều khi cảm động không cầm được nước mắt. Nghe nói thế, anh cũng chuẩn bị nước mắt từ ở nhà mỗi khi đi xem kịch. Thường thường anh khóc đúng lúc. Nhưng cũng đôi khi khóc hơi bừa bãi. Thí dụ một buổi đi xem chèo, giữa lúc tên địa chủ trên sân khấu đánh nông dân mạnh quá, rơi cả râu thì anh hu hu khóc. Những người xung quanh đang cười thì bị anh mắng ngay là “thương địa chủ, giễu nông dân”. Mọi người lấm lét nhìn anh và cho đến khi hạ màn không ai dám cười nữa.

Về vấn đề phê bình và tự phê bình, anh cũng rất triệt để và có nhiều sáng kiến.

Mỗi tối trước khi đi ngủ, có mười lăm phút “tự tu” nghĩa là kiểm điểm lời ăn, tiếng nói, việc làm trong một ngày: anh này chót chê tác phẩm của một nhà văn nước bạn là kỹ thuật kém, anh kia chót đề cho một người bạn thân ở xa biết địa chỉ cơ quan, anh thứ ba chót sang xin nước uống của một bà hàng xóm, hại cho chính sách dân vận, đều phải kiểm điểm và truy động cơ tư tưởng cả. Chúng tôi ngồi xếp chân bằng tròn như những pho tượng trên chùa xung quanh ngọn đèn dầu lạc, ánh sáng hắt lên những nét mặt đăm chiêu, tiếng nói lầm rầm như đọc kinh sám hối. Ngày chủ nhật thường được nghỉ nửa buổi. Còn nửa kiểm thảo hàng tuần. Việc này làm kỹ hơn tự tu hàng ngày và phải vận dụng lý luận để phê phán lỗi lầm. Anh ngồi điều khiển, mặt đầy sát khí, cất tiếng rè rè như cái máy hát cũ đem những bài lý luận ra “đối chiếu với thực tế” và phê phán

## HUỶNH ÁI TÔNG

những khuyết điểm để xây dựng cho từng đồng chí. Anh có một lối “phân tích, tổng hợp, quy kết” các loại tư tưởng một cách rất khoa học. Một anh có bệnh ngủ gật trong khi học tập, bị anh phê phán như thế này: ngủ gật là coi nhẹ học tập, coi nhẹ học tập là coi thường lý luận của ta, coi thường lý luận của ta là đứng về phe phản động. Kết luận: ngủ gật là phản động. Tôi không tin rằng thâm tâm anh cũng nghĩ như thế. Tôi nhớ chuyện người của ông Goóc-ki cứ cuối tuần lễ tập trung các cháu lại hỏi tội và vác roi quật những đứa nghịch ngợm. Ở điểm này quả anh giống người ông của Goóc-ki.

Nói đến Goóc-ki, tôi lại nhớ chuyện văn nghệ. Nói cho công bằng anh cũng là người có khiếu văn nghệ và có quan điểm văn nghệ riêng. Anh chủ trương rằng: văn Liên Xô nhất thiết hay hơn văn Trung Quốc, văn Trung Quốc nhất thiết hay hơn văn Việt Nam. Ở trong nước thì văn sĩ cấp khu giỏi hơn văn sĩ cấp tỉnh, văn sĩ cấp tỉnh giỏi hơn văn sĩ cấp huyện. Hay hơn tất cả văn chương các cấp là ca dao ở các bích báo. Lý luận như thế cũng hơi đảo lộn trật tự nhưng thấy đúng quan điểm quần chúng anh lại yên tâm.

Chúng tôi sống luẩn quẩn với anh trong sáu năm trời đằng đẵng. Cơ quan cũng có chuyển địa điểm nhiều lần. Nhưng bất cứ ở đâu, con người anh cũng lù lù như một cái bóng đen đè nặng lên cuộc đời chúng tôi. Chúng tôi đếm từng bước đi, nén từng hơi thở, ghìm từng lời nói. Chúng tôi sống thâm lặng, khép nép, như những người đàn bà tu kín sắc mặt vàng vọt dần, mạch máu khô kiệt dần ở một nơi thiếu ánh sáng mặt trời.

Không biết trong bấy nhiêu năm, chúng tôi đã làm lợi gì cho ai? Và chính anh nữa, anh đã làm lợi gì cho ai?

Chúng tôi hồi đó chỉ có cái thú tai ác là rình lúc nào rảnh việc, tìm chỗ nào vắng nhất cùng nhau bàn về anh để giải trí. Có lúc chúng tôi ví anh như “ông Hít-le” (vì anh cũng đã bộc lộ là đã có phen định làm ông Hít-le con cơ mà) có lúc ví anh như một



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

gã thơ lại hách dịch, hoặc một cụ đồ gàn tuồng cách mạng toàn là chuyện *chi, hồ, giả, dã*... Chúng tôi vẽ bức biếm hoạ ngộ nghĩnh: anh xếp các khẩu hiệu làm bức thang leo lên ghế thủ trưởng. Chúng tôi còn làm vè đề dưới bức hoạ.

Anh định làm cho chúng tôi sợ thì quả thật anh đã đạt được kết quả mỹ mãn: chúng tôi hàng ngày ngồi trước mặt anh làm việc như những cái máy, nói đúng hơn như những viên tiểu thư lại. Nói chuyện với anh thì chỉ biết xã giao bằng những câu rất “đúng lập trường” rồi mong mỗi những phút được bá cổ nhau chạy ra chỗ vắng nói tếu cho nở phổi. Cộng lại những phút này cũng hiếm lắm. Trong giấc ngủ hình ảnh của anh cũng không để chúng tôi được nghỉ ngơi thật sự. Có đêm tôi mơ thấy hai cánh tay gầy guộc có móng nhọn nắm cổ tôi lôi xuống một cái hầm tối om, đẩy nắp lại. Có đêm lại thấy anh hoá ra con quạ đen quắp tôi bay đi như con đại bàng quắp nàng công chúa trong truyện cổ tích. Tôi thường kêu ú ớ hoặc nghiêng răng trong những giấc mơ kinh hãi đó...

May mà cuộc đời không vì anh, vì một vài người ốm yếu như anh mà kém phần khỏe mạnh. Giữa lúc chúng tôi luẩn quẩn với anh thì ngoài trời khoáng đặng kia nông dân vẫn cấy lúa, bộ đội vẫn đánh giặc. Nếu không thì làm gì có Điện Biên Phủ để chúng ta vui sướng, làm gì có lúa gạo cho chúng tôi ăn để chịu đựng anh?

Hồi tưởng lại cho kỹ trong ngần ấy năm cũng có một đôi lần, tôi thấy có cảm tình với ánh. Cái lần đồng chí Mẫn ở Khu về có việc ở đây làm cho chúng tôi và cả anh ngẫm nghĩ.

Đồng chí ấy, kể ra không “oai nghiêm” bằng anh. Đồng chí ấy xuề xoà vui tính, thỉnh thoảng cũng nói tếu như chúng tôi. Tôi lấy làm lạ rằng trong những ngày tiếp đồng chí Mẫn, hình thù dáng dấp anh có đổi khác. Anh nhũn nhặn lắm. Bộ mặt trở nên hiền lành lại có vẻ đờ đờ trẻ ngoan ngoãn. Đồng chí ấy nói đùa anh cũng vâng vâng dạ dạ vì lâu ngày anh quen cả nói đùa. Sau

## HUỶNH ÁI TÔNG

khi đồng chí Mẫn đi, anh bắt chước tác phong của đồng chí ấy được vài hôm nhưng ngưng ngấp trông thật tội nghiệp.

Trước kia anh đã lên cấp bằng con đường nghiêm khắc nay anh lại định lên cấp bằng cách vui tính nhưng than ôi! tre già uốn dễ gãy, lụa đen khó nhuộm hồng.

Một kỷ niệm khó quên nữa là cái lần anh ốm nặng. Ngồi bên giường bệnh săn sóc anh, tôi được nghe anh kể chuyện nhà chuyện cửa. Anh nhớ bà cụ, nhớ chị và các cháu. Lại tả cảnh quê hương với những con đê rộng rãi. Tôi có ý nghĩ hơi tẻ: giá anh ốm mãi lại hoá hay. May sao khi anh khỏe lại thì tôi được điều động sang cơ quan khác...

Bây giờ nửa mừng nửa sợ được biết tin anh. Tôi hỏi chuyện anh em, có người tặc lưỡi nói: “hắn vẫn như trước...”. Tôi không tin nhưng vẫn thấy ngại. Đêm nay tôi cố gắng bình tĩnh để quên mọi bực dọc cũ, viết thư cho anh. Việc đã qua thuộc về dĩ vãng. Tôi không trách anh đã làm phao phí tuổi trẻ và năng lực của một số người trong bấy nhiêu năm. Vì trách nhau cũng chẳng có lợi gì. Anh không phải là một người lắm cảm đâu. Anh rất khôn ngoan nhưng đã tính toán lắm. Dựa vào một danh nghĩa lớn, anh làm toàn những việc tụn mủn. Cách mạng đấu tranh cho cái *thật*, anh dựa vào đấy để làm cái *giả*. Cách mạng yêu con người, anh không biết yêu con người. Cho nên có lúc xung quanh anh như lạnh lẽo toàn là tử khí. Xác chết toát ra thể nào được hơi nóng. Người khỏe mạnh, ai thích đến gần xác chết, kể cả xác chết người yêu. Anh chưa phải là một xác chết hẳn đâu. Thời đại còn có thể tiêm thuốc hồi sinh cho anh được. Anh nên sống cho trọn vẹn, cùng với mọi người xây dựng cuộc sống. Người ta sẽ yêu mến anh, anh cũng sẽ biết yêu mến mọi người. Cuộc sống sẽ thú vị biết bao! Tôi nói có vẻ nhà mô phạm lắm nhỉ! Đó là thói quen của nghề nghiệp. Anh hiểu cho lòng chân thành là quý.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Tình giác chiêm bao**

*Nguyễn Bình*

*Chín năm đốt đuốc soi rừng  
Về đây ánh điện ngập ngừng bước chân  
Cửa xưa mảnh trúc còn ngăn  
Góc tường vẫn đọng trăng xuân thuở nào  
Làng xa bản nhỏ đèo cao  
Gió bay tà áo chiêm bao nửa chừng  
Anh về, luyến núi thương rừng.  
Nhớ em, trời sáng một vầng thủ đô.*

*Bồi hồi chuyện cũ năm xưa  
Gặp nhau lần cuối... trang như lệ nhòa  
Thư rằng: “Thôi nhé đôi ta  
Tình sao không phụ mà ra phụ tình  
Duyên nhau đã dựng Trường đình  
Mẹ em đã xé tan tành gối thêu...”*

*Trăng khuya sủng núi grom đèo  
Anh đi, thư vẫn nằm theo bên mình  
Lửa sà nét chữ chệnh chênh  
Xếp thư đến rách chưa lành vết thương.*

*Đầm đầm hoa sữa lên hương  
Chân anh đương bước giữa đường phố đây  
Nẻo hồ, song cửa, lá bay  
Sáng trung bóng dáng bao ngày yêu xưa  
Trăm năm đã lỡ hẹn hò  
Cây đa bến cũ con đò còn không?  
Tình cờ gặp giữa phố đông  
Em đi riu rít tay chồng tay con  
Nét cười âu yếm môi son  
Áo bay nhắc buổi trăng tròn sánh vai...*

*Chín năm bão tới mưa ngâu*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nước non để có hôm nay sáng trời  
Em đi, hạnh phúc hồng tươi  
Anh nhìn tận mắt cuộc đời đẹp sao!  
Sắc hương muôn nẻo tuôn trào  
Tiếc mà chi giấc chiêm bao một mình  
Anh về viết lại thơ anh  
Để cho bến mát cây xanh đôi bờ  
Cho sông cho nước tự giờ  
Chẳng còn lỡ chuyện con đò sang ngang  
Lừa đôi những bức thư vàng  
Chẳng còn chữ chữ hàng hàng lệ rơi  
Chim hồng chim nhạn, Em ơi!  
Trên nền gối cưới đời đời yêu nhau.

(8-1956)

\*

## Núi sông đẹp búp hoa qui Lê Đại Thanh

Tôi nhớ ngày thơ ấu  
Sống tuổi mười hai  
Mở mắt suốt đêm dài  
Nhìn sao tua rua óng lửa.  
Tôi khóc những người xấu số  
Cùm xích giong qua nhà,  
Họ bắc tay làm loa:  
“Đảng Cộng sản Đông Dương vạn tuế!”

Tròng mắt tôi vụt lóa  
Bóng lưỡi lê đâm người,  
Tiếng hát nghe sục sôi  
Vượt bóng nhà tù cổng đá:  
“Công nhân hoàn cầu tất cả  
Bẻ xích xiềng đứng lên!”

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tôi nhớ mãi dòng tên  
Sáng chói đầu trang báo  
Nguyễn Ái Quốc vạch đường chỉ đạo  
Nước mắt tôi chảy như mưa  
Đêm tôi đứng ước mơ  
Hái những vì sao biếc  
Gửi cho mỗi người tù một chiếc  
Những người quanh năm không có mặt trời.  
Rời tôi vào đời  
Đi theo Cách mạng  
Tôi thêm ánh sáng  
Tự do  
Một lá cờ,  
Vào tù  
Tôi ước mơ  
Có phải em nhớ hái những chùm sao biếc

Các em hôm nay đi học  
Tung tăng  
Tóc chảy sau lưng  
Làm sóng.  
Tà áo màu lụa óng  
Nhuộm nắng Thu trong  
Các em sống vui không  
Đàn chim non Độc lập?

Tôi nhớ ngày cấp sách  
Sống tuổi mười lăm  
Đi dưới hàng hoa phượng  
Buồn đau không dám hé răng.  
Các em cười:  
Ánh sáng  
Vì các em có Đảng  
Chỉ đường cho các em đi  
Hát cho to em nhé:  
“Núi sông đẹp búp hoa quì”.

# HUỶNH ÁI TÔNG

\*

## Tuổi hai mươi

Phác Văn

(Gửi Thuý)

- Rực rỡ gì bằng mặt trời?  
- Đỏ tươi gì bằng hoa gạo?  
- Trong sáng gì bằng sương mai?  
- Ríu rít gì bằng chim sáo?  
Anh chị em ơi!  
Chỉ có tuổi hai mươi  
Tuổi hai mươi đang sống làm người!...

Hỡi tất cả!  
Tất cả tuổi hai mươi  
Có ngực nở sinh sôi  
Có mắt đen lay láy  
Có bàn tay quắt quăn thép chảy  
Hãy hôn đi!  
Hãy nghiêng đi!  
Cho chảy máu môi người.  
Một tích tắc mà thôi  
Ta sẽ hiểu thế nào là sống!  
Ta sẽ hiểu thế nào là rung động  
Dù đắp đường vác đá nặng nghìn cân  
Dù đạn bom đã xé nát toàn thân  
Hồn vẫn sống!  
Hồn vẫn sống  
Như đường ray ôm ghì cuộc sống!  
Giữ người yêu giữ từ trong mộng.

Vinh quang thay!  
Giữa buổi sớm yêu đương  
Tuổi hai mươi cuộn cuộn lên đường...

(Một sáng thu Hà Nội – 1956)

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### Tiếng sáo tiền kiếp

*Trần Duy*

Ven sườn núi Mân có con sông Ô Nan. Dọc bãi sông Ô Nan là thôn Hoàng. Thôn Hoàng có một người thổi sáo. Người ấy còn trẻ, cả xóm biết chàng từ lâu, nhưng không rõ tên, chỉ quen gọi là người thổi sáo thôn Hoàng.

Thú vật của thôn Hoàng cũng quen với tiếng sáo. Đêm đêm chàng vẫn mang sáo ra bên sông thổi. Nước chảy xoăn lại ở chân cầu; Tiếng sáo như cầm cả nước, và những con thuyền khách trôi bèo bồng trên dòng sông.

Đời sống cơ cực của thôn Hoàng đẹp được phần nào, nhờ tiếng sáo của chàng.

Có một hôm, một người lạ mặt đến chơi thôn Hoàng, và tìm đến lều cỏ của người thổi sáo. Vai mang một chiếc dây vải xô, bên ngoài buộc lưng lẳng một chiếc sáo trúc, đầu sáo rỏ xuống hai hoa tua bằng tơ vàng và hai viên hồ phách, màu đỏ như hai giọt máu tươi. Hai người nhìn chiếc sáo, chào nhau như người quen biết cũ. Đêm hôm ấy hai người đối chuyện nhau. Quá giờ Tý, chuyển sang thổi sáo. Người khách mời người thổi sáo thôn Hoàng. Hết khúc này sang khúc khác, sao hết giờ đổi ngòi, tiếng sáo vẫn còn. Sương rơi lộp bộp trên lá, người nghe có cảm giác tiếng sáo gặp khí lạnh của đêm, đọng lại thành châu và ứa ra từng giọt một. Dứt tiếng sáo hai người cùng im lặng, ngòi nghe dư âm của tiếng sáo. Bỗng người khách lạ cất tiếng nói tự lự:

“Chi tiếc, không thể đáp lại món nợ này.”

Người thổi sáo thôn Hoàng khiêm tốn:

“E rằng tài thấp không làm vui được lòng người quý đêm nay chăng?”

## HUỶNH ÁI TÔNG

Người khách cười:

“Tiếng sáo của nhân thế mà kỳ ảo đến thế là quá rồi. Tôi chỉ tiếc không thành con đé, ngọn cỏ sống bên cạnh lều này để suốt đời được nghe tiếng sáo.”

Người thôn Hoàng lễ phép:

“Đa tạ.”

Khách thở dài:

“Tôi xin chịu thất lễ mà không dám hoạ lại. Vì thổi vào sáo của người, bạc đầu tôi cũng không thể thổi bằng người được, còn chiếc sáo của tôi...”

Người khách im lặng, mân mê chiếc sáo buộc vào tay đũa. Người thổi sáo thôn Hoàng xin phép được xem. Người khách ngáp ngừng đưa, hai tay vẫn giữ hai đầu sáo. Người thôn Hoàng ngạc nhiên:

“Chiếc sáo quý quá thật rồi!”

Khách lắc đầu thở dài:

“Chỉ sợ làm khổ nhau suốt đời thôi.”

Người thôn Hoàng như hờn dỗi trả lại chiếc sáo, im lặng nhìn trời. Trời sâu thăm thẳm, lòng chàng như có lửa đốt cháy.

Xưa nay sống ăn quả cây, uống nước suối, ở lều cỏ, ngủ ổ rơm, người nghệ sĩ thôn Hoàng không bị giày vò vì một hoài bão nào, chưa khổ vì một ước mơ dù lớn dù nhỏ.

Chỉ đêm nay chàng khổ, vì đời chàng đã có một khát vọng đó là chiếc sáo của người khách lạ...



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Sao rùa đã ngã về nam. Vạc đã bắt đầu bay ngược sông Ô Nan. Thuyền chài thức dậy đã lên lửa, tiếng gõ vào mạn thuyền vọng qua núi Mâu và vang về thôn Hoàng! Sương vẫn còn rơi: tiếng sáo lúc đầu hôm như chưa tan hết, còn giọt lại mấy giọt sau cùng...

... Bỗng người khách lạ đứng dậy, đưa sáo lên thổi... Tiếng sáo ngân từ trong lòng trúc, nghe rất nhỏ... Tiếng sáo vút lên, dồn dập. Tiếng sáo càng như thất lòng, não nuột; người thổi sáo thôn Hoàng rung mình, tiếng sáo như lưỡi dao mỏng lùa vào xương tủy, lóc từng thớ gân một, chàng rợn người vì cảm xúc, lạnh buốt cả mười đầu ngón tay, sồn da gà, mồ hôi ở trán vã ra, chảy từng giọt.

Và tiếng sáo dừng bật. Im lặng. Hình như sau tiếng sáo, cây cỏ, đá hoa đều tan đi cả, chỉ còn lại một thứ: đó là một nỗi buồn. Cái buồn thấm thía, từ đời kiếp nào kéo về.

Người khách thổi xong, gục đầu xuống chiếc sáo khóc nức nở. Người thôn Hoàng cũng thấy tiếng khóc ấy bắt đầu ở tâm hồn mình.

Khách cất sáo vào đẫy phân trần:

“Cuộc vui đêm nay vì tiếng sáo hoá thành buồn vạn thuở.”

Người thổi sáo thôn Hoàng nằn nì xin kết bạn, cùng ra đi giang hồ.

Khách hỏi:

“Chủ nhân đi đâu?”

“Ta đi theo tiếng sáo.”

Khách đáp:

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Tiếng là khí, tan trong gió, khách theo thế nào được!”

Chủ nhân trả lời:

“Ta sẽ tan trong gió, quỵện vào khí để theo tiếng sáo.”

Khách cười:

“Ta chưa hề gặp người nào yêu sáo như chủ nhân.”

Chủ nhân đáp:

“Ta chưa hề gặp người nào thổi sáo như thần sáo, quý khóc như khách.”

Khách thở dài:

“Sáo hay không phải tại người thổi...”

và kể:

“Tổ phụ ta chết đi để lại chiếc sáo này. Tổ phụ ta xưa vốn là người yêu sáo. Một đêm mưa gió một người khách xin ghé núp mưa. Người ấy và tổ phụ ta thức suốt đêm nói chuyện về sáo. Tổ phụ ta thổi sáo, người ấy đánh nhịp, tỏ ra là một người rất sành về sáo. Bất chợt người ấy hỏi:

‘Ông đã biết rừng Tĩnh Tước chưa?’

Tổ phụ ta trả lời chưa; người ấy kể:

‘Tĩnh Tước là một khu rừng cách đây vài nghìn dặm. Hàng năm tiên xuống một lần lấy trúc về làm sáo cho Quảng Hạc. Tiếng sáo thổi vào trúc ấy... có thể lay hồn người chết, đời sống tiền kiếp cũng trở về, thổi vào bãi tha ma người chết cày

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nấp áo quan trời dậy, tiếng khóc chôn chặt từ ngàn đời lại nức nở oà lên... thổi vào núi, đá cây cũng thành nước mắt...’

Tổ phụ ta thao thức suốt đêm... Chợt có tiếng sét lớn choàng tỉnh dậy... Người khách lạ đã đi rồi, bỏ quên lại chiếc quạt lá vả. Tổ phụ ta treo lên giá làm kỷ niệm. Một dạo trong thôn, về tiết xuân, bướm ở đâu kéo về lắm quá, muôn màu, nhỡn nhơ. Rừng và bãi cỏ như nở hoa... Hết mùa, bướm lại bay đi... Lúc tổ phụ ta nhìn lại giá, thì chiếc quạt lá vả cũng mất từ bao giờ.

Từ hôm tổ phụ ta nghe câu chuyện sáo ấy, người trở nên âu sầu, bỏ ăn bỏ ngủ, đi lang thang khắp xóm, gặp ai cũng hỏi khu rừng Tĩnh Tước. Mọi người đều cười. Tổ phụ ta nói:

‘Khu rừng ấy cách đây vài nghìn dặm.’

Vài nghìn dặm quanh đây là chỉ rừng lá han, lá rụng vào da thịt buốt đến tận óc, biết đâu là rừng Tĩnh Tước. Tổ phụ ta bỏ nhà bỏ cửa, ra đi. Đi hàng tuần trắng, hỏi những nhà cụ già sống hơn trăm tuổi nhân trung dài quá ngón tay, họ đều trả lời:

‘Lâu lắm từ lúc lão còn để chỏm trái đào, cũng có nghe xôn xao tên rừng Tĩnh Tước; ở thôn lão cũng có người say, uống xong hai chén rượu ra đi tìm rừng Tĩnh Tước. Đi từ dạo ấy đến nay chưa về...’

Tổ phụ ta lại cứ đi. Tháng này qua tháng nọ, mùa này qua mùa khác, vẫn cứ đi. Một buổi chiều dừng lại ở một chiếc quán bơ vơ giữa đèo. Quán không có người. Một chốc trời mưa như trút; bỗng có tiếng đẩy cửa, quay lại thấy một người con gái, mặc áo lụa màu khôi, đai áo màu thiên thanh, hai dải lụa thắt lưng bằng nhiễu trắng và hồ thủy. Đôi mắt lá rãm. Tổ phụ ta thoang thoang nghĩ thấy một mùi hương kỳ lạ, không phải là mùi hoa, mùi cỏ. Kể sành chơi các loài hoa lan, hoa mộc, nếm các vị cỏ, cỏ ô, cỏ thạch bò, hương nhu như tổ phụ ta, vẫn cho đó là một mùi hương kỳ lạ.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Người con gái hiểu ý cười:

‘Hương rừng Tĩnh Tước đây.’

Tổ phụ ta nghe xong lặng điếng người, run lên, chiếc đũa rơi lúc nào không biết.

‘Rừng Tĩnh Tước ở về phương nào?’

Người con gái chỉ tay trước mặt, không nói.

Trước mặt tổ phụ ta là một khu rừng trúc. Tổ phụ ta ngồi nhớ lại, lúc chiều đến chân đèo, tuyệt nhiên chẳng thấy chung quanh một khu rừng trúc nào, chỉ toàn bãi cỏ, bông lau.

Người con gái hỏi:

‘Khách đến đây tìm trúc?’

Tổ phụ ta lại hỏi:

‘Sao chủ quán biết?’

Người con gái cười không trả lời. Một chốc nàng nói:

‘Người tục không nên thổi sáo trúc Tĩnh Tước.’

Tổ phụ ta hỏi:

‘Cớ sao tiên lại thổi được?’

Nàng cười:

‘Vi tiên không có tiền kiếp.’

Tổ phụ ta lại hỏi:

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
'Tiền kiếp là thế nào?'

Người con gái chỉ tổ phụ ta mà cười:

'Tiền kiếp là những giọt nước mắt trong người khách!'

Nàng tiếp:

'Tiếng sáo tuy có hay, nhưng hay gì mà lại sống những nghiệp chướng đã qua.'

Đêm ấy tổ phụ ta không ngủ được, mới sáng tinh sương đã lội suối lần vào rừng trúc. Thân trúc thẳng đuột, cao chót vót. Cật trúc màu ngà, gân xanh màu ngọc thạch... và vẫn cái mùi hương ở chiếc quán phảng phất trong khu rừng.

Tổ phụ ta đi mãi vẫn chưa gặp một người tiên nào dẫn trúc, chỉ nghe tiếng nói xôn xao ở đâu đâu, lúc gần, lúc hiện nghe như trên cao, lúc tưởng như cạnh mình, thỉnh thoảng lại một tiếng cười ngân lên, và vẫn cái mùi hương kỳ ảo quân quýt quanh người. Bỗng gió bay, tạt tà áo của tổ phụ ta vướng vào một cành trúc, lúc ấy ở bụi trúc vang lên một chuỗi cười, tinh nghịch, tiếng cười không dứt được. Tổ phụ ta cuống lên đưa dao chặt cành trúc. Tiếng cười cứ như thế xa dần...

Tổ phụ ta rùng mình... Phút chốc rừng trúc tan đi từ bao giờ, quanh mình chỉ một lớp sương dày đặc bao quanh, Tiếng nói cười lao xao vắng vắng trên cao nhỏ dần, và mùi hương cũng nhạt bớt. Chợt nhìn lại trong tay vẫn còn khư khư một cành trúc.

Tổ phụ ta lần về chiếc quán thì chân đèo bát ngát, chỉ còn bãi cỏ và bông lau.

Từ ngày được chiếc sáo ấy, đời sống và tâm tình tổ phụ ta thay đổi hẳn. Suốt tháng ngày không rời chiếc sáo. Tiếng sáo càng

## HUỶNH ÁI TÔNG

thời người tổ phụ ta càng gầy rộc. Có lúc hai tay ôm chiếc sáo khóc hằng giờ. Cứ như thế, thổi xong là khóc, hết khóc lại thổi, ngày này qua ngày nọ, mùa này qua mùa khác, người tổ phụ ta héo hon dần. Suốt ngày không ăn uống, nhắm mắt hoa, uống nước mưa cảm hơi, lúc tỉnh lại thổi sao. Tiếng sáo ngày càng sâu thẳm lâm ly... Rồi một hôm tổ phụ ta từ trần.

Lúc gần chết, lạnh lên quá rồn mới chịu rời chiếc sáo, chỉ trối lại một câu:

‘Đời ta oan trái vì tiếng sáo này. Cuộc đời mai hậu đừng nên thổi sáo này; Tiếng sáo tuy hay, nhưng hay gì mà lại sống lại những nghiệp chướng đã qua.’

Chiếc sáo truyền từ đời này đến đời nọ, giữ nó như một vật gia bảo oan gia, đời nào cũng xem nó là một di họa cho dòng giống mà không đời nào có ý nghĩ huỷ phá nó đi.

Người thân sinh ra ta, có một hôm nằm mê, thấy chiếc sáo để ở án thờ tổ phụ tự nhiên ngân lên thành tiếng nức nở oán hờn. Người thất thanh hét lên choàng dậy... Lúc ấy chỉ có giông lùa vào liếp, rít qua các lỗ sáo. Từ đấy người sai con cháu lấy nhiều phong chiếc sáo và buộc bằng dây ngũ sắc vào chiếc án thờ.

Chiếc sáo truyền từ đời này sang đời khác, nằm xuống trối lại với người sống sau chỉ có một câu truyền kiếp:

‘Cuộc sống mai hậu đừng nên thổi sáo này. Tiếng sáo tuy hay nhưng hay gì mà sống lại những nghiệp chướng đã qua...’”

Kể đến đây người khách lạ ôm mặt khóc nức nở. Người nghệ sĩ thôn Hoàng cũng nức nở khóc theo, và choàng thức dậy vì chính tiếng khóc của mình. Người khách lạ đã đi rồi. Lửa chài ven sông đã tắt. Lúc nhìn lại tay, người nghệ sĩ thôn Hoàng giật mình: chiếc sáo của người khách... hai viên hồ phách như hai giọt máu tươi nhỏ xuống!

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Từ ngày làm chủ chiếc sáo ấy, đời sống và tâm tình người thổi sáo thôn Hoàng thay đổi hẳn.

Chàng bỏ ăn, bỏ ngủ; Mỗi lần thổi lên tiếng sáo, chàng lại thấy tâm tư như có một cái gì day dứt. Trước chỉ lấy tiếng sáo làm lẽ sống chính của đời mình, nay vì có tiếng sáo ấy, chàng thấy khao khát một điều gì, hoài tiếc một cái gì mà chàng không tìm thấy ở cuộc đời thực tại.

Một hôm lính phủ giải một người tử tội đi qua thôn Hoàng. Hẳn là một tên tướng núi ba mươi năm ngang dọc, xem triều thần như một ổ kiến. Chẳng may sa lưới. Hẳn bị trời gô đưa ra pháp trường. Từ khi bị bắt đến lúc nghe tin xử tử, hẳn chỉ cười. Lính phủ giải hẳn qua lều cỏ lúc người nghệ sĩ thôn Hoàng đang thổi sáo. Bỗng hẳn thở dài, gục đầu vào song cũi và khóc nức nở.

Tên quan ngục hỏi:

“Mày đã sợ chết rồi ư?”

Người tử tội quắc mắt:

“Lưỡi dao của triều thần chúng mày không làm tao sợ bằng tiếng sáo của người ngồi trong lều cỏ.”

Người tử tội xin gặp người thổi sáo, cúi rạp đầu xuống vắn lẽ:

“Nếu người thương cái chết của kẻ sĩ này, người đừng thổi lên tiếng sáo ấy nữa, vì ta không muốn khóc để lũ chó bộ của triều đình tưởng rằng ta sợ lưỡi gươm của chúng.”

Hôm sau mấy hồi công, chiếc đầu lâu người tướng núi lăn xuống đất, người nghệ sĩ thôn Hoàng ngồi thụp xuống khóc. Chàng cất tiếng sáo. Đôi mắt trên chiếc đầu lâu đang trừng trừng quắc thước nhìn bỗng nhắm nghiền lại... Hai giọt nước

## HUỶNH ÁI TÔNG

mắt cuối cùng lăn xuống đôi môi mấp máy như muốn nói một lời gì.

Và cũng hôm ấy chàng châm lửa đốt lều cỏ bỏ thôn Hoàng ra đi. Đêm hôm ấy, nước sông Ô Nan xoắn lại ở chân cầu, như chờ nghe tiếng sáo. Hồ báo nằm về nằm lên đồng tro của túp lều cỏ, đánh hơi tìm vết chân của người nghệ sĩ... Và từ đây không ai ở thôn Hoàng còn nghe tiếng sáo của chàng nữa.

Cứ đi như vậy, một hôm dừng chân nghỉ ở một ngôi chùa, tấm bia đá dựng ở đầu hiên đã đổ, mưa gió làm vệt cả dòng chữ khắc ngày tháng dựng ngôi chùa. Ngôi chùa đổ nát. Cây rừng chen chân giữa sân tam bảo. Rêu xanh um tùm, dày từng lớp như đệm. Người thổi sáo lần qua cửa tam quan, bước vào chùa. Ở đây mấy đời rồi không ai đặt chân đến?

Không khí trong ngôi chùa xanh rờn rợn, như rêu đã bám vào lớp không khí đọng lại ở đáy bao đời. Chàng tìm thấy một góc chùa, phải sạch mặt bệ ngôi xuống. Chàng nhìn xung quanh. Trên một cái bục, dưới một chiếc khám đồ nát, chàng để ý đến một pho tượng. Lau sạch bụi: Đó là một pho tượng Phật Bà. Trong cảnh hoang vắng ấy tìm thấy hình dáng con người, dù chỉ là một pho tượng, chàng thấy đỡ cô quạnh. Trong chỗ tranh tối tranh sáng, pho tượng im lặng như một người đẹp ngao ngán lẽ sống, ẩn vào đây nhập định, môi như mấp máy cầu nguyện một điều gì, ngực phập phồng theo hơi thở... Dưới lớp vôi vữa ấy, chàng sờ lên mặt, lên ngực lên tay, tưởng chừng có khí ấm của da thịt người.

Đêm hôm ấy chàng nhặt cành khô, đánh đá châm lửa. Bóng đêm chợt thức dậy... Bóng đêm chưa từng biết ánh lửa đã bao nhiêu đời?

Chàng gồi đầu lên chân pho tượng. Pho tượng cúi mặt xuống nhìn chàng. Đôi mắt bằng vôi vữa đêm nay, để lại trong tâm



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

hồn chàng một cảm giác huyền diệu như cái nhìn của đôi mắt long lanh có đồng tử con người bằng xương máu.

Chàng lấy sáo ra thổi. Cái sóng quên lãng ở đây đêm nay xao xuyến. Bóng lửa chập chờn nhớ nhung ai? Tiếng sáo cứ đi lóc lách qua từng kẽ lá... Cái gì đã trót có một tâm hồn ở đây, đêm nay đều thao thức.

Ánh lửa lụn dần... Giời thôi bay...

Bỗng chàng thấy ở cuối sân tam bảo có ánh lửa sáng rực. Tiếng sáo nhạc, sanh phách tấu lên. Đám rước đi qua cửa tam quan. Giữa đám rước có một chiếc kiệu, trên chiếc kiệu có một người đàn bà ăn mặc trang trọng, đầu đội mũ lông lánh kim sa, ngồi bên cạnh một người con gái trạc 18, 19, tóc để đầu đính một cành hoa màu trắng gần đỉnh đầu. Chàng ngỡ ngỡ như đã gặp người con gái một lần ở đâu rồi. Đám rước dừng lại.

Người đàn bà vén xiêm nhẹ nhàng xuống kiệu, dắt người con gái đến trước mặt chàng ra lệnh cho người con gái cúi đầu làm lễ:

“Xin cảm tạ ơn chàng làm sống lại.”

Chàng hỏi:

“Nàng là ai?”

Người con gái trách móc:

“Vừa gặp nhau ban chiều đã quên rồi ư?”

Người đàn bà ngồi kiệu nói:

“Tiên nữ ta nhờ tiếng sáo người mà hoá kiếp. Nguyên kiếp trước vì một nghiệp trái phải chết, máu trong người ba năm

## HUỶNH ÁI TÔNG

không tan, nước mắt đọng dưới chân mồi. Ta xót thương tiền kiếp, biến xác nó thành vôi hồ cho thợ khéo nặn thành tượng, cho phách nhập vào rùng Tĩnh Tước, và có hẹn đến khi nào tiếng sáo rùng Tĩnh Tước thổi vào vôi hồ của bức tượng này, nàng sẽ được hoá kiếp. Hôm nay lời hẹn đã thành, để tạ ơn hoá kiếp ấy, ta cho phép tiên nữ sẽ theo người.”

Rồi quay về phía người con gái:

“Ồ nhân thế, tiếng cười và nước mắt vẫn phải còn. Cuộc đời ngàn năm dù có muốn quên đi vẫn chẳng nguôi được, nhưng sống một ngày với nước mắt vẫn còn hơn nghìn năm với kiếp vôi hồ.”

Dứt lời, người đàn bà lên kiệu, đám rước lại đi xa, đàn sáo nhạt dần...

Lúc tỉnh giấc, ánh nắng yếu ớt rõ xuống mặt người thổi sáo từ những lỗ mái thủng, một thứ ánh sáng nhạt như phấn hoa.

Nhớ lại giấc mơ chàng nhìn pho tượng... Pho tượng đã mất chỉ còn lại trên bệ chiếc hoa sen đắp bằng đất, pho tượng vẫn cầm ở tay.

Lúc nhìn ra cửa, người con gái đã đứng ở đấy. Chàng chạy lại cầm tay cười:

“Hôm qua nhìn nhau chẳng nói được nên lời, hôm nay tay đã nắm được tay rồi.”

Chàng vui vẻ chỉ bực đất:

“Thử ngồi lại lên bệ như cũ xem!”

Người con gái cười:

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

“Đã ngồi ở đây gót nghìn năm, còn gì phải thử.”

Lúc hai người sắp rời ngôi chùa, người con gái bỗng ngồi xuống bệ nước mắt chạy quanh. Người nghệ sĩ thôn Hoàng hỏi:

“Vui vì kiếp đời vôi vữa mà luyến tiếc?”

Nàng đáp:

“Dù sao cũng là một cuộc đời đã qua.”

Chàng hỏi:

“Chẳng muốn quên đi được ư?”

Nàng đáp:

“Muốn quên và quên là hai việc không giống nhau.”

Một hôm ngồi cạnh nhau, người con gái nói:

“Chiếc sáo này từ khi gặp nhau, quên mất nó.”

Người thổi sáo ôm vợ vào lòng thờ dài không nói.

Nàng hỏi:

“Đến bao giờ thì thôi thờ dài?”

Người thổi sáo đáp:

“Đến khi nào tiếng sáo và nước mắt của nàng không hoà cùng nhau; vì ta không bỏ được tiếng sáo nhưng cũng sợ những giọt nước mắt của nàng.”

Từ đó người đàn bà lại thờ dài; một hôm nói:

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Thà yêu nhau trong nước mắt còn hơn là phải xa nhau.”

Người thổi sáo đáp:

“Chỉ sợ có tiếng sáo rồi chẳng yêu được nhau thôi!”

Nàng cười:

“Sao nữ xem tâm hồn nhau như chiếc lá, rụng khỏi cành là xong một kiếp?”

Chàng nhìn vợ và nhìn chiếc sáo.

Một hôm dừng lại ở một bến sông. Mây tím ngắt ú lại, như từng mảng tiết lớn đọng trên trời. Người thổi sáo thôn Hoàng ôm sáo khóc. Vợ đang nhìn bóng mây trôi theo nước, chợt tỉnh hỏi tại sao? Chàng đáp:

“Ta muốn vứt chiếc sáo này xuống dòng sông.”

Người vợ hét hoảng:

“Đề em thay chiếc sáo.”

Chàng im lặng, hai tay giữ chiếc sáo và vợ lại.

Nàng nói:

“Tiền kiếp có nhất thiết chỉ là nước mắt mà thôi đâu? Tiếng cười và hoa bướm cũng bắt đầu cùng có một lúc với nước mắt và thờ dài, cứ sao mà sợ?”

Người thổi sáo lắc đầu nhìn vợ, từ từ đưa sáo lên thổi.

Người con gái rùng mình. Tiếng sáo như một luồng gió lạnh lùa vào xiêm áo nàng. Nàng nghẹn thở, rợn người, lạnh buốt

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

toàn thân. Tiếng sáo tan trong không, thấm vào xương tủy. Tiếng sáo đến với nàng như những giọt dấm thanh đổ vào đồng xương mục, đồng xương lụn xuống dần, rã từng mảng, hơi bốc bay theo khói.

Người con gái ôm ngực khóc nức nở. Người thổi sáo hốt hoảng; nàng thẫn thức:

“Tiền kiếp có thể là tiếng cười và hoa bướm, nhưng khi trở về với hiện tại nó vẫn phải về theo cùng với tiếng thở dài và tiếng khóc!”

Tiếng sáo càng lâm ly bao nhiêu, xương thịt người con gái như tan theo với tiếng sáo. Nàng gầy rạc, chỉ còn đôi mắt là sáng.

Người thổi sáo có cảm giác mỗi lần thổi lên tiếng sáo, là thổi tan cái khí sống tụ trong người mình yêu.

Chàng mấy lần muốn bẻ cây sáo, người vợ can:

“Đừng nên bắt cuộc sống vô tình chỉ có hiện tại mà không có dĩ vãng.”

“Nhưng tiếng sáo sẽ giết em.”

“Cuộc đời lúc đã thành dĩ vãng trong những tâm hồn, thì nó cũng thành lời ca, âm nhạc và màu sắc của những tâm hồn ấy: Có thể có một vài người chết vì dĩ vãng nhưng đừng bắt dĩ vãng phải chết vì một vài người.”

Nàng nắm tay chồng:

“Dù người ấy là em.”

Cứ như thế, cho đến khi người con gái kiệt sức. Nàng nắm chặt tay chồng ra hiệu cúi xuống:

## HUỶNH ÁI TÔNG

"Hôm nay chúng ta xa nhau rồi."

Người thổi sáo nói:

"Tiếng sáo oan trái đã giết em! Sao ta chiều em mà chẳng vút chiếc sáo đi!"

Nàng không trả lời.

Nhắm mắt hồi lâu, nàng khẽ nói:

"Chỉ tượng bằng gỗ đá vô tri mới giữ nổi nụ cười trên môi đời đời kiếp kiếp."

Người thổi sáo nói:

"Giá cứ để em là pho tượng em sẽ không đau khổ và ta chẳng mất em!"

Nàng cười:

"Em muốn khóc giọt nước mắt đau khổ của con người hơn cười nụ cười của cục lạc của pho tượng đất!"

Người thổi sáo ôm vợ vào lòng khóc nức nở. Lúc buông tay ra, vợ đã chết từ lâu, xác nhẹ như miếng than trầm.

Chôn vợ xong người thổi sáo lại ra đi. Tiếng sáo càng buồn lâm ly, và chàng lại buồn hơn tiếng sáo.

Một hôm có người khách lạ nghe tiếng sáo lần lại làm quen. Người ấy ngồi nghe quên đi. Người thổi sáo dừng lại hỏi:

"Khách không lên đường?"

Người khách chỉ vào chiếc sáo cười không đáp.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
Người nghệ sĩ thôn Hoàng thở dài nhìn chiếc sáo.

Khách hỏi:

"Cớ sao buồn?"

Đáp:

"Ta buồn, vì còn có người yêu tiếng sáo này." Và chàng thuật lại câu chuyện chiếc sáo. Hai người cùng khóc.

Hai người đến đầu xóm Trài. Người nghệ sĩ thôn Hoàng bảo bạn:

"Mệnh ta khó qua khỏi đêm nay."

Khách ngạc nhiên, chàng nói:

"Đời ta như ngọn đèn cạn dầu, tuy có sáng, nhưng phút chốc tắt ngay được. Nếu ta có chết, xin người đem chiếc sáo này chôn cùng với ta."

Nói xong chàng tắt thở như ngọn đèn gặp gió.

Người khách mạng xác chàng ra chôn ở cuối bãi cát bồi. Hắn đặt chiếc sáo xuống rồi lại chép miệng lấy chiếc sáo lên đất vào đây, mấy lần như vậy, cuối cùng hắn thở dài chôn chiếc sáo cùng với người nghệ sĩ thôn Hoàng. Ra đi ngót dặm, hắn quay trở lại moi đất tìm chiếc sáo thì đất mới đào và chiếc sáo đã mất.

**Nguồn:** *Giai phẩm mùa Thu 1956 - Tập I*. In lần thứ hai. Với sự cộng tác của Nguyễn Bính, Hoàng Cầm, Trần Duy, Quang Dũng, Phan Khôi, Hữu Loan, Trần Lê Văn, Phác Văn, Huy Phương, Lê Đại Thanh, Hoàng Yến. Phụ bản: "Nghỉ trưa" của

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nguyễn Tư Nghiêm, in tại nhà in Quảng Nghi do Ngô Quang Thịnh trông nom. Bia của Sỹ Ngọc, in tại nhà in Minh Đức, do Nguyễn Việt Thường trông nom. Tranh đá kích của Trần Duy – Bản khắc của nhà Tiến Mỹ, Hiệp Hưng, Tân Hưng. Minh Đức xuất bản, in tại nhà in Xuân Thu Hà Nội. Hoàn thành ngày 29-8-1956, khổ 16x24, 64 trang số in 318, số xuất bản 48. Nộp lưu chiểu tháng 9-1956 tại Hà Nội. Bản điện tử do talawas thực hiện.

### **Giai phẩm mùa Thu 1956 - Tập II**

#### **Bệnh sùng bái cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ**

*Trương Tửu*

*“Phê bình và tự phê bình đúng nguyên tắc và công khai là con đường đúng nhất để củng cố Đảng hơn nữa, để nhanh chóng khắc phục khuyết điểm...”*

*... Quân chúng càng tham gia đông đảo vào cuộc đấu tranh chống các khuyết điểm thì khuyết điểm lại càng bớt đi.*

*... Mở rộng hơn nữa phê bình và tự phê bình, dũng cảm phát hiện khuyết điểm trong tất cả các lĩnh vực xây dựng kinh tế và văn hoá”.*

(Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương, Đảng Cộng sản Liên Xô tại Đại hội Đảng lần thứ XX, Khơ-rút-sốp trình bày)

Hiện giờ, chính phủ và Đảng lãnh đạo đang phát động và tổ chức một phong trào quần chúng rộng rãi phê bình xây dựng chính sách và cán bộ ở mọi địa hạt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá v.v... Các đại hội đại biểu nhân dân ở các khu phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hoá; hội nghị tổng kết đợt 5 cải cách ruộng đất, hội nghị mở rộng của Mặt trận Tổ quốc ở các tỉnh; hội nghị học tập văn kiện của Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX ở các cấp bộ Đảng; những cuộc kiểm điểm



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

công tác ở các cơ quan nhà nước, phong trào học tập như Hồ Chủ tịch gửi nông dân ở các thôn xã; các buổi họp phê bình ban lãnh đạo ở các nhà máy và công trường; các buổi chuẩn bị đại hội văn nghệ toàn quốc; các cuộc thảo luận chính trị ở nhiều trại hè giáo viên v.v... đã cổ vũ và phát huy đến cao độ tự do dân chủ, tự do tư tưởng, trong nhân dân cũng như trong hàng ngũ cán bộ.

Phong trào phê bình và tự phê bình có tính cách quần chúng ấy chứng tỏ rằng: Chính phủ ta thực sự là của nhân dân, Đảng Lao động thực sự là một đảng cách mạng chân chính, nhân dân dưới chế độ dân chủ cộng hoà thực sự là chủ nhân ông đất nước. Chính phủ và Đảng không sợ sự thực, muốn biết sự thực, cần nắm vững sự thực, yêu cầu nhân dân nói thực. Và nhân dân đã nói thực.

Sự thực ấy là gì?

Sự thực là: chế độ dân chủ nhân dân của chúng ta, trên đường phát triển, hiện đang vướng phải những mâu thuẫn khá gay go đòi hỏi một giải quyết hợp lý và cấp bách. Những lực lượng sản xuất dân tộc, được cách mạng giải phóng thoát khỏi ách đô hộ quốc và phong kiến, đang vấp phải, *trong bộ máy quan hệ sản xuất mới*, những chính sách, những tổ chức, những tác phong lãnh đạo, những cán bộ chấp hành *cản đường phát triển của nó*. Những sai lầm nghiêm trọng trong đợt 5 cải cách ruộng đất cản trở lực lượng sản xuất của nông thôn, những khuyết điểm nhiều mặt của mậu dịch quốc doanh, của chính sách thuế khoá cản trở lực lượng sản xuất của thành thị; những tệ lậu của bộ phận lãnh đạo văn hoá cản trở sức phát triển của mọi lực lượng sáng tạo tinh thần (khoa học, nghệ thuật v.v...).

*Những lực lượng sản xuất của chế độ dân chủ nhân dân đang yêu cầu chính lý cấp bách những quan hệ sản xuất mới để tự do tiến triển: đó là ý nghĩa cơ bản của phong trào quần chúng phê bình rầm rộ đang diễn ra chung quanh chúng ta.*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Chính phủ và Đảng phát động phong trào ấy là có ý muốn tạo ra điều kiện tốt để nhận thức đúng nội dung của mâu thuẫn nói trên một cách cụ thể và toàn diện. Có nhận thức đúng mới giải quyết đúng. Chính phủ và Trung ương Đảng đang chăm chú lắng nghe tiếng nói của nhân dân...

Cho nên, lúc này hơn lúc nào hết, nhiệm vụ của mỗi người công dân chúng ta là nói thực, “dũng cảm phát hiện khuyết điểm ở mọi lãnh vực xây dựng kinh tế và văn hoá”, nhiệt liệt tham gia cuộc đấu tranh chống các khuyết điểm ấy, để giúp các nhà lãnh đạo nhìn rõ toàn bộ sự thực. Trong cuộc đấu tranh này, riêng người trí thức phải can đảm tự gánh lấy một trách nhiệm xứng với cương vị xã hội của mình. Thẳng thắn phê bình những sai lầm thiếu sót của lãnh đạo, của chính sách, của cán bộ là thiết thực góp sức vào sự nghiệp hoàn thành Cách mạng tháng Tám, giữ vững hoà bình, củng cố miền Bắc, thực hiện thống nhất trên cơ sở độc lập và dân chủ thực sự. Lúc này hơn lúc nào hết, *nói thực, nói thẳng, nói hết là cái thước đo lòng trung thành của người trí thức đối với chế độ dân chủ nhân dân*. Không mạnh bạo phát hiện khuyết điểm và đề nghị sửa chữa là không tin chế độ, không tin Đảng, là tự mình tước bỏ cái nhân cách trí thức của mình, là phụ cái lòng kỳ vọng của nhân dân và chính phủ vẫn đặt vào giới mình.

Nghĩ như vậy nên tôi viết bài này, nối gót nhà văn lão thành dũng cảm Phan Khôi, góp ý kiến phê bình lãnh đạo văn nghệ, đặc biệt sự sùng bái cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ.

Sùng bái cá nhân là một bệnh phổ biến trong giới lãnh đạo văn nghệ nước ta và đã tác hại khác nhiều đến toàn bộ sinh hoạt văn nghệ. Tôi nói đó là một bệnh phổ biến trong hàng ngũ lãnh đạo văn nghệ. Tôi không nói đó là bệnh của văn nghệ sĩ; vì rằng, hôm qua cũng như hôm nay, *người văn nghệ sĩ tự trọng không bao giờ thừa nhận sự sùng bái cá nhân*. Nghệ thuật là sáng tạo, là tự do. Sùng bái cá nhân là phục tùng mù quáng, là

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nô lệ. Hai thứ đó như nước với lửa; có cái này thì không có cái kia được.

Bởi vậy, không phải đợi đến sau Đại hội 20 Đảng Cộng sản Liên Xô, văn nghệ sĩ Việt Nam mới chống sùng bái cá nhân. Ai cũng còn nhớ, năm 1948, cố họa sĩ cố Tô Ngọc Vân đã tranh luận khá gay gắt với ông Trường Chinh về vấn đề: quần chúng phê bình nghệ thuật. Ngòi bút tranh luận của Tô Ngọc Vân chứng tỏ một khối óc độc lập, một tâm hồn có cá tính không vì uy quyền của lãnh tụ này hay lãnh tụ khác mà thủ tiêu ý kiến riêng của mình. Cũng năm 1948, nhân đi công tác qua Thanh Hoá, ông Trường Chinh có đến câu lạc bộ của Đoàn Văn nghệ Kháng chiến Liên Khu IV nói chuyện với anh chị em văn nghệ về chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hoá Việt Nam. Trong bài nói, có đoạn ông Trường Chinh lớn tiếng mạt sát hoạ phái lập thể chủ nghĩa (của Picasso). Ông cho hoạ phái ấy, cũng như các phái nghệ thuật Đa đa, Dã thú v.v..., chỉ là những cái nấm độc mọc trên trạng thái thoái tha của chế độ tư bản chủ nghĩa ở Âu châu đầu thế kỷ 20. Sau buổi nói chuyện, anh em họa sĩ mạn đàm với nhau và nhất trí cho rằng ông Trường Chinh vì không am hiểu chuyên môn hội hoạ nên đã nhận định sai lầm về chủ nghĩa lập thể. Họa sĩ Sỹ Ngọc có viết một bài nói về chủ nghĩa lập thể trong tạp chí *Sáng tạo* số 4 (cơ quan ngôn luận của Đoàn Văn nghệ Kháng chiến Liên Khu IV) để gián tiếp bác ý kiến của ông Trường Chinh.

Ở đây, không nói đến chỗ sai hay đúng của các ý kiến Tô Ngọc Vân, Sỹ Ngọc; chỉ một việc tự do và mạnh bạo phát biểu quan điểm riêng của mình trái hẳn với quan điểm của một nhà lãnh tụ cũng đủ cho ta thấy rõ các bạn đó không có thói quen sùng bái cá nhân, hề lãnh tụ đã đề ra một ý kiến gì là phải nhắm mắt tuân theo, ca tụng.

Đối với các nhà lãnh đạo bậc dưới, ở các khu hoặc tỉnh, anh em văn nghệ sĩ cũng thường xuyên giữ thái độ tự do tư tưởng như vậy. Tôi còn nhớ, trong Khu IV, nhiều lần văn nghệ sĩ đã xung

## HUỶNH ÁI TÔNG

đột kích liệt với thiếu tướng Nguyễn Sơn lúc đó (1948-1949) làm Khu trưởng Liên Khu IV. Nhà quân sự này có tham vọng lãnh đạo cả văn nghệ trong phạm vi đất đai thuộc quyền mình. Vì thiếu học thức chuyên môn về nghệ thuật, Nguyễn Sơn đã phải dùng đến uy quyền Khu trưởng để đàn áp tư tưởng của văn nghệ sĩ, bắt anh em phải theo ý kiến chủ quan của ông, gây ra hết mâu thuẫn này đến mâu thuẫn khác giữa ông và văn nghệ sĩ suốt mấy năm trời, làm hại khá nhiều đến phong trào văn nghệ kháng chiến Liên Khu IV. Một lần, đoàn kịch *Tiền tuyến*, do một số kịch sĩ, hoạ sĩ và diễn viên phụ trách và công tác trong quân đội Liên Khu IV, diễn vở *Dứt áo* của Chu Ngọc. Kịch vừa hạ màn, quần chúng còn đang vỗ tay hoan nghênh thì ông Khu trưởng Nguyễn Sơn nhảy ngay lên sân khấu, đã kích vở kịch, đã kích tác giả, đã kích đoàn kịch, đã kích cả khán giả trong hơn nửa tiếng đồng hồ. Theo lệnh của ông, vở kịch ấy không được phép tái diễn nữa. Vở kịch *Dứt áo*, lập trường đúng hay sai ở đây không bàn đến; chỉ biết rằng lối lãnh đạo “quần phiệt” ấy đã bị anh xem văn nghệ sĩ phản ứng lại mạnh mẽ: đoàn kịch *Tiền tuyến* tự giải tán.

Khoảng cuối năm 1948, trong trụ sở Xưởng hoạ Liên Khu IV ở Thanh Hoá, có một buổi sinh hoạt toạ đàm về lý luận văn nghệ. Hôm ấy, anh em thảo luận về vấn đề hiện thực xã hội chủ nghĩa. Ông Đặng Thai Mai, Bí thư thứ nhất Đoàn Văn nghệ Kháng chiến Liên Khu IV, Hội trưởng Hội Văn hoá Việt Nam, đưa ra ý kiến cho rằng ở xứ ta chưa thể áp dụng hiện thực xã hội chủ nghĩa trong sáng tác văn nghệ được. Theo ý ông thì xứ ta chưa kiến thiết xã hội chủ nghĩa nên chưa có cơ sở để vận dụng hiện thực xã hội chủ nghĩa. Rồi ông dẫn những lời nói của Maxime Gorki đề chủ trì rằng văn nghệ Việt Nam chỉ nên sáng tác theo phương pháp lãng mạn cách mạng. Mặc dầu lúc đó có ông Mai ở cương vị một người lãnh đạo văn nghệ toàn Liên Khu IV, quan điểm của ông cũng không nhờ được uy thế đó mà khiến anh em văn nghệ sĩ phải rập rập tuân theo. Các bạn dự buổi toạ đàm, sau một hồi thảo luận, đều không tán

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

thành ý kiến ông Bí thư thứ nhất của Đoàn Văn nghệ Kháng chiến Liên Khu IV.

Năm 1949, trên Liên khu Việt Bắc, Hội Văn nghệ có tổ chức một hội nghị tranh luận về thơ, tiểu thuyết, kịch, họa, nhạc, nhiếp ảnh. Trong những buổi thảo luận, anh chị em văn nghệ sĩ đều hoàn toàn tự do đề xuất và bênh vực ý kiến riêng của mình. Ông Tố Hữu cũng tham gia nhiều cuộc tranh luận. Nhưng không có một văn sĩ nào lại nghĩ rằng ông Tố Hữu đã đưa ra một quan điểm thì không ai được bàn cãi nữa. Tôi thiết tưởng nếu trong hội nghị có kẻ nào xu nịnh nhà lãnh đạo định đàn áp tự do dân chủ khi thảo luận thì chắc là kẻ ấy sẽ bị anh em công kích và khinh bỉ.

Người văn nghệ sĩ kháng chiến đi tìm chân lý, đi tìm chính nghĩa, đi tìm tự do chứ không đi tìm cuộc đời nô lệ dưới hình thức này hay hình thức khác. Lấy sáng tạo nghệ thuật để phục vụ cách mạng làm lẽ sống chủ yếu, họ không thể sùng bái bất cứ cá nhân nào, không thể thừa nhận bất cứ uy quyền độc đoán nào, chống lại bất cứ sức áp chế tư tưởng nào.

Với những văn nghệ sĩ yêu chuộng tự do như thế, hệ lãnh đạo độc tài, bè phái thì tất yếu sự phản kháng nảy ra ngay. Đó là tình trạng văn nghệ của ta từ sau 1949.

Một mặt, cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc mỗi ngày một tôi luyện tâm hồn văn nghệ sĩ thêm cứng cáp, rèn rũa lập trường tư tưởng họ một ngày một thêm chính xác; đồng thời cuộc kháng chiến đã làm nở dần ra trong bản thân họ những xúc cảm mới, phong phú, mạnh mẽ và một ý chí phục vụ cách mạng mỗi ngày một thêm sắt đá. Họ muốn đem tất cả tài năng, tất cả cuộc đời hiến cho nhân dân. Họ muốn tiến hành những thí nghiệm sáng tạo nghệ thuật táo bạo phù hợp với yêu cầu của tâm tư súc tích những căm thù và yêu nước. Như đoàn chim đã có lông cánh, họ muốn bay vút lên tầng mây xanh thẳm của lý tưởng xã hội chủ nghĩa, mỗi người theo một hành trình độc đáo. Như

## HUỶNH ÁI TÔNG

trăm hoa đầy nhựa sống, họ muốn nở tung ra, mỗi người một hương sắc riêng, giữa thanh thiên bạch nhật của cuộc đời dân chủ tự do. Họ muốn tạo ra một nghệ thuật xứng với một chế độ mà họ yêu quý như yêu quý vận mệnh bản thân. Họ đòi những điều kiện thuận lợi tối thiểu để phục vụ...

Một mặt khác, bộ phận lãnh đạo văn nghệ - cụ thể là Ban Thường vụ Hội Văn nghệ Việt Nam và các ban thường vụ chi hội ở các khu - càng ngày càng tiến sâu vào con đường mệnh lệnh, độc tài, quan liêu, bè phái, hẹp hòi..., càng ngày càng trắng trợn căng lưới trên khắp các nẻo đường sáng tác văn nghệ, định biến những văn nghệ sĩ nhiều chất sống và cá tính thành những con cừu ngoan ngoãn, sợ sệt chịu để cho bọn chần dốt lừa đi ngả nào cũng được. Giống như bọn thầy bùa phong kiến, các nhà lãnh đạo văn nghệ của chúng ta muốn “yểm” tất cả các tâm hồn cứng rắn và tự do cho đến trở thành những hòn đất thó “tròn méo mặc dầu tay kẻ nặn”. Những lá bùa của họ chế tạo ra kể cũng đã khá nhiều: mất lập trường, phạm chính sách, phá đoàn kết, phá tổ chức, vô kỷ luật, chống Đảng, địch lợi dụng, có vấn đề, bất mãn cá nhân, óc địa vị, v.v... còn gì nữa?

Và phải nói ngay rằng ngàn ấy lá bùa yểm cũng đã linh nghiệm ít nhiều. Một số văn nghệ sĩ non gan (số ít thôi) ngã vào tay bọn thầy bùa biến thành những tên thư lại văn nghệ xu nịnh trực lợi. Một số khác trốn vào thái độ tiêu cực, chán nản công tác, tâm tư nặng trĩu hờn oán và uất ức. Một số khác nữa “cất kín” cá tính và nghệ thuật xuống “đáy ba lô”, yên lặng làm bốn phận một người công dân kháng chiến bằng bút, bằng màu sắc, bằng dây đàn, bằng sân khấu - “đánh giặc dã!”. Còn một số không khuất phục, kịch liệt phê phán tác phong và đường lối lãnh đạo của thường vụ Hội thì bị chụp mũ, bị chèn ép, bị “trù”, bị hành hạ, bị gạt sang một bên...

... Cho đến hôm nay: sự phải xảy ra đã xảy ra. Nhân đã đẻ ra quả. Cuộc đấu tranh âm ỷ dai dẳng chống lãnh đạo độc đoán,

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

quan liêu, bè phái, trong những năm cuối kháng chiến, khi hoà bình trở lại, đã bùng nổ. Khởi điểm là ở trong Phòng Văn nghệ Quân đội. Trần Dân, Phùng Quán, Trần Công, Từ Phác, Hoàng Cầm v.v... đề đạt nguyện vọng lên ban lãnh đạo yêu cầu một chế độ công tác hợp với tính chất đặc biệt của sự sáng tạo văn nghệ, yêu cầu trao trả quyền điều khiển văn nghệ cho văn nghệ sĩ, yêu cầu tự do trong sáng tác và sinh hoạt văn nghệ. Các nhà lãnh đạo văn nghệ quân đội, chủ quan và độc đoán, cương quyết đàn áp phong trào đấu tranh chính đáng ấy <sup>[1]</sup>. Kết quả là cuộc đấu tranh càng ngày càng lan rộng. Điểm cuối cùng của nó là lớp học tập lý luận văn nghệ tháng Tám vừa qua ở trụ sở Hội Văn nghệ. Suốt mười tám ngày, anh em văn nghệ sĩ trong Đảng cũng như ngoài Đảng đã đứng dậy đồng thanh tố cáo những hành động và thái độ độc tài, bè phái của ban lãnh đạo văn nghệ. Học tập văn kiện của Đại hội 20 Đảng Cộng sản Liên Xô (đặc biệt bản tham luận của Cholokov), học tập văn kiện “Bách khoa tề phóng, bách gia tranh minh” của ông Lục Đình Nhất, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, anh em văn nghệ sĩ càng phấn khởi và mạnh bạo nêu cao khẩu hiệu *tự do tư tưởng, trăm hoa đua nở*, lấy đó làm mục tiêu đấu tranh chủ yếu. Hôm tổng kết học tập, ông Nguyễn Hữu Đang, đại diện giới văn nghệ sĩ, đã đọc một bản tham luận lên án đường lối lãnh đạo độc tài bè phái của thường vụ Hội, sự việc thật là cụ thể, lời lẽ thật là tha thiết. Ông Tố Hữu, người có trách nhiệm chính về phong trào văn nghệ từ thời kháng chiến đến giờ, đã đứng lên sơ bộ tự kiểm thảo về tác phong quan liêu trong lãnh đạo văn nghệ. Anh em văn nghệ sĩ chưa thoả mãn về những lời tự kiểm thảo của ông Tố Hữu và có yêu cầu được gặp Trung ương Đảng để trình bày nguyện vọng. Cuộc đấu tranh còn tiếp tục... <sup>[2]</sup>.

Nguyên nhân nào đã xô đẩy các nhà lãnh đạo văn nghệ của chúng ta vào con đường, quan liêu, độc đoán, bè phái tai hại ấy? Nguyên nhân chính là bệnh sùng bái cá nhân. Nó phát sinh từ lúc một số người của Đảng nắm lấy độc quyền lãnh đạo văn nghệ bằng tổ chức.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Thực ra, Đảng lãnh đạo văn nghệ là một tất yếu lịch sử, anh chị em văn nghệ sĩ ai cũng thừa nhận với tất cả nhiệt tình thành thực của họ đối với Bộ Tham mưu Cách mạng đã lãnh đạo toàn dân làm ra tháng Tám 1945, đem quyền độc lập đến cho dân tộc đang quần quai dưới gót phát xít Nhật, Pháp. Trông cậy vào sự giúp đỡ của Đảng để tự cải tạo, tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lênin để phát triển tài năng, vui vẻ đứng dưới lá cờ Đảng để giết giặc cứu nước: đó là nguyện vọng tha thiết của tuyệt đại đa số văn nghệ sĩ kháng chiến.

Văn nghệ sĩ tin ở Đảng và mong mỗi được Đảng lãnh đạo là bởi họ hiểu rằng Đảng đấu tranh để giải phóng dân tộc, giải phóng con người, giải phóng sự lao động trong đó có cả lao động nghệ thuật. Họ biết rằng chủ nghĩa Mác-Lênin là ngọn cờ tiên phong của tự do tư tưởng. Họ biết rằng một Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin là sứ giả trung thành và hăng hái nhất của tự do tư tưởng. Họ biết rằng cái chế độ mà Đảng đang cùng nhân dân xây dựng bằng xương máu là thiên đường của tự do tư tưởng.

Văn nghệ sĩ kháng chiến hào hứng tiến bước theo lá cờ của Đảng tiên phong. Nhưng trên đường đi, họ đã vấp phải *một số người của Đảng* trong bộ phận lãnh đạo phong trào văn nghệ. Số người ấy đã làm họ thất vọng. Nói cho đúng, anh em văn nghệ sĩ cũng không bao giờ phản đối sự trạng: đảng viên nắm quyền lãnh đạo. Nếu quả là những đảng viên tốt, ưu tú, giỏi chuyên môn lãnh đạo văn nghệ thì anh em hết sức hoan nghênh. Nhưng sự thật những “đảng viên” ấy thế nào?

Năm 1950, chúng tôi ở Khu IV lên Việt Bắc dự Đại hội Văn nghệ Toàn quốc. Một buổi tối, gặp ông Tố Hữu và ông Lưu Trọng Lư ở trụ sở Hội, nhân nói đến cái trường văn nghệ nhân dân mới lập ở Việt Bắc, một bạn nhà văn Liên khu IV có phát biểu ý kiến cho rằng: Hội Văn nghệ Việt Nam, từ ngày thành lập đến giờ, rất ít chú ý đào luyện cán bộ chuyên môn cho ngành mình, ít chú ý bồi dưỡng trí thức nghiệp vụ cho văn



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nghệ sĩ. Rồi anh bạn kết luận: “Lúc này mới mở trường văn nghệ nhân dân kể cũng hơi muộn so với nhu cầu của phong trào văn nghệ. Nhưng muộn còn hơn không”. Anh vừa nói dứt lời thì ông Lưu Trọng Lư sùng sộ nói như thét: “Anh bảo muộn là thế nào? Bây giờ mới làm là đúng lúc lắm chứ! Sao lại muộn?” Chúng tôi bình tĩnh nhìn Lưu Trọng Lư “đảng viên” không trả lời. Riêng đối với tôi thì tâm lý và thái độ của ông Lưu không làm tôi ngạc nhiên chút nào vì tôi đã gặp tâm lý và thái độ ấy ở một số đảng viên khác, khá nhiều lần. Đó là tâm lý của những kẻ “*bảo hoàng hơn cả nhà vua*”.

Phần lớn, nếu không muốn nói là tất cả, những người của Đảng phụ trách lãnh đạo văn nghệ, trong kháng chiến cũng như sau khi hoà bình lập lại, đều có thứ tâm lý nói trên. Ở cửa miệng họ, bao giờ ta cũng bắt gặp cái điệp khúc bất di bất dịch này: *Đảng không bao giờ sai lầm*. Rồi từ chỗ nói: Đảng không bao giờ sai lầm, họ tiến đến chỗ nói: *các cá nhân lãnh đạo Đảng không bao giờ sai lầm*. Đứng trước một người “quần chúng” nào phê bình những điểm thiếu sót hoặc sai lệch của Đảng, nếu họ không bịt tai chạy trốn được thì thế nào họ cũng phải phản ứng lại kiểu Lưu Trọng Lư.

Những đảng viên “bảo hoàng hơn cả nhà vua” ấy cũng thừa biết câu nói bất hủ của Lênin: “Chỉ có hai hạng người không bao giờ phạm sai lầm: hạng người còn nằm trong bụng mẹ và hạng người nằm trong quan tài”.

Họ cũng biết rằng xét theo một thời gian lịch sử dài thì Đảng không sai lầm – điều này đúng – nhưng xét theo từng giai đoạn nhỏ, từng chính sách, từng kế hoạch cụ thể thì một đôi khi Đảng vẫn mắc sai lầm; - lắm lúc sai lầm nghiêm trọng là đảng khác nữa.

Họ cũng biết rằng một đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin không bao giờ yêu cầu hoặc dung túng, ở người đảng viên, sự nhắm mắt phục tùng tuyệt đối cấp trên đến cái mức hủy diệt cả trí suy

## HUỶNH ÁI TÔNG

xét phê phán cá nhân; trái lại lúc nào Đảng cũng đòi hỏi ở người đảng viên tinh sáng tạo tích cực, tinh thần dũng cảm phê bình và xây dựng mọi chính sách của Đảng.

Họ cũng biết rằng chân giá trị của Đảng Mác-xít-Lêninít không phải ở chỗ không bao giờ phạm sai lầm - điều này không thể có được - mà chính là ở chỗ khi nào phạm sai lầm thì can đảm công bố cho quảng đại quần chúng biết là mình sai lầm, phân tích đúng nguyên nhân của sự sai lầm và quyết tâm sửa chữa sai lầm.

Các đảng viên lãnh đạo văn nghệ của chúng ta biết tất cả những điều sơ đẳng ấy. Họ đã học tập những văn kiện của Đảng, đọc sách báo Đảng, được theo lớp chính Đảng. Họ lại là những người có điều kiện đọc được tác phẩm của Mác, Lênin, Mao Trạch Đông. Làm gì họ không biết những chân lý phổ thông ấy! Nhưng họ vẫn gào to vào tai quần chúng: Đảng không bao giờ sai lầm; lãnh tụ này hay lãnh tụ khác không bao giờ sai lầm. Và họ hành động, nói năng y như là họ tin thành thực rằng Đảng, lãnh tụ, các cấp ủy không bao giờ sai lầm cả.

Tại sao họ lại tự lừa dối như vậy? Không có gì lạ cả. Họ làm ra như vậy là vì làm thế có lợi cho bản thân họ. Đó là những đảng viên cơ hội chủ nghĩa điển hình. Họ theo phương châm sống: *"khuất nhất nhân thân vạn thặng"*. Họ sùng bái một người (cấp trên) để vạn người (cấp dưới) sợ cá nhân họ. Nhờ phương châm ấy, họ bám vào gót giày cấp ủy ban này, cấp ủy ban khác, leo dần lên thang danh lợi, oai quyền hồng hách, đàn áp cấp dưới, khinh miệt quần chúng, báo cáo lên trên thì xuyên tạc sự thực có dụng ý, lãnh đạo anh em thì mệnh lệnh độc tài. Họ sùng bái cá nhân là để trục lợi. Họ chỉ có thể tiến thân bằng đường lối ấy.

Cho nên, khi vị lãnh tụ văn nghệ Tố Hữu chỉ thị bỏ những tranh tĩnh vật trong một cuộc triển lãm tranh hội họa (1955) thì họ bỏ hết những tranh tĩnh vật; khi ông Tố Hữu tấm tắc khen

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

bức tượng "Hương điền" của Song Văn thì họ xô nhau vào tẩm tặc khen theo; khi ông Tố Hữu chê hai bức sơn mài "Trăng lên" và "Niềm vui" của Nguyễn Sáng trong kỳ triển lãm năm ngoài thì họ ùa vào chê theo mặc dầu họ đã khen Nguyễn Sáng lúc ông Tố Hữu chưa cho ý kiến; khi ông Tố Hữu viết về bản thảo tập *Thơ chiến sĩ* của Hồ Khải Đại: "Đây là một tài năng mới cần cổ võ và biểu dương" thì họ nhắc tập thơ ấy từ giải khuyến khích lên giải ba <sup>[3]</sup>. Khi ban lãnh đạo văn nghệ quân đội biên thư cho thường vụ Hội Văn nghệ đề nghị (hay ra chỉ thị?) bỏ cuốn *Người người lớp lớp* của Trần Dần "phản động", không chấm giải, thì họ ném *Người người lớp lớp* và cả nhà văn Trần Dần vào sọt giấy; khi mở ra cuộc phê bình tập thơ *Việt Bắc* thì họ chỉ rắp tâm hướng dư luận đến chỗ ca tụng ông Tố Hữu v.v... Suy xét, hành động họ nhất nhất rập theo đúng ý kiến và sở thích của cấp trên. Họ tự tước bỏ hết cá tính, tước bỏ trí phán đoán độc lập, tước bỏ luôn nhân cách văn nghệ sĩ. Và do đó họ cũng đã tự tước bỏ luôn cái tư cách cần phải có của một người cộng sản.

Phàm đã sùng bái cá nhân "cấp trên" thì tất nhiên có tâm lý và muốn bắt những người "cấp dưới" sùng bái cá nhân mình. Do đó sinh ra lối lãnh đạo độc đoán và bè phái. Trong số báo *Nhân dân* ra ngày 8-9-1956, ông Phụng Cầu có lời ra ánh sáng vụ *Nọc rấn*, bằng chứng của thứ lãnh đạo văn nghệ độc đoán bè phái.

Vụ Nghệ thuật giao cho Đội kịch Trung ương tập vở *Nọc rấn*. Khi đi nghiên cứu nông thôn về và bắt đầu diễn tập, các diễn viên đã có ý kiến là vở kịch này nó thế nào ấy diễn không được, nó không đúng thực tế, nó gượng gạo, chấp vá v.v... Nhưng đồng chí Vụ trưởng xoa tay, đồng dục bảo:

"Căn bản vở kịch này bảo đảm là tốt rồi đấy! Không cần bàn cãi nữa!" Người ta còn phê lên trán đội kịch ba chữ: Thiếu tin tưởng. Lúc đem diễn thử thì ai cũng thấy là vở kịch hỏng về căn bản. "Thế là công lao ăn tập hơn một tháng trời và gần ba

## HUỶNH ÁI TÔNG

triệu đồng của kế hoạch nhà nước biến thành mây khói”. Ông Phụng Cầu thuật xong câu chuyện có viết: “Vỡ kịch như người bị *Nọc rấn* nằm lăn ra đây.” Không! Bị *Nọc rấn* không phải là vỡ kịch. Bị *Nọc rấn* không phải là ông Vụ trưởng Vụ Nghệ thuật. Bị *Nọc rấn* chính là kế hoạch nhà nước 1956. Ba triệu đồng, mồ hôi nước mắt của nhân dân đóng góp để củng cố miền Bắc, phút chốc bị cái nọc mệnh lệnh bè phái – nguy hại hơn *Nọc rấn* – của ông Vụ trưởng Vụ Nghệ thuật làm cho tiêu tán.

Những con người khinh bỉ quần chúng như thế, phá đoàn kết như thế, hách dịch độc đoán như thế, nịnh trên chèn dưới như thế mà bao lâu nay vẫn lãnh đạo văn nghệ, vẫn được cấp trên khen là tốt – lại còn tuyên dương nữa! – thì không cần nói cũng biết cái không khí văn nghệ nghẹt thở đến mức nào!

Thêm vào tư cách lãnh đạo ấy sự hiểu biết nông cạn và lệch lạc về văn nghệ, sự áp dụng máy móc phương châm phục vụ kịp thời, sự bắt buộc lồng một cách công thức chủ trương chính sách vào tác phẩm nghệ thuật, sự độc quyền và bè phái trong việc xuất bản báo, sự áp chế có tính cách hành chính hoặc quân sự đối với những văn nghệ sĩ dám nói thực, nói thẳng, nói hết... là ta có tất cả cái tình trạng văn nghệ ngọt ngào năm sáu năm nay. Bao nhiêu năng lực sáng tạo văn nghệ vì thế mà quần quai không phát triển mạnh được.

Tôi nói không phát triển *mạnh* được vì rằng, mặc dầu bị các nhà lãnh đạo kim hãm, văn nghệ Việt Nam suốt thời kháng chiến và sau khi hoà bình lập lại vẫn theo *đà phát triển lịch sử của Cách mạng tháng Tám* mà phát triển, không sức bảo thủ nào ngăn lại được. Và lại, đường lối văn nghệ của Đảng, tuy chưa có hệ thống và chưa được thể hiện ra một chính sách cụ thể, cũng vẫn là kim chỉ nam cho sự hoạt động văn nghệ. Những phương châm *dân tộc hoá, khoa học hoá, đại chúng hoá*, những khẩu hiệu thâm nhập quần chúng: *khai thác vốn cũ dân tộc*, mặc dầu thực hành thiếu sót, lệch lạc hay máy móc,

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

cũng vẫn là hướng tiến của văn nghệ Việt Nam. Với đường lối đúng ấy, nếu lại có một chính sách cụ thể và một tổ chức lãnh đạo tốt thì không biết những khả năng sáng tạo của văn nghệ sĩ còn phát triển tung bùng mạnh mẽ đến thế nào! Tiếc thay! Các nhà lãnh đạo văn nghệ đã kìm hãm sức phát triển ấy bằng một lẽ lối bè phái, độc đoán quan liêu, sùng bái cá nhân, bằng những thói quen tâm lý còn sót lại của thời thực dân phong kiến.

Họ đã làm trái hẳn ý muốn tốt của Đảng. Họ đã làm giảm sút phần nào uy tín của Đảng trong một số quần chúng văn nghệ quen đánh giá Đảng qua tư cách và hành động của những đảng viên. Họ không đủ tiêu chuẩn một cán bộ cách mạng chứ đừng nói đến tiêu chuẩn một đảng viên cộng sản.

Đã đến lúc phải sa thải những “nhà lãnh đạo” thiếu tư cách mà quần chúng tuyệt đối không tin tưởng nữa để quần chúng văn nghệ tự tay mình điều khiển công việc chuyên môn của mình một cách thực sự dân chủ.

Đã đến lúc phải thanh toán lối đàn áp tự do tư tưởng, khinh miệt quần chúng, mệnh lệnh, độc đoán, bè phái chủ nghĩa *do bệnh sùng bái cá nhân để ra*, để mở đường cho trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói.

Đã đến lúc Đảng phải nghiên cứu, xây dựng và tuyên bố một chính sách văn nghệ đúng đắn, cụ thể, sát thực tế, để tạo cho văn nghệ dân tộc một cái đà phát triển mạnh mẽ và tự do trên chiều hướng tiến đến xã hội chủ nghĩa, để cho các nhà văn nghệ có đủ điều kiện khách quan làm tròn sứ mạng của họ là “kỹ sư của tâm hồn”.

Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên xô đã rọi ánh sáng tung bùng vào các tâm hồn khao khát tự do tư tưởng, tự do sáng tác, tự do phê bình. Đại hội đã đánh thức dậy ở họ tinh thần dũng cảm chiến đấu vì chân lý, vì tương lai cộng sản chủ nghĩa, vì

## HUỶNH ÁI TÔNG

giá trị chân thực của con người. Những tâm hồn rạo rức ấy đang đòi hỏi những điều kiện tốt để hiển dương phần cao quý nhất của họ cho cách mạng, cho tổ quốc, cho nhân dân. Đừng ai nghĩ thiên cận rằng hiện nay toàn thể anh em văn nghệ sĩ đấu tranh cho tự do tư tưởng, vạch trần những sai lầm nghiêm trọng của Hội, yêu cầu Đảng đề ra một chính sách lãnh đạo văn nghệ đúng đắn, chỉ là vì bất mãn cá nhân, vì óc địa vị, vì lương ít, vì muốn phá uy tín Đảng, vì có người xui dục, vì chịu ảnh hưởng xấu của giai cấp tư sản, muốn đòi tự do bừa bãi v.v...

Không! Văn nghệ sĩ (trừ một tối ưu thiểu số) đấu tranh không phải vì những động cơ ấy. Họ đấu tranh vì họ yêu chế độ, yêu Đảng, yêu nghệ thuật, yêu con người. Họ đấu tranh là để cho chế độ tươi đẹp hơn, Đảng vững mạnh hơn, nghệ thuật phục vụ Cách mạng đặc lực hơn, con người có nhân cách cao quý hơn.

Họ muốn gì?

Họ muốn tiêu diệt bệnh sùng bái cá nhân trong việc lãnh đạo văn nghệ đã cản trở sức phát triển nghệ thuật, làm đau khổ con người văn nghệ sĩ, làm rã rời tình đoàn kết thân ái trong mặt trận văn nghệ.

Họ muốn chấm dứt lệ lối mệnh lệnh, độc đoán, quan liêu, bè phái, chụp mũ, trong sự lãnh đạo văn nghệ, giành lại quyền tự do tư tưởng bị chà đạp bấy lâu nay; vì thiếu tự do tư tưởng thì nghệ thuật sẽ co quắp, mòn mỏi như cụm hoa thiếu ánh sáng mặt trời.

Họ muốn công việc lãnh đạo văn nghệ phải trả lại cho những văn nghệ sĩ – bất kể trong Đảng hay ngoài Đảng – được quần chúng văn nghệ tự ý lựa chọn và tín nhiệm; họ đề ra khẩu hiệu: quyền điều khiển chuyên môn trả lại cho người công tác chuyên môn vì họ đã thấy rõ nếu không nắm được chuyên môn mà cứ chủ quan lãnh đạo chuyên môn thì tất yếu sẽ phạm những sai lầm làm hại đến phong trào văn nghệ.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Đề ra khẩu hiệu ấy, họ không bao giờ có ý nghĩ muốn tách chuyên môn ra khỏi chính trị. Họ vẫn chủ trì rằng mọi công tác chuyên môn đều phải phục vụ một đường lối chính trị chung có lợi cho quảng đại nhân dân, nhưng họ muốn trả lại cho người chuyên môn quyền điều khiển công việc thuộc về phạm vi chuyên môn của họ. Có như thế, chuyên môn mới phục vụ chính trị một cách đắc lực được.

Họ muốn Đảng có một chính sách văn nghệ “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói”, tạo ra những điều kiện tinh thần và vật chất cần thiết để họ đem hết tài năng phục vụ cho chế độ dân chủ nhân dân tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa. Họ muốn sáng tạo ra một nền văn nghệ xứng với Cách mạng tháng Tám, xứng với dân tộc anh hùng.

Họ muốn cùng với toàn thể nhân dân, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nỗ lực củng cố miền Bắc để làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng đường lối hoà bình trên cơ sở độc lập thực sự, dân chủ thực sự.

Những ước muốn ấy đã nổi bật lên qua mười tám ngày học tập, thảo luận, liên hệ sôi nổi tháng Tám vừa rồi, qua bản tham luận đọc hôm tổng kết. Đó là những ước muốn chính đáng, xây dựng.

Vấn đề chống sùng bái cá nhân, chống lãnh đạo quan liêu độc đoán bè phái, hiện nay, là một vấn đề rộng lớn, quan trọng. Mong rằng tất cả anh chị em nghệ sĩ nói riêng và anh chị em trí thức nói chung đem kinh nghiệm bản thân góp sức vào công cuộc tiêu trừ óc sùng bái cá nhân độc tài mệnh lệnh bất cứ ở lãnh vực nào. Đó là một cách xây dựng chế độ của chúng ta hiệu nghiệm nhất.

Để kết luận, tôi xin nhắc lại lời nói của ông Khờ-rút-sốp vang động ở Đại hội thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô: “*dùng*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*cảm phát hiện khuyết điểm trong tất cả các lãnh vực xây dựng kinh tế và văn hoá”.*

10-9-1956

---

[1] Xem báo *Nhân văn* số I, bài "Con người Trần Dần" của Hoàng Cầm

[2] Xem báo *Nhân văn* số I. Bài "Đợt đầu học tập và đấu tranh của giới văn nghệ".

[3] Xem bài: "Một vài sự thật chung quanh vụ giải thưởng văn học 1954-1955", của Yên Lan, *Văn nghệ* số 139.

### **Em bé lên sáu tuổi**

*Hoàng Cầm*

*Mỗi chính sách của Đảng  
Là một tia nắng hồng  
Nắng vương mây xám lạnh  
Cỏ hoa còn ngóng trông*

*Ước có nhiều trận gió  
Thổi sạch quang vòm trời  
Cho tia nắng nhảy múa  
Vui hát thực trên đời.*

#### **I.**

*Em bé lên sáu tuổi  
Lủi thủi tìm miếng ăn*

*Bố: cường hào nợ máu*

*Đã trả trước nông dân  
Mẹ bỏ con lay lắt  
Đi tuốt vào trong Nam*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Từ khi lọt lòng mẹ  
Ăn sữa, ngủ giường êm  
Áo hoa lót áo mền  
Nào biết mình sung sướng

Ngọn sóng đang trào lên  
Ai nghĩ thân bèo bọt  
Nhưng người với con người  
Vẫn sẵn lòng thương xót

Có cụ già đói khổ  
Lập cập đi mò cua  
Nghĩ đến loài địa chủ  
Tìm phòng căng oán thù

Cụ đã nuôi đứa bé  
Trơn lông và đỏ da  
Sáu năm, phường độc ác  
Lột trơ xương thân già

Bố mẹ nó không còn  
Đứa trẻ nay gầy còm  
Bỗng thương tình cô út  
Cụ nhường cho miếng cơm

Chân tay như cái que  
Bụng phình lại ngẩng cổ  
Mắt tròn đỏ hoe hoe  
Mở nhìn đời bở ngỡ

“Lạy bà xin bát cháo  
Cháu miếng cơm thầy ơi”

## II.

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Có một chị cán bộ  
Đang phát động thôn ngoài  
Chợt nhìn ra phía ngõ  
Nghe tiếng kêu lạc loài*

*Chị rùng mình nhớ lại  
Năm đói kém từ lâu  
Chị mới năm tuổi đầu  
Liếm lá khoai giữa chợ*

*Chạy vùng ra phía ngõ  
Dắt em bé vào nhà  
Năm cơm dành chiều qua  
Bẻ cho em một nửa*

*Chị bản nông cốt cán  
Ứa nước mắt, quay đi:  
“Nó là con địa chủ  
Bé bông đã biết gì  
Hôm em cho bát cháo  
Chịu ba ngày hỏi truy”*

*Chị đội bông lúi lúi  
Nhìn đĩa trẻ mồ côi  
Cố tìm vết thù địch  
Chỉ thấy một bóng người*

*Em bé đã ăn no  
Năm lăn ra đất ngủ  
Chị nghĩ: sau lấy chồng  
Sinh con hồng bụ sữa*

### III.

*Chị phải đình công tác  
Vì câu chuyện trên kia*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Buồng tối lạnh đêm khuya  
Thắp đèn lên kiểm thảo*

*Do cái lưỡi không xương  
Nên nhiều đường lắt léo  
Do con mắt bé tẻo  
Chẳng nhìn xa chân trời  
Do bộ óc chầy lười  
Chỉ một màu sắt rỉ  
Đã lâu nằm ngủ kỹ  
Trên trang sách im lìm  
Do máy con-người-máy  
Đầy gân, thiếu trái tim*

*Nào “liên quan phản động”  
“Mất cảnh giác lập trường”  
Trời nhập nhoạng tối sáng  
Chân lý mù như sương*

*Máy đêm khóc rờn rã  
Ngọn đèn soi tù mù  
Lòng vắn lòng câu hỏi:  
“Sao thương con kẻ thù?”*

*Giá ghét được đũa bé  
Lòng thanh thoi bao nhiêu  
Nhưng bụng nó lúc đói  
Giống bụng ta khi nghèo”*

*Em bé đến ngoài cửa  
Thành quen xin miếng cơm  
Nhịn cho em một nửa  
Chị đưa qua khe tường*

*Ngồi viết lên từng chữ  
Sáng tinh yêu con người*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Ngoài kia sông núi mở  
Thao thao đến chân trời*

### IV.

*Có đồng chí cấp trên  
Lật từng trang kiếm thảo  
Nước mắt mấy giọt liền  
Rơi trên tờ báo cáo:*

*“Đảng ta, trời nhân đạo  
Còn vương vất bóng đêm  
Đồng chí đã thấp đèn  
Dòng mực vắt như sữa  
Nhức căng hai đầu vú  
Nuôi ngày mai lớn lên”*

*Em bé lên sáu tuổi  
Được chăm nuôi lớn dần  
Đã tung tăng cắp sách  
Cùng trẻ em nông dân*

*Bướm bay quanh mắt sáng  
Cỏ xanh rập rờn chân em  
Cỏ đang lấp bùn đen  
Của nghìn năm tội ác*

*Chị đội thăm trường học  
Cờ lên, em đứng chào  
Mắt sáng như hôm nào  
Được miếng cơm của chị.*

\*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### Một đêm không ngủ

*Trần Lê Văn*

Đã ba hôm nay, Lâm suy nghĩ về một đề tài truyện ngắn. Anh chàng chưa quen với lối làm việc có chương trình, kế hoạch. Cuốn sổ tay xinh xắn bìa màu gụ bóng, có in hình Tháp Rùa, đi đâu Lâm cũng mang theo trong người để tự nhắc nhở mình công việc hàng tuần, hàng ngày. Giờ mấy trang đầu, quả có sự quyết tâm “đi vào kế hoạch cá nhân”. Cũng có những đề cương, dự án về sáng tác, cũng phân phối thời gian, có vẽ khoa học lắm. Nhưng mấy trang sau đã bắt đầu thấy những hình con chim con cò vẽ nguệch ngoạc, những câu thơ chữ Hán viết dở dang, những câu thơ trào phúng trao đổi ngậm với một người bạn trong một buổi họp kéo dài... Ba hôm nay, Lâm lại dùng đến quyển sổ tay một cách đều đặn. Anh ghi những ý nghĩ thoáng qua trong óc, phác ra những nhân vật, mừng tượng những cảnh huống. Nhưng tối nào cũng vậy, cứ đặt bút viết được ba dòng là anh lại mặc quần áo đi ra đường. Chị vợ nguýt dài, chẳng biết trách yêu hay trách thật: “Lại đi biệt tăm, biệt tích!” Câu này Lâm nghe đã quen tai quá nên cũng chẳng quan tâm cho lắm. Cứ bước ra khỏi nhà là anh thấy “nhẹ nợ”. Ra khỏi nhà là vợ hết ý eo hời tiền chợ ngày mai, mấy đứa con hét quần chân đòi mua đồ chơi và mắt anh khỏi trông thấy nồi niêu mắm muối ngổn ngang trên cái bàn viết. Ở nhà với vợ con, mặt anh rầu rĩ như đưa đám nhưng cứ ra đến đường là anh lại nhõm nhõm, gặp bạn thì nói huyền thuyên đủ các thứ chuyện, có khi đùa cả với con nít ngoài phố. Những lúc này, Lâm cũng cảm thấy mình hơi “vô trách nhiệm” nhưng anh chàng hay đăng trí nên dễ quên. Lên đến Hồ Tây thì cuộc đời lại thấy đẹp quá, đẹp như một bài thơ tình. Trăng non tháng Tám thấp thoáng sau những đám lá lẩn tẩn của hàng cây phượng bên đường Cổ Ngư. Con đường này mang một màu sắc duyên dáng đặc biệt của thời đại. Bên cạnh những bộ áo ka ki, vẫn có những tà áo màu, nhưng cũng có những cái áo thon ngắn, sau lưng tung tăng hai cái đuôi sam tét nở con bướm. Gió mát đã hơi lạnh lạnh, mặt hồ gợn gợn, mênh mông. Hương lá sen thỉnh thoảng bốc lên

## HUỶNH ÁI TÔNG

đậm đà gọi đến một ấm trà ngon. Bên kia hồ Trúc Bạch, một cái nhà có nhiều ống khói “giống như một cái tàu thủy đỗ ở bến không bao giờ chạy”. Hình ảnh này là của một anh bạn hay ví von, thường rủ Lâm đi ngắm cảnh hồ. Trên những ghé đá ngoảng lưng ra đường, từng cặp người sát vào nhau, tưởng chập làm một. Từng hàng ô tô bóng loáng, có chầm đèn đỏ đằng sau, toả về những con đường nhân thín, rộng thênh thang: Hùng Vương, Phan Đình Phùng, Cửa Bắc... Hà Nội ở đây không chen chúc, chật chội, ồn ào nữa. Hà Nội ở đây khoáng đãng, thanh tao, trầm mặc, rất tốt cho sự nghỉ ngơi, suy nghĩ hoặc yêu đương. Không khí nhẹ nhàng dễ thở. Gió thổi tung bay mái tóc, lồng ngực thở căng lên như cánh buồm no gió. Thoát khỏi những căn nhà hẹp ở những phố đông người, lên đây người ta muốn cởi phanh áo, khoa chân múa tay cho sướng đời. Lâm đi tha thẩn chẳng khác gì một người vô công rồi nghề, ngắm nghía các ngôi nhà ở dọc những đại lộ. Có những cái nhà vuông vuông tròn tròn, giàn hoa, cổng sắt, phẳng phất như những lâu đài cổ bên Pháp. Có những cái giống hết cung điện quốc vương Khơ-me, đằng trước cũng giống những cây thuộc loại dừa, loại cọ. Có cái làm theo kiểu Á đông công lợp ngói men sứ, mái cong cong, ngoài hiên sáng rực những đèn lồng có tua đỏ, cổ kính, uy nghi. Lâm ngược nhìn lên những căn gác, cửa sổ có rèm lụa màu, lọc ánh đèn xanh dịu. Trên ban công nhà ai, đằng sau bức lan can trạm trổ tỉ mỉ như đăng ten, hai vợ chồng đang ngắm trăng hóng gió, ríu rít chuyện trò. Lâm có một ý nghĩ ngộ nghĩnh: “Không biết họ có nặng lời với nhau bao giờ không nhỉ!”, rồi mỉm cười một mình.

Lâm về đến nhà đã mười giờ khuya. Vợ con anh đã đi ngủ hết. Trẻ con thì nó đi ngủ sớm đã đành. Vợ anh cũng có cái thói đi ngủ sớm. Như thường lệ, anh lằm bằm một mình: “Người đâu mà cứ lặn mặt trời đã buồn ngủ rồi!”. Anh có ai nghe nói: hay buồn ngủ là triệu chứng thiếu máu. Nhưng anh vẫn thấy bực mình về thói ngủ sớm của vợ.

Lâm vừa lau cái mặt bàn vừa hát nghêu, hát ngao, tạo “không

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

khí” để lại bắt đầu viết cái truyện ngắn bỏ dở. Anh tợp một hợp nước chè tươi nóng, rít một mồi thuốc lào. Cái điều này bằng nửa già đen nhanh màu gỗ mun, miệng bịt lại, Lâm coi là một vật quý giá. Anh có khắc vào mấy chữ: “Kỷ niệm Quán Giết – Nông Công 1954”. Lâm chấp tay sau lưng đứng ngắm bức tranh vẽ một em bé má phình phính, tay chân bụ bẫm đang vờn một quả táo to, đỏ mọng. Tờ giấy trắng tinh giải trên bàn. Lâm chép lại những dòng đã viết, nét chữ nắn nót như chữ mẫu ở vở tập đồ. Bỗng nhiên thằng con thứ ba của anh khóc thét lên, đập chân xuống giường đành đạch. Nó nghịch ngợm suốt ngày và có thói quen là cứ đứng nửa đêm, nó nằm mê thấy bạn nó tranh mất con chuồn chuồn hoặc cái tàu bay gấp bằng giấy và khóc nằng nặc đòi trả. Anh mở màn quạt phành phạch, xoa lưng cho nó và dỗ mãi nó cũng không nín. Anh nổi nóng, phát cho nó một cái thật đau, nó càng khóc già và đập lung tung. Thế là cả mấy đứa thi nhau vừa ho vừa khóc om nhà. Vợ anh giữ mình, làu nhàu một lúc rồi lại ngủ. Dần dần không khí trở lại yên tĩnh. Lâm lại ngồi vào bàn, viết rồi lại xoá, loay hoay mãi chẳng thêm được dòng nào. Khoảng hai giờ sáng anh tắt đèn đi nằm nhưng cựa quậy mãi không tài nào nhắm mắt được. Câu chuyện anh bắt đầu viết mô tả một gia đình ở nông thôn bị mấy kẻ giá hoạ vu oan mà vẫn hết lòng tin yêu Cách mạng. Những nhân vật đang chập chờn trong trí anh, những ý nghĩ miên man về các tình tiết đang theo dõi anh, những câu những chữ đến dồn dập lộn xộn. Lâm bật đèn lên ghi vội rồi lại tắt đèn đi nằm, đầu nóng bừng lên như lên cơn sốt. Anh chợt nhớ tới lời đồng chí cấp dưỡng ở nhà báo phàn nàn về cái thói làm việc đêm của các đồng chí nhà văn sống tập thể: “Các ông ấy làm mất cả giấc ngủ của người khác. Cứ nằm một lát lại nhồm bật dậy đèn hí hoáy viết rồi đi đi lại lại, làm ồn cả nhà. Đề nghị từ nay các ông đi ngủ sớm cho”. Một anh bạn có nói đùa một cách hơi thô trong khi luận về các nghề làm đêm... Câu đùa ấy, Lâm thấy đúng với thời xưa hơn là thời nay. Lâm không tin rằng viết văn thì cứ phải viết về đêm mới được. Giá có một gian buồng thật tĩnh, một cái bàn giấy tươm tăt và một vài điều kiện lặt vặt thì viết ban ngày cũng được chứ sao?

## HUỖNH ÁI TÔNG

Trong các văn nghệ sĩ Liên Xô, Lâm thích nhất Sô-lô-cốp vì theo ý ông này, mỗi nhà văn cần được ở riêng một nhà. Sô-lô-cốp đưa ra một ví dụ ngộ nghĩnh: Nếu tám nhà văn ở chung với nhau, tám cái bếp cùng sôi, tám bà vợ cùng tranh luận với nhau một lúc về ngôn ngữ học thì các ông chồng còn viết lách làm sao được! Bên Liên Xô, trình độ đã cao, các bà vợ đã biết tranh luận về ngôn ngữ học chứ bên mình, trong hoàn cảnh còn thiếu thốn, các bà văn nghệ sĩ chưa gột hết tàn tích cũ, lắm khi còn khẩu chiến với nhau về một mẩu củi hoặc một củ hành mặc dù họ có thể nhường cơm sẻ áo cho nhau được. Nếu không xảy ra những cuộc khẩu chiến ấy thì cũng sẵn có những sự lôi thôi khác ngăn cản suy nghĩ ban ngày của người viết văn. Ít lâu nay chị Lâm quen cái lối tính toán vừa buồn cười vừa sốt ruột. Nào là: bài văn tranh luận này mua được một thước vải, nào là: bài thơ kia đong được hơn một yến gạo. Lâm nhiều lần đã giảng giải cho vợ về ý nghĩa cao quý của nghề văn nhưng chị ấy nghe vẫn chưa thông. Một hôm, chị Lâm đang lúi húi thổi cơm, anh Lâm ở đầu học tóc chạy vào bếp đọc cho vợ nghe bài báo anh vừa viết, nhan đề là “Văn nghệ, một lợi khí đấu tranh”. Chị Lâm cúi xuống thổi lửa phù phù chẳng chú ý gì cả làm cho anh ta tung hứng. Ngoài những nông nổi ấy, còn chuyện trẻ con hò hét, đánh đấm nhau, khách khứa ra vào rậm rịch suốt ngày làm cho Lâm càng quen viết về đêm. Đêm là khoảng thời gian sung sướng nhất. Không gian rộng thêm ra. Mọi cái phiền nhiễu lật vạt lẳng chìm xuống. Con người hoàn toàn là của mình, hoàn toàn sống với tâm tư mình, nghe thấy rõ từng hơi thở, từng tiếng đập của tim mình. Lâm đã hiểu vì sao những người hay suy nghĩ thường lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm. Không ngủ được, Lâm đem cái chiếu võng của con giải lên thềm, ngó nhìn ra ngoài sân, hít chút gió mát cho tỉnh người. Cây nhãn bên kia tường hàng xóm toả bóng kín nửa sân. Ánh đèn chiếu qua khung cửa hắt ánh sáng lên chòm lá xanh non của cây khế. Phần ngoạo mục nhất của nhà anh là cái khoảng sân này. Lâm thường ví nó như cái sân nhà Vương viên ngoại khi Kim Trọng từ Liễu Dương trở lại tìm Kiều. Những đám rêu mọc ban ngày trông nham nhở bản thủ, ban đêm trông rất nên thơ. Lúc này



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Lâm ngồi nhìn ra sân để tìm cảm hứng. Cảnh vật u tĩnh như trong sân ngôi chùa cổ. Trăng lặn rồi. Những ngôi sao sáng bật lên, óng ả, khiến người ta nghĩ tới người con gái đẹp buổi sáng trở dậy vừa mới rửa mặt xong. Hồi nhỏ, Lâm có đọc truyện *Những ngôi sao sáng của Đi-đê-rô* tả anh chàng chần chừ một đêm có nàng con gái gục trên vai mình dưới bầu trời đầy sao khiến chàng tưởng một ngôi sao sa xuống trần biến thành người đẹp. Lâm nghĩ ngợi lan man. Những người bạn của Lâm giờ này cũng đang mải mê làm việc hay ngủ sớm không thành giấc. Công việc sáng tác đang ám ảnh, dẫn vật họ. Họ cũng đang tranh thủ lấy ít thời gian yên tĩnh, ít không gian rộng rãi của ban đêm để sống với tâm tư, để tạo cho mình một không khí thoải mái dễ chịu mà làm việc. Xã hội đang cố gắng thu xếp cho mọi người được sống thoải mái dễ chịu. Sự cố gắng của từng người thật có một ý nghĩa xã hội rất lý thú... Cuộc sống giống như một đoàn xe lửa. Lúc nó dồn toa, các toa va chạm vào nhau, có những hành khách chẳng may ngã kèn ra. Chuyến xe chùn lại một chút, để rồi tiến nhanh trên đường vụn dậm. Kẻ nào ngồi trong cái toa xe chật vẫn nhìn lên vòm trời xanh và thích thú vì đoàn xe đang chạy, kẻ ấy thật có tâm hồn nghệ sĩ. Ví nghệ sĩ như kẻ ngồi trong xe, Lâm thấy chưa đúng hẳn. Phải ví họ như ngọn lửa đốt cháy những hòn than đun sôi cái nồi súp-de ở đầu máy. Xe không trật bánh là trông mong ở người lái máy. Hai tiếng “nghệ sĩ” khiến Lâm triu mến nghĩ tới các bạn mình, những người Lâm gặp hàng ngày, những cái tên Lâm nhắc đến luôn luôn và đối với vợ con anh cũng đã trở nên quá quen thuộc. Ban đêm nhân tưởng, nghĩ đến nhau cũng là một cách tiêu khiển có ý vị. Lâm không hiểu sao cuộc đời của mình lại gắn liền với cuộc đời của những con người bình thường mà kỳ dị ấy. Lũ con anh hay nhắc đến tên bác Vụ, bác Phùng, bác Long, bác Lý v.v... Chúng thấy mỗi bác một vẻ: người thì nghiêm nghị, người thì hay đùa nhưng đều giống nhau ở một vài điểm là người nào cũng ngồ ngộ một kiểu riêng, người nào cũng hay làm ồn như trẻ con và hay mua kẹo cho chúng, có khi lại chia tiền với bố chúng như trẻ con chia bánh với nhau. Con Nguyệt, đứa con gái đầu lòng của Lâm thì

## HUỶNH ÁI TÔNG

cứ nhăn nhó về việc đun nước và điều đóm mỗi khi các bác đến bàn cãi với bố nó những chuyện đầu đầu. Lẫn với những tiếng lạ tai đối với trí tưởng tượng non nớt của một em bé lên tám tuổi: nào là kỹ thuật, nội dung, nào là công thức, điển hình... Nó tưởng toàn là những thứ ăn được cả. Các bác thường rủ nhau đến nhà nó bắt kể buổi trưa, buổi tối. Có khi giờ chân giờ tay, tía tai đỏ mặt nói như cãi nhau, có khi giờ hàng cuộn giấy ra đọc đọc ngâm ngâm một hồi lâu. Bố nó trong lúc bàn cãi với bạn hay có dáng điệu bé thằng cu Đán giờ cao lên, rúc mũi vào bụng nó, tỏ vẻ khoái trá. Thằng bé cười như nắc nẻ, đập đập hai bàn chân nhỏ xíu vào vai bố. Các bác đến rồi lại đi, đi rồi lại đến. Chỉ khổ cho nó phải đun nước và hót tàn đóm với bã thuốc lào. Lâm thấy diễn lại trong óc những hoạt cảnh như vậy và cũng diễn lại những mẫu đời của từng người bạn. Ý nghĩ chẳng thành hệ thống gì...

Vụ giờ này chắc cũng đang tiếp tục viết cái tiểu thuyết trường thiên *Tám tình cao cả* tả đời sống và tình duyên của một anh cán bộ với một chị công nhân. Vụ là một anh chàng đã ngoại tứ tuần, lưng đã gò xuống như ông Lã Vọng, hay mặc cái áo đại cán màu xanh bạc phếch và ngày nào cũng lúi thủ đi ở các vỉa hè Hà Nội, tay cắp một cái cặp trông như một ông giáo già. Thời kháng chiến đã từng làm chủ báo, từ ngày tiếp quản, gặp ai cũng bàn về một tờ báo dự định cho ra đời, một tờ báo thật là “trăm phần trăm Hà Nội”. Cái ma-két bỏ trong cặp thỉnh thoảng lại đem ra sửa lại. Anh ta ở một gian gác, bốn năm tháng quên giả tiền nhà đến nỗi bà chủ phải nhắc nhở bằng cách khoá công-tơ điện và khoá máy nước. Vợ đứng tuổi làm nghề buôn gạo chạy chợ nhưng lắm khi phải vay gạo hàng xóm ăn. Anh ta đã có cháu gọi bằng ông ngoại. Bộ mặt hom hem nhưng mắt lại rất tinh tứ, ban đêm thường ngồi bó củi ở sân gác nghĩ ra các loại truyện tình để giáo dục người lớn và truyện vui khoa học để giáo dục thiếu nhi theo một hướng mới. Anh lại tập sự viết cải lương “khai thác vốn cổ” để “cải thiện sinh hoạt”. Chẳng thuộc một điệu hát nào, anh mượn của rạp hát Tân Kỳ một vở về làm mẫu, xoay tròn đếm số chữ, dò vần

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

bằng văn trắc trong những bài vọng cổ, sảng sê, khóc hoàng thiên v.v... Công việc này nghe chừng cũng gay go, gian khổ lắm. Ngoài ra, anh đang chuẩn bị xây dựng một tiểu thuyết ba bốn trăm trang về những ngày tham gia kháng chiến ở Việt Bắc. Cốt truyện nhắc đi nhắc lại nhiều lần nên anh đã thuộc lòng tuy chưa viết thành văn.

Long ở gần nhà Vụ. Người ta thường gọi là “Long đông con”. Mới năm sáu tuổi, anh đã sản xuất gần một tiểu đội thiếu nhi. Anh đã nghiên cứu các sách để hãm cái đà sản xuất ấy lại mà chưa thành công. Tính lắm lí ít nói nhưng uống rượu vào thì nói nhiều và hay khóc để tỏ lòng thương bạn. Vợ mượn được một cái máy khâu “Xanh-gie” cũ, hôm nào cũng kỳ cạch may hàng cho mậu dịch đến nửa đêm. Long có khiếu về hài kịch, tuy bề ngoài ít vẻ khôi hài. Hồi giặc Pháp đánh Thái Bình, anh suýt bị lính “rạch mặt” bắt được. Sau đó, anh viết vở *Chống càn* diễn khắp Liên khu Ba. Anh luôn luôn bận bịu về việc xây dựng những vở kịch bốn, năm màn. Từ ngày rút khỏi Thủ đô, anh vẫn mơ trở về diễn kịch ở Nhà hát Lớn.

Thành cũng ở một phố nhỏ. Anh là một tiểu thuyết gia có thâm niên nên được xếp vào loại “văn sĩ bậc năm” trong thang lương.

Khi mới về Hà Nội, anh đi thăm tất cả các ga-ra ô-tô để tìm một chỗ trú ngụ. Về sau có người nhường cho một gian gác xếp. Bà con khu phố tốt bụng, ủng hộ gia đình anh một mớ ao len cũ. Anh có tác phong thích khề khà, thù tạc với bạn hữu. Bộ đồ trà hai mươi năm về trước còn giữ làm kỷ niệm, anh chỉ đem ra tiếp những người bạn chí thân. Hồi mới tìm được chỗ ở, việc đầu tiên là ra chợ giời tậu một mảnh gỗ đánh bóng véc-ni, dờ ở một cái quây hàng, đem về làm cái mặt bàn viết. Lại kiếm được một cái đĩa mài mực men xanh ở một hiệu thuốc Bắc, cho vào tí đất thành một cái chậu con, trồng một khóm thạch xương bồ, thỉnh thoảng vẩy vào mấy giọt nước cho nó tươi. Đêm đêm ngồi viết, thỉnh thoảng nhìn bụng vợ một cách ưu tư, nhưng

## HUỶNH ÁI TÔNG

trông thấy khóm cây xanh trên bàn, lòng lại thấy mát rượi, đủ hào hứng viết tiếp cái truyện *Những người dùng cảm*. Trước khi đi vắng dăm ba tháng làm phóng sự, anh không quên dặn vợ con tưới nước cho cây thạch xương bò.

Cái tính yêu thiên nhiên của Thành cũng hơi giống tính Phùng. Anh này là một thi sĩ. Tầm vóc cao lớn, khí phách giang hồ. Lâm đã nhiều lúc say mê nghe anh kể lại những thời kỳ kéo nhị ở rạp hát, đánh vật ở cửa đền, ngao du ở Vân Nam. Phùng rất thích những phong cảnh ở nơi xa, xứ lạ. Anh hay tả lại cảnh hoa đào ở Nghi Lương, tiếng chuông cừ buổi sáng ở cổng thành Mông Tự, chim yến ở Yến Tử động. Phùng lại đã tham dự nhiều chiến dịch ở những miền rừng núi tiếp giáp đất Lào. Anh đại đội trưởng nghệ sĩ ấy có dáng dấp một hiệp khách thời xưa. Anh có hàng “co-léc-si-ông” những chuyện ly kỳ về những nơi đã qua. Quen thói hào phóng, tiêu tiền bạt mạng, thế mà ở góc nhà lại giấu một con lợn đất, thỉnh thoảng anh ta bỏ vào bụng nó dăm chục một trăm “để cuối năm có món tiêu”.

Phùng rất giàu trí tưởng tượng. Trong một bức thư, gửi cho Lâm khi Phùng công tác xa Hà Nội sáu tháng, anh vẽ và tả cái nhà tương lai của những người bạn. Lâm nhớ bức vẽ và một đoạn thư: “... Mai sau cái đời nhà văn sẽ khá. Chúng ta sẽ có một khu đất và những ngôi nhà. Anh hãy nhìn xem: cái nhà cao cao ngói đỏ là nhà đọc sách của hai chúng ta. Cái nhà ngoài sẽ là của riêng anh. Cái nhà thứ hai để tiếp đón bạn hữu những ngày chủ nhật. Cái nhà lấp sau cây và chuồng chim bồ câu đó chính là nhà tôi ở (vì tính tôi thích tĩnh mịch) Chúng ta sống với nhau thú lắm. Ngoài cổng của khu nhà sẽ đề mấy chữ: ‘Vạn cổ thanh xuân trang’ hay ‘Biệt thự bằng hữu’ gì đó...” Một hôm, đứng trước cửa một bệnh viện chờ giờ mở cửa để khám bệnh tê thấp kinh niên, Phùng tả cái hạnh phúc tương lai ấy như đã có thật. Phùng đang nghiên cứu viết một bài đại luận: “Thơ với nhân loại”.

Ý nghĩ về Phùng trong trí Lâm lôi kéo hình ảnh một số bạn thơ

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

khác. Linh, nhà thơ quê ở cửa biển Thần Phù, lòng lúc nào cũng sôi lên như biển động. Anh ta thuê được một cái nhà cách Hà Nội năm cây số, ngày nào cũng đi bộ bốn lần “để nhớ những ngày kháng chiến”. Sau khi bán cái bút máy nhỏ xinh xinh có khắc tên người tình cũ, anh ta ân hận mãi và có làm một bài thơ thuộc loại lâm ly. Đó là trường hợp hãn hữu. Thường thường anh ta làm những bài thơ thuộc loại “sù sì” chuyên môn đá cái xấu để xây dựng cái tốt. Linh là bạn thân của một nhà thơ “sù sì” khác. Anh này tên là Trang, có bà mẹ mấy thời đại sống nương náu ở gần cái cái cống mà anh gọi là “cống Long Tu” (cống này đã được sửa lại, đời bà mẹ cũng mát mặt hơn xưa). Hồi Pháp thuộc, Trang đặt cho cống ấy một cái tên đẹp đẽ là “Đầm Hoa sen” lấy ý rằng: sen chẳng nhuốm bùn. Trong nhóm bạn hữu này lại có Bằng nhà thơ của miền Nam, nhà thơ ngọt ngào của nhiều thành phần phụ nữ; Lý, nhà thơ của cửa biển Hải Phòng, bạc tóc vẫn có số đào hoa...

Nói cho văn vẻ thì những người ấy “như mây trôi bốn phương trời tụ lại”. Đời họ có nhiều chuyện. Họ mang nhiều tâm tư. Trong tâm tư mới còn vương cả những tâm tư cũ. Về loại này có anh đã làm đến năm tập rồi tự ý đem đốt phăng. Thịnh thoảng cũng hơi tiếc. Từ tập thứ sáu thì không đốt. Mở đầu có câu:

*Tứ thơ giờ ảm hơi người...*

Bọn họ cũng có những thói xấu, nét tốt như tất cả mọi người. Họ cũng biết hăm hè bực dọc, lo tính lật vặt nhưng lại nhiều lúc đại lượng, đáng yêu. Cuộc đời đối với họ có khi quý chuộng, có khi quên lãng hay lạnh nhạt. Chế độ của chúng ta đang cố gắng vun trồng họ, họ cũng đem tâm huyết tươi bón cho chế độ. Kẻ địch đâu có núi vàng cũng chẳng cảm dỗ nổi họ. Ở họ chẳng có gì lạ, chỉ có một cái đáng kể là *sự say mê*. Ngày xưa, có nhà bác học thiêu ra tro cả nhà cửa để làm thí nghiệm một thứ men sứ. Những người nghệ sĩ cũng đã tự tay mình thiêu ra tro nhiều cái lợi lộc riêng tây để thí nghiệm sự

## HUỖNH ÁI TÔNG

sáng tạo nghệ thuật. Có thể thành công rực rỡ, có thể có sự thất bại đấng cay. Sự nghiệp sáng tạo vẫn quyền rũ họ như con mắt của người yêu. Bây giờ, bọn người ấy vẫn còn giữ cái thói quen chẳng biết tự bao giờ là sống về đêm. Ban đêm cái phần đẹp nhất của con người họ hiện lên, ghi lại, toả ra và có lẽ không bao giờ mất. Ngày nay, nào ai biết Ban-đắc nợ bao nhiêu món, cái kính bao nhiêu lần với người xung quanh; Nguyễn Du nhìn đỏi mấy bữa, lang thang những nơi nào. Nhưng Nguyễn Du, Ban-đắc còn để lại những công trình sáng tạo. Ấy là cái phần đẹp nhất của họ, cái ngọn lửa truyền từ đời này sang đời khác làm cho con đường đi của nhân loại sáng sủa ấm áp thêm. Những người nghệ sĩ Việt Nam của thời Dân chủ Cộng hoà cũng có cái hoài bão đem ngọn lửa ấy truyền đi mãi mãi, chói lợi hơn cả những thời trước. Ban đêm thường họ ngồi âm thầm, dùi mài làm việc giống những đạo sĩ thời cổ ngồi luyện đan. Có khi họ nhắm mắt mà chẳng ngủ, trần trọc, khắc khoải hơn những người tương tự. Đầu họ bốc lửa, bốc lửa. Người họ tưởng chừng cao lớn hơn lên, vượt qua những gian gác xếp, những cái ga-ra, những mái nhà thấp... Nghĩ đến đây chợt Lâm đứng bật dậy đèn. Tiếng còi tàu đêm gọi xa xôi. Tiếng chuông đồng hồ hàng xóm thung thảng khoan thai. Gió gài về sáng mát rợi làm cho Lâm tỉnh táo. Anh lẳng lặng đến bên giường, vén cánh màn lên, đứng một lúc lâu nhìn vợ con ngủ. Anh kéo tấm chăn nâu đắp kín ngực cho thằng bé đang ho. Anh tự hứa: hôm rằm tháng Tám phải mua cho lũ trẻ mấy con giống bằng bột. Con Nguyệt thích chơi cá vàng, thằng Hồng thích chơi con thỏ trắng... Lâm thấy vui vui nghĩ rằng lũ con anh sẽ có đồ chơi. Chủ nhật sắp tới, một nhóm bạn hẹn đến uống trà, ăn bánh và phê bình tác phẩm. Lâm giờ quyền sở tay bìa màu gụ bóng, nắn nót viết một dòng chữ bằng mực đỏ: *Nhất định đêm thứ Bảy viết xong cái truyện ngắn.*

Tháng 9-56

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Những cô hàng xén**

*Quang Dũng*

(Một bài thơ về quê hương cũ)

*Rặng vải ven sông Đáy  
Um tùm bóng cuối xuân  
Sông cạn phơi lòng cát trắng  
Người qua nâng gánh ôm quần  
Những gánh hàng xén bỏ căng  
Má hồng thôn nữ.  
Thoảng mùi thơm quê mùa  
Hơi thở ấm tràu răng đen rung rít  
Mẹ già nón nhẹ bay tua.*

*Rặng vải um tùm quả chín  
Mòng mọng căng lên sức sống chan hoà  
Cuối xuân mây lạnh  
Đầu hạ gió đưa  
Tu hú phương nào bịn rịn*

*Tu hú tu hú  
Mùa vải ven bờ  
Nơi quê hương trời xưa ấu thơ  
Mái tóc em vừa vương hương bưởi  
Chân nhẹ nhàng còn dính phấn hoa  
Thôn nào cô mới đi qua  
Gà vừa gáy sáng  
Thắt lưng đào bên sông yên lặng  
Kỹ kệt đôi bò  
Các cô hàng xén ngày xưa.*

*Các cô hàng xén ngày xưa  
Gương tròn bỏ túi, tóc dắt hoa nhài  
Hay ngậm ngùi xem Nhị độ mai  
Gấp trang sách lại thương đời Cúc Hoa*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Trong bờ đũ loại Tây Du  
Chinh Đông-Chinh Tây  
Bia sơn dầu gáy mốc  
Đôi cuốn Thạch Sanh  
Một chồng Trê Cóc  
Khi gió mùa xuân  
Xanh cành tươi lộc  
Bói trang Kiều xem chuyện nhân duyên.

Tiếng trống trường xa đã điểm  
Đường về trường huyện xôn xao  
Các cô đôi má ửng đào  
Mấy anh lớp nhất lối nào vừa qua  
Hàng các cô:  
Ngòi bút “ba la”  
Giấy Tây, phẩm tín  
Mười bó quản bút  
Thước kẻ tẩy chì  
Các anh sắp đến mùa thi  
Lúa đồng cũng sắp đến kỳ vàng hoe.

Rặng vải quanh đường về  
Quả ngả màu hoàng hôn đỏ sẫm  
Sông hiu hiu chiều  
Gió mát ven đê  
Các cô hàng xén gánh về  
Tiếng cười khúc khích  
Tu hú im rồi  
Vàng nghiêng nắng chéch  
Các cô về qua sông  
Sông Đáy xuôi dải cồn cát mênh mông  
Làng bên bờ xanh mía  
Thoảng mùi hoa lan hoa nhài nhẹ  
Tiếng nói xa dần  
Chiều tím cuối mùa xuân  
Sông nước trong xanh



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
*Những bước chân tròn cát mịn*

*Hàng cau chiều phát phơ  
Điều sáo vang lên trắng sáng tỏ  
Ngõ làng rộn tiếng cười reo  
Chó sủa  
Hoa lan vào ngõ tối còn thom  
Các cô hàng xén về làng,*

*Các cô hàng xén về làng  
Mai lại đi từ tối đất  
Cần cù nuôi mẹ nuôi em  
Những cô hàng xén tên xinh  
Đẹp như ca dao nước Việt*

\*

**Ông bình vôi**  
*Phan Khôi*

Khắp nước Việt Nam có tục ăn trầu, cho nên ở đâu cũng có bình vôi.

Theo như tôi biết, ở vùng quê chúng tôi, có hai thứ bình vôi. Đều bằng đất nung cả, mà một thứ giống như cái hũ nhỏ, duy cổ eo, miệng loa, cho nhà trung thường dùng; một thứ hình tròn mà đất bằng, trên có quai xách, miệng ở về một bên, toàn thân tô màu lục hoặc màu vàng, cho nhà sang dùng. Cả hai đều để đựng vôi trong lòng nó. Nhưng mỗi khi cho vôi vào, người ta lại cũng dùng vôi đắp cái miệng nó cho cao lên.

Nhà tôi, hồi bà nội tôi còn sống, có một cái bình vôi hạng sang ấy. Mỗi khi mua vôi ở chợ về, bà tôi ngồi tỉ mỉ lấy cái chia quẹt vôi nhét vào miệng nó, gọi là “cho ông bình ăn”. Và lâu lâu đắp thêm cái miệng nó một lần, hoá nên cái miệng càng ngày càng chêu vêu ra.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Thứ bình vôi thường, dùng chìa bằng tre: nhưng thứ bình vôi sang, bao giờ cũng dùng chìa bằng sắt, ở thân cái chìa, đôi khi lại có đeo một lưỡi dao để rọc trâu.

Nhà khác thế nào tôi không biết, còn nhà tôi, tôi lại, bà tôi cứ nhớ rút cái chìa ra để ra một nơi khác. Làm như thế, bà tôi cất nghĩa rằng “ông bình” linh lắm, đêm hôm có kẻ trộm đạo, “ông” sẽ mách cho mình, mà nếu để cái chìa lấp cái miệng thì không mách được.

Tôi nói “nhà tôi có một cái bình vôi”, không đúng. Nói đúng là từ hồi tôi còn nhỏ cho đến năm tôi hai mươi lăm tuổi, bà tôi chết, nhà tôi có ba cái bình vôi kế vị nhau. Bởi vì dùng lâu ngày, trong lòng đáy vôi khô cứng, miệng nó vì cứ đắp nên tum húp lại, không dùng được nữa, phải mua cái khác.

Lúc đó nhà tôi có một cái tran thờ Tam vị: ở giữa là Phúc đức chính thần, hai bên là Thổ công và Táo quân. Hễ cái bình vôi nào bị thải ra thì bà tôi bảo đem đặt lên cái tran ấy, thờ nhân thể.

Sự thờ phượng như thế, không phải chỉ riêng một nhà tôi đâu. Cả làng, nhà nào có bình vôi thải ra, cũng đều đem đặt trên các tường thành đình hoặc chùa; như thế, người ta cho rằng thờ “ông bình” đó.

Cái bình vôi, tại sao lại gọi bằng “ông”, đọc từ đầu đến đây, bạn đọc đã biết. Ở vùng quê chúng tôi, mà có lẽ cả nước Việt Nam cũng vậy, vật gì nó có thể làm hại mình được thì gọi bằng “ông”, vật gì nó to hay sống lâu năm thì cũng gọi bằng “ông”.

Con cạp ăn thịt mình được, gọi bằng ông Cạp, con khi phá hoại hoa màu của mình được, gọi bằng ông Trường; con chuột, cắn quần áo của mình được, gọi bằng ông Tí. Cái đầu rau, dùng năm mười năm mới thay cái khác, gọi bằng ông Núc; cái che, to, đường kính của nó có khi gần đến một mét, gọi bằng ông

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Che [1] . Người Việt Nam về sau thế nào chưa biết, chứ về trước, hễ vật gì làm hại được hoặc lớn hoặc nhỏ, vật gì sống lâu và to xác thì đều gọi bằng “ông” để tỏ lòng tôn kính, sùng bái.

Tôi có phạm một cái tội hồi mới mười tám tuổi, bây giờ tôi xin tự kiểm thảo và thú nhận.

Năm tôi mười tám tuổi, tôi không tin như bà nội tôi tin nữa. Một đêm mùa hè, gió nam như bão, sáng trăng mờ mờ [2] , tôi rủ mấy thằng bạn lứa tuổi với tôi đi dọc đường cái làng, đi qua đình vào chùa, bao nhiêu “ông bình vôi” thờ trên tường thành, chúng tôi đều hát một loạt xuống đất cả. Sao lại làm như thế? Chúng tôi cứ làm như thế, không cần có lý luận. Nhưng, vài hôm sau, trở lại xem, không biết là do tay ai, thấy đều đặt lại tề chỉnh trên tường thành.

Tuy vậy, đó không phải cái tội riêng một mình tôi. Bây giờ bọn thiếu niên chúng tôi hầu như đứa nào cũng có thể làm thế cả. Nếu ngày nay tôi phải tự kiểm thảo thì lũ thiếu niên ấy, bạc đầu rồi, cũng phải tự kiểm thảo như tôi.

Tóm lại, cái bình vôi, vì nó sống lâu ngày, lòng nó đặc cứng, miệng nó bít lại, ngồi cũ rừ trên tran hoặc trên tường thành, cũng như pho tượng đất hoặc gỗ không nói năng, không nhúc nhích, thì người ta tôn thờ sùng bái mà gọi bằng ông.

Tôi viết cái bài khảo cứu nhỏ này cốt để cất nghĩa mấy câu thơ của Lê Đạt:

*Những kiếp người sống lâu trăm tuổi  
Y như một cái bình vôi  
Càng sống càng tồi,  
Càng sống càng bé lại.*

\*

HUỶNH ÁI TÔNG  
**Những người khổng lồ**  
*Trần Duy*

(Gửi những người cộng sản chân chính)

Tôi xin kể các bạn nghe một câu chuyện cổ. Ngày xưa quả đất chưa có người ở, chỉ toàn là cây cỏ núi đá, sông, hồ biển rộng mênh mông. Thú dữ rất nhiều và ma vương quỷ dữ cũng nhiều. Lúc Thượng đế cho những con người đầu tiên xuống, con người hết sức khổ sở. Đời sống ở quả đất bấy giờ chỉ toàn là nước mắt và oán thán. Tiếng khóc tụ lại thành khí, nước mắt bốc lên thành mây dâng lên tận thiên đình. Ngọc Hoàng lo lắng, đau xót vô cùng. Thiên đình lo âu chẳng kém. Một vì sao tâu:

“Sức người có hạn, mà ma quỷ thì uy lực vô cùng, vậy nên phải thêm người nhà trời về giúp sức.”

Ngọc Hoàng bèn triệu tập hội nghị Thiên đình, ra chỉ nặn thêm một đoàn khổng lồ cho xuống hạ giới giúp sức loài người.

Thế là chẳng bao lâu, nặn xong lũ khổng lồ, mình cao trăm trượng, tay chân to lớn, sức lực vô địch. Ngọc Hoàng hà hơi sống, lũ khổng lồ cử động, Thiên đình mừng rỡ... Chỉ nay mai hạ giới sẽ chẳng còn tiếng khóc và nước mắt.

Đoàn khổng lồ xuống hạ giới: bạt rừng lấp bể, nhổ cây vót rong, bóp vụn đá như nghịch bột, long trời chuyển đất. Đoàn khổng lồ vui sướng và tin chắc đã làm vừa lòng trời và thuận lòng người.

Nhưng một hôm Ngọc Hoàng mở cửa nhìn về hạ giới... Có sao tiếng khóc vẫn còn?

Ngọc Hoàng phán hỏi Thiên đình, Thiên đình ngơ ngác nhìn nhau. Có vì sao tâu:

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

“Việc hạ giới nên triệu Táo quân về đầu đuôi sẽ rõ.”

Mấy hôm sau Táo quân về. Vừa bước tới sân châu, Táo quân đã vấp đầu xuống bệ khóc nức nở. Ngọc Hoàng hỏi:

“Táo thần chưa tâu báo, đã khóc lóc, làm loạn cả quần tiên là có làm sao?”

Táo quân vẫn khóc. Ngọc Hoàng nói:

“Táo quân quên rằng quần tiên không có tiếng khóc, và Thiên đình chỉ có tiếng cười và vũ nhạc hay sao?”

Táo quân tâu:

“Hạ thần vẫn muốn như vậy, nhưng trọng trách của Ngọc Hoàng giao cho hạ thần là sống với loài người, chia vui sẻ buồn với họ, thần nữ lòng nào cười múa lúc loài người còn tiếng khóc và oán hờn?”

Ngọc Hoàng hốt hoảng:

“Thế người khổng lồ hạ giới chẳng làm nên gì ư?”

Táo quân tâu:

“Người khổng lồ đã làm đầy đủ sứ mệnh của Thiên đình giao cho là sát phạt ma vương hồ báo, rẫy rùng, khai sông, lấp bể...”

Ngọc Hoàng hớn hờ:

“Thật là tin vui... Nhưng có sao khanh còn khóc?”

“Tâu Ngọc Hoàng, tại vì loài người còn khóc.”

Ngọc Hoàng chép miệng:

## HUỶNH ÁI TÔNG

"Nhân thế sinh kiếp trầm luân có khác! Buồn cũng khóc, mà vui cũng khóc, ta biết làm thế nào?"

Táo quân tâu:

"Tâu Ngọc Hoàng, buồn thì phải khóc, nhưng mấy khi vui mà lại khóc?"

"Thế hạ giới chưa vui ư? Ma quỷ tan rồi, hùm beo quét sạch, rừng núi san bằng, loài người thanh thoi, chỉ khác Thiên đình ở chỗ chưa được mùa xuân muôn thuở, trăng sinh bất tử mà thôi."

Táo quân trả lời:

"Quả thật nhân thế nhờ người nhà trời mà thôi khóc cái hoạn nạn do ma vương quỷ dữ gây ra, nhưng chưa kịp cất lên tiếng cười thì nhân thế lại bắt đầu buồn về một ít hoạn nạn mới do..."

Ngọc Hoàng sốt ruột hỏi:

"Do ai gây ra?"

"Tâu Ngọc Hoàng... Do chính người nhà trời gây ra."

Ngọc Hoàng và Thiên đình sùng sốt:

"Cớ sao?"

"Vì người nhà trời bạt núi, khai sông, quên mất loài người bé nhỏ sống gần sông và cạnh núi. Những bản tình ca vừa chớm nở, những hoa bướm, những đôi lứa trẻ mới yêu nhau, những tình thương nỗi nhớ vừa nhen nhúm, có một số người không lộ trông thấy đã xéo bừa lên, giày nát..."

Một vì sao hỏi:

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

“Loài người sống chính nhờ cơm, gạo, khí trời, chứ nhờ đâu tình ca, và hoa bướm.”

Ngọc Hoàng phán:

“Khi ta tạo con người, ta đã thổi vào người chúng cùng với khí nóng và máu, tình thương nỗi nhớ, oán ghét giận hờn, tiếng cười và nước mắt... Những thứ ấy sẽ sống đời đời kiếp kiếp với con người. Không tôn trọng những thứ ấy trong con người là không tôn trọng con người...”

Táo quân lại tâu:

“Vẫn cái số người khổng lồ ấy, không nghe được tiếng khóc, và tiếng cười; Họ nhổ vụn cây chết ma vương hồ báo, nhưng trong khi đánh vung vãi sừng tay, loài người cũng chết lây. Xác hoa bướm nằm cạnh xác ma vương hồ báo và xác người!”

Ngọc Hoàng đau xót nhìn Thiên đình. Thiên đình im lặng.

Một vì sao tâu:

"Nên cho đoàn khổng lồ về để biết tường gốc ngọn."

Đoàn khổng lồ về bái yết. Ngọc Hoàng thịnh nộ:

"Các người công ít tội nhiều, cứ sao đập xéo cả lên tính mạng con người?"

Đoàn khổng lồ một số ngơ ngác nhìn nhau.

Ngọc Hoàng đập bàn:

"Sao dám đập cả lên tâm hồn và cuộc sống con người?"

Số khổng lồ ấy càng ngơ ngác nhìn nhau.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ngọc Hoàng vẫn chưa nguôi:

"Sao giẫm cả lên lời ca, tiếng cười và hoa bướm dưới trần thế?"

Số không lồ ấy lại càng ngỡ ngác nhìn nhau.

Ngọc Hoàng nhìn đoàn không lồ:

"Và các người không đau xót ư?"

Vẫn số không lồ ấy ngỡ ngác nhìn nhau, nhìn Ngọc Hoàng và Thiên đình... Nhất là những giọt nước mắt của Táo quân.

Sao Thái Bạch bước ra tàu:

"Cứ xem khí mạo, thì biết trong số không lồ có những người có thể mà không có tâm, không biết tiếng cười và tiếng khóc, thân e rằng phủ tạng họ thiếu một thứ gì."

Ngọc Hoàng truy hỏi. Nam tào Bắc đẩu cùng với La hầu và Kim tinh xét lại các số, đứng ra tàu:

"Đoàn không lồ lúc được chỉ nặn ra, chỉ cốt lấy to, nên hết nguyên liệu để nặn tim, cho nên trong đoàn không lồ phải xuống hạ giới có một bọn không tim."

Ngọc Hoàng biến thân sắc:

Một vì sao hỏi:

"Thiết nghĩ đoàn không lồ chỉ đánh ma vương quý dữ cần gì tim?"

Ngọc Hoàng trả lời:

"Nhưng ta tạo nên con người, con người đã có óc phải có tim. Loài người của ta cần sống giữa hoa đẹp hương thơm."



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Vì sao lại tâu:

"Nhưng bộ óc to, cánh tay lớn chẳng đủ rồi ư?"

Ngọc Hoàng phán:

"Nhưng cánh tay lớn của một người không tim sẽ đập nát công trình của bộ óc hần xây dựng."

Khi nhìn về hạ giới, nghe tiếng khóc và nước mắt vẫn còn, Ngọc Hoàng chép miệng phán bảo với đoàn khổng lồ:

"Hạ giới vẫn còn cần các ngươi, vì quý dữ ma vương vẫn còn hoành hành; Nhưng các ngươi phải biết yêu quý con người, tôn trọng quyền sống của họ. Quả đất là của con người, và sửa sang quả đất cũng là để cho con người. Làm công việc gì mà con người phải khổ, còn khổ thì dù công việc ấy có thành công cũng như là thất bại. Chỉ có trí óc mà không có tim thì không thể sống được với loài người."

Sau lời chỉ giáo ấy, đoàn khổng lồ lại kéo nhau về hạ giới, lại như cũ, phá núi ngăn sông, tát bể, làm hi hục kỳ cho quả đất quang đặng mới thôi.

Ngọc Hoàng lại mở cửa nhìn về hạ giới: Có sao hãy còn tiếng khóc? Ngọc Hoàng phán hỏi Thiên đình. Có vì sao tâu:

"Lại xin cho triệu Táo quân về."

Táo quân lại lên châu trời.

Ngọc Hoàng hỏi:

"Tiếng khóc vẫn còn ở hạ giới ư?"

Táo thần tâu:

## HUỶNH ÁI TÔNG

"Nhân thể biết lượng lớn của Thiên đình, ăn chay nằm đất để tạ ơn Thượng đế, nhưng vẫn còn nước mắt!"

Ngọc Hoàng nói:

"Ta muốn ngăn những giọt nước mắt ở hạ giới phải làm thế nào?"

Táo quân tâu:

"Muốn ngăn được nước mắt ở thế gian, thì trước hết phải biết thu phục được lòng người."

Một vì sao hỏi:

"Thế nào là thu phục được lòng người?"

Táo thần đáp:

"Thu phục được lòng người là phải yêu người. Yêu người là biết được cái vui mà thật vui chung với người, đau xót trước cái đau xót của thiên hạ. Việc đáng vui nhưng thiên hạ chưa vui được cũng chớ bắt phải cười. Việc đáng khen, nhưng thiên hạ chưa rõ được cũng chớ bắt phải khen. Dù là ý trời, nhưng chưa được lòng người, ý trời vẫn sai; dù chưa phải ý trời, nhưng thuận lòng người thì vẫn cứ xem đó có là ý trời. Dù việc có hay nhưng cũng đừng cưỡng nhân tâm lúc nhân tâm chưa thuận. Lòng người lúc đã thuận rồi, không bảo vẫn cứ nghe, muôn người như một xô núi cũng đổ, tát bể cũng cạn dù có cấm hát cấm cười, người đời vẫn cứ cười cứ hát... Lúc bấy giờ nước mắt tự nó sẽ tan đi."

Ngọc Hoàng nhìn các vì sao. Vì sao ban nãy lại hỏi:

"Thế nào là cưỡng nhân tâm? Táo thần không hay rằng dụ chỉ của Thiên đình đã xoá bỏ những bất công ở hạ giới?"

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Táo quân đáp:

"Cường nhân tâm không cứ dùng gươm tên mà uy nạt mới cho là cường. Bất công ở hạ giới như nước mạch thấm vào lòng đất đời đời kiếp kiếp, chẳng phải phút chốc vì một dụ chỉ mà nó tan đi. Bất công ở hạ giới là con quỷ già luyện kiếp, thiên hình vạn trạng, lúc ẩn lúc hiện, lúc to lúc nhỏ, lúc trắng lúc đen, lúc mặc áo cà sa, lúc mặc áo giấy, cười nói như người. Lúc người suy tôn thần thánh thì nó thành thần thành thánh để được suy tôn, lúc người khiếp sợ ma vương thì nó thành ma vương để uy nạt, không chừng nó còn diện cả hia ngọc, hốt vàng đứng lẫn giữa các vì sao đây cũng có. Nếu Thiên đình còn cho rằng chỉ vì một dụ chỉ của Thiên đình mà hạ giới xoá bỏ được bất công, thì tiếng khóc và nước mắt ở hạ giới vẫn cứ còn đời đời kiếp kiếp."

Ngọc Hoàng nói:

"Nhưng ta đã phái người của Thiên đình xuống."

Táo quân đáp:

"Tâu Ngọc Hoàng, người của Thiên đình phái xuống có kẻ có óc có tim, thì họ ở đâu hoa thơm và tiếng cười ở đây. Nhưng cũng có những người thiếu tim!"

Các vì sao hỏi:

"Như vậy sẽ có hại gì?"

"Thì số người nhà trời thiếu tim ấy sẽ chẳng được lòng người, ngược lại lòng thiên hạ, sẽ cường nhân tâm, và sinh linh còn đồ thán, hờn oán Thiên đình."

Táo quân lại tiếp:

## HUỶNH ÁI TÔNG

"Nước mắt do ma vương quỷ dữ gây ra thì loài người hợp sức với người nhà trời sẽ diệt được ma vương quỷ dữ. Nhưng nước mắt do người nhà trời gây ra, lẽ đâu loài người lại dám xúc phạm đến Thiên đình mà đụng đến người nhà trời ư? Do đó nước mắt lại ngấm ngấm chảy, tiếng khóc lại càng thảm lặng rên rĩ hơn. Nhưng đáng thương hơn cả vẫn là cái số khổng lồ không tìm ấy vẫn tưởng mình đã hoàn toàn mang lại tiếng cười và niềm vui cho hạ giới!"

Ngọc Hoàng thở dài:

"Ta đã mấy lần phủ dụ..."

Táo quân đáp:

"Không biết thì dạy bảo sẽ biết. Không thấy thì chỉ giáo sẽ thấy. Không quen thì làm mãi sẽ quen... Nhưng không tìm thì sách vở nào, lời lẽ nào, chỉ dụ nào có tạo nên tình cảm được!"

Ngọc Hoàng bóp trán suy nghĩ. Các vì sao im lặng. Ngọc Hoàng quay hỏi Thiên đình.

"Chư khanh nghĩ thế nào?"

Các vì sao tâu:

"Đoàn khổng lồ là đạo lính của Thiên đình phái về giúp loài người, nhất thiết không bỏ được; Máu thịt để nặn thành tim cho số khổng lồ ấy cũng chẳng còn. Hay là Thiên đình tạo thêm cho hạ giới thật nhiều hoa, nhiều bướm, nhiều tiếng hát, tiếng cười!"

Một số khổng lồ bước ra tâu:

"Nếu chúng ta làm như vậy chẳng khác nào chúng ta tạo thêm hoa thêm bướm tiếng hát và tiếng cười để cho lũ không tìm ấy giẫm nát."

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Ngọc Hoàng hỏi Táo quân:

„VẬY theo ý khanh nên như thế nào?"

Táo quân đáp:

"Nên làm thêm tim cho số không lồ ấy."

Thiên đình đồng thanh:

“Nhưng cạn sạch nguyên liệu.”

Táo quân trả lời:

“Nếu có những người không lồ đủ tim đủ óc thì đó là một điều hay, bằng không thì nặn những người nhà trời chỉ bằng con người hạ giới thôi, mà quả tim thật to; Bàn tay tuy có nhỏ, sức khỏe tuy có yếu, bước đi tuy có nặng, nhưng nếu nó có tim, nó sẽ sống cùng điệu với loài người, nghe được tiếng thở dài, và thấy được cái mỉm cười của họ, lúc bấy giờ bàn tay nó sẽ không bóp chết loài người cùng mà quý, sức khỏe nó sẽ không đè chết loài người cùng hồ báo núi cây, bước chân nó sẽ không giầy xéo lên con người cùng với tình yêu và hoa bướm. Làm được như thế là thuận được với lòng người, thiên hạ hỗ trợ, thì mới trọn được ý trời; Và lúc bấy giờ hạ giới sẽ là nơi Thiên đình thứ hai, đầy tiếng cười và vũ nhạc...”

Ngọc Hoàng gật gù, nhìn Thiên đình cùng cho lời của Táo quân là phải...

Số không lồ có tim cũng gật gù nhìn thương hại lũ không lồ không tim.

Còn hạ giới thì hoan hỉ chờ mong ngày Ngọc Hoàng làm thêm tim cho số không lồ ấy, nhất là những người mới bắt đầu biết yêu nhau!!...

## HUỶNH ÁI TÔNG

[1]Che, dùng để đập mía, ở Bắc gọi là đội hàn.

[2]Gió nam là thứ gió nóng ở Trung bộ, đêm có gió nam thì trăng kém sáng.

### **Thơ cái chỏi - Chông tham ô lãng phí** *Phùng Quán*

*Tôi đi qua  
Những xóm làng chiến tranh vừa chấm dứt:*

*Tôi đã gặp  
Những bà mẹ già quần giẻ rách  
Da đen như củi cháy giữa rừng  
Kéo dây thép gai tay máu chảy ròng  
Bơi đôn giặc trông ngó tia lửa.*

*Tôi đã gặp  
Những cô gái trồng bông  
20? 30?  
Tôi không nhìn ra nữa.  
Mồ hôi sôi trên lưng  
Mặt trời như mỏ hàn xì lửa  
Đốt đôi vai cháy hồng.*

*Tôi đã đi qua  
Nhiều xóm làng vùng Kiến An Hồng Quảng.  
Nước biển dâng lên ướp muối các cánh đồng  
Hai mùa lúa không có một bông.  
Phân người toàn vỏ khoai tím đỏ.*

*Tôi đã gặp  
Những đứa em còm cõi  
Lên năm lên sáu tuổi đầu.  
Cơm thòm thềm độn cám với rau  
Mọi tháng ba đã ngóng mong đến Tết  
Để được ăn cơm no có thịt*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Một bữa một ngày...

Tôi đã đi

Giữa Hà Nội những đêm mưa lát phát  
Đường mùa đông nước nhọn tựa dao găm

Tôi đã gặp

Chị em công nhân đổ thùng  
Yếm rách chân trần  
Quần xắn quá gối  
Run lấy bẫy chui vào hàm xia tối  
Vác những thùng phân  
Ta thuê một vạn một thùng  
Có người không dám vác  
Các chị suốt đêm quần quật  
Sáng ngày vừa đủ nuôi con.

Một triệu bài thơ không nói hết nhọc nhằn  
Của quần chúng anh hùng lao động  
Đang buộc bụng thắt lưng để sống  
Để xây dựng kiến thiết nước nhà  
Để yêu thương nuôi nấng chúng ta.

Vì lẽ đó

Tôi quyết tâm rời bỏ  
Những vườn thơ đầy bướm đầy hoa  
Những vầng thơ xanh đỏ sáng loà  
Như trang giấy kim  
Dán lên quân trang  
Đẫm mồ hôi và máu tươi của cách mạng  
Như công nhân  
Tôi muốn đúc thơ thành đạn  
Bắn vào tim những kẻ làm càn  
Những con người tiêu máu của dân  
Như tiêu giấy bạc giả!

## HUỶNH ÁI TÔNG

Các đồng chí ơi!  
Tôi không nói quá  
Về Nam Định mà xem.  
Đài xem lễ <sup>[1]</sup> họ cao hứng dựng lên  
Nửa chừng thiếu tiền bỏ dở.  
Mười một triệu đồng dầm mưa dãi gió  
Mồ hôi máu đổ mốc rêu.

Những con chó sói lãng phí quan liêu  
Nhe răng cắn rứt thịt da cách mạng!

Nghe gió mùa đông thâu đêm suốt sáng  
Nhớ “đài xem lễ” tôi xót bao nhiêu  
Đất nước chúng ta không đếm hết người nghèo  
Đêm nay thiếu cơm thiếu áo.  
Những tên quan liêu Đảng đã phê bình trên báo  
Và bao nhiêu tên chưa ai biết ai hay  
Lớn, bé, nhỏ, to, cao, thấp, béo, gày  
Khấp mặt đất  
Như ruồi nhặng  
Ở đâu cũng có!  
Đảng muốn phê bình tất cả  
Phải một nghìn số báo Nhân dân!

Tôi đã đến thăm nhiều hố xí cầu tiêu  
Giấy trắng nửa mặt, xé toang chùi đất  
Những người này không bao giờ họ biết  
Ở làng quê con cái nhân dân ta  
Rọc lá chuối non đóng vở học i-tờ!

Tôi đã đến dự những phiên toà  
Họp suốt ngày luận bàn xử tội  
Những con chuột mặc áo quần bộ đội  
Đục khoét áo chúng ta  
Ăn cắp máu dân đôi chác đồng hồ  
Kim phút kim giờ lép gày như bụng đói



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Những mẹ già, em trai, chị gái  
Còng lưng, rỏ máu lán vành đai!

Trung ương Đảng ơi!  
Lũ chuột mặt người chưa hết  
Đảng lập đội quân trừ diệt  
- Có tôi!  
đi trong hàng ngũ tiên phong.

Tôi gài bẫy chằng lưới khắp mọi tâm hồn.  
Xông khói ớt quạt lửa vào hang hóc.  
Lưới bẫy của tôi chẳng tốn tơ tốn sắt.  
(Dành công nhân dệt lụa dựng cầu)  
Khói của tôi chẳng tốn ớt tốn rơm  
Tất cả là thơ ca  
Tôi rút từ tủy xương  
Hiến dâng hết cho sự nghiệp đấu tranh của Đảng.

\*

### Một vài ý nghĩ Trần Công

Tôi bước dần vào lòng Hà Nội  
một sáng đầu thu nắng lên  
chưa bao giờ  
nắng chiều như hôm nay  
trên ngực em gái quàng khăn đỏ.

Tôi bước dần vào lòng Hà Nội  
gió vút lên cao tiếng máy  
nhà diêm, nhà rượu, nhà bia  
sở thuộc da, nhà máy nước, máy điện  
trời ta càng ngợp khói  
những nhà máy đó  
dân ta càng dễ thở hơn.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Nắng rất nhiều  
chưa bao giờ nắng nhiều  
như hôm nay  
trên ngực em gái quàng khăn đỏ

Tôi bước vào hàng sách  
thấy buồn buồn  
ít quá  
cô hàng chống cằm ngời mơ đi đâu?

Ôi! người yêu tôi đang buồn tui  
bao giờ cho em vui  
sao mà chất nghèo  
giá lại đắt.  
cửa hàng quốc văn bé quá  
so với những thứ khác  
cũng gọi là hàng  
bao giờ ở nước ta  
có một Pie Xê-gơ <sup>[2]</sup>  
kính cần in sách cho  
A-ra-gông, Béc-tôn Bờ-rét <sup>[3]</sup>  
Tôi bước vội ra tai ù lên  
Như nghe tiếng nhiều người hỏi tội  
Tôi thấy những đôi mắt nghiêm khắc  
Của Lỗ Tấn, Goóc-ki, Rô-lăng  
Ban-dắc, Sét-spia, Hao-va Phốt <sup>[4]</sup>  
trình lên: “Bao giờ các anh mới chịu  
đọc sách chúng tôi”.

Nhưng may thay  
nắng hôm nay nhiều quá  
nắng vẫn sáng trên ngực  
em gái quàng khăn đỏ  
tôi rẽ vào một nhà in  
ngửi thấy mùi giấy

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*tôi say như thèm hơi thở  
trên ngực người yêu  
nhưng lật đồng giấy  
lại thấy quảng cáo hoá đơn của mậu dịch  
còn nhiều hơn tiểu thuyết*

*Tôi bước ra đường  
lại ngồi cạnh một em bán báo  
báo lèo tèo cùng một khuôn  
giống nhau như một hàng quân phục  
có tờ số xuất bản ra  
không cao bằng số bao thuốc lá  
bán ở một hàng Bờ Hồ  
trong những tờ báo Đảng  
các anh quên mất phần con người  
thình thoảng còn sống sượng  
xếp nên những dòng chính sách trên giấy  
các anh có biết rằng  
một bộ ngực vừa nhú lên đôi vú  
là đời sắp thêm một chuyện mới  
của hai người yêu nhau  
và Đảng phải lo cho họ  
nhưng một số nhà văn ta  
vì thích vỗ tay hiếu hỷ  
cũng quên mất nốt  
trong đó có những kẻ  
nằm ngoan như cục xà-phòng  
có mùi thơm và nhiều bọt*

*Tôi vào hàng cà-phê  
một anh thương binh Nam bộ  
tập tễnh đi  
chiếc chân Đức mới lắp  
hón hỏ như trẻ lên hai  
tập đi bên tay mẹ  
thế mà không ai nói tới*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*trong lúc đó trên màn ảnh  
phim ta nhiều diễn thuyết và vỗ tay  
mà một số người quan trọng  
vô tình đã trở nên tài tử  
của Xưởng phim Thời sự*

*Nhưng may thay  
nắng hôm nay nhiều quá  
nắng sáng rực  
trên ngực em gái quàng khăn đỏ*

*Có người chỉ đường  
miệng rít còi  
mắt mãi nhìn theo một tà áo tím  
để động lại một số xe  
nhưng khách qua đường  
đã vui vẻ cười  
dễ tính*

*Vải vóc muôn màu  
nhiều lắm  
hoa muôn màu  
nhiều lắm  
nhưng bao giờ sách báo cũng nhiều  
như hoa  
tôi sẽ cao giọng  
hát một bản tình ca  
tặng các nhà xuất bản.*

Hà Nội, 9-1956

\*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### **Cuốn sổ tay**

*Lê Đại Thanh*

Khi tôi đến thì Bảo sắp tắt nghỉ. Đôi mắt đã đại hãn, đồng tử đưa ngược lên, Nhưng đôi môi lấp bắp thoáng một nụ cười, đôi môi như đang nói một câu gì chưa dứt đoạn với một người thân nào ở xa.

Sách vở, mấy bản thảo, giấy má, một số phác hoạ ném trên bàn, trên mặt chiếu hoa, dưới đất, nằm cả trên ngực, trên cánh tay người sắp chết. Một bông hồng quế đỏ tươi cắm trong một chiếc cốc nước pha lê trong suốt. Một bức ảnh in trên giấy lụa màu nâu để dựng nên một chồng tác phẩm ngoại quốc. Bức ảnh chụp một bên sông có một người đàn bà ăn mặc cán bộ đứng quay mặt lại vẫy nón chào ai, Nét mặt có một sức cảm dỗ đặc biệt nhất là nụ cười toát ra một tình yêu thắm thiết say mê.

Tôi là người biết rõ Bảo hơn ai hết. Anh là người yêu bạn hơn bản thân mình và có thể hy sinh tất cả để làm một việc anh thích. Không có một điều gì anh không nói với tôi. Nhưng hôm nay nhìn bức ảnh, tôi thấy còn một chuyện anh giấu hay chưa kịp nói. Tự nhiên tôi thấy thương Bảo vô cùng. Mỗi người chết như mang đi một câu chuyện, một tâm tình, một cuộc đời. Người văn nghệ sĩ chết chôn với mình ít nhất một tác phẩm.

Tôi phải can đảm lắm mới chặn nổi mấy dòng nước mắt nghẹn ứ ở cổ khi Bảo nắm chặt tay tôi thắm thì như nói một mình.

“Biển mặn nuôi ngọc trai. Ngọc trai có là vì biển mặn. Có ai nuôi ngọc trai trong ao tù được đâu. Người làm văn làm thơ, người nghệ sĩ cũng chỉ là những con trai nhả ngọc, Không làm được việc đó đau xót như người đàn bà không có con... Tác phẩm là hòn máu của người văn nghệ sĩ để lại cho đời.”

Nói xong anh tắt nghỉ.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tôi nhắc cuốn sổ tay trong tay người bạn với cảm giác đang rút ra một trái tim nâng trong tay mình, Một mảnh giấy nhỏ vương ra, tôi đọc:

“Gửi anh cả sinh mệnh của tôi”.

“Có ai đến lấy thì anh đưa, nếu không đó là kỷ niệm nhỏ tôi tặng anh, vì đó là cả một cuộc đời. Chưa tác phẩm nào của chúng ta nói lên được con người xứng đáng giai đoạn của chúng ta. Anh cố gắng làm việc đó.”

... Tôi hiểu cả. Cuộc sống của chúng tôi kết tinh cả ở đây, từng giọt tư tưởng chất lại trên những trang giấy nhỏ, tôi nghĩ đến cuốn sổ tay của tôi. Con ong phải lấy phấn trăm hoa rùng lọc qua cơ thể mới nhả nổi một giọt sương mật. Một trang sổ tay có thể là một ngày sống, một đêm trắng, một cuộc gặp gỡ - một lời nói yêu thương hay mấy nét nguệch ngoạc viết giữa phút cái sống và cái chết giằng co nhau.

Một trang sổ tay có thể là một mảnh đời bồng nung cuộc sống.

Phải đấu tranh tư tưởng mãi mới dám đọc. Đọc cuốn sổ tay của người văn nghệ sĩ như đi sâu vào cuộc đời một người đàn bà - Đêm tối đầy bí mật nhưng cũng đầy những vì sao lấp lánh khó khăn lắm mới lách nổi qua những con đường đi của tâm tình.

Người đàn bà ở đâu cũng có một chỗ đứng rất đặc biệt nhất là trong sổ tay của người văn nghệ. Nhiều chữ nhiều câu viết tắt - ghi bằng dấu - những tên chỉ là một chữ hoa, một nét vẽ tượng trưng.

Có những phác hoạ một khuôn mặt trái xoan, một đôi mắt dài và xếch, một cặp môi hiền dịu nét vẽ mềm và nhanh rất linh động. Má hồng nhiều khi là hai vết mực xanh đậm.

Vài trang đánh dấu những ngày qua một đôn giặc ở địch hậu -

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

mấy trận đánh dọc theo sông Luộc, mấy đợt phát động quần chúng ở Việt Bắc và cả đợt cải cách ruộng đất gần đây.

Rồi những câu thơ viết dở, những chủ đề của một số truyện ngắn truyện dài. Chữ viết lí tí, mực phai nhoà (vì mưa hay vì mồ hôi, nước mắt?). Có tờ còn mang cả vết bùn.

Giở từng trang giấy, đọc từng dòng, tôi thấy cuốn sổ tay không còn phải là một vật riêng biệt của người đã chết. Tôi lọc ra một số trang ghi chép – sắp xếp lại cho có hệ thống – Tôi muốn làm sống lại bạn tôi. Tư tưởng con người vẫn là một cái gì bất diệt khi nghệ thuật làm rung lên rất mạnh con tim người đọc mình, xem mình, nghe mình cũng vậy.

Đây là nội dung mấy trang giấy nhỏ:

4-6-47. Tôi phải viết. Tôi muốn viết rất nhiều. Tôi thèm viết như người đói thèm ăn. Chung quanh tôi người ta sáng tác khá nhiều nhưng chưa thấy một tác phẩm nào dựng được một con người cho đúng. Tôi lao vào đi tìm con người trong chiến đấu. Con người lù lù trước mắt như rặng núi xanh to lớn vĩ đại. Nhưng đi đến con người cũng như đi đến với trái núi. Màu sắc, hình dáng, cây cỏ, cả đến cảm xúc, tình cảm không còn giữ tính chất đầu tiên của nó. Có lúc tôi đã thất vọng lo sợ, tôi muốn nắm lấy con người. Con người như dòng nước chuối dưới tay tôi. Nhưng tôi không chịu nản.

13-1-48. Tôi đã nhìn rất kỹ cuộc sống chung quanh, tôi ghi chép hằng ngày những sự việc, tôi sống với người nông dân để viết. Bản thân tôi có lúc chùn lại trước một sự thực sống giữa con người mà không trông thấy con người.

Tôi đã tìm ra một chân lý cho tôi: Cả bao nhiêu thế kỷ chung đúc lại mới có được một Nguyễn Du.

25-12-49. Dịch đã đổ bộ lên Sa Cát phía gần Cầu Bo Thái

## HUỶNH ÁI TÔNG

Bình. Chúng dồn nhân dân tới sát biển định cắt đôi Liên khu III để tiêu diệt quân đội chúng ta. Bản hùng ca của dân tộc đang được những người vệ quốc quân và những du kích viết bằng dao quai bằng sừng và cả bằng máu mình nữa.

Đưa con gái lớn của tôi cũng đưa em bé lên ba theo nhân dân hồi cư khóc nói với tôi:

"Con về quê tăng gia để nuôi em. Nhưng bố đừng để chúng con phải chờ lâu bố nhé."

Tác phẩm của tôi viết bằng nước mắt đang mọc rễ trong đầu tôi.

Rồi mặt trận vỡ.

Những người vệ quốc quân gan dạ im lặng bọc vũ khí vào chiếu, chia thành những đơn vị nhỏ chuyển vào hình thái chiến tranh bí mật.

Tôi không muốn viết gì lúc này. Chỉ còn một con đường: phải tìm hiểu những con người trước mắt của tôi. Tôi đã đi theo một đơn vị tác chiến...

3-3-1950. Hôm nay địch quây tròn càn quét. Và cũng hôm nay tôi nhận thấy giá trị của con người, Chúng tôi bị o ép trong một vòng vây hẹp như lòng bàn tay. Chỗ nào cũng thấy bóng địch: ruộng ngô, bờ đê, trên cầu, trong mấy chiếc đình vùng Cầu Nại, cả trên mặt sông. Địch cứ vây, chúng tôi cứ chạy, hai bên nhìn thấy rõ mặt nhau.

Có lúc tôi có cảm giác là con chim bị mắc cạn, rúc đầu vào nan lồng mà không chỗ nào tìm thấy lối thoát ra. Lúc người ta mạnh dạn đương đầu với cái chết là lúc tôi nghe lòng con người vững chắc nhất.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Một chị cán bộ mặc áo cánh trắng đeo chiếc túi xanh thay vội chiếc áo nâu, thân nhiên nói to bảo nhân dân:

"Các ông các bà cứ đi vào mấy làng trước mặt kia, thế nào cũng có cách tránh tai nạn."

"Nhưng đây là làng tè!"

"Tè thì cũng là chúng ta. Vào là sống."

Giọng nói sắc và gọn. Đôi mắt xếch và dài của người cán bộ nữ sáng một nét rắn rỏi.

Chúng tôi rẽ xuống bãi ruộng ngô xanh nhắm gốc cây gạo phía trước mặt mà tiến. Bùn phù sa lấp nháp bám chặt lấy bàn chân lồi chúng tôi lại. Tôi cứ nhìn chiếc áo nâu và chiếc túi con xanh mà bước. Có một sức mạnh thúc đẩy, quán chặt lấy đầu óc, lồi cuốn. Tâm thần căng thẳng.

Tôi không nhìn thấy địch, không nhìn thấy nguy hiểm, mà nhìn thấy một tác phẩm hiện hình...

Thế là thoát. Bấy hôm sau, tôi, Lý và mấy người cán bộ quân sự luân phiên nhau nằm hầm bí mật và đi nghe ngóng tin tức.

Sống một tuần trong hoàn cảnh tôi là sống bảy năm trong cuộc đời. Tôi thầm cảm ơn sự may rủi cho tôi gặp tai hoạ – và gặp Lý. Con người văn nghệ ở trường hợp sáng tạo, khát khao sống – say mê sống - thêm uống vào sự sống ừng ực từng ngụm lớn. Con người, tôi đã tìm thấy ở đây rồi.

Tôi nhớ mãi tiếng đạn tiểu liên reo khô xé rách mướt những thân ngô non. Con chó Béc-giê cao lêu nghêu chồm qua bãi ruộng cắn lên những tiếng ông ồng. Tôi ngửi rõ thấy cả mùi hôi khai và nồng ở người nó bốc hơi. Lý giật mạnh cánh tay tôi kéo nằm úp mặt xuống một rãnh đất sũng nước. Một người đàn bà

## HUỶNH ÁI TÔNG

nông thôn đang nằm với chúng tôi vụt chồm dậy xoã tóc ra kêu rú như người điên. Bốn tên lính Pháp ập tới kéo vội đi. Tôi nghe rõ tiếng Lý rít hàm răng lẩm bầm:

"Quân dã man!"

Ba hôm liền chúng tôi phải nhịn đói, chân tay tê dại. Đôi mắt dài và xéch của Lý mỗi phút như bắt mạch tinh thần lên xuống của chúng tôi tất cả năm người. Có lúc đôi mắt Lý gặp đôi mắt của tôi. Chúng tôi nhìn nhau rất lâu không nói gì. Tôi đã sắp xếp được trong đầu tôi cả một câu chuyện. Sáu tiểu đoàn địch kéo qua Cầu Nai xuống ca-nô về Nam Định, Tiếng súng Pạc Hoọc hay tiểu liên từng phút nổ ròn qua những cành cây me, và cây gạo làm bay lên từng đám quạ đen. Từ dưới hầm nước sâu, tôi nghe thấy cả cuộc đời bên trên – tiếng kêu, tiếng đoạ nạt – tiếng van lơn – tiếng khóc của một em gái – tiếng cười ồm ồm của mấy tên qui dân ô.

Lý và tôi nhiều khi phải nhắm mắt lại tránh nhìn nhau. Cái đau xót cái căm uất thấm vào mạch máu, vào tim, vào óc nhức nhối khi kim châm không chịu được. Cái đau xót của đồng bào chúng tôi thấy khắc vào da thịt chúng tôi hẳn thành những nét chạm phù điêu.

*10-3-50.* Hôm nay người nông dân giấu chúng tôi mang cho mấy củ khoai và một mo com nắm chỉ tay về phía Duyên Hà nói vội:

"Các anh các chị đi cho nhanh – Bọn Phòng Nhì và hương dũng ở Hưng Nhân xuống đang đi sục hầm, tìm cán bộ ấy."

Chúng tôi đi tắt ở cống sau lội qua ruộng nước.

Lý chuyển cho mỗi người mo com dặn ăn đỡ lòng một hai miếng còn phải để dành.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
"Có thể chúng ta chưa bắt được liên lạc ngay đâu."

Bảy hôm mặt trận vỡ.

Bảy hôm tôi yên trí là địch đã càn quét hết cả khu hoạt động của chúng tôi.

Nhưng mới đi được một giờ bỗng chúng tôi nghe thấy tiếng súng cối và tiếng lựu đạn trong một thôn xa. Một anh cán bộ quân sự nghe ngóng một tràng đại liên rồi kêu to.

"Đúng là quân ta rồi!"

Những con mắt tìm nhau. Từ bé tới giờ tôi mới được thấy hạnh diện là người. Tôi muốn ôm lấy từng đồng chí chung quanh, để nói một lời vui. Tôi thấy dân tộc gian khổ quá và vĩ đại quá.

Lần thứ nhất tôi thấy Lý cười – đôi môi mỏng có một nét đồng tiền lúm xuống ở góc.

Nhiều trang sổ tay của Bảo ở đoạn này bị đứt quãng. Nước mưa, vết bùn dính một tập ngấn vào nhau.

Từ đoạn sau có nhiều những câu ngắt hằn học, bất mãn. Hình như có một giai đoạn nào đó Bảo không vừa ý với cuộc sống.

Tôi chép lại đây mấy câu thơ khôi hài viết bằng chữ mực màu cánh cam tươi.

*Đời tôi như chiếc ba lô rách  
Thùng cả hai đầu đứt cả quai*

Dưới đó có mấy dòng chú thích bằng bút chì nét yếu và mềm nhưng chữ rất nắn nót:

## HUỶNH ÁI TÔNG

"Đừng viết thế, dù đó là sự thực. Anh em thân người ta lại cười cho."

Ký tên: Người bạn ra đi

Tiếp theo mấy trang sau có bốn câu thơ ghi vội bằng mực đỏ:

*Người về đuôi mắt ngời sao  
Rung rung lệ nhỏ má đào nhẹ hoen.  
Người đi tựa cánh mũi thuyền  
Bâng khuâng mơ dải tóc huyền phủ vai.*

5-4-1950. Tôi thèm viết quá rồi, không chịu nổi sự thần thức của sáng tác. Nằm trên một sàn gác tôi khơi to đĩa đèn dầu chậu để viết. Tôi viết hồi hả như người đói được ăn. Hình ảnh Lý giúp tôi rất nhiều. Có lúc mệt quá ngủ gục trên sàn tre. Nghe tiếng trâu rũi sừng vào cột ngoàm thở phì phì mới mở mắt thì người chủ nhà đã thức dậy giã thình thịch một cối lúa lầy gạo ăn bữa sáng để cả nhà còn đi rừng. Tôi nhìn rất lâu bức ảnh của Lý chia tay trên sông. Số giấy viết cạn dần nhưng sau ba tháng làm việc tác phẩm đầu tay của tôi đã thành. Tôi viết đi viết lại năm lần.

Sau mấy trang này tôi đã nắm được sự việc vì Bảo đã kể cho tôi nghe câu chuyện của anh. Sau ngày qua sông, anh vượt bên đò Nhật Tảo về khu tìm cách cho in tập truyện của anh. Nhưng người phụ trách sau năm tháng nhận xét trả lời gọn lỏn một câu viết trên một mẫu giấy báo đưa cho liên lạc cầm ra.

"Luc này cần in những tập ca dao, hay kịch tuyên truyền để phục vụ đòi hỏi trước mắt. Trả lại anh bản thảo để anh sử dụng. Nếu có điều kiện sẽ viết thư cho anh sau."

Bảo uất ức để đầu trần đi lang thang trên con đường Xích Thổ giữa ban ngày. Thời kỳ này là thời kỳ máy bay địch ráo riết kiểm soát các đường giao thông của chúng ta. Bảo bắt chấp cái

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

chết. Anh rủ tôi đi vào miền địch hậu Nam Định. Ở đây chúng tôi đã gặp một thi sĩ dùng những bản đất in thơ, rồi cho vợ gánh từng tập ra chợ bán. Thơ dí dỏm nói đúng sự việc của địa phương. Giá lại rẻ vừa với túi tiền của bà con đi chợ nên những tập thơ nhỏ bán chạy như tôm tươi.

Bảo cũng rất tán thành cách làm việc tháo vát thích ứng với hoàn cảnh của người bạn thi sĩ! Nhưng anh cũng rất buồn về việc đó. Anh làm một bài thơ châm biếm dài mà tôi còn nhớ mấy câu:

*Mòn tay viết lách năm năm  
Thơ in đất thó truyện nằm ở rom  
Gác sàn gối cánh cô đơn  
Giấc mơ gặp bạn chập chờn lừa khuya*

Câu chuyện đến đây là chấm hết. Mấy tờ cuối cuốn sổ tay bị xé rời mép còn gọn vết răng cưa. Gần một tháng tôi tìm cách lục lại một số tài liệu và các bản rập khác của Bảo để xem có gì sử dụng được không. Tôi muốn làm sống lại bạn tôi dù chỉ bằng mấy dòng ngắn: Người văn nghệ sĩ thường cũng chỉ có hai bàn tay trắng và cái thiên tài của mình làm cái vốn độc nhất trong đời. Không thể hiện được cái thiên tài đó bằng tác phẩm, chết không nhắm mắt nổi. Thì một hôm có một người đàn bà đến thăm tôi.

Khuôn mặt gầy, đôi mắt xéch và dài, nét da xanh mái. Chúng tôi nói chuyện rất lâu về sáng tác, những thắc mắc của con người sáng tác, những giằng co vật lộn của nội tâm trước vấn đề sáng tạo nhân vật dựng lên cuộc sống. Người đàn bà tỏ ra thông minh và rất am hiểu văn nghệ.

Tôi hỏi tên, người đó không nói.

Chỉ khi ra về, chỉ một ngón tay lên mặt bàn đúng vào một tập tài liệu:

## HUỶNH ÁI TÔNG

"Tôi muốn xin ông những cái này vì đây là một người tôi quen thân."

Tôi bắt giặc kêu lên:

"Đồng chí là người kí tên ở dưới bài thơ của anh Bảo phải không?" Người đàn bà khẽ gật đầu, nhẹ nhàng rải chiếc khăn tay lụa mỏng kê ô đò gói cuốn sổ tay và tập bản thảo để ở góc bàn của tôi, trân trọng như gói một di vật hay một mớ ngọc châu.

Khi người ấy đi khuất đã lâu, tôi bàng hoàng như vụt tỉnh một giấc mơ, tự trách mình là quá nhẹ dạ tin người, và nhận thấy tôi có lỗi nặng với Bảo.

Nửa tháng sau tôi còn hồi hận về việc đó, nhất là việc quên không hỏi tên và địa chỉ người đàn bà, thì một hôm nhận được một phong thư chữ mực viết màu xanh cánh cam thật tươi, nét yếu nhưng rất duyên dáng.

"Cám ơn ông đã tin ở tôi. Người bạn thân của ông không dặn tôi địa chỉ của ông thì tôi không biết đâu mà đến. Tôi quý những bản thảo và cuốn sổ tay của Bảo hơn cả ông và hơn cả Bảo nữa. Vì tôi là một người đàn bà, một người đàn bà rất yêu văn nghệ, hiểu rõ tâm trạng những người văn nghệ. Bảo đã khuyến khích tôi viết mấy năm gần đây nhưng anh căn dặn tôi rất kỹ: ‘Cuộc đời không cho chúng ta không cái gì. Mỗi dòng viết của chúng ta phải đổi bằng một dòng nước mắt’. Tôi quý trọng và mến Bảo vì anh đã say mê cuộc đời, biết yêu thương con người. Tôi cho là một dân tộc văn minh không sao không yêu những người văn nghệ chân chính. Họ hy sinh cả cuộc sống của mình, quên cả giàu sang để phục vụ một quần chúng không bao giờ gặp, hay có khi chưa có mặt trên trái đất khi họ viết.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tôi cũng đang muốn hy sinh cả cuộc sống của tôi để ông ạ, nghĩa là tôi làm văn nghệ. Liệu tôi có may hơn Bảo không? Nhưng cuộc đời nó là thế. Con thiêu thân yêu ánh sáng đèn và chết vì ánh sáng đèn, nhưng có con thiêu thân nào sợ ánh đèn đâu. Ngọn lửa chúng ta cùng thấp lên phải chuyển từ tay người này tới tay người khác mới làm được cái sứ mệnh soi sáng được tâm hồn con người đã chết như Bảo.

Tôi không còn ân hận gì nữa khi được giữ cuốn sổ tay của Bảo. Nó sẽ giúp cho tôi làm được một cái gì. Cuốn sổ tay văn nghệ của tôi sẽ bắt đầu làm việc từ hôm nay đây.

Ký tên: Lý"

Tự nhiên tôi thấy nhẹ hẫng người như vừa trút được một gánh nặng. Tôi thấy không cần phải thương bạn tôi nữa, Hình như trong cuộc sống anh đã tìm thấy một con người.

\*

### **Ngụ ngôn: Tìm ưu điểm**

*K.*

Một dạo, giữa loài dõ cạn dõ nước mở cuộc thi sắc đẹp. Nhân có sự tranh chấp, ba con ếch, cóc, ếch ương đấu khẩu với nhau. Tiếng cóc nhỏ hơn hết, nhưng mà động đến Trời.

Trời sai nhái bén làm trọng tài. Nhái bén từ chối: Con nhỏ hơn hết, con không dám có thẩm quyền trên ba chị ấy.

Trời phán: Chỉ có mày là đồng loại với chúng nó, mày sẽ làm vừa ý ta, không được từ chối.

Sau khi cực chẳng đã phải làm trọng tài, nhái bén tâu kết quả: Ếch ương giải nhất, ếch giải nhì, cóc không ở giải nào cả.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Trời tỏ dáng không vui, bảo nhái bén: Mày cố hết sức tìm ưu điểm của cóc xem.

Nhái bén tâu: Chị ấy mượt mắt khắp cả người, con không tìm ra ưu điểm nào hết.

Trời phán: Thôi, cho mày đi về.

Mấy hôm sau, có nghị định của Hà bá sức về: Nhái bén bị đày vĩnh viễn ở dưới nước, không được lên cạn nữa.

Nhái bén gặp cá trê, kể cảnh ngộ của mình.

Cá trê bảo: Mày đại lắm. Đi đâu chẳng biết “con cóc là cậu ông Trời”? Tao đây mà cũng còn thua kiện nó nữa là...

---

[1]Đài xem lễ do ủy Ban thành phố Nam Định dựng lên để các đại biểu đứng xem lễ. Việc này đã bị phê bình ở báo *Nhân dân*.

[2]Pierre Seghers: một nhà thơ vừa là nhà xuất bản tiến bộ Pháp

[3]Aragon, Bertolt Brecht: thi hào Pháp, Đức

[4]Tên những đại văn hào thế giới.

### Tiếng nói của tình yêu

*Hồng Lục*

*Em mười tám tuổi  
Giữa cuộc đời  
Như một ngôi sao sáng  
Giữa bầu trời  
Em có tội gì đâu?  
Tại sao sấm sét nổ trên đầu?  
Họ bắt em lừa mình tự dối  
Họ bắt em kiểm điểm nhận liều  
Thân bị trói bởi những lời buộc tội*



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Không!*

*Em là tuổi trẻ! Tình yêu!*

*Em là bông hoa tươi thắm*

*Dưới ánh mặt trời, tắm nắng*

*Em có gì đâu*

*Chỉ một Trái Tim*

*Và một Tấm Lòng*

*Em hát vang lừng*

*Đi khắp núi sông*

*Biển rộng, trời cao, bát ngát*

*Sóng trong tim dào dạt*

*Tay giơ cao ngọn đuốc Tình Yêu!*

*Anh ơi!*

*Cuộc đời bỗng đẹp lên nhiều*

*Yêu em*

*Anh càng yêu Đất Nước*

*Quý em*

*Anh càng quý cuộc đời*

*Niềm thương yêu, đặt cả trên môi*

*Truyền cho nhau sức mạnh*

*Bay, bay đi! Chúng mình mọc cánh*

*Chân mình đạp hết chông gai*

*Em là con chim*

*Tha mối làm tổ ngày mai*

*Đuốc Tình Yêu không thể nào dập tắt*

*Hoa Tình Yêu chỉ nở không tàn*

*Hương càng thơm, tiếng hát càng vang*

*Gió càng mát, trăng thu càng sáng.*

(9-1956)

\*

HUỶNH ÁI TÔNG  
Cũng những thằng nịnh hót  
Hữu Loan

(Sau khi đọc bài: “Những thằng nịnh hót” của Maiakovski)

Dưới thời kỳ Pháp thuộc  
Những thằng nịnh hót nghênh ngang  
Lưng rạp trước quan Tây  
Bắt vợ như thang  
Chân trèo lên danh vọng  
Đuôi vợ chúng đi  
Lọt theo đầu chúng  
Bao nhiêu nhục nhân;  
Nhục mất nước muôn phần  
Nhục cùng đất nước  
với những thằng nịnh hót

Một điều đau xót  
Trong chế độ chúng ta  
Trong chế độ dân chủ cộng hoà  
Những thằng nịnh còn  
thên thang  
đất sống  
Không quần chùng, áo thụng  
Không thang đàn bà  
Nhưng còn  
thang lưng  
thang lưỡi

Những mồm  
không tanh tưởi  
Ngậm vòi đu đủ  
Trợn mắt  
Phùng mang  
Thối vào rốn cấp trên  
“Dạ, dạ, thưa anh...  
Dạ, dạ, em, em...”

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Gãi cổ*

*Gãi tai:*

*... anh quên ngủ  
quên ăn  
nhiều quá!*

*Anh vì nước  
vì dân  
hơn tất cả  
từ trước đến nay*

*Chân xoa  
và xoa tay,  
Hít thượng cấp  
vú thơm  
như mùi mít*

*Gọi như thế là  
phê bình cấp trên  
kịch liệt  
Gặp cấp trên chủ quan  
Mũi như chim vỗ cánh  
Bụng phình như trống làng:  
Thấy mình  
đạo đức  
tài năng  
hơn tất.*

*Như thế là chết rồi:  
Quân nịnh  
tha hồ lên cấp  
Như con gì nhà gác lên thang  
Còn muốn lên thủ trưởng cơ quan  
Còn đi đây  
đi đó  
Lưỡi và lưng*

HUỶNH ÁI TÔNG

Lắm chằng gian khổ  
Chúng nó ở đâu:  
Thối thóc thuê  
Mục kho hàng  
Phong trào suy sụp

Nhân dân mất cắp  
đang giữa ban ngày  
To cánh và to vây

Những ai  
không  
nịnh hót  
Đi, mang cao  
liềm sí con người  
Chúng gieo hoạ gieo tai  
Kiếm thảo  
hạ tầng  
Còn quy là phản động!  
Có người  
đã chết oan  
vì chúng  
Vẫn thiết tha yêu chế độ  
đến hơi thở cuối cùng

Nguy hiểm thay,  
Thật khó mà trông:  
Chúng nó nguy trang  
Bằng tổ chức  
bằng quan điểm nhân dân  
bằng lập trường  
chính sách

Chúng nó  
còn thẳng nào  
Là chế độ ta

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*chưa sạch  
Phải làm tổng vệ sinh  
cho kỳ hết  
mọi tháng*

*Những người  
đã đánh bại  
xâm lăng*

*Đỏ bưng mặt  
vì những tên  
quốc xỉ  
Ngay giữa những thời nô lệ  
Là người chúng ta  
không ai biết  
cúi đầu.*

(9-1956)

\*

**Một bản đề án về Đại hội Văn nghệ lần thứ hai**  
*Hoàng Huế*

Dù tất cả những gì đáng tiếc đã xảy ra, hôm nay, tôi vẫn muốn mở đầu bản đề án của tôi bằng lời chân thành cảm tạ Đảng. Câu sau đây nhắc nhở tưởng cũng không thừa: chỉ có chế độ ta, chế độ do những người cộng sản lãnh đạo, chế độ ấy, và con người trong chế độ ấy mới có thể thẳng thắn nói lên những sai lầm của bản thân mình. Đúng như vậy. Hôm nay, nếu chúng ta nói được tất cả những bản khoản, nếu chúng ta viết được những trang sách chiến đấu, chính vì Đảng đã dạy chúng ta, Đảng yêu cầu và cho phép chúng ta được nói được viết.

Và nếu hôm nay, tôi can đảm thảo bản đề án này, chính vì tôi

## HUỶNH ÁI TÔNG

biết Đảng sẽ tôn trọng sự suy nghĩ, cũng như tôn trọng những đề nghị chân thành của chúng ta.

Điều này chắc chắn không ai có thể chối cãi: Đảng ta, từ lúc mới khai sinh trong một khu rừng xanh, cho tới nay, lúc nào Đảng cũng dựa trên lý luận Mác-Lênin mà lãnh đạo nghệ thuật.

Nhưng nếu mười năm qua, nền văn nghệ Việt Nam đã mang nhiều sai lầm nghiêm trọng, chính vì Đảng chưa có một chính sách thật rõ ràng, thật cụ thể đối với văn nghệ sĩ.

Bây giờ, cũng như Đảng Trung Quốc vừa công bố chính sách “trăm hoa đua nở” làm nở ra những bông hoa mới, chúng ta nghĩ rằng: đã đến lúc Đảng ta cũng cần tuyên bố dứt khoát chính sách như thế. Đó là yêu cầu tha thiết của tất cả những người viết văn, làm thơ, đóng kịch, hội họa và soạn nhạc. Đó cũng là yêu cầu tha thiết của quần chúng muốn thưởng thức những tác phẩm hay.

Trong văn kiện ấy, chúng ta mong rằng Đảng sẽ có thái độ đối với một số người hẹp hòi, thủ phạm của bao nhiêu sai lầm nghệ thuật. Đảng sẽ xét lại vấn đề Trần Dần và cuốn *Giai phẩm*, mà theo ý một số đồng anh em tuy có ít nhiều khuyết điểm, nhưng cũng có công mở ra một hướng đi mới cho văn nghệ chúng ta. Giải quyết được vấn đề trên, tức là giải quyết được tất cả quan niệm nghệ thuật rộng rãi này.

Cũng trong văn kiện ấy, chúng ta mong rằng Đảng sẽ tuyên bố dứt khoát sứ mệnh của người văn nghệ sĩ trước cuộc sống, và định rõ vị trí người văn nghệ sĩ trong xã hội.

Chắc chắn, tiếng nói chân thành và đanh thép của Đảng sẽ mở ra cho nghệ thuật Việt Nam những chân trời mới.

Muốn cho văn nghệ sĩ hăm hở đi vào chân trời mới kia, thiết tưởng điều kiện vật chất không phải không quan trọng.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Từ trước tới nay, đời sống vật chất của một số lớn người công tác nghệ thuật như thế nào?

Ai cũng biết rằng đời sống của chúng ta thiếu thốn quá. Đây là sự thực buồn bã vẫn hàng ngày đập vào mắt chúng ta, làm những kẻ đơn giản nhất cũng phải ít nhiều suy nghĩ.

Chúng ta không thắc mắc gì về cảnh sống chật vật trong kháng chiến. Bấy giờ, dù trèo rừng xanh, ăn mỗi ngày một miếng cơm cháy, người nào cũng vui lòng vì nghĩ rằng: trước mắt chúng ta, chỉ có hai chữ tự do hay nô lệ. Nhưng trở về Hà Nội, giữa những phố xá đầy lụa, tủ kính và ánh đèn xanh đỏ, có lẽ chưa bao giờ người nghệ sĩ cảm thấy cay đắng như lúc này.

Cần nói thẳng rằng ở một toà soạn báo văn nghệ, trong số tám biên tập viên có vợ, thì sáu người vợ đã thất nghiệp hay bán thất nghiệp.

Những trang giấy trắng đáng lẽ chỉ dùng viết những bài thơ, cũng đã bao nhiêu lần biến thành lá đơn xin việc. Nhưng những lá đơn ấy gửi đi, để rồi im lặng không nghe một tiếng trả lời.

Sự thực đã có những nhà văn viết đêm, không có một tách cà phê để uống. Đã có những thi sĩ không làm thế nào mua được dăm điều thuốc lá hút trong cơn nghiện. Và đã có một kịch sĩ bán chiếc đồng hồ đeo tay của mình để bồi dưỡng viết cho xong cuốn sách, nhưng sách in ra không đủ để chuộc lại đồng hồ.

Hữu Loan có thể nói cho chúng ta biết tình cảnh của anh hai năm nuôi vợ nuôi con đã chất đầy nợ trên vai gầy của người thi sĩ. Năm trong bóng tối căn nhà nhỏ ngoại ô Hà Nội, khi không còn tiếng vợ kêu và trẻ con khóc, Hữu Loan chỉ mơ ước có một ngọn đèn dầu thức viết.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Văn Ký cũng có thể nói cho chúng ta biết tình cảnh của anh. Buổi sớm mai củ khoai luộc không có cho con ăn. Nghe tiếng con khóc mà đứt ruột.

Khoai không thể mua cho con, nói gì đến ước mơ có những con búp bê mang giá hai vạn đồng ở cửa hàng mậu dịch. Có một nhà văn, đau xót quá, viết vào nhật ký thế này: “Ừ nhỉ, người ta bày những con búp bê tóc vàng ấy trong ngăn tủ để làm gì? Tại sao người ta cứ muốn phô ra trước mắt những người cha một sự mĩa mai như thế nhỉ?”.

Nước ta còn nghèo, ai cũng biết đó là tình trạng chung. Lúc này, chính phủ và nhân dân ta đương cố thắt lưng buộc bụng để xây dựng lại một đất nước đầy vết thương. Nhưng, tiếng súng đã im từ hai năm rồi. Chúng ta không đòi hỏi gì hơn một điều kiện vật chất tương đối, để có thể thanh thoi tâm hồn mà sống mà viết. Cần phải chú trọng tới điều này, nếu muốn nghệ thuật của nước nhà tiến mạnh.

Tôi muốn nói đến vấn đề phụ cấp.

Từ xưa tới nay, ai cũng biết rằng tất cả văn nghệ sĩ trên thế giới đều sống bằng tác phẩm của mình. Chưa bao giờ và chưa có nước nào, người nghệ sĩ, để làm nghệ thuật, lại sống bằng lương của Bộ Tài chính. Tình trạng đó thật không hợp lý, nhưng biết làm thế nào? Đại đa số nhân dân ta vừa bước ra khỏi bóng tối, hôm nay mới bắt đầu cầm sách. Đồng ruộng cũng mới thoát khỏi tay hòm chìa khoá của giai cấp địa chủ. Nạn thất nghiệp ở thành phố không phải đã tan hết. Thật vậy, trong hoàn cảnh ấy, người nghệ sĩ chưa thể sống bằng bản quyền của mình. Rõ ràng cần có một cái gọi là “phụ cấp văn nghệ”. Chúng ta mong rằng Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu loại phụ cấp ấy cho thật thích đáng. Một phụ cấp thế nào để không thể có một nhà văn nào chết vì ho lao. Và nhất là nghiên cứu thế nào, để trong hoàn cảnh hiện nay, văn nghệ sĩ phải trả lại một phần nhỏ bằng tiền bản quyền của mình.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chúng ta còn mong chính phủ sẽ ban bố một đạo luật về tự do xuất bản, giúp đỡ về giấy má và việc phát hành của các nhà xuất bản và các báo văn nghệ tư nhân. Điều này có tầm quan trọng đặc biệt của nó. Giải quyết được, tức là bảo đảm được phần nào đời sống vật chất của nhà văn, khuyến khích một cách thiết thực việc trăm hoa đua nở.

Đồng thời, chúng ta cũng đề nghị chính phủ ban bố một sắc lệnh về bản quyền tác giả. Vì thực tế ở nước ta, một số ít nhà xuất bản vẫn còn giữ quan niệm ban ơn cho văn nghệ sĩ. Những người này cho rằng tác giả chỉ ước mơ được in tên mình lên bìa sách, còn bản quyền nhiều hay ít không thành vấn đề.

Và để bảo đảm sắc lệnh được thi hành trọn vẹn, thiết tưởng tổ chức cao nhất của phong trào văn nghệ sau này cần thành lập một ban “bảo đảm quyền tác giả”. Nếu ở Liên Xô, “Hội bảo quyền tác giả” đấu tranh cho cả quyền lợi những nhà văn đã mục xương từ bao nhiêu thế kỷ, và can thiệp bất cứ vụ vi phạm nào đối với các tác giả đã chết, thì tại sao ở Việt Nam, những người đang sống, đang viết, đang ăn và đang mặc lại không có một ban nào để bảo đảm cho cơm và áo của mình?

Hai điều kiện vật chất và tinh thần trên đã đầy đủ đối với sự sáng tạo của người nghệ sĩ chưa?

Thật ra, đó mới là hai yếu tố đầu tiên. Điều căn bản quyết định vấn đề này, chính là tổ chức sống và viết.

Không có một tổ chức hoàn bị, thì chưa thể có nhiều tác phẩm hay. Không có tổ chức, người nghệ sĩ sẽ lạc lõng giữa cuộc đời không hơn một cái bóng.

Hiện nay, ai cũng phải nhận rằng nghệ thuật của chúng ta đã lớn vượt lên. Nếu những người thanh niên phải bỏ cái áo thiếu

## HUỶNH ÁI TÔNG

nhi để may áo người lớn, thì tổ chức Hội Văn nghệ hôm nay cũng đã đến lúc cần phá vỡ.

Hơn lúc nào hết, yêu cầu trước mắt của chúng ta là: phải thành lập những tổ chức mới, những Hội Nhà văn, Hội Nhạc sĩ, Hội Hoạ sĩ và Hội Sân khấu.

Ngay cả Ban Chấp hành cũ, cũng đã đến lúc không thể tồn tại. Ban Chấp hành ấy do Đại hội Văn nghệ lần thứ nhất bầu ra, tới nay cần thành thật nói rằng nhiều người đã mất hết tín nhiệm của anh chị em. Ban Chấp hành ấy đã đóng hết vai trò lịch sử của mình rồi, hiện nay nói chung chỉ còn đại diện cho một tập đoàn quan niệm hẹp hòi cũ kỹ đang tan rã. Đại hội lần thứ hai của chúng ta cần kéo trúc nó xuống, và ngoài vài người cũ còn được tín nhiệm, phải bầu những người lãnh đạo mới không có tinh thần bè phái và óc bảo thủ, trái lại, có đủ dũng cảm và khả năng lãnh đạo những lực lượng văn nghệ đang vươn lên.

Tôi nghĩ rằng việc thành lập các hội, định danh sách hội viên, nhất định cũng không thể do một số người nào quyết đoán, nhất là không thể do Ban Chấp hành cũ của Hội Văn nghệ quyết đoán. Hôm nay, có thể nói rằng họ không còn đại diện cho nguyện vọng của văn nghệ sĩ, ý kiến của họ chỉ là những ý kiến cá nhân mà phần lớn đã mang vết mốc. Các hội nghệ thuật là hội quần chúng, dứt khoát phải do quần chúng quyết định.

Trên nguyên tắc đó, việc tổ chức các hội phải làm theo ý kiến của đại đa số văn nghệ sĩ. Nó phải dân chủ và tập thể đến triệt để.

Theo ý tôi, muốn tiến hành, tôi đề nghị làm theo **“kế hoạch bốn bước”**.

Trước hết cần triệu tập hội nghị của từng ngành văn thơ, nhạc, hoạ, kịch ngay trong Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ hai. Mỗi ngành như thế sẽ góp ý kiến tổ chức hội của mình như thế

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nào? Họ sẽ định rõ tiêu chuẩn hội viên. Họ sẽ thảo luận về quyền lợi tinh thần và vật chất cụ thể của hội. Họ sẽ bàn bạc thêm nhiều chi tiết khác. Sau đó, họ sẽ bầu ra một ban trụ bị thành lập hội, trong ban này nhất định phải có mặt anh em lớp trước và anh em lớp sau. Nhiệm vụ của ban trụ bị là: căn cứ trên đề án của tập thể mà nghiên cứu thành lập danh sách hội viên, và thảo các bản tuyên ngôn, tôn chỉ và điều lệ của hội.

Khi sự chuẩn bị này xong xuôi, có lẽ tất cả những người đi họp Đại hội Văn nghệ toàn quốc đã trở về địa phương từ lâu. Bởi vậy, trong bước hai, ban trụ bị ấy cần triệu tập một cuộc hội nghị trụ bị mở rộng, mời tất cả anh chị em văn nghệ chung quanh Hà Nội và đại biểu những người công tác văn nghệ ở các địa phương, để thảo luận và thông qua danh sách các hội viên.

Và thế là Hội Nhà văn, Hội Nhạc sĩ, Hội Hoạ sĩ và Hội Sân khấu đã thành hình. Bây giờ đến bước thứ ba: triệu tập đại hội của các hội, các hội viên sẽ thông qua các văn kiện hội mình sắp công bố, và bầu lên ban chấp hành của hội.

Nhưng bốn hội riêng như thế, tôi thiết tưởng chưa đủ. Chúng ta còn cần tiến hành bước thứ tư để thành lập một tổ chức cao cấp của văn nghệ, tạm gọi là Hiệp hội Văn nghệ. Ban chấp hành của Hiệp hội này sẽ do các ban chấp hành của các hội bầu ra. Và tổ chức tối cao ấy sẽ có nhiệm vụ nắm vững và lãnh đạo phong trào văn nghệ trong cả nước.

Chắc chắn tất cả “Kế hoạch bốn bước” trên đòi hỏi một thời gian không ngắn. Nhưng có lẽ chúng ta đều đồng ý rằng: việc thành lập các hội nghệ thuật, tuy nhanh và gọn chừng nào hay chừng ấy, nhưng trước tiên cần làm thật tốt. Giải quyết được chu đáo vấn đề tổ chức này, tức là chấm dứt được những trường hợp không hợp lý trước đây, giải quyết được tất cả những băn khoăn, thắc mắc, và cũng quyết định được tất cả cuộc đời nghệ thuật sau này của mỗi văn nghệ sĩ. Bởi vậy, tầm

## HUỶNH ÁI TÔNG

quan trọng của nó thật là rộng lớn, nó đòi hỏi một sự chuẩn bị thật kỹ càng, thật chu đáo và rộng lớn.

Đến đây, tôi muốn nói riêng về Hội Nhà văn. Ất hẳn mọi người đều cảm thấy đây là một vấn đề đòi hỏi những cuộc tranh luận nảy lửa. Thật ra, tất cả chúng ta sẵn sàng chờ đón những cuộc tranh luận gay go ấy. Vì có lẽ lúc này, mỗi nhà văn đều đã mang trong óc một bản đề án danh thếp của mình.

Là một người viết văn, tôi cũng có bản đề án của riêng tôi.

Gần đây, một dư luận xôn xao về tiêu chuẩn hội viên nhà văn đang lan rộng trong giới cầm bút. Rất nhiều người nhìn lại cái quá khứ sáng tác của mình, và băn khoăn đánh một dấu hỏi lớn: mình có được gọi là nhà văn hay không?

Tôi nghĩ rằng trong vấn đề này, nhất định văn nghệ sĩ không cần sự ban ơn của vài cấp trên nào. Trước tiên, chúng ta chỉ cần quan niệm về tiêu chuẩn cho thật rộng rãi.

Chắc chắn số hội viên chính thức của Hội Nhà văn không thể nào thu hẹp trong phạm vi một số người nhất định. Nếu Hội Nhà văn Liên Xô có trên bốn ngàn hội viên, thì Hội Nhà văn Việt Nam không thể nào chỉ gồm vền vẹn vài mươi cây bút cũ, trong đó thật ra nhiều ngòi bút đã vệt gần hết. Dựa theo quan niệm khắt khe hẹp hòi trên, nhất định văn nghệ Việt Nam không thể nào có nhiều tác phẩm khá. Sự thực lại chứng tỏ rằng: có rất nhiều tài năng mới đang mọc lên, hoặc đã nở thành hoa, hoặc vừa mới chớm nụ. Trong tình trạng đó, rõ ràng phải mở rộng hội để đón nhận thật nhiều cây bút mới.

Và muốn thế, rõ ràng ban trụ bị do anh em bầu lên, khi nhận đơn xin gia nhập hội, cần phải dựa trên nguyên tắc: căn cứ vào sáng tác chứ không căn cứ tuổi tác, và trong sáng tác, căn cứ chủ yếu là chất lượng, chứ không căn cứ nhiều vào số lượng.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tôi quan niệm rằng: biểu hiện của tài năng mỗi người là ở tác phẩm hay nhất của mình, chứ không phải ở mái đầu bạc hoặc số sách tầm thường đã viết. Một văn sĩ có năm cuốn sách kém, tài năng không thể nào bằng một cây bút trẻ mới viết được một truyện ngắn hay. Ví dụ bạn trẻ Nguyễn Quang Sáng, anh chỉ mới có một truyện ngắn “Con chim vàng”, nhưng sáng tác nhỏ ấy cũng đủ chứng tỏ khả năng của anh, nếu được những điều kiện bồi dưỡng của hội, có thể trở thành một người viết khá. Nhưng bên cạnh đó, không phải không nên căn cứ ở số lượng tác phẩm hay của mỗi người. Vì có một nhà văn có nhiều sáng tác hay, tất nhiên chứng tỏ tài năng đã bảo đảm hơn một người chỉ mới viết một hai sáng tác tốt.

Với quan niệm ấy, tôi nghĩ rằng trước tiên, hội viên của Hội Nhà văn phải là những người có tài, tài ấy đã phát triển hay đang nảy mầm, và biểu hiện tài ấy trên nhiều sáng tác hay ít nhất trên một vài sáng tác.

Do đó, hội cũng cần chia làm hai loại: chính thức và dự bị.

Những hội viên chính thức là những cây bút đã lăn lộn với nghệ thuật trong một khoảng thời gian dài hay ngắn, nhưng trước cách mạng hay hiện nay, đã có một số sáng tác nói lên cho cuộc đời biết rằng họ có thể có những tác phẩm khá sau này. Những hội viên này, nếu đang ở các ngành thì phải tập trung về hội, và trừ một số “nhân sĩ” đặc biệt, cần có một phụ cấp ngang nhau để đi vào cuộc sống mà viết. Ngay cả số người gọi là “nhân sĩ”, cũng chỉ nên có một loại phụ cấp không hơn người chưa “nhân sĩ” bao nhiêu.

Còn hội viên dự bị, là những bạn trẻ như Nguyễn Quang Sáng, hiện nay hầu hết đang tản mạn ở khắp các ngành. Không thể để cho tài năng họ vừa chớm lên, sẽ mòn mỏi dần trong những công tác sự vụ. Cần phải sắp xếp lại công tác cho họ, theo kiểu “luân phiên” từng thời gian khá dài. Sau đó, cần phải điều họ về Hội Nhà văn, giúp đỡ bồi dưỡng nghệ thuật cho họ trong

## HUỶNH ÁI TÔNG

một thời gian. Rồi trao cho họ một số phụ cấp ngang với anh em chính thức, và tung họ vào cuộc sống.

Đối với những anh em đã cầm bút nhiều năm hay mới gần đây, nhưng chưa có sáng tác khá, nên giải quyết thế nào?

Tôi đề nghị hai cách: một là dứt khoát không nhận họ vào hội, hai là chỉ nhận một số ít mà xét ra, vì công tác bận bịu hoặc vì bị bó buộc vào những điều kiện nào khác nên chưa thể viết hay.

Cũng trong vấn đề hội viên, tôi yêu cầu đặc biệt chú ý đến những anh chị em hiện công tác ở địa phương.

Tình trạng sau đây không phải là ít: có những tài năng hứa hẹn rất nhiều, hiện nay đang hấp hối trong các tỉnh nhỏ. Những ngòi bút có thể sáng tác nhiều áng văn hiện nay, hiện đang làm những bài tính ở thuế quan, ở mậu dịch, đang viết những tin ngắn năm dòng hoặc thảo những đề án tuyên truyền cho xã. Tôi có thể nói ra đây vài trường hợp. Hà Khang, công tác ở Ty Văn hoá Thanh Hoá, kể rằng tám thẻ hội viên của anh nhận được từ khi Hội Văn nghệ mới thành lập, tới nay đã bạc màu mà chưa bao giờ có một lời khuyến khích của hội. Xuân Hoàng ở Quảng Bình cũng bị quên lãng, đang âm thầm với những bài ca dao phục vụ buồn bã của mình. Sợi dây liên lạc của trung ương hội với các nhà văn địa phương mỏng manh đến nỗi Vũ Lê, một cây bút trẻ ở Hải Phòng, đã phải thốt lên một câu chua chát: “Tôi chỉ yêu cầu giải tán quách cái Hội Văn nghệ ấy đi!”

Có thể nói rằng những người này có thừa tiêu chuẩn để vào Hội Nhà văn. Đã đến lúc cần phải mời tất cả những anh em ấy về Hà Nội. Sự thực rõ ràng: chỉ có ở trung ương mới làm được nghệ thuật. Chỉ có trung ương mới có thể phụ cấp về tinh thần và vật chất cho những anh em ấy, và tung họ trở về cuộc sống với những điều kiện sáng sủa hơn.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Ngoài ra, chúng ta còn biết rằng tài năng là một cái gì không thể ngờ. Có thể vài ba tháng, hay vài ba năm nữa thôi, từ trong quần chúng sẽ xuất hiện những cây bút mới. Mai đây, sẽ có những người công nhân trở thành thi sĩ, và những người nông dân trở thành nhà văn. Tôi đề nghị bên cạnh hai loại chính thức và dự bị, Hội Nhà văn cần có thêm một bộ phận theo dõi những tài năng sẽ đột ngột mọc lên đó, và sẽ có nhiệm vụ mời họ vào Hội Nhà văn. Bên cạnh đó, bộ phận này còn có nhiệm vụ giúp đỡ tài liệu và ý kiến cho những cây bút chưa đủ tiêu chuẩn để vào hội.

Sau khi đã được nhận làm hội viên, các nhà văn cần được hưởng những quyền lợi gì?

Như tôi đã trình bày, về vật chất, họ cần có một phụ cấp thích đáng và ngang nhau.

Còn về tinh thần, đối với nhà văn, có lẽ không gì sung sướng bằng được đi vào cuộc sống, thu nhận tiếng vang của cuộc sống vào lòng mình để viết lên trang sách. Những phải làm thế nào để sống mà không bù đầu, để sau này vẫn có thể viết được. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy nếu người nghệ sĩ đi về địa phương, bị buộc chặt vào một công tác sản xuất hãn hoi, họ sẽ rất khó sáng tác. Bây giờ, muốn làm tròn trách nhiệm của mình, ít người mở rộng được tầm mắt để nhận xét chung quanh, Bởi vậy, nhà văn có thể đi một năm, hai năm, nhưng chỉ nên nhận một công tác rất nhẹ và không bận bịu.

Trong thời gian ấy, họ phải được liên lạc thường xuyên với trung ương và được bồi dưỡng luôn về mặt nghệ thuật cũng như tư tưởng. Nếu cắt đứt với trung ương, và lệ thuộc hoàn toàn vào sự lãnh đạo của địa phương hoặc của một số cán bộ không biết gì về nghệ thuật, nhất định nhà văn cũng sẽ trở thành người cặn thị.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Đến đây, cần nói thêm Hội Nhà văn nên để hội viên hoàn toàn chọn lấy hướng đi của mình. Tuỳ theo khuynh hướng và ý muốn có người sẽ về đồng ruộng, có người sẽ đến nhà máy, có người sẽ lên rừng, có người sẽ xuống bể, như một trăm người con của bà Âu Cơ xưa. Cũng có thể có người vẫn ở lại phố xá để viết về phố xá. Nghĩa là tất cả sẽ đi, không ai nên ở lại trung ương hội, nếu không bị mắc kẹt vào công tác hội trong một thời gian nhất định.

Sau khi làm những chuyến đi dài như thế, bây giờ vẫn đề viết. Theo ý tôi, Hội Nhà văn cần xây dựng vài khu sáng tác ở kê thủ đô. Nước ta còn nghèo, ai cũng biết thế. Nhưng nếu đồng chí Sô-lô-khốp đề nghị với Đảng Liên Xô làm nhà ngói cho gia đình nhà văn ở ngay các địa phương họ cần sống, tại sao Hội Nhà văn Việt Nam không thể làm một số nhà tranh, ở một xóm nhỏ có nhiều hoa đào tại ngoại ô Hà Nội? Ngoại ô chúng ta đi về các rạp chiếu bóng chỉ mất nửa giờ đi xe đạp, ở đó vốn rất yên tĩnh, và trứng gà rẻ lắm! Có thể gọi hẳn nơi đây là một “làng văn” chứ sao! Mỗi người dân trong làng sẽ được chia một phòng riêng, một chiếc giường và một cái bàn. Chỉ cần thế thôi!

Rồi trong sự thực, có thể có những nhà văn chưa cần đi đâu cả, vì ai dám nói cả quyết rằng họ thiếu thực tế! Những người ấy sẽ ngồi bên bàn viết yên tĩnh của mình, trút lên giấy trắng tất cả sự sống chứa chất trong lòng từ mười năm nay. Có thể họ sẽ viết chuyện kháng chiến. Có thể họ viết ngay câu chuyện của mình. Có thể họ viết một tháng, lại đi một tháng để lấy tài liệu. Rồi tất nhiên có những nhà văn, sau một chuyến đi hàng năm trở về, lại ngồi hàng năm để viết. Những căn nhà gianh ngoại ô chính là những nhà hộ sinh không có bà đỡ. Ở đây, tất cả làng văn sẽ trao đổi về những thai nghén nóng hổi của mình. Và từ nơi đây, chúng ta hãy tin chắc chắn sẽ xuất hiện những tác phẩm lớn.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Sách đã viết, và nhất định ngày càng nhiều, không lẽ để nằm chết đó. Hội Nhà văn cần thành lập nhà xuất bản riêng của hội, nó phải có quy mô rộng hơn nhà xuất bản Văn nghệ hiện nay.

Cũng trong hoàn cảnh có nhiều sáng tác, tất nhiên nên đóng cửa tờ báo *Văn nghệ* bây giờ để thay vào hai tạp chí mới. Một tạp chí phê bình lý luận, đối tượng là văn nghệ sĩ và một số cán bộ học sinh.

Bên cạnh đó, cần có tạp chí sáng tác, đối tượng là quần chúng và ngoài một số rất ít người thường trực ra, ban biên tập sẽ là tất cả hội viên sáng tác của Hội Nhà văn.

Với tất cả những hình thức trên mới đáp ứng được những đòi hỏi thiết tha của văn nghệ sĩ và của bạn đọc.

Ở đây, có lẽ cũng phải nói tới một tình trạng cần chấm dứt trong trường hợp có những bộ máy kênh cang như thế.

Hai năm hoà bình, chúng ta đã thấy nhiều nhà văn có tài bị buộc chặt vào địa vị bằng những sợi lụa hoa có tâm chất độc. Tác phẩm của họ là chỉ thị, kế hoạch, công văn, thông cáo. Họ trịnh trọng thắt cà-vạt-đỏ, đi giày da vàng đọc đít-cua và nhòm nhoàm ăn tiệc. Rồi họ còn xách va-li, bay đó bay đâu trên mây gió.

Đã đến lúc dừng bắt những người đau khổ một cách sung sướng ấy mang tất cả những cà-vạt, giày da, va-li và ăn tất cả những bữa tiệc. Chúng ta đang cần đến tài năng của họ. Chúng ta yêu cầu họ hãy khoác vào người bộ quần áo vải, đi vào chân đôi dép cao su đen để xuống với quần chúng.

Vì lý do đó, tất cả bộ máy sau này của các ban chấp hành, của nhà xuất bản và tạp chí sáng tác cần được giản đơn hẳn. Và nếu nhà văn không may nào phải ở lại với chức vụ của mình, cần tổ chức luân phiên mỗi nhiệm kỳ là một năm, để họ cũng được hưởng quyền lợi như tất cả những anh em khác.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Hôm nay, ai cũng biết rằng quần chúng đang bỏ xa chúng ta. Con em những người nông dân, công nhân và thị dân đang ngồi chật tất cả những trường học mới. Ít lâu nữa, bao nhiêu lớp chủ nhân trẻ tuổi kia sẽ trùng trùng tiến ra khỏi những trường trung học và đại học.

Không còn nghi ngờ gì nữa.

Hơn bao giờ hết, quần chúng đòi hỏi ở chúng ta một nghệ thuật thật tươi đẹp giàu có. Và hơn bao giờ hết, tất cả văn nghệ sĩ phải cống hiến được cho thời đại những tác phẩm xứng đáng với thời đại.

Các đồng chí! Mỗi chúng ta có lửa cháy trong tim. Chúng ta có lòng chân thành và chí dũng cảm. Nhất định phải tiến thẳng tới tương lai. Đại hội văn nghệ lần thứ hai sẽ mở cho chúng ta những con đường sáng sủa.

Tháng 9-56

*Giai phẩm mùa Thu 1956 -Tập II*, với sự cộng tác của Hoàng Cầm, Trần Công, Trần Duy, Quang Dũng, Hoàng Huế, Phan Khôi, Hồng Lược, Hữu Loan, Sỹ Ngọc, Bùi Xuân Phái, Phùng Quán, Trương Tửu, Lê Đại Thanh, Tô Vũ, Trần Lê Văn. Tranh khắc gỗ trong hầm mỏ của Bùi Xuân Phái, in tại nhà in Quảng Nghi do Ngô Quang Thịnh trông nom. Bìa của Sỹ Ngọc, in tại nhà in Minh Đức, do Nguyễn Việt Thường trông nom. Bản khắc của nhà Tiến Mỹ, Minh Đức xuất bản, in tại nhà in Sông Lô, Hà Nội, hoàn thành ngày 30-9-1956, khổ 16 x 24, 72 trang số in 318, số xuất bản 49, số sách in... Nộp lưu chiếu tháng 9-1956 tại Hà Nội. Bản điện tử do talawas thực hiện.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
**Giai phẩm mùa Thu 1956 - Tập III**



**Mục lục**

- *Lời của nhà xuất bản*
- Trương Tửu - *Văn nghệ và chính trị*
- Mai Hanh - *Những cánh cửa đời*
- Quảng cáo cho *Giai phẩm mùa Thu số IV*
- Nguyễn Mạnh Tường - *Vừa khóc vừa cười*
- Phùng Quán - *Người dũng sĩ trên sông Xuân Bô*
- Đào Duy Anh - *Muốn phát triển học thuật*
- Quảng cáo cho loại sách *Đất mới*
- Phan Khôi - *Ba bài thơ ngắn*
- Chu Ngọc - *Chúng ta gắng nuôi con*
- Quảng cáo cho loại sách *Tự do Diễn đàn*
- Jovan Djordjevic - *Chủ nghĩa xã hội và nhà nước tổ chức chính trị của Nam Tư (Bùi Quang Đoài dịch, Nguyễn Mạnh Tường giới thiệu)*

# HUỶNH ÁI TÔNG

## Lời của nhà xuất bản

*Để góp phần vào việc chuẩn bị Đại hội Văn nghệ Toàn quốc, để phát huy và đẩy mạnh tự do sáng tác văn nghệ theo phương châm trăm hoa đua nở, chúng tôi xuất bản tập Giai phẩm mùa Thu này, gồm có nhiều bài của nhiều tác giả bản sắc khác nhau, khuynh hướng nghệ thuật khác nhau. Mỗi tác giả chịu trách nhiệm bài viết của mình. Trên tinh thần này, nhà xuất bản thiết tha mong các bạn văn nghệ sĩ cộng tác đông đảo.*

Nhà xuất bản Minh Đức

\*

## Văn nghệ và chính trị

*Trương Tửu*

*“... Trong sự nghiệp văn học, tuyệt đối phải bảo đảm phạm vi thật rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho sở thích cá nhân; bảo đảm phạm vi thật rộng rãi cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho hình thức và nội dung...”*

Lê-nin

*(Tổ chức Đảng và văn học Đảng)*

*“Đối với công tác văn học nghệ thuật, Đảng chỉ có một yêu cầu, đó là phục vụ công nông binh, nói trong hoàn cảnh hiện nay, tức là phục vụ tất cả nhân dân lao động bao gồm trí thức”*

Lục Định Nhất

*(Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng)*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Gần đây, nhân bài “Phê bình lãnh đạo văn nghệ” của cụ Phan Khôi (đăng trong *Giai phẩm mùa Thu*, tập I) vấn đề quan hệ giữa văn nghệ và chính trị đã được nêu thành một đầu đề tranh luận trên báo chí. Báo *Nhân dân* có hai bài, một của ông Xuân Trường, một của ông Quang Đạm, đặt ra và giải đáp vấn đề dựa theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Các báo *Cứu quốc*, *Văn nghệ*, *Thời mới*, *Độc lập*, *Tổ Quốc*, *Tiền phong*, *Nhân văn*... đều nói đến vấn đề cách này hay cách khác.

Đồng thời, một số văn kiện Trung Quốc và Liên Xô được dịch và công bố, cung cấp cho chúng ta nhiều quan điểm soi sáng vấn đề. Đặc biệt có: Văn kiện của Đại hội các nhà văn Xô viết lần thứ hai; Văn kiện của Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ 20; bài “Vấn đề điển hình trong văn học và nghệ thuật” in trong tạp chí *Người cộng sản* (Liên Xô); bài nói chuyện “Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng” của ông Lục Đình Nhất bộ trưởng Bộ Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 26-5-1956, trong Hội nghị các nhà văn hoá ở Hoài nhân đường; bài toát yếu bản “Tham luận về vấn đề văn học và nghệ thuật” của ông Chu Dương đọc tại Đại hội lần thứ 8 Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 25-9-1956; *Tạp văn Lô Tấn tuyên tập* (cụ Phan Khôi dịch) trong đó có 6 bài bàn về vấn đề vận động văn học cách mạng ở Trung Quốc.

Hiện giờ, chúng ta đang chuẩn bị Đại hội văn nghệ toàn quốc. Công việc chủ yếu là đặt nền móng cho một hệ thống lý luận văn nghệ thích ứng với yêu cầu khách quan của chế độ dân chủ nhân dân tiến lên xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc vận động *lý luận văn nghệ xã hội chủ nghĩa* mà chúng ta đang tiến hành, vấn đề quan hệ giữa văn nghệ và chính trị, theo ý tôi, là *vấn đề mấu chốt, căn bản*. Được giải quyết đúng đắn, nó sẽ gỡ mối cho mọi thắc mắc của văn nghệ sĩ về những điểm: tự do sáng tác và lãnh đạo của Đảng, phục vụ kịp thời và sáng tác lâu dài; bảo đảm nghệ thuật tính và tuyên truyền chính sách, khai thác vốn cũ và hiện đại hoá nghệ thuật, tổ chức chuyên môn và chỉ

## HUỖNH ÁI TÔNG

đạo của Đảng, thâm nhập quần chúng và phát triển cá tính v.v....

Vì vấn đề có một tầm quan trọng quyết định như vậy nên không thể giải quyết nó một cách thô thiển, phiến diện, hấp tấp, *giáo điều chủ nghĩa*. Phải nghiên cứu nó về mọi mặt, ở mọi khía cạnh với một tinh thần thực sự cầu thị và nghiêm túc. Phải nhận thức nó qua *lịch sử thực tiễn văn nghệ* nói chung và không được sao nhãng *quy luật của sáng tác văn nghệ*. Phải tránh lối suy luận xã hội học thô thiển. Phải đặc biệt chú ý đến thực trạng của quan hệ giữa văn nghệ và chính trị ở xứ ta từ sau Cách mạng tháng tám đến giờ mới tránh được *tật lý thuyết viễn vông, chủ quan*, không lợi gì cho sự thúc đẩy phong trào văn nghệ hiện tại.

Để góp phần vào công cuộc xây dựng lý luận văn nghệ tạo điều kiện cho sự thành công của Đại hội văn nghệ toàn quốc sắp tới, tôi xin trình bày dưới đây một vài ý kiến về vấn đề quan hệ giữa văn nghệ và chính trị.

### **1. Chính trị tính và tác dụng chính trị khách quan của văn nghệ**

Mối quan hệ mật thiết giữa văn nghệ và chính trị không phải là một vấn đề lý thuyết. Đó là một thực tế khách quan. Nội dung thực tế khách quan này là: *văn nghệ, tự thân nó, tất yếu phải mang chính trị tính và có tác dụng chính trị; các giai cấp xã hội, xưa cũng như nay, đều sử dụng nó như một vũ khí đấu tranh chính trị - dù người sáng tác văn nghệ muốn hay không muốn, có ý thức hay không có ý thức, có ý thức đúng hay sai*. Lý thuyết về sáng tác văn nghệ cũng như lịch sử thực tiễn văn nghệ đều chứng minh sự tồn tại của thực tế khách quan ấy.

Văn nghệ, căn bản, là một thể cách nhận thức và tái tạo thế giới thực tại, một thể cách biến cải xã hội, biến cải con người (về tư tưởng, tình cảm, ý chí, sinh hoạt) bằng đường lối thẩm mỹ.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Quy luật sáng tác văn nghệ yêu cầu thực tại khách quan phải xuyên qua tâm hồn chủ quan của cá nhân văn nghệ sĩ mới hiện hình vào tác phẩm được. Nói như nhà phê bình văn học Nga Dobrolioubov, “*văn nghệ sĩ đúc kết và thống nhất những cục diện phong phú và trái ngược nhau của cuộc sống vào thế giới quan của mình*”. Cho nên, “*bất cứ tác phẩm nào cũng biểu hiện thái độ của tác giả đứng trước thực tế... Qua các nhân vật, nghệ sĩ suy luận về việc này, về một khía cạnh nọ của thực tế, bài bác hay tán thành nó và nói rõ lý tưởng của mình*”. <sup>[1]</sup>

Vì lẽ đó, mỗi tác phẩm văn nghệ, xét đến cùng, mặc nhiên là một quan điểm phê phán của tác giả (bài bác hay tán thành) đối với thực tế xã hội đương thời – quan điểm này được thể hiện qua những hình tượng nghệ thuật ảnh hưởng đến người khác bằng mỹ cảm. “Con người” văn nghệ sĩ nào cũng phải sống trong một hoàn cảnh xã hội nhất định và cụ thể. Trong một xã hội có giai cấp và do đó tất yếu có đấu tranh giai cấp, quyền sống còn của văn nghệ sĩ không thể không trực tiếp liên quan đến một giai cấp nào đó và không thể không bị định đoạt trong hướng phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp. Đứng trước những vấn đề thiết thực do cuộc đấu tranh đề ra, văn nghệ sĩ không thể không có thái độ và ý kiến, vì những vấn đề ấy giải quyết cách này hay cách khác sẽ ảnh hưởng quyết định đến đời sống của văn nghệ sĩ. Đã có thái độ và ý kiến, văn nghệ sĩ không thể không biểu hiện chủ quan mình trong khi sáng tác. “*Không tài nào sáng tác được nghệ thuật nếu cá nhân nghệ sĩ không khái quát triệt để những hiện tượng và sự trạng của cuộc sống, không có một quan niệm triết lý về cái mình biểu hiện...*” <sup>[2]</sup>. Sáng tác văn nghệ là tự xác định một thái độ, một lập trường đối với cuộc đấu tranh giai cấp đương thời. Một tác phẩm văn nghệ tự thân nó là một hành động đấu tranh giai cấp, trực tiếp hay gián tiếp, ý thức hay vô ý thức, mạnh hay yếu, tùy trình độ tư tưởng, tài nghệ và cá tính tác giả. Và khi tác phẩm đã đem phổ biến ra giữa xã hội thì khách quan nó sẽ có tác dụng, ít hoặc nhiều, cách này hoặc cách khác, đến những người đang tham gia đấu tranh giai cấp. Nghĩa là: nó sẽ có lợi cho

## HUỶNH ÁI TÔNG

*tầng lớp xã hội này hay có hại cho tầng lớp xã hội khác, ủng hộ giai cấp này hay bài xích giai cấp khác.* Sự tác dụng này nhiều khi vượt ra ngoài hoặc ngược lại với ý định chủ quan của tác giả.

Mang nội dung giai cấp và có tác dụng đến quá trình đấu tranh giai cấp tức là có chính trị tính. Một hành động (*kinh tế, quân sự, xã hội, văn nghệ, khoa học...*) có ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh giai cấp là một hành động có ý nghĩa chính trị và bị các tầng lớp xã hội đánh giá như một hành động chính trị. Sự thực này được chứng minh rõ rệt khi ta nghiên cứu lịch sử văn nghệ từ trước đến nay. Tần Thủy Hoàng đốt sách, vua quan triều Louis XIV cấm diễn vở kịch *Tartufe* của Molière, triều đình Louis XV truy nã Voltaire, tịch thu Bách khoa toàn thư của nhóm Diderot, bọn cầm quyền Napoléon III truy tố tiểu thuyết của Flaubert, thơ của Beaudelaire, bỏ tù những người bán tập *Châtiments* của V. Hugo; Tưởng giới Thạch thủ tiêu các nhà văn Tả dực tác gia liên minh, thả đặc vụ lùng bắt Lỗ Tấn; trước đây thực dân Pháp cấm và tịch thu những tác phẩm văn học chống lại chúng (thơ của Phạm tất Đắc, văn của Trần huy Liệu, truyện của Vũ trọng Phụng, Nguyễn công Hoan v.v...); bọn tân phát xít Pháp cấm chiếu phim *Bel ami* của Louis Daquin, sai cảnh sát phá tranh bày ở Phòng Triển lãm Algérie (Paris); bọn tân phát xít Mỹ cấm phim của Charlie Chaplin; bọn Ngô đình Diệm cấm nhân dân miền Nam hát những bài ca yêu nước, cấm diễn những điệu vũ chiến đấu, phá toà báo *Tiến thủ*, ném lựu đạn lên sân khấu để khủng bố gánh cải lương Kim Thoa đang diễn một vở tuồng tương đối tiến bộ v.v... - những “văn tự ngục” đàn áp khủng bố văn nghệ sĩ, cấm sách, đốt sách đầy rẫy trong lịch sử các nước không sao kể xiết. Tất cả những sự kiện ấy chứng minh rằng các giai cấp bóc lột cầm quyền, bất cứ thời nào và bất cứ ở đâu, đều nhất trí nhận định: văn nghệ là một vũ khí đấu tranh chính trị sắc bén và nguy hiểm; chúng xử trí văn nghệ như xử trí một chiến tuyến chính trị.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Một mặt khác, nhân dân bị bóc lột và áp bức, bất cứ thời nào và bất cứ ở đâu, vẫn lấy văn nghệ làm vũ khí đánh kẻ thù. Thơ Đỗ Phủ, truyện *Thủy hử* của Thi nại Am, *Hồng lâu mộng* của Tào tuyết Cần, *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du, thơ trào phúng của Trần tế Sương, hài kịch của Molière, Beaumarchais, tiểu thuyết của Rabelais, Diderot, Voltaire, những bài hát của Béranger, nhạc của các nghệ sĩ thiên tài cổ điển, hội họa của thời đại Phục hưng, phim ảnh của Charlot, Tạp văn của Lỗ Tấn, kịch của Tào Ngu, tác phẩm của những đại văn hào Pouchkine, Gogol, Tchernychevsky, Tchékov, Leon Tolstoi, Gorki, Ostrovki, Cholokov, thơ của Maiakovski, của Pablo Néruda, của Eluard, của Hikmet, bài ca “Marseillaise” của Rouget de Lisle, bài “Quốc tế ca” của E. Pottier v.v... đó là những tác phẩm văn nghệ đã được nhân dân lao động dùng làm những mũi tên hòn đạn bắn vào đầu giai cấp bóc lột rất có hiệu quả. Điều này cũng chứng minh rằng văn nghệ không phải là trò du hí mà là những cung tên gươm giáo sừng óng trên mặt trận đấu tranh giai cấp. Dù các tác giả văn nghệ có ý định hay không, những công trình sáng tạo của họ, khách quan, vẫn được sử dụng vào cuộc đấu tranh giai cấp liên tục trong lịch sử, từ xưa đến nay. Chính trị tính của văn nghệ là ở đó <sup>[3]</sup>.

*Bản thân văn nghệ mang chính trị tính như bản thân không khi mang óc-xy gien. Chính trị là thực chất nội dung của văn nghệ. Quy luật sáng tác văn nghệ, tác dụng xã hội tất yếu của văn nghệ đề ra chân lý khách quan ấy. Quan hệ giữa văn nghệ và chính trị là một quan hệ hữu cơ. Muốn tách văn nghệ ra khỏi chính trị là một điều ngu xuẩn, một ảo tưởng.*

### **2. Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ trong các chế độ người bóc lột người**

Trong các chế độ người bóc lột người, quan hệ giữa văn nghệ - cụ thể là văn nghệ sĩ - và chính trị như thế nào? Có thể nói ngay rằng: *tất cả những văn nghệ sĩ chân chính và thực tài,*

## HUỖNH ÁI TÔNG

*trong các chế độ ấy, đều sáng tác chống lại chính trị của giai cấp cầm quyền. Lịch sử văn nghệ căn bản là lịch sử chiến đấu của những văn nghệ sĩ nhân đạo chủ nghĩa đối kháng với chế độ áp bức con người, bảo vệ quyền tự do tư tưởng, tự do nói sự thực trong tác phẩm. Các nhà văn nghệ cổ điển, Đông cũng như Tây, đều dùng nghệ thuật, mỗi người một cách, tố cáo những cái độc ác, xấu xa, bỉ ổi của bọn thống trị chuyên sống bằng tội lỗi, bằng mồ hôi, nước mắt và máu xương của nhân dân lao động. Họ căm thù, thống mạ, lên án mọi hành động, mọi chính sách của các bè lũ cầm quyền đã chà đạp lên con người, giày xéo lên đạo đức làm người, đè nén tài năng, bán dân bán nước để duy trì địa vị giàu sang hống hách. Đồng thời, họ cảm thông sâu sắc với những tầng lớp người bị áp bức, đây đọa, bóc lột; họ đề cao tự do, bình đẳng, nhân phẩm; họ ca tụng say sưa lòng yêu nước, tình nhân loại, chí quyết cường bất khuất của những người nô lệ vùng dậy bẻ gãy xiềng xích; họ đề cao những đức tính: hy sinh, trung thành với chính nghĩa, cần cù lao động; họ thương yêu con người, tin tưởng ở tương lai ngay trong những quãng lịch sử tối tăm nhất của xã hội. Mỗi tác phẩm văn nghệ cổ điển vừa là bản cáo trạng kết tội chính quyền mục nát đương thời, vừa là một bài hùng ca biểu dương khát vọng nhân đạo chủ nghĩa và tinh thần chiến đấu.*

*Để đạt được những kết quả tốt đẹp ấy, các văn nghệ sĩ cổ điển đã phải quyết liệt đấu tranh với mọi uy quyền vật chất và tinh thần muốn nô dịch tư tưởng tình cảm của mình. Họ là tử thù của giai cấp bóc lột vì giai cấp bóc lột là tử thù của sự thực, của nhân đạo chủ nghĩa, của quyền tự do nói sự thực. Bao nhiêu chính sách, biện pháp, công cụ đàn áp khủng bố của bọn thống trị đều chỉ nhằm mục đích: che giấu sự thực, cấm nói sự thực – vì sự thực lên án chúng, Sự thực là cách mạng. Nói sự thực, làm cho nhiều người biết sự thực là đánh một đòn quyết liệt vào đầu bè lũ bóc lột, đồng thời cũng là cổ vũ nhân dân bị áp bức nổi lên tự giải phóng. Nói sự thực, theo lời Mác, là “làm cho sự áp bức càng đè nặng hơn bằng cách đưa vào bản thân nó một ý thức”*

[\[4\]](#)

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Các văn nghệ sĩ cổ điển đã nói sự thực, bất chấp mọi đe dọa. Đại thi hào Pouchkine có câu: “Nhà văn không nên hèn nhát kêu ca oán thán vì phải bất thần chịu đựng những viên đạn đầu tiên trên mặt trận, vì phải ném trái những nỗi khổ cực nguy hiểm do sự viết văn gây ra”. Đó cũng là thái độ của tất cả những văn nghệ sĩ cổ điển Đông và Tây - của những Đỗ Phủ, Nguyễn Du, Molière, Heine, Rousseau, Diderot v.v... Họ dũng cảm bảo vệ tự do tư tưởng, tự do nói thực đến *kỳ cùng* trước sức tấn công hiểm độc của các giai cấp bóc lột – như người lính cách mạng bảo vệ khẩu súng, như người nông dân cách mạng bảo vệ làng xóm, như người công nhân cách mạng bảo vệ nhà máy, trước sức xâm lược khốc liệt của quân thù dân tộc và giai cấp. Đó là điều kiện cơ bản của sự thành công nghệ thuật. Sự thực về con người, chân lý cuộc sống là huyết mạch của nghệ thuật. “Thiếu chân lý đó, không thể có tác phẩm nghệ thuật thực sự quan trọng được” <sup>[5]</sup> .

Văn nghệ sĩ, muốn biểu hiện chân lý ấy, phải xâm đoạt nó bằng con mắt mình, bằng trái tim của mình, bằng lý trí của mình. Phải tự sức mình biến nó thành thực chất của tâm hồn mình, văn nghệ sĩ mới sáng tạo được một thế giới độc đáo chiếu toả ra một ánh sáng độc đáo soi đường cho mọi người đi sâu vào cuộc sống.

Muốn sáng tạo ra một thế giới độc đáo, văn nghệ sĩ phải có một cái nhìn độc đáo, một nhận thức độc đáo về thực tại, một trí tưởng tượng độc đáo, một lối nói độc đáo. Phải duy trì, bảo vệ, phát triển tính độc đáo ấy không để một sức mạnh bên ngoài nào xâm phạm đến hay làm cho mất đi. Phải tự do nhìn sự thực, tự do xúc cảm, tự do suy nghĩ, tự do tưởng tượng, tự do vận dụng ngôn ngữ nghệ thuật - để có thể phản ánh hiện thực một cách trung thành. Tự do đây có nghĩa là: *chống lại mọi áp bức tư tưởng, mọi mệnh lệnh, mọi công thức, mọi quyền uy bất mình nói điều mình không muốn nói, nghĩ điều mình không muốn nghĩ, nhận là đúng điều mình cho là sai, yêu những cái mà mình ghét, ca tụng những cái mà mình phản đối*. Không có

## HUỶNH ÁI TÔNG

tự do ấy, sự sáng tác của văn nghệ sĩ sẽ giả tạo. Giả tạo là kẻ thù của nghệ thuật. Giả tạo là tiêu diệt nghệ thuật. Một tác phẩm văn nghệ không tiết ra từ những cảm nghĩ thành thực và sâu sắc của chính tâm hồn tác giả sẽ là một phản ảnh nhạt nhẽo của thực tại. Nó khô khăng vì thiếu chất sống. Nó bất thành nghệ thuật, và do đó, chẳng xúc động được ai cả.

Các tác phẩm văn nghệ cổ điển sở dĩ có tác dụng mạnh mẽ đến người đọc là vì những người sáng tạo ra nó đã có can đảm “*là mình*” trong những điều kiện xã hội bắt họ “*không được là mình*”. Họ đã tự do nhìn, cảm, nghĩ, nói theo *chủ định cá nhân mình* trong những điều kiện xã hội buộc họ phải nhìn, cảm, nghĩ, nói theo những *công thức thống trị*. Họ đã tự lực vượt ra ngoài những gông cùm tư tưởng của các giai cấp bóc lột - để nói sự thực, tự do nói thực. Họ đã thoả mãn được *những người cần biết sự thực*, nghĩa là những người bị áp bức muốn giải phóng. Nhờ điều kiện này mà tác phẩm của họ được các nhân dân bị trị yêu mến, tôn trọng, ca ngợi, mặc dầu bản thân họ chưa đứng hẳn vào hàng ngũ nhân dân, chưa vượt được ra thoát hẳn khuôn khổ tư tưởng của giai cấp thống trị. Giá trị lớn lao của các nhà văn cổ điển là ở đó.

Trong bài “Quan hệ giữa chính trị và văn nghệ”, ông Quang Đạm viết: “Thứ chính trị ấy (chính trị phản động của các giai cấp bóc lột) dĩ nhiên là tìm mọi cách dụ dỗ, mua chuộc, cưỡng ép mọi ngành hoạt động trong xã hội đều phải thực hiện âm mưu riêng của nó. Nhưng không phải nó lợi dụng văn nghệ thì nó đem lại cho văn nghệ thứ tự do sáng tác gì quý báu. Chẳng qua nó chỉ dành cho văn nghệ một thứ tự do độc địa nguy hiểm là bôi nhọ sự thật, đầu độc nhân dân, bôi nhọ và đầu độc bản thân văn nghệ”. Điều nhận xét này rất đúng. Nhưng không phải vì “chính trị phản động lợi dụng văn nghệ... chỉ giành cho văn nghệ thứ tự do bôi nhọ sự thật đầu độc nhân dân...” mà có thể suy diễn lầm rằng trong một xã hội mà chính trị phản động giữ bá quyền, văn nghệ sĩ đã mất tự do tư tưởng, tự do nói sự thực. *Áp lực, âm mưu chính trị phản động bên ngoài chỉ càng làm*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*sắt đá thêm cái tự do nội tâm của văn nghệ sĩ chân chính.* Và thực tế, họ vẫn duy trì, bảo vệ và sử dụng tự do ấy, lấy ngay nó làm vũ khí chiến đấu chống lại mọi áp lực âm mưu chính trị định tiêu diệt nó. Bộ Hoàng triều luật lệ và tất cả chính trị cực kì phản động của Gia Long không ngăn cản được đại thi hào Nguyễn Du thống mạ bọn phong kiến vô nhân đạo và ca tụng Từ Hải khởi nghĩa đánh triều đình. Phòng kiểm duyệt nghiệt ngã ngục Bastille, đao phủ của Louis XV không ngăn cản được những Voltaire, Diderot, Rousseau, Beaumarchais v.v... tới tập tẩn công liên tục vào thành trì phong kiến và đề cao tự do, bình đẳng, bác ái. Roi vọt, lưới lê, nhà tù, kiểm duyệt, mật thám của Nga Hoàng nửa sau thế kỷ XIX không ngăn cản được những Pouchkine, Gogol, Nekrassov, Biéliniski, Dobrolioubov, Tchernichevsky, Léon Tolstoi, A.Tchékov v.v... tuyên chiến với mọi hình thức áp chế dã man của giai cấp thống trị và cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân khao khát tự do, bình đẳng, hạnh phúc trên mặt đất. Các thứ đao to búa lớn, các thứ sấm sét hỗn loạn của các thứ Hàn lâm, Viện mỹ thuật thống trị không ngăn cản được những Cézanne, Courbet, Manet, Picasso biểu hiện thực tại theo quan điểm và kỹ thuật hội hoạ riêng biệt của từng người. Cũng như tất cả Chính phủ Felix Faure, Brisson, Barthou và toàn thể Bộ tham mưu quân đội của bè lũ Cavaignac, de Pellieux, de Boisdeffre không ngăn cản được nhà văn hiện thực Emile Zola tuyên bố giữa toà án, giữa trang báo, giữa công luận thế giới: *Dreyfus vô tội*, trong lúc Dreyfus bị bọn phản động kết án tù vì “tội” gián điệp hoàn toàn bịa đặt...

*Chính trị phản động đến mức nào của một giai cấp bóc lột tàn độc đến mức nào cũng không thể cưỡng đoạt được tự do tư tưởng, tự do nói thực của người văn nghệ sĩ nhân đạo chủ nghĩa. Các lưới bẫy ác nghiệt của bọn thống trị phản nhân dân càng chỉ chít trong xã hội- và cả trong tâm hồn một số người nhu nhược- không thể cản được sự thực cách mạng bước những bước vững chắc về phía trước theo hướng đi và sức hấp dẫn của quy luật lịch sử. Văn nghệ sĩ là sứ giả của sự thực ấy-*

## HUỖNH ÁI TÔNG

*mặc dầu có nhiều khi họ chưa có ý thức sáng suốt, thật triệt để về sự thực, về hướng đi, về quy luật.* Chính trị phản động chỉ hạn chế được phần nào phạm vi hoạt động của tự do tư tưởng, làm vướng chân một phần nào bước tiến của văn nghệ sĩ chân chính; nó không tài nào diệt được tự do ấy, chẹn được bước tiến ấy.

Nhà hoạ sĩ lập thể chủ nghĩa trứ danh Fernand Léger trong một phút suy nghĩ về thân thể và sự nghiệp nghệ thuật của mình, đã viết: “Nếu anh sinh ra ở đời có *óc tự do* mà lại làm công việc *sáng tạo* với tất cả sức mạnh, sự phóng khoáng và sự nhiệt tâm bao hàm trong danh từ này thì anh sẽ có một cuộc sống đẹp nhất nhưng cũng nguy hiểm nhất. Nghệ sĩ, thi sĩ, người sáng tạo cái đẹp: tất cả những người ấy đều mang nặng trong đời mình một định mệnh anh dũng là “hành động trong tự do”. Cái tự do thân thiết này... họ phải trả bằng một giá đắt vô cùng, trong sự gian nan liên tục, hàng ngày... Họ đã đứng thẳng lên tuyên chiến với xã hội mới quan niệm và sáng tạo được những công trình nghệ thuật tràn đầy sinh lực... Chỉ có *tự do* và *chân lý* làm bạn chiến đấu, họ đã sáng tạo ra những tác phẩm ấy hoàn toàn bằng sự quan sát những thực tế mới bao trùm thời đại của họ, những thực tế mà, một mình một bóng, họ đã tự lực nhìn và thông cảm...” [6]. Người văn nghệ sĩ sống bằng tự do tư tưởng. *Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ là bất khả xâm đoạt.*

Một phương diện khác của mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị trong các chế độ có giai cấp là *quan hệ giữa các nhà văn nghệ chân chính và quảng đại quần chúng bị áp bức.* Quan hệ này như thế nào? Nó rất phức tạp, tùy theo những điều kiện lịch sử khác nhau của cuộc đấu tranh giai cấp mà khoác những hình thái khác nhau. Đại cương, có thể chú ý đến ba trường hợp lịch sử nổi bật dưới đây:

**A. Thời đại đấu tranh chống phong kiến của nông dân chưa có giai cấp tư sản lãnh đạo.**

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Đó là thời đại mà quần chúng nông dân, dưới sức thúc đẩy của đói rét và của lòng căm thù sôi sục đối với phe lũ cầm quyền vô nhân đạo, nổi dậy, cầm cây bừa, đòn càn, giáo mác kéo nhau đi tiêu diệt bọn bóc lột và áp chế. Phần lớn những cuộc khởi nghĩa này chỉ nhằm mục đích thay vua đổi chúa, cải lương chế độ phong kiến, làm cho gánh nặng sưu thuế tô tức đè trên vai nông dân được nhẹ đi đôi chút. Kết quả: Một lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa, sau khi đánh đổ triều đình đương thời, lại nhảy lên ngai vàng và quay lại đàn áp bóc lột nông dân như cũ. Đâu lại vào đây: nông dân lại tiếp tục một cuộc đời nô lệ thảm đạ dưới roi vọt phong kiến - để một ngày nào đó lại vùng lên chiến đấu...

*Trong những điều kiện lịch sử này, hầu hết các văn nghệ sĩ cổ điển - tuyệt đại đa số là xuất thân ở giai cấp thống trị - không có quan hệ trực tiếp với quảng đại quần chúng, chủ yếu là nông dân. Họ cũng không đứng trong hàng ngũ nông dân. Thường thường họ vẫn ở hàng ngũ thống trị. Lý Bạch, Đỗ Phủ vẫn phục vụ triều đình. Nguyễn Du vẫn là quan Tham tri bộ lễ của triều đình Gia long, Gogol (phần cuối đời) vẫn tuyên bố trung thành với Nga hoàng... Tuy vậy, các văn nghệ sĩ thiên tài ấy vẫn chịu ảnh hưởng gián tiếp của phong trào đấu tranh quần chúng ở đương thời. Gián tiếp nhưng quyết định. Vốn sẵn có một tâm hồn cao quý, họ hấp thụ được những khát vọng về tự do bình đẳng, nhân đạo của quần chúng cần lao - những khát vọng này biểu hiện sự yêu cầu phát triển thường xuyên của những lực lượng sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp suốt thời phong kiến. Có thể nói chính những khát vọng lý tưởng đó của đại chúng sản xuất đã là cơ sở lịch sử của sự xuất hiện những tâm hồn cao quý bất kể xuất thân ở tầng lớp xã hội nào.*

Những khát vọng ấy được bộc lộ rõ rệt nhất, mãnh liệt nhất trong những cuộc đấu tranh của nhân dân cần lao chống triều đình phong kiến. Cũng chính trong quá trình đấu tranh giai cấp, các tầng lớp thống trị mới bị dồn vào thế phải trút bỏ cái mặt nạ giả nhân giả nghĩa chúng vẫn đeo thường ngày, hiện ra

## HUỶNH ÁI TÔNG

nguyên hình một loại người ích kỷ, độc ác, lừa lọc, dã man, không từ một thủ đoạn nào dù vô nhân đạo đến đâu để bảo vệ quyền lợi riêng xây dựng trên tội ác. Văn nghệ sĩ sống giữa thực tế đấu tranh ấy đã gặp điều kiện tốt nhất để ghê tởm chế độ bóc lột, nhìn rõ và thù ghét giai cấp thống trị, thương xót và kính phục quần chúng chiến đấu, cảm thông với những yêu cầu của các tầng lớp cần lao về công lý, tự do, bình đẳng, nhân đạo, hoà bình. Đó là cái gốc lịch sử và xã hội của nhân đạo chủ nghĩa và hiện thực chủ nghĩa ở các nhà văn nghệ cổ điển thời phong kiến.

Văn nghệ sĩ cổ điển tố cáo những tội ác, kích thích tinh thần đấu tranh chống áp bức, đề cao tự do, bác ái là hoàn toàn theo sự suy nghĩ riêng, sở nguyện riêng, lương tâm riêng của bản thân họ, không có đảng chính trị tiến bộ nào lãnh đạo, không phụ thuộc vào tổ chức chính trị nào cả. *Họ hoàn toàn độc lập tác chiến, độc lập tư tưởng, độc lập sáng tác.* Nhưng nhờ hấp thụ ảnh hưởng khách quan của cuộc đấu tranh quần chúng, họ đã tiến đến được một chính trị tính (về tư tưởng cũng như về nghệ thuật), hợp với nguyện vọng quần chúng và có lợi cho công cuộc chiến đấu của quần chúng.

Tiến lên một bước nữa mà nói, tác phẩm của họ lại đã giáo dục quần chúng rất đắc lực. Bằng tài năng nghệ thuật, họ đã làm cho những nguyện vọng còn bàng bạc trong tiềm thức quần chúng hiện lên thành những hình thức tư duy sinh động có những đường viền, đường nổi rõ rệt trong tâm hồn mọi người đang chiến đấu. Có thể nói: *ở trường hợp này, văn nghệ đã có tác dụng soi sáng đường hướng cho chính trị quần chúng, “góp phần làm phát triển những khuynh hướng giải phóng...”* - tuy rằng văn nghệ sĩ, cũng như quần chúng, bị thời đại lịch sử giới hạn, chưa tìm được lối thoát cho tình trạng bế tắc của xã hội đương thời.

**B. Thời đại đấu tranh chống phong kiến của đệ tam đẳng cấp do giai cấp tư sản lãnh đạo.**



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

– Trong hoàn cảnh lịch sử này, những văn nghệ sĩ chân chính cũng đóng một vai trò khá quan trọng trên chiến tuyến đê tam đẳng cấp. Đó là những người thợ công đầu xây dựng ý thức hệ cách mạng cho giai cấp tư sản đang lớn lên và cho toàn thể nhân dân muốn thoát khỏi ách phong kiến. Những tên tuổi chói lọi của họ chiếu ánh sáng tư tưởng cách mạng trên các chặng đường chiến đấu của nhân dân chống phong kiến – Rabelais, Cervantès, Léonard de Vinci, Rambrandt, Raphaël, Shakespeare, Molière, Diderot, Voltaire, Rousseau, Goethe, Shiller, Lermontov, Henri Heine, Biéliniski, Tchernichevsky v.v... - chúng tỏ rằng họ đã thực sự vạch đường chỉ lối cho quần chúng, cho giai cấp tư sản tiên tiến ngay từ lúc những lực lượng xã hội này còn chưa có ý thức rõ rệt về nhiệm vụ lịch sử của mình. Nói thế không có nghĩa là những văn nghệ sĩ tiên phong kia không chịu ảnh hưởng của mọi cuộc vận động kinh tế, chính trị, xã hội, tự phát của đê tam đẳng cấp nói chung và tầng lớp tư sản nói riêng. Ý thức hệ cách mạng của họ cũng bắt nguồn từ những cuộc vận động quần chúng ấy, và hình thành thông qua quá trình đấu tranh bản thân của họ chống chính trị phong kiến phản động. Nhưng không phải cuộc vận động quần chúng “lãnh đạo” tư tưởng và sáng tác nghệ thuật của họ. Ngược lại, ai cũng đã biết những tác phẩm văn học của Rousseau, Voltaire, Diderot đã vạch đường chỉ lối, trong căn bản cho những lãnh tụ cách mạng Jacobins như thế nào trong cuộc cách mạng 1789. *Văn nghệ cách mạng Pháp hồi thế kỷ XVIII quả đã là ý thức sâu sắc, tiên phong của cách mạng dân chủ tư sản Pháp. Nó không “phụ thuộc” vào chính trị tư sản. Nó đã soi sáng cho chính trị tư sản.* Không những ở Pháp mà thôi, nó còn là bó đuốc dẫn đường cho nhiều phong trào cách mạng dân chủ của giai cấp tư sản ở nhiều nước khác. Nói ngay như ở Việt nam ta, cả phân tư thế kỷ này, cuộc đấu tranh dân tộc và dân chủ của những người yêu nước đều lấy những tác phẩm của Montesquieu, Voltaire, Rousseau làm lý thuyết hướng đạo cách mạng.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Sở dĩ các văn nghệ sĩ tư sản cách mạng có ảnh hưởng lịch sử vĩ đại như vậy là bởi, suốt đời, họ dũng cảm chiến đấu với những sức mạnh phản động, *kiên quyết phát cao lá cờ tự do tư tưởng ngay trước mũi quân thù, duy trì một thái độ tự do triệt để trong khi sáng tác văn nghệ*; là bởi họ đã biểu hiện được trong tác phẩm tất cả sự thực của thời đại, đặc biệt là hướng phát triển cách mạng của xã hội đầy mâu thuẫn đương thời; là bởi họ đã nhập thân vào sức mạnh lịch sử đang tiến lên, đã tìm lẽ sống và giá trị làm người trong nhiệm vụ thúc đẩy sức mạnh ấy tiến lên. Trong sáng tác, họ chỉ thể hiện lý tưởng chủ quan của họ, mà đồng thời lại thể hiện được lý tưởng khách quan của xã hội đang phá vỡ chế độ phong kiến để vươn mình đến hình thái lịch sử tư bản chủ nghĩa. Quan hệ hữu cơ giữa chính trị của giai cấp tư sản cách mạng và văn nghệ tư sản cách mạng trước 1789 là: *văn nghệ hướng đạo chính trị*.

### **C. Thời đại giai cấp vô sản đấu tranh chống chế độ tư bản và các lực lượng phản động khác câu kết với giai cấp tư bản.**

- Đây là thời đại mà các khoa học tự nhiên và xã hội đều tiến những bước không lồ như chưa từng thấy bao giờ trong lịch sử loài người. Sự kiện quan trọng bậc nhất xuất hiện trong quá trình tiến bộ ấy là chủ nghĩa Mác – Ăngghen. Với chủ nghĩa vĩ đại này, sự hiểu biết về lịch sử, về xã hội đã có tính cách khoa học rõ rệt. Với nó, giai cấp công nhân có một vũ khí lý luận sắc bén để tấn công kẻ thù, tiến hành đấu tranh có đường lối khoa học. Với nó, giai cấp công nhân có cơ sở khoa học để tin ở sự đắc thắng cuối cùng của xã hội chủ nghĩa, có ý thức về vai trò lịch sử của mình trong công cuộc giải phóng nhân loại.

Đây cũng là thời đại mà giai cấp công nhân đấu tranh đã có tổ chức, có bộ Tham mưu - tức là Đảng – có chiến lược chiến thuật vạch ra với một tinh thần cách mạng khoa học triệt để. Đảng của giai cấp công nhân ảnh hưởng quyết định đến toàn bộ cuộc chiến đấu của toàn thể nhân dân lao động bị áp bức bóc lột. Nó làm rung động cả chế độ tư bản và bắt buộc mọi

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

tầng lớp xã hội đều phải xác định thái độ đối với những mục tiêu đấu tranh của nó đề xuất ra. Vì lẽ giai cấp công nhân chỉ có thể giải phóng mình hoàn toàn bằng cách giải phóng tất cả nhân loại bị áp bức bóc lột, nên cuộc đấu tranh của công nhân phải tiến dần đến chỗ thu hút vào với mình quảng đại quần chúng lao động khao khát tự do bình đẳng và dân chủ. Nó nghiêm nhiên là đội ngũ tiên phong của nhân loại tiến bộ chống lại tất cả những sức mạnh đen tối cản đường phát triển của lịch sử.

Do hai điều kiện ấy – có chủ nghĩa Mác và có Đảng - mà chính trị của giai cấp công nhân mỗi ngày một thấm sâu vào các ngõ ngách của xã hội tư bản chủ nghĩa, mỗi ngày một lay động mạnh mẽ mọi tâm hồn có khả năng cách mạng. *Trong hoàn cảnh này, những văn nghệ sĩ chân chính muốn chống lại chính trị phản động của giai cấp tư bản góp phần vào sự thúc đẩy xã hội tiến đến lý tưởng “không có người bóc lột người” không thể không tự giới thuyết mình, tự khẳng định mình đối đãi với chủ nghĩa Mác, với chủ trương chính sách của Đảng tiên phong của công nhân.* Nhưng sự xác định thái độ của văn nghệ sĩ tiên bộ đối với chính trị vô sản không phải chỉ theo một đường thẳng như vậy - vì trong thời đại này vũ khí lý luận của giai cấp công nhân không phải chỉ là chủ nghĩa Mác, và bộ Tham mưu của nó cũng không phải chỉ là một Đảng duy nhất. Bởi bản thân giai cấp công nhân hình thành một cách phức tạp, bởi cuộc đấu tranh chống tư bản chủ nghĩa mỗi ngày một mở rộng bề mặt, nên bên cạnh một chính trị vô sản thuần túy (theo chủ nghĩa Mác) còn nhiều đường lối chính trị khác (Proudbon, Bakounine, Fourier, Jaures, Blanqui v.v...) nhiều Đảng khác cũng ảnh hưởng khá nặng nề đến công nhân. Có khi ngay trong hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa ở trong một Đảng cũng xảy ra xung đột và đưa đến phân biệt...

Giữa tình trạng ấy, văn nghệ sĩ tiên bộ chịu ảnh hưởng của chính trị tiên bộ cũng theo những hành trình đa dạng. Bước lên, lùi xuống, rẽ ngang, nhảy tắt là những hiện tượng tất yếu.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nhưng nói chung thì *những đường lối chính trị của giai cấp công nhân (thuần túy vô sản hay không) càng ngày càng ảnh hưởng quyết định tới hướng đi của văn nghệ tiến bộ*. Nhà tiểu thuyết hiện thực Emile Zola từ chỗ lãnh đạm với chính trị và tin theo thực dụng chủ nghĩa tư sản tiến đến sự nghiên cứu lý thuyết xã hội chủ nghĩa của Fourier, Saint Simon và sáng tác những truyện *Germinal, La Terre, Travail* bênh vực quyền lợi của công nông (trong một bức thư gửi Van Santen Kolff, người Hoà-lan, dịch giả những sách của ông, Zola đã phải nói: “*Bắt cứ bắt đầu nghiên cứu đề tài gì, tôi cũng chạm trán với chủ nghĩa xã hội*”); John Ruskin, William Morris, Gérard Manley Hopkins (ba nhà văn hào Anh cuối thế kỷ 19) do ảnh hưởng của Ba lê công xã mà đoạn tuyệt hẳn với giai cấp tư sản nhậy sang chiến tuyến công nhân xã hội chủ nghĩa; các thi sĩ Heine, Freiligrath (Đức) được Các Mác giúp đỡ trở thành những nhà thơ anh dũng của phong trào vô sản; Anatole France rời bỏ tư tưởng tài tử, hoài nghi chủ nghĩa để sáng tác chống giai cấp tư bản phản động (trong cuộc vận động duyệt lại án Dreyfus) và chiến tranh đế quốc v.v...: những hiện tượng trên đây biểu thị một quy luật: *ở thời kỳ lịch sử này, văn nghệ sĩ muốn phục vụ sự tiến bộ của xã hội một cách có hiệu quả tối đa thì tất phải tiến đến triết học và chính trị đúng đắn của giai cấp công nhân*.

Tuy nhiên, cũng cần phải nhận thấy rằng: nói chung, hầu hết các văn nghệ sĩ tiến bộ trong thời đại này (trừ một thiểu số có chân trong các Đảng Cộng sản) chỉ chịu ảnh hưởng của tư tưởng giai cấp công nhân biểu hiện qua các lý thuyết xã hội chủ nghĩa và trong những cuộc đấu tranh quần chúng chống đấu tranh bóc lột chứ không hề sáng tác, suy nghĩ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của giai cấp công nhân thông qua những đảng công nhân. *Họ không hề bị một tổ chức nào bắt buộc chấp hành một chủ trương chính sách nào của một đảng công nhân nào*. Họ hoàn toàn tự do trong công việc nghiên cứu thực tế và sáng tạo nghệ thuật. Họ tự nguyện tự giác tham gia đấu tranh chống tư bản chủ nghĩa và các lực lượng phản động bên cạnh

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

giai cấp công nhân, nhưng không bị một kỷ luật đảng nào ràng buộc, không bị một chỉ thị của tổ chức chính trị nào hướng đạo sự sáng tác. Họ chỉ tuân theo kỷ luật và chỉ thị của trái tim họ, của khối óc họ, của hiện thực xã hội mà phản ánh trong tác phẩm tùy theo trình độ nhận thức cá nhân họ.

Nhờ có tự do tư tưởng triệt để ấy và nhờ công trình thâm nhập thực tế sâu sắc của mình, một đôi khi, nhà văn nghệ lại phát hiện được những vấn đề đấu tranh có lợi cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động mà Đảng của giai cấp công nhân, không nhìn thấy. Hành động chống vụ án Dreyfus của nhà văn Emile Zola ở Pháp là một bằng chứng cổ điển. Dreyfus bị bè lũ phản động cầm đầu chính phủ và quân đội vu cho tội gián điệp và kết án đầy chung thân (22-12-1894). Có nhiều dấu hiệu làm cho Zola nghi rằng Dreyfus là một kẻ vô tội. Tức thì, ông tự mình mở cuộc điều tra để biết sự thực. Ông tìm hỏi các trạng sư cãi cho Dreyfus, nghiên cứu hồ sơ, khám phá ra những thủ đoạn và vu khống của kẻ cầm quyền.

*“Từ nghi ngờ, Zola tiến đến chỗ tin là Dreyfus hoàn toàn vô tội. Tức thì, ông quả quyết hành động... Chỉ vũ trang bằng sự can đảm của riêng mình và bằng sự tin ở thắng lợi tất yếu của sự thực, ông đương đầu với chính quyền, với tập đoàn các phe lũ phản động trực lợi, với sự dâng cao của ngu dại và căm hờn...”* <sup>[1]</sup> Ông viết trên báo *Rạng đông* bài “Tôi tố cáo” tuyên chiến với toàn bộ các giai cấp phản động đang thống trị. Bài báo chấn động trong cả nước và thế giới. Ông bị truy tố, bị kết án, bị chửi rủa và dọa đánh phải lánh nạn sang Londres.

Chính lúc đó, Đảng công nhân Pháp của Jules Guesde- một nhà truyền bá chủ nghĩa Mác có uy tín- không nhìn thấy tầm chính trị quan trọng của phong trào Dreyfus. Trong phiên họp của Trung ương Đảng ngày 24-7-1898, Guesde vì muốn duy trì sự độc lập giai cấp của Đảng, đã đề ra và làm thắng chủ trương “không động viên giai cấp vô sản hành động đứng sau một phân số tư sản này đang tranh chấp quyền lợi với một phân số

## HUỶNH ÁI TÔNG

*tư sản khác*”. Nhà lãnh tụ Đảng công nhân Pháp lúc bấy giờ cho phong trào Dreyfus chỉ là “một cuộc nội chiến tư sản”, thợ thuyền không nên tham gia. Sau này, Maurice Thorez có phê bình chủ trương của Guesde là biệt phái chủ nghĩa.

Chung quanh vụ Dreyfus, *nhà lãnh tụ Đảng Công nhân Pháp đã tỏ ra có nhãn quan chính trị thiên cận không sáng suốt bằng nhà văn hiện thực không đảng phái*. Bài “Tôi tố cáo” của Zola đã làm lợi rất nhiều cho phong trào bảo vệ của chế độ Cộng hoà ở Pháp lúc ấy, và do đó, làm lợi rất nhiều cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

Nói tóm lại, lịch sử văn nghệ trình bày trên đây đã chứng minh rằng: hầu hết các văn nghệ sĩ chân chính, trong các chế độ người bóc lột người, đều tư tưởng và sáng tác hoàn toàn theo ý thức riêng của mình, không phụ thuộc trực tiếp vào một đảng chính trị nào. Họ không chủ định phục vụ một đảng chính trị. *Họ làm nghệ thuật để phục vụ một lý tưởng mà chủ quan họ cho là cao cả, tốt đẹp*. Lý tưởng này, tùy từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể, hợp với nguyện vọng của giai cấp cách mạng này hay giai cấp cách mạng khác – có chính trị tính. Trên đường phục vụ lý tưởng, họ có thể gằn gỏi, sát cánh những tổ chức chính trị (nếu có) cũng theo đuổi một chí hướng vị tha như họ. Họ có thể chịu ảnh hưởng của phong trào quần chúng chiến đấu cho lý tưởng ấy. Nhưng, căn bản, họ vẫn hoàn toàn tự do trong sự nhận thức lý tưởng ấy, hoàn toàn tự do trong sự sáng tác phục vụ nó. Không một sức mạnh bên ngoài nào ép buộc được họ phải theo và phục vụ một lý tưởng. Nếu họ theo và phục vụ một cách bị ép buộc thì họ đã không thành văn nghệ sĩ vĩ đại và hữu ích.

*Nghệ sĩ chỉ có thể chiếu tỏ ra ngoài đời cái ánh sáng của chính bản thân mình. Không có tự do tư tưởng thì không thể có nghệ thuật chân chính được*. Đó là một chân lý bất di bất dịch. Đó là một sự thực khách quan trong lịch sử thực tiễn văn nghệ.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
Bàn đến quan hệ giữa văn nghệ và chính trị, trước hết không thể lãng quên được sự thực ấy.

*(còn nữa)*

Kỳ sau: Tự do của văn nghệ sĩ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ dân chủ nhân dân – Văn nghệ và Đảng Cộng sản: lý thuyết Lê-nin.

\*

### **Những cánh cửa đời**

*Mai Hanh*

*Trên màu bảng đen  
Hiện lên giòng chữ trắng  
Những giòng ánh sáng  
Dưới bàn tay em*

*Anh từ biển sóng  
Đưa lại con thuyền  
Hòn cảng bão lớn  
Một ngày tìm em.*

*Nhà em cửa khép  
Quanh năm âm thầm  
Tiếng đời cách biệt  
Mơ hồ bước chân  
Bỗng đâu ánh sáng  
Lớp học bình dân  
Đưa em ra cửa  
Nắng những con đường*

*Anh lại gần em  
Ngập ngừng bờ ngõ  
Bước đâu e sợ*

HUỶNH ÁI TÔNG

*Giông bão tình duyên*

*Em ngừng nhìn lên  
Má em ửng đỏ  
Mắt em rục rờ  
Biển xanh êm đềm*

*Học sinh cười nụ  
(Các cụ học sinh)  
Nhìn cô giáo nhỏ  
Nhớ tuổi đã tình*

*Anh về gác cao  
Mở tung cửa sổ  
Bên trang sách dở  
Nghe gió dạt dào*

*Sách không còn chữ  
Chỉ thấy hình em  
Mặt trời trong đêm  
Nụ cười rục rờ  
Toả thành đôi chữ  
I Tờ bay lên  
Anh ngồi bên em  
Chụm đầu lại đọc  
Anh học em học  
Những chữ yêu đầu*

*Ngày mai tươi cười  
Tiếng người tha thiết*

*Em không cách biệt  
Cuộc đời như xưa  
Lớp học I Tờ  
Cho em cuộc sống  
Lòng anh như sóng*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Đưa buồm ra khơi  
Mắt em mở rộng  
Ngập bốn chân trời  
Từng đêm  
Từng đêm  
Hình em trong tim  
Anh đi khắp phố  
Hồn như biển gió  
Nghe tiếng I Tờ  
Sóng cuộn nhấp nhô  
Lòng anh tự nhủ  
- Dân ta đang mở  
Những cánh cửa đời!*

\*

### Quảng cáo

Sắp phát hành *Giai phẩm mùa Thu* tập IV, gồm những bài của Hoàng Cầm, Trần Công, Trần Duy, Nguyễn Dậu, Nguyễn Hữu Đang, Hữu Loan, Sỹ Ngọc, Tử Phác, Trần Đức Thảo, Trương Tửu, Trần Lê Văn...

---

[1] Tạp chí *Người cộng sản* – Bài “Vấn đề điển hình trong văn học và nghệ thuật.”

[2] Báo *Pravda*, số ra ngày 3-11-1953.

[3] Trong một xã hội không có đấu tranh giai cấp như Liên Xô hiện nay, chính trị tính của văn nghệ thể hiện ra ở nội dung xã hội chủ nghĩa của nó và ở tác dụng của nó đối với sự nghiệp xây dựng cộng sản chủ nghĩa (bồi dưỡng những nhân tố tích cực và đả phá tàn tích của những ý thức hệ giai cấp bóc lột).

[4] Nguyên văn chữ Pháp dịch câu của Mác: “Rendre l’oppression plus oppressive en lui donnant une conscience.”

[5] Tạp chí *Người cộng sản* – Bài “Vấn đề điển hình...”

[6] Trích ở bài “Sự ấy bắt đầu thế nào? Bút ký của Fernand

## HUỶNH ÁI TÔNG

Léger”, đăng trong báo *Văn học Pháp* ra ngày 25-8-1955 để kỷ niệm nhà họa sĩ mới từ trần. Trong số báo này có đăng một bức điện chia buồn của Maurice Thorez: “Rất đau đớn được tin mất của Fernand Léger một họa sĩ, một nhà nhân đạo chủ nghĩa, một người bạn”. Các văn sĩ tiến bộ Pháp và thế giới đều ca tụng nhiệt liệt sự nghiệp hội họa của Fernand Léger.

[7] Jean Fréville – *Zola, semeur d'arages*, trang 129 (Éditions Sociales), 1952.

### **Vừa khóc vừa cười**

*Nguyễn Mạnh Tường*

Trong một thiên anh hùng ca sáng tác vào khoảng thế kỷ thứ XI, thi sĩ tường thuật cuộc chiến đấu anh dũng của hai anh hùng Roland và Olivier, chống lại kẻ thù chung. Hai bạn chí thân giết được nhiều địch, nhưng hai người đều bị thương cả. Đặc biệt Olivier, máu chảy nhiều, hoa cả mắt không nhận thấy gì nữa. Khi Roland lại gần để giúp bạn, Olivier tưởng nhầm là kẻ thù, bỏ mấy nhát dao xuống, may không trúng đầu Roland. Anh này bèn dịu dàng lên tiếng: “Tôi là Roland đây mà. Sao anh đánh tôi?”. Olivier xin lỗi bạn: “Mắt tôi hoa, không nhận ra anh nữa.”

Khi châu Âu chuyển từ chế độ phong kiến sang chế độ tư sản, trong thế kỷ thứ XVI, Rabelais kể chuyện Badebec, vợ của Gargantua, vừa sinh con xong, thì từ trần: “Cái thối mốc làm cho Gargantua rối trí là hắn không biết nên khóc vì vợ vừa chết, hay nên cười vì con vừa sinh”.

Đến cuối thế kỷ thứ XVIII, khi Cách mạng 1789 sắp bùng nổ, Figaro, một nhân vật của Beaumarchais, sau khi kiểm điểm tình hình của xã hội đã thủ tiêu hết mọi tự do, kêu lên: “Tôi vội vàng cười để tránh khỏi khóc oà.” Như thế không đúng. Phải khóc trên cái hiện thời để cười đón cái ngày mai. Dù sao, người trí thức là người vừa khóc vừa cười. Khóc vì các sai lầm phải

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

chứng kiến trong hiện tại, cười vì vui với cái mới đang đến. Khóc vì đau khổ. Cười vì hy vọng. Khóc hôm nay để cười ngày mai. Trên quá trình từ cái khóc đến cái cười diễn ra cuộc đấu tranh tư tưởng của người trí thức.

Người nào chỉ biết hoặc khóc thôi, hoặc cười thôi, không phải là người trí thức.

Ta ân cần với người trí thức ưa khóc. Ta phải chiều cố, nâng đỡ người ta. Người ấy đau khổ vì các thắc mắc căn bản và sâu sắc. Người ấy thành khẩn. Người ấy không phải là thù, người ấy là bạn. Ta phải kiên trì, cố gắng đưa cái khóc của ta biến thành cái cười.

Ta dè dặt, có khi ngần ngại, trước người trí thức ham cười. Ta hoan nghênh cái cười chân thật, xuất phát từ đáy lòng, nảy nở trên các giọt lệ vừa khô. Nhưng ta khó chịu trước cái cười bình phong dùng để che đậy các thắc mắc bản thân mà mình không muốn thú với mình. Ta ghét cái cười dùng để mỉa trên, lừa dưới, câu các kẻ ngây thơ, biểu lộ một ý chí tôn sùng, hòng củng cố một địa vị, hay mưu cầu một bổng lộc. Quản chúng cần đề cao cảnh giác để khỏi mắc mưu cái cười ấy. Cấp lãnh đạo lại cần cảnh giác hơn nữa vì cái cười nịnh hót nuôi dưỡng bệnh chủ quan mà cấp lãnh đạo thường mắc.

Cái cười nguy hại này không nhất thiết biểu hiện bằng sự nhích môi. Nó có thể là linh hồn của một cử chỉ, nội dung của một thái độ. Có người cười bằng cái đầu nó gật, cái lưỡi nó tán thành ủng hộ. Trong bao nhiêu “tả khuynh”, tôi nghe thấy vang tiếng cười ấy.

Tôi sợ người trí thức im lặng. Tôi nghi ngờ người trí thức cười. Tôi thương người trí thức khóc. Tôi yêu người trí thức vừa khóc, vừa cười, khóc hôm nay để cười ngày mai, “khóc lên tiếng cười”.

## HUỶNH ÁI TÔNG

TIN vẫn lợi hơn NGHI. Trong mười người ta tin, có thể có một kẻ thù lên vào. Nhưng ta vẫn còn chín người bạn. Và chín người bạn này sẽ giúp ta tìm ra kẻ thù ấy. Nếu ta nghi cả mười người, khi ta giơ tay, chẳng ai bắt tay ta. Ta không có một bạn nào cả.

Đồng ý rằng phải phân chia rõ rệt địch, ta. Nhưng ta phải xác định thái độ của ta đối với địch. Địch mưu hại ta và thực sự gây cho ta nhiều tổn thất. Nhưng ta chớ nên buộc cho nó trách nhiệm về các tai họa căn nguyên ở sự dốt nát, sai lầm, chủ quan của ta. Theo danh từ khác phổ biến: “như thế không lợi”. Không lợi vì ta đề cao địch, tỏ vẻ sợ địch. Không lợi nữa vì gán kết quả sai lầm của ta cho địch, ta không sửa chữa được gì, không rút được bài học của kinh nghiệm. Từ trước tới nay, ta chỉ đặt vấn đề: ai là địch, ai là ta? Tôi đề nghị đặt thêm vấn đề: do địch làm, do ta phạm. Điềm trên, đề cao cảnh giác và cho phép ta đề phòng, hoặc đối phó. Điềm dưới nêu cao tinh thần tự phê và giúp đỡ ta tự xây dựng.

Con thỏ sợ đến cả cái bóng của nó. Con sư tử bắt chấp mọi thú vật. Ta không phải là sư tử cũng không muốn là sư tử. Nhưng nhất định ta không phải thỏ.

Kẻ thù số một của trí thức: bọn chụp mũ. Kẻ thù số một của cấp lãnh đạo: các cán bộ chuyên môn “cười”, và bọn vỗ ngực, và cả bọn chụp mũ nữa. Các cán bộ chuyên môn “cười”, dựa vào bọn vỗ ngực trong quần chúng, ru ngủ cấp lãnh đạo. Bọn chụp mũ nham hiểm hơn: họ gây thành kiến giữa lãnh đạo và quần chúng, họ vô tình hay hữu ý xuyên tạc các nguyện vọng chính đáng, các yêu cầu hợp tình, hợp lý, hợp pháp của quần chúng. Họ là Iago xúc xiểm Othello ghen vợ, ghét vợ, giết vợ. Bị bao vây chặt chẽ như vậy, tài nào cấp lãnh đạo hiểu biết được sự thật của quần chúng?

Có một số người thấy phong trào quần chúng đòi hỏi ở Đảng lãnh đạo, một chính sách cho trí thức (với các tự do dân chủ và

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

mối quan hệ tốt giữa chính trị và chuyên môn) đã tỏ thái độ “khó chịu” và phản ứng mạnh. Họ nhắm mắt, lắc đầu, chép miệng, thờ dài. Không thực sự cầu thị, chưa điều tra nghiên cứu, chẳng tìm hiểu sự thật, họ chỉ biết mang đao to, búa lớn ra dọa nạt, họ là Don Quichotte cầm giáo tiến lên đâm cối xay, họ quên lý luận Cách mạng họ đã học tập. Họ là nàng công chúa quên thời kỳ gặp Thạch Sanh trong hang.

“Tích tịch tình tang...” Tiếng đàn của Thạch Sanh có nhắc lại được kỷ niệm cũ không? “Hỡi tuyệt thế giai nhân mà tôi yêu với một mối tình vô hạn, nàng còn nhớ thuở đôi ta gặp nhau trong hang đá không? Đôi ta quyết tâm sống chết có nhau, với nhau. Vì vậy ta thắng kẻ thù, ta sống. Bây giờ thời kỳ gian lao đã qua, nàng trở về dinh cơ huy hoàng, lên xe xuống ngựa. Nàng nữ lòng nào quên tình duyên cũ?”

Tôi muốn thân ái hỏi các bạn đang chép miệng thờ dài: “Các bạn là những người Cách mạng. Thái độ của các bạn phản ứng, đối phó (tôi không nói đàn áp) trước một phong trào quần chúng đông đảo, đòi hỏi, trên lập trường Cách mạng, những quyền lợi chân chính, thái độ ấy, phân tích, truy nguyên nó, ta thấy gì? Tôi run sợ trước kết luận tôi phải tiến tới. Tôi ngừng bút. Tôi nhường lời cho tất cả người cộng sản trên thế giới, trong đó có các đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, có các bạn, để các người ấy nhận định về thái độ nói trên, định danh cho nó, gọi nó bằng tên Cách mạng của nó. Để tránh khỏi mang tiếng chụp mũ cho các bạn, tôi dành quyền phán định cho “giới có thẩm quyền”.

Tôi chỉ xin nhắc lại rằng trong lịch sử Cách mạng Liên Xô và Trung Quốc, khi giai đoạn kiến quốc tiến vào bước quyết liệt, chính thể Cách mạng không thể nào lãnh nhân được vấn đề trí thức. Cuộc tranh đấu của trí thức Việt Nam hiện thời xen vào khung khổ Cách mạng, phối hợp với phong trào tranh đấu của trí thức trên toàn thế giới. Coi nhẹ nó là một sai lầm. Giải quyết nó một cách hòa hợ, nông cạn, với tinh thần của người

## HUỶNH ÁI TÔNG

nhón cho kẹo trẻ con để nó khỏi khóc, là một sai lầm nghiêm trọng. Đối phó với nó, chống lại nó... tôi không tiếp tục vì tôi tin rằng không một chính thể Cách mạng nào lại hành động như vậy. Bằng chứng là báo *Nhân dân* trong số 30-9-56 vừa đăng bài của đồng chí Lục Định Nhất đọc ngày 16-5-1956, với sự chậm trễ có 4 tháng thôi. Từ Bắc Kinh tới Hà Nội, đường dài hơn năm nghìn cây số, tốc độ của sự thật như thế là nhanh rồi. Còn báo cáo của đồng chí Chu Ân Lai in từ ngày 30-1-1956, tôi không nhớ đăng báo *Nhân dân* ngày nào. Dù sao, các bạn thấy rõ là Đảng Lao động Việt Nam coi trọng vấn đề, như Trung Quốc từ đầu năm nay, như Liên Xô từ năm 1936. Đảng lại còn phát động tinh thần dân chủ trong quần chúng, trong các giới, các cơ quan, và sờ dĩ làm như vậy là để thắt chặt liên lạc với quần chúng, đi sát với sự thật của quần chúng, trung cầu ý nguyện của quần chúng để xây dựng chính sách, lãnh đạo có kết quả. Vậy tại sao các bạn lại chép miệng thờ dài? lại xuyên tạc ý nghĩa trọng đại, lịch sử của một phong trào quần chúng, mà chính Đảng phát động? Thế các bạn tranh đấu cho ai, phục vụ cái gì? Chủ trương của Đảng phát huy dân chủ là một sáng kiến mà toàn dân hoan nghênh. Hạt đã gieo, bây giờ sắp đến lúc gặt hái. Có sao mà bạn lại muốn truất quyền của Đảng gặt hái cái mùa màng mà Đảng đã gieo hạt?

Nhưng tôi hiểu các bạn. Các bạn là những người tốt. Chẳng qua các bạn chỉ nặng về một số thành kiến mà thôi. Tuy nhiên, các bạn thực sự cầu thị: các bạn cho phép tôi tin như vậy. Phải không, các bạn?

4-10-56

\*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### Người dũng sĩ trên sông Xuân Bồ

*Phùng Quán*

*Ngày 20-5-1950, tiểu đoàn 6e Spahis, một tiểu đoàn ứng chiến bậc nhất của Pháp ở Đông Dương, có thành tích 15 năm bách chiến bách thắng ở khắp thuộc địa của Pháp đã bất thành lĩnh tấn công vào làng Xuân Bồ thuộc tỉnh Quảng Bình hùng tiêu diệt chủ lực của ta. Bộ đội chủ lực của ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng suốt một ngày để bảo vệ nhân dân. Hàng trăm chiến sĩ đã hy sinh vẻ vang. Trong đó có 1 chiến sĩ mà nhân dân Quảng bình ai cũng biết tên là đồng chí Lâm Úy. Lâm Úy đã được chính phủ truy tặng danh hiệu anh hùng quân đội nhân dân Việt nam và huân chương Quân công hạng nhì.*

*Trước trận chiến đấu đơn vị Lâm Úy đóng quân ở làng Uẩn Áo cách làng Xuân Bồ 1 con sông...*

Bên kia Uẩn Áo, tiểu đội Lâm Úy đang hì hục xúc thóc đổ ra sân phơi giúp dân. Lâm Úy khệ nệ bụng từng thúng thóc đầy có ngọn, đổ dài ra thành từng vòng. Những hạt thóc màu vàng tươi, bốc lên một mùi thơm quen thuộc làm cho Lâm Úy bỗng thấy hơi nhớ nhà. Anh nhớ đến mùa gặt hái ở quê mình. Cũng những buổi sáng nắng đẹp như sáng hôm nay, anh cùng với mẹ xúc thóc ra phơi trước cái sân nhỏ trước nhà. Lưng mẹ anh còng xuống mặc dù bụng không nặng lắm, áo nâu của mẹ bạc màu rách vá. Chốc chốc mẹ lại ngừng lên nhìn trời, mây xanh ngắt, mẹ nheo mắt cười: Tốt nắng quá! Mẹ mừng yêu con gà mái ghe đang bới thóc lung tung.

Lâm Úy nói với một anh đứng cạnh:

“Năm nay lúa chín sớm thật. Không biết ở nhà mẹ mình đã gặt được tý nào chưa? Thế nào bà cụ cũng nhắc: “thằng Úy không thấy về mà ăn cơm gạo mới.”

## HUỶNH ÁI TÔNG

Bà mẹ chủ nhà, lấy cái nón rách đội lên đầu Lâm Úy rồi cười móm mém:

“Thế ở đây không là mẹ à? Các con ở đây mai gặt lúa nếp về, mẹ làm cơm cho mà ăn.”

Lâm Úy vui vẻ nói:

“Đề con giã cơm cho, con giã cơm giỏi lắm.”

Một con gà mái lục tục dắt một đàn con mới nở lông vàng và mình tròn như hạt thóc được mùa, đến bươi bươi đồng lúa anh vừa mới đổ. Anh bắt chước tiếng mẹ mắng yêu con gà:

“Cho ăn nhưng cấm bươi. Mụ cô mi gà. Được mùa, con gà, con qué cũng sướng thân.”

Mọi người đang vui bỗng ngừng cả lại, bên kia làng Xuân Bò súng nổ dữ quá. Lâm Úy bảo anh em bỏ thúng mủng, vào nhà thất nịt đạn đeo súng.

Vừa lúc đó, anh trung đội trưởng vừa chạy vừa hô to ở ngoài ngõ:

“Các tiểu đội chuẩn bị chiến đấu.”

Súng càng nổ dồn dập, khói đại bác từ Xuân Bò bay sang khét lẹt. Bà mẹ cuống lên, cầm cái chổi lại cầm cái thúng không biết làm cái gì. Bà nói gần như khóc:

“Mới gặt về được ba hạt thóc, chưa phơi hẳn đã đến càn, lỡ hẳn cướp hết thì bóc đất mà ăn hở trời.”

Lâm Úy thương quá, anh nắm chặt bàn tay đen xạm, gầy trơ xương của bà mẹ và nói:



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

“Mẹ đừng lo. Có chúng con đây, chúng không dám cướp thóc của mẹ đâu. Mẹ cứ để thóc đấy, xuống hầm núp đi kéo chóc nữa máy bay nó đến rồi chạy không kịp, chúng con đánh xong giặc lại trở về phơi thóc cho mẹ.”

Một giọt nước mắt nóng hổi, rơi xuống bàn tay gân guốc còn dính đầy bụi lúa của Lâm Úy.

Liên lạc của ban chỉ huy Trung đoàn đóng bên Xuân Bò đã đem mệnh lệnh sang đến nơi. Năm phút sau cả đại đội tập hợp đầy đủ dọc theo con đường trong xóm. Tiếng đồng chí đại đội trưởng nhanh và gọn như một băng trung liên:

“Tiểu đoàn bạn đang đánh nhau với quân ứng chiến Spahis. Lệnh của Trung đoàn: tiểu đoàn chúng ta phải vượt sông sang phối hợp tiêu diệt địch. Đại đội chúng ta vượt trước. Tiến!”

Đại đội loáng một cái thành 2 hàng dọc chạy như bay ra bờ sông. Đại đội trưởng cởi quần dài vắt lên cổ, súng lục cầm tay, dẫn đầu đại đội. Vừa chạy vừa thúc thúc:

“Mau lên! mau lên! địch nó chạy hết cả bây giờ.”

Sông Xuân Bò chan hoà nắng sớm đã hiện ra ngay trước mặt, hình như những giờ phút quan trọng này sông lại rộng hơn, sâu hơn, chảy xiết hơn mọi ngày. Trên bến đò chỉ có một chiếc đò. Mỗi chuyến chỉ chở được 10 người là nhiều. Người chèo đò là một cụ già, tóc bạc lơ thơ, cằm không râu. Ông cụ hay nói: đói quá râu không mọc được. Ông ở trần, mặc chiếc quần cộc dài đến đầu gối, lưng cháy đen, răn reo như quả bưởi héo.

Một chiếc máy bay bà già bay vè vè dọc bờ sông kiểm soát, ông cụ cúi thấp người xuống, núp vào bụi cây, chửi:

“Tổ cha con mẹ nạ giòng mi lại sắp chỉ điếm ca-nông đây.”

## HUỶNH ÁI TÔNG

Đại đội hai chạy đến bờ sông thì đứng lại. Đồng chí đại đội trưởng nhìn giòng sông lo lắng:

“Qua bằng cách gì bây giờ? Bơi à? Sông rộng và sâu quá lại mang cả vũ khí chắc khó lòng bơi qua được.”

Ông cụ chèo đò chạy ra khỏi bụi cây và nói:

“Các anh không xuống đò còn đứng làm chi đó?”

Anh đại đội trưởng nói:

“Bố ạ, một chuyến chở được 10 người, bao nhiêu mới qua hết một tiểu đoàn? và lại tàu bay đại bác nữa.”

Ông cụ nhảy phăng xuống đò, hăng hái nhanh nhẹn như thanh niên, cầm chèo và nói như ra lệnh:

“Tàu bay bắn trên trời, đò mình chèo dưới nước việc gì mà sợ. Các anh xuống đò ngay, qua gấp gấp không giặc nó giết hết đồng bào Xuân Bò chừ.”

Đồng chí đại đội trưởng cho bộ đội xuống đò, số nào bơi giỏi thì để vũ khí lên đò mà bơi.

Tiểu đội của Lâm Úy xuống trước tiên, đò hơi chòng chành, ông cụ bảo:

“Ngồi thật vững vào, lật chìm đò là lỗ mất việc nước đây”, con đò mới ra khỏi bến chừng con sào thì chiếc máy bay bà già quay lại, lượn vòng trên đầu nghiêng cánh. Lâm Úy bảo:

“Chuẩn bị tinh thần nghe, nó câu đại bác đây.”

Một phút sau, một loạt đại bác vút qua đầu và đánh đáo xuống sông. Có viên nổ chỉ cách đò 10 thước, mặt nước co rúm lại, sóng dội vào đò, ông cụ hét:

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

“Kệ cha hấn. Đạn nổ có mắt không dám chui vào đò của bộ đội đâu.”

Tiếp đó đạn nổ không phân biệt quả nào trước quả nào sau. Mặt sông sôi sùng sục như một nồi com đang sôi. Cá chết nổi từng đàn. Đò chòng chành như muốn lật nhưng ông cụ vẫn không hề run tay, chèo càng nhanh hơn. Đôi mắt mờ to nhìn hút hút sang bên kia bờ. Có cảm tưởng đôi mắt ông cụ như một cặp móc sắt đang cắm vào bờ bên kia để kéo chiếc thuyền thật nhanh vào bến. Đò gần đến bờ, đạn bắn càng dữ dội.

Giọng ông cụ vẫn bô bô:

“Các anh yên chí, tôi còn đứng vững trên mũi thuyền này thì tôi quyết chớ các anh sang hết! sang hết! đánh thắng một trận thật to cho cụ Hồ mừng.”

“Chúng con cũng quyết đánh thắng một trận thật to cho xứng là con của bố!”

Ông cụ cười hà hà quay ngắt đò lại chèo về, nhanh không chịu được! Ông nói nhưng không quay đầu lại.

“Đánh mạnh vô! Đánh mạnh vô! Nhớ bắt cho tôi mấy thằng Tây thật to để tôi dậy nó chèo đò đỡ đàn cái thân già này một chút.”

Giữa cảnh bom đạn ngất trời, ông cụ bỗng thấy mình trở nên hăng hái bông bột như thườ còn trai. Cứ như thế, ông cụ đã chớ cả tiểu đoàn sang sông trong 2 tiếng đồng hồ <sup>[1]</sup>.

9 giờ 30 địch đánh vào làng đợt thứ ba. Lần này chúng đánh vô cùng quyết liệt, chết lớp này chúng xông lên lớp khác. Máy bay và đại bác đánh không sót chỗ nào. Cây cối gãy lúp hết cả đường đi. Bọn địch lợi dụng những loạt đại bác, lặn xả vào cố chiếm một góc làng để làm bàn đạp tấn công.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Đại đội 2 sang sông xong, tiến như bay đến chỗ địch vừa chiếm được nêu khẩu hiệu: đạn tránh người.

Quân địch chưa đứng vững vào công sự thì đại đội II đến.

Đại đội trưởng chỉ huy đánh một mũi vào cạnh sườn địch. Quân địch chịu không nổi phải bật ra khỏi làng. Lâm Úy reo to:

“Truy kích mà tiêu diệt anh em ơi!”

Cả đại đội mà ra cánh đồng đuổi địch. Bọn địch phía sau thấy thế bấn bừa vào bọn địch rút lui. Bọn rút lui cùng đường phải nhào lại phía ta. Chạm trán nhau, nổ ra một trận đánh giáp lá cà, đâm chém nhau loạn xạ tới mắt. Đại bác và phi cơ địch lúc đó đành bó tay. Đại đội trưởng ra lệnh vừa đánh vừa lùi vào làng, củng cố lực lượng. Quân địch cũng rút giữa đồng chuẩn bị xung phong đợt khác. Tên quan một chỉ huy địch thấy sợ tồn thất trong trận giáp lá cà vừa rồi quá nặng nề phải kêu lên lo sợ:

“Gặp phải bọn chủ lực Việt Minh này rắn quá!”

Đại đội lúc đó thương vong cũng khá nhiều.

Đến 11 giờ 30 làng Xuân Bò hoàn toàn im lặng không một tiếng súng, cái im lặng báo hiệu một cơn bão lớn. Nặng khủng khiếp. Tất cả mọi người đều cời trần, mặc quần cộc dựa lưng vào giao thông hào để tìm hơi mát trong đất ẩm.

Lâm Úy kiểm điểm lại tiểu đội thương vong gần quá một nửa, mắt anh cau lại. Anh vốc từng vốc mồ hôi trên trán, dựa lưng vào một gốc mít bị đạn đại bác lật ngược, cời áo chùi máu những vết thương xây xát khắp người, lẫn cả máu quân giặc, anh vò áo lại để lên bờ giao thông hào. Anh lầm bầm:

“Ồ trần đánh càng đỡ vướng.”

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Lâm Úy nhìn ra quang cảnh chung quanh, anh không ngờ khủng khiếp đến thế: Trước mắt anh chỉ còn cách hàng rào làng 50 thước, xác quân địch và xác chiến sĩ ta nằm chồng lên nhau, máu đọng lại thành từng vũng đen kịt. Một cây bưởi đang trổ hoa mảnh đạn bám nát như mặt thốt. Dưới gốc cây một em bé liên lạc đang ngồi ngoảnh mặt nhìn ra đồng, tay cầm một quả lựu đạn. Lâm Úy định gọi thì thấy em ngồi trên vũng máu và không hề động đậy. Trong giao thông hào bên trái, 3 chiến sĩ trong tiểu đội anh chết, ngói dựa lưng vào thành đất trong tư thế trông rất thoải mái và bình thản, chiến tranh đã hiện ra đầy đủ với muôn vẻ tàn khốc của nó.

Nắng càng gay gắt. Tiếng ve kêu ra rả càng làm tăng thêm không khí yên lặng nặng nề của một buổi trưa tháng năm.

Đồng bào Xuân Bò từ các hầm hố chui lên rủ nhau đi tìm nồi nấu nước cho bộ đội. Cúi lấy ở các căn nhà bị đổ, chèn bị đại bác bắn tiện, roi la liệt khắp vườn, chỉ việc nhặt, rửa đi, cho vào nồi. Khói thuốc súng và khói bếp quện vào nhau, lẫn quất quanh làng.

Ban chỉ huy họp cán bộ trung đội, phiên chế lại quân số chiến đấu cho hợp lý, cho các đồng chí bị thương ra phía sau. Những đồng chí bị thương nhẹ đều xin ở lại. Chính trị viên đại đội còn trẻ, có cặp mắt trông lúc nào cũng như đang cười đi đến chỗ giao thông hào của Lâm Úy. Chính trị viên ngâm thơ khá lắm, lúc nào đại đội liên hoan văn nghệ thể nào anh em cũng gào:

“Đề nghị anh cho ra một bài.”

Anh thấy Lâm Úy cười trần liên tùm tùm cười:

“Đồng chí Úy sắp đánh vật với ai đây?”

Lâm Úy xưa nay vẫn có tiếng là một tay vật cừ nhất đại đội. Lúc nào sắp vật chơi với anh em Lâm Úy cũng cười áo vào nói:

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Khoan, để ta cởi áo đã rách da thì da lại liền, rách áo không có vợ hiền vá cho.”

Lâm Úy cũng cười: chuyện này có lẽ cũng sắp phải vật nhau với Spahis rồi đây anh ạ, đạn gần hết rồi.

Anh chính trị viên nói:

“Lâm Úy có dám vật không?”

“Túng thì phải tính chứ, không dám cũng không được.”

“Vừa rồi đồng chí đánh kèn lắm. Trận sắp đến cố chỉ huy tiểu đội giữ thật chặt mặt này. Tiểu đội đồng chí bây giờ là nòng cốt của đại đội đấy. Nếu cần, tiểu đội đồng chí phải dùng lưỡi lê, báng súng hay cả vật nhau nữa, giữ cho bằng được.”

Lâm Úy nói:

“Hứa với anh như thế. À anh có bài thơ gì hay ngâm bài động viên anh em đi.”

Chính trị viên vỗ vỗ tay ra hiệu, nói:

“Cả đại đội ai thích nghe ngâm thơ thì hãy lắng lắng mà nghe.”

Tiếng ngâm thơ của chính trị viên khàn khàn vì ban nãy hét xung phong nhiều quá, nhưng nghe rất cảm động:

.....  
*Anh giết bao nhiêu giặc  
Mà mắt anh long lanh  
Mời anh lên rừng xanh  
Hỏi những cành lá biếc* [2].

Một anh lính ở cuối giao thông hào láu táu vọng lên:

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

“Đề nghị chính trị viên chữa lại:

*Mời anh đến Xuân Bò  
Hỏi giao thông hào ruộng ạ”*

Cả giao thông hào cười rộ. Không khí các tiểu đội vui hẳn lên. Các chị Phụ nữ Xuân Bò mang nước đến cho các chiến sĩ, mỗi bát nước kèm theo một nụ cười khuyến khích. Nhiều chị cời khăn tang trên đầu băng bó cho các đồng chí bị thương. Một chị còn trẻ, hai mắt sưng húp rót cho Lâm Úy một bát nước chè đầy tràn, Lâm Úy hỏi:

“Sao chị khóc nhiều thế?”

Chị bỗng xúc động, bát nước trên tay rung rung, sóng cả ra ngoài. Chị kể:

“Tôi mới sinh một cháu trai được 3 tháng, nó bụ bẫm, trắng như hòn bột. Sáng nay giặc bắn đại bác vào làng, rơi trúng nôi cháu treo giữa nhà. Cháu mất không còn mảnh thịt.”

Rồi không nén nổi đau đớn, chị úp mặt vào giao thông hào khóc, hai vai gầy rung rung. Lâm Úy uống cạn bát nước chè khét mùi thuốc súng vì lá chè chưa rửa sạch. Hai mắt anh mờ mờ nước mắt. Anh đỡ chị dậy và nói:

“Thôi, chị đừng khóc nữa. Tôi sắp trả thù cho cháu đây.”

Hai giờ chiều quân địch ngoài cánh đồng bắt đầu chuyển động. Đồng chí liên lạc Trung đoàn đầu quân khăn tang trắng đầm máu, chạy đến giao thông hào đại đội II.

Đồng chí chính trị viên đọc chỉ thị và lời động viên của trung đoàn:

“Hỡi tất cả các đồng chí! Ai còn đủ sức đứng lên thì hãy dũng cảm đứng thẳng lên. Cầm chắc súng và lưỡi lê, đánh thẳng trận

## HUỶNH ÁI TÔNG

cuối cùng, bảo vệ cho bằng được Xuân Bò và trả thù cho các đồng chí và đồng bào đã hy sinh”

Chính trị viên vừa đọc xong thì tất cả đại đội đều đứng lên hét, cả những đồng chí bị thương nhẹ. Hơn năm chục đôi mắt như năm chục lưỡi dao nhọn hoắt chĩa thẳng ra phía địch. Không ai nói một câu nào.

Quân địch bắt đầu đánh. Chúng dốc toàn bộ hỏa lực vào đợt tấn công cuối cùng để tiêu diệt cho bằng được chủ lực của Việt minh mà chúng đoán gần bị tiêu diệt rồi. Một mũi mạnh nhất chĩa thẳng vào đại đội Lâm Úy. Chờ địch vào cách 30 thước, đại đội tung lựu đạn đánh ngã toán đầu. Toán thứ hai đập xác toán đầu xông lên, đại liên, trung liên bắn phủ đầu. Khói thuốc súng cay xè như vãi nước ớt vào mắt. Lâm Úy bình tĩnh chỉ huy tiểu đội chòng xác toán thứ 2 lên toán đầu. Lựu đạn gần hết, đạn địch vẫn bắn như mưa. Anh nhảy ra khỏi giao thông hào nhặt lựu đạn của địch và của anh em hy sinh rơi vãi chung quanh, lấy cả quả đã mở chốt an toàn trong tay em liên lạc ngồi dưới gốc cây bời. Tất cả được 30 quả, anh phân phát cho anh em đánh bật đợt xung phong thứ ba. Cuối cùng thì đạn và lựu đạn hết nhẵn. Lựu đạn địch ném vào như mưa, có quả chưa rút chốt an toàn. Lâm Úy bắt ném trả lại một lúc 10 quả, quả nào cũng xa 40 thước, nổ đích đáng giữa đầu, giữa lưng quân địch. Quân giặc vẫn điên cuồng lặn xả vào, tinh thần anh em đã hơi nao núng. Lâm Úy vẫn gan góc động viên mọi người:

“Không có lựu đạn thì dùng lưỡi lê báng súng mà diệt địch. Noi gương các chiến sĩ trên đồi Đồng Đưng.”

Quân địch đã vào đến mép làng, chuẩn bị đánh chiếm đoạn giao thông hào thứ nhất.

Đại đội trưởng ra lệnh:

“Chuẩn bị đánh giáp lá cà.”



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tất cả mọi người cảm chắc súng, cảm lưỡi lê sáng quắc sẵn sàng trong tư thế xung phong.

Tiếng quân địch hò hét như điên và tràn vào chiếm các giao thông hào mạnh như cơn nước lũ. Đồng chí chính trị viên đại đội cũng cầm súng cầm lưỡi lê và hô to:

“Tất cả các Đảng viên Cộng sản theo tôi tiến lên!”

Tất cả những người còn lại nhảy vọt ra khỏi giao thông hào, cản địch. Lâm Úy xông vào quân giặc dùng lưỡi lê đâm ngã một lúc 3 tên Spahis cao lớn. Mũi lưỡi lê quẩn đi và tưởng như làm bằng thép đỏ.

Ta với quân địch quấn chặt lấy nhau, bụi bay mù trời. Súng trường súng máy đều mất hết hiệu quả. Chỉ còn lưỡi lê, tinh thần và quả đấm là giá trị. Cây cối, bờ rào gãy rãng rặc. Tiếng chửi, tiếng hét, tiếng lưỡi lê cắm vào ngực, tiếng báng súng khô khan choảng vào sọ dừa, lẫ lộn, nhào nhào, rùng rợn.

Ta và địch dòn nhau ra cạnh bờ sông. Trong đám hỗn loạn mịt mù bụi cát đỏ, Lâm Úy vẫn xông xáo như một con hổ, càng đánh càng hăng. Cả tiểu đội hy sinh gần hết, còn lại một mình anh với một lưỡi lê nhưng anh vẫn không hề nao núng:

“Chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, tìm đủ mọi cách để tiêu diệt địch”, ý nghĩ này đã biến thành một chân lý chiến đấu sắt đá, vĩnh viễn chiếu sáng trong tâm hồn Lâm Úy.

Một tên Spahis, dùng tất cả sức lực từ xa nhảy đến đâm một nhát lê vào lưng anh. Lâm Úy tạt ngang tránh khỏi. Thằng giặc mất đà ngã sấp xuống vòng khoai. Anh chồm lên đâm nó một nhát xuyên từ lưng qua ngực, mũi lưỡi lê cắm sâu vào đất. Thằng giặc chết dán người vào luống khoai như bị đóng đinh. Lâm Úy chưa kịp rút lê thì thằng giặc thứ hai nhảy đến, anh bỏ lưỡi lê ra, ôm thằng giặc vật. Thằng giặc cao hơn anh một cái

## HUỖNH ÁI TÔNG

đầu. Anh vừa vật vừa bóp dái, lẫn lộn làm nát cả một đám vũng bằng hai cái nĩa.

Vừa lúc đó một bọn giặc khác chạy đến cứu bạn nó. Nhưng chưa đến kịp thì anh đã cắn vào cổ nó, thẳng giặc rú lên, giẫy dụa, và anh dùng hết sức lực còn lại, ôm chặt nó lăn xuống sông. Bờ sông dốc tuột, thẳng giặc không thể nào cưỡng lại được, cả hai lăn tròn như quả bóng, chìm sâu xuống nước. Nước toé lên bờ, toả ra thành từng vòng tròn, rồi liền lại như cũ. Giòng sông Xuân Bò xanh ngắt trong nắng chiều và lấp loáng một vài vệt máu.

Đến 4 giờ chiều, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn tiểu đoàn Spahis thứ sáu bằng lưỡi lê, quả đấm, răng và móng tay...

Làng Xuân Bò đã thành một nghĩa địa lớn chôn sâu 15 năm tội ác của một đội quân từng làm hãnh diện để quốc xâm lược Pháp.

Quân đội nhân dân Việt nam anh hùng đã trả được mỗi thù lớn lao cho các đồng chí và nhân dân các dân tộc nô lệ anh em.

3 hôm sau, nhân dân Xuân Bò đã vớt được xác của Lâm Úy lên, nói là vớt được 2 xác thì đúng hơn vì khi xác anh nổi lên thì hai tay anh vẫn ôm ghì xác thẳng giặc. Đồng bào ruột đau như cắt, phải bẻ gãy cánh tay anh mới tháo được xác thẳng giặc ra. Một cụ già thấy sau túi quần anh còn cộn, liền lục ra, thấy 1 cái túi vải con ở một góc có thêu con chim đang bay bằng chỉ xanh. Không rõ là chim gì nhưng đoán được người thêu tuy cần thận mà vụng về.

Mở túi thấy có 1 cuốn sổ tay, nước thấm ướt mềm nhưng chữ vẫn còn đọc được. Trong sổ tay có một tờ giới thiệu sinh hoạt Đảng của chi bộ Cộng sản đại đội II: Trong giấy đề:

Lâm Úy, Đảng viên Cộng Sản chính thức.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Còn cuốn sổ tay ghi chép công tác, kiểm điểm hàng ngày của tiểu đội.

Còn một trang ở giữa sổ tay ghi 4 câu hò:

*Yêu nhau chẳng quản núi cao  
Cách sông bắc một con sào mà qua  
Núi cao chi lắm Nét ơi  
Che khuất mặt trời chẳng thấy người yêu.*

Đó là 4 câu ca dao hôm hành quân về đồng bằng, Lâm Úy nhớ người yêu, làm cho quên đường.

Tất cả mọi người im lặng cúi đầu mặc niệm người anh hùng dũng cảm tuyệt vời và say đắm tình yêu.

Giữa lúc đó bỗng một tiếng khóc bật to lên, đó là bà mẹ già chủ nhà tiểu đội Lâm Úy đóng quân hôm trước ở bên kia làng Ủn áo. Mẹ lấy vạt áo lau nước mắt đang chảy chan hoà trên gò má nức nở kể:

“Mới hôm kia anh còn bung từng thúng lúa có đầy ngọn đổ ra sân phơi cho tôi, lúc đi đánh giặc anh còn cầm tay tôi mà nói: mẹ cứ để thóc ở sân, chúng con đi đánh giặc xong lại trở về phơi thóc cho mẹ, thế mà giờ đã...”

Tất cả mọi người không nén nổi nữa, òa lên khóc theo...

*(Trích 1 đoạn trong truyện dài anh hùng Lâm Úy)*

\*

---

[1] Cụ già chèo đò này hiện nay còn sống, đã được chính phủ tặng huân chương kháng chiến.

[2] Thơ “Đêm liên hoan” của Hoàng Cầm, một thời kỳ chiến sĩ Bình Trị Thiên ai cũng thuộc

HUỶNH ÁI TÔNG  
**Muốn phát triển học thuật**  
*Đào Duy Anh*

Tôi muốn góp một số ý kiến vào vấn đề xây dựng nền học thuật của nước nhà. Chẳng cần phải thảo luận, ai ai cũng phải thừa nhận rằng nền học thuật của ta hiện nay thấp kém, lạc hậu. Trong sự nghiệp kiến thiết kinh tế và văn hoá để xây dựng một nước Việt Nam dân chủ theo hướng xã hội chủ nghĩa, công tác học thuật, công tác nghiên cứu khoa học, có một vai trò trọng đại, vì công tác này mà không phát triển thì không những kiến thiết văn hoá mà cả kiến thiết kinh tế cũng không thể đi xa. Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm thế nào cho công tác ấy đáp ứng xứng đáng được nhu cầu kiến thiết. Nhưng muốn nhận định nhiệm vụ ấy cho đúng đắn, cần phải đánh giá đúng mức tình hình hiện tại của công tác học thuật.

Dưới chế độ thực dân, nghiên cứu khoa học là độc quyền của bọn học giả thực dân. Nhưng để tiến hành công tác nghiên cứu rất phức tạp, chúng cần phải đào tạo những người giúp việc trong giới trí thức Việt Nam. Nhờ khiếu thông minh, đức cần cù và óc tự lập, một số không ít người Việt Nam đã nắm vững được kỹ thuật và phương pháp nghiên cứu khoa học, và có người đã trở thành những nhà khoa học có tài. Một số trí thức Việt Nam khác, mặc dầu sự hạn chế của bọn thực dân, đã tự mình học tập và nghiên cứu, đặc biệt về khoa học xã hội, văn học và sử học, có người cũng đã thu được thành tích khả quan. Sau Cách mệnh tháng Tám, đại đa số những người trí thức ấy đã nức lòng nguyện đem sở trường chuyên môn ra phục vụ nhân dân để xây dựng nước nhà, và từ ngày toàn quốc kháng chiến đã quyết tâm theo Chính phủ về nông thôn và lên rừng núi tham gia kháng chiến. Trong khi ấy, một số trí thức du học ở Pháp mấy lâu cũng tìm cách trở về nước để chia phần gian khổ và hy sinh với đồng bào. Nguyện vọng thiết tha của những người trí thức ấy là được đóng góp vào công cuộc kháng chiến bằng năng lực chuyên môn của mình.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Trong thời kháng chiến, ngay năm 1948 đã được tổ chức Đại hội văn hoá toàn quốc để thành lập Hội Văn hoá Việt Nam, nhằm mục đích tập hợp các phần tử trí thức để đẩy mạnh công tác văn hoá. Đồng thời Hội Văn nghệ Việt Nam đã được thành lập, khiến công tác văn nghệ được tổ chức và lãnh đạo để phục vụ kháng chiến. Về công tác khoa học và kỹ thuật thì Đoàn Khoa học kỹ thuật thành lập sau đó ít lâu cũng cố gắng làm việc liên lạc và trao đổi kinh nghiệm giữa các nhà khoa học kỹ thuật công tác ở các cơ sở khác nhau. Nhưng so với Hội Văn nghệ thì công tác của Đoàn Khoa học kỹ thuật gặp nhiều khó khăn hơn, vì cơ sở hoạt động của nó non yếu. Nói rằng nó không làm được gì thì cũng bất công, nhưng cũng không thể nói rằng nó đã thu được thành tích đáng kể. Thực ra thì do điều kiện kháng chiến vô cùng gian khổ, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật cần có trang bị phức tạp rất khó tiến hành. Phương châm tự lực cánh sinh buộc chúng ta phải phát triển tinh thần thực tiễn chủ nghĩa đến cao độ. Theo nhu cầu của kháng chiến, một số các nhà chuyên môn phục vụ các ngành quân giới, quân y, quân dược, nhờ những cố gắng lớn lao đã giữ được mức nghiên cứu khoa học tương đối cao và đã có nhiều thành tựu tốt đẹp. Nhưng nói chung thì những hạn chế về vật chất vì tình hình kháng chiến khiến chúng ta, về mọi mặt, phải nhắm phát huy những kinh nghiệm do nhu cầu thực tế tạo nên, để giải quyết những vấn đề kỹ thuật càng ngày càng khó theo đà phát triển của chiến tranh, do đó chúng ta tất phải càng ngày càng đi sâu vào thiên hướng kinh nghiệm chủ nghĩa. Ngoài số rất ít chuyên gia nhờ điều kiện đặc biệt vẫn tiến hành được nghiên cứu khoa học, số đông chỉ làm công tác thực tiễn, và nhiều khi chỉ làm những công tác linh tinh xa với chuyên môn của mình. Những người có điều kiện may mắn cũng dần chứa được một số kinh nghiệm có ích, nhưng phần đông vì không có điều kiện thích hợp, và không được bồi dưỡng về chuyên môn, khả năng chuyên môn của họ càng ngày càng cùn. Có lúc họ đã cảm thấy kiến thức của mình vô dụng trong một hoàn cảnh mà những công việc lớn đều có thể làm nên bằng lực lượng vĩ đại và kinh nghiệm phong phú của nhân dân. Tình trạng ấy lại càng cố

## HUỶNH ÁI TÔNG

thêm thành kiến của người cán bộ chính trị phổ thông cho rằng người trí thức chuyên môn cũ chỉ biết khoa học kỹ thuật của đề quốc là cái không thích hợp với chế độ chúng ta. Chính bản thân người trí thức chuyên môn, sau bao nhiêu đợt chỉnh huấn cũng phải nhận thấy rằng mình vốn chứa đầy thói hư tật xấu của thành phần tiểu tư sản hoặc mang nặng những tư tưởng tư sản và địa chủ, và sau khi đã xác định thái độ phục vụ nhân dân vô điều kiện, thì họ đã tự nguyện thủ tiêu hết thảy về công tác chuyên môn để toàn tâm toàn ý phục vụ kháng chiến.

Chủ nghĩa thực tiễn và sự phát huy kinh nghiệm là những điều kiện quan trọng trong cuộc thắng lợi của kháng chiến, nhưng cái thiên hướng kinh nghiệm chủ nghĩa đã khiến công tác nghiên cứu khoa học không được đề cao và đã ảnh hưởng đến sự tăng thêm cái thành kiến xem nhẹ trí thức của một số đồng cán bộ chính trị. Cuộc cải tạo tư tưởng - bằng chỉnh huấn - của giới trí thức đã thu được nhiều kết quả rất tốt, nhất là đã khiến họ thực thà hoà mình với nhân dân để phục vụ nhân dân, nhưng cái tác phong gay gắt quá mức đã khiến một số đồng, vì thấy mình nhiều sai lầm to lớn quá mà thành tự ty, mất hẳn cái tự trọng mà, theo Chu Ân Lai, vô luận người lao động chính trực nào cũng phải có, thậm chí có người khi bắt đắ dĩ phải nhận mình là trí thức thì cảm thấy hổ người.

Trong thời kháng chiến, tinh thần mọi người đều căng thẳng hướng về yêu cầu "tất cả cho tiền tuyến", cho nên cái tình trạng công tác nghiên cứu khoa học không được săn sóc và người trí thức không được xem trọng, tuồng như chẳng đặt ra vấn đề gì. Nhưng từ ngày hoà bình trở lại thì tình hình khác hẳn. Mọi người, Chính phủ cũng như nhân dân, đều nhận thấy rằng trong sự nghiệp kiến thiết kinh tế và văn hoá, nghiên cứu khoa học là vô cùng cần thiết. Giới trí thức cảm thấy sâu sắc rằng đây là cơ hội để họ có thể đem khả năng chuyên môn ra phục vụ và mọi người đều hi vọng rằng, với sự săn sóc của Chính phủ đối với công tác nghiên cứu khoa học và sự giúp đỡ của các nước bạn, họ sẽ có điều kiện hoạt động dễ dàng, khác với cảnh chật vật

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

gay go của thời kháng chiến. Thực ra trong hai năm nay, những trang bị về nghiên cứu khoa học, nhất là về y học, hoá học, vật lý học, các nước bạn giúp nước ta rất nhiều. Thế mà quang cảnh nghiên cứu khoa học chưa thấy khởi sắc, công tác học thuật vẫn cứ tiêu điều, giới trí thức lại dần dần mất đà phấn khởi. Chúng ta phải có can đảm nhìn nhận thực tế ấy, thành khẩn nhận ra nguyên nhân thì mới có thể tìm phương cải thiện tình hình được.

Chính phủ và Đảng Lao động Việt Nam đều nhận thấy tính quan trọng của sự nghiệp nghiên cứu khoa học và vai trò của giới trí thức trong sự nghiệp cách mệnh và kiến quốc. Nhưng vì ngày nay, cũng như trước kia, chưa có chủ trương cụ thể về vấn đề nghiên cứu khoa học và nhất là chưa có chính sách cụ thể về vấn đề trí thức, cho nên trong thực tế, người trí thức vẫn bị xem nhẹ, công tác nghiên cứu khoa học vẫn bị lơ là. Vì chưa có chính sách cụ thể về vấn đề trí thức cho nên trong quan niệm của người cán bộ chính trị, có khi là người giữ trách nhiệm điều khiển và lãnh đạo ở bậc cao, vẫn tồn tại cái thành kiến không tin khả năng của người trí thức. Do đó, trong thực tế, người trí thức không được cảm thông nâng đỡ trong yêu cầu chuyên môn của họ, mà trái lại, họ cảm thấy luôn luôn bị người cán bộ chính trị chèn ép. Viết đến đây, ngòi bút của tôi ngần ngại rất nhiều. Tôi sợ không khéo người ta lại gạ cho tôi cái tội muốn cho chuyên môn độc lập với chính trị, tức muốn thoát ly sự lãnh đạo của Đảng. Trải qua chín năm kháng chiến, nếu người trí thức Việt Nam không học được nhiều thì cũng được học hai điều chắc chắn: điều thứ nhất là cuộc kháng chiến và cách mệnh của ta phải do Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo thì mới có thể đi đến thắng lợi cuối cùng; điều thứ hai là chuyên môn phải chịu sự lãnh đạo của chính trị thì mới phục vụ đúng đắn được. Nhưng chúng ta phải thẳng thắn đặt cho rõ vấn đề: chuyên môn phải chịu sự lãnh đạo của chính trị, như thế không có nghĩa là người cán bộ chuyên môn vĩnh viễn phải chịu sự lãnh đạo của người cán bộ chính trị.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Theo tôi nghĩ thì công tác chuyên môn căn bản phải do những nhà chuyên môn phụ trách - nếu không có đủ thì phải đào tạo mà điều ấy không phương hại gì cho nguyên tắc chính trị lãnh đạo.

Ở trường hợp người cán bộ phụ trách chuyên môn đã có lập trường và khả năng chính trị vững vàng - trải qua cuộc kháng chiến gian khổ, qua các đợt chỉnh huấn và học tập chủ nghĩa Mác-Lê và qua các phong trào đấu tranh xã hội lớn, người trí thức Việt Nam đã được rèn luyện nhiều về chính trị - thì tự họ biết hướng công tác chuyên môn của họ đi theo đường lối do chính trị vạch ra, tức theo sự lãnh đạo của chính trị. Khi ấy cố nhiên đặt người cán bộ chính trị không phải để lãnh đạo người phụ trách chuyên môn mà chỉ để phân công đảm đương cái phần công tác chính trị chung trong cơ quan. Ở trường hợp mà trình độ chính trị của người phụ trách chuyên môn còn non thì người cán bộ phụ trách công tác chính trị có nhiệm vụ giúp đỡ và hướng dẫn về đường lối chính trị, song nhất thiết không can thiệp vào nội dung của công tác chuyên môn, trừ phi người ấy đã cố gắng học tập mà nắm vững được chuyên môn thì chính họ lại trở thành chuyên gia rồi (trường hợp ấy cũng hiếm). Sự phân công giữa công tác chính trị và công tác chuyên môn phải rạch ròi thì công tác chuyên môn mới tiến hành thông suốt được. Nhưng tình hình thực tế của ta thì cũng ít khi đạt được mức lý tưởng như thế. Vì cái thành kiến không tin trí thức, cho nên trong nhiều cơ quan, có khi là cơ quan thuần túy chuyên môn, bên cạnh hay ở trên người cán bộ phụ trách chuyên môn, tất phải có người cán bộ chính trị để lãnh đạo. Người cán bộ chính trị ấy, có khi vì trình độ còn non, thường có khuynh hướng vượt quá quyền hạn mà lấn sang quyền điều khiển chuyên môn.

Trong địa hạt khoa học tự nhiên, sự xâm phạm của những cán bộ chính trị vào địa hạt chuyên môn như thế cố nhiên là rất trở ngại cho công tác chuyên môn, nhất là công tác nghiên cứu khoa học. Trong địa hạt khoa học xã hội thì mỗi tề cũng không



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

kém. Vì khoa học xã hội chịu sự lãnh đạo của chính trị trực tiếp hơn cho nên người ta rất dễ nghĩ lầm rằng hễ người có lập trường và năng lực chính trị vững vàng thì tất có điều kiện căn bản cần thiết để làm công tác về khoa học xã hội. Bởi thế chúng ta thấy không ít trường hợp, hoặc những cán bộ thuần tuý chính trị hoặc những cán bộ chính trị mượn danh hiệu chuyên môn, được cử ra lãnh đạo một tổ chức văn hoá hay học thuật. Như thế thì công tác nghiên cứu khoa học khó lòng được quan niệm và hướng dẫn đúng đắn. Thái độ quá dễ dãi của người lãnh đạo đối với sự nghiên cứu, do trình độ chuyên môn còn non gậy nên, và thái độ lũng đoạn học thuật do quan niệm hẹp hòi về lập trường gây nên, có thể tạo thành cái tác phong nghiên cứu hời hợt, thiếu nghiêm túc và chính xác, rất có hại cho công cuộc nghiên cứu chân chính.

Tóm lại, chính cái tư tưởng không tin và coi rẻ trí thức đã dẫn đến sự ứng dụng lệch lạc cái nguyên tắc rất đúng đắn về quyền lãnh đạo của chính trị, do đó công tác học thuật của chúng ta, về khoa học tự nhiên cũng như về khoa học xã hội, gặp nhiều cản trở mà vẫn bị hãm vào tình trạng lạc hậu.

Công cuộc kiến thiết đòi hỏi một trình độ kỹ thuật càng ngày càng cao. Cố nhiên chúng ta có thể nhờ sự giúp đỡ lớn lao của các nước bạn, nhưng bây giờ cũng như bao giờ, tự lực cánh sinh vẫn là chủ yếu. Tiếp thu sự viện trợ về kỹ thuật của các nước bạn, nâng cao trình độ kỹ thuật của nước nhà, đào tạo cán bộ nắm vững được kỹ thuật ấy, tất cả những việc ấy không thể làm nổi nếu công tác nghiên cứu khoa học không phát triển. Kéo dài tình trạng lạc hậu của học thuật thì không thể đảm bảo được kế hoạch kiến thiết, tức là một tai hại lớn cho quốc gia. Nhưng muốn chấm dứt tình trạng ấy, muốn cho học thuật phát triển được thì không thể làm thế nào khác được là dựa vào cái cơ sở sẵn có, các nhà trí thức chuyên môn Việt Nam, tức là đạo quân chủ lực của công tác học thuật.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Do đó vấn đề mấu chốt cần phải giải quyết trước hết để thúc đẩy công tác học thuật tiến lên là vấn đề trí thức.

Ở đây tôi không bàn về toàn bộ vấn đề trí thức, cho nên tôi không nói đến cái khả năng đóng góp của giới trí thức về mọi mặt công tác và những thiệt hại gây nên nếu không khai thác khả năng ấy. Những kinh nghiệm đau thương có tính chất lịch sử mà chúng ta đang trải qua hiện nay, nếu xét kỹ sẽ có thể cho thấy có phần hậu quả của những sai lầm về vấn đề trí thức ở trong ấy. Tôi chỉ nêu lên những khía cạnh của vấn đề trí thức có liên quan đến vấn đề phát triển học thuật mà thôi. Trong các nguyên nhân chủ yếu trở ngại sự phát triển học thuật, chúng ta đã thấy thì hiện nay cái tư tưởng không tin trí thức của người cán bộ chính trị vẫn tồn tại. Mặc dầu trong lý trí, người ta thừa nhận và phải thừa nhận vai trò quan trọng của người trí thức, nhưng trong tình cảm và trong đối xử thực tế, vẫn thấy ở người cán bộ chính trị lãnh đạo cái lòng hoài nghi và cái vẻ khinh rẻ đối với người trí thức gọi là trí thức cũ – mà tối đại đa số trí thức là cũ, chứ trí thức mới thì rất hiếm hoi. Cái mâu thuẫn tiềm tàng ấy khiến chính người cán bộ chính trị mỗi khi nghe người ta trách mình không tin và khinh trí thức thì lấy làm ngạc nhiên một cách rất thành thực mà không chịu nhận. Một người trí thức bạn tôi một hôm nhân gặp một nhà chính trị cao cấp của Đảng đã than phiền về điều ấy thì được nhà chính trị trả lời rằng: “Sao anh lại nói là không tin? Thì trước kia anh là giáo sư, ngày nay anh cũng vẫn là giáo sư đấy chứ.” Tôi thấy đây quả là một sự hiểu lầm nhau. Cái quan niệm tín nhiệm thiên về hình thức của nhà chính trị, người trí thức không thể lấy làm thoả mãn. Muốn giải quyết vấn đề thì phải hiểu nhau hơn. Thực ra thì đa số các phân tử trí thức hiện nay đều có chức vị xứng đáng, không kể một số được chiếu cố đặc biệt còn giữ những chức vị quan trọng trong Chính phủ và trong các cơ quan. Nhà chính trị cho như thế là tín nhiệm giới trí thức nhiều lắm rồi. Nhưng người trí thức - người trí thức chân chính – thì cho như thế chỉ là xử trí về hình thức, và yêu cầu một sự tín nhiệm sâu sắc hơn, thiết thực hơn, tức là trên cơ sở nhìn nhận

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

vai trò của người trí thức trong công cuộc cách mệnh và kiến quốc, tin cậy vào khả năng chuyên môn của họ và tạo điều kiện cần thiết để cho họ phát huy năng lực sở trường, do đó họ bảo toàn được phẩm cách và làm trọn được nhiệm vụ của người trí thức đối với Tổ quốc. Nếu các cán bộ chính trị đảm đương vai trò lãnh đạo mà không nắm vững cái yêu cầu ấy thì mỗi khi nghe người trí thức phàn nàn rất dễ có khuynh hướng nổi cáu mà cho họ là bội bạc, không cảm cái ơn chiếu cố mà còn “được voi đòi tiên”, và gán ngay cho họ những động cơ tự cao tự đại, hoặc tham lam quyền lợi và địa vị cá nhân. Oan cho họ lắm? Giới trí thức Việt Nam đã được rèn luyện đau đớn bao nhiêu trong lửa kháng chiến không phải toàn là loại nửa người nửa ngợm như có người đã tưởng đó đâu. Người ta phàn nàn là tất có vấn đề, nhưng không phải là vấn đề đơn giản về mặt điều kiện đãi ngộ. Giới trí thức mong nhà chính trị nắm vững thực chất của vấn đề thì mới có thể tìm phương giải quyết đúng được. Nhưng muốn thế thì nhà chính trị nên có nhận định rộng rãi và đúng đắn hơn về người trí thức Việt Nam.

Nếu xem người trí thức là người bên kia mình phải tranh thủ, tất nhiên là phải bắt đầu bằng sự đãi ngộ; nếu xem người trí thức là người bên kia mình đã tranh thủ được rồi và cần phải giáo dục, tất nhiên còn sợ lập trường của họ chưa vững, tư tưởng của họ chưa thuần, cho nên cách xử trí với họ thường nặng về mặt đối phó. Nhưng người trí thức Việt Nam có phải là người bên kia không? Trừ một thiểu số có quan hệ chặt chẽ với giai cấp thống trị, giới trí thức Việt Nam trong thời Pháp thuộc, căn bản là một tầng lớp lao động bị áp bức, bóc lột và giày vò, cũng như những người lao động chân tay. Bởi thế một số đã tham gia cách mệnh và đại đa số đã nhiệt liệt hoan nghênh cách mệnh, tham gia kháng chiến, và tự nguyện tự giác nhận sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam. Họ đã qua sự giáo dục của Đảng, qua sự thử thách của kháng chiến. Họ đã chịu đựng gian khổ và đã hy sinh nhiều mặt để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Nếu buổi đầu vì trình độ chính trị tương đối lạc hậu, vì thành phần xuất thân phức tạp của một số người, mà có sự

## HUỖNH ÁI TÔNG

nhận làm xem chung giới trí thức là người bên kia, thì ngày nay không còn lý gì mà không xem họ là thuộc hàng ngũ nhân dân lao động, là những người lao động trí óc mà hình thức cũng như nội dung công tác hoàn toàn phục vụ nhân dân. Nếu trong hàng ngũ trí thức còn có người lạc hậu thì trong hàng ngũ công nông những phần tử lạc hậu cũng chẳng hiếm hoi.

Sau khi xác định cái quan niệm xem người trí thức là người lao động trí óc, thuộc hàng ngũ nhân dân lao động, thì bao nhiêu hoài nghi đối với họ sẽ tiêu tán hết. Tán nhiệm là cái chia khoá để giải quyết tất cả các chi tiết khác trong vấn đề trí thức.

Trong khi dưới ánh sáng của những nghị quyết lịch sử của Đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô và do yêu cầu của tình hình hiện tại nước ta, Chính phủ và Đảng đương phải duyệt lại các chính sách lớn, giới trí thức khát khao mong mỏi ở Chính phủ và Đảng một chính sách cụ thể về vấn đề trí thức nói chung, và đặc biệt về công tác học thuật. Điều kiện thành công chủ yếu của chính sách ấy là nó phải xuất phát từ chỗ thực sự - chứ không phải chỉ là trên lý thuyết - xem người trí thức là cùng hàng ngũ với người lao động chân tay.

Với quan niệm ấy, trước hết có thể giải quyết đúng đắn cái vấn đề quyền lãnh đạo của chính trị. Nhà chuyên môn thẩm nhuần đường lối chính trị chung, luôn luôn được học tập đường lối ấy cũng như mọi cán bộ khác, có thể tự quản trong công tác chuyên môn mà không sợ sai lầm về chính trị.

Từ quan niệm ấy, người ta tất thấy thấy rằng giới trí thức không phải là một lực lượng ở ngoài, mình phải lợi dụng vào công cuộc kiến thiết, mà chính là một lực lượng chủ nhân quan trọng không thể thiếu được trong sự nghiệp kiến thiết quốc gia. Lực lượng ấy còn non yếu, chúng ta phải bồi dưỡng nó. Lực lượng ấy còn mỏng mảnh, chúng ta phải phát triển nó. Đó là một nhiệm vụ của Nhà nước chứ không phải là chuyện chiêu cố cá nhân.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Những vấn đề khác, như vấn đề sắp xếp công tác cho hợp lý các cán bộ trí thức để tận dụng khả năng của họ, vấn đề hiểu rõ yêu cầu chuyên môn của họ để cung cấp điều kiện làm việc cần thiết, đối với những người trí thức làm công tác nghiên cứu, thì vấn đề trang bị và tài liệu nghiên cứu, vấn đề chế độ làm việc để đảm bảo thời gian nghiên cứu, cho đến cả vấn đề đãi ngộ về chính trị và đãi ngộ về vật chất, sẽ được quan niệm đúng đắn và giải quyết dễ dàng.

Giải quyết vấn đề trí thức là điều kiện tiên quyết để phát triển công tác học thuật. Nhưng cái điều kiện chủ yếu chính là phải xác định cái quan niệm đúng đắn về công tác học thuật, về nghiên cứu khoa học. Đây là vấn đề thuộc về bản thân của giới trí thức nhiều hơn, mà cũng rất quan hệ với nhà lãnh đạo.

Có một thành kiến cựu truyền cho rằng nghiên cứu khoa học là việc cao xa, thuộc về chuyên nghiệp của các nhà bác học, người thường không can dự đến. Thành tích nghiên cứu phải là những cái phát minh ghê gớm làm chấn động tai mắt mọi người. Đối với một số đông trí thức Việt Nam mà điều kiện công tác thực tế mấy lâu đã làm cho họ quên cái thói quen nghiên cứu, thì cái thành kiến ấy lại càng khiến họ không dám nghĩ đến việc nghiên cứu khoa học, chỉ yên phận trong công tác nghiệp vụ hàng ngày. Quan niệm quá trọng trọng về công tác nghiên cứu và thái độ tự ty của người trí thức như thế chính làm tê liệt cái khả năng sáng tạo của họ và làm đình đốn công tác học thuật.

Trái ngược lại thì cái quan niệm quá dễ dãi về công tác nghiên cứu lại cũng tác hại rất nhiều. Cái quan niệm sai lầm này đặc biệt hoành hành trong địa hạt khoa học xã hội. Chúng ta đã biết rằng vì khoa học xã hội liên quan trực tiếp với chính trị là yếu tố lãnh đạo, cho nên người ta tưởng rằng hệ lập trường và năng lực chính trị vững vàng là có thể làm công tác lãnh đạo, cho đến cả công tác chuyên môn về khoa học xã hội - triết học, văn học sử học, kinh tế học. Vì vậy người ta không cần được chuẩn

## HUỶNH ÁI TÔNG

bị lâu dài, không cần được rèn luyện chu đáo về chuyên môn, không cần học tập phương pháp và kỹ thuật mà cứ làm bừa. Công tác nghiên cứu khoa học tự nhiên thì có những thủ tục rất cụ thể về kỹ thuật, nếu không theo đúng thì có khi gây tai nạn lớn, hại của chết người. Nhưng về khoa học xã hội thì dù người ta không theo thủ tục gì, phương pháp gì, dùng tài liệu không chính xác, phân tích tài liệu không chu đáo, thì cũng thấy chẳng chết ai. Thậm chí gò ép tài liệu, cưỡng bức sự thực phải theo định kiến của mình, nó cũng ngoan ngoãn phải theo, không thấy có gì hại cả. Vì thế người ta rất dễ thành chuyên gia về khoa học xã hội, rồi người ta tặng nhau một cách dễ dãi, rẻ tiền, những danh hiệu nhà triết học, nhà văn học, nhà sử học, nhà kinh tế học, là những danh hiệu mà chính thực, ở các nước, phải trải bao nhiêu công phu gian khổ cần cù, nhà chuyên môn mới tranh thủ được. Cái tác phong dễ dãi ấy có thể gây nên một quang cảnh phồn thịnh giả dối cho công tác nghiên cứu, nhưng thực ra thì vì cái tai hại của nó không thể hiện ra bằng vật chất, cho nên, trong khoảng vô hình, cái hại ngấm ngấm ăn sâu lan rộng mà có thể phá hại công tác nghiên cứu khoa học chân chính. Trong trường hợp mà cái tác phong ấy lại có những phương tiện chính quyền và những điều kiện vật chất rộng rãi để phát triển và chiếm bá quyền thực tế trong trường học thuật, thì tai hại của nó lại càng nghiêm trọng.

Quan niệm đúng đắn về nghiên cứu khoa học khác hẳn hai quan niệm trên.

Nghiên cứu khoa học không phải là một việc cao xa thuộc đặc quyền của các nhà bác học đeo kính làm việc trong những phòng thí nghiệm hay những thư viện tĩnh mịch nghiêm trang, như các đạo sĩ xưa luyện kim đan trong hang núi. Nó là việc thường gắn liền với công tác hàng ngày của người trí thức chuyên môn. Ở các nước tiên tiến như Liên Xô, người công nhân xí nghiệp, người nông dân ở nông trường cũng như người sinh viên đại học, đều có thể tham gia nghiên cứu khoa học. Công tác ấy gồm nhiều hình thức khác nhau, từ thấp lên cao, từ

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

đơn giản đến vô cùng phức tạp. Từ phiên dịch cẩn thận một tài liệu tham khảo về khoa học, sưu tầm và trình bày trung thành và có hệ thống một số ca dao tục ngữ của một địa phương, cho đến tìm tòi để đi đến những phát minh lớn về vật lý hay triết học, đều là những hình thức nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học là một công tác khó khăn cần phải trải qua nhiều đường lối và phải do sự hợp tác của nhiều người thì mới thành công. Nhưng lại phải đề phòng cái lệch lạc cho rằng ai muốn nghiên cứu khoa học cũng được. Trên kia đã tố cáo cái quan niệm quá dễ dãi về nghiên cứu, ở đây xin nói thêm rằng về khoa học xã hội cũng như về khoa học tự nhiên, sự nghiên cứu phải theo phương pháp và kỷ luật nhất định mà phải học tập gian khổ mới nắm vững được, chưa kể là trước khi học tập những cái ấy thì đã cần phải nắm vững những kiến thức cơ bản về chuyên môn rồi. Chưa hẳn là về khoa học tự nhiên quá trình nghiên cứu khó hơn về khoa học xã hội như có người tưởng. Vị chuyên gia Trung Quốc ở trường đại học của ta cho tôi biết rằng theo kinh nghiệm của trường Đại học Bắc Kinh thì công việc đào tạo giáo sư về khoa học xã hội phức tạp và lâu dài hơn công việc đào tạo giáo sư về khoa học tự nhiên. Ở trên cũng đã bài xích cái quan niệm cho rằng nghiên cứu khoa học xã hội thì dễ nắm vững đường lối chính trị là làm được. Đây chỉ xin nhắc thêm một điều thường thức là làm thợ mộc thợ nề còn phải trải qua thời gian học nghề hàng chục năm trời, thì làm công tác nghiên cứu khoa học mà không chịu học nghề là chuyện vô cùng phi lý.

Trong quá trình học tập chuyên môn, không những người ta tập làm quen với phương pháp và kỷ luật nghiên cứu, mà còn phải làm quen với tác phong nghiêm túc, thận trọng, chân thành, thực sự cầu thị là cái tác phong, nếu thiếu, thì nghiên cứu chỉ là có hại. Tác phong ấy chúng ta phải giữ từ việc nhỏ đến việc lớn, việc nhỏ mà làm cầu thả có thể hại đến việc lớn rất nhiều. Ví dụ công tác phiên dịch còn bị chúng ta coi nhẹ lắm, mà chính những người phụ trách công tác phiên dịch, vì trình độ phổ thông còn kém, cũng không tự đòi hỏi gay gắt. Nhưng khi

## HUỶNH ÁI TÔNG

chúng ta đặt công tác phiên dịch trong quá trình nghiên cứu khoa học thì phải đòi hỏi ở nó một trình độ chính xác nghiêm mật. Nếu không thì có khi chỉ một điểm sai lầm nhỏ có thể dẫn nhà nghiên cứu đến kết luận trái hẳn với thực tế, mà biến công cuộc nghiên cứu thành một cuộc du lịch phiêu lưu.

Nghiên cứu tuy không phải chỉ nhằm những phát minh phi phàm, nhưng căn bản vẫn phải là phát minh, là sáng kiến, là lập thành tích độc đáo. Bởi thế phiên dịch hay trình bày một tài liệu cho chính xác và thận trọng để giúp cho công cuộc nghiên cứu còn có giá trị khoa học hơn một quyển sách dày trong ấy tác giả chỉ thu lượm ý kiến của người khác, hoặc bằng cách dịch thuật, hoặc bằng cách trích dẫn, nếu không phải là sao tập, như thế chỉ là việc phổ biến chứ không phải là việc nghiên cứu khoa học. Đây là chỗ nên nhắc lại lời nói của Ô. Mi-cai-an ở Đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô: “Học thuật là cái gì nếu không có tinh thần sáng tạo? Thế chỉ là bài tập của học sinh chứ không phải là học thuật, vì học thuật trước hết là sáng tạo cái mới chứ không phải là nhai lại.” Lời nói ấy mãi khuyến cáo những người làm công tác học thuật phải nghiêm khắc với mình.

Nhưng muốn tìm được cái mới thì tất phải biết rõ tình hình cái cũ là thế nào đã. Người làm công tác nghiên cứu khoa học phải biết rõ tình hình tài liệu về vấn đề mình muốn nghiên cứu, và hiện trạng nghiên cứu của vấn đề ấy là thế nào. Như thế mới tránh khỏi cái tình trạng mình mất công cặm cụi phiên dịch hay trình bày một tài liệu mà người khác đã phiên dịch hay trình bày từ trước mất rồi, hoặc “một mình vui đầu vào nghiên cứu một vấn đề và có được những kết quả khả quan, nhưng không may họ không biết rằng có người khác, thậm chí mấy chục năm trước đây đã đạt được những kết quả ấy rồi” (xem bài nói chuyện của ông Lục Định Nhật về Bách hoa tề phóng, bách gia tranh minh). Như thế thì cũng tránh khỏi cái tình trạng có hại hơn nữa là có khi người ta chỉ tìm thấy một mẫu tài liệu vụn vặt nào đã tưởng lầm rằng đó là một phát minh quan trọng, vội



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

dựa vào đó mà kết luận dứt khoát về một vấn đề mà các nhà học giả trong nước, có khi là trên thế giới, đang tranh luận gay go.

Những vấn đề trên là thuộc về hình thức và phương pháp. Xin nói thêm vài điểm về vấn đề nội dung.

Gắn liền với công tác hàng ngày, tất nhiên cứu khoa học phải kết hợp chặt chẽ với tình hình hiện tại với thực tế của nước nhà. Nhà khoa học cố nhiên phải chú ý những vấn đề cần giải quyết trước mắt, nhưng vì nghiên cứu khoa học là một quá trình phức tạp và lâu dài cho nên nhà khoa học lại còn phải nhìn xa thấy rộng mà nhắm mắt giải quyết những vấn đề tuy không có lợi ngay trước mắt mà có lợi ích rộng rãi và xa xôi. Vì vậy cần phải tránh cái quan niệm thực dụng chủ nghĩa mà người ta nhận lầm là thực tiễn chủ nghĩa. Với tinh thần thực dụng chật hẹp thì không những là thiên văn học sẽ không cần mà đến nghiên cứu nghệ thuật thời Lý và nghiên cứu những trống đồng Lạc Việt cũng là những chuyện vô dụng. Muốn cho khoa học phát triển mạnh mẽ dồi dào, không nên chỉ đóng khung sự nghiên cứu vào yêu cầu của kế hoạch nhà nước từng năm mà phải nhắm cả yêu cầu của kế hoạch lâu dài. Vì thế nội dung của những vấn đề nghiên cứu không nên bị gò bó chặt chẽ mà nên để cho người đương sự lựa chọn rộng rãi.

Cái điều kiện cuối cùng, mà không thể thiếu được, để cho học thuật phát triển là tự do tư tưởng, tự do thảo luận. Ở đây tôi không vạch ra hạn chế tự do tư tưởng nói chung vì những tác phong quan liêu bè phái, độc đoán là những cái đã tác hại nghiêm trọng trong mọi ngành công tác. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh hai hình thức hạn chế tự do tư tưởng tác hại nặng nhất đối với học thuật là bệnh giáo điều và biến chứng của nó là bệnh sùng bái cá nhân. Đại hội thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô đã tố cáo những tác hại của hai bệnh ấy trong công tác tư tưởng và học thuật, nhất là về khoa học xã hội. Phần lớn các nhà công tác lý luận cũng như các nhà triết học, sử học chỉ là

## HUỶNH ÁI TÔNG

"nhắc lại những khuyến cáo, công thức và đề án cũ mà họ đã lật đi lật lại đủ chiều" (Mi-cai-an). Thậm chí người ta còn cho rằng "khoa học xã hội chỉ có thể phát triển nhờ những nhân vật phi phạm, các nhà học giả khác chỉ có việc là chú giải và phổ biến những tác phẩm của các lãnh tụ" (Kommounist). Ở nước ta thì bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân lại còn trầm trọng hơn, khiến người ta, vô luận bàn về vấn đề gì, cũng đều phải bắt đầu dẫn những đề án của Mác-Ăng-ghe-n và Lê-nin, hoặc những ý kiến của Sta-lin hay các lãnh tụ khác, để, hoặc phát triển thêm những ý kiến ấy, hoặc gò bó tài liệu, xoay sở thế nào để gán vào khuôn khổ của những công thức rút ra từ những ý kiến ấy. Xin chỉ một cái tỷ dụ gần đây. Như vấn đề phân kỳ của lịch sử Việt Nam và vấn đề hình thành dân tộc, chúng tôi nhận thấy rằng nhiều người nghiên cứu không dám có ý kiến gì mới ngoài những điều các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác hay các vị lãnh tụ đã nói về các vấn đề ấy. Bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân lại dẫn thẳng đến cái tệ tư tưởng độc tôn: hề thấy ai có ý kiến gì vượt ra ngoài những công thức cũ, những khuôn khổ sẵn có thì người ta chụp ngay cho những cái mũ dè sợ, như cái danh hiệu cải biến chủ nghĩa chẳng hạn, những mũ như thế rất dễ bịt mồm bịt miệng người ta.

Tư tưởng không tự do thì không thể tự do thảo luận được. Mặc dầu không ai cấm tranh luận - các nhà lãnh đạo vẫn thường nói nên mở rộng tranh luận nhưng trong thực tế thì sự thảo luận đã bị thủ tiêu từ gốc rồi. Nghiên cứu hay nghị luận một vấn đề gì, nhiều người chỉ nơm nớp sợ không khéo thì chệch ra ngoài đường lối tư tưởng chính thống độc tôn. Đối với những người ấy, công tác học thuật trở thành trò xiếc leo dây. Con đường học thuật phải là con đường cái thềm thang mọi người tự do đi lại, chứ không phải sợi dây căng của người làm xiếc. Phải trừ bỏ những bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân để trả lại tự do cho học thuật. Phải áp dụng chính sách "bách gia tranh minh" mà Đảng Cộng sản Trung Quốc thi hành đối với công tác nghiên cứu khoa học, cái chủ trương mà ông Lục Định Nhất đã giải thích rằng: "Tự do suy nghĩ độc lập, tự do tranh luận, tự do

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

sáng tác và tự do phê bình, tự do phát biểu ý kiến của mình". Về điểm này tôi không thể nói gì hơn. Tôi chỉ xin nhấn mạnh rằng cái tự do chúng ta chủ trương đây, cũng như ý kiến của ông Lục Định Nhất, không phải là tự do theo lối tư sản, mà là tự do dân chủ trong nội bộ nhân dân.

Những vấn đề chúng tôi nêu trong bài này thì ở Trung Quốc người ta đã giải quyết tốt đẹp rồi. Về vấn đề trí thức thì bản "Báo cáo về vấn đề phân tử trí thức" của Chu Ân Lai đọc ở cuộc hội nghị bàn về vấn đề phân tử trí thức do Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc triệu tập hồi tháng 1 năm này đã nêu lên chính sách cụ thể của Đảng và Chính phủ, làm cho toàn thể giới trí thức Trung Quốc vô cùng phấn khởi và tin tưởng chắc chắn vào tương lai tươi đẹp của mình và của nước nhà. Về vấn đề phát triển học thuật thì bài nói chuyện của ông Lục Định Nhất hồi tháng 5 vừa rồi về chính sách "Bách hoa tề phóng, bách gia tranh minh" lại làm cho giới trí thức thấy cái đường lối công tác rộng rãi và đúng đắn, đảm bảo chắc chắn sự thực hiện cái nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho họ, trong hạn 12 năm phải làm cho Trung Quốc theo kịp trình độ khoa học tiên tiến của thế giới về những ngành quan trọng. Việt Nam chưa phải là một nước tiến bộ như Trung Quốc, cố nhiên giới trí thức Việt Nam cũng không đòi hỏi sự giải quyết vấn đề in hệt như Trung Quốc. Vấn đề của chúng ta nhất định phải giải quyết trên cơ sở thực tế của chúng ta. Nhưng chúng ta đã học tập Trung Quốc về nhiều phương diện, thì về phương diện này chúng ta cũng có thể học tập Trung Quốc để tìm cái hướng giải quyết vấn đề của chúng ta. Giới trí thức Việt Nam đương chờ đợi một sự giải quyết mạnh bạo và căn bản.

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Quảng cáo

Đón đọc loại sách *Đất mới* - Tập I: Chuyện sinh viên, gồm những bài của Nguyễn Bao, Bùi Quang Đoài, Thúc Hà, Dương Việt Á, Văn Tâm, Nguyễn Đức Tiêu, v.v. Bìa do họa sĩ Dương Bích Liên trình bày.

\*

### Ba bài thơ ngắn

*Phan Khôi*

#### Hồng gai

*Hồng nào hồng chẳng có gai  
Miễn đừng là thứ hồng rài không hoa <sup>[1]</sup>  
Là hồng thì phải có hoa,  
Không hoa, chỉ có gai mà ai chơi?  
Ta yêu hồng lắm hồng ơi,  
Có gai mà cũng có mùi hương thơm.*

(16-3-1951, Trên đường Tuyên Hà)

#### Hớt tóc trong Bệnh viện Quân y

*Tuổi già thêm bệnh hoạn  
Kháng chiến thấy thừa ta  
Mới sâu như tóc bạc  
Cứ cắt lại dài ra.*

(1952)

#### Nắng chiều

*Nắng chiều đẹp có đẹp  
Tiếc tài gần chạng vạng*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
*Mặc dù gần chạng vạng,  
Nắng được thì cứ nắng.*

(1956)

---

**[1]** Ở Việt Bắc có một thứ cây lá giống y như lá hồng, có gai mà không có hoa.

**Chúng ta gắng nuôi con** (Hoạt cảnh)  
*Chu Ngọc*

**Nhân vật:** Chồng: 37 tuổi; Vợ: 30 tuổi

*Đây là một căn phòng nhỏ của một gia đình cán bộ ở ngoại ô Hà Nội. Bàn, ghế, giường, tủ mỗi thứ một kiểu, mỗi màu, cũ kỹ, rêu tiền; hình như chủ nhà nhặt mỗi thứ một nơi gộp lại thành cái cảnh "nội trợ" này.*

*Chồng là một cán bộ, của một cơ quan T.U, tuổi ngoài ba mươi, gương mặt hơi hốc hác, da mặt tái tái và hơi khô, mắt lòng trắng đã ngả vàng, dùng đục. Anh thường bận bộ quần áo công nhân do mậu dịch bán giá 8.500 đ của nước bạn Tiệp Khắc. Anh nhìn người hoặc nhìn vật thường hay nhìn lâu. Có nhiều lúc như không tin ở đôi mắt nữa, anh dùng tay nắn vào người, vào vật. Đầu hay gật gù. Miệng thỉnh thoảng ho một tiếng.*

*Vợ, trẻ hơn, táo bạo hay nói thẳng, hay lo vật và thường đem chuyện bực bội ở cơ quan về trút cho chồng, có lúc trút cho cả những đứa con còn ngây dại. Quan niệm của chị về cuộc sống: cứ vui, tin tưởng, chẳng tội gì gói ghém bực tức lại để thành mở bẻ bộn trong lòng.*

## HUỶNH ÁI TÔNG

**Chồng:** Hay là... liều đến rọp mà xem. Hạng cuối 3 trăm, ngồi sát "ê cờ rãng" cũng được.

**Vợ:** Loá mắt chết đi ấy.

**Chồng:** Nhưng còn có ghé dựa cái lưng.

**Vợ:** Dựa lưng? Sao mà tư sản thế!

**Chồng:** Tư sản? Thế thì thôi. Nhưng tả vừa vừa chứ, có thể cũng phải chụp cái mũ mới nghe.

**Vợ:** Chụp sẵn để anh đừng yêu cầu nữa. Từ một trăm ngoài bãi tiền tới ba trăm trong rọp, hai vợ chồng mấy đứa con, mất hơn một nghìn rồi đấy, cuối tháng có thiếu lại âm lên.

**Chồng:** Ai âm.

**Vợ:** Anh không âm nhưng cái mặt anh dài ra còn khổ hơn là âm.

**Chồng:** Ở nhà là ổn hơn hết, ngủ một giấc lại đỡ tổn.

**Vợ:** Thì xem ngoài bãi vậy, mỗi người một trăm thôi.

**Chồng:** Xem ngoài bãi! Mỗi cỗ lắm.

**Vợ:** Em đỡ cỗ cho.

**Chồng:** Đừng có khí. Vớ lại buồn ngủ thì dựa vào đâu.

**Vợ:** Dựa vào em mà ngủ.

**Chồng:** Đã bảo là đừng có khí. Chung quanh người ta phê bình cho.

**Vợ:** Ai làm gì mà phê bình. Vớ vẩn.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Chồng:** Người ta phê bình là xem phim có nội dung tốt lại ngủ kia.

**Vợ:** Buồn ngủ thì cứ ngủ, sao lại lôi thôi thế nữa.

**Chồng:** Mình cán bộ, ngủ như thế là thiếu lập trường.

**Vợ:** Sao lại lập trường ở chỗ ngủ ấy.

**Chồng:** Buổi xem phim *Chi huy chiến hạm* anh buồn ngủ quá. Một ông bên cạnh cứ ghé vào tai anh, "Sao lại ngủ, sao lại ngủ, thái độ xem phim nước bạn lạ nhỉ?". Anh cảm mũ đi về, ông ấy theo ra thảo luận, và khuyên anh xem cho hết. Bỏ về giữa chừng là có ý chê phim Liên Xô. Anh đành phải quay vào ngồi cho đến hết.

**Vợ:** Thế anh có nói cho ông ấy biết như thế là mất tự do của người ta không!

**Chồng:** Tự do nào?

**Vợ:** Tự do khen chê.

**Chồng:** Sao lại có cái tự do ấy nhỉ.

**Vợ:** Thế sao anh lại ngủ?

**Chồng:** Ờ ờ... à... à... à mấy ngày họp liên rồi liên hoan giữa bãi, gió hiu hiu thì ngủ chứ còn sao nữa.

**Vợ:** Phim có hay không?

**Chồng:** Nội dung tốt! Nhưng mà vừa xem vừa phải cắn lưỡi cho đỡ buồn ngủ. Lúc nào chót gật một cái thì vội vàng chữa bằng cách gật vài cái ra điều là mình thương thức. Lúc đó, may quá màn ảnh lại chiếu ngay đoạn ngoài biển khơi, ánh sáng đẹp quá. Ông bạn ngồi bên thấy mình gật gù thì ông ấy bằng lòng

## HUỖNH ÁI TÔNG

lắm cũng gặt gù nói nhỏ với mình – “Chút nữa ông bỏ về, có phải thiệt không nào!”

**Vợ:** Thế là đêm hôm đó anh về cãi nhau với em đây có phải không?

**Chông:** Vừa mệt vừa bực mình, về đến nhà vợ lại càu nhàu bảo đi đến đâu cũng chẳng nhớ đến ai, chỉ biết sung sướng lấy một mình.

**Vợ:** Tưởng là không thích phim cơ chứ, gặt gù thường thức như thế còn oan nỗi gì?

**Chông:** Thế em vẫn cho là anh sung sướng lấy một mình ư!

**Vợ:** Ở nhà này anh không sung sướng... thì em sung sướng vậy. Em sung sướng lắm: cũng công tác, cũng học, cũng họp, lại nuôi con, giặt giũ, thổi nấu... rồi thì ở nhà phê bình đảng ở nhà; ở cơ quan phê bình đảng cơ quan...

**Chông:** Thôi.. thôi... anh sung sướng! Sáng họp, chiều họp, tối học. Về nhà quét cửa, quét nhà, quét cống, đun nước, tắm cho con, xi con ỉa, đêm ai gọi dậy mở cửa...

**Vợ:** Gớm gian khổ nhỉ! Nông dân người ta còn vất vả khôỉ ra kia kia.

**Chông:** Thôi... thôi... biết rồi...! Đi xem vậy thôi. Ngoài bãi cũng được. Phim gì thế?

**Vợ:** Trẻ con nó bảo đâu... *Chỉ huy chiến hạm* đấy. Chúng nó bảo buồn lắm.

**Chông:** *Chỉ huy chiến hạm* à... Nhưng sao trẻ con lại chê buồn.

**Vợ:** Thấy chúng nó bảo thế.



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Chồng:** Con nó bảo lại mà nghe ư? Lập trường để đâu hử trời!

**Vợ:** Lập trường nào?

**Chồng:** Lập trường bạn, thù. Phim nước bạn mà chê. Coi chừng tư tưởng đấy.

**Vợ:** Tư tưởng làm sao?

**Chồng:** Tư tưởng tư sản chứ còn làm sao nữa. Chê phim nước bạn có nghĩa là khen phim tư sản.

**Vợ:** Suy diễn tài nhi! Liên Xô có nhiều phim hay, song cũng có những cuốn phim không hay thì nó chê, không được ư. Biết đâu những phim ấy chính các đồng chí Liên Xô cũng chê ấy chứ lại!

**Chồng:** Hông, hông... gọi con Thu về đây. Không biết ai xui nó thế, chắc lại luận điệu địch đấy thôi. Nó bắt đầu tuyên truyền vào trẻ con rồi đó. Gọi nó về xem nó chơi với con cái nhà nào, phải đề cao cảnh giác đấy.

**Vợ:** Nó bé, tính nó ngay thẳng, thây thế nào nó nói thế.

**Chồng:** Chẳng qua là tại em cả thôi. Trẻ con nó biết thế nào là hay và không hay.

**Vợ:** Thôi đừng chủ quan khinh chúng nó. Trẻ con nó cũng biết nhận xét chứ lại.

**Chồng:** Nhưng chúng phải biết đúng về lập trường nào mà nhận xét chứ!

**Vợ:** Lập trường của trẻ con là ăn chơi, yêu nhân dân, yêu lao động... yêu Bác Hồ, Bác Mao... Bác Bun-ga-nin...

**Chồng:** Yêu bác Bun-ga-nin mà chê phim Liên Xô!

## HUỶNH ÁI TÔNG

**Vợ:** Nó chê phim *Chỉ huy chiến hạm* nó thích phim *Xát-cô đi tìm hạnh phúc* chứ nó chê phim Liên Xô đâu nào?

**Chồng:** Con hư là tại mẹ, khen chê là phải hướng cho chúng nó. Không thể để cho chúng nó tự do được. Coi chừng ảnh hưởng tư sản đấy.

**Vợ:** Thế anh là tư sản hay tôi là tư sản.

**Chồng:** Người nào cũng có thể là tư sản được cả. Ăn muốn ăn ngon, ở thì muốn ở rộng, cái gì cũng muốn, ước ước ao ao... Cứ đi qua các cửa hiệu Hàng Khay là đứng lại nhìn nhìn, ngắm ngắm... như thế là chớm phải tư tưởng tư sản rồi đấy.

**Vợ:** Những thứ ước ao ấy những người làm cách mạng không được dùng ư?

**Chồng:** Lúc nào tiến sang chủ nghĩa xã hội đầy đủ sẽ dùng.

**Vợ:** Thế lúc đó có gọi những người xã hội chủ nghĩa là tư sản không...

**Chồng:** Ừ... ừ... ừ... Thôi không nói nữa. Đi xem, đi xem...

**Vợ:** Thưa rồi à. Thế đi xem phim nào?

**Chồng:** Bất cứ. Miễn là đi xem. Nghĩa là là không ở nhà.

**Vợ:** Có phim Dân chủ Đức, lại ở mãi Đại Nam kia. Mấy trăm bạc xe nữa.

**Chồng:** Tìm xem có phim nào xem tạm tạm.

**Vợ:** Nghe như có nhiều phim hay các ông ấy còn om, để chiều cho chán những phim tiền cách mạng này đi đã. Giả có phim như *Anh gắng nuôi con* thì thích nhỉ.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Chồng:** Em thích *Anh gắng nuôi con lắm* à?

**Vợ:** Ừ thích.

**Chồng:** Thế là chết rồi!

**Vợ:** Sao?

**Chồng:** (*suy nghĩ một lát*) Có vấn đề đấy. Nhận định của tôi đúng rồi.

**Vợ:** Đúng cái gì kia?

**Chồng:** Em bị tư sản tấn công thật đấy. *Anh gắng nuôi con* là phim Nhật.

**Vợ:** Nhật thì sao?

**Chồng:** Nhật chứ Nhật sao nữa. Một nước phát xít chinh phục loài người. Bây giờ đi với Mỹ, là một nước tư bản đế quốc.

**Vợ:** Thế à?

**Chồng:** Một nước có truyền thống võ sĩ đạo, rất nhiều anh hùng cá nhân, cho nên tôi kết luận rằng văn hoá của nước ấy là văn hoá tư sản.

**Vợ:** Ghê nhỉ? Nhưng còn thiếu.

**Chồng:** Thiếu gì nữa?

**Vợ:** Người Nhật... lùn nữa chứ lại. Và lần đầu tiên nhân dân Nhật bị hai quả bom nguyên tử của Mỹ chết mấy chục vạn người.

**Chồng:** Em để yên tôi nói.

## HUỶNH ÁI TÔNG

**Vợ:** Nói như mọi hôm chứ gì. Lại cụ Mác, cụ Lê. Thôi, anh đừng làm khổ các cụ nữa. Lý luận để áp dụng vào thực tế công tác không phải để nói. Anh ăn đã chẳng được mấy hột, nói nhiều quá, phôi nó ráo đi.

**Chồng:** Nhưng mà em không được thích *Anh gắng nuôi con*

**Vợ:** Sao anh lại cấm em.

**Chồng:** (*Cầm tờ báo Nhân dân đưa cho vợ*) Đây này, báo đăng là không cho chiếu lần thứ hai nữa. Anh đọc em nghe nhé.

**Vợ:** (*đứng lên*) Thong thả em chặn cho con cái gói đã, kéo nó giật mình.

**Chồng:** “Suốt từ đầu đến cuối bộ phim, người xem chỉ thấy một anh chàng say rượu, cờ bạc, cục cằn, hay đánh nhau, tính nết như một thằng điên.”

**Vợ:** Ý kiến của anh thế nào?

**Chồng:** Anh... anh (*gật gù*) cũng thấy Mễ Lang như hơi điên, uống rượu, đánh bạc, cục cằn, hay đánh nhau. Đúng đấy.

**Vợ:** Anh nói thật đấy chứ?

**Chồng:** Ừ.

**Vợ:** Sao hôm đi xem về anh khen cơ mà?

**Chồng:** Ai khen?

**Vợ:** Anh chẳng bảo - lâu lắm mới được xem một cuốn phim...

**Chồng:** Nói như thế mà bảo là khen ư?

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Vợ:** Thế ai nói cái xã hội Nhật trong phim ngọt ngào thật. Buôn bán lừa lọc, thằng trùm cờ bạc bịp Liễu Lang lại mở trường dạy học – giáo dục thiếu niên, thực mĩa mai - Chẳng khác gì Xuân tóc đỏ của mình.

**Chồng:** ...

**Vợ:** Có thể không nào? Mà anh lại còn ra vẻ thạo về chính trị, anh phân tích: Đây cái thằng cờ bạc bịp nó tổ chức đánh bạc rồi nó lại gây ra cuộc ẩu đả - Trong lúc người ta xô vào đánh nhau thì nó lúi húi nhặt tiền ở chiếu bạc nhét đầy hào bao, để sau này nó thành một thằng mô phạm đúng là cái thằng Mỹ.

**Chồng:** Người ta ví với thằng Nguyễn Văn Mỹ bạn cũ hồi Pháp thuộc, nó giống cái thằng ấy, chứ ai bảo giống đề quốc Mỹ - Bảo người ta đương tố cáo là chẳng có gì là chồng viện trợ Mỹ cả, phê bình nhà chiếu bóng quảng cáo láo để làm tiền khán giả đây.

**Vợ:** Thế việc gì đến anh mà cũng thắc mắc.

**Chồng:** Mình trót khen ầm lên ở cơ quan, cổ động anh chị em đi xem. Họ chen nhau mới lấy được cái vé. Bây giờ lại... phiền quá thôi, biết cứ đóng cửa ở nhà cho xong, chẳng xem chẳng xung gì cả, đỡ bực mình.

**Vợ:** Lúc xem lười cứ tắc tắc như thạch sùng ấy, khen lầy khen đề... Anh ngồi cạnh tôi, thấy tôi chưa kịp khen thì y như anh bực mình cho tôi là chậm hiểu.

**Chồng:** Nhưng bây giờ báo *Nhân dân* chê, cơ quan của Đảng nhận định cái gì là đã nghiên cứu chán rồi. Chắc có điểm gì sai lầm nghiêm trọng lắm... mới đề nghị cấm chiếu đây. Mai đến cơ quan chúng nó lại nhè mình nó truy - Khen phim gì chẳng khen lại khen phim Nhật.

**Vợ:** Các đồng chí ở cơ quan cũng khen cả đấy chứ.

## HUỶNH ÁI TÔNG

**Chông:** Bây giờ ai còn nhận nữa.

**Vợ:** Thì phim ấy cũng hay đấy chứ, tội gì mà sợ.

**Chông:** Em chỉ được cái nói buống ở nhà mà thôi. Báo Đảng đã nhận định rồi.

**Vợ:** Ông Lam ở sở Hải quan Trung ương đấy chứ, có phải báo đâu.

**Chông:** Nào riêng gì ông Lam, cả bà Nguyễn Thị Xuân nào nữa đây cũng viết một giọng như thế...

**Vợ:** Ừ thì hai người chứ bao nhiêu mà lo. Bao giờ báo *Nhân dân* viết sẽ hay. Đây là ý kiến bạn đọc cơ mà.

**Chông:** Đăng lên như thế tức là toà báo đã đồng tình rồi đấy. Minh thế nào cũng bị qui là bị tư sản tấn công.

*(im lặng một lát)*

**Vợ:** Ai đã qui mà sợ. Chính phủ cho phép chiếu, nhân dân xem sướng mắt rồi. Còn chiếu em còn đi xem, để ý làm gì đến những chuyện hẹp hòi, vụn vặt ấy.

**Chông:** Xem thì có sao, đăng này mình lại khen kia. Bây giờ làm thế nào?

**Vợ:**....

**Chông:** Thế nào.

**Vợ:** Chẳng biết thế nào cả. Đã rắc rối thế bây giờ không đi xem nữa.

**Chông:** Chỉ tại em thôi.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Vợ:** Tại gì tôi?

**Chồng:** Em khen lầy khen đẽ...

**Vợ:** Thì đi qua cửa rạp thấy người ta xếp hàng lấy vé dài ra tận đường ấy, chắc phim phải hay mới đông như thế chứ? Bao nhiêu người khen cả sợ quái gì.

**Chồng:** Người ta là nhân dân thì sợ gì. Minh là cán bộ mới phiền.

**Vợ:** Sao lại có cái bà Xuân, với ông Lam nào mà ác thế nhỉ.

**Chồng:** Họ ác gì? Lập trường người ta vững mới phê phán như thế chứ! Chắc không phải thành phần mình đâu.

**Vợ:** Phim hay thế mà kêu rúc óc lên. Hay là bị bệnh thần kinh thì có.

**Chồng:** Chẳng biết là cô hay bà nữa, nhưng chắc là cán bộ, nói có vẻ lên lớp lắm.

**Vợ:** Biết địa chỉ ở đâu kéo đến đấu tranh cho một chuyện cho ra lẽ. Phụ nữ mà lại khô thế nhỉ.

**Chồng:** Chắc đâu là phụ nữ.

**Vợ:** Ký là Nguyễn Thị hần hoi kia mà chẳng lẽ lại là đàn ông.

**Chồng:** Chưa chắc là đàn ông đâu. Khô hơn đàn ông nhiều.

**Vợ:** Em chắc, không phải là phụ nữ đúng hơn.

**Chồng:** Anh đã bảo không phải nam giới.

**Vợ:** Nam giới đấy.

## HUỶNH ÁI TÔNG

**Chồng:** Anh không nhận đâu.

**Vợ:** Phụ nữ là phải để ý đến Mẹ Lang. Một người chồng cờ bạc, rượu chè, du côn như thế mà thực hiện lời giới giảng của vợ, không đánh nhau nữa, chăm nom con, cố gắng xây dựng tương lai cho con để con khỏi sa vào con đường tối tăm tội lỗi cũ, như thế là người tốt có thủy chung đây chứ!

**Chồng:** Ai người ta rung động làm gì những chuyện góc ngách ấy. Trái tim người ta đã thành trái tim ái nam ái nữ mất rồi.

**Vợ:** Chán nhì.

**Chồng:** Tình cảm phi nam phi nữ ấy còn biết rung động cái gì nữa... Mấy cái anh làm phim Nhật ấy cũng tồi. Cho ngay Liễu Lang là địa chủ bóc lột. Cho ngay Mẹ Lang là bần cố nông, trong sạch, anh dũng, hữu ái giai cấp, được đội về bắt rết, cuối cùng đứng lên đấu một trận có phải ông Lam với bà Xuân thích không nào.

**Vợ:** Phim nào cũng thế thì chán ốm.

**Chồng:** Nhưng mà dễ hiểu em ạ. Đỡ bận óc, chẳng phải suy nghĩ gì.

**Vợ:** Nhưng mà Nhật đã cải cách ruộng đất đâu. Mỹ còn chiếm đóng cơ mà. Chính phủ Nhật ở trong tay bọn trùm tư bản thân Mỹ kia mà.

**Chồng:** Ừ nhì. Thành ra người Nhật chửi Mỹ, phản đối Mỹ cũng vất vả nhì.

**Vợ:** Chắc thế cho nên các ông văn nghệ Nhật mới xây dựng lên Liễu Lang để bóng gió.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Chồng:** Buồn nhỉ, là dân một nước không dân chủ, ăn không được ăn, nói không được nói, rồi cứ phải mượn cái này nói cái khác, làm cho người nước khác phải suy nghĩ mới hiểu thì mệt quá nhỉ.

**Vợ:** Không suy nghĩ thì bộ óc, với trái tim để làm gì? Mình là người đã từng bị bọn đế quốc nó thống trị thì mình cũng thông cảm với nhân dân một nước bị chiếm đóng chứ!

**Chồng:** Mấy người viết báo ấy nghĩ được như thế thì ngày mai mình đến cơ quan đã chẳng làm sao.

**Vợ:** Chẳng việc gì đâu.

**Chồng:** Mấy cái ông đại diện tư tưởng ở cơ quan thế nào mà chẳng xoay, chẳng truy mình.

**Vợ:** Đề nghị cho mấy ông đi học để các ông ấy biết dùng bộ óc đi chứ lại.

**Chồng:** Học chưa đủ. Điều cần phải có trước nhất là sự thông cảm. Chúng ta mới thoát khỏi vòng nô lệ, sao không thương nhau, lại hay dằn vặt hay úm nhau. Mà anh nữa, sao lại không dám chống lại khi họ chụp mũ vào đầu mình (*một lát*) Này em! mình có phải là người nữa không nhỉ?

**Vợ:** Sao anh lại hỏi thế?

**Chồng:** Đầu là đầu của mình hay là đầu của ai?

**Vợ:** Dớ dẩn, đầu chẳng phải là đầu của mình, chẳng lẽ đầu của ai chạy đến gắn vào cổ mình.

**Chồng:** Nhưng còn cái chất đặc ở trong kia mà.

**Vợ:** Đầu của mình thì óc cũng của mình chứ của ai nữa.

## HUỶNH ÁI TÔNG

**Chồng:** (một lát) Thế thì thích nhỉ.

**Vợ:** Thế xưa nay anh vẫn thấy bộ óc, trái tim là không phải của anh ư?

**Chồng:** Không... với lại có phải anh nói riêng mình anh đâu.

**Vợ:** Nhưng sao anh lại hỏi về đầu óc như thế mới được chứ?

**Chồng:** Anh hỏi thế để biết rằng lâu nay anh không dùng đến cái đầu này - đến cái bộ ngực này. Ngũ quan của anh chỉ dùng có cái tai, anh chỉ nghe thôi. Và cái cổ để gật. Lòng anh chắc cũng như lòng một số người cứ thu hẹp mãi lại, cuộc sống tình cảm cứ lần lần mất đất. Một bộ phim nêu lên một ý nguyện từ chối một cuộc sống cũ - đánh nhau, bịp bợm, kẻ tiểu nhân như Liễu Lang lại cầm vận mệnh của tương lai, một người tự lực cánh sinh, lao động xây dựng cho lớp người về sau, anh tưởng đó là nguyện vọng của người muốn cách mạng, người tốt chức. Sao lại phê phán là: chẳng hé mở cho người xem thấy một giải quyết nào - Thế nào mới là giải quyết. Đóng cửa tâm hồn mình lại thì còn thấy được ai hé mở. Có chăng là tự mình phải cởi trói cho tâm hồn mình. (một lát). Khen không dám khen, chê không dám chê. Từ *Chỉ huy chiến hạm* đến *Anh gắng nuôi con* anh đã không phải là anh nữa. Bản tâm thì khen nhưng khi thấy báo *Nhân dân* chê thì sợ... Nhân phẩm của anh lâu nay không biết còn hay mất.

**Vợ:** Ai cấm chúng ta không được khen chê, Đảng đã chẳng khuyến khích chúng ta mạnh dạn phát huy tự do tư tưởng, nói thẳng, nói thật, nói hết, bày tỏ nguyện vọng để Đảng biết kia mà. Có ai cấm đâu.

**Chồng:** Chẳng ai cấm, nhưng anh có dám tin ở anh đâu. Thành phần của mình nói gì ra cũng tự cảm thấy có thể sai được cả - tiểu tư sản bấp bênh lắm. Ở nông thôn thì lập trường địa chủ, về thành phố dễ bị tư sản tấn công. Một người nói ra như thế,

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

trăm người nói theo, thế là bách khẩu đồng từ, ấy thế là bất cứ một việc gì sự tự ti về thành phần cũng ngăn cách giải quyết của anh: Sợ sai em ạ. Đến cả em nữa, em là một người trao xương gửi thịt, ấy thế mà nhiều lúc anh cũng sợ. Anh không dám nói phim hay, phim dở. Vừa rồi anh cũng sợ chúng ta quay lại chĩnh nhau, nên anh tự chĩnh trước. Kể anh cũng hèn thực. Nói dối cả mình, nói dối cả vợ, nói dối cả Đảng. Chỉ ừ ào xuôi chiều, thủ tiêu đấu tranh.

**Vợ:** Không biết ông Lam có cùng một tâm trạng như chúng ta không nhỉ. Em tin rằng ông cũng có thể dối lòng ông. Em tưởng khi đặt câu hỏi cho cô Tuyết trong phim khi yêu Mễ Lang: Không hiểu yêu vì nổi giận, yêu vì hay uống rượu, cờ bạc hay đánh nhau khoẻ. Sao không lật ngược lại vấn đề mà hỏi ngay ở lòng mình là một người con gái phải làm trong một quán rượu muốn thoát khỏi cái cảnh không ra gì ấy để có một cảnh gia đình êm ấm trong sạch yêu một người "không đánh nhau nữa, chỉ biết lo cho con" thì không xứng đáng hay sao, anh nhỉ. Thông cảm cho nỗi khổ của con người, khó thật.

**Chồng:** Không nói đến ông Lam bà Xuân vội. Nói ngay đến vợ chồng mình đã...

**Vợ:** Thì mình cũng phải lên tiếng chứ. Tôi không tán thành ý kiến của các ông, các bà kia mà. Sao lại không đấu tranh.

**Chồng:** Anh đương đấu tranh đây, đấu tranh bản thân đã em ạ, không phá tung cái lưới đương vây lòng mình lại thì không nói gì được cả. Dù đau xót, dù có phải rớm máu cũng phải cố rút cho được những mắt lưới đương dăng ở cuống họng anh, để anh có thể nói thật được với em là vợ của anh, các đồng chí ở cơ quan, các bạn bè, bà con. Anh phải phá cái hộp hời của anh đã. Xưa nay không nói là để khỏi phiền đến mình, để bảo vệ mình, đó cũng là một khía cạnh của bệnh hộp hời.

**Vợ:** Thì em vẫn khuyên anh cứ nói kia mà!

## HUỖNH ÁI TÔNG

**Chồng:** Nhưng mà em có dám nói không? Em dám nói sao không dám nói ở cơ quan. Đem chuyện về nhà to nhỏ với nhau là chưa nói được ở cơ quan. Anh chỉ là chỗ trú ẩn của em. Em chẳng thường nói với anh: Thôi mọi chuyện bỏ ngoài tai, nhắm mắt lại, cốt sao có đồng lương nuôi con đã, bao giờ đầy đủ sẽ đấu tranh...

**Vợ:** Em nghĩ thế là khi còn kháng chiến... phải đuổi địch và đánh đổ địch đã... Bây giờ kiến thiết rồi.

**Chồng:** Thế à, nếu thế anh sẽ nói, nói hết. Trên sai, anh sẽ nói trên sai, chung quanh sai, sẽ nói chung quanh sai, mà anh sai anh đẩy cao tự phê. Cái gì chưa hay thì nói chưa hay, cái gì của mình kém thì phải học, công trình lao động nào của nhân loại mà tốt đẹp chúng ta phải hoan nghênh. Phải đả phá cái óc "bế quan toả cảng", phải làm bật gốc nó đi.

**Vợ:** Anh nói thì nói, nhưng phải xây dựng đấy, đừng có nói cho hủ, các đồng chí lại hiểu lầm thì lại khổ vợ khổ con. Em chẳng lạ gì kẻ làm sai họ thường hay bảo thủ, họ bám lấy cái sai của họ. Phải coi chừng họ lại đánh những đòn ngầm, hoặc bôi nhọ mình bằng cách vu khống thì khổ đấy....

**Chồng:** Nếu quả việc đời còn đến như thế thì cũng chịu em.

**Vợ:** Chịu à? Thế còn em và các con thì sao?

**Chồng:** Thì lại quay một cuốn phim...

**Vợ:** Phim gì kia?

**Chồng:** *Em gắng nuôi con.*

**Vợ:** *Em gắng nuôi con à.*

**Chồng:** Ừ.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Vợ:** Khiếp! Đâu đến nỗi thế. Có Đảng có nhân dân sao lại có thể như thế được. Với lại anh cũng phải thanh toán sự hoài nghi của anh đi. Mấy cái bài báo đó ai tin kia chứ. Người ta đọc người ta còn cười cho là đảng khác. Em có tin đâu nào. Còn anh, anh có tin không?

**Chồng:** Thì ai lại lạc hậu đến thế mà em hỏi.

**Vợ:** Thế thì các đồng chí ở cơ quan, bà con đã xem *Anh gắng nuôi con*. Ai người ta tin chứ.

**Chồng:** Ừ nhỉ! Suy bụng ta ra bụng người. Cái gì dở mà bảo hay ai mà chịu được, cũng như cái hay mà bảo dở thì dù trời có bảo thì người ta cũng cười vào mũi trời ấy chứ lại. Huống hồ là hai bài báo ấy...

**Vợ:** Như thế anh phải tin tưởng chứ - Xem thằng con nó ngủ ra sao đây này.

**Chồng:** Nó ngủ ngoan nhỉ (*anh bắt chước giọng Mã Lang*). Bình ơi! con ngoan nhé, con ngoan nhé!

**Vợ:** Khi, để con nó ngủ (*một lát*). Chúng ta gắng nuôi con cho khôn lớn, tương lai của chế độ là phần con mình được hưởng đấy.

**Chồng:** (*vẫn tiếp tục*) Bình, ngoan nhé, con ngoan nhé... Lớn lên đừng có hẹp hòi con nhé!

\*

### Quảng cáo

Đón đọc loại sách *Tự do Diễn đàn*: nghị luận – sáng tác - phê bình, tập I, ra ngày 10-12-1956. Minh Đức xuất bản

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### **Chủ nghĩa xã hội và nhà nước tổ chức chính trị của Nam Tư**

Jovan Djordjevic  
Bùi Quang Đoàn dịch

*Những người trí thức nào thiết tha đến sự nghiệp và tiền đồ của cách mạng, đến lý luận và thực tiễn cách mạng, đến công cuộc giải phóng nhân dân lao động, kiến thiết xã hội chủ nghĩa, sẽ nghiên cứu các trang sau đây do ông Jovan Djordjevic, Giáo sư Luật khoa đại học ở Belgrade và Thư ký phụ trách vấn đề lập pháp và tổ chức ở Hội đồng Chấp hành Liên bang của nước Nam Tư, viết. Cuộc đón tiếp nồng nhiệt và trọng thể của Liên Xô đối với chủ tịch Tito, mối giao hảo đặt lại giữa Liên Xô và Nam Tư, việc mời rời đồng chí Khroustchev đến đón đồng chí Tito đi nghỉ mát ở bờ Hắc Hải cho phép chúng ta biết rằng kinh nghiệm của Nam Tư trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy khác Liên Xô, nhưng vẫn căn cứ vào chủ nghĩa Mác-Lê. Do đó, trên con đường tiến triển của cách mạng, Nam Tư tiến một bước mới. Như tác giả viết: cái vấn đề chủ yếu hiện thời là “cần thiết tiến tới một sự đồng tình, đồng ý của các lực lượng xã hội chủ nghĩa” trên điểm sau đây: “cuộc chuyển biến từ tư bản chủ nghĩa tới xã hội chủ nghĩa thành tựu hoặc bằng cách tiêu diệt bộ máy Nhà nước cũ, và kiến lập một hệ thống Nhà nước mới, hoặc bằng cách biến đổi hệ thống Nhà nước cũ và bộ phận dân chủ của nó, để làm nó thích hợp với sự chuyển sang một xã hội mới”. Đạt được sự đồng tình đồng ý giữa các lực lượng xã hội chủ nghĩa về điểm ấy, mới thống nhất được phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. Đảng Cộng sản Liên Xô đã công nhận rằng điểm ấy là đúng.*

*Vì vậy chúng ta nghiên cứu kinh nghiệm Nam Tư qua Hiến pháp xây dựng Nhà nước ở Nam Tư. Dĩ nhiên chúng ta chưa thoả mãn với tài liệu sau đây vì nó còn thiếu sót về một số điểm. Tuy nhiên tài liệu ấy cho ta một khái niệm về một vấn đề pháp lý và chính trị mà ta thấy cực kỳ quan trọng. Các điểm*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*căn bản trong kinh nghiệm Nam Tư xây dựng Nhà nước tác giả tóm tắt trong các dòng kết thúc tài liệu là: “quyền sở hữu của xã hội đối với các phương tiện sản xuất, quyền tự trị của các người sản xuất và công nhân, đặc biệt trong khu vực kinh tế, cuộc tranh đấu chống lại tất cả cái gì tạo ra sự bất bình đẳng giai cấp và sự người bóc lột người, sự Nhà nước dần dần chết, sự giải phóng cá nhân của người và của sản xuất nhằm lợi ích của mọi người và sự thoả mãn các nhu cầu của họ”.*

*Nguyễn Mạnh Tường*

### **1. Bản chất Nhà nước xã hội chủ nghĩa là tổ chức chính trị của xã hội quá độ**

Chủ nghĩa xã hội ngày nay không phải chỉ là một chủ nghĩa trừu tượng một mớ quan niệm và nguyện vọng chủ quan. Nó trở thành sự thực tiễn thường ngày của hàng triệu người: trong cả một loạt nước tiên tiến và một số nước chậm tiến hơn, cái chế độ xã hội đó sửa đổi trong căn bản, nếu nó không thay thế chủ nghĩa tư bản “cổ điển” và chủ nghĩa tư bản nhà nước. Do đó cần phải làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản mà sự tiến hoá của một phần lớn nhân loại đặt ra: một trong những vấn đề quan trọng nhất là vấn đề quan hệ giữa Nhà nước và chủ nghĩa xã hội.

Cuộc tiến hoá xã hội hiện đại cho phép đặt vấn đề đó một cách thẳng thắn và tất cả phạm vi rộng rãi của nó. Tôi dùng chữ “tiến hoá xã hội” với ý nghĩa là sự phát sinh và phát triển của những nước xây dựng chủ nghĩa xã hội hay nhìn thấy những cơ cấu xã hội chủ nghĩa xuyên thọc qua mọi kẽ rãnh của chủ nghĩa tư bản rồi biến hình dần nó đi. Thực ra trong lãnh vực đó, chúng ta luôn luôn vẫn phải tìm những giải pháp mới mẻ, thích hợp và luôn luôn tranh đấu chống những quan điểm hủ lậu hay giáo điều.

Nhưng một lý luận xã hội chủ nghĩa táo bạo bắt đầu càng ngày

## HUỖNH ÁI TÔNG

càng tự khẳng định. Nó gây ra một thực tiễn xã hội hợp lý. Căn cứ đặc biệt vào lý luận chính trị và thực tiễn xã hội ở Nam Tư chúng ta sẽ suy diễn ở đây một vài nét tổng quát về những mối quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và Nhà nước. Không ai còn phủ định trong hàng ngũ xã hội chủ nghĩa và những nhà chuyên môn nghiên cứu về khoa học xã hội rằng nhà nước là cần thiết không những trong khoảng chuyển bước từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà cũng cả trong khoảng thời kỳ lịch sử tương đối lâu dài giữa xã hội cũ và xã hội mới. Đây là 1 sự thực: nhà nước là cần thiết trong một xã hội đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Một mặt khác cũng chắc chắn rằng – và lịch sử chứng minh quan điểm ấy - sự chuyển bước từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội được thực hiện hoặc bởi sự tiêu diệt Nhà nước cũ và sự xây dựng một hệ thống nhà nước mới, hoặc bằng cách sử dụng hệ thống nhà nước cũ và bộ máy dân chủ của nó và cải biến những yếu tố này để cho nó thích hợp với sự chuyển bước lên xã hội mới. Trong bài khảo luận nhan đề: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa trong thực tiễn Nam Tư”. Eduard Kardelj <sup>[1]</sup> chứng minh rằng cần phải thống nhất ý kiến giữa mọi lực lượng xã hội chủ nghĩa về điểm ấy nếu muốn thống nhất phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. Sự thống nhất này là rất cần thiết. Cái tiền đề ấy đặc biệt quan trọng cho lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội và nói chung cho lý luận về xã hội. Với sự tán thành của Đảng Cộng sản Liên Xô, cái tiền đề ấy bây giờ có giá trị của một “ý kiến động lực”.

.....

### **2. Cơ sở tổ chức chính trị**

... Cơ sở xã hội của tổ chức chính trị và của bộ máy chính phủ ở Nam Tư là quyền sở hữu xã hội về những phương diện sản xuất và quyền “tự trị” của những người sản xuất trong kinh tế”.

Tất cả những phương tiện sản xuất không phải là đã trở thành sở hữu xã hội, nhưng những cái căn bản nhất đã được xã hội hoá. Quyền tư hữu tài sản còn tồn tại trong lãnh vực nông



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nghiep và thủ công; người nông dân tư hữu có thể có cho đến 10 héc-ta; còn về hoạt động thủ công thì hướng bây giờ là bác bỏ sự bóc lột nhân công, như thế thì có thể nói rằng có một thứ quyền *tư hữu của người lao công* đã được cải biến. Cải quyền tư hữu ấy tất nhiên cũng được hoàn toàn bảo đảm về những vật tiêu thụ và thực dụng.

Thực chất của quyền sở hữu xã hội về những phương diện sản xuất không phải chỉ là ở cái khối lượng của nó mà cũng là và trước hết là ở trong tính chất của nó nữa. Tất cả mọi quyền sở hữu trong lịch sử đều biểu hiện những mâu thuẫn giữa “*sở hữu*” và “*không sở hữu*”. Đó cũng là trường hợp quyền sở hữu Nhà nước. Quyền sở hữu này là quyền sở hữu tập thể hoá với những yếu tố sở hữu xã hội. Sở hữu xã hội có nghĩa là những phương tiện sản xuất đều thuộc về tất cả xã hội mà những phương tiện ấy phục vụ về phần chính hoặc phục vụ hoàn toàn. Từ đó, không một đơn vị nào, dù có là Nhà nước, được nắm quyền sở hữu. Nguyên tắc này được bảo đảm trước hết bởi một quyền pháp mới mà những người sản xuất ở Nam Tư đã giành được: quyền pháp *tự trị của những người sản xuất*. Thực tế thì giai cấp công nhân dùng toàn bộ các quyền hành chính, kinh tế và xã hội để quản lý một cách tự chủ những xí nghiệp kinh tế (trong phạm vi luật pháp và trong phạm vi kế hoạch kinh tế) và nhận phân phối những sản phẩm lao động xã hội.

Quyền sở hữu xã hội về những phương tiện sản xuất và quyền tự trị của những người sản xuất đã tạo nên một phạm trù khoa học độc nhất: chính đây là thành lập những quan hệ sản xuất mới trong lịch sử. Người sản xuất không còn là một người làm công mà trở thành một người tham gia xí nghiệp hay như những nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp thường nói là một người “*hội viên*”.

Sự thay đổi đó rất là quan trọng, nhất là vì từ đây không có một quyền uy xã hội nào, dù có là Nhà nước xã hội chủ nghĩa có quyền tuyệt đối trong sự phân phối sản phẩm xã hội.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Trên cơ sở quyền sở hữu xã hội về những phương tiện sản xuất và quyền tự trị của những người sản xuất, Nhà nước mất cái tính chất tuyệt đối và tập trung chủ nghĩa của nó.

Quyền tự trị của những người lao động trong lòng những tổ chức kinh tế cũng đưa đến sự mở rộng cơ sở chính trị của những cơ quan dân cử, bằng cách thêm một uỷ ban kinh tế vào những uỷ ban và hội nghị nhân dân. Cuối cùng đó là một cách trả lại cái tư thế nhân cách cho người sản xuất và cho con người bước đầu bằng cách chấm dứt sự tách rời từ bao nhiêu thế kỷ giữa phương tiện sản xuất và người lao động. Sự chấm dứt cái tình trạng tha hoá ấy là điều kiện đệ nhất để giải phóng con người. Sự giải phóng này sẽ làm cho nó thực sự tự thuộc về mình như Mác đã mong ước sau Hê-ghen hay như Gor-ki đã tưởng tượng một cách nên thơ là làm cho tiếng nói của nó vang dội lên kiêu hãnh.

Từ đây chúng ta có thể khẳng định rằng sự phát triển của quyền tự quản của tập thể công nhân ở Nam Tư đã phát hiện cái tính chất nhân đạo tiến bộ và giải phóng của chủ nghĩa xã hội; chính đây là cái sở trường của phong trào công nhân mà thói quan liêu, tư tưởng công thức, tinh thần sự vụ, sự thờ phụng nhà nước và sự sùng bái lãnh tụ đã muốn chiếm đoạt. Theo một vài triệu chứng thì có thể suy diễn rằng tư tưởng xã hội chủ nghĩa bắt đầu giải thoát những áp lực đó và phát triển một cách tự do hơn.

Quyền tự quản của tập thể công nhân rõ ràng đã ảnh hưởng một cách tích cực đến quá trình tiến triển dân chủ của Nam Tư trong vòng sáu năm gần đây. Chính cái quyền tự quản tập thể công nhân là cơ sở của tất cả chính sách “giảm quyền nhà nước” và “giảm quyền quan liêu” trong nước. Quyền tự quản của tập thể công nhân đã đánh dấu bước đầu của quá trình chuyển về địa phương những quyền chấp hành và hành chính của chính quyền; nó gây nên những thay đổi sâu sắc trong cơ cấu chính trị của nền tự trị địa phương và của tổ chức trong

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nước. Cuối cùng nó đã điều chỉnh những quan hệ sở hữu và những quan hệ xã hội nói chung, đồng thời tạo nên những điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế, củng cố tự do của con người và của công dân và để cải thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa.

### **3. Xã tự trị, nền tảng của tổ chức chính trị**

Hiến pháp Nam Tư năm 1953 xác nhận những kết quả đã đạt được trong sự phát triển của những uỷ ban nhân dân (tức là cơ quan hành chính tự trị địa phương) đã đặt quyền tự trị của xã thành cơ sở của toàn bộ tổ chức chính trị của Nam Tư. Hiến pháp đảm bảo quyền hành chính tự trị của những tập thể địa phương bằng cách quy định rằng “Liên bang và những người Cộng hoà nhân dân” nghĩa là những cơ quan chính quyền trung ương) chỉ đảm nhận những nhiệm vụ mà Hiến pháp Liên bang và những Hiến pháp Cộng hoà đã giao phó cho một cách rõ ràng”.

.....

Những đặc tính cơ bản của tổ chức hiện tại của các xã và các huyện có thể tóm tắt như sau:

Hệ thống tự trị địa phương được thống nhất hơn và đơn giản hơn đối với giai đoạn trước. Trước hết điểm ấy đã rõ ràng trong sự mở rộng diện tích xã và huyện. Trước ngày được tổ chức lại, nghĩa là mãi đến tháng 9 năm 1955, Nam Tư gồm có 4156 xã trong đó một số chỉ gồm có vài thôn hoặc là vài xóm. Ngày nay, Nam Tư gồm có 1479 xã. Sự thực về dân số và diện tích vẫn còn sự khác nhau khá quan trọng giữa các xã với nhau. Nhưng trừ một vài ngoại lệ, không có xã nào là dưới hai ngàn đầu người và dân số trung bình được chừng 6 ngàn. Những xã bao gồm những thôn gần nhau, những đơn vị tập thể nông nghiệp và những thị xã nhỏ. Ở huyện cũng có những thay đổi như thế: 329 huyện và 24 thành phố riêng biệt đã bị rút xuống thành 107 huyện trong toàn Nam Tư.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Xã không phải chỉ là một đơn vị cơ sở của quyền tự trị địa phương mà còn là đơn vị cơ sở của toàn bộ tổ chức xã hội và chính trị trong nước. Pháp luật và các điều lệ định nghĩa xã là “tổ chức chính trị địa lý cơ sở của quyền hành chính tự quản của nhân dân lao động và tập thể kinh tế và xã hội cơ bản của dân xã”. Do đó có những kết quả quan trọng. Theo nguyên tắc, xã được những yếu tố của một xã tự trị xã hội chủ nghĩa, tức là một tổ chức thay đổi thực chất của chính thể nhà nước cổ điển và cấu tạo cơ sở của Nhà nước quá độ. Là tổ chức trực tiếp và cơ sở của quyền hành chính tự quản, xã biểu hiện một cách cụ thể rằng chủ quyền đã trở lại nhân dân lao động. Trong dân chủ tư sản chủ quyền của nhân dân, mặc dầu đã được Cách mạng dân chủ tư sản công bố trong những bản Tuyên ngôn thắng lợi của nó, chỉ là một hình thức trừu tượng, vì bộ máy hiến pháp và thực tiễn của dân chủ tư sản đã giao phó chủ quyền cho những cơ quan dân chủ trung ương. Bây giờ mà xã đã được đặt thành cơ sở của tổ chức hành chính thì không những là “nhà nước đã được đặt lên chân mà người công dân đã có điều kiện cần thiết để lấy lại những quyền chính trị trước kia đã bị chiếm đoạt.

Điều kiện để cái quyền tự trị xã hội chủ nghĩa ấy được thành lập không phải chỉ là xã là một tổ chức dân chủ. Nói một cách khác, quyền người công dân bầu cử trực tiếp cơ quan đại diện xã và kiểm soát hoạt động của nó về mặt chính trị với quyền bãi bác đại biểu của mình cũng không đủ. Cần phải thấy hai khái niệm căn bản khác làm cơ sở cho chế độ tự trị địa phương ở Nam Tư. Quyền tự trị này không đồng nhất với cơ quan dân cử và tự trị của chính quyền - uỷ ban nhân dân - Quyền tự trị của xã là sự thống nhất trên cương vị chính trị và dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Ngoài uỷ ban nhân dân, xã Nam Tư còn có những hình thái dân chủ trực tiếp và bán trực tiếp sau đây: những đại hội cử tri, tổ chức trung cầu dân ý và uỷ ban thôn. Mặt khác, một nguyên lý của hiến pháp Nam Tư là xã có tất cả mọi quyền hành và nhiệm vụ về vấn đề quản trị việc công trừ những quyền hành và nhiệm vụ mà Hiến pháp và Luật

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

pháp đã giao cho Huyện, Cộng hoà hay Liên bang và trừ những quyền hành và nhiệm vụ thuộc về phạm vi của các tổ chức kinh tế, xã hội và tự trị”. Trong lãnh vực xã, nguyên lý đó được diễn đạt theo hai cách khác nhau. *Xã là một tổ chức quản trị chính trị pháp lý cơ bản*. Quyền tự trị xã như thế *không có tính chất tập trung chủ nghĩa và độc đoán*. Nó không đồng nhất với cái tập thể xã hội và kinh tế của xã: vì rằng trong ấy còn có *những hệ thống tự trị hành chính tự quản*, như tự quản của tập thể công nhân trong kinh tế và tự quản xã hội trong các trường, trong các cơ quan y tế và trong những cơ quan phục vụ công chúng khác.

Sau hết, một quyền tự trị như vậy ở xã bao hàm cả những quyền hành và những phương tiện vật chất mà những đạo luật mới định rõ. Những quyền hành chủ yếu của xã là như sau:

1. *Quyền xã hội và chính trị* - Điều hoà những quyền lợi cá nhân của công dân với quyền lợi chung của xã hội và bảo đảm sự bảo trợ những quyền tư nhân và chính trị của công dân
2. *Quyền kinh tế* - Bảo đảm những điều kiện phát triển sức sản xuất; phối hợp những quyền lợi và hoạt động của những tổ chức kinh tế với những quyền lợi chung của xã hội, khuyến khích cho những tổ chức kinh tế và năng xuất lao động tăng cường; phân phối cái phần thu hoạch quốc gia trong xã thuộc về quyền sử dụng của xã hướng sự phát triển kinh tế trong xã.
3. *Quyền sử dụng kinh tế* - Quản trị những tài sản xã hội thuộc về quyền sử dụng công cộng và những tài sản xã hội khác: Bất động sản, đất đai, v.v...
4. *Quyền điều chỉnh* - Quản trị một cách tự trị những việc thuộc về quyền lợi trực tiếp của xã và do xã khởi đầu

## HUYỀN ÁI TÔNG

5. *Quyền chấp hành cơ bản* - Chấp hành các đạo luật và những chế khác, trừ phi nhiệm vụ đã được giao một cách rõ ràng cho những cơ quan và tổ chức khác.

6. *Quyền văn hoá và xã hội* - Bảo đảm sự bảo trợ và cải thiện sức khoẻ nhân dân; thực hiện chế độ giáo dục nghĩa vụ 8 năm và chế độ giáo dục của những tổ chức chuyên nghiệp, bảo đảm những điều kiện cần thiết cho sự phát triển văn hoá và sự bảo trợ xã hội.

7. *Quyền chính trị tự trị* - Thành lập một cách hoàn toàn độc lập những tổ chức tự trị và kiểm tra tính chất hợp pháp của công tác của những tổ chức ấy.

8. *Quyền hành chính* - Giữ vững an ninh trật tự trong xã.

Để thực hiện những quyền hành đó, xã có những nguồn thu hoạch riêng của nó được luật pháp bảo đảm; xã xây dựng kế hoạch xã hội và ngân sách của nó, thành lập các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, ra nghị định pháp lý chấp hành, xử các cuộc kiện tụng hành chính ở bậc sơ cấp, cử viên chức, sử dụng những phương tiện bảo đảm quyền hành của xã v.v...

Huyện không phải là một tổ chức hành chính mà cũng không phải là một chi nhánh của chính quyền trung ương. Hai yếu tố biểu thị đặc tính của nó: a) Huyện là một tổ chức chính trị địa lý hành chính tự quản, b) Nó là tập thể xã hội tinh tế của những xã và tập thể nhân dân trên đất đai của nó. Với danh nghĩa là tập thể xã hội kinh tế, huyện là một hệ thống có phần chặt chẽ, có phần lỏng lẻo với danh nghĩa là một tổ chức hành chính tự trị nó là cần thiết cho tổ chức xã hội, kinh tế và chính trị trong giai đoạn hiện tại của sự phát triển văn hoá và xã hội ở Nam Tư.

Quyền hành của huyện xuất phát từ cái vị trí ấy. Trước tiên nó có “những quyền hành và nhiệm vụ liên quan công tác quản trị

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

việc xã hội của xã”. Nhưng với danh nghĩa là tổ chức hành chính tự trị liên quan trực tiếp với Cộng hoà nhân dân và với Liên bang, huyện cũng giải quyết những công việc vượt qua quyền lợi của xã mà không hoặc không thể dính dáng đến nó. Đó là những công việc do Luật pháp quyết định tức là “những việc chung của xã hội” (như sự an ninh của Nhà nước, giấy hộ chiếu, sự trừng trị những tội ác, v.v...).

Huyện đối với xã không phải là một chính quyền đệ nhị cấp. Huyện với danh nghĩa là hình thức tự trị địa phương đệ nhị cấp chỉ có một việc kiểm tra tính chất hợp pháp của những hoạt động của uỷ ban nhân dân xã. Tất nhiên cũng có một phạm vi hợp tác giữa huyện và xã. Cả hai đều cùng nhau giải quyết một số vấn đề: nghĩa là về những vấn đề ấy thì uỷ ban nhân dân xã quyết nghị với sự đồng ý của uỷ ban nhân dân huyện. Mặt khác, huyện phải cung cấp sự giúp đỡ về phần kỹ thuật và hành chính những xã có nhu cầu. Tuy nhiên, thực chất của những quan hệ đó là huyện *không có quyền hành tuyệt đối hoặc quyền hành đệ nhị cấp* đối với xã; huyện và xã là hai phạm vi hành chính tự trị độc lập đối với nhau mà quyền tự trị của xã là cơ sở.

Cũng như quyền tự trị của xã, quyền tự trị của huyện bao hàm trong cơ cấu của nó uỷ ban nhân dân với danh nghĩa là cơ quan đại diện và những hình thái dân chủ trực tiếp (đại hội cử tri và hình thức trưng cầu dân ý). Cũng như quyền tự trị của xã, quyền tự trị của huyện không có tính chất tập trung chủ nghĩa hay tuyệt đối. Cái quyền tự trị ấy không đồng nhất với tập thể xã hội kinh tế của huyện. Những cơ quan trung ương của Cộng hoà Nhân dân đối với huyện chỉ kiểm soát tính chất hợp pháp của hoạt động của nó.

Tuy vậy, xã và huyện không phải là “những Nhà nước nhỏ” tự túc; nó không tuyệt giao với “sự thống nhất quốc gia”. Quyền tự trị của nó nằm trong bộ máy quản trị độc nhất. Sự thống nhất này cũng không theo nguyên tắc tôn ti hay tập trung chủ nghĩa;

## HUỶNH ÁI TÔNG

nó cũng không phải là vô chính phủ. Trước hết nó nằm trong quyền sở hữu xã hội về phương tiện sản xuất, trong quyền chính trị mới của công dân xã hội chủ nghĩa, trong những lực lượng tinh thần và chính trị xuất phát từ một xã hội thủ tiêu sự bóc lột và những hình thức bất bình đẳng và độc quyền khác. Nhưng sự thống nhất này cũng có những khí cụ pháp lý và những khí cụ khác của nó; trong đó sự thống nhất cơ bản của kế hoạch hoá kinh tế, sự thống nhất những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống kinh tế, chính trị, nhà nước (và nói chung là của hệ thống xã hội) cũng như sự thống nhất của pháp quyền.

Ngay trong chế độ hiện tại, quyền tự trị địa phương chưa phát triển đến cái hình thái cuối cùng của nó. Nó tiến triển song song với sự phát triển vật chất, chính trị và văn hoá của toàn nước Nam Tư. Quyền tự trị địa phương ngày nay trong hệ thống xã hội và chính trị đóng một vai trò rộng rãi hơn và một công việc quyết định hơn trước. Kinh nghiệm sẽ cho biết rằng những quyền hành của quyền tự trị địa phương là có tác dụng thực tế và những giải pháp mới là thích hợp hay không. Sự phát triển của hệ thống đó không những do lực lượng vật chất của toàn thể Nam Tư mà còn do ở ý thức, văn hoá, sáng kiến, đoàn kết, tính kiên nhẫn và sự phối hợp lao động của các công dân của các cơ quan tự trị và các tổ chức trung ương của Nhà nước. Không có người công dân nào có ý thức mà không trông thấy những khó khăn phải đương đầu, những cố gắng và hy sinh cần thiết. Nhưng họ cũng hiểu rằng sự thực hiện một quyền tự trị địa phương càng ngày càng thực sự, biểu hiện rằng trong toàn quốc thực sự đã có những cái tạo xã hội chủ nghĩa và những quan hệ dân chủ mạnh mẽ. Mà cũng chắc chắn rằng xã hội xã hội chủ nghĩa không thể nào tiến triển bằng một tổ chức hành chính tập trung chủ nghĩa và quan liêu hay trong khuôn khổ cứng rắn của nền dân chủ cổ điển.

### **4. Bộ máy chính quyền**



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Bộ máy chính quyền đặt trên cơ sở nguyên tắc tự trị (*self-government*) của nhân dân lao động. Bên cạnh quyền quản trị xã hội trong mặt kinh tế, quyền ấy đã trở thành một tổ chức chính trị, bộ máy chính quyền bao gồm hệ thống chính quyền với những tổ chức cai trị trực tiếp, và quyền “quản trị xã hội” trong lãnh vực những “cơ quan phục vụ công chúng” (giáo dục, khoa học, văn hoá, y tế, an ninh, xã hội, nhà ở).

Chế độ chính quyền là dân cử và dựa vào nguyên tắc “chính quyền hội nghị”. “Chính quyền hội nghị” có nghĩa là chính quyền được thống nhất về mặt chính trị nằm trong tay những cơ quan đại diện, đại hội và uỷ ban nhân dân. Riêng hệ thống tư pháp thì độc lập và chỉ hoạt động theo luật pháp. Còn về phân quản đốc những công việc chấp chính, các hội đồng nhân dân tự bầu cử những cơ quan chấp hành của họ. Những cơ quan này lại cử những bộ phận hành chính cần thiết để giải quyết những vấn đề hành chính (Bộ và các tổ chức hành chính khác). Trong những uỷ ban nhân dân, những công việc chấp chính, thực tế đều giao phó cho những tiểu ban của các uỷ ban đó uỷ viên và một số công dân khác. Tổ chức hội đồng những người sản xuất mở rộng và củng cố chế độ chính quyền hội nghị. Những hội đồng của những người sản xuất là những cơ qua đại diện cho những người sản xuất trực tiếp: nó ngang quyền với những cơ qua đại diện chính trị trong những vấn đề kinh tế, lao động và sự an ninh xã hội. Nhờ những hội đồng của những người sản xuất, những người công dân hoạt động nhiều nhất được tham gia vào những sự quyết định chính trị căn bản trong nước; nhờ những hội đồng đó mà những người sản xuất lao động với những phương tiện sản xuất cá thể được đại diện một cách tương ứng với phân đóng góp vật chất của họ.

Bên cạnh những cơ quan đại diện còn có cả một số khác thuộc về dân chủ trực tiếp. Đó là: phòng những buổi họp cử tri kiểm soát về mặt chính trị hoạt động của những cơ quan đại diện, giới thiệu những người ra ứng cử và có một số quyền hành khác (quyền cử tri bãi bác đại biểu, trưng cầu dân ý, sự tham

## HUỶNH ÁI TÔNG

gia của công dân trong toà án; những tiểu ban và hội đồng công dân lập bên cạnh những uỷ ban nhân dân để điều khiển một số việc). Chính quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một sự phối hợp của những hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp; hình thức dân chủ trực tiếp càng ngày càng trở nên quan trọng. Thực tế, đó là một bộ máy dân chủ đại diện bao hàm một số hình thái quản trị và cai trị trực tiếp hay bán trực tiếp của công dân.

Trong lãnh vực giáo dục, khoa học, văn hoá và trong “những tổ chức xã hội” khác, nguyên tắc được áp dụng là nguyên tắc quản trị xã hội: quyền quản trị các tổ chức này chuyên gần hết – và sắp chuyển hoàn toàn sang *những cơ quan xã hội*, tức là những cơ quan thành lập ngay trong những tổ chức đó bởi những tập thể lao động cùng với một số công dân khác do những buổi họp cử tri, những hội khoa học hay kỹ thuật v.v... bầu ra. Những tổ chức đó trước kia thuộc về phạm vi hành chính tự trị bây giờ trở thành những *tổ chức tự trị* hay *quản trị xã hội*, tách khỏi hành chính nhà nước. Những cơ quan đại diện hay đúng hơn là những cơ quan chấp hành của nó đối với những tổ chức ấy chỉ giữ những quyền hành do luật pháp quy định và nói chung là hạn chế vào việc kiểm soát tính hợp pháp. Trong những lãnh vực ấy, quyền quản trị xã hội không những là thay đổi vai trò và cơ cấu của hành chính nhà nước, nó còn thay đổi tính chất của hành chính ấy. Cái mà đang thực hiện là một quá trình tự tiêu cơ bản của vai trò trước kia của hành chính và do đó sự phá bỏ mọi độc quyền nhà nước hay chính trị trong một lãnh vực khó xử bậc nhất của đời sống xã hội và đời sống tư nhân của người ta.

Sở dĩ quyền quản trị xã hội có thể thực hiện là do quyền sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất và do sự cách tạo sâu sắc thực chất của nhà nước cổ điển. Nhưng nó không xuất phát máy móc từ cơ sở xã hội và chính trị của nó. Nó đòi hỏi những hình thái và những quyền tự do chính trị trái với chủ nghĩa tập quyền và chủ nghĩa độc quyền về tư tưởng hay chính trị, nhưng góp phần

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

gây ý thức cho người công dân về cương vị và quyền lợi bản thân, về trách nhiệm và nhiệm vụ xã hội của mình: như vậy người công dân sẽ có thể trở thành thực sự chủ thể chính thức của chế độ quản lý mới, anh ta trở thành chủ nhân ông của “quyền lực” của mình. Xét tới cùng, quyền quản trị xã hội có hướng vượt qua về mặt dân chủ cái chế độ cổ điển về đảng phái và Nhà nước. Nó trở thành quyền quản trị tổ chức trên cơ sở xã hội của người công dân sản xuất có ý thức, tự do và có quyền của mình.

### **5. Thực chất và vai trò của những đảng chính trị**

Đời sống tập thể và động lực nội bộ của Nhà nước xã hội chủ nghĩa luôn luôn biểu hiện trong chính trị và bằng những phương tiện chính trị. Do đó cần phải có những tổ chức chính trị hay đảng phái.

Sự tồn tại của một Đảng độc nhất không phải là nhất định đi đôi với sự phát triển xã hội chủ nghĩa của xã hội. Vì cho rằng tất cả mọi giai cấp đã được hoàn toàn thủ tiêu trong những giai đoạn đầu tiên xây dựng chủ nghĩa xã hội tưởng rằng giai cấp công nhân sẵn sàng và chỉ sinh ra một lần thôi, chính đây là sai lầm. Có thể cho rằng trong cái xã hội phức tạp và phân hoá của giai đoạn quá độ, chính giai cấp công nhân cũng có nhiều đảng và có thể là những đảng ấy có đấu tranh chính trị với nhau, thậm chí lại có thể rằng những đảng công nhân hợp tác với những đảng đại diện cho tầng lớp xã hội và những giai cấp mà quá trình tiến hoá của lịch sử lôi cuốn vào đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, những tầng lớp và giai cấp ấy tham gia chủ nghĩa xã hội trên lập trường riêng của họ và bảo vệ không những là quyền lợi riêng mà cả những quan niệm riêng về hình thái tiến bộ.

Trường hợp mà chỉ có một đảng độc nhất có thể là do một tất yếu lịch sử, kết quả của một cuộc tiến hoá và những điều kiện lịch sử nhất định. Tất yếu đây là tất yếu của một trường hợp

## HUỖNH ÁI TÔNG

lịch sử cụ thể chứ không phải là tất yếu của bản thân xã hội xã hội chủ nghĩa. Quá trình tiến hoá chính trị của nước Nam Tư trước kia, cũng như những biến chuyển thực hiện trong Chiến tranh giải phóng và Cách mạng, đã đưa đến một kết quả khách quan: là chỉ có hai tổ chức chính trị, Đảng Cộng sản và Mặt trận nhân dân, là đã đấu tranh giải phóng Tổ quốc, trong lúc mà các đảng phái cũ đều ra khỏi sân khấu chính trị. Hai tổ chức đó trong thời kì đấu tranh là những lực lượng thực tế duy nhất; chính nhờ hai tổ chức đó mà Nhà nước mới sinh nở và bắt đầu sống và phát triển. Sau đây mà lại tái lập những đảng phái cũ thì không thích hợp với hoàn cảnh xã hội mới: làm như thế sẽ là đưa những tổ chức chính trị một cách giả tạo từ ngoài vào trong. Đúng về mặt lịch sử, không thể đưa vào như thế được, vì hai lý do: một là, vì rằng những tổ chức như thế không thể có vị trí trong cơ cấu chính trị và xã hội trên đất nước; hai là, vì rằng những lực lượng xã hội và chính trị đã chịu đựng những hy sinh rất nặng nề và có những cố gắng to lớn để giải phóng xã hội thoát khỏi quá khứ của nó (tức là thoát khỏi những giai cấp cũ và tổ chức của nó) không chịu, không thể và cũng không có quyền dung túng việc ấy; và cũng không ai có tư cách để chê trách những lực lượng đó.

**Một trong những đặc tính quan trọng nhất của tổ chức chính trị Nam Tư trước hết là Đảng Cộng sản không bao giờ đã là một đảng theo kiểu “đảng độc nhất” (về tổ chức, về vai trò, vì rằng thực tế nó cũng không bao giờ đứng “độc nhất”); điểm thứ hai là sự thay đổi tính chất, vị trí và vai trò của đảng và của bản thân “chế độ đảng phái”. Mục đích của chủ nghĩa xã hội không phải là giữ vững và phát triển một hay nhiều chính đảng theo nghĩa thông thường. Nó chỉ là để đảm bảo một quá trình giải phóng trong ấy có hai mặt chính:**

a. phát triển những điều kiện cần thiết xây dựng quyền tự do thực sự công và tư của người lao động và của con người nói chung;

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

b. biến chuyển cơ cấu chính trị cổ điển của xã hội bởi sự thay đổi biến hình và tự tiện của Nhà nước và của đảng, tức là của những bánh xe chính trong bộ máy cổ điển của chính quyền giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Trong những biến chuyển ấy ở Nam Tư, những đặc tính cổ điển của Đảng đã biến chuyển: *Đảng Cộng sản ngày nay đã trở thành một liên đoàn chính trị, liên đoàn những người Cộng sản.* Với danh nghĩa là tổ chức chính trị, Liên đoàn còn giữ một vài thuộc tính của một đảng, vì nó còn là đoàn thể chính trị của những thành viên của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã chọn con đường xã hội chủ nghĩa bằng công trình lao động, bằng quan niệm và thái độ của họ và đấu tranh để cải biến thực tế xã hội.

**Nhưng liên đoàn mất dần những yếu tố đảng tính, yếu tố làm cho một đảng đòi nắm chính quyền cho mình và cho giai cấp của mình, biến nó thành độc quyền của mình hay giai cấp của mình và trên lập trường ấy, lãnh đạo xã hội và cuộc tiến hoá của nó. Liên đoàn những người cộng sản chỉ là tổ chức của “bộ phận có ý thức nhất của nhân dân lao động”.**

Nhưng đây không phải chỉ là một sự thay đổi danh từ, vị trí và vai trò của một đảng phái trong đời sống chính trị và xã hội, mặc dầu yếu tố này có tầm quan trọng sống còn cho một Nhà nước của giai đoạn quá độ đã phát triển trên cơ sở tương đối thống nhất chính trị để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Để thay đổi tính chất và vai trò của một đảng, điều kiện cần thiết là phải thay đổi nền tảng và điều kiện tồn tại của chế độ đảng phái. Một trong những điều kiện của sự thay đổi đó ở Nam Tư là Liên minh Xã hội chủ nghĩa của Nhân dân lao động, tổ chức chính trị phổ cập của những người công dân Nam Tư. Liên minh Xã hội chủ nghĩa là một tổ chức trên cơ sở tự nguyện, không có một độc quyền tư tưởng hay chính trị nào.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nó hạn chế và ngăn cản mọi sự độc quyền. Trong phạm vi nào đó, nó là sự thừa nhận chủ nghĩa đa diện chính trị và là sự biểu diễn bên ngoài của sự tồn tại của chủ nghĩa ấy. *Nhưng chủ nghĩa đa diện này càng ngày càng là chủ nghĩa đa diện tự do của cá nhân công dân.*

Cơ sở để thay đổi chế độ đảng phái, nghĩa là thay đổi độc quyền chính trị, phải là và, ở Nam Tư, chỉ là thiết lập những quan hệ theo kiểu xã hội chủ nghĩa và quy định cho con người tự do và có ý thức về cái vị trí của mình trong hệ thống xã hội và chính trị. Sự biểu hiện chính trị của cơ sở đó, cái thượng tầng kiến trúc được xây dựng trên nó và thích nghi với nó là chế độ *dân chủ trực tiếp*, quyền *tự quản* của người sản xuất và *tự trị* của người công dân. Những xã tự trị, hội đồng công nhân và cả chế độ quản trị xã hội cũng cấu thành một bộ máy lịch sử mới giải thoát con người khỏi sự bao biện và sự *tha hoá chính trị*. Cái tình trạng tha hoá của con người, chế độ độc quyền chủ nghĩa tập quyền, chính quyền do một tổ chức chính trị độc nhất nắm đều phải tính là lực lượng ngoại lai.

Cũng như những đảng phái trong sự cấu thành và phát triển của nó có liên quan chặt chẽ, phức tạp và nhiều mặt với những tầng lớp xã hội với những giai cấp và đấu tranh giai cấp, cái quá trình biến chuyển và tự tiêu của chế độ đảng phái và bản thân những đảng phái ấy là do mức độ mà xã hội đã đạt được trong công việc thủ tiêu thực sự những đối kháng và bất bình đẳng, những xung đột giai cấp và mọi hình thái ngu dốt, bất bình đẳng, bóc lột và tha hoá của con người.

### **6. Những đường lối khác nhau để tiến tới và phát triển chủ nghĩa xã hội**

Quyền hạn của mỗi dân tộc là chọn con đường của mình tiến tới và phát triển chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là một nguyên tắc chính trị nhưng là một quy luật khoa học do Mác khám phá ra, được Lê-nin và nhiều nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa khác

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

biện hộ, cuối cùng được thực tiễn xã hội trong lịch sử xác nhận. Vì thế mà tổ chức chính trị của một nước xã hội chủ nghĩa chỉ là một *hình thái cụ thể* của một quá trình đặc biệt của tổ chức chính trị của xã hội xã hội chủ nghĩa. Chế độ chính trị Nam Tư không bao giờ có tham vọng cung cấp những giải pháp sẵn sàng cho các nước khác dù có là những nước nằm trong một hoàn cảnh lịch sử tương tự (vì không cái gì có thể thực sự gọi là tương tự lịch sử). Những lực lượng giác ngộ nhất ở Nam Tư cũng không cho tổ chức chính trị của nước mình là hoàn bị hay đã hoàn toàn thoả mãn: cái tổ chức đó gồm có những hình thái xã hội và chính trị mới, bên cạnh những hình thái khác kế thừa của dĩ vãng, những hình thái ấy là tạm thời, chưa đầy đủ và chưa hoàn thành. Sự khiêm tốn ấy rất cần thiết cho sự tiến bộ xã hội và nhân văn cũng như sự hợp tác của những lực lượng xã hội chủ nghĩa của những nước khác nhau đang phát triển mỗi dân tộc và toàn thể nhân loại.

Tuy nhiên chế độ xã hội và chính trị của Nam Tư rất đáng chú ý ngày nay cho khoa học xã hội và phong trào tư tưởng. Nó đã chứng minh giá trị của một số nguyên tắc đang có hoặc có thể sẽ có vai trò trong những tiền đề của chế độ dân chủ mới. Chế độ này là chế độ tất yếu của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Những tiền đề đó là: quyền sở hữu xã hội của những phương tiện sản xuất, *quyền tự trị* (self government) của những người sản xuất và công nhân, nhất là về kinh tế, đấu tranh chống tất cả cái gì gây ra bất bình đẳng giai cấp và sự người bóc lột người, quá trình tự tiêu từng bước của Nhà nước, sự giải phóng cá nhân con người và sự sản xuất vì quyền lợi con người để thoả mãn nhu cầu của nó.

---

[1] Eduard Karadelj là phó chủ tịch Hội đồng Chấp hành Liên bang của Cộng hoà Liên bang Nhân dân Nam Tư (N.D.)

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Giai phẩm mùa Thu tập III* - Với sự cộng tác của Đào Duy Anh, Bùi Quang Đoài, Mai Hạnh, Phan Khôi, Chu Ngọc, Phùng Quán, Trương Tửu, Nguyễn Mạnh Tường. Bìa của Sỹ Ngọc. In tại nhà in Minh Đức. Bản khắc của Tiên Mỹ. Minh Đức xuất bản. In tại nhà in Xuân Thu 89, Nguyễn Thái Học, Hà Nội. In 3200 cuốn. Khổ 16x24. 68 trang. Hoàn thành ngày 30-10-1956. Số xuất bản 51. Số nhà in 330. Nộp lưu chiểu ngày 5-11-1956. Bản điện tử do talawas thực hiện.

### **Giai phẩm mùa đông 1956 - Tập I**

#### **Lời nhà xuất bản**

Để góp phần vào việc chuẩn bị Đại hội Văn nghệ Toàn quốc, để phát huy đẩy mạnh tự do sáng tác văn nghệ theo phương châm Trăm hoa đua nở, chúng tôi xuất bản tập *Giai phẩm mùa Đông* này, gồm có nhiều bài của nhiều tác giả bản sắc khác nhau, khuynh hướng nghệ thuật khác nhau. Mỗi tác giả chỉ chịu trách nhiệm về bài viết của mình. Trên tình thân này, nhà xuất bản thiết tha mong các bạn văn nghệ sĩ cộng tác đông đảo.

Nhà xuất bản Minh Đức

#### **Mục lục**

Lời nhà xuất bản

Trương Tửu - Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích

Trần Dần dịch - Một cuộc kỳ ngộ của Mai-a-cop-ski ở thôn quê, mùa hè (thơ)

Trần Đức Thảo - Nội dung xã hội và hình thức tự do

Từ Phác - Lời bàn thêm nhân bài “Qua cầu gió bay”

Sỹ Ngọc - Làm cho hoa nở bốn mùa

Trúc Lâm - Ngọc đèn (thơ)

Hữu Loan - Lộn sông (truyện ngắn)



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Trần Công – Nói chuyện với em bé (thơ)

Nguyễn Mạnh Tường – Hai câu chuyện

Hoàng Cầm - Hương đi lên bắc (trích kịch thơ *Lên đường*)

*Văn nghệ và chính trị*

### **Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích**

*Trương Tửu*

*“Các ngài tán thưởng cảnh sắc muôn hình muôn vẻ của thiên nhiên. Các ngài không bắt buộc hoa hồng phải có hương thơm của hoa tím. Thế mà, tinh thần con người là vật phong phú bậc nhất thì các ngài lại muốn bắt nó chỉ được phép tồn tại dưới một hình thức độc nhất.*

*... Ánh mặt trời chiếu vào một hạt sương nhỏ nhất cũng long lanh trăm màu ngàn sắc; nhưng ánh sáng của tinh thần, mặc dầu tiết ra ở rất nhiều cá nhân khác nhau và chiếu vào rất nhiều đối tượng khác nhau, thì lại chỉ được phép toả ra một màu sắc độc nhất do Nhà nước ấn định!*

*Hình thức chủ yếu của tinh thần là vui tươi, là xán lạn mà các ngài bắt nó chỉ được hiện ra bằng bóng tối và màu đen; làm gì có hoa màu đen trong các loài hoa?”*

Các Mác

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản nhằm tiêu diệt chế độ tư bản chủ nghĩa, sự thành lập Đảng Xã hội dân chủ (Bôn-sê-vích) do Lê-nin quan niệm, xây dựng và lãnh đạo đã đánh dấu một bước ngoặt quyết định và ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Trong những tác phẩm lý luận viết từ 1900 đến 1905 – đặc biệt là những cuốn *Làm gì?*, *Một bước tiến hai bước lùi* – Lê-nin đã sáng tạo ra một quan niệm mới về Đảng của giai cấp vô sản và phát triển thành hệ thống thuyết vô sản chuyên chính của Mác-

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ăngghen, để đánh đổ những ý kiến cơ hội chủ nghĩa và tự do vô chính phủ của những phân tử men-sê-vích đang chiếm giữ một vai trò quan trọng trong cuộc vận động cách mạng Nga lúc bấy giờ. *Kế tục và phát triển chủ nghĩa Mác, Lê-nin chủ trương rằng trong thời đại tư bản đế quốc chủ nghĩa này, giai cấp vô sản có sứ mạng lịch sử và đủ khả năng lãnh đạo toàn bộ cuộc cách mạng của nhân dân bị áp bức để tiêu diệt chế độ người bóc lột người, xây dựng một xã hội cộng sản không có giai cấp, giải phóng triệt để con người và sự lao động.* Chỉ có giai cấp vô sản mới đủ sức hoàn thành sự nghiệp vĩ đại ấy. Các giai cấp bị áp bức khác phải tuyệt đối chịu sự lãnh đạo của giai cấp vô sản mới có thể tự giải phóng mình được. Muốn làm tròn nhiệm vụ lịch sử ấy, giai cấp vô sản phải có *Đảng của mình* tổ chức thật khoa học, kỷ luật đánh thép, đường lối cách mạng thật nguyên tắc, chỉ huy chiến đấu thật tài tình, không để một biến chuyển thực tế đột xuất nào làm lạc hướng hay núng chí: đó là Đảng Bôn-sê-vích, Đảng cộng sản Lê-nin chủ nghĩa. *Đảng này – và chỉ một mình đảng này – phải nắm toàn quyền lãnh đạo giai cấp vô sản làm cách mạng.* *Đảng này – và chỉ một mình Đảng này – khi cách mạng thắng lợi, phải nắm giữ quyền lãnh đạo chính quyền, thực hành vô sản chuyên chính, xây dựng xã hội chủ nghĩa, bước đầu của chế độ cộng sản.* Đó là lý thuyết của Lê-nin về Đảng, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về vô sản chuyên chính, được sáng tạo ra khoảng 1900-1905. Đó cũng là chủ trương của Đảng Bôn-sê-vích từ lúc thành lập (1903). Với chủ trương ấy, Lê-nin lãnh đạo Đảng tiến hành cách mạng, chống lại và đánh bại tất cả những chính đảng phi vô sản khác (Ca-đê, Xã hội Cách mạng, Men-sê-vích v.v...). Đảng đã tổ chức, giáo dục, động viên giai cấp vô sản cuốn hút toàn thể nhân dân bị áp bức làm ra Cách mạng tháng Mười 1917, mở một kỷ nguyên mới cho lịch sử loài người.

Trong quá trình đấu tranh lịch sử này và trên cơ sở chủ trương ấy, Lê-nin đã đề cập đến quan hệ giữa văn nghệ và chính trị theo một quan điểm hoàn toàn mới – trong một văn kiện quan

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

trọng đăng ở báo *Đời mới* số 12 (tháng 11-1905): “Tổ chức Đảng và văn học Đảng”.

Cũng như tất cả những tác phẩm lớn nhỏ khác của Lê-nin, bài báo này viết ra để giải quyết một vấn đề đấu tranh thực tế do cuộc vận động cách mạng nêu ra trong một quãng thời gian nhất định (1905) và đề ra một nhiệm vụ cấp thiết cho toàn Đảng, toàn chiến tuyến xã hội chủ nghĩa đang tiến bước. Nhưng bởi Lê-nin là một khối óc thiên tài có năng lực lý hội được chân lý khách quan cơ bản của một thời đại lịch sử lâu dài, nên ngay khi giải quyết một vấn đề thực tiễn cách mạng nhất thời cũng đạt được nội dung nguyên tắc của nó, khiến cho lý luận của mình vượt quá được tính cách nhất thời ấy mà trở thành một phát kiến khoa học chân chính, một cống hiến lớn cho khoa học thẩm mỹ. Vì vậy, lý thuyết Lê-nin “Tổ chức Đảng và văn học Đảng” đã sống lâu hơn nhiệm vụ cách mạng hồi 1905 và đã trở thành, như lời Jdanov, “những nguyên tắc làm cơ sở cho sự phát triển văn học Xô-viết”. Hơn nữa, lý thuyết Lê-nin, thông qua kinh nghiệm Xô-viết, đã làm cơ sở cho đường lối phát triển văn nghệ chung ở tất cả những nước có Đảng của giai cấp vô sản nắm giữ chính quyền hoặc đang lãnh đạo cách mạng.

Lý thuyết Lê-nin đề ra, trong thẩm mỹ học, ba khái niệm độc đáo (đã biến thành thực tế): *Đảng Cộng sản lãnh đạo văn nghệ; Văn nghệ thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; Văn nghệ có Đảng tính cộng sản*. Đây là hình thức lịch sử hoàn toàn mới của mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị chỉ xuất hiện được trong thời đại xã hội chủ nghĩa.

Ở nước ta, từ sau Cách mạng tháng Tám, quan hệ giữa văn nghệ và chính trị cũng khoác hình thức lịch sử ấy. Đảng của những người cộng sản Việt Nam, từ khi nắm chính quyền, cũng đặt cho mình nhiệm vụ lãnh đạo toàn bộ cuộc sinh hoạt văn nghệ. Và văn nghệ sĩ, nói chung, trong quá trình kháng chiến cứu nước, cũng dần dần tiến đến chỗ tự nguyện tự giác

## HUỶNH ÁI TÔNG

cố gắng sáng tạo một nền văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa và thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Đã thế, tại sao gần đây lại nảy sinh ra vấn đề: *tự do văn nghệ sĩ mâu thuẫn với sự lãnh đạo của Đảng?* (mâu thuẫn chứ không phải đối kháng). Tại sao lại có ý kiến – rất sai lầm – của một số người (Nguyễn Chương, Xuân Trường, Quang Đạm, Hoàng Xuân Nhị – tôi chỉ mới kể đến những người viết trên báo *Nhân dân*, cơ quan trung ương của Đảng Lao động Việt Nam) cho rằng anh em văn nghệ sĩ đòi thoát ly sự lãnh đạo của Đảng? Tại sao lại có yêu sách: *trả lại quyền điều khiển chuyên môn cho những người cộng tác chuyên môn được quần chúng chuyên môn tự ý tín nhiệm và lựa chọn?*

Theo tôi nghĩ, sở dĩ có những vấn đề ấy chỉ vì Đảng đã không thực hiện đúng tinh thần của lý thuyết Lê-nin về quan hệ giữa văn nghệ và chính trị. Bài sau, góp ý kiến phê phán đường lối lãnh đạo văn nghệ của Đảng, tôi sẽ bàn kỹ. Hôm nay, hãy xin trình bày lý thuyết Lê-nin về mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị.

Trong báo *Nhân dân* ra ngày 16-10-1956, ông Hoàng Xuân Nhị bàn về vấn đề chính trị lãnh đạo văn nghệ có nói đến bài “Tổ chức Đảng và văn học Đảng” của Lê-nin. Ông đã giải thích lý thuyết Lê-nin một cách sai lạc theo trình độ hiểu biết riêng của ông. Sự giải thích ấy đã dẫn ông đến kết luận sau đây:

*“Chúng ta thấy rất rõ: văn nghệ hoặc chuyên môn theo chủ nghĩa nhân văn xã hội chủ nghĩa công nhận sự lãnh đạo của Đảng không những về chủ trương đường lối mà cả về tổ chức. Vì sao vậy? – Vì đã công nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, công nhận sự lãnh đạo của đảng tiên phong thì tất nhiên phải công nhận sự chuyên chính của giai cấp vô sản – ở chế độ ta hiện nay là sự chuyên chính dân chủ của nhân dân – đảm bảo cho sự chuyên chính này là chính cương sách lược cách mạng do Đảng đề ra cùng với tổ chức của Đảng. Bài của Lê-nin được*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*viết ra cuối năm 1905 thời mà Đảng chưa lên nắm chính quyền. Đến lúc Đảng đã nắm chính quyền rồi thì lẽ cố nhiên nguyên tắc Đảng lãnh đạo và tổ chức lãnh đạo văn nghệ... lại càng sáng tỏ và chặt chẽ hơn nữa... Chạm tới nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, của tổ chức Đảng thì dirt khoát là sai. Công nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, công nhận chế độ dân chủ nhân dân của chúng ta thì phải công nhận sự lãnh đạo của Đảng, của tổ chức Đảng là một nguyên tắc gang thép..."*

Dưới đây, tôi sẽ chứng minh: ông Hoàng Xuân Nhị đã hoàn toàn xuyên tạc lý thuyết của Lê-nin. Hai bài báo của ông Hoàng Xuân Nhị bàn về nhân văn xã hội chủ nghĩa, về *Giai phẩm*, về báo *Nhân văn*... đăng liền trong hai số *Nhân dân* 955, 956, vì xuất phát từ sự xuyên tạc ấy, nên đã phạm rất nhiều sai lầm có thể làm hại đến Đảng, làm hại đến phong trào văn nghệ. Những sai lầm này, tôi sẽ lần lượt phê phán trong một số bài sau. Ở đây, tôi chỉ muốn đối chiếu ý kiến ông Hoàng Xuân Nhị với bài “Tổ chức Đảng và văn học Đảng” của Lê-nin là văn kiện mà ông dùng để đi đến kết luận như trên; bạn đọc sẽ thấy rõ ông Hoàng Xuân Nhị phản lại Lê-nin đến mức độ nào.

Trong cuốn *Lê-nin và những vấn đề văn học Nga* (trang 120), Boris Meilakh <sup>[1]</sup> viết: “*Bài báo của Lê-nin (bài “Tổ chức Đảng và văn học Đảng”) chuyên bàn về hai vấn đề: 1) vấn đề văn học của Đảng nghĩa là văn học có mục đích tuyên truyền những nguyên lý tư tưởng và tổ chức của Đảng Bôn-sê-vích; và 2) vấn đề đảng tính của văn học nói chung theo ý nghĩa thật rộng của danh từ này. Phân ranh giới giữa hai vấn đề ấy là một điều cực kỳ quan trọng*”. Ở trang 130, ông Meilakh lại viết rành mạch hơn nữa: “*Thật là hoàn toàn sai lầm nếu ta nhập làm một trong những nhiệm vụ của văn học của Đảng mà Đảng phải trực tiếp chịu trách nhiệm và những nhiệm vụ mà Đảng đề ra năm 1905 cho văn học nói chung*”. Ở trang 133, ông Meilakh trở lại vấn đề này, lại dẫn ra đoạn văn của Lê-nin như sau đây: “*Trước hết, nói về văn học của Đảng chịu sự kiểm soát của Đảng... Đảng có quyền đuổi ra khỏi Đảng những*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*đảng viên nào dùng danh nghĩa Đảng để tuyên truyền những quan niệm chống lại Đảng... Đề luận thứ hai, tố giác khẩu hiệu tư sản về ‘tự do tuyệt đối’, bàn về đảng tính của sự sáng tác văn học nói chung...”*

Như vậy tức là Lê-nin có phân biệt dứt khoát **văn học của Đảng** và **văn học nói chung do các nhà văn không phải đảng viên sáng tác**. Đối với văn học của Đảng, Lê-nin đã viết, từ hồi tháng 7-1905 (trước bài “Tổ chức Đảng và văn học Đảng” 9 tháng): <sup>[2]</sup>

*“Toàn bộ văn học của Đảng, ở địa phương hay ở trung ương, đều tuyệt đối phải chịu sự kiểm soát của các hội nghị Đảng mà lại không do tổ chức của Đảng chỉ đạo là một điều không thể chấp nhận được”. Một lần khác, Lê-nin lại viết: “Cách mạng càng gần đến ngày bùng nổ, Đảng Dân chủ Xã hội càng gần đến ngày có khả năng sử dụng báo chí công khai thì Đảng càng cần phải áp dụng nghiêm ngặt nguyên tắc trách nhiệm vô điều kiện của nhà văn đảng viên đối với Đảng, sự lệ thuộc của họ vào lãnh đạo của Đảng”. Theo ý Lê-nin, nhà văn của Đảng phải triệt để tuân theo kỷ luật Đảng, tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng thông qua các tổ chức Đảng, thực hành những nhiệm vụ chiến đấu mà Đảng trực tiếp giao cho.*

Tuy đề ra nguyên tắc nhà văn đảng viên phải chịu sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng như vậy, Lê-nin cũng vẫn không quên nhấn mạnh rằng *khu vực công tác văn học của Đảng có những đặc tính riêng biệt* không thể lãnh đạo như các khu vực công tác khác được: “Phải đảm bảo phạm vi thật rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho sở thích cá nhân, phạm vi thật rộng rãi cho tư tưởng và trí tưởng tượng, cho nội dung và hình thức”. Lê-nin cho rằng lãnh đạo công tác văn học phải tuyệt đối tránh bình quân hoá máy móc, tránh xu hướng san bằng, tránh lối đa số chế ngự thiểu số...

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Còn đối với việc nhà văn ngoài Đảng thì Lê-nin lại đặt vấn đề một cách khác hẳn. Trước hết, đây là một vấn đề chiến thuật cách mạng của Đảng Bôn-sê-vích, trong lĩnh vực văn học và nghệ thuật. Lê-nin nhận định rằng trong điều kiện lịch sử của nước Nga hồi 1905, cuộc cách mạng của toàn thể nhân dân bị áp bức (công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản tự do...) nhằm mục đích lật đổ chế độ Nga hoàng, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến của giai cấp địa chủ ở nông thôn, là một cuộc cách mạng tư sản dân chủ. Nhưng Lê-nin còn nhận định rằng trong hoàn cảnh lịch sử đương thời, quyền lãnh đạo cách mạng tư sản dân chủ phải ở trong tay Đảng của giai cấp vô sản thì nội dung chân chính của cuộc cách mạng này mới được thực hiện – vì giai cấp tư sản Nga lúc ấy không còn đóng vai trò cách mạng như giai cấp tư sản ở Pháp thời 1789 nữa. Nó sẽ lợi dụng công nông để thiết lập sự thống trị giai cấp của nó và ngoài nước để phân bội công nông. Nếu giai cấp công nhân không sáng suốt để nó lợi dụng được thì chóng chầy nó sẽ trâng tráo mặc cả với các lực lượng phản động, như Gorki đã tiên đoán trong bài “Nhận xét về tầng lớp tiểu tư sản” (*Đời mới*, số 1 ra ngày 29-10-1905): “*Chính chúng tôi đã thắng trận! Chúng tôi là đại diện của nhân dân! Các ngài phải dành cho chúng tôi một chỗ ngồi để chúng tôi buôn bán với các ngài chứ? Chúng tôi bán giai cấp công nhân đây. Các ngài trả chúng tôi bao nhiêu nào?*”

Vì lẽ đó, Đảng Bôn-sê-vích, bộ tham mưu của giai cấp vô sản, phải nắm quyền lãnh đạo cách mạng tư sản dân chủ để thực hiện những nhiệm vụ lịch sử do cuộc cách mạng này đề ra. Nhưng chính vì giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng tư sản dân chủ nên nó sẽ thực hiện những nhiệm vụ kia cách nào để mở đường cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, kiến thiết một chế độ trong đó những giai cấp bóc lột (địa chủ, tư bản) bị tước hết quyền thống trị. Đường hướng phát triển lịch sử của cách mạng Nga là như vậy. Yêu cầu khách quan của xã hội Nga lúc đó là như vậy. Thuận theo hướng ấy, đáp lại đúng yêu cầu là tiến bộ, là cách mạng, là hợp quy luật lịch sử. Bất kỳ người

## HUỶNH ÁI TÔNG

nào, hành động nào đi ngược lại quy luật lịch sử này – nghĩa là đi ngược lại sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản – đều đưa đến kết quả cản đường tiên bộ của xã hội, làm lợi cho kẻ thù của cách mạng.

Đứng trên lập trường Đảng ấy, Lê-nin kêu gọi các nhà văn ngoài Đảng đương thời *có xu hướng dân chủ cách mạng* đem tài năng đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản, vì chỉ có con đường này là chính nghĩa. Lê-nin hiệu triệu họ *tập hợp chung quanh Đảng Bôn-sê-vích* để tiến hành đấu tranh chống những kẻ thù của sự tiến bộ lịch sử. Lê-nin yêu cầu họ tự nguyện tự giác hướng theo đường lối cách mạng của Đảng Bôn-sê-vích mà sáng tác văn học nếu họ thực sự và nhiệt tình muốn tham gia cuộc chiến đấu dân chủ chống bóc lột và áp bức để giải phóng con người – vì đường lối cách mạng của Đảng Bôn-sê-vích biểu hiện sâu sắc và trung thành quy luật lịch sử khách quan của sự phát triển xã hội Nga thời ấy. Có sáng tạo nghệ thuật theo đường lối cách mạng của Đảng Bôn-sê-vích mới có thể phản ánh xã hội một cách chính xác nhất, hiện thực triệt để nhất và mới có thể góp phần vào sự nghiệp cách mạng một cách đặc lực nhất. Do đó, yêu cầu của Đảng Bôn-sê-vích đối với văn học hoàn toàn thống nhất trong căn bản với yêu cầu bản thân của sự sáng tạo nghệ thuật.

*Đối với nhà văn đương thời, Lê-nin đề ra yêu cầu sáng tác theo đường lối lịch sử như vậy, chứ không bao giờ lại chủ trương hẹp hòi rằng nhà văn đã thừa nhận sự lãnh đạo về đường lối cách mạng của Đảng Bôn-sê-vích thì phải chịu sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng – như ông Hoàng Xuân Nhị đã hiểu trong bài “Chủ nghĩa nhân văn của chúng ta” đăng trong báo Nhân dân. Ý kiến này của ông Nhị hoàn toàn nghịch với chiến thuật của Đảng Bôn-sê-vích trong công tác tranh thủ các nhà văn dân chủ cách mạng (không phải đảng viên Bôn-sê-vích) chiếm đa số, khoảng 1905. Như Lê-nin đã nhận định cuộc vận động cách mạng Nga 1905 vì thuộc phạm trù cách mạng dân chủ tư sản nên “làm nảy nở ra mỗi ngày một nhiều những phần*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*tử chiến đấu cực kỳ phức tạp biểu hiện quyền lợi của nhiều tầng lớp rất khác nhau trong nhân dân; sẵn sàng xung vào hàng ngũ chiến đấu quyết liệt, nhiệt tình hy sinh cho tự do, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ để giành được tự do; những phần tử ấy không có ý thức và cũng không đủ sáng suốt để có ý thức về ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng đang tiến hành, về nội dung giai cấp của cuộc cách mạng này”* <sup>[31]</sup>. Để tranh thủ các phần tử cách mạng đông đảo ấy – và nhất thiết phải tranh thủ họ – Đảng Bôn-sê-vích không bao giờ lại chủ trương bắt họ phải chịu sự lãnh đạo của tổ chức Đảng. Nếu Đảng chủ trương hẹp hòi như vậy thì giai cấp công nhân đã bị cô thế và thất bại không thể nào tránh được. Với tinh thần thực tế cách mạng vô cùng vững chắc, Lê-nin đã đề ra cho Đảng nhiệm vụ khẩn yếu là “*giác ngộ chính trị những nhà trí thức cảm tình với giai cấp vô sản*”, “*ảnh hưởng quyết định đến ý thức hệ của các nhà văn tiến bộ*”, để họ sáng tác có lợi cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản do Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo.

Chiến thuật ấy đã đạt được nhiều kết quả tốt. Một số đông văn sĩ, thi sĩ đương thời, mặc dầu không tán thành lý thuyết thâm mỹ của Lê-nin, nhưng vì *có tư tưởng dân chủ cách mạng*, vì *chán ghét chế độ phong kiến và chán ghét giai cấp tư sản tự do* nên đã hợp tác với Đảng trong giai đoạn cách mạng tư sản dân chủ. Như các văn thi sĩ Balmont, Valéri Brioussov, L. Vilkiné, Z. Venguéroya, Teffi, Tchirikov O. Dymov... phần lớn vốn theo phái nghệ thuật tượng trưng chủ nghĩa hoặc thần bí chủ nghĩa mà nhờ hấp thụ ảnh hưởng của đường lối cách mạng Bôn-sê-vích nên khi sáng tác văn thơ đăng vào báo *Đời mới* thì đều biểu lộ một xu hướng chiến đấu có lợi cho sự tiến triển của Đảng Bôn-sê-vích.

**Đối với họ, Lê-nin cũng không yêu cầu phải tán thành hoàn toàn những mục tiêu đấu tranh cuối cùng của giai cấp vô sản.** Thi sĩ tượng trưng Brioussov, trong bài thơ “*Gửi những người thân cận của tôi*”, đã tuyên bố thẳng với giai cấp công nhân: “*Phá hoại, tôi đi với các anh; nhưng kiến thiết, tôi sẽ*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*không đi với các anh nữa*". Các thi sĩ khác như Balmont, tác giả các bài thơ "Gửi người lao động Nga", "Bọn tiểu tư sản"; Minski, tác giả bài thơ "Ca ngợi công nhân"; E. Tchirikov, tác giả truyện ngắn "Điều hâu và gà mái"; nữ sĩ Teffi, tác giả bài thơ "Những con ong" v.v... cộng tác với các báo chí Bôn-sê-vích (*Đời mới, Viériod*) cũng không hề triệt để tán thành ý thức hệ và chính trị Bôn-sê-vích. Một số lớn văn thi sĩ ấy, sau này, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng nhờ có chiến thuật mềm dẻo và thực tế của Lê-nin nên họ đã nhất thời sát cánh với Đảng, với vô sản, sáng tác những văn thơ có tính chất cách mạng dân chủ, lợi cho sự nghiệp đấu tranh của giai cấp vô sản và của Đảng hồi 1905. "*Qua những tác phẩm đăng ở báo Đời mới, Balmont, Z. Venguéroya, L. Vilkiné v.v... hiện ra trước mắt độc giả không phải là các nhà văn tượng trưng chủ nghĩa mà là những nhà văn tiêu biểu cho những tầng lớp trí thức có thiện cảm với giai cấp vô sản... Trong giai đoạn cách mạng sôi nổi có những nhà văn tiến bộ có thiện chí ủng hộ chính nghĩa của giai cấp vô sản; gây ra những trở lực cản đường họ trong khi họ vươn theo theo hướng ấy là phạm một sai lầm to tát*" <sup>[4]</sup>. Đối với các nhà văn có tính chất tự do chủ nghĩa này, không gì làm cho họ xa rời giai cấp vô sản bằng sự bắt buộc họ phải chịu "kỷ luật" lãnh đạo của "tổ chức" Đảng. Điều này Lê-nin hiểu hơn ai hết. Điều này người Bôn-sê-vích chân chính nào cũng hiểu. Điều này chỉ có ông Hoàng Xuân Nhị không hiểu.

Ngoài mục đích giác ngộ và tranh thủ các nhà văn dân chủ cách mạng đương thời, bài báo của Lê-nin còn đề ra một lý thuyết thâm mỹ học mới mở đầu kỷ nguyên xã hội chủ nghĩa của quan hệ giữa chính trị và văn nghệ. Đó là lý thuyết *văn học có đảng tính*. Đây là một vũ khí Lê-nin đã dùng để chiến đấu với chủ trương "văn học không đảng phái" của giai cấp tư sản tự do Nga lúc bấy giờ. Giai cấp này rất lo sợ và hoảng hốt thấy một phân số lớn trí thức của hàng ngũ mình có khuynh hướng theo Đảng Bôn-sê-vích trên mặt trận văn học nghệ thuật. Nó tìm đủ mọi cách để kéo các nhà văn tư sản và tiểu tư sản tiến

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

bộ ra khỏi ảnh hưởng của Đảng Bôn-sê-vích. Những phát ngôn nhân uy tín của nó: Strouvé, Filossoforv, N. Berdiaev, D. Méréjkovski, Iolloss liên tiếp lên tiếng công kích lý thuyết văn học có đảng tính của Lê-nin. Tất cả đều cho rằng Đảng Bôn-sê-vích định nô dịch hoá nghệ thuật, tiêu diệt tự do sáng tác của văn nghệ sĩ, “*giày đạp dưới chân những giá trị vĩnh cửu*”. Muốn đánh lừa mọi người, các lý thuyết gia tư sản và tiểu tư sản thiếu trung thực ấy xuyên tạc ý tưởng của Lê-nin một cách trắng trợn. Họ la ó âm lên rằng Lê-nin bắt buộc tất cả các nhà văn đều phải gia nhập Đảng, chịu sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, sáng tác theo chỉ thị của Đảng. Họ kết án những văn sĩ, thi sĩ cộng tác với báo Đời mới là “*quỳ mọp trước một thần tượng mới*”, phản bội lý tưởng cao cả của “*các nhà đại trí thức Nga*”... [5] Họ nêu cao khẩu hiệu “*văn học đứng trên các giai cấp*”, khẩu hiệu “*văn học không đảng phái*”, khẩu hiệu “*tự do tuyệt đối của nhà văn*” để cuốn hút các tâm hồn văn nghệ cá nhân chủ nghĩa, vô chính phủ chủ nghĩa vào một đường hướng sáng tác chống lại vô sản.

Lê-nin đã kịch liệt đả phá xu hướng văn học phản động ấy. Một mặt, Lê-nin nêu rõ cho mọi người thấy rằng, các nhà “*đại trí thức Nga*” kiểu Strouvé, Méréjkovski, Berdiaev lớn tiếng tuyên bố là “*tự do tuyệt đối trong sáng tác văn học*” nhưng kỳ thực hoàn toàn lệ thuộc tâm hồn vào cái kết bạc của giai cấp tư bản, vẫn làm tôi tớ cho “*mười ngàn kẻ quyền cao chức trọng*”, vẫn dùng ngòi bút để cản đường tiến thủ của giai cấp vô sản cách mạng. Cái tự do của họ là tự do làm nô lệ. Một mặt khác, Lê-nin đề ra thái độ chân chính của một nhà văn biết tôn trọng nhân phẩm và nghệ thuật của chính mình, là: tự nguyện tự giác đứng công khai về phía giai cấp vô sản, sáng tác để phục vụ lý tưởng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, sát cánh với Đảng của giai cấp vô sản chiến đấu tiêu diệt mọi kẻ thù của nhân dân lao động.

Đúng như lời nhận xét của nhà phê bình văn học Markiewicz trong bài “*Lê-nin và những vấn đề văn học*”, “*Lê-nin nêu ra*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*nguyên tắc đảng tính trong văn học theo nghĩa ý thức hệ, chứ không theo quan điểm về tổ chức” [6].* Nói khác đi, tức là Lê-nin vạch ra một hướng tiến nhất định, dứt khoát cho văn học nghệ thuật – cái hướng tiến tất yếu của văn nghệ trong giai đoạn lịch sử hiện đại. Có ý hướng sâu sắc về hướng tiến ấy, thấm nhuần nó, biến nó thành huyết mạch mình, nhà văn nghệ mới sáng tác được những công trình nghệ thuật xứng với ý nghĩa của danh từ này. “*Ý thức đó*”, nói theo Mác, văn nghệ sĩ “*dù không muốn, cũng phải đạt được*”, nếu không sẽ bất thành văn nghệ sĩ. Chứ không phải Lê-nin nói đảng tính trong văn học là bắt văn nghệ sĩ phải ở trong một tổ chức Đảng, hay chịu kỷ luật của một tổ chức Đảng như bọn trí thức tư bản tự do Nga đương thời (1905) vu cáo cho Lê-nin trong các báo chí của chúng. Sau này (1929), một lãnh đạo độc đoán và tự tôn sùng như Stalin cũng vẫn phải thừa nhận trên lý thuyết rằng “*không thể nào áp dụng những quan niệm thuộc về nội bộ Đảng đối với những lãnh vực không Đảng và vô cùng rộng lớn hơn Đảng, như văn học, sân khấu v.v...*” [7]

Yêu cầu của Lê-nin về văn học đảng tính có mâu thuẫn gì với tự do tư tưởng, tự do sáng tác của văn nghệ sĩ hay không? Chính Lê-nin, tiếp tục truyền thống Mác-Ăngghen, đã nói: “*Mỗi nghệ sĩ, mỗi ai tự nhận là nghệ sĩ, đều có quyền sáng tác hoàn toàn tự do, hợp với lý tưởng của người ấy, sáng tác hoàn toàn độc lập*”. Lê-nin lại đã nói: “*Văn học là vật ít chịu khuất phục nhất đối với sự bình quân hoá máy móc, sự san bằng, sự đa số chế ngự thiểu số... Trong lãnh vực ấy, phải đảm bảo phạm vi thật rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho sở thích cá nhân, cho tư tưởng và sức tưởng tượng phóng khoáng, cho nội dung và hình thức. Điều này không ai có thể chối cãi được...*” Chủ trương như vậy và lại đề ra văn học đảng tính, Lê-nin có tự mâu thuẫn với mình không? Nói một cách khác, văn nghệ sĩ tự động đứng vào hàng ngũ xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, có còn giữ được tự do tư tưởng không? Có còn “sáng tác hoàn toàn độc lập” được không?

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Điểm mấu chốt của vấn đề văn học đảng tính là ở chỗ đó.

Không, Lê-nin không tự mâu thuẫn với mình. Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ không mâu thuẫn với yêu cầu có đảng tính cộng sản trong văn học. Trái lại, chỉ có đi với giai cấp vô sản tiến hành cách mạng, chỉ có phục vụ lý tưởng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản – hơn nữa, trong thời đại hiện nay, chỉ có dưới chế độ xã hội do giai cấp vô sản nắm chính quyền – văn nghệ sĩ mới gặp đầy đủ điều kiện tốt để phát huy triệt để tự do tư tưởng, thực hiện triệt để quyền “sáng tác hoàn toàn độc lập” như Lê-nin nói.

Sao vậy?

**Vì yêu cầu cơ bản của giai cấp vô sản cách mạng hoàn toàn thống nhất với yêu cầu cơ bản của tư tưởng của nghệ thuật.** Mác đã nói: “Tinh túy của tư tưởng là chân lý”. Cũng có thể nói: “Tinh túy của nghệ thuật là sự thực”. *Chân lý của cuộc sống toàn diện luôn luôn biến chuyển theo quy luật nhất định; chân lý của con người toàn diện vượt khỏi mọi hình thức của sự tha hoá xã hội.* Từ xưa đến nay, các giai cấp bóc lột kế tục nhau thống trị xã hội đều sợ chân lý của cuộc sống toàn diện và của con người toàn diện. Ngay cả những lúc một giai cấp bóc lột đang còn tính chất cách mạng – như giai cấp tư sản lúc đang lớn lên và chiến đấu thủ tiêu chế độ phong kiến, chẳng hạn – nó cũng *chỉ dung thứ và khuyến khích sự phát hiện một bộ phận chân lý nào không liên quan đến quyền bóc lột của nó.* Nó tìm đủ mọi cách để chặn đường nhân dân không cho có ý thức về *chân lý của cuộc sống và con người toàn diện* – vì chân lý này, căn bản, bộc lộ sự bóc lột của nó và cổ vũ những người bị bóc lột chống lại nó.

Chỉ có giai cấp vô sản cách mạng mới thiết tha cần biết toàn bộ chân lý về xã hội, về con người. Nó không sợ *sự thực toàn diện* vì nó làm cách mạng để tiêu diệt sự bóc lột, mọi giai cấp, mọi tình trạng bất bình đẳng giữa con người và con người. Nó chỉ

## HUỖNH ÁI TÔNG

thắng lợi được khi nó **biết** thật đúng, thật đầy đủ toàn bộ sự thực xã hội. Nắm vững sự thực là điều kiện căn bản để nó tiến hành cách mạng thành công. *Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản là một hệ thống tư tưởng và hành động triệt để khoa học, triệt để cách mạng.* Sức mạnh vĩ đại của nó, sự tất thắng của nó là ở chỗ nó nhận thức và hành động hợp với quy luật khách quan của thực tại, hợp với yêu cầu phát triển khách quan của xã hội, hợp với chân lý lịch sử, hợp với nguyện vọng tất yếu của toàn thể nhân dân cần lao. Muốn có ý thức chính xác về quy luật ấy, yêu cầu ấy, chân lý ấy, nguyện vọng ấy, nó phải *thực sự cầu thị* một cách cực kỳ nghiêm túc, cực kỳ thành khẩn. Không nhận định được thật đúng toàn bộ sự thực luôn luôn biến hoá, nó sẽ đề ra những phương lược chiến đấu sai lầm và tất yếu sẽ thất bại. Vì lẽ đó, giai cấp vô sản, đánh đổ kẻ thù hay xây dựng xã hội mới, lúc nào cũng cần biết rõ toàn bộ sự thực khách quan để làm căn cứ cho mọi chủ trương chính sách chiến đấu. *Giai cấp vô sản xa rời sự thực ngày nào là bước vào con đường thất bại ngày ấy. Cho nên nó đặc biệt tôn trọng sự thực, tôn trọng chân lý khách quan, tôn trọng những người phát hiện sự thực, tôn trọng những người tìm tòi chân lý – tôn trọng những nhà khoa học và nghệ thuật.*

Một chính đảng thực sự là đại diện ý thức của giai cấp vô sản không thể không theo đường lối cách mạng khoa học nói trên; đó là Đảng Cộng sản mà Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Mao Trạch Đông quan niệm và xây dựng. Thế theo nhu cầu lịch sử của giai cấp, Đảng Cộng sản là đội quân tiên phong dũng cảm trên con đường *đi tìm chân lý, phát hiện sự thực, nhận thức hướng đi đúng, tổ chức toàn thể chiến tuyến những người bị bóc lột áp bức vững bước tiến đến tương lai cộng sản chủ nghĩa.* Đảng Cộng sản đặc biệt yêu cầu ai ở hàng ngũ của giai cấp vô sản cũng phải có nhiệm vụ phát hiện sự thực, khám phá chân lý của cuộc sống cụ thể, đề xuất nguyện vọng thân thiết của quần chúng.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Sợ sự thực, không dám nói sự thực, ngăn cấm người ta nói sự thực, không căn cứ vào sự thực toàn diện để vạch đường lối chủ trương chính sách, không lấy sự thực để chỉnh lý tư tưởng và hành động: đó là tâm lý thù địch của Đảng Cộng sản, của người cộng sản. Đảng Cộng sản nào có tâm lý ấy là một chính đảng đã mất tính chất vô sản, không đại diện cho giai cấp vô sản nữa, Phản bội Mác-Lênin, phản bội tinh thần cộng sản chủ nghĩa.*

Yêu cầu cơ bản của giai cấp vô sản cách mạng, của Đảng Cộng sản chân chính là nhận thức đúng sự thực toàn diện về xã hội, về con người. Yêu cầu cơ bản của văn nghệ không gì khác hơn là nghiên cứu, phát hiện, và hình tượng hoá sự thực toàn diện của con người cụ thể, của xã hội cụ thể, ở những giai đoạn tiến hoá nhất định. Hai yêu cầu đó hoàn toàn thống nhất. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, người văn nghệ sĩ chân chính có thể buộc liền vận mạng nghệ thuật vào vận mạng một giai cấp, một đảng của giai cấp, một chính quyền của giai cấp mà không thương tổn gì đến bản chất của nghệ thuật, đến tự do sáng tác của nghệ sĩ. Hơn nữa, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, văn nghệ sĩ gặp được một giai cấp, một đảng, một chính quyền tạo cho mình điều kiện tốt nhất để thể hiện, tự do và phong phú, *cái yêu cầu chủ yếu của nghệ thuật là phát hiện sự thực toàn diện*. Đó là giai cấp vô sản, đảng của giai cấp vô sản, chính quyền của giai cấp vô sản. Sáng tác theo lập trường ý thức hệ vô sản, sáng tác để phục vụ cách mạng của giai cấp vô sản, sáng tác để giáo dục hàng ngũ xã hội chủ nghĩa: đó là nội dung của khái niệm đảng tính cộng sản trong văn học, theo ý Lê-nin.

*“Đảng tính cộng sản biểu hiện quyền lợi của những tầng lớp lao động đông đảo nhất nên nó là biểu hiện tối cao của tinh thần quân chúng. Đảng tính cộng sản không dung thứ những quan niệm giáo điều chủ nghĩa, những lối san bằng, sơ lược... Trái lại, đảng tính cộng sản tạo những khả năng vô tận cho sự sáng tạo, để miêu tả mọi mặt, mọi màu sắc, mọi mâu thuẫn của đời sống. Đảng tính cộng sản ăn nhịp với nghệ thuật và*

## HUỶNH ÁI TÔNG

**hoàn toàn phù hợp với những quy luật khách quan của sáng tác nghệ thuật”** <sup>[8]</sup>.

Có nhận thấy sự thống nhất giữa đảng tính cộng sản và quy luật sáng tác văn nghệ như vậy mới có thể hiểu sâu sắc được tại sao các văn nghệ sĩ chân chính thừa nhận sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, của Đảng Cộng sản, ở các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân. Khi người văn nghệ sĩ tuyên bố thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không phải họ nói đả bôi ngoài miệng hay xu thời mị thể. Cũng không phải họ đã hèn nhất thủ tiêu tự do riêng để phục vụ một quyền uy chính trị. Họ tuyên bố thể là bởi họ thiết tha yêu tự do, yêu nghệ thuật, yêu chân lý. Mà họ biết rằng sáng tạo văn nghệ để phục vụ giai cấp vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì càng khiến họ tự do hơn bao giờ hết, khiến nghệ thuật phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết, khiến chân lý được tôn trọng hơn bao giờ hết. Tự do là hiệu sự tất yếu; phát triển là thuận theo quy luật lịch sử; chân lý là sự thực cách mạng đang tiến tới. Văn nghệ sĩ muốn cùng giai cấp vô sản, cùng Đảng Cộng sản, làm chủ sự tất yếu, làm chủ quy luật lịch sử, làm chủ cách mạng, nên họ sát cánh với vô sản, với Đảng để tiến hành công trình sáng tác nghệ thuật. Họ muốn khôi phục lại cho bản thân cái ý nghĩa chân chính của sự làm người bị quy luật tha hoá của xã hội giai cấp luôn luôn uy hiếp và xúc phạm. Vì thế mà họ đứng dưới lá cờ giải phóng của Đảng Cộng sản.

Tuy vậy, văn nghệ sĩ chân chính không phải là hạng người phục tùng Đảng, phục tùng giai cấp vô sản một cách hình thức chủ nghĩa. Họ không bao giờ thần thánh hoá Đảng và giai cấp vô sản. Họ phục vụ giai cấp vô sản là phục vụ cái chân lý xã hội khách quan mà giai cấp vô sản đang thực hiện. Họ đã từng suy nghĩ rất nhiều về câu nói của Mác: *“Vấn đề không phải là cần biết người công nhân này hay người công nhân kia muốn gì; cũng không phải là cần biết quần chúng công nhân tự vạch cho họ một cứu cánh gì. Điều cần biết là phải hiểu giai cấp vô sản là gì và nó phải làm gì để cho hợp với bản chất nó. Cứu*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*cánh của nó, hành động của nó liệt ra ở địa vị của nó trong xã hội và ở sự tổ chức của xã hội tư bản chủ nghĩa”. (Sainte Famille) Họ lại đã từng suy nghĩ rất nhiều về câu nói của Lênin: “Lịch sử của các nước đều chứng nhận rằng giai cấp công nhân bằng sức lực riêng của mình chỉ đạt được đến ý thức công đoàn mà thôi, nghĩa là ý thức về sự cần thiết tập hợp thành công đoàn đấu tranh với giai cấp chủ, đòi Chính phủ ban bố đạo luật này, đạo luật khác có lợi cho công nhân v.v... Còn chủ nghĩa xã hội là một chủ nghĩa xuất hiện từ những ý nghĩa triết học, sử học, kinh tế học do những nhà trí thức đại biểu của giai cấp hữu sản sáng tạo ra”.*

Không phải hễ là công nhân thì tức là có ý thức xã hội chủ nghĩa. Muốn có ý thức này, giai cấp công nhân phải học tập chủ nghĩa xã hội, phải đấu tranh với bản thân rất gay go mới lột được những tư tưởng tâm lý có tính chất tư sản (hoặc phong kiến) bám chặt chịt trong đầu óc. Phải học tập và chiêm nghiệm trong đấu tranh chủ nghĩa Mác-Lênin rất công phu, giai cấp vô sản mới có được một lập trường vô sản chân chính. Tư tưởng thành phần chủ nghĩa là hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa Mác-Lênin, với sự thực. Những người văn nghệ sĩ chân chính, bất kể xuất thân ở thành phần xã hội nào, nếu cần cù nghiên cứu thực tế đấu tranh giai cấp, tham gia tích cực cuộc đấu tranh, và học tập khoa học Mác-Lênin đồng thời học tập quần chúng, có thể đạt được một lập trường ý thức hệ vô sản mà chính người vô sản, nếu chưa kinh qua một công trình học tập chủ nghĩa Mác-Lênin đúng mức, chưa có được vững vàng. Do đó, văn nghệ sĩ, với điều kiện vừa nói, có khả năng và tác dụng giác ngộ giai cấp vô sản, bồi dưỡng cho giai cấp này đạt tới ý thức chính xác về lập trường vô sản. Làm như vậy mới thực sự là phục vụ giai cấp vô sản, theo Mác-Lênin.

Đối với Đảng Cộng sản, văn nghệ sĩ cũng quan niệm nó một cách biện chứng. Không phải một chính đảng cứ tự mệnh danh là bộ tham mưu của giai cấp vô sản thì tự nhiên nó mang tính chất vô sản trong mọi chủ trương, chính sách, tác phong lãnh

## HUỶNH ÁI TÔNG

đạo. *Tính chất vô sản giai cấp là cái mà Đảng cộng sản phải mất nhiều công phu mới chiếm được, duy trì được, phát triển được.* Nếu sự thực hàng ngày cho ta biết có nhiều người mang thẻ đảng viên cộng sản khá lâu năm mà tư tưởng và hành động vẫn chưa có gì là vô sản cả, thì sự thực lịch sử cũng đã chứng minh có nhiều đảng tự nhận là của giai cấp vô sản mà quả thực phân lại quyền lợi của giai cấp vô sản (như Đảng Xã hội ở các nước tư bản, Đảng Men-sê-vích ở Nga...) Cho nên *khi văn nghệ sĩ thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là họ thừa nhận sự lãnh đạo của một đảng thực sự cộng sản, thực sự của giai cấp vô sản, thực sự thể hiện từng bước cái chân lý lịch sử mà giai cấp vô sản có sứ mạng biến thành thực tế xã hội cụ thể.* Muốn nhận thức đúng chân lý ấy, Đảng phải tích cực nghiên cứu sự thực về mọi mặt, ở mọi tầng lớp, trong mọi điều kiện sinh hoạt. Đảng phải triệt để thực sự cầu thị. Đảng phải căn cứ vào sự thực đã nắm được, khái quát thành lý luận cách mạng, thành đường lối đấu tranh, thành chủ trương chính sách. Đề kiểm tra xem những lý luận, đường lối, chủ trương, chính sách của mình hợp hay không hợp với quy luật khách quan của xã hội, lợi hay hại cho sự nghiệp giải phóng của giai cấp vô sản, được hay mất lòng nhân dân lao động, Đảng phải nhìn vào thực tế quần chúng, nhận định tác dụng của chủ trương đối với quần chúng, đối với sự tiến bộ xã hội nói chung. Nếu thấy nó có hại cho nhân dân lao động, cản đường tiến lên của cách mạng, xoá nhòa chân lý lịch sử mà giai cấp vô sản có nhiệm vụ thể hiện thì lập tức Đảng phải tự kiểm điểm, dũng cảm nhận sai lầm, chỉnh lý chủ trương chính sách cho hợp với sự đòi hỏi của thực tế khách quan. Và, nếu cần, phải cương quyết thanh lọc Đảng.

Xem vậy, sự nhận thức về xã hội cũng như sự kiến lập chủ trương chính sách của Đảng là cả một quá trình phức tạp đầy rẫy những cái đúng, cái sai, cái lệch mà chỉ có thực tiễn cách mạng mới đánh giá chân xác được. Văn nghệ sĩ có nhiệm vụ phát hiện sự thực trăm màu nghìn vẻ của con người, của xã hội, để giúp Đảng nhìn đúng thực tế khách quan. Họ phát hiện

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

những vấn đề do sự thực nêu ra để làm cơ sở cho Đảng vạch chủ trương chính sách. Họ vào thực tế nhìn sự thực để kiểm tra chủ trương chính sách của Đảng. Họ vì cộng sản chủ nghĩa mà xây dựng Đảng Cộng sản, cũng như vì quy luật lịch sử mà xây dựng giai cấp vô sản. Họ chịu sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp mà đồng thời họ cũng đại diện cho chân lý, cho sự thực, cho nhân dân, xây dựng giai cấp và Đảng.

Một Đảng Cộng sản chân chính phải tạo đầy đủ điều kiện cho văn nghệ sĩ làm tròn nhiệm vụ phát hiện sự thực sâu sắc của cuộc sống. Lãnh đạo tốt là giúp đỡ văn nghệ sĩ càng ngày càng tăng cường khả năng phát hiện đúng sự thực. Lãnh đạo tốt là tuyệt đối không ngăn cản văn nghệ sĩ phát hiện sự thực một cách hoàn toàn tự do. Lãnh đạo tốt là đừng để văn nghệ sĩ vì sự thực mà đối kháng lại Đảng. Văn nghệ sĩ yêu Đảng, nhưng họ còn yêu sự thực hơn Đảng. Vận mạng của văn nghệ dài hơn vận mạng của Đảng, dài hơn cả vận mạng của chế độ. Chế độ tốt, Đảng tốt phải làm cách nào để nghệ thuật mang theo nó trong vận mạng lâu dài của nó những kết quả tốt của Đảng, của chế độ đối với sự nghiệp giải phóng con người. Trong tương lai, văn nghệ sĩ sẽ là chứng nhân về mọi hành động của Đảng trước toà án lịch sử nghìn đời. Trong hiện tại, nó là người bạn rất đắc lực của Đảng. Nó đưa Đảng vào trong quần chúng hiệu nghiệm hơn bất kỳ phương tiện tuyên truyền nào. Nó đưa quần chúng đi sâu vào Đảng, giúp đỡ Đảng, kiểm tra Đảng hiệu nghiệm hơn bất kỳ tổ chức nào của Đảng. Để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề và vinh quang ấy, văn nghệ cần một điều kiện không thể thiếu được, đó là quyền tự do phát hiện sự thực toàn diện. Một Đảng tốt phải tạo cho văn nghệ điều kiện ấy.

Quan hệ giữa văn nghệ và Đảng Cộng sản, giữa văn nghệ và giai cấp vô sản, giữa văn nghệ và chính quyền xã hội chủ nghĩa hay dân chủ nhân dân là như vậy. Các vị lãnh tụ cộng sản vĩ đại đều hiểu như vậy.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Lê-nin lúc đã nắm chính quyền, trong một buổi thảo luận với Clara Zetkin, đã nêu rõ công thức của mối quan hệ ấy, khi nói: *“Mỗi nghệ sĩ, mỗi ai tự nhận là nghệ sĩ đều có quyền sáng tác hoàn toàn tự do, hợp với lý tưởng của người ấy, hoàn toàn độc lập. Nhưng, chúng ta là những người cộng sản. Chúng ta không khoanh tay để cho sự hỗn độn tự do phát triển. Chúng ta phải hướng dẫn quá trình ấy đến những kết quả định trước theo một kế hoạch nhất định”*. Hướng dẫn quá trình sáng tác tự do của văn nghệ sĩ để nó giúp ích vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản theo tinh thần kế hoạch, nguyên tắc chủ yếu của công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa: đó là đường lối chính sách văn nghệ của Đảng Cộng sản do Lê-nin lãnh đạo.

Để thực hiện đường lối chính sách hợp lý này, một mặt *“Lê-nin không bao giờ lấy sở hiếu riêng của mình bắt nghệ thuật phải tuân theo; không bao giờ Lê-nin trình bày ý kiến riêng của mình về nghệ thuật như những chân lý tuyệt đối đúng... ‘Lê-nin không bao giờ lấy sở thích yêu ghét riêng của mình về nghệ thuật để vạch ra đường lối chính sách’*. Đó là lời của Lounacharski. *Lê-nin chống lại bất kỳ uy quyền chủ nghĩa nào trong nghệ thuật”* <sup>[9]</sup>.

Một mặt khác, *“Đảng phải dứt khoát tán thành sự thi đua tự do giữa các nhóm và các xu hướng (văn nghệ)... không thể để cho một sắc lệnh hay một quyết định của Đảng trao độc quyền hợp pháp cho một nhóm hay một tổ chức văn học nào trong lãnh vực văn học và xuất bản. Ủng hộ vật chất và tinh thần nền văn học công nông, giúp đỡ các nhóm nhà văn bạn đường của công nông v.v... Đảng không thể trao độc quyền cho một nhóm nào dù nhóm ấy có là vô sản nhất về tư tưởng; vì làm như thế có nghĩa là tàn phá nền văn học vô sản trước tiên”* <sup>[10]</sup>.

Đặc biệt đối với các nhà văn bạn đường của công nông, Đảng có một chính sách rất đúng mực đúng đắn: *“... Phải chú ý tới sự phân hoá trong hàng ngũ họ; trong hàng ngũ ấy có nhiều nhà văn lành nghề có một giá trị quan trọng; trong hàng ngũ họ, có*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nhieu sự lưỡng lự. Đối với họ, chính sách tốt nhất chỉ có thể là đặt những quan hệ chiến thuật và thận trọng. Nên nhớ là phải đối xử với họ cách nào để tạo cho họ tất cả những điều kiện khả dĩ giúp họ tiến mau sát đến ý thức hệ cộng sản chủ nghĩa... Đảng phải khoan thứ những hình thái ý thức quá độ và bền bỉ giúp cho những hình thái này – những hình thái này rất là nhiều, không thể tránh được – mau mòn trong quá trình công tác ngày càng chặt chẽ và thân ái với những lực lượng văn hoá cộng sản chủ nghĩa” [11]. Ở điều thứ 12 của bản nghị quyết Đại hội, Đảng lại căn dặn “các nhà phê bình cộng sản phải có một thái độ hết sức khéo léo, hết sức thận trọng, hết sức kiên nhẫn đối với những tầng lớp nhà văn có khả năng đi theo vô sản và tương lai sẽ chắc chắn đi theo”.

Tóm lại: đường lối chính sách văn nghệ của Lê-nin và Đảng Cộng sản Liên-xô đại cương là:

1. Những văn nghệ sĩ của Đảng tất nhiên phải theo kỷ luật nội bộ của Đảng, phải chịu sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, phải thực hành những nhiệm vụ và công tác Đảng giao phó cho. Tuy vậy, vẫn phải “tuyệt đối bảo đảm tự do thật rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho sở hướng cá nhân, bảo đảm tự do thật rộng rãi cho tư tưởng và sức tưởng tượng phóng khoáng, cho nội dung và hình thức” – để văn nghệ sĩ của Đảng vẫn có điều kiện đầy đủ phát hiện sự thực toàn diện, góp phần vào sự tiến hành sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.
2. Đối với những văn nghệ sĩ ngoài Đảng có những lập trường tư tưởng phức tạp, quá độ, phải khéo léo và kiên nhẫn đặt những quan hệ tốt, giúp đỡ họ một cách thân ái và tạo đầy đủ điều kiện tốt để họ tự nguyện tự giác tiến dần đến lập trường ý thức hệ cộng sản chủ nghĩa. Lấy phê bình hữu nghị tiến trên quá trình gay go ấy.

## HUỶNH ÁI TÔNG

3. Tán thành sự thi đua tự do giữa các nhóm văn nghệ và các xu hướng văn nghệ không trao độc quyền cho bất kỳ một tổ chức nào trong công việc văn nghệ và xuất bản – dù là một tổ chức có lập trường tư tưởng vô sản nhất. Đồng thời ủng hộ về mọi mặt các nhà văn công nông để họ trưởng thành và sáng tạo một nền văn nghệ hợp với yêu cầu lịch sử của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đó là một đường lối chính sách văn nghệ triệt để khoa học, triệt để cách mạng, căn cứ vững chắc vào thực tế khách quan cụ thể và mở lối phát triển biện chứng cho những nhân tố tiến bộ nằm trong thực tế ấy, hợp với đặc tính loại biệt của sáng tạo nghệ thuật. Nó tôn trọng và bảo vệ tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ. Nó kích thích sự nảy nở đa dạng của các hình thức biểu hiện cuộc sống. Nó hướng dẫn, một cách hợp tình hợp lý, văn nghệ sĩ đi vào con đường sáng tác lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, lợi cho nghệ thuật. Nó tập hợp dưới lá cờ của Đảng Cộng sản tất cả những văn nghệ sĩ chân chính tự nguyện tự giác đứng vào hàng ngũ giai cấp vô sản cách mạng tiến đến một tương lai thực sự hạnh phúc, tự do, bình đẳng.

Người văn nghệ sĩ nhân đạo chủ nghĩa thoải mái và phần khởi dẫn bước theo ngọn cờ vinh quang của Đảng Cộng sản Lê-nin chủ nghĩa, vững tâm như dẫn bước vào thế giới bản chất của nghệ thuật, của tự do tư tưởng, của sáng tạo. Bên mình họ, Đảng hiện ra như sứ giả của chân lý, của quy luật lịch sử, của sự thực toàn diện. Và họ cũng nỗ lực sáng tác để giúp Đảng ngày một gần chân lý hơn nữa, ngày càng nắm vững sự thực chắc chắn hơn nữa. Gorki, Maiakovski, Ostrovski, Choloikov, Lỗ Tấn v.v... đã chứng minh hùng hồn rằng văn nghệ sĩ có thể làm tròn được thiên chức khó khăn ấy.

Ý nghĩa lịch sử và tinh thần nội dung bài "Tổ chức Đảng và văn học Đảng" của Lê-nin là như vậy. Đường lối lãnh đạo văn nghệ của Đảng Cộng sản Lê-nin chủ nghĩa là như vậy.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Chủ trương như ông Hoàng Xuân Nhị: Văn nghệ sĩ đã thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng lẽ tất nhiên phải chịu sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; suy luận như ông Hoàng Xuân Nhị: “Bài của Lê-nin được viết ra cuối năm 1905, thời mà Đảng chưa lên nắm chính quyền. Đến lúc Đảng đã nắm chính quyền rồi thì lẽ cố nhiên nguyên tắc Đảng lãnh đạo và tổ chức lãnh đạo văn nghệ lại càng sáng tỏ và chặt chẽ hơn nữa”; khẳng định như ông Hoàng Xuân Nhị: Công nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, công nhận chế độ dân chủ nhân dân của chúng ta thì phải công nhận sự lãnh đạo của Đảng, của tổ chức Đảng là một nguyên tắc gang thép”; lên lớp như ông Hoàng Xuân Nhị: “Anh em ca ngợi tự do tư tưởng thế là tốt. Nhưng một số anh em quên rằng đây là tự do dưới sự lãnh đạo của Đảng trong toàn thể bộ máy của tổ chức Đảng...” ... chủ trương như thế, là phản bội lại chủ nghĩa Mác-Lênin, phản lại Đảng Cộng sản, phản lại Gorki, phản lại văn nghệ xã hội chủ nghĩa. Là gây chia rẽ giữa Đảng và Văn nghệ, làm hại đến sự nghiệp cách mạng của Đảng của giai cấp vô sản và của toàn thể nhân dân lao động.*

---

[1] Editions Socialé, 1956

[2] Ở đoạn trên, tác giả cho biết bài "Tổ chức Đảng và văn học Đảng" đăng trên tờ *Đời mới* số 12, tháng 11.1905, như vậy thời gian 7 tháng tính từ tháng 7 đến tháng 11.1905 trong đoạn này có thể là nhầm lẫn (talawas).

[3] *Lê-nin toàn tập* – Tập III

[4] Boris Meilakh: Sách đã dẫn, trang 156, 158...

[5] Boris Meilakh, sách đã dẫn. Trang 151

[6] Alexandre Dementiev dẫn trong bài “Thảo luận về văn học Xô-viết ở Ba Lan”, Tạp chí *Văn học Xô-viết* số 9 – Moscou 1956.

[7] Stalin trả lời Bill-Bélotserkovski.

[8] Tạp chí *Người cộng sản* – Bài “Vấn đề điển hình trong văn học và nghệ thuật”

[9] Alexandre Dementiev. Bài “Tranh luận về văn học Xô-viết ở

## HUỖNH ÁI TÔNG

Ba Lan” – Tạp chí *Văn học Xô-viết* số tháng 9-1956 – Moscou

<sup>[10]</sup> Nghị quyết của Đại hội Đảng Cộng sản kỳ thứ 12 (1-7-1925). Điều thứ 14

<sup>[11]</sup> Nghị quyết của Đại hội thứ 12. Điều thứ 10

### **Một cuộc kỳ ngộ của Mai-a-cop-ski ở thôn quê, mùa hè** Bản dịch của Trần Dần

Bài thơ viết năm 1920, tại Púc-ki-nô, ngoại ô Mạc-tur-khoa. Mùa hè, Mai-a ở đó, ngày ngày đi về Mạc-tur-khoa, làm việc tại Rosta (E.T.)

Púc-ki-nô, đồi A-cu-lo, biệt thự Ru-mi-ang-dốp, 27 cây số, đi đường xe hoả Y-a-rốt-láp

*Hàng trăm mặt trời rũ lửa phương tây  
tháng bảy mùa hè lặn lội,  
khí nóng thiêu  
bơi giữa lênh bênh  
phong cảnh đồng quê.  
Lưng Púc-ki-nô  
đeo cái bườu dôi A-cu-la,  
dưới xa kia,  
một xóm vãn mình  
những mái sùi da nhẵn nhúm.  
Sau nhóm này  
là một hố sâu  
nơi đó,  
mặt trời hàng ngày rụng xuống  
thong thả, uy nghi.  
Nhưng mỗi sáng  
mặt trời lại tự hố chui lên  
đem màu đỏ bao trùm thiên hạ.  
Cứ vậy, ngày ngày,  
làm tôi*



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*phát câu*

*nổi điên.*

*Mãi sau, tôi uất quá*

*đến nỗi mọi vật xung quanh tái mét mặt mày*

*tôi đứng đối mặt trời,*

*tôi hét:*

*“Xuống đây!*

*Cứ lê la trong than lửa mãi làm gì?”*

*Tôi hét:*

*“Đồ lừa!*

*Cứ chạy ã trên mây mãi thế?*

*hãy xem tôi – mặc trời nắng trời mưa*

*tôi hì hục vẽ tranh áp-phích”*

*Tôi hét:*

*“Một lát thôi mà!*

*Hồi vắng trán lửa, nghe tôi*

*sao cứ đi vạ vật ở đâu*

*hãy xuống đây*

*thăm tôi một chút thôi mà”*

*Thực dại dốt, sao tôi làm thế!*

*Nguy to rồi!*

*Mặt trời khoái trá*

*tiến thẳng về tôi*

*mặt trời đi trên các cánh đồng*

*cảng-chân-ánh-nắng xoạc ra.*

*Tôi giấu nỗi sợ*

*định lùi đằng sau.*

*Mặt trời đã tới khu vườn,*

*lại đã qua vườn.*

*Từng đóng mặt trời bước vào*

*qua cửa lớn*

*qua cửa con*

*qua mọi kẽ.*

*Mặt trời ngòi phịch xuống,*

*lấy hơi,*

*nói giọng trầm trầm:*

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Tự thuở khai thiên lập địa  
đây là buổi đầu tiên  
tôi vác lửa về đây.  
Anh gọi tôi à?  
Tôi muốn uống nước trà,  
nhà thơ nè,  
tôi muốn ăn mút kẹo”.

Nước mắt trào ra  
khí nóng phát điên  
tôi trở tay ấm nước:  
“Được rồi,  
mời anh ngồi, anh bạn hành tinh!”  
Làm sao tôi định buông ra  
những điều ngạo nghễ  
bối rối,  
tôi ngồi bên góc ghé  
bụng còn e, lỡ xảy điều gì.  
Nhưng từ mặt trời bỗng chảy ra  
luồng ánh sáng trong trong kỳ lạ,  
và lát sau  
chẳng còn ý tứ ngại ngùng chi  
hai chúng tôi trò chuyện ba hoa.  
Tôi kể hết chuyện này  
chuyện nọ, cả chuyện Rốt-sta  
nó gậm nhâm mãi tôi,  
mặt trời nói:  
“Anh đừng tức tối!  
Không nên nhiều sự làm gì!  
Việc tôi  
chỉ là soi sáng,  
anh tưởng rằng đơn giản lắm ư?  
Anh thử làm một chút mà xem!  
Nhưng đã hứa hẹn rồi  
Nào bắt đầu  
ta lấp lánh đi thôi!”  
Chúng tôi cứ huyền thuyên mãi vậy

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

tới khi đêm, –  
à quên xin lỗi, tới khi mà ta vẫn gọi là đêm.  
Chứ ở đây làm gì còn bóng tối?  
Bạn bạn, tôi tôi,  
chúng tôi chẳng ngại ngần gì.  
Mãi sau  
tôi vỗ vai yêu  
anh bạn mặt trời.  
Mặt trời bảo:  
“Có anh, có tôi,  
bạn nhỉ, có đôi ta!  
Hỡi nhà thơ, ta hãy bay lên  
tận tầng không bay liệng cánh chim bằng,  
ta ca hát  
trong bụi đời xám ngắt.  
Tôi sẽ tung ra ánh sáng mặt trời tôi  
còn bạn, tung mặt trời của bạn  
bằng thơ”.  
Súng đại-bác-hai-nòng đôi mặt trời  
sẽ bắn sục bức tường bóng tối,  
nhà tù ban đêm  
Đôi mái chèo ánh sáng và thơ ca  
hãy lấp lánh, sáng cho hết cỡ!  
Nếu mặt trời kia mỗi một  
ban đêm  
bạn muốn đi nằm  
ngủ như con sóc ngậy thơ  
thì đã có tôi,  
đứng dậy tôi soi,  
và khúc nhạc ồn ã ban ngày lại khua inh chiêng trống.  
Soi sáng mãi  
đâu đâu cũng lấp lánh,  
cho tới khi tháng tận năm cùng,  
soi sáng  
mà không cần quảng cáo!  
Đó là khẩu hiệu của tôi,

# HUỶNH ÁI TÔNG

và  
*của mặt trời*

\*

## Quảng cáo

Đang in: *Vỡ đê*, tiểu thuyết xã hội (tả những cuộc đấu tranh của nhân dân, thời Pháp thuộc) của Vũ Trọng Phụng, Giới thiệu của Trương Tửu, Minh họa của Sĩ Ngọc, Minh Đức xuất bản.

\*

## Nội dung xã hội và hình thức tự do

*Trần Đức Thảo*

Vấn đề tự do là tự do cho ai, tự do đối với ai, tự do để làm gì. Đúng về phương diện nhân dân, chế độ ta căn bản và thực sự là tự do. Với sự lãnh đạo của giai cấp và Đảng công nhân, nhân dân Việt Nam đã đánh đổ đế quốc và phong kiến, xây dựng chính quyền của mình ở miền Bắc: đây là thực tế vinh quang của lịch sử, lý do hãnh diện của mỗi người Việt Nam. Trong lúc ở miền Nam, bọn Ngô Đình Diệm làm tay sai cho đế quốc Mỹ, mở những cuộc khủng bố vô cùng tàn khốc chống nhân dân, phát triển một chế độ thực dân phát xít càng ngày càng đẩy nhân dân vào chỗ khốn cùng, thì ở miền Bắc nhân dân đã làm chủ đất nước, công nhân làm chủ nhà máy, nông dân làm chủ nông thôn, lao động trí óc có cơ sở hoạt động rộng rãi đặng phát triển văn hoá, xây dựng chuyên môn, tiểu tư sản và tư sản dân tộc đều có vai trò quan trọng và nhiệm vụ vẻ vang trong xã hội dân chủ nhân dân. Bọn Mỹ-Diệm nói đến tự do thì tự do của chúng cho bọn phong kiến mại bản phản động, bọn buôn thịt bán người hoành hành trên xương máu của nhân dân. Tự do của chúng là tự do cho nhân dân xây dựng đời sống hạnh phúc của mình.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tự do của quảng đại quần chúng, đây là nội dung chân chính mà chế độ ta đã thực hiện về căn bản, và có điều kiện để phát triển không ngừng. Trên cơ sở ấy chúng ta càng phải đẩy mạnh công tác đảng kiến thiết miền Bắc, tranh thủ miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng đây tổ chức chúng ta, tuy xét về nội dung là dân chủ thực sự, nhưng lại bị lũng đoạn bởi những bệnh nặng nề: quan liêu, mệnh lệnh, giáo điều, bè phái, sùng bái cá nhân. Đó là những di tích đế quốc phong kiến, mà vì nó lợi dụng được uy thế của chính quyền và đoàn thể, nó có sức cản trở nghiêm trọng bước tiến của xã hội Việt Nam, cản trở *tự do* của nhân dân Việt Nam. Chính cái cản trở đó là đối tượng đấu tranh trong phong trào tự do dân chủ hiện tại, phong trào này nhằm phát triển thắng lợi cách mạng ở miền Bắc, tiếp tục giải phóng năng lực sáng tạo của nhân dân để mau chóng xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Đây là một cuộc đấu tranh cách mạng tiến hành trong nội bộ nhân dân bằng phê bình và tự phê bình, đảng tranh thủ cho mỗi công dân điều kiện hoạt động chính đáng và cần thiết để góp phần vào nhiệm vụ chung, chống sự kìm hãm và lấn áp của những phần tử lạc hậu: quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân ở mọi tầng lớp lãnh đạo. Phải nói rõ ở mọi cấp lãnh đạo, vì nếu xét đến cá nhân thì những bệnh ấy còn khá phổ biến với mức tiến triển của xã hội ta bây giờ, nhưng có ở cương vị lãnh đạo thì nó mới có điều kiện để gây tai hại lớn cho nhân dân. Những sai lầm nghiêm trọng phạm phải trong Cải cách ruộng đất, Chinh đôn tổ chức, kiến thiết kinh tế và văn hoá là những dẫn chứng hùng hồn. Những sai lầm ấy thì nhân dân ở mỗi địa phương và nhiều cán bộ cấp dưới, mỗi người trong phạm vi của mình, từ lâu đã trông thấy rõ, vì đã phải chịu đựng những tai hoạ gây ra cho bản thân mình hay chung quanh mình. Mà vì những sự việc đây có tính chất phổ biến, vấn đề rút kinh nghiệm cũng không đến nỗi khó lắm.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Cụ thể như trong Cải cách ruộng đất, đặc biệt là đợt 4 và đợt 5, nhân dân đã có nhiều ý kiến xác đáng, dựa vào những bài học hiển nhiên của lịch sử cách mạng Việt Nam, vào lý trí và đạo đức tự phát của người thường dân. Ví dụ như trước những nhận định từ trên đưa xuống về tình hình nông thôn, thổi phồng lực lượng của địch và mặt sát cơ sở của ta, thì quần chúng và cán bộ cấp dưới có nhiều thắc mắc. Ai cũng biết rằng kháng chiến ta đã lôi cuốn những tầng lớp hết sức rộng rãi kiên quyết đấu tranh giành độc lập dân tộc. Mà vì giai cấp phong kiến luôn luôn cấu kết với thực dân, công cuộc đấu tranh giải phóng tổ quốc đồng thời và tất nhiên là đấu tranh chống phong kiến. Những việc trừ gian diệt tề ở vùng địch, vận động cho thuế nông nghiệp, chống man khai ở vùng ta biểu lộ rõ ràng nội dung căn bản phản phong của công tác phản đế. Do quá trình thực tế phản đế phản phong, tổ chức kháng chiến của ta tất nhiên là một tổ chức của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, và nếu nó có bao gồm một số phần tử phức tạp thì những phần tử ấy nói chung cũng đã được giáo dục ít hay nhiều trong thực tiễn đấu tranh phục vụ nhân dân. Vậy cơ sở ta ở nông thôn trước Cải cách ruộng đất cũng không thể nào xấu đến thế. Nó cần được cải tạo, nhưng không đến nỗi phải đã kích hàng loạt. Mà theo lý trí thông thường của người thường dân thì nếu thực sự tổ chức của ta đã bị lũng đoạn nghiêm trọng, thậm chí nếu tổ chức của địch lại “lồng vào tổ chức của ta” lại càng quái gở. Cuối cùng, theo tình cảm tự phát và lòng thương yêu bạn đồng đội, không nói gì đến đạo đức và nhân sinh quan cách mạng, thì cũng không thể nào kết án cơ sở chiến đấu của ta một cách đơn giản chung chung, vô trách nhiệm và khinh con người đến mức ấy. Cụ thể ở mỗi địa phương mà đã đánh tràn lan, thì tính chất trái ngược, phản tình phản lý của cái nhận định chung về tình hình địch và ta đã phát hiện ngay trong việc làm. Nhưng vì cơ cấu của bộ máy lãnh đạo có hướng một chiều, rất nặng về tổ chức và phương tiện đã thông, cưỡng bách, mà những ý kiến phê bình của nhân dân hay cấp dưới thì lại hoàn toàn để cho cấp trên quyết định có nên xét đến và cho thảo luận hay không, cho nên những bệnh

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân trong tổ chức lãnh đạo đã có điều kiện khách quan để phát triển, đẩy mạnh tác phong đàn áp tư tưởng, phớt qua quy tắc dân chủ, biến những ý kiến chủ quan thành “lập trường” bất di bất dịch. Nhờ những sự kiện ấy mà những phần tử lạc hậu, bảo thủ, đã ngăn cản ý kiến của quần chúng, cản trở việc sửa chữa sai lầm, cho đến lúc tác hại lớn quá, cơ sở đã bị tổn thương nặng nề, chính đốn tổ chức ở huyện và tỉnh phát triển theo một thứ *chủ nghĩa nông dân lưu manh hoá*. Rõ ràng những phần tử quan liêu bè phái đã lấy thành kiến của họ làm đường lối của lịch sử, biến những sai lầm của họ thành bánh xe vô tình của lịch sử. Một bộ máy hùng mạnh, xây dựng để diệt kẻ thù, đến lúc không thấy thù thì lại quay về bạn, lấy bạn làm thù mà đập phá bừa bãi.

Sai lầm trong Cải cách ruộng đất và Chinh đốn tổ chức là một trường hợp điển hình, nhưng thực ra thì trong mọi vấn đề khác, như kiến thiết kinh tế và văn hoá, cũng đã phải chờ cho có tai hại lớn lao, đồng thời cũng có ánh sáng của Đại hội XX phát động phong trào tự do dân chủ, mới thấy bắt đầu rút bài học kinh nghiệm. Rõ ràng rằng phương pháp phê bình thông thường trong nội bộ tổ chức không đủ để sửa chữa những sai lầm nghiêm trọng. Còn những sai lầm tương đối nhẹ hơn hoặc tác hại âm thầm hơn thì tất nhiên lại càng dễ xuýt xoa. Cần phải có sự xây dựng tích cực của nhân dân mới ngăn ngừa được ảnh hưởng của những phần tử bảo thủ, lạc hậu, những ông Quan liêu, những ông Sĩ diện, những ông Bè phái luôn luôn cản trở đường lối quần chúng của Đảng. Nhưng vì chúng ta còn thiếu tập quán tự do, việc phê bình công khai tổ chức lãnh đạo thường dễ gây thắc mắc. Dù nội dung phê bình có đúng chẳng nữa, dù kinh nghiệm có cho hay rằng không đặt vấn đề trước quần chúng thì không thể nào giải quyết kịp thời, nhiều anh em vẫn chỉ chú trọng nhận xét về “thái độ”, truy nguyên tư tưởng: thiếu tư tưởng, bất mãn, tự do tư sản, thoát ly lãnh đạo, thậm chí là bôi nhọ chế độ, để cho địch lợi dụng! Những anh em ấy không thấy rằng nhân dân được sự lãnh đạo của Đảng thì Đảng cũng phải được sự xây dựng của nhân dân, miễn là *cuối cùng*

## HUỶNH ÁI TÔNG

thì nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng. Phê bình lãnh đạo không phải là thoát ly lãnh đạo mà là xây dựng lãnh đạo, và chính như thế mới là tin tưởng ở lãnh đạo. Mà nếu trong lời phê bình có phần “bất mãn”, thì có cái bất mãn ấy mới sửa chữa được sai lầm, có cái bất mãn ấy thì rồi lãnh đạo mới *thoả mãn* được nhân dân. Còn nói là “tự do tư sản”, thì thực là đánh giá qua cao giai cấp tư sản, làm hình như là chỉ có tư sản mới biết ăn nói, còn người lao động, chân tay hay trí óc, thì không có khả năng hay không có quyền tự do đặt trước nhân dân những vấn đề bị bung bít trong tổ chức. Đến câu “bội nhọ chế độ” hay “địch lợi dụng”, thì hãy hỏi: cái gì làm nhọ chế độ, những sai lầm phạm phải hay những ý kiến đề ra để sửa chữa những sai lầm ấy? Ví thử như chúng ta không nói đến sai lầm, thì có cảm được địch nêu ra không? Ai không biết rằng chúng ta có khuyết điểm? Giấu đi thì chỉ gây thêm cơ cho địch xuyên tạc, nhưng nếu nói ra mà thực sự sửa chữa được, thì *cuối cùng* làm sao mà địch lợi dụng được nữa?

Lãnh đạo theo *đường lối quần chúng* không phải chỉ là ngồi trên mà “tìm hiểu” quần chúng. Vì như thế vẫn là tự đặt mình trên nhân dân, mà người lãnh đạo không có quyền tự đặt mình trên nhân dân. Cương vị lãnh đạo chỉ là một vị trí phục vụ nhân dân, đây là một chân lý căn bản, mà đã nhận cái chân lý ấy thì người lãnh đạo cũng phải tự thấy mình ở cùng một *cấp* với quần chúng, thực sự công nhận cái quyền bất khả xâm phạm của người công dân trong một nước dân chủ là công khai phê bình lãnh đạo trên báo chí, trước quần chúng. Lẽ cố nhiên trong khi thảo luận tự do, cũng phải có những ý kiến sai, những thái độ lệch, những chỗ quần chúng hiểu lầm, địch lợi dụng xuyên tạc. Nhưng những khuyết điểm của tự do chỉ có thể sửa chữa bằng phương pháp tự do. Chúng ta đấu tranh vì chính nghĩa, chúng ta phải tin tưởng rằng sau khi thảo luận rộng rãi, lẽ phải sẽ vỡ ra. Mà trước lẽ phải thì những lời xuyên tạc của địch sẽ quật lại về chúng, nhân dân ở vùng địch cũng như ở vùng ta sẽ càng tin tưởng ở chế độ dân chủ của chúng ta. Nghi ngờ khả năng nhận xét của nhân dân, coi nhân dân như còn ấu



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

trĩ, hơi có gì khác thường đã nghi rằng “quần chúng hiểu lầm, địch lợi dụng”, rồi kết án mọi biểu hiện tự do ăn nói, chính đây là khinh quân chúng, khinh nhân dân, thổi phồng kẻ thù mà gạt bỏ sự giúp đỡ của bạn, cuối cùng thì đẩy bạn về thù. Chính như thế mới là làm cho quần chúng hiểu lầm, tạo điều kiện cho địch lợi dụng.

Ở những nước đế quốc thống trị, kẻ thù của nhân dân nắm hết quyền hành, dùng hết thủ đoạn đàn áp, mê hoặc nhân dân, mua chuộc từng bộ phận để chia rẽ toàn bộ, thế mà quần chúng vẫn luôn luôn đấu tranh, có thể có sai lầm về một vài chi tiết, nhưng về căn bản thì phân biệt bạn thù; trắng đen rõ ràng. Ở nước ta, trên đất miền Bắc, chúng ta đã đánh đổ quân địch bên ngoài và kẻ thù bên trong, chính quyền là chính quyền của nhân dân, luôn luôn mưu hạnh phúc cho dân, giai cấp và Đảng công nhân lãnh đạo đã biểu hiện anh dũng và sáng suốt qua bao nhiêu năm cách mạng và kháng chiến, nhân dân kiên quyết xây dựng miền Bắc thành một cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh ở miền Nam, đường lối cách mạng từ đầu đã rõ, tương lai dân tộc sáng rực như vàng thái dương, Đảng và Chính phủ lại có đủ phương tiện tuyên truyền giáo dục để lãnh đạo tư tưởng, biến chính sách thành hành động tự giác của quần chúng. Không có lý do gì mà không tin tưởng ở nhân dân, không tin tưởng rằng những thắc mắc đề ra, những ý kiến phê bình căn bản là nhằm phục vụ mục đích chung, lấy kinh nghiệm thực tiễn mà góp phần sửa chữa sai lầm, chấn chỉnh tổ chức, cải tiến chính sách. Những ý kiến ấy phát biểu tự do có thể phạm vào địa vị, thành kiến hoặc thói quen của một số người trong tổ chức lãnh đạo, nhưng nhất định đây không phải là thoát ly lãnh đạo, mà chính là *củng cố lãnh đạo*. Vì lãnh đạo là lãnh đạo nhân dân, là giai cấp và Đảng công nhân mở đường cho nhân dân cùng nhau thực hiện lý tưởng vinh quang và hạnh phúc của dân tộc và của nhân loại, vậy lãnh đạo vững chắc không phải là ở phương tiện đã thông hay cưỡng bách, mà chính là ở tính chất sáng suốt, mà lãnh đạo sáng suốt là do nhân dân xây dựng. Củng cố lãnh đạo không phải đơn thuần là tăng cường tổ chức chỉ huy, mà căn

## HUỶNH ÁI TÔNG

bản là phát triển tự do cho nhân dân xây dựng lãnh đạo. Có thể là *lãnh đạo rất yếu với một tổ chức rất mạnh*. Kinh nghiệm Cải cách ruộng đất là một bằng chứng điển hình. Không công tác nào đã tập trung chừng ấy phương tiện đả thông và cưỡng bách, bộ máy tổ chức được rèn rũa như một động cơ hiện đại kiên cố, nhưng cũng vì thế mà không nghe thấy ý kiến phê bình của nhân dân rồi đi đến chỗ làm ngược hẳn đường lối chính sách cách mạng, tấn công bừa bãi, phá huỷ cơ sở. Chính lúc Trung ương tin tưởng rằng nhờ tổ chức chặt chẽ mà nắm được hết thì biện chứng pháp của lịch sử đã quay lại vấn đề: tổ chức thoát ly quần chúng, *lãnh đạo rất yếu, chỉ đạo lung tung*.

Chúng ta có thể nhận định: vấn đề tự do của nhân dân miền Bắc hiện nay cụ thể trước mắt là tự do đối với những phần tử lạc hậu, bảo thủ, mang nặng di tích đế quốc phong kiến: quan liêu, giáo điều, bè phái, sùng bái cá nhân nằm ở mọi cấp lãnh đạo mà cản trở sự phát triển của chế độ dân chủ nhân dân, làm lệch công tác lãnh đạo của Đảng, đã gây ra nhiều tổn thất nghiêm trọng cho tổ chức, nói chung làm kìm hãm công cuộc kiến thiết miền Bắc, tranh thủ miền Nam. Nhiệm vụ chống những phần tử ấy căn bản là nhiệm vụ *đấu tranh với bạn*, tiên hành bằng phê bình và tự phê bình. Mà vì trong *nội bộ tổ chức*, vũ khí phê bình chỉ có tác dụng tương đối khá từ trên xuống dưới, và phần nào ở cùng một cấp, chứ còn từ dưới lên trên thì luôn luôn bị ngăn cản bằng cách này hay bằng cách khác, cho nên nhiệm vụ xây dựng lãnh đạo phải tiên hành tự do trên báo chí, trước quần chúng, tức là trong *nội bộ nhân dân*. Lẽ cố nhiên, nếu xét đến cá nhân từng người thì việc sửa chữa là trường kỳ, nhất là những bệnh trên đây đã ăn sâu và rộng. Nhưng đề bảo đảm trực tiếp lợi ích của nhân dân, về phương diện tổ chức chúng ta cũng có mục tiêu thiết thực, là ngăn ngừa *ảnh hưởng của những bệnh ấy ở mọi cấp lãnh đạo*. Mà vì những bệnh ấy là di tích của chế độ cũ, đế quốc phong kiến, ngăn ngừa ảnh hưởng của nó ở mọi cấp lãnh đạo bằng cách phát biểu tự do phê bình công khai chính là *hoàn thành thắng lợi cách mạng phản đế phản phong, kiện toàn chế độ dân chủ*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*nhân dân, thực sự củng cố sự lãnh đạo của giai cấp và Đảng công nhân, tạo điều kiện thuận lợi để kiến thiết miền Bắc, tranh thủ miền Nam.*

Trong bản tham luận đọc trước Đại hội thứ VIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đồng chí Đặng Tiểu Bình, hiện giờ Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nói: *"Trái với chính đảng của giai cấp tư sản, chính đảng của giai cấp công nhân không coi quần chúng nhân dân như công cụ của mình; mà tự giác nhận rằng mình là công cụ của nhân dân để hoàn thành một nhiệm vụ lịch sử nhất định... Xác nhận quan niệm về Đảng như vậy là xác nhận rằng Đảng không có quyền vượt lên trên quần chúng nhân dân, tức là Đảng không có quyền ban ơn, cưỡng bách, mệnh lệnh đối với quần chúng nhân dân, Đảng không có quyền xưng vương xưng bá trên đầu nhân dân"*.

\*

### Quảng cáo

Đón đọc *Giai phẩm mùa Xuân 1957*, Phụ bản "Thiếu nữ đi sắm Tết" của Lương Xuân Nhị, tranh bì Tết của Sĩ Ngọc, Minh Đức xuất bản

\*

### Lời bàn thêm nhân bài "Qua cầu gió bay"

*Tử Phác*

Thường thức dân ca là thường thức cái thẩm mỹ của người xưa. *Đề cao dân ca* tức là làm sao cho bật lên được những nét tiêu biểu của thẩm mỹ đó. *Phát triển dân ca* tức là am hiểu thẩm mỹ đó, tiếp tục phát huy nó để góp phần tạo nên một quan niệm thẩm mỹ của người thời nay.

## HUỖNH ÁI TÔNG



Không nên *bắt chước* dân ca, dựa dẫm vào dân ca để bịa ra nét nhạc na ná như dân ca. Không nên gán ghép lời mới vào nhạc điệu của dân ca. *Bình cũ rượu mới*, nếu hiểu và làm theo nghĩa đen của nó, là một điều rất lỗi bịch. Vì một bài không thể nào chứa đựng được một lúc cả 2 thứ thẩm mỹ khác xa nhau hàng thế kỷ. Muốn biểu lộ tình ý mới, phải sáng tạo tác phẩm mới.

Trong giới nhạc sĩ ta, cho tới nay vẫn còn có người *bắt chước* dân ca (tôi cho đó là một hiện tượng nghèo cảm hứng và tính sáng tạo), vẫn còn có người áp dụng lối *bình cũ rượu mới* (tôi đó là chỉ mới nhặt nhanh, ghi chép được mấy điệu dân ca mà đã vội chế biến ầu đi, chứ chưa có nghiên cứu, suy nghĩ, và chưa hiểu gì về dân ca).

Hàng trăm năm trước thời đại chúng ta, nhiều nhạc sĩ Tây phương cũng đã từng nghiên cứu dân ca, như *Debussy* (Pháp), *Glinka* (Nga), *Bela Bartok* (Hung)... Cách làm của các nhạc sĩ bậc thầy đó không giống nhau. Người thì soạn hoà thanh cho dân ca như xây một chiếc bệ đẹp để làm tôn giá trị của một pho tượng cổ. Người thì nhân cảm hứng về một bài dân ca hay mà sáng tạo ra một tác phẩm mới chứa đầy tâm hồn của bài ca gọi cảm. Và còn nhiều cách làm khác nữa, ở đây chưa phải chỗ để kể ra tất cả. Nhưng có điều rõ rệt nhất là: các nhạc sĩ bậc thầy đó đều giống nhau ở chỗ hoàn toàn phân biệt việc *đề cao dân*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

ca (giới thiệu thẩm mỹ của người xưa) với việc *phát triển dân ca* (tiếp tục truyền thống cũ để xây dựng thẩm mỹ mới). Họ cũng không hề tự bó buộc một cách hẹp hòi trong phạm vi một dân tộc, một ngôn ngữ âm nhạc, một quan niệm thẩm mỹ.

Hiện nay, để giới thiệu dân ca của chúng ta một cách đúng đắn, trong giới nhạc sĩ ta đã có người chú trọng dùng nguyên điệu nguyên lời, có người soạn hoà thanh thích hợp cho dân ca, có người đem tổng hợp nhiều bài thành một tổ khúc (*suite*) để giá trị thẩm mỹ của nó được tập trung hơn. Tôi xin nói qua về trường hợp tôi nghiên cứu Quan họ và soạn bài tổ khúc “Qua cầu gió bay” này.

Khúc điệu A (*Từ Phác ghi*) có lẽ là khúc điệu nguyên bản cả về nhạc lẫn về lời của chủ đề *Qua cầu gió bay*, vì nó ý nhị mà sâu sắc, gọn gàng mà đầy đủ. Dù sao, điều đó cũng chỉ mới là giả thuyết mà thôi. Cho nên, xin gọi nó (cho đúng hơn) là khúc điệu được lưu truyền nhất về chủ đề này.

B và C là 2 nét nhạc của khúc điệu *Gieo cải cấy cần* (*Từ Phác ghi*). So với lời ca của khúc điệu A thì ý lời ca trong đoạn này đã khác hẳn đi, nhưng nét nhạc chủ yếu vẫn thế. Ở đây không sử dụng tới nét nhạc chủ yếu (vì giống khúc điệu A) mà chỉ rút ra lấy 2 nét nhạc đã biến đổi về điệu và nhịp để làm câu chuyển đoạn trong tổ khúc, đồng thời cũng có sắp xếp, biến chế lại. Về lời ca, không dùng ý của bài này, mà chỉ rút ra lấy mấy lời của nó, lấy đi lấy lại để sử dụng trong tổ khúc cho thích hợp mà thôi.

Khúc điệu D (*Nguyễn Đình Tấn ghi*) có thể được coi là một khúc điệu biến thể khúc điệu A (theo giả thuyết A là nguyên điệu). Bài D này có tính cách kể lể khúc nhôi, vụ lời chứ không vụ nhạc, nên cách điệp khúc có bề rối rắm, lằng nhằng. Ở đây chỉ giữ lấy sự diễn biến của nét nhạc chuyển thể chứ không khép toàn bài vào tổ khúc. Câu nhạc “*nón để ới a làm tin*” là câu kết của bài D, nhưng ở đây lại sắp xếp vào chỗ khác để giữ

## HUỶNH ÁI TÔNG

cho các câu nhạc kết trong đoạn được thống nhất trong toàn tổ khúc.

Lời ca của bài D cũng giống như bài A, tả đôi tình nhân *ngã nón ra ngồi, cởi áo cho nhau, tháo nhẫn cho nhau...* Duy, trong bài D thì người con trai không như bạn tình *về nhà dối cha dối mẹ...* mà lại như rằng nếu *về nhà anh hai có hỏi thì chị hai về nói dối anh hai rằng...* Đây tôi chưa bàn về mặt luân lý, đạo đức. Xét về mặt thẩm mỹ thì thấy trong cả hai bài, tình người vẫn chỉ là một, ý tứ cũng vẫn thế, cho nên không cần thiết phải thay đổi tình ý của chủ đề.

Tôi nghĩ rằng hình thức tổ khúc có thể dùng vào việc *đề cao dân ca* (giới thiệu thẩm mỹ của người xưa) mà cũng có thể dùng vào việc *phát triển dân ca* được (nhân cảm hứng về một bài dân ca nào đó mà sáng tác mới để biểu lộ quan niệm của mình). Ở đây tôi chỉ làm việc *đề cao* mà thôi. Trong việc này, người soạn dân ca không chỉ biết có *nô lệ* vào dân ca, mà tất nhiên phải có một quan niệm thẩm mỹ nhất định nào đó rồi, để đánh giá và phân tích các khúc điệu mà tổng hợp lại thành tổ khúc. Chọn lấy khúc điệu hay nhất, rồi đem những câu, những đoạn hay của các khúc điệu khác mà bổ sung thêm vào. Tuy rằng lời ca rất quan trọng trong bài hát, nhưng bao giờ giai điệu cũng là chính chứ không phải là lời ca. Chỉ cần giữ đúng chủ đề của nguyên điệu và giữ được tính chất thẩm mỹ cho thống nhất là có thể sưu tầm lời ca của điệu khác hoặc có thể sưu tầm ca dao cổ mà thay thế vào được. Nếu bịa thêm vào những nét nhạc lố lảng và lời ca thô kệch của thời nay thì có khác gì đem quét sơn dầu lên một pho tượng cổ sơn thếp vàng.

Một vài ý kiến sơ bộ và thí nghiệm đầu tiên, mong các bạn tham khảo để tìm tòi thêm nữa.

\*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### Thông báo

### Cùng các bạn gửi bài đăng Giai phẩm

- Đề nghị bài nên viết một mặt giấy.
- Đề nghị ghi địa chỉ rõ ràng.
- Bài không đăng, không gửi lại bản thảo.

### Giai phẩm

### Làm cho hoa nở bốn mùa

Sĩ Ngọc

Hiện nay phong trào văn nghệ đang có những cuộc tranh luận sôi nổi đều có mục đích làm cho các hoa nghệ thuật đua nhau tươi đẹp tô điểm cho chế độ ở miền Bắc. Muốn như thế, không thể chỉ giải quyết những hiện tượng quan liêu, máy móc, hẹp hòi, độc đoán hay bè phái. Cũng không phải có thể giải quyết bằng những bài ôn tập chính trị phục vụ ai? lập trường nào? mà đa số anh em đã học trong kháng chiến. Chúng ta cứ lúng túng mãi, chúng ta cứ hẹp hòi mãi, quan liêu mãi, còn có thể như thế được nữa, hoặc hơn thế nữa nếu chúng ta không cùng nhau giải quyết vấn đề chính yếu: *một chính sách nghệ thuật đúng đắn và cụ thể. Một đường lối lãnh đạo dân chủ thực sự.*

Không có hai cái đó làm phương châm hoạt động thì dù có bỏ người này đi, thay người khác lên rồi cũng vẫn là rơi vào tình trạng như cũ mà thôi. Không có chính sách cụ thể và lãnh đạo dân chủ thì không thể có tác phẩm nhiều và tốt. Một phong trào nghệ thuật, không thể căn cứ vào nhận định của nghệ sĩ trên bài thu hoạch, trên báo chí, trong học tập phát biểu, mà phải chủ yếu căn cứ trên sáng tác của họ. Phải có sáng tác và nhiều sáng tác mới có thể có nhận định cho đúng đắn và tìm ra phương hướng mới. Ở đó đẻ ra lý luận, lý luận thực sự văn nghệ của xã hội.

### Ai giồng hoa?

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tác phẩm nghệ thuật là hoa, nghệ sĩ là người trồng hoa, chế độ là đất. Ai đã từng sống qua chế độ phong kiến và thực dân ở nước ta, ai đã từng biết xã hội tư sản như ở châu Âu đều thấy rằng căn bản là chỉ có chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mới là nơi đất tốt cho nghệ thuật phát triển. Ở hai chế độ xã hội kia, hoa là một thứ nô lệ quỳ mọp xuống chân phong kiến và là một thứ bán buôn lẫn trên tay của bọn tư bản có tiền mua mâm mà đấm cho thủng. Vì biết như vậy nên hầu hết nghệ sĩ nước ta đều theo cách mạng, và đã theo kháng chiến.

Nhưng không phải có đất rồi là ra lệnh cho hoa nở. Đất phải đập cho nhỏ, phân cho tốt, mưa nắng đều hoà, chọn giống tốt và ươm cho khéo. Phải có bàn tay của người trồng hoa có nhiều kinh nghiệm và kỹ thuật điêu luyện. Phải để cho người trồng hoa ươm hoa cho nở nhiều lên rồi hãy chọn. Đừng bầm hoa ngay từ khi chưa mọc. Đừng chỉ thích hoa này hoa nọ. Đừng bắt người giồng hoa uốn cành, bẻ lá theo ý mình. Đừng để cho hoa héo sau khi đã nở. Đừng để các người giồng hoa đói, rét, không có hạt giống không có cuốc xới, không có nước tưới.

Đừng chỉ thúc hoa nở khi cần dùng nó tức thời. Hoa phải nở bốn mùa, lúc nào cũng nở.

Muốn sản xuất nông nghiệp tốt, đầu tiên là phải giải phóng nông dân ra khỏi ách phong kiến địa chủ, nông dân mới phát huy được hết khả năng sản xuất. Nhưng từ chỗ có ruộng đất mà không có trâu bò hay nông cụ thóc giống cải tiến kỹ thuật, lãnh đạo nông nghiệp thì nông dân cũng đành chịu bó tay, không thể có lúa được.

Cách mạng tháng Tám đã giải phóng nghệ sĩ ra khỏi ách thống trị của đế quốc và thực dân. Nghệ sĩ căn bản không còn phải nô lệ, không còn phải đem hàng của mình đem rao cho kẻ có tiền. Họ đã có trách nhiệm với xã hội. Đến nay trong công cuộc xây



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

dựng một xã hội mới trong không khí hoà bình, họ lại càng có trách nhiệm cao hơn nữa.

Trước hết phải tạo cho nghệ sĩ một bộ óc và một con tim có đủ khả năng độc lập để có trách nhiệm với cuộc sống. Ít lâu nay cuộc tranh luận về văn nghệ và chính trị đã làm cho mọi người hiểu rõ vấn đề hơn. Nhưng vẫn còn một số người chưa thấu nổi vấn đề trách nhiệm của nghệ sĩ vẫn còn đem nhai lại một số lý luận mác-xít: *văn nghệ phải phục vụ chính trị, văn nghệ phải có lãnh đạo, phải phục vụ công nông binh v.v...* Và cụ Mao đã nói, cụ Lê-nin đã nói v.v... Chả nhẽ lại nhắc tới câu điển hình của một nhân vật của Vũ trọng Phụng là “Biết rồi khổ lắm nói mãi!”. Biết rồi từ bao năm nay những lý luận ấy, biết rồi từ bao năm nay nên hầu hết các văn nghệ sĩ mới tham gia kháng chiến, đã phục vụ công nông binh tự nguyện theo sự lãnh đạo của Đảng Lao động. Đề nghị xin nói cái khác. Đề nghị xin nói về *cách lãnh đạo như thế nào cho văn nghệ phát triển tốt* chứ không ai nói là xin thôi đừng có lãnh đạo nữa. Sự đòi hỏi hiện nay của nghệ sĩ để có một trách nhiệm với xã hội là vì đã có những quan niệm sai về chính trị lãnh đạo văn nghệ.

Từ cách mạng cho đến nay, một số lớn các cán bộ chính trị đã cho rằng phần nội dung chính của một tác phẩm nghệ-thuật phải do họ đề ra và thể hiện nội dung ấy nghệ sĩ chỉ đem *bàn tay* khéo léo ra làm đúng như ý trên. Cán bộ chính trị đã tưởng rằng mỗi cá nhân họ là bao gồm hết nội dung chính trị của xã hội. Người làm văn nghệ thì nghĩ rằng họ phục vụ chính trị là phục vụ chính trị của xã hội. Ấy là phục vụ cách mạng, phục vụ nhiệm vụ giải phóng dân tộc, phục vụ nhiệm vụ giải phóng nhân loại dưới lá cờ của Đảng tiên phong. Nghệ sĩ do vậy càng cần phải học tập, thấm nhuần hiểu biết xã hội sâu sắc, nắm vững chính sách của Đảng rồi thể hiện lên tác phẩm bằng cảm xúc của bản thân mình. Do vậy họ cũng phải có một nhận thức xã hội khá, bao quát thì mới nắm được vấn đề xã hội. Làm đúng hay làm chưa đúng, họ cũng như một cán bộ chính trị khi thể hiện chính sách do kinh nghiệm và thực tế công tác mà

## HUỶNH ÁI TÔNG

chinh dần dần. Nghĩa là trên vị trí xã hội, phân công của xã hội, hai con người ấy không ai dưới ai cả và đều bình đẳng. Vì cả hai đều được sự giáo dục của Đảng của cuộc đấu tranh xã hội và cùng có nhiệm vụ như nhau, trình độ chính trị như nhau. *Một tác phẩm nghệ thuật chỉ có kết quả khi nào nó là kết tinh của bộ óc, trái tim của một người nghệ sĩ. Nó không thể nào tốt và nảy nở khi nó bị chỉ huy bởi một bộ óc này một trái tim khác.* Vấn đề là ở chỗ ấy. Thực tế là cán bộ chính trị đã bắt nghệ sĩ làm theo ý chủ quan của họ. Trong kháng chiến và đến nay, vẫn còn có tác phong vi phạm đến trách nhiệm của người làm nghệ thuật. Tôi đơn cử những thí dụ: làm một tấm tranh áp-phích hay một cái bìa sách thôi cũng phải qua sự *duyệt* của rất nhiều cấp bộ. Tôi hoàn toàn đồng ý với trách nhiệm chính trị của những người phụ trách của Đảng trên lĩnh vực duyệt tác phẩm có sai phạm về đường lối chính trị căn bản nghĩa là: nếu có lợi cho địch, phạm vào chính trị của chế độ ta. Có thể có những anh em nghệ sĩ chưa thấu suốt những nguyên tắc chính trị ấy như trình độ của chung cán bộ khác. Nhưng vấn đề duyệt đây đã từ điếm căn bản ấy lan sang địa phận khác: đem chủ quan của mình sắp xếp nghệ thuật. Sự tham gia ý kiến có tính chất quyết định và bắt buộc hoàn toàn do ý thích chủ quan cá nhân bắt chủ quan của nghệ sĩ phải thủ tiêu để theo họ. Cũng vẫn nói là tự do song thực tế, nghệ sĩ không làm theo thì khó mà công việc ấy tiến hành được. Một người bạn tôi có làm một bức áp-phích cho một cuộc triển lãm của một đoàn thể. Sau khi nhận được ý chỉ đạo, anh bạn bèn đem nhiệt tình và cảm xúc của mình với phong trào của đoàn thể ấy mà làm một cái phác thảo để đem cho ban phụ trách triển lãm xem. Ban triển lãm bèn đem cho bảy cấp thường vụ duyệt. Anh A có ý kiến thêm cái này, anh B lại bảo bỏ và thêm cái khác, anh C bảo nên đổi màu này thì hơn, anh D bảo nên vẽ theo cái ấy của Liên-xô, anh E bảo nên cho người này giơ tay cạnh người này, anh G bảo nên cho cười, anh H bảo phải thêm cương quyết. Anh bạn tôi thấy các dự kiến của mình đều bị đảo lộn. Phải làm lại phác thảo theo dự kiến của nhiều người khác. Làm như thế đến ba lần, đến khi phác thảo hoàn toàn mình họa cho ba bảy hai mươi

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

một lần ý kiến khác nhau kia. Còn dự kiến của họa sĩ thì hết sạch. Anh bạn thấy bức mình lắm định không làm nữa nhưng vì muốn phục vụ thì ít mà vợ con túng thiếu thì nhiều nên phải làm vậy. Ấy, đại thể cái lồi thoi của việc liên quan giữa chính trị và văn nghệ như thế. Đừng ai nói nữa rằng đó là chuyện tham gia ý kiến cá nhân mà thôi. Không, ý kiến ấy không hề tuyên bố là bắt buộc nhưng không làm theo thì khó mà làm nổi. Tôi đã phải thôi một số tranh đặt vì tôi không làm theo được thế nên người ta phải tìm người khác dễ bảo hơn. Những chuyện như vậy là nhiều lắm, thành tác phong phổ biến của cái mệnh danh là chính trị lãnh đạo văn nghệ. Nhưng thực ra chỉ là phải theo kiến thức chính trị có hạn định và ý thích chủ quan của một số cán bộ chính trị. Ở gần trung ương còn nhẹ, chứ ở các địa phương, còn lồi thoi hơn khi mà nghệ sĩ công tác ở một cơ quan đoàn thể nếu không triệt để theo ý kiến của phụ trách, nếu muốn có phần mình vào đó thì chỉ còn cách ngồi kiểm thảo về ý thức tổ chức, tư tưởng tự do vô chính phủ, muốn thoát ly lãnh đạo, bị ảnh hưởng nghệ thuật tư sản v.v... luôn có sẵn các loại mũ tiến bộ để bắt người nghệ sĩ phải nghe theo ý mình. Đó là còn rây rớt tác phong lãnh đạo nghệ thuật của giai cấp phong kiến khi chúng bắt nhân dân làm đèn đài và tô điểm cho chúng.

Theo chủ quan, tôi chưa hề thấy những bạn đồng nghiệp nào của tôi có ý muốn không phục vụ chính trị, nhưng đều lên tiếng phản nản về sự áp chế nghệ thuật của những cán bộ phụ trách mình. Những cán bộ ấy tưởng lắm một cách ngây thơ là cứ bằng lập trường và quyết tâm của họ là cái gì cũng xong, cũng biết, cũng lãnh đạo được.

*Muốn lãnh đạo cái gì cần phải biết cái đó.* Đó là tác phong lãnh đạo cách mạng. Phải hiểu nông thôn mới lãnh đạo được nông nghiệp, phải hiểu thành thị mới lãnh đạo được công nghiệp, phải hiểu nghệ thuật mới lãnh đạo được văn nghệ. Quan điểm “*thành phần chủ nghĩa*” đã làm cho một số đồng tưởng lầm rằng là thành phần công nông thì cái gì cũng làm được. Họ đã đánh giá sai sự giác ngộ chính trị của người nghệ

## HUỶNH ÁI TÔNG

sĩ và không biết thực tế của Việt Nam về nghệ thuật như thế nào?

Các nước ở châu Âu đã trải qua từ xã hội phong kiến sang xã hội tư sản lúc cực thịnh. Từ thế kỷ thứ 15, nghệ thuật đã chuyển qua ý thức hệ tư sản. Các nghệ sĩ cũng trong phong trào ấy mà tiến hành nghệ thuật. Nghệ sĩ các nước châu Âu đã từ lâu ra khỏi ách phong kiến và đi sâu vào tư tưởng của chủ nghĩa tư bản trong đó bước đầu con người được sống tự do. Nhưng họ lại bị rơi vào ý thức hệ của chủ nghĩa cá nhân, của thứ tự do tư sản đặc biệt là tư tưởng hưởng lạc và ý thức tự do vô chính phủ. Chủ nghĩa cá nhân được lên tới mức tột độ của nó, nên cũng đã mang dấu vết vào phong trào nghệ thuật ở châu Âu.

Ở nước ta, trước cách mạng, chúng ta hãy còn sống trầm trệ trong ý thức hệ phong kiến lạc hậu. Mỗi con người chưa được có quyền sống chính đáng của mình. Tất cả quyền hạn của con người đều bị thủ tiêu. Nghệ thuật của chúng ta cũng như vậy. Trước hồi Pháp thuộc, nghệ thuật phục vụ cho tôn giáo và phong kiến. Người làm những tác phẩm còn lại đều vô danh, đều là những nô lệ thực hiện ý kiến của chúa phong kiến trong ấy họ không có quyền có trách nhiệm. Thời Pháp thuộc, xã hội ta cũng còn ở trong kinh tế lạc hậu, tư bản thực dân sang đây cũng trở thành trùm phong kiến mới, kỹ nghệ nặng không phát triển, kỹ nghệ nhẹ bị kìm hãm, nông dân cơ cực dưới nanh vuốt của phong kiến địa chủ và quan lại tay sai của trùm thực dân. Nghệ thuật cũng như thế. Tên toàn quyền Decoux đã bắt một nghệ sĩ của ta phải vẽ sau cảnh chùa Sài Sơn một cảnh biển có thuyền và tàu. Chỉ vì y là đô đốc hải quân. Một sinh viên trường Mỹ thuật Đông dương đã phải vẽ cô Bạch Tuyết và bầy chàng lùn vào một cái chuồng xí cho con tên thống sứ Grandjean. Còn nhiều chuyện khác mà bất cứ người nghệ sĩ nào đã phải kiếm sống ở thời Pháp thuộc đều nghĩ đến mà tủi nhục. Thực tế họ chưa được có quyền sống như ở xã hội tư sản. Họ chưa có những quyền ấy trước cách mạng. Người tiêu biểu

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nhất cho nghệ thuật của thời trước cách mạng là Tô Ngọc Vân và Gia Trí cũng chỉ là những nghệ sĩ “cỡ nhẹ” so với cái tự do của cá nhân của các nghệ sĩ châu Âu. Vì nói chung, đời sống nghệ thuật của họ tuy có bị ảnh hưởng của tư sản Âu châu song ảnh hưởng không thể nào sâu sắc vì *thực tế xã hội chưa qua giai đoạn tư bản thực sự*.

Cho nên khi đi với cách mạng đi tham gia kháng chiến, họ dễ vứt những yêu cầu cá nhân dễ thích ứng với tập thể. Vì đã có đầu mà vứt, hoặc có nhưng chỉ mới có một ít thôi. Cho nên, họ đi với cách mạng đi làm cách mạng để giành quyền sống đã bị cướp đoạt. Cho nên họ chịu đựng hết mọi thiếu thốn, kham khổ trong kháng chiến để có một lý tưởng cao quý kia: giải phóng con người của xã hội và bản thân họ. Không có cái ấy không thể nói chuyện làm nghệ thuật, và cũng không thể có nghệ thuật chân chính. Sự đòi hỏi quyền sống ấy thật là chính đáng rất phù hợp với nguyện vọng của toàn dân, rất phù hợp với mục tiêu đấu tranh của cách mạng do Đảng Lao động lãnh đạo.

Chuyên từ xã hội phong kiến không qua giai đoạn xã hội tư sản như bên Âu châu, mà qua ngay xã hội chủ nghĩa về tự do dân chủ, lãnh đạo phải đặt vấn đề: *hoàn thành nhiệm vụ giải phóng quyền sống cho con người trong đó có nghệ sĩ*.

Riêng về nghệ thuật, lãnh đạo cũng phải hoàn thành và thực hiện nhiệm vụ: *trao trách nhiệm xã hội cho người nghệ sĩ mà trước cách mạng họ chưa có*. Đặt vấn đề ấy có hai mặt: sự đòi hỏi quyền tự do sáng tác này nhất thiết phải giải quyết nhưng cũng phải dè chừng tác phong sống kiểu tự do tư sản.

Ở điểm này nếu không phân biệt rõ *tự do dân chủ* và *tự do tư sản* thì dễ có lầm lẫn là hề có người đòi tự do là bị quy ngay là tự do tư sản. Hiện tượng này đã có trong phong trào văn nghệ hiện nay. Cũng cần sáng suốt phân biệt sự yêu cầu trách nhiệm chính đáng của nghệ sĩ khác với sự đòi thoát ly lãnh đạo. Cần

## HUỶNH ÁI TÔNG

hiểu kỹ hiện tượng không thì dễ rơi vào tình trạng quy kết vào là bất mãn, phản động không có lợi cho việc xây dựng chung.

Một số các nhà lãnh đạo chưa hiểu được thực tế của phong trào nên cứ lo xa anh em văn nghệ bị sa ngã. Những con người ăn ngô, ăn sắn, nằm rừng, đi bộ hàng ngàn cây số, được giáo dục trong chín năm kháng chiến dễ mà phút chốc ngã theo địch hay sao? Chúng ta không duy tâm, nhưng chúng ta cũng phải biết rằng rất nhiều người có thể chịu đựng được kham khổ về vật chất để có một tự do về tâm hồn. Gần một trăm năm bị nô lệ há chẳng làm cho người nghệ sĩ nhìn rõ con đường mình đi và tin tưởng ở cách mạng hay sao?

Nhiều bạn văn nghệ ngoại quốc đến Việt Nam rất ngạc nhiên vì thấy văn nghệ sĩ có thể sống tập thể với nhau trong kháng chiến và hiện tại. Cái đó chứng tỏ hiện tượng gì? Là chủ nghĩa cá nhân tư sản chưa sâu sắc ở thành phần nghệ sĩ, là lòng yêu nước, yêu chế độ sâu sắc của họ đã khiến cho họ có thể chung sống được như vậy, dưới một hình thức tập thể dù còn sống sượng và lệch lạc. Cái đó, lãnh đạo cần thấy rõ, biết sâu để đánh giá nghệ sĩ cho đúng và cũng để mạnh bạo trao trách nhiệm nghệ thuật của xã hội cho họ.

### **Cần thiết một chính sách cụ thể**

Căn bản của hoạt động nghệ thuật xuất phát từ mỗi cá nhân nghệ sĩ. Một cuốn tiểu thuyết, một bức tranh, một bản nhạc không thể dễ dàng làm tập thể. Hiện nay, mỗi tác phẩm nghệ thuật đều do cá nhân nghệ sĩ đảm bảo. Mỗi cá nhân đó, được xã hội và chế độ đào tạo thành một cá tính. Nghệ thuật không thể sản xuất hàng loạt như máy, cho nên lại càng phải phát huy mỗi cá tính của mỗi nghệ sĩ. Từ trước tới nay trên lý luận chúng ta đều công nhận như thế, nhưng trên thực tế thì chúng ta đã khuôn ép vào một vài xu hướng một chiều. Tình trạng nghèo nàn của tiểu thuyết, của nhạc, của họa, sự sáng tác hấp tấp của chủ nghĩa thực tiễn, của đường lối phổ cập mà thiếu đề

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

cao, chứng tỏ những thiếu sót lớn của phong trào. Đó là do lãnh đạo không thấu hiểu công việc nghệ thuật, thiếu dân chủ.

Sự lãnh đạo nghệ thuật yêu cầu một tầm mắt bao quát và sâu rộng, sự hiểu biết cần thiết của phong trào nghệ thuật trên thế giới và thực tế trong nước. Thiếu những kiến thức ấy, lại thiếu một chính sách về nghệ thuật nên lãnh đạo không vững tay, nhìn hẹp hòi, không tin ở quần chúng nghệ thuật, không khai thác hết khả năng chuyên môn của mọi người. Đầu óc hẹp hòi khiến cho lãnh đạo đã đánh giá khả năng nghệ thuật ở cấp bậc hiểu anh em qua những người ít thấu hiểu nghệ thuật, cuối cùng thu lại chỉ có tự tin mình và những người xung quanh mình, cùng tán thành với mình những chủ trương nghệ thuật một chiều. Các nhà văn lãnh đạo mỹ thuật, ca nhạc, vũ. Các cán bộ tuyên huấn, cán bộ chính trị lãnh đạo mỹ thuật, vũ, kịch, nhạc. Tình trạng bất hợp lý này hiện nay vẫn còn. Cho nên lãnh đạo đã đập tắt nhiều thử thách nghệ thuật. Hoặc nó có lỗi mà sinh ra thì được nằm trong một dư luận quần chúng không có lợi. Không phải ngày nay ông Lục Định Nhất nói “trăm hoa đua nở” thì mới có trăm hoa đua nở? Còn họa sĩ Tô Ngọc Vân, còn những anh em họa sĩ trong kháng chiến, đã có những đề nghị về đua nở trăm hoa với lãnh đạo. Năm 1951 Văn Cao vẽ tranh sản xuất khuynh hướng lập thể (*hiện nay có mặt ở phòng triển lãm mỹ thuật Việt Nam ở các nước bạn*) bị đập toi bời, Nguyễn Sáng vẽ một bà cụ cầm một con cá cũng bị phê bình nặng. Tân Hội họa ở Âu châu bị xem như là thuốc độc và của quốc cấm. Khoá mỹ thuật kháng chiến cũng đã bị phê bình là *tư sản hữu khuynh* khi có một số anh em giảng về họa sĩ Van Gogh và Cézanne. Nhưng dù sao các nhà mỹ thuật cũng không học tập một cách nô lệ những kinh nghiệm được giới thiệu và coi là duy nhất về nghệ thuật.

Công việc nghệ thuật cần mạnh tay cầm lái, có thể rất nhiều thất bại, nhưng chỉ ở những thử thách lớn và liên tục mới đẻ ra phát minh và sáng tạo. Nghệ thuật không chỉ là một bánh xe lăn mãi một con đường đã mòn, đã cũ. Phải dựa trên cơ sở cá

## HUỶNH ÁI TÔNG

tính độc đáo của từng nghệ sĩ mà phát huy và lãnh đạo. Nhất thiết cần tin và coi trọng nhân tài thì mới có tài năng cho chế độ.

Không thể cứ áp dụng mãi lề lối lãnh đạo nghệ thuật trong kháng chiến ở không khí kiến thiết xã hội trong hoà bình. Điểm thứ nhất là phải trả nghệ sĩ về cho nghệ thuật. Cần phải mạnh dạn giải phóng họ ra khỏi chế độ, công chức, ăn lương theo cấp bậc, ngày làm số giờ quy định. Cần phải giải phóng họ ra khỏi bộ máy nặng nề biến họ thành những người thư ký thạo công văn, điện văn, giải quyết các việc linh tinh, việc hủ hoá tham ô, việc lãnh đạo sinh hoạt. Cần giải phóng họ ra khỏi không khí của bốn bức tường quét vôi của cơ quan, sáng cấp mũ đen sỏ, tối cấp mũ về. Không thể xếp thì giờ công tác và sáng tác xé lẻ trong từng ngày, không thể mỗi năm chỉ đi sáng tác có hai tháng. Công tác của họ là ở cuộc sống, nằm giữa cuộc sống, thâm nhập cuộc sống. Không thể thỉnh thoảng mới tổ chức rầm rộ một đoàn đi nông thôn xí nghiệp, cơ xưởng v.v... có diễn văn khai mạc và tiễn biệt. Cần giải phóng họ ra khỏi đầu óc địa vị, cấp bậc quan cách của mọi thứ trưởng ban phó ban. Địa vị của họ ở tác phẩm, ở việc phụ vụ nhiều hay ít.

Cần phải có một chế độ riêng cho văn nghệ, phải cho họ sống bằng sáng tác của họ, cho họ phục vụ bằng sáng tác của họ, địa vị xã hội của họ phải được xác định – Ở xã hội cũ, mạnh ai nấy trội lên, ở xã hội của chế độ ta Chính phủ và Đảng phải bảo trợ cho văn nghệ sĩ. Không thể coi nhẹ việc Ban viện trợ Trung ương cho là viện trợ mỹ thuật (xin từ năm 1951) không phải là máy cho nên không gửi đi và đến đầu năm 1956 mới biết. Không thể coi nhẹ việc lãnh đạo mỹ nghệ giao cho Bộ Công thương biến những hàng mỹ nghệ của ta đến mức tòi bại. Không thể coi nhẹ đến mức nhà in quốc gia chỉ đặt vấn đề in tranh phổ biến vì nó bán được hay không bán được chứ không vì cần cho chính sách. Không thể coi nhẹ như Vụ Thời sự Chính sách không hề có in một tấm áp-phích cổ động cho các chính sách lớn của Chính phủ và Đảng.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Một quỹ nhất định cần được phê chuẩn cho hoạt động nghệ thuật. Hoà sĩ, điêu khắc gia cần có dụng cụ tối thiểu, nơi làm việc tối thiểu, phải có xưởng làm việc riêng. Chúng ta không thể chỉ gặm nhấm một số thuốc vẽ thời còn kháng chiến. Cần phải chấm dứt tình trạng thương mại trong nghệ thuật. Một nghệ sĩ cần phải đặt hai chương trình làm việc: một cho cơ quan để phục vụ cần thiết, đề tài cần thiết, một cho bộ phận giao tế để có tiền chi phí về thuốc vẽ và nhu cầu sinh hoạt. Tình trạng ấy đang làm cho chúng ta chú ý. Nghệ sĩ không được tập trung vào hoạt động nghệ thuật chính yếu, còn mãi lo về sinh kế, về gia đình. Họ cần được thanh thoi hơn, tinh trí hơn, yên tâm làm nghiệp vụ của mình.

Công nhân làm cách mạng có xưởng máy, nông dân có đồng ruộng, trí thức có tự do tư tưởng thì nghệ sĩ làm cách mạng để có tác phẩm.

Cần làm cho phong trào nghệ thuật có nhiều tác phẩm, nghệ sĩ luôn luôn sáng tác, như vậy mới mong trăm hoa đua nở, như vậy mới mong trong vài năm nữa phong trào văn nghệ lớn mạnh hẳn lên.

\*

**Ngọn đèn**

*Trúc Lâm*

*Nhớ những ngày xưa,  
Buổi đêm hè dạo chơi trên đường nhựa,  
Đứng nhìn về Hà Nội,  
Trong vòm trời đen tối  
Toả lên ánh sáng rực hồng.  
Hà Nội,  
Trung tâm hoạt động,  
Những con người ôm ghì cuộc sống  
Chờ đợi*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ngày mai  
Ngọn hải đăng giữa biển rộng đêm dài.

Bỗng một buổi  
Có lệnh phòng không  
Những ngọn đèn úp mặt xuống đường  
Hắt tia yếu ớt  
Như mặt người tái nhợt  
Đợi giờ kèn trống lôi đi!

Cửa sổ,  
Ánh sáng như mơ,  
Đôi trai gái quàng vai nhau tình tự,  
Vì đâu khép kín tâm tư?  
Dán giấy đen trên ô cửa kính,  
Bầu trời bỗng tối như bưng...  
Ánh sáng hoà bình  
Trả lại cho ngọn đèn  
Sức mạnh quét sạch bóng đen.  
Cửa sổ  
Ánh sáng tràn dâng trong nhà, ngoài phố.  
Từng đôi lại từng đôi,  
Chạm đầu nhau lau bụi ngọn đèn,  
Cho sức sáng lại càng thêm sáng,  
Cho tình yêu càng thêm lai láng.

Gói đầu lên trang giấy trắng  
Nét mực chưa khô  
Những dòng máu đỏ  
Viết chuyện hoa, chuyện bướm  
Chuyện gió mát bên hồ.

Người nghệ sĩ ngẩng đầu lên  
Ngọn đèn đã tắt tự bao giờ...

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### Quảng cáo

*Tám Cám*, truyện cổ tích kể bằng thơ, áng văn kiệt tác của Tú Mỡ, minh họa tám màu của Tô Ngọc Vân, tranh bìa năm màu của Trần Văn Cẩn, ấn loát mỹ thuật do Lương Xuân Nhị trông nom. Minh Đức - Thời Đại xuất bản

### Lộ sòng

*Hữu Loan*

Hôm nay Tuất nhất định làm cho xong hồ sơ để đưa lên ty giáo dục. Hấn cho là sở dĩ hấn bị biên chế ra khỏi trung đoàn cũng chỉ vì bản hồ sơ đã làm thật thà quá. Rút kinh nghiệm lần này hấn sẽ làm một tập hồ sơ có thể gọi là căn bản, có tính chất định đoạt đến địa vị công tác của hấn. Không phải mỗi hôm nay khi cầm bút làm hấn mới nghĩ như vậy mà ngay từ khi mới bước chân vào trường hấn đã bận tâm đến việc này rất nhiều.

Nhưng hôm nay đầu óc hấn căng thẳng như tất cả những cái căng thẳng hàng ngày trong gần một tháng nay cộng lại. Hấn biết là hấn sẽ làm một việc nói dối rất đê tiện đối với một đảng viên, nhưng hấn thấy rằng hấn cũng chỉ nói dối một phần nào chứ không hoàn toàn nói dối hấn. Về tờ khai danh dự trình độ văn hoá hấn sẽ khai là đã học đệ nhất chuyên khoa. Khai là đầu đít-lôm thì lộ quá mà khai là mới học đệ tứ thì không oai. Về thành phần xuất thân hấn sẽ khai là công nhân. Hồi ở Đà Lạt hấn chẳng làm công nhân nhà máy gạch là gì. Một điểm nữa trong bản lý lịch cũng rất quan trọng là những công tác đã qua. Nếu anh kê toàn những công tác ở những cấp cao thì anh sẽ bị coi là một người thiếu công tác cơ sở, một người mất gốc và sẽ bị coi như là một người chưa vững về lập trường giai cấp. Nghĩ như thế nên hấn sẽ khai là sau cách mạng hấn làm chủ nhiệm Việt Minh xã.

Suy nghĩ đầu vào đầy cả, chỉ còn một việc viết vào giấy mà vẫn thấy khó quá. Những câu nó cứ lòi thôi không gọn một

## HUỶNH ÁI TÔNG

tí nào. Hấn viết viết xoá xoá hai ba lần. Bỗng nhiên hấn nghĩ đến chữ ký của hấn chưa được oai, thế là hấn xoay ra ký. Hấn ký đầy hàng trang giấy, cũng chưa tìm được một kiểu nào thật là vừa ý. Ký chán đến vẽ. Hấn vẽ những hình vuông, những hình tam giác béo, gầy, đủ kiểu đủ cỡ, những cặp môi, những đôi mắt của thiếu nữ đã gặp. Vẽ xong hấn lại viết những chữ q, chữ l, chữ c hoa quấn quít quanh chữ t hoa. Khi đã đầy một trang giấy lớn hấn lấy bút xoá đi xoá lại rất kỹ nhất là những hình tam giác và những cặp chữ hoa giao nhau. Xoá xong hấn úp tờ giấy xuống bàn xoa xoa và tiếp tục lại ký tên lên mặt còn trắng. Lần này hấn viết: “Bí thư chi bộ trường cấp II N.S.” hoặc “Hiệu trưởng trường cấp II N.S.” hay là “Bí thư kiêm hiệu trưởng...” rồi ký tên hấn xuống dưới. Hấn cố ý ngoặc chữ l sau cùng thành hình búa liềm và thay dấu ó bằng hình sao năm cánh. Hấn ngắm đi ngắm lại và thấy rất hài lòng. Hấn nghĩ có lẽ mãi mãi hấn sẽ giữ kiểu chữ ký rất có lập trường này. Hấn ký tiếp cho quen tay khi kín hết trang giấy hấn lại xoá rất kỹ nhất là những chữ “bí thư”, “hiệu trưởng” và “bí thư kiêm hiệu trưởng”.

Tuất có giờ Việt buổi chiều ở lớp V. Hốp ở huyện xong hấn đi thẳng về trường. Trên đường đi hấn vẫn còn nghĩ chuyện hốp với huyện uỷ và hấn rút ra một kinh nghiệm là từ nay dù có viết báo cáo hấn hỏi hấn cũng phải trực tiếp với huyện uỷ thì bao giờ cũng hơn. Hôm nay nếu không có hấn giải thích từng điểm một, giải thích từng thắc mắc cho huyện uỷ bằng những hiện tượng cụ thể thì huyện uỷ còn mất cảnh giác, chưa chịu thấy rằng tất cả các giáo viên trong nhà trường đều có vấn đề cần phải theo dõi. Này nhé! Thân là bí thư kiêm hiệu trưởng là con địa chủ. Lâu là công an ở khu Hà Nội về nghỉ dài hạn. Chung là học sinh lục quân cũng được nghỉ vì thiếu sức khoẻ. Quang thì vẫn thư từ gửi đi gửi về với gia đình trong vùng địch và vẫn nhận đồng hồ, bút máy cả xe đạp cha mẹ gửi ra...

Giấy tờ hốp pháp, những giáo viên đó đều có cả, nhưng giấy tờ thì khó gì mà không bịa ra được. Lý do thì lại càng dễ bịa

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

hơn...

Sau việc báo cáo này, hấn thấy huyện uỷ tin hấn hơn. Hấn sẽ làm cho huyện uỷ tin hấn hơn nữa. Trước kia hấn vẫn thành kiến với trường tư vì hấn thấy khó “tiến bộ” lắm, vì chưa có việc nên hấn phải làm tạm. Phải làm công tác quần chúng. Nếu được làm công tác Cải cách ruộng đất thì dễ “tiến bộ” nhất. Nhưng hôm nay hấn cảm thấy là nhất định hấn có cơ làm ăn được. Không gì hấn cũng có thể gây được cơ sở để làm đả vọt cho công tác của hấn sau này. Và hấn rút ra một định lý: “Dù ở đâu hễ khéo thì vẫn cứ làm ăn được”. Và ở đây hấn định sẽ làm ăn to...

Khi hấn đến trường, keng cũng vừa đánh. Học sinh vào lớp còn đang lộn xộn, ồn ào thì hấn đến. Hấn đi vào bàn đứng thẳng lừ mắt nhìn xuống toàn lớp. Học sinh bàn thì đứng lên bàn thì còn ngồi, có những chú đang thui nhau tranh chỗ ngồi, giằng nhau sách vở.

Hấn cho là học sinh khinh hấn. Hấn đỏ mắt lên quát:

“Đứng lên! Học sinh gì đồ thiếu giáo dục.”

Vẫn còn những bộ phận lộn xộn. Hấn càng gào to:

“Đứng lên! Đồ mất dạy!”

Tiếng hấn như một nhát dao chém đứt mọi sự tranh chấp. Cả lớp đứng phắt dậy.

Hấn hỏi:

“Các thầy khác vào các chú có đứng dậy không?”

“Thưa có!”

## HUỶNH ÁI TÔNG

Hắn càng tức:

“Sao tôi vào không đứng?”

“Thưa anh em chúng con không biết!”

Câu trả lời làm cho hắn dịu hẳn đi. Anh em giở vở ra chờ đợi.

Hắn hỏi anh em:

"Hôm trước tôi bận đi họp với huyện, giờ Việt ai dạy thay?"

"Thầy Quang ạ!"

"Thầy Quang dạy có dễ hiểu không?"

"Thưa dễ hiểu lắm ạ!"

Hắn lại thấy bực mình.

"Tôi dạy có dễ hiểu không?"

"Bẩm dễ ạ."

Hắn thấy thoải mái trong người nhưng còn muốn biết hơn:

"Tôi và ông Quang ai dạy dễ hiểu hơn?"

"Bẩm ông Quang dạy dễ hiểu hơn."

Hắn gất rinh:

"Làm sao lại như thế?"

Một học sinh đứng lên:

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

"Thưa thầy dạy từ đầu đến giờ ba bài rồi, con chả hiểu gì cả."

Hắn lại gắt:

"Sao lại không hiểu, còn thiếu bỗ óc chú ra mà nhét chữ vào nữa à? Hở?"

Hắn lấy sổ tay ra ghi:

"Tên chú là gì?"

"Là Hiếu ạ."

"Ở đâu?"

"Thưa ở xã Xuân Hoà!"

Trong lớp xì xào lo lắng.

Anh học sinh tái mặt:

"Thưa thầy, thầy dạy cao quá, trình độ con chưa hiểu được!"

Hắn bảo chú học sinh:

"Cho chú ngồi xuống."

Và đồng dạy:

"Dạy mà học sinh dễ hiểu chưa chắc đã là giỏi, đã là đúng. Có khi vì hiểu biết nhiều nên dạy cao hơn, học sinh kém quá chưa hiểu nổi. Chú Hiếu khi nãy nói có đúng. Có những ông giáo gặp được đôi bài dễ hoặc đã học được ở đâu rồi thì dạy khá. Còn phải chờ những bài khác. Lại có khi dạy dễ hiểu nhưng mất lập trường. Như thế lại càng tai hại cho học sinh..."

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nói chán chê, hấn bắt học sinh đem bài cũ ra, rồi câu nào ông Quang đã dạy hấn đều đem bẻ lại từng câu, từng chữ.

Đến chỗ ông Quang giải thích chữ “Huân chương quân công” hấn không giải thích lại nhưng hấn nhất định quân công là sai, phải là quận công mới đúng.

Khi ra về học sinh cãi nhau suốt dọc đường về hai chữ này:

“Quân công đúng!”

“Quận công là cái đêch gì.”

“Thầy Tuất đúng.”

“Thầy Quang đúng.”

Có chú dẫn chúng cụ thể:

“Có lẽ thầy Tuất đúng vì làng tớ có đền thờ quan quận công đấy!”

Một chú khác góp ý:

“Thầy Tuất không giỏi sao chuyện gì tỉnh huyện cũng giao cho thầy Tuất. Khai giảng, sơ kết thi đua, sơ kết học tập, đều là thầy Tuất. Các thầy khác chả thấy làm được việc gì.”

Những chú khác cãi lại:

“Đậu tú tài lại không hơn mới học đệ nhị à?”

“Giỏi mà dạy lung tung chả ai hiểu cái gì!”

Học sinh về hết thì bốn học sinh Cấn, Thanh, Cúc, Lai lại gặp Tuất ngay ở lớp. Buổi tối có cuộc họp bất thường do Tuất triệu



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

tập. Đúng nguyên tắc ra thì bất cứ cuộc họp nào cũng phải thông qua chi bộ. Nhưng Tuất lấy tư cách là chi uỷ viên phụ trách hiệu đoàn, tự ý triệu tập một số anh em thân tín để làm một việc mà hắn cho là có tính chất “cách mạng” trong nhà trường có tính chất “ăn to”. Hắn kéo bốn anh em chị em vào trụ sở hiệu đoàn trong xóm.

Hắn hỏi han như lo lắng đến anh em lắm:

“Ăn uống gì chưa?”

“Chưa.”

“Tôi cũng chưa, họp xong ta ra chợ ăn cũng được chứ?”

Bắt đầu họp hắn tuyên bố:

“Trước khi vào vấn đề, tôi muốn nêu lên hoàn cảnh của anh Thanh và anh Cẩn. Hai anh là hai học sinh khá trong trường nhưng cả hai đều là bản cố nông. Ngày nào hai chú cũng phải đi cắt bãi hoặc vào rừng lấy củi bán, buổi sáng để có thể ăn đi học buổi chiều”, và hắn hỏi:

“Chúng ta nghĩ sao?”

Như sợ có người trả lời mất nên vừa nói xong hắn nói luôn:

“Theo tôi thì nên trích quỹ nhà trường ra phụ cấp cho hai chú đủ ăn, còn hai chú thì từ mai phải lên đây làm việc cho hiệu đoàn. Việc này tôi sẽ chịu trách nhiệm đưa ra chi bộ và hứa là thế nào cũng xong. Ta phải đề cao tình yêu giai cấp chúng ta.”

Cúc và Lai đều lấy làm kính phục lập trường cao độ của Tuất và thấy tràn trề trong lòng một thứ tình cảm giống như là ái tình.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Cản và Thanh đều rơm róm nước mắt.

Hấn hỏi mọi người:

“Anh chị em thấy thế nào?”

Cúc và Lai đồng thanh:

“Đồng ý nhất rồi còn gì!”

Cản và Thanh nghẹn ngào:

“Theo ý chúng em thì không nên. Làm như thế sợ anh em nói cho.”

Tuất gạt đi:

“Các chú gằn lăm. Có tôi, không lo. Và lại nhà trường có chế độ học bổng. Có thể coi đó là học bổng thôi.”

Hấn nói sang cuộc họp:

“Việc chính hôm nay là việc này...”

“Việc gì đấy anh?”

“Bây giờ các anh em làm thế nào thu thập hộ cho những sổ sách ghi danh học sinh của toàn trường ta hai năm trước đây.”

“Dễ lăm, cứ lấy ở anh Thân là đủ cả. Anh Thân vừa bí thư vừa hiệu trưởng...”

Tuất lắc đầu:

“Không được, nhất thiết không được lấy, không nên lấy ở anh Thân.”

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Anh em không ai hiểu gì.

Hấn tiếp:

“Cần lấy cả sổ sách thu học phí của quân trị nữa.”

Thanh phát biểu:

“Cái này hơi khó. Vì trong hai năm trước đây nhà trường thay đổi đến 4 người quản trị.”

Tuất giơ tay xua xua:

“Không khó gì hết. Chỉ việc phân công nhau ra đến nhà từng người chơi hay là giả có công việc gì đó tùy cá nhân phát triển sáng kiến.”

Hấn sực nhớ lại:

“À quên, còn việc này quan trọng nữa, nghĩa là cần ăn cắp cho được những sổ tay của những anh quản trị nữa...”

Anh em hơi tò mò muốn hỏi rõ.

Hấn bảo:

“Cứ làm đi, sau sẽ biết.”

Hấn nhấn mạnh:

“Cần nhất là phải giữ bí mật! Không thể nào cho một người thứ 6 biết được.”

Xong đó 5 người quay vào bàn kế hoạch và phân công phụ trách, vạch chương trình làm việc, vạch thời khoá biểu và địa điểm để gặp nhau hội ý. Muốn giữ bí mật triệt để, địa điểm

## HUỶNH ÁI TÔNG

không định trước, cứ xong cuộc này sẽ định chỗ họp cuộc khác trong huyện. Thời hạn là trong hai tháng phải làm xong, vừa đi học vừa tranh thủ làm.

Tan hội nghị đã muộn lắm. Cẩn và Thanh ở gần ra về. Tuất Cúc và Lai ngủ lại trụ sở. Tuất ngủ giường bên này, Cúc và Lai ngủ giường bên kia.

Hai bên nằm nói chuyện chõ sang nhau.

Đầu tiên là chuyện tình duyên.

Hai cô kể trước.

Cô nào cũng kể là mình rất đào hoa, hồi làm cán bộ phụ nữ tỉnh, anh nào cũng để ý chết mê, nhưng hai cô thì cứ phớt lạnh. Các cậu đam tuyệt vọng người thì xin đi công tác Bình Trị Thiên, người thì vào bộ đội, người xung phong đi Việt Bắc.

Cúc hỏi Tuất:

“Anh Tuất có biết Vinh không nhỉ? Vinh ở địch vận ấy mà?”

Giọng Cúc như mền tiếc:

“Ba năm rồi!”

Lai cũng hỏi Tuất:

“Anh Tuất có biết Dũng ở tỉnh đội không nhỉ? Dũng cao cao da thật trắng ấy?”

Câu chuyện tình duyên làm hấn nghĩ tới đời riêng hấn. Suốt mấy năm trong bộ đội, nhất là trong phong trào nhận đỡ đầu bộ đội, anh em được các mẹ nuôi xây dựng gia đình cho rất nhiều. Còn về hấn thì ngay cô Chén, con gái bà mẹ đỡ đầu hấn cũng

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nhất định không chịu lấy hấn mà chỉ nhoen nhoen cái mồm nhận là em gái. Rõ thật là sốt ruột. Nhiều người cho là hấn “khô” lắm. Nhưng thật ra hấn chả khô chút nào. Hàng đêm, hàng ngày không mấy lúc là hấn không nghĩ đến chuyện đàn bà. Chỉ có ngoài mặt là hấn hay làm ra vẻ tinh thần cao. Ai hỏi hấn sao không lấy vợ thì hấn bảo: “Độc lập xong! Cả toàn dân đang kháng chiến, mình nghĩ đến chuyện riêng sao đang!” Và khi hấn làm tổ trưởng ở đơn vị vô phúc có cậu nào xin phép về hỏi hay là cưới vợ, nhất định hấn không cho. Trong cuộc họp hấn còn quy cho một cô là “thiếu chịu đựng trường kỳ gian khổ”, “cầu an hưởng lạc”. Nhưng khi bị biến chế trong thâm tâm hấn cũng có phần vui là hấn sẽ có dịp về nhà lấy vợ mà không bị ai quy gì cho hấn như hấn đã quy cho người khác. Lúc mới vào dạy, hấn định sẽ kiếm một nữ sinh nào trong nhà trường có đủ những điều kiện tối thiểu là đẹp, có văn hoá lại tự túc được thì hấn sẽ xây dựng. Nhưng từ khi về trông ngóng ngóng hàng ngày cũng chả thêm được cô nào khác ngoài Cúc và Lai. Hai cô này phải cái vừa lùn vừa xấu. Được cái hai cô đều con phú nông có ruộng và bò riêng cả. Lấy hai cô này thì tha hồ mà đi công tác. Lại có hy vọng thỉnh thoảng được tiếp tế tiền, đồng hồ hoặc bút máy. Hấn cũng nghĩ đến cả cô Quý, cô Quyền trong xóm, Quý thì đẹp nhưng lại đã có một đời chồng, không lẽ trai tân lại lấy thừa. Quyền còn con gái, có gánh hàng xén nhỏ nhưng lại kém văn hoá...

Hấn nghĩ liên miên.

Cúc hỏi hấn:

"Còn anh Tuất từ trước giờ đã có đám nào chưa?"

Hấn cũng kể cho hai cô nghe chuyện tình duyên của hấn. Đại để giống như chuyện hai cô. Nghĩa là hấn đi đến đâu tất cả con gái đều chú mục đều ve vãn hấn. Có cô tán hấn sát sạt nhưng hấn cũng phớt đều.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Hắn nhòm dậy, đánh diêm đốt đèn đưa bức thư của Chén cho hai cô xem. Hai cô tò mò xúm vào đọc: "... Khi nào đi công tác, mời anh ghé vào chơi, mẹ em và em mong anh lắm..."

Khi hai cô đọc xong hắn chậm rãi:

"Chén mới mười chín tuổi, xinh và ngoan lắm, một hai xây dựng với mình, nhưng phải cái xa quá. Mãi phủ Thiệu!..."

Sau chuyện tình duyên họ chuyển sang chuyện các giáo viên. Hắn hay nhờ hai cô này đi lấy tình hình giáo viên qua miệng gần 300 học sinh trong nhà trường. Tất cả những chuyện đời tư của mấy ông giáo hắn đều rõ hết. Đến chỗ nào hắn cho là có vấn đề hắn lại vùng dậy đốt đèn ghi vào sổ tay...

Quá nửa đêm lâu, ba người mới đi ngủ. Người nào ngáy cũng to, cũng đều nhưng không ai ngủ cả. Tuất đưa tay rờ hai bên giường. Thấy rộng quá và lạnh quá. Bỗng hắn nhớ một hôm hội nghị ở xóm Quyết Thắng, trời bức, Lai xắn quần để ra một cái đùi rất to và rất trắng. Thề khối và màu trắng của chiếc đùi ám ảnh hắn suốt đêm. Mấy lần hắn định dậy làm một chuyện thật thà với hắn trong đêm nhưng rồi lại thôi. Sáng mai thức dậy người hắn nhọc phờ.

Hắn tự chửi là đồ ngu. Nhưng rồi lại tự an ủi:

"Còn chán dịp!"

Chiều thứ bảy nào Tuất cũng bắt các giáo viên tự phê. Lần này không khí có vẻ căng nhất. Suýt nữa xảy ra đánh nhau. Khi tan họp ra về, các giáo viên ông nào ông nấy còn tức sôi sùng sục và tiếp tục trao đổi như cãi nhau trên đường về:

"Dạy mà ức như thế này thì thôi mẹ nó đi còn hơn!"

"Từ hồi nó về cái nhà trường này thật là bét như tương."

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

"Kiểm thảo gì mà lăm kiểm thảo với! Thà là kiểm thảo về chuyên môn, về tác phong giáo viên đối với học sinh nó lại đi một lẽ, chuyện gia đình người ta, chuyện bết núc của từng người từ đời cổ kiếp cũng móc máy ra để kiểm thảo. Vợ chồng người ta chửi nhau, vợ chồng người ta ly dị, người ta to tiếng với bố vợ thì động kệ gì đến nó."

"Bà mẹ tao không cho đồng bào tản cư mượn thùng gánh nước chính tao cũng không biết mà sao nó biết. Kiểm thảo tao thì kiểm cái gì?"

"Chuyện riêng của tao hấn đem đi nói xuyên tạc giữa anh em học sinh, hôm nay tao tha già cho là may!"

"Thằng ấy chuyên môn nói xấu anh em để đề cao nó."

"Bất cứ lúc nào có thể tự đề cao được, nó đều không bỏ qua."

Một người lên tiếng:

"A! A! Để tao kể chuyện thằng Tuất tự đề cao! Chúng mày nhớ hôm hấn phụ trách đem học sinh lớp bảy chuyển thóc thuê lên xã Quyết Thắng đấy chứ."

"Nhớ! Nhớ! Thế nào?"

"Tuất về nói rầm nhà rầm xóm là tỉnh và huyện chỉ định hấn chỉ huy nhà trường đi dân công. Thế là cả gia đình hấn cứ tíu tít cả lên làm com rượu mời anh em trong xóm đến dự để cho hấn lên đường đi phục vụ."

Họ nhảy lên cười ha hả:

"Trời ơi là trời! Đi bẫy cây số mà cũng tiễn với chả tiễn chân!"

"Ăn xong hấn đội mũ, lên ba-lô bắt tay mọi người. Ai cũng

## HUỶNH ÁI TÔNG

chúc hấn đi cho ‘chân cứng đá mềm’. Mẹ hấn nhìn theo rom róm nước mắt”.

Họ lại cười rú lên:

"Đúng rồi! Đúng rồi! Hồi ấy hấn trọ lại nửa tháng thật! Mình lại cứ tưởng..."

"À ra thế! Kể cũng lắm công đấy chứ!"

Họ kể cả những chuyện hấn dạy dốt quân công thành quận công; đến chuyện hấn bê nguyên văn sử Trần Trọng Kim ra dạy; đến chuyện hấn đi hỏi mỗi người một ít để về soạn những bài sử không có sẵn trong sách Trần Trọng Kim.

Họ biết cả những chuyện hấn khai gian lý lịch: học đệ nhị khai là tú tài hồng; làm nhà máy gạch có hai ngày phồng tay không chịu được phải xin ra khai là thành phần công nhân; mẹ lấy tiền địa chủ về buôn nợ giàu sụ thì khai là buôn thúng bán mẹt...

"Thằng ấy vừa ngu vừa khốn nạn. Hấn khéo ton hót với huyện uỷ đến nỗi, huyện chỉ nghe hấn. Thằng Thân đấu tranh rất nhiều với huyện nhưng cũng chưa đâu vào đâu."

"Phải cái Thân liên quan nên nói huyện nào tin."

Họ chạy từ chuyện Tuất sang chuyện Cúc và Lai:

"Lại còn hai cái con trời đánh Cúc và Lai nữa! Hai đứa tính tình giống thằng Tuất cứ như đồ khuôn, cứ hơi tý là lập trường tư tưởng là lập trường giai cấp. Tất cả mọi chuyện đều do cái bộ ba ấy phát ra hết."

Một ý kiến đề nghị:

"Phải cho thằng Tuất lấy một trong hai đứa ấy!"



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

"Áy một hôm thằng Tuất nó hỏi tao: ‘Giữa Cúc và Lai theo cậu thì ai hơn?’ ...”

Cần, Thanh, Cúc, Lai, dưới sự lãnh đạo của Tuất làm việc và họp hành liên miên. Sau hai tháng, Tuất đưa vấn đề ra trước toàn thể chi bộ. Hấn lấy làm mãn nguyện kết quả đã thu được và trước khi vào họp hấn đã tuyên bố với anh em chắc nịch như đinh đóng cột: “chuyến này, ngoài chuyện phải đền hai triệu rưỡi cho nhà trường, Thân còn phải tù là đằng khác”. Câu chuyện nổ như quả bom. Anh em ai nghe cũng hoảng. Từ trước, chưa ai hề nghĩ rằng trong nhà trường lại có thể có một vụ án lớn đến như vậy.

Ai nấy đều chờ đợi chưa hiểu đầu đuôi ra sao. Thân lại càng hoang mang.

Bắt đầu Tuất đưa ra hai điểm:

Điểm thứ nhất là suốt trong hai năm, Thân hoặc vì đi dạy muộn, hoặc về trước giờ, hoặc bỏ giờ không dạy (vì Thân đau dạ dày nặng, ốm luôn, nhất là về mùa rét) trung bình mỗi ngày bỏ một tiếng, một tháng 24 tiếng, một năm 210 tiếng, hai năm 480 tiếng. Mỗi giờ dạy, học sinh phải trả cho một lô gạo. Như thế là trong hai năm 480 lô gạo học sinh phải trả không cho Thân.

Điểm thứ hai là Thân khi cần tiền tiêu vẫn lấy quỹ nhà trường tiêu hàng tháng, khi nào lĩnh lương mới trả lại.

Tuất đề hội nghị góp ý kiến đưa thêm hiện tượng rồi đồng đạc sơ kết:

"Hai hiện tượng này chứng tỏ là đồng chí Thân đã tham ô của học sinh, của quỹ nhà trường, nói chung là đã tham ô."

Hấn hất hàm hỏi Thân:

## HUỶNH ÁI TÔNG

"Đồng chí Thân nghĩ thế nào?"

Anh Thân đứng lên nhận là đúng.

Tuất nêu lên điểm thứ ba mà hấn cho là mấu chốt của vấn đề. Hấn dẫn chứng tổng số học sinh trong hai năm, số tiền học phí là bao nhiêu, tiền chi tiêu hết bao nhiêu, còn lại bao nhiêu và tuyên bố:

"Số học sinh là thế, thu là thế, chi là thế, vậy thì vì lẽ gì mà quỹ hụt hai triệu rưỡi? Hai triệu rưỡi đi đâu?"

Sau khi anh em thảo luận, Thân phát biểu:

"Đồng chí Tuất mới dạy trường tư lần đầu, đồng chí chưa hiểu một số quy luật của nó. Đồng chí không biết rằng mới khai giảng học sinh bao giờ cũng đông nhưng càng ngày càng ít đi, cuối niên khoá có lớp không còn học sinh nào; đồng chí tưởng cứ có bao nhiêu học sinh là cả bấy nhiêu đều đóng tiền sòng phẳng."

Tuất cắt ngang:

"Hai điểm trên đồng chí đã nhận là tham ô, không một lý do gì điểm thứ ba đồng chí lại không nhận."

Cúc và Lai đều phụ hoạ ý kiến của Tuất.

Thân cười khẩy:

"Không có một luật lệ nào lại bắt rằng cứ hễ nhận 2 điểm trên là phải nhận điểm dưới."

Tuất vắng tục.

"Tôi khinh hấn đồng chí. Tôi muốn nhổ vào mặt đồng chí. Bao

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
nhiều anh em làm việc suốt hai tháng nay, lấy tài liệu đã đủ,  
không lý là đa số sai mà một mình đồng chí lại đúng."

Thân vẫn cười khẩy:

"Thường thường đa số đúng, nhưng cũng không phải là đa số  
lúc nào cũng đúng."

Hắn đỏi lý:

"Hai điểm trên đã nhận thì điểm thứ 3 phải nhận. Không phải  
một mình tôi. Đồng chí Cúc và Lai cũng đồng ý như tôi."

Hắn lừ mắt nhìn mọi người, nhất là Cần và Thanh.

Hắn như mở cờ trong ruột khi Cần giơ tay nói:

"Trong 2 tháng, anh Tuất bảo em với anh Thanh thu thập tài  
liệu về vụ này, nhưng em thấy đồng chí Thân nói đúng. Nói gì  
ai, ngay như em mà 4 tháng nay chưa đóng học phí."

Tuất ức lên đến cổ.

Thanh giơ tay xin nói. Tuất nóng lòng chờ đợi.

Nhưng Thanh chỉ nói vắn vắn:

"Em cũng đồng ý với đồng chí Cần."

Tuất như muốn ứa máu mồm. Thân thì thấy rằng ở đời cũng  
còn nhiều người tốt.

Hội nghị bàn cãi xôn xao, rất lâu. Sau cùng phía Tuất vẫn là  
thiểu số. Hắn rất bất bình nhưng khi đề ra kỷ luật: "đồng chí  
Thân thấy mình đã phạm hai khuyết điểm trên đề nghị hạ tâng  
từ bí thư xuống đồng chí thường" thì hắn đã thoả mãn vì như

## HUỶNH ÁI TÔNG

thế là cái điểm căn bản hắn đã đạt được. Dù sao hắn thấy còn cần tranh đấu để đưa vụ này ra công khai tuyên bố cho toàn thể học sinh biết. Và hắn đề nghị như thế.

Huyện uỷ tạm chỉ định Tuất làm bí thư chi bộ. Công việc đầu tiên của hắn, sau khi nhận chức này là bỏ phụ cấp của Cận và Thanh. Hai anh phải thôi học. Một thời gian ngắn sau hắn lại được điều đi Cải cách ruộng đất. Hắn cảm thấy rằng số hắn toàn gặp thời. Nguyên vọng của hắn là được đi Cải cách ruộng đất, một công tác quan trọng số một, chỉ có ở đó mới dễ lên cấp, lên chức. Hắn chắc thế nào cũng làm ăn được to hơn. Và hắn thấy trong thời gian ở trường hắn đã chuẩn bị khá tốt cho công tác sắp tới. Nay mai hắn sẽ thêm vào lý lịch hắn, chỗ cột công tác đã qua, công tác bí thư C.B., một công tác cơ sở giá trị vào bậc nhất. Hắn chỉ còn mỗi một điều hận là thời gian ở trường hắn chưa xây dựng được gia đình. Nhưng hắn có một ý nghĩ đúng lập trường. “Sau Cải cách ruộng đất vàng thau không còn lẫn lộn. Khôi chị em bản cổ. Nhất định thế nào cũng xong”.

Trước khi đi hắn lên chào huyện uỷ và nhấn mạnh với huyện uỷ nên đặc biệt chú ý theo dõi các giáo viên; đề cao cảnh giác.

Hắn nói:

“Tôi chắc chắn thế nào bọn chúng cũng là một tổ địch. Đây rồi các đồng chí xem. Tôi mà còn ở nhà một thời gian nữa thì thế nào cũng ra chuyện.”

\*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nói chuyện với em bé

*Trần Công*

*Anh mua của em  
mấy điều thuốc lá  
em tính mãi chẳng ra*

*Sáng nay  
có lẽ em vận đồ  
bán được khá nhiều  
trưa nay mẹ ốm  
đỡ húp cháo thi.*

*Nắng xuyên khe cửa sổ  
nắng thu ẩm áp  
rọi sáng mắt em  
càng sáng  
khi em nhắm đém  
những tờ giấy trăm*

*Ngoài kia  
nhiều em  
tung tăng đi học  
miệng nhai bánh  
tay cặp vở mới tinh  
em đâu dám nhìn  
đời em còn đói*

*Ra khỏi ngưỡng cửa  
chợt em quay đầu  
nhìn lại  
chị hàng xóm nép  
– mà vây quanh  
một lưã em cùng tuổi  
đang ăn ngon lành  
em tần ngần*

HUỶNH ÁI TÔNG

*nhìn trong khoảnh khắc  
rồi quay đi  
lặng thinh  
rảo bước*

*Bước đi em  
đi đi em  
đi như chế độ ta  
đang vượt đau khổ  
đang lớn dần  
lớn mãi*

*Đi đi em  
xưa kia  
Nguyễn Ái Quốc  
đã bỏ tuổi thơ êm đẹp  
đi lang thang  
khắp bốn phương  
trên hè phố Pa-ri  
bán báo, bán giấy  
bán cả tuổi xanh  
để tìm lẽ sống  
cho nhân loại  
và cho em.*

*Thuở đó  
chưa có em  
nhưng  
giữa những cơn ho xé phổi  
cạnh bữa cơm gầy  
cạnh hình Lê-nin  
NGƯỜI đã nghĩ tới em.*

*Rao đi em  
tiếng em trong sáng lắm  
ngân ấy tuổi đầu*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*em đã bán sức  
nuôi em nuôi mẹ  
em đã đóng góp  
cho đời sáng lên*

*Em ơi  
hãy tự hào  
tiếng rao mong manh đó  
mười lăm năm trước  
trong lao tù  
có nhà thơ cách mạng  
đã vì em  
lên tiếng xót xa hờn oán  
đã gieo vào hồn anh  
mãi mãi tình đời  
mãi mãi biết yêu em.*

*Nay vẫn là NGƯỜI  
cùng những người đó  
vẫn xót xa đau khổ  
đang vượt sóng gió  
mang các em lên  
NGÀY MAI*

*Hãy giữ sạch niềm tin trong sáng  
như tiếng rao của em  
dù cho hiện nay  
trong chế độ  
còn có người  
nằm trên phù hoa  
quên mất mình là người vô sản  
bạn của dân nghèo  
dù vẫn còn những kẻ  
vung phí chủ nghĩa  
bước lên bóng các em  
hòng đẩy lùi hy vọng*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Em ơi  
trong cơn bão táp  
ché độ ta vẫn minh  
để vươn lên  
có nhiều đổ vỡ  
tuy sông hồ có đục  
nhưng nước mắt người vẫn trong.*

*Ráng đợi chờ em nhé  
nhất định gân đây  
em sẽ hết khổ  
em sẽ nằm mộng  
ước cánh chim bay  
trèo con ngựa gỗ  
nắng sẽ cười rục chiếc khăn quàng đỏ  
trên ngực em  
và Bác Hồ  
sẽ tiếp em  
ngày Thiếu nhi Quốc tế  
dưới sân trường  
Đảng sẽ dạy em  
biết thêm Dô-à, Mạc Thị Bưởi  
nhưng tự em  
em đã biết nghĩa đời  
biết quý những trang giấy trắng  
hơn nhiều em khác.*

*Hồi thuốc lá  
nhoà dân nhà thủy tạ  
bóng em đi  
lẫn bóng lớp người  
đang triển miên trời*

\*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### **Hai câu chuyện**

*Nguyễn Mạnh Tường kể*

#### *Chính quyền và quần chúng*

Vào khoảng 440 trước khi Thiên Chúa giáng sinh thi sĩ Hy Lạp Sophocle sáng tác một bi kịch nhan đề *Antigone*.

Polynice là một người, vì đã bị xử oan, mang lòng thù Tổ quốc, đem quân về đánh đồng bào. Hấn tử trận. Nhà vua Creon cấm không ai được chôn cất. Em gái hấn là Antigone không chịu tuân lệnh ấy. Chị tin rằng nếu chị có phạm tội cho nữa thì tội của chị cũng là thiêng liêng. Chị không ngại: “Thời gian cần thiết để làm thoả lòng người chết dài hơn thời gian cần thiết để làm hài lòng kẻ sống”. Bị bắt trong lúc chôn cất anh, chị viện pháp luật thiêng liêng của con người, – được mai táng khi chết, – của tình cốt nhục giữa anh và em. Chị nói:

“Không phải Zeus hay thần Dikê đóng đô dưới đất, đã lập luật pháp ấy trong nhân loại. Tôi không tin rằng sắc lệnh của anh có hiệu lực cho phép một người thường chống lại pháp luật của thần thánh. Mặc dầu pháp luật này không ghi chép ở đâu cả, nó vẫn bất di bất dịch. Không phải từ hôm qua hay hôm nay, mới có các pháp luật đó. Pháp luật ấy trường cửu và không ai biết nó bắt đầu từ đâu, trong quá khứ. Pháp luật của anh, các thần thánh không thể trừng phạt tôi đã bất chấp nó, vì tôi không sợ ý chí của ai cả trên trần thế”. Nhận thấy chính nghĩa về tay chị và chị được nhân dân ủng hộ, chị lên tiếng kêu gọi dư luận:

“Còn gì vinh quang hơn là chôn cất một người anh? Đây này, tất cả các người nghe tôi đều tán thành hành động của tôi, nếu họ không, vì lo sợ, mà cứng lưỡi lại. Đó là quyền của bọn độc tài chuyên chính, muốn người ta làm gì, nói gì thì người ta phải làm, phải nói như vậy.”

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nhà vua Creon, tiêu biểu cho chính quyền độc tài, khi nghe thấy lập luận sắc bén, đanh thép ấy, thấy khó chịu và phản ứng ngay. Nhưng hắn không phản ứng với Antigone, hắn phản ứng với chính con hắn Hemon, là người yêu chị ấy, và vì tình yêu, đứng trên lập trường của Antigone mà chống lại bố. Cảm thấy con mình “mắc mưu địch”, Creon tìm cách “đả thông” con:

“Người nào được quần chúng đặt trên địa vị lãnh đạo, người ấy ai cũng phải phục tùng, trong các chuyện nhỏ, các chuyện công bằng hợp lý và... ngay trong các chuyện khác nữa. Không gì tai hại hơn là bất tuân lệnh của cấp trên. Cho phép như vậy, các đô thị sẽ bị huỷ hoại, các gia đình khuynh đảo, các quân đội đồng minh với nhau, cũng phải đi đến thất bại... Trái lại, muốn cứu vớt quần chúng, khi quần chúng được lãnh đạo tốt, là phải bắt quần chúng tự do phục tùng các lệnh đã được ban bố. Như vậy ta bảo vệ trật tự chung...” Hemon không dám phản kháng bố. Nhưng vì đi sát quần chúng, không mắc bệnh chủ quan, quan liêu, hắn nắm được dư luận cho nên hắn đã mạnh dạn “xây dựng” cho bố:

“Bộ mặt của cha làm cho người trong quần chúng lo sợ, khi nào họ nói cái gì mà cha không ưa. Con, trái lại, được nghe thấy trong đô thị dư luận của nhân dân thương xót thiếu nữ ấy vì đã có nghĩa cử vinh quang và không đáng, vì nghĩa cử đó, phải chết nhục nhã... Xin cha chớ nên suy luận một chiều, theo cách phiến diện, xin cha đừng tin rằng chỉ có gì cha nói mới đúng, mới hợp lý... Học hỏi ở người khác, không ngoan cố, thì dù mình tài giỏi thế nào đi nữa, đâu phải là tui thẹn?...”

Nhưng Creon không chịu phục thiện: “Tuổi tác như tao đây mà phải nhờ mày dạy khôn à? Chẳng nhẽ một đô thị dạy ta những lệnh ta cần ban bố hay sao? Phải chăng ta đây trị vì để một đứa khác điều khiển ta ư?”

Hemon đau đớn nhắc lại cho bố nghe một sự thật hiển nhiên: “Một đô thị, đâu phải là của riêng của một người?” Nào có một

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

mình Hemon xây dựng cho bố đâu? Cả cụ Tiresias là thầy bói trừ danh, hiểu biết ý định của thần thánh, đọc được trong tương lai, cũng không quản ngại tuổi cao, đến gặp Creon để thuyết phục hắn:

“Ai cũng có thể sai lầm. Nhưng người nào khôn và may mắn, thì biết hối lỗi, tìm cách xoá bỏ các tai hại nó gây ra, không có thái độ ngoan cố, không ỳ ra. Ngoan cố thì vụng đấy!” – Nhưng Creon không thực sự cầu thị, hạ lệnh giết Antigone. Hắn không ngờ Hemon cũng chết theo tình nhân:

“Dưới đáy ngôi mộ dùng để chôn sống Antigone, chị này đã lấy thắt lưng treo cổ. Hemon kiệt lực, ôm mình Antigone, khóc lóc thảm thiết, rên rỉ về người yêu đã từ trần, người bố đã tàn nhẫn, tình duyên của mình đã chấm dứt... Khi Creon xuất hiện, Hemon nhìn bố với con mắt ngơ ngác, nhổ vào mặt bố, rồi rút gươm, Creon lùi, chạy. Hemon đâm bố nhưng không trúng. Lúc đó, quay cơn điên cuồng về mình, hắn đâm gươm vào ngực và giang hai tay yếu ớt, hắn ôm lấy xác của thiếu nữ. Máu hắn học ra đầm cả má nhợt nhạt. Ngã gục xuống, hiện thời hắn nằm chết cạnh xác Antigone.”

Sau khi nghe báo tin này, Eurydice là mẹ của Hemon cũng tự vẫn nốt. Creon một lúc chết cả vợ lẫn con.

### *Ái tình và lý luận*

Trong nền văn nghệ thế kỷ XIII của nước Pháp, Henri d'Andeli có sáng tác một cuốn sách thú vị, được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh. Câu chuyện này được ghi bằng các hình ảnh trăm màu, trăm sắc, trên kính ở các cửa sổ nhà thờ.

Nhà vua Alexandre ở Hy Lạp, vì mê một mỹ nữ, sao nhãng công tác, chỉ đắm đuối với tình yêu. Ông thầy của nhà vua là triết gia Aristote lên tiếng phê bình:

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Hoàng đế ơi, tôi tin rằng Hoàng đế đã mất tinh thần sáng suốt rồi, đến nỗi để người ta dắt đi đây đó, như con ngựa, con bò được chần đi ăn cỏ, ngoài đồng. Đầu óc của Hoàng đế chắc là đã rối loạn vì một thiếu nữ địa vị xã hội thấp kém. Trái tim của Hoàng đế biến đổi đến nỗi mất hết mục thước rồi. Tôi khẩn khoản yêu cầu Hoàng đế, chớ nên đa mang như thế nữa vì mất thời gian vô ích...”

Vua Alexandre sau khi nghe thầy xây dựng, đâm ra thất mắc, trở về nhìn người yêu, ngắm nghĩa người yêu:

“Mắt chị sáng sủa, cử chỉ dịu dàng, không có khuyết điểm nào đáng chê trách. Trán chị nhẵn, sáng hơn pha lê, thân thể đẹp, miệng xinh, tóc vàng. Alexandre than: ‘Sao mà ai cũng muốn tôi sống khổ cực? Thầy tôi cũng như họ hàng tôi, không ai thông cảm với tôi cả. Họ muốn ái tình phải nhập khuôn phép. Nhưng nào ái tình chịu theo lệnh của ai? Ái tình chỉ biết theo ý chí của mình thôi’. Tình nhân của nhà vua, được hiểu biết câu chuyện, thấy tức tối đầy lòng. Chị ta cương quyết trả thù nhà triết học. Chị tin ở ái tình. ‘Ái tình cung cấp tôi đủ sức lực để tranh đấu. Uy lực của ái tình không bao giờ khiếm khuyết. Đối với tôi, thì dù biện chứng học hay văn phạm cũng phải thua. Ngày mai điều ấy sẽ được chứng minh rõ ràng.’”

Sáng hôm sau, chị thăng một chiếc áo sơ-mi thôi, nhẹ nhàng, mỏng đẹp, phát phối trước gió. Chị dạo chơi ngoài vườn, vừa đi, vừa hát, nhan sắc tuyệt vời hơn bao giờ hết. Nhà triết học đang đọc sách cũng phải ngẩng lên nhìn, sau đó, không hạ mắt xuống nữa, cứ theo dõi mỹ nữ mãi. Nhưng liên hệ bản thân, nhà triết học than thân:

“Trái tim tôi biến chuyển thế nào? Tôi đây đã già, đầu bạc, vừa xấu lại vừa xanh, vừa đen lại vừa gầy, chỉ giỏi về môn triết lý. Bao nhiêu sức lực của tôi cống hiến cho nghiên cứu rồi...”

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Lúc ấy mỹ nữ vừa đi, vừa hát, hái hoa kết thành bó. Nhà triết học thấp thỏm, mong chị lại gần chỗ mình. Quả thực chị ta lại gần. Trong khi trái tim đập mạnh đến nỗi có thể phá tan ngực, nhà triết học lên tiếng đưa tình:

“Thưa mỹ nữ, tôi sẵn sàng hiến dâng mỹ nữ từ trái tim đến linh hồn, từ đời sống đến cả danh dự của tôi. Ái tình và tạo hoá đã giàng buộc tôi với thiếu nữ, tôi không thể nào xa lìa mỹ nữ được...”

Mỹ nữ khoan hồng, nghe, tùm tùm cười với một nụ cười ngênh tiếp. Chị thông cảm với nhà triết học đã cố “tìm hiểu” chị. Chị sẵn sàng xe duyên kết nghĩa với nhà triết học, nhưng chị đặt một điều kiện, có một điều kiện thôi. Chị muốn được cưỡi lên lưng của nhà triết học để dạo quanh vườn. Nhà triết học tranh đấu tự tưởng gay go. Thoả mãn yêu cầu của mỹ nữ thì còn gì là phẩm giá của con người, danh dự người trí thức nữa? Nhưng không còn con đường nào khác cả. Vả lại vườn này vắng tanh, ai biết đến? Rốt cuộc, nhà triết học đầu hàng vô điều kiện, chịu để đóng cương vào người, rồi làm ngựa để mỹ nữ cưỡi. Alexandre gặp thầy, lăn ra cười, cười cho đến khóc, rồi hỏi thầy:

“Thưa thầy sao lại lạ thế này? Chẳng lẽ thầy lại làm ngựa cho người ta cưỡi? Chắc là thầy loạn óc rồi. Vừa đây, thầy dạy tôi chớ nên mắc mưu ái tình, thế mà bây giờ lại chính thầy bị ái tình biến thầy thành con vật để người ta cưỡi?...”

Nhà triết học thẹn và nhục. Nhưng nhanh trí, đã tìm thấy ngay câu giả nhời:

“Tâu Hoàng thượng, tôi cảnh cáo Hoàng thượng là đúng. Hoàng thượng đang tuổi trẻ mon mọn, chứa chan nhiệt lực của tuổi thanh niên. Còn tôi đây, đã già nua. Tuy nhiên chỉ cần có một giờ thôi mà ái tình đã tiêu tán tất cả nhận thức của tôi phải bao năm nghiên cứu mới thu được. Thế lực của ái tình thực là

## HUỶNH ÁI TÔNG

mãnh liệt, thẳng hết mọi trở ngại. Bây giờ Hoàng thượng phải nhận định rằng nếu một người như tôi mà còn bị điên cuồng vì ái tình thì Hoàng thượng là người trẻ trung lại càng phải đề cao cảnh giác hơn nữa. Muốn tránh thiên hạ chê trách, nhất định không nên đi vào con đường ái tình...”

Để kết thúc câu chuyện này thi sĩ khuyên:

“Qua câu chuyện này, ta nghiệm thấy chớ nên chê ai, chớ nên quở trách những tình nhân, nam và nữ, tuân theo lệnh của ái tình một cách triệt để.

Sự thật là như tôi đã nói, khi nào còn Trời Đất, còn loài người, thì Ái tình luôn luôn thẳng và thẳng mãi mãi.”

\*

### **Hướng đi lên Bắc**

(kịch thơ)

*Hoàng Cầm*

### **Lời nhà xuất bản**

“Hướng đi lên Bắc” là tên đề một đoạn trong vở kịch thơ *Lên đường* của Hoàng Cầm viết cuối năm 1944, trong không khí chuẩn bị Tổng khởi nghĩa của nhân dân. Vở kịch đó diễn nhiều lần từ đầu 1945 ở nhiều địa phương miền Bắc, và ở Hà Nội hồi tạm chiếm, tuy bị kiểm duyệt Pháp cắt xén, mật thám Pháp theo dõi, vở kịch vẫn được một số anh chị em tìm mọi cách đưa lên sân khấu.

*Lên đường* là một vở kịch lịch sử 2 hồi, nội dung chính là cuộc vận động phong trào cách mạng trong các gia đình nho sĩ yêu nước ở thời kỳ Đông du và Đông kinh Nghĩa thực.

Toàn vở chưa có dịp xuất bản thành sách, chúng tôi tạm giới thiệu một đoạn ở hồi thứ nhất, lấy tên là “Hướng đi lên Bắc”.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Trong đoạn này ông Tú là một nhà cách mạng ở ngoại quốc về vận động thanh niên nho sĩ đi ra ngoài, để mưu tìm một con đường giải phóng dân tộc. Thái là một thanh niên nhà nho, có vợ trẻ con thơ, có lòng yêu nước nồng nàn. Đoạn kịch này là một trong những trang kịch thơ của Hoàng Cầm có khả năng gọi lên một cảnh dĩ vãng tốt đẹp: Đó là truyền thống yêu nước và đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta.

### Thái – Ông Tú

- Thái           Thưa bác, bây giờ cháu xin hỏi kỹ:  
Bác từ đâu trở lại chốn quê hương?
- Ông Tú        Tôi đã vượt gàn hai ngàn hải lý  
Về qua đây rồi lại sắp lên đường.
- Thái           Cử tháng giêng cụ Cử Hoàng cho biết  
Bác ở yên Thượng Hải được ba năm,  
Rồi một dạo lại tuyệt vô âm tín  
Vì khắp trời Trung Quốc bật hơi tăm.
- Ông Tú        Dò vết chân của một người chí sĩ  
Nơi tha phương khi quốc phá gia vong  
Thật cũng khó như đi tìm cái bóng  
Con chim chiều bạt gió cuối mùa đông.
- Thái           Bao nhiêu năm bác vào ra sinh tử,  
Bốn phương trời mòn mỗi gót điêu linh  
Nơi quê hương còn một túp lều tranh,  
Một khóm trúc, bác có về đâu nữa!...  
Giá bác ở nhà vui cùng cây cỏ,  
Thì ngày nay bác cũng được an nhàn.
- Ông Tú        *(cười gằn)* An nhàn!  
Kể con người ai có muốn gian nan!  
Như anh đây. Thôi thế là hạnh phúc!  
Một túp lều tranh, sân rêu ngõ trúc,  
Vợ đẹp, con khôn, ngày tháng thanh thoi,  
Ngàn dâu xanh che lấp hẳn cuộc đời!

## HUỶNH ÁI TÔNG

Thế là đủ! Anh không còn được biết  
Bao nỗi khổ của người dân nước Việt  
Quần quai kêu thương dưới gót giặc bạo tàn

Thái      Cháu đã đi chơi từ Bắc vào Nam,  
Đâu cũng thấy cảnh nước non tươi sáng  
Ở thôn quê thì hội hè đình đám.  
Nơi thị thành thì xe ngựa nhớn nhोर,  
Cảnh thái bình êm ái như bài thơ  
Của Lý Bạch...

Ông Tú    (*tức giận*) Tôi không ngờ anh Thái  
Có học thức mà như người khờ dại  
Đi trong đêm mà cứ tưởng ban ngày  
Để cảnh đời hào nhoáng của bên ngoài  
Nó cảm dễ... Anh đã thành mất trí.  
Tôi không ngờ vượt hai ngàn hải lý  
Để về nghe anh nói giọng ươn hèn!  
Thôi, tôi đi! (*lạnh lùng đi ra cửa*)

Thái      (*chạy theo giữ lại*) Thưa bác...

Ông Tú    Anh đã quen  
Sống nô lệ. Tôi không cần nói nữa!

Thái      Có điều gì bác vui lòng tha thứ.  
Cháu còn thơ chưa hiểu thấu việc đời.  
Cháu chân thành mong bác hãy ngồi chơi  
Giảng cho cháu những điều hay lẽ phải.

Ông Tú    (*trở vào, giọng nói nghiêm trang*)  
Anh có nhớ anh họ gì? Anh Thái?

Thái      Cháu họ Lê.

Ông Tú    À, anh Thái họ Lê  
Ông nội anh đi biệt xứ không về,  
Vì đã quyết khởi binh trừ giặc Pháp  
Đời bác anh năm Mậu Thìn tháng chạp  
Bị cầm tù giặc cắt cụt một chân,  
Cụ Lê Bình chống lại giặc xâm lăng



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Suốt một tháng ở trong thành Kinh Bắc.  
Cụ đã thê không bao giờ hàng giặt  
Phút cuối cùng đã chết dưới chân thành.  
Đòi chú anh lên núi đỏ rừng xanh  
Luyện quân sĩ nhưng chẳng may thụ bệnh,  
Rừng Hung Hoá đành chịu thua số mệnh!  
Đến thầy anh cũng luận lạc mười năm  
Vì giang sơn nước mắt đã ướt đầm  
Trên cây cỏ miền Hoa Nam bí mật  
(*thở dài*) Đến đời anh... an nhàn sung sướng thật!  
Trông thấy anh tôi tủi thẹn vô cùng

Thái Nhưng bây giờ thừa bác...

Ông Tú Đã là xong,  
Nước đã mất!

Thái Nhưng lòng dân đã định!  
Đời bình yên...

Ông Tú Là cuộc đời cường thịnh  
Của con trâu gặm cỏ sống bình yên  
Mà kéo cày! Hừ, tư tưởng yếu hèn  
Cam phận sống để làm thân tôi tớ!  
Giòng họ Lê, mấy đời, anh có nhớ?  
Các cụ xưa đã chết vì ai không?

Thái Cháu không quên...

Ông Tú Vì thương xót non sông  
Bao nhiêu người đã chối từ vàng bạc,  
Ném công danh, vút ngựa xe đài các,  
Xa vợ con, đi mở một con đường  
Đầy chông gai, đầy nước mắt, máu xương  
Là đường sống cho giống nòi Nam Việt;  
Đã phải chịu những cực hình thảm thiết,  
Đã chết dần nơi nước độc rừng thiêng;  
Như vậy mà người khác vẫn tiến lên,  
Một dân tộc vẫn đợi ngày đứng dậy.

## HUỶNH ÁI TÔNG

(*mĩa mai*) Còn anh thì... như con chim bay nhẩy  
Trong lòng son, như cây cỏ vô tri,  
Như ngựa non kéo mãi cái xe đi  
Lần sông núi vết bánh xe vong quốc!  
(*chua chát*) Anh là ai? Anh không còn tổ quốc  
Tôi thương anh mà cũng tiếc cho anh!

Thái (*chìm đắm trong quá khứ*)  
Ngày khi xưa khi bác sắp đăng trình,  
Cuối mùa đông, cháu mới lên mười tuổi,  
Cháu đòi theo, bác xoa đầu cười nói:  
“Đợi vài năm rồi bác sẽ quay về.  
Cứ ở nhà chép gia phả họ Lê,  
Chịu khó học cho ngoan, đừng khóc nhá”.  
Cháu khóc mãi, nhưng có người giục già  
Bác vụt đi như một bóng mây vân  
Cháu trở về, nỗi nhớ nhạt phai dần  
Rồi đi học, rồi thôi đưa ngày tháng...

Ông Tú (*mỉm cười, chua chát*)  
... Rồi lấy vợ, rồi bóng chiều thấp thoáng  
Ngoài bụi tre, rồi uổng phí một đời...

Thái Cháu cũng như chiếc lá lạnh lùng trôi  
Dòng nước đục. Nhưng có khi một bóng  
Đôi ngọn đèn khuya, sách vàng mở rộng,  
Cháu thấy như phảng phất bóng ai về:  
Ngoài sân kia như có bác đứng nghe  
Lời tâm huyết của non sông uất hận  
Có những chiều cháu ra vào ngõ ngẩn  
Thoảng bên tai lời bác hát ngày xưa:  
Rằng “*ta lưu lạc giang hồ,  
Chèo khua biển gió, bèn bờ là đâu.  
Nghiến răng bẻ gãy xe trâu,  
Chung tay xóa hết lòng đau mọi nhà...*”  
Còn nhiều nữa nhưng cháu không nhớ hết...

Ông Tú (*cảm động*)

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Ồ, thế ra anh vẫn còn tâm huyết,  
Hai mươi năm còn nhớ khúc ca xưa:  
Rằng “*ta lưu lạc giang hồ,  
Chèo khua biển gió, bèn bờ là đầu.  
Nghiến răng bẻ gãy xe trâu,  
Chung tay xoá hết lòng đau mọi nhà...  
Bây giờ ta lại với ta  
Nước trong gạo trắng lượt là cùng chung  
Giang tay khoá kín chữ đồng  
Cái vui bốn cõi, một lòng chung chia*”.

Thái            Ấy thế mà hai mươi năm xa cách,  
Áo tuyết sương đã mấy lần sờn rách.  
Bác già đi mà cháu đã ba mươi...  
Thì cũng theo như dòng nước chảy xuôi,  
Biết làm gì? Mà làm gì sao được!

Ông Tú        Cháu đừng nhảm! Đã một lòng vì nước  
Thì có ai ngồi đếm tuổi bao giờ?  
Bác ngày nay lại trẻ hơn ngày xưa,  
Cháu mới thực già đi! Nhưng nói mãi  
Sắp chiều rồi. Anh lại đây, anh Thái!  
Anh ngồi đây tôi nói một câu này.

Thái            Dạ...

Ông Tú        Hai mươi năm tôi mới về đây  
Chỉ vì nghĩ đến anh. Tôi cả quyết  
Tin rằng anh, dòng họ Lê khí tiết,  
Dòng họ Lê không sống nhục bao giờ.  
Anh có còn là cháu Thái ngày xưa  
Đòi theo tôi lên đường đi bốn bể?

Thái            Cháu cũng biết sống đây là nô lệ,  
Bao nhiêu năm làm một kiếp chim lồng  
Nhưng...

Ông Tú        Anh có còn nghĩ đến gì không?  
Chắc hẳn có, vì anh là Lê Thái,

## HUỶNH ÁI TÔNG

Là con cháu cụ Lê Tuân, Lê Đại  
Và Lê Bình, là dòng dõi Việt Nam  
Là một người biết nghĩ đến giang san,  
Không có lẽ cúi đầu ôm gót giặc,  
Đề vàng ngọc lụa là che lấp mắt  
Mà cam tâm làm tôi tớ suốt đời.

Thái

*(úa nước mắt)*

Vâng, cháu đã từng ngồi đếm lệ rơi  
Nhưng hôm nay, khi âm thầm tưởng nhớ  
Bao nhiêu người đã đi không về nữa  
Và mỗi khi cháu thắp một tuần hương  
Thờ tổ tiên đã chết vì giang sơn.  
Đến hôm nay, hai mươi năm cách trở,  
Được gặp bác, cháu bồi hồi tưởng nhớ  
Những ngày xưa rộn rịp khách đi về;  
Góc vườn kia đã uống máu ăn thề...  
Trắng hôm đó đỏ ngầu như bát máu.  
Cảnh tượng cũ còn như in lòng cháu,  
Đến hôm nay sống lại với ngày xưa.

Ông Tú

Nhưng cuộc đời có trăm thứ dây tơ  
Nó chi phối những con người tâm huyết  
Nó trói buộc tâm hồn cho đến chết,  
Cắt cánh lên không quá được mái nhà.  
Lúc gần trưa, tôi có rẽ về qua  
Thăm cụ Đồ. Cụ xem chừng phiền muộn  
Vì anh lắm...

Thái

Cháu bây giờ chỉ muốn  
Được đi chơi trên toàn cõi Việt Nam  
Lấy thiên nhiên quên hết nỗi lo buồn  
Của sự sống.

Ông Tú

Giá đi mà biết được  
Nỗi cực khổ của người dân trong nước  
Thì may ra cũng ích lợi phần nào  
Chứ như anh đem ngày tháng tiêu dao

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Thật vô ích!

*(đứng dậy lại gần Thái)*

Hôm nay anh có dịp

Được ra đi. Nhưng đi là vĩnh biệt

Là lao mình vào cực khổ gian nguy

Tôi về đây có nhiệm vụ đưa anh đi

Cùng một bọn mấy chục người trẻ tuổi.

Thái *(ngạc nhiên)*

Dạ cháu đi...?

Ông Tú Đã đi không trở lại!

Chỉ quay về khi đã thắng quân thù.

Đi đây là giành độc lập tự do

Cho Tổ quốc. Chứ không là du tử

Nhìn chim bay trên lưng đèo tuyết phủ

Hay nhìn dòng nước biếc, liễu tà dương.

*(im lặng một lát)*

Nửa đêm nay tôi đã phải lên đường.

Anh nghĩ xem,... nên đi thì sửa soạn.

Thái *(bối rối)*

Nhưng thưa bác, đêm nay...

Ông Tú Đêm ẩm đạm...

Tối ba mươi Tết, ngày mai xuân về,

Hoa cúc vàng, tình đôi lứa phu thê,

Khói trầm toả, hương rượu nồng man mác...

Thái Sao bác không đợi đầu năm ẩm áp

Sẽ ra đi?

Ông Tú Chỉ có một đêm nay!

Tôi phải đi. Anh có quyền suy nghĩ:

Đêm ba mươi trong tổ ấm vui vậy

Mà ngoài kia, đường xa xôi sương tuyết...

Thái Ta đi đâu? Và thưa bác... sẽ làm gì?

Ông Tú Ta làm gì đến nơi anh sẽ biết.

Đây những lời tuyên triệu gọi ra đi

## HUỶNH ÁI TÔNG

Những thanh niên của non sông nước Việt.

*(lấy ra một tờ giấy nhỏ đưa cho Thái)*

Lời thúc giục viết ra bằng tâm huyết

Một ông già. Anh hãy thuộc làm lòng

Rồi huỷ đi. Giờ đã cuối mùa đông,

Đến sang xuân sẽ bắt đầu việc lớn.

Đi đêm nay kể cũng là hơi muộn,

Nhưng là đêm trừ tịch, lên ra đi,

Mấy ngày xuân có thể vượt biên thùy...

Thôi, bây giờ để mình anh cân nhắc:

Kìa gian khổ đợi chờ trên cõi Bắc

Đây yên vui trong hương khói gia đình...

Anh nghĩ kỹ đi, kéo một mối tình

Dù nhỏ bé cũng gây phiền não.

Tôi có việc phải qua làng Hương Thảo,

Gần nửa đêm tôi sẽ đến tìm anh

Việc gia đình anh xếp đặt cho nhanh

Chỉ có một đêm nay, đêm quyết liệt!

Nếu không đi thì...

Thái      Bác cho cháu biết...

Hẹn nơi nào?

Ông Tú    À, chút nữa tôi quên:

Tôi sẽ đến đây vào quãng nửa đêm,

Nếu anh đi thì treo đèn trước cửa.

Tôi trở lại mà không đèn không lửa

Thì nghĩa là... anh vui cảnh gia đình.

Còn tôi đi...ra sương gió... một mình!

*(Ông Tú đi nhanh ra cửa. Thái nhìn theo suy nghĩ...)*

\*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

**Ai người hiểu rõ nhất?**

*Phùng Quán*

Gửi chị Khánh và cháu Anh

*Chị tôi đi lấy chồng  
Năm nay ba mươi tuổi  
Bao nhiêu là mong đợi  
Lần đầu tiên có con*

*Tôi đến thăm gặp chị  
Đang quỳ dưới chân con  
Nâng niu thay tã lót  
Đôi bầu vú sữa căng*

*Tôi bồi hồi cảm động  
Chưa dám bước vào phòng  
Sợ bước đi kinh động  
Người mẹ âu ếm con*

*Bỗng tiếng máy phóng thanh  
Trầm trầm báo tin dữ:  
Bọn đế quốc Pháp Anh  
Dội bom xuống thành phố  
Nước Ai Cập hoà bình*

*Gian phòng như sấm tới  
Môi chị tắt nụ cười:  
Phải chăng là thế giới  
Chiến tranh lại đến rồi?*

*Em ơi lòng người mẹ  
Sợ vô cùng tiếng bom  
Dù tiếng bom ấy nổ  
Cách xa mấy đại dương!*

## HUỖNH ÁI TÔNG

*Còn gì đau xót hơn  
Bao yêu thương hy vọng  
Người mẹ sống nuôi con  
Như nuôi một giấc mộng*

*Đau thương của chiến tranh  
Ai người hiểu rõ nhất?  
– Chính là chị gái tôi  
Người chị tuổi ba mươi  
Sinh đứa con đầu lòng.*

11-56

\*

### **Thông báo** Bạn đọc chú ý

- Từ *Giai phẩm mùa Xuân* – *Giai phẩm mùa Thu* tập I, II, III, đến *Giai phẩm mùa Đông* tập I, vì nhà xuất bản phải mua giấy, giá ngoài thị trường, nên giá bán mỗi tập là 1500đ. Ngày 10-11-56, Cục Xuất bản (thuộc Bộ Văn hoá) đã giới thiệu nhà xuất bản Minh Đức để mua giấy theo giá cung cấp như các cơ quan của Chính phủ. Sau cuốn *Giai phẩm mùa Đông* tập I này, số trang vẫn giữ như các tập sách trước, giá sẽ giảm xuống ít nhất là 20%. Xin có lời báo cáo với các độc giả thân mến.

- *Đất mới* tập II (Chuyện sinh viên) sẽ phát hành vào hạ tuần tháng 12-56, đề nghị các bạn gửi bài trước ngày 10-12-56.

- Nhà xuất bản cần các số *Tiểu thuyết thứ Bảy* có đăng truyện dài *Trúng số độc đắc* của Vũ Trọng Phụng. Bạn nào có xin, cho mượn để chép xin hậu tạ, hoặc muốn nhượng lại, nhà xuất bản xin trả một giá rất cao.

Nhà xuất bản Minh Đức



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Giai phẩm mùa Đông* Tập I, in tại nhà in Sông Lô, 18, Trường Thi, Hà Nội xong ngày 28-11-56 – do nhà Minh Đức xuất bản. Bìa sách do nhà Quảng Nghi và Minh Đức in, họa sĩ Sĩ Ngọc trình bày và do hai ông Nguyễn Viết Thường và Ngô Quang Thịnh trông nom – Bản khắc của Trần Tiến Mỹ. Số sách in 3100 cuốn – khổ 16×24 – 72 trang. Số xuất bản 53, số in 414 nộp lưu chiểu tháng 12-56. Bản điện tử do talawas thực hiện, với sự giúp đỡ của NTT.



# HUỶNH ÁI TÔNG

## **Báo Nhân văn số 1**

Báo văn hoá, xã hội - Chủ nhiệm: **Phan Khôi** - Thư ký toà soạn: **Trần Duy** - Trụ sở: 43 Trảng Tiền, G.N. (Giây nói 21.17) - Khổ 38 x 55, 6 trang - Số 1, ra ngày 20-9-1956. In tại nhà in Xuân Thu. Mỗi số: 300 đ.

### **Mục lục**

- Máy dòng ra mắt của Nhân văn*  
*Chúng tôi phỏng vấn về vấn đề mở rộng tự do và dân chủ -*  
*Ý kiến của Luật sư Nguyễn Mạnh Tường*  
Phan Khôi - *Trả lời một tờ báo ở Sài Gòn*  
Nguyễn Sáng - *Khi trăng lên ( tranh sơn mài)*  
Người quan sát - *Một đợt học tập và đấu tranh của giới văn nghệ*  
X.Y.Z. - *Thuốc đắng dã tật, nói thật mát lòng*  
Hoàng Cầm - *Tiến tới xét lại một vụ án văn học: Con người Trần Dần*  
Nguyễn Sáng - *Chân dung Trần Dần (ký hoạ)*  
Tô Ba Người - *Đây mới là thủ phạm!*  
*Danh sách các bạn đã góp tiền ra báo*  
Hàn Phi Tử - *Tường đồ*  
Lê Đạt - *Nhân câu chuyện mấy người tự tử*  
Hoàng Huế - *Một cuốn sách chụp mũ*  
*Địa ngục miền Nam*  
Hà Bá - *Màu sắc*  
Trần Duy - *Hậu trường sân khấu 'tố cộng' ở miền Nam ( tranh châm biếm)*  
Trần Công - *Chống bè phái trong văn nghệ*  
Trúc Lâm - *Không phải truyện cười*  
*Quảng cáo cho Nhân văn số 2*

**Mấy dòng ra mắt của Nhân văn <sup>III</sup>**

*Vừa lúc Đảng và Chính phủ đang có kế hoạch phát triển văn hoá, cải thiện sinh hoạt xã hội, chúng tôi cho ra tờ báo Nhân văn để đóng góp một phần nhỏ mọn vào công việc đó.*

*Vì vậy nên phần ngôn luận chủ yếu của nó được nêu lên là: văn hoá và xã hội.*

*Ngoài ra, trong nước nay mai sẽ có cuộc Đại hội Văn nghệ Toàn quốc. Báo Nhân văn cũng coi trọng việc ấy, dành một phần tờ báo cho việc thảo luận các vấn đề văn nghệ để góp phần xây dựng Đại hội.*

*Tóm lại, báo Nhân văn đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, theo chủ nghĩa Mác- Lênin với tinh thần thực tiễn, để xúc tiến công cuộc củng cố miền Bắc, thống nhất nước nhà, để dọn đường đi đến thực hiện xã hội chủ nghĩa, theo như ý muốn của Đảng cũng là ý muốn của nhân dân cả nước.*

*Hứa nhiều mà làm ít, không bằng hứa ít mà làm nhiều. Lấy lời nói để được tín nhiệm, không bằng lấy việc làm để được tín nhiệm. Bởi vậy chúng tôi, khi bắt đầu ra mắt bạn đọc, nói ít mà hứa cũng ít.*

NHÂN VĂN

\*

**Chúng tôi phỏng vấn về vấn đề mở rộng tự do và dân chủ  
Ý kiến của luật sư Nguyễn Mạnh Tường, Giáo sư Đại học [\[2\]](#)**

**Câu hỏi**

- 1.Theo ý ông, lúc này giới trí thức nói chung và giới văn nghệ nói riêng, cần phải làm những gì để góp phần thực hiện mở rộng tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do nghiên cứu và sáng tác?*
- 2.Theo ý ông và trên cơ sở nhu cầu phát triển của ngành ông thì chúng ta cần phải đem ra thảo luận rộng rãi những vấn đề gì?*

**Trả lời**

**1.** Các tự do tư tưởng, ngôn luận, nghiên cứu, sáng tác, toàn là những tự do dân chủ. Qua phong trào phát động dân chủ do Đảng Lao động, Chính phủ và Mặt trận chủ trương và tổ chức, ta nhận thấy sự thực hiện dân chủ trong 2 năm vừa qua còn thiếu sót nhiều. Nguyên do ở đâu? Theo ý tôi là vì:

- a. Đảng viên Lao động và cán bộ thi hành chính sách thiếu tinh thần dân chủ. Do đó xa lìa quần chúng, và tạo ra tình trạng đối lập quần chúng với mình. Để sửa đổi, cần xây dựng quan điểm quần chúng cho đảng viên và cán bộ, và yêu cầu Trung ương Đảng và Chính phủ đảm bảo sự thi hành triệt để các tự do dân chủ.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

- b. Quần chúng chưa thấm nhuần tinh thần chủ nhân ông trên đất nước, do đó chưa tranh đấu đòi thực hiện dân chủ. Để sửa chữa, ta cần xây dựng ý thức dân chủ cho quần chúng.

Sở dĩ tinh thần dân chủ còn thiếu sót hiện thời là vì trong thời kì kháng chiến vừa qua, quyền hưởng các tự do dân chủ gặp nhiều trở ngại do cuộc chiến đấu võ trang giành độc lập tạo ra. Khi ấy, quần chúng nhận định rằng chưa phải lúc đòi hỏi các tự do dân chủ. Bây giờ ta đã chuyển sang đấu tranh chính trị trong hoà bình, nhưng có một số chưa có nhận thức rõ điều ấy và tiếp tục duy trì tác phong hạn chế dân chủ. Đó là một sai lầm nghiêm trọng. Vì trên trường quốc tế, phong trào dân chủ rất mạnh, song song với phong trào hoà bình. Vì trong nước có thực hiện được đầy đủ dân chủ ở miền Bắc thì mới có lợi cho cuộc tranh đấu thống nhất đất nước.

Có người, để chối từ thực hiện dân chủ, nói rằng nếu ta làm như vậy, sẽ có người lạm dụng các tự do dân chủ. Nhận định như vậy không đúng. Đứng trên lập trường cách mạng, ta phải tín nhiệm quần chúng, đặc biệt quần chúng trí thức hết sức thiết tha với các tự do dân chủ và sẵn sàng mang hết khả năng ra phục vụ nhân dân, nếu được sống trong một bầu không khí thực sự dân chủ.

2. Đối với ngành Đại học, vấn đề chủ yếu là xây dựng một nền đại học xứng đáng với chính thể của chúng ta, với sự đòi hỏi của quần chúng trong Nam cũng như ngoài Bắc, với dư luận trên trường quốc tế. Do đó, theo ý tôi và ý các giáo sư đại học Trung Quốc, Liên Xô, Ba Lan, Lỗ, Tiệp mà tôi vừa được tiếp xúc trên trường quốc tế, thi Đại học của ta phải xây dựng trên cơ sở 2 nguyên tắc:

- a. Tác phong của cấp lãnh đạo phải thật sự dân chủ. Quyền quyết định là do cấp lãnh đạo sử dụng, nhưng nếu tranh thủ được ý kiến của quần chúng cơ sở có đủ

## HUỶNH ÁI TÔNG

điều kiện để nhận định tình hình và để đề đạt nguyện vọng, thì quyết nghị của cấp lãnh đạo mới có hy vọng đảm bảo được tổ chức và đưa công tác đến chỗ thành công.

- b. Lựa chọn cán bộ thì phải dựa vào tiêu chuẩn chuyên môn là chính. Dĩ nhiên cán bộ thì phải có lập trường chính trị, điều ấy không ai chối cãi. Nhưng nếu chỉ có lập trường chính trị mà thôi thì chưa đủ vì thực hiện công tác phải đủ khả năng chuyên môn. Đảm bảo được một giáo trình đại học không phải là một việc chỉ đòi hỏi ở cán bộ một hay hai năm nghiên cứu. Đặt một người vào một cương vị đại học không khó: chỉ cần một chữ ký. Nhưng người được đặt vào cương vị ấy, muốn chứng minh rằng mình xứng đáng, sẽ gặp rất nhiều trở ngại nếu mình thiếu khả năng chuyên môn. Điều động cán bộ vào đại học không thể giải quyết theo cảm tính, trái lại phải giải quyết trên nguyên tắc của nền giáo dục mới và chính sách đối với trí thức. Không thể chú trọng đến cá nhân mà phải chú trọng đến tổ chức. Du luận của quảng đại quần chúng trong nước từ Nam chí Bắc, và trên trường quốc tế, rất sáng suốt và theo rõi tình hình Đại học của nước Việt nam Dân chủ Cộng hoà. Nếu quả thực ta quý trọng chính thể của ta, nhất định ta không để một ai có thể dị nghị về chính sách đối với trí thức nói chung, đối với đại học nói riêng.

Sẽ đăng: Ý kiến bác sĩ Đặng Văn Ngữ, nhà sử học Đào Duy Anh, nhà văn Nguyễn Đình Thi v.v...

\*

**Trả lời một tờ báo ở Sài Gòn <sup>[3]</sup>**

*Phan Khôi*

*- Vâng, tôi chỉ là một tên đầy tớ nhưng mà là đầy tớ của nhân dân chứ không phải đầy tớ của đế quốc và địa chủ.*

*- Còn những người cộng sản Việt Nam, họ cũng chỉ là đầy tớ của nhân dân như tôi.*

Tờ báo *Cách mạng quốc gia* ra ở Sài Gòn, trong số ngày 1-9 mới rồi, có một bài nói đến tôi, đề là "Phan Khôi bị chính".

Trong bài, dựa vào hai mẩu vụn ở mục "Số tay" của hai số báo *Cứu quốc* 2.772 và 2.774 vừa rồi mà kết luận rằng tôi "làm đầy tớ Việt cộng". Người viết như lấy làm lạ lắm mà bài hãi than rằng: "Tài ba ấy đáng làm thầy thế mà lại chọn đi làm đầy tớ nhì!".

Các anh viết báo ở Sài Gòn có lạ gì với tôi đâu? Thuở nay tôi có hề chịu làm đầy tớ ai, các anh vẫn biết: nhưng bây giờ các anh có nói tôi "chịu làm đầy tớ", ấy là tự các anh muốn nói thế thì cứ nói.

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chưa phải là chính phủ cộng sản, còn lâu lắm mới đi lên chủ nghĩa cộng sản, nhưng các anh nói là "Việt cộng", thì riêng phần tôi, tôi lại sợ gì mà không nhận là "Việt cộng"?

Các anh nói hơi sai một chút: Tôi theo "Việt cộng", đồng ý và hợp tác với "Việt cộng" chứ không "làm đầy tớ cho Việt cộng" như các anh nói.

Tôi viết báo ở Sài Gòn tám chín năm, các anh há lại không biết tôi luôn luôn phản đối phong kiến triều Nguyễn vì thực dân Pháp sao? Trong thời kỳ từ 1939 đến 1945, là lúc dân tộc Việt

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nam có cơ phục hưng, trông thấy nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập, tôi được làm một công dân, tôi lấy làm hân hạnh lắm. Đến khi thực dân Pháp toan xâm chiếm lần nữa, tôi chạy lên Việt Bắc theo chính phủ chống Pháp để lấy nước lại, sao các anh lại gọi tôi là "làm đầy tớ"?

Các anh dù thế nào cũng có lòng yêu nước nhưng vì lẽ gì đó mà các anh không theo kháng chiến được, mà bây giờ đành phải viết mà sống dưới chính quyền Ngô Đình Diệm, tôi không nở trách. Đã thế thì các anh nên biết điều một chút mới phải, chứ sao lại đi nói xấu tôi là một người theo chính nghĩa, chống ngoại xâm để mưu độc lập cho nước nhà?

Các anh đều là người có học thức như tôi, hoặc giả lại còn thấy biết rộng hơn tôi, một nhà nho cổ lỗ đã quá thời. Chúng ta đã biết lịch sử thế giới từ dùng đồ đá, đồ đồng, đồ sắt, tiến đến hơi nước, sức điện và bây giờ đến nguyên tử, xã hội loài người từ chế độ thị tộc, nô lệ đến phong kiến, tư bản, đế quốc, và ngày nay đế quốc sắp suy sụp rồi thì còn tiến đến cái gì? Các anh nếu không che giấu cái học thức của mình, thành thật mà nói, thì các anh phải nói như tôi rằng: Tiến đến chủ nghĩa cộng sản.

Sau đại chiến thứ hai, cả thế giới có nhiều nước đã trở nên nước dân chủ nhân dân và tiến lên xã hội chủ nghĩa, đó là cái cơ tiến lên cộng sản đó. Các anh là người viết báo, nếu các anh phủ nhận điều đó là các anh phản lại trí thức của mình, đối với lòng mình.

Chẳng sớm thì chầy, nước Mỹ là thầy của Ngô Đình Diệm rồi cũng phải đi đến cộng sản. Cứ xem cuộc bãi công của 65 vạn thợ gang thép vừa rồi thì đủ biết. Đó là nhân dân Mỹ bắt đầu làm cách mạng vô sản, từ bãi công, rồi đến cuối cùng là cầm vũ khí: Công nghiệp nước Mỹ tiến bộ lắm, khi nó đã cách mạng, nó còn đi tới cộng sản nhanh hơn nước Nga.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chưa biết ngày nào, chứ nước Việt Nam chúng ta cũng sẽ là một nước cộng sản. Không chừng, tôi chỉ sợ nước Việt Nam trở thành cộng sản sau nước Mỹ thì bề lắm.

Các anh cũng biết như tôi, mà các anh lại cứ đi nói “Việt cộng”, “Việt cộng”, làm như cộng sản là cái gì ấy, là thế nào ấy: Có kẻ còn hòa với Ngô Đình Diệm mà “tổ cộng”, làm cho tôi buồn cười.

Tôi khuyên các anh viết báo dưới chính quyền Ngô Đình Diệm thì cứ viết, nhưng cốt nhớ một điều là phải để cái mặt mà nhìn nhau, cái ngày gặp nhau không xa đâu.

\*

Hình chụp bức tranh “Khi trăng lên” của **Nguyễn Sáng** (ảnh: Lúa Vàng, bản kẽm: Tham) với lời ghi: “*Khi trăng lên* là một bức tranh sơn mài đẹp, một tác phẩm có giá trị trong Triển lãm Mỹ thuật Toàn quốc 1955, nhưng vì sự sai lầm của lãnh đạo nên đã chìm đi cùng với một số tác phẩm khác. Về vấn đề này, chúng tôi sẽ nói rõ trong số báo tới.”

\*

### **Chuẩn bị Đại hội Văn nghệ Toàn quốc - Một đợt học tập và đấu tranh của giới văn nghệ <sup>[4]</sup>**

*Người quan sát*

Trong tháng Tám vừa qua, Hội Văn nghệ đã tổ chức tại Thủ đô một đợt học tập mười tám ngày nhằm mục đích nâng cao trình độ lý luận văn nghệ của anh chị em công tác trong ngành.

Sáu tập tài liệu đưa ra làm cơ sở cho việc bàn cãi đã gọi những quan điểm về hiện thực, điển hình, đảng tính... Và chương trình đã được sắp xếp để đón một cuộc “cao đàm khoáng luận” chưa từng có và chưa thể kết luận.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ý định của Thường vụ Hội là như vậy, nhưng trên ba trăm người tham gia học tập đã dần dần từ thảo luận nguyên tắc sáng tác chuyên sang kiểm điểm phong trào, đem lý luận đối chiếu với thực tế, liên hệ bản thân cũng có, nhưng chủ yếu là liên hệ lãnh đạo.

Mà phê bình lãnh đạo ngày nay, nhờ có ảnh hưởng của Đại hội 20 Đảng Cộng sản Liên Xô, thường là rất mạnh bạo chứ không còn e dè, quanh co như cái thời phục tùng mù quáng hoặc có thắc mắc thì trước mặt cả nể, kể lể sau lưng nữa. Anh chị em đã phát huy tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, đem hết nhiệt tình cách mạng ra mà nói thẳng, nói thật, nói hết. Thế là việc học tập trở nên sôi nổi, nhất là ở bước cuối thì người ta có thể nói đến một không khí bùng bùng đấu tranh, làm cho chẳng những giới văn nghệ như cựa mình một cái thực mạnh mà nhiều ngành khác ở thủ đô cũng như thấy rung động lây.

Qua những sự việc mà anh chị em phát hiện cũng như qua những ý nghĩ, tình cảm mà anh chị em bộc lộ, chúng ta đã thấy phong trào văn nghệ trong sáu bảy năm nay đã có những sai lầm nghiêm trọng về mặt lãnh đạo. Quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do sáng tác đã bị vi phạm một cách có hệ thống.

Nói chung, ở hầu hết các Tổ, anh chị em đã chú ý phân tích hai hiện tượng song song: Trong quá trình phát triển, văn nghệ mới Việt Nam có bị kìm hãm. Rồi anh chị em đặt câu hỏi: Cái gì kìm hãm nó? Ai kìm hãm nó? Và nó đã bị kìm hãm như thế nào?

Những câu trả lời rất nhiều và bao gồm đủ mọi khía cạnh, song có điều rõ rệt nhất là không có một ai coi đó là do những khó khăn tất yếu của lịch sử. Hai nhận định “Đảng đúng nhưng cán bộ sai” và “chính sách đúng nhưng thi hành sai” vừa mới được đưa ra đã bị phản đối kịch liệt.

Nhờ có sự sáng suốt ấy, anh chị em đã không bị lạc vào con

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

đường, vòng quanh vô bổ là kiểm điểm tác phong của người này, cấp nọ nó chỉ cành lá của vấn đề mà quên cái then chốt là kiểm điểm đường lối và chính sách nó mới là cái gốc của vấn đề. Nói khác ra, anh chị em đã thẳng thắn xây dựng Trung ương Đảng về quan niệm, tư tưởng và chủ trương lớn trong văn nghệ chứ không làm cái việc vụn vặt, hời hợt là đưa ra một số sự việc xấu, một số người làm bậy để “tố khổ”.

Ngay ở phần chỉ trích những sai lầm của bản thân cán bộ phụ trách, anh chị em cũng tìm ra được nhân tố quyết định là bè phái chứ chẳng mất thì giờ đánh vào hai bung xung là “quan liêu” và “mệnh lệnh”.

Cuối cùng, một bản tham luận của Tổ văn 2 do anh Nguyễn Hữu Đăng đọc vào buổi tổng kết 26-08-56 đã thu tóm được những ý kiến chính của anh chị em trong ba điểm dưới đây:

1. Đường lối lãnh đạo văn nghệ của Trung ương Đảng hẹp hòi, gò bó do nhận thức không đúng về mối quan hệ giữa chính trị và văn nghệ;
2. Trung ương Đảng chưa có một chính sách cụ thể hẳn hoi về văn nghệ;
3. Tổ chức (bộ phận trực tiếp lãnh đạo văn nghệ) không hợp lý và không trong sạch, nguy hiểm nhất là có tính chất bè phái.

Bản tham luận này ngay trước khi đem đọc đã được bàn tán và chờ đợi nhiều, khi đem đọc nó được hoan hô nhiệt liệt (17 lần vỗ tay dài) và sau khi đọc đã có vang dội rất lớn.

Buổi tổng kết phản ánh cuộc đấu tranh nội bộ trong ngành văn nghệ đã lên tới độ cao. Cho nên qua lời tổng kết của anh Nguyễn Đình Thi và lời tự kiểm thảo sơ bộ của anh Tổ Hữu, mặc dầu chưa đúng mức, chúng ta thấy bộ phận lãnh đạo cũng

## HUỶNH ÁI TÔNG

đã phải thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng và hứa hẹn sửa chữa.

Đề đầy mạnh đấu tranh, Tổ 2 đưa ra bốn đề nghị:

1. Thường vụ Hội sẽ bố trí cho anh chị em học tập nữa, hướng vào yêu cầu của Đại hội sắp tới là sửa đổi đường lối và chấn chỉnh tổ chức;
2. Bổ sung vào Thường trực Ban tru bị Đại hội một số đại biểu do anh chị em bầu ra. Số đại biểu này sẽ đông hơn số người chỉ định trước. Đồng thời nếu trong Ban Tru bị có những người bị anh em chỉ trích nhiều thì cũng nên rút lui;
3. Giới văn nghệ được gặp đại diện Trung ương Đảng để trực tiếp phản ánh tình hình phong trào và đề nghị một số chủ trương đặng đổi mới văn nghệ. Đồng thời anh chị em sẽ được Trung ương Đảng cho biết rõ chủ trương của Trung ương từ trước đến nay về văn nghệ để anh chị em căn cứ vào đó mà tiếp tục tiến hành việc kiểm điểm lãnh đạo cho được sát đúng;
4. Mở rộng tự do ngôn luận bằng cách Thường trực Ban tru bị Đại hội (đã được bổ sung) sẽ cùng với Thường vụ Hội giúp đỡ cho việc ra thêm báo của anh chị em được dễ dàng. Nhà xuất bản Văn nghệ từ nay đến Đại hội phải dành ưu tiên cho những tài liệu của anh chị em bàn về lý luận hay tổ chức văn nghệ.

Dur luận đại đa số anh chị em tán thành bốn đề nghị trên và đang nóng lòng chờ đợi sự thi hành.

\*

**Thuốc đắng dã tật, nói thật mất lòng** <sup>[5]</sup>

X.Y.Z.

*Các bạn đã đọc các sách Sửa đổi lỗi làm việc, Thuốc đắng giả tật v.v... chắc các bạn cũng biết cụ X.Y.Z. là người chí công vô tư bao giờ cũng nói thật, nói thẳng, nói hết. Chúng tôi xin giới thiệu một đoạn văn dưới đây của cụ nói về phê bình:*

**Thuốc đắng dã tật  
Nói thật mất lòng**

Có những cán bộ tưởng rằng: nếu công khai phê bình những khuyết điểm của mình, thì sẽ có hại vì:

- Kẻ địch lợi dụng để phản tuyên truyền;
- Giảm bớt uy tín của đoàn thể và chính quyền;
- Làm mất thể diện của cán bộ đã phạm khuyết điểm ấy;
- Chỉ phê bình qua loa ở nội bộ là đủ rồi.

Thế là tương lầm. Thế là ốm mà sợ thuốc. Thế là không hiểu ý nghĩa và lực lượng phê bình.

Nếu không muốn để kẻ địch phản tuyên truyền thì không gì hơn là tránh các khuyết điểm, sửa chữa khuyết điểm.

Một khi đã phạm đến khuyết điểm, thì dù mình muốn bưng bít, người ta cũng biết. Phải nhớ câu tục ngữ “sừng có vạch, vách có tai”.

Một đoàn thể hoặc chính quyền mà che giấu khuyết điểm của cán bộ mình, là một đoàn thể hoặc chính quyền yếu ớt, thoái bộ. Đoàn thể và chính quyền có can đảm vạch rõ khuyết điểm của cán bộ mình, có phương pháp sửa chữa cho cán bộ, thì chẳng những uy tín không giảm mà lại thêm cao.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Cán bộ nào không dám công khai thừa nhận khuyết điểm của mình, e sợ lời phê bình của đồng sự và của nhân dân, không có can đảm sửa chữa khuyết điểm thì những người đó không xứng đáng là cán bộ.

Việc phê bình phải từ trên xuống và từ dưới lên. Cấp trên phê bình, chưa đủ. Đồng chí, đồng sự, phê bình chưa đủ. Phải hoan nghênh quần chúng phê bình nữa thì sự phê bình mới hoàn toàn...

\*

### **Tiến tới xét lại một vụ án văn học: Con người Trần Dần** <sup>[6]</sup> *Hồi ký của Hoàng Cầm*

#### **Lời toà soạn**

*Ít lâu nay, nhất là trong giới văn nghệ, vấn đề Trần Dần được nhiều người nhắc tới. Đó không phải là chuyện ngẫu nhiên, mà chính là vì vấn đề Trần Dần không còn là một vấn đề riêng của anh hay của một số người nào, mà là vấn đề của chung, có liên quan tới quyền chính đáng tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do sáng tác của tất cả mọi người.*

*Theo tinh thần đó, chúng tôi đăng bài này.*

Lần đầu tiên tôi biết Trần Dần là trong một trại hè của các đoàn văn công quân đội năm (19...) Đáng người thấp, hơi thô, tay chân chắc nịch, lúc nói chuyện thường ồn ào, giọng cười thẳng thắn, ròn rã. Đôi mắt xéch với cặp mày rậm làm cho khuôn mặt anh dữ tợn, nhưng đến khi anh há mồm ra cười thì trông lại như một đứa trẻ con.

Tôi biết tiếng anh từ lâu - Ở bộ đội Sơn La, từ đầu năm 1947, nổi tiếng có một anh Trần Dần nào đó thường vẽ và làm thơ có nhiều cái rất lạ, anh em văn nghệ xung quanh thì rất thích

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nhưng đồn rằng bộ đội thì không hiểu và một số cán bộ chính trị ở đơn vị thì lấy làm bực mình.

Tới trại hè năm 1951, các đoàn văn công nỗ lực tập luyện để phục vụ một chiến dịch lớn. Trần Dần phụ trách huấn luyện cho mấy trăm anh chị em: sáng tác đạo diễn và diễn viên. Trong bóng rợp của một rừng nứa, giọng anh rủ rỉ như lời tâm sự, giảng về văn nghệ nhân dân. Văn nghệ do dân, vì dân, có Đảng lãnh đạo. Giọng anh thấm thía từng ngày lên lớp. Mấy trăm anh chị em lần đầu tiên được học một tài liệu dài đến gần hai tháng, đều vui trong lòng như một người đi trong đêm rét, chợt nhìn thấy lửa ấm của một túp nhà. Học xong tài liệu Văn nghệ nhân dân, anh chị em say sưa công tác hơn vì người giảng viên Trần Dần đã thổi vào tâm sự mọi người một cái tự hào. Đến bây giờ tôi còn nhớ hai câu thơ của Lỗ Tấn mà Trần Dần đọc ra để dẫn chứng cho tài liệu:

*Hoành mi lệnh đối thiên phu chi  
Phủ thủ cam nhi nhụ tử ngư*

Học xong phần lý luận có thể nói hầu hết anh chị em văn công đều yêu mến Trần Dần như một người bạn từ lâu lắm. Những người có chuyện riêng gỡ mãi không ra, đều tìm đến hỏi Trần Dần. Một anh sắp lấy vợ, một chị bị ép chồng, một diễn viên già có vợ ở vùng tạm chiến, đều đến tìm Trần Dần – không phải là một câu trả lời thoả đáng – nhưng chính là một sự an ủi, một câu nói chí tình, và để nghe ở anh cái giọng cười quen thuộc, giọng cười vô tư, rất yêu đời.

Dần dần anh chị em gọi Trần Dần là “thầy tướng” và lắm khi tin anh như một người đau khổ ngày trước tin số mệnh, đã đặt cho anh một cái tên “Trần Dần cốc tử”.

Hồi ấy Trần Dần yêu một nữ diễn viên văn công. Vốn tính cương trực, lỗ mãng, anh không biết cách nào khéo léo để lấy lòng yêu của người đàn bà. Anh không biết nói đẹp, nói hay,

## HUỶNH ÁI TÔNG

chỉ non thê bẻ, xem lá rụng, hoa tàn để vừa ý một cô gái rất đồng đẳng. Gặp cô, anh “tân công” luôn, rất thô kệch. Cô ấy sợ, và chạy trốn. Anh đuổi không kịp.

Rồi anh thất vọng to, và cũng biết khóc. Một lần bắt chợt anh ôm đầu khóc, tôi kéo mấy anh bạn vào xem: “Vào đây xem voi chảy nước mắt các cậu ơi!” Mãi về sau hình ảnh cô gái đó đột hiện lên, tươi roi rói, đẹp và anh đứng trong những trang đầy nhiệt huyết của cuốn truyện *Người người lớp lớp* <sup>[71]</sup>.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Trần Dần thức thâu đêm suốt sáng để viết bản thảo lần thứ ba cuốn truyện về những người đã tạo ra chiến thắng lịch sử lớn lao đó. Đạo ấy tôi thấy anh gầy rộc đi, mắt trũng trong một quầng thâm rộng. Nhưng mắt anh có những tia sáng mới. Anh biết anh đang luyện ngòi bút cho thật sắc sảo, “có sắc sảo mới diễn tả hết con người và cuộc đời”. Anh rất ghét lối viết dễ dãi, tạm bợ, tả bộ đội chỉ thấy súng nổ, lửa bốc, chỉ thấy ỳnh oàng mà chẳng thấy người. Anh gọi những loại văn đó là: văn chương khói lửa mịt mù. Nhìn vào những trang sách, đọc giả tìm kiếm mãi mà chưa thấy một người, chưa thấy việc đời, chỉ thấy lổn nhổn những bộ máy lắp đi lắp lại và một lô danh từ, hình ảnh trống rỗng, thùng rỗng kêu to.

“Nhưng cái hướng chính của tôi không phải là tiểu thuyết. Hướng đi của tôi là thơ. Tôi sẽ tìm tòi trong thơ và cố gắng tạo ra một lối diễn tả riêng biệt – không phải lập dị- nhưng độc đáo.”

Trần Dần đã nói với tôi như vậy sau khi anh viết xong *Người người lớp lớp*. Hồi đó, anh có đưa tôi xem tập thơ làm đã lâu: *Tiếng trống tương lai* <sup>[81]</sup>.

Đọc lần đầu tiên, tôi không thích. Tôi cho Trần Dần là lập dị. Đọc lần thứ hai, thứ ba, tôi vẫn không thấy thích, nhưng dần dần tìm ra được nhiều cái mới lạ, khác với nếp cũ thông



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

thường. Tuy nhiên, tôi vẫn không thấy thích cái lối thơ ấy. Dần dà đọc nhiều bài thơ anh làm về sau, tôi càng thấy “cái anh chàng này khác thường”. Khác thường theo ý tôi chưa chắc là đã hay. Dù sao do thơ Trần Dần, tôi suy nghĩ nhiều về trách nhiệm người làm thơ trước cuộc đời: đi sâu vào đời sống có suy nghĩ của con người, tìm cách diễn tả riêng, tạo ra một thể giới riêng cho mình. Tôi thấy thơ Trần Dần có phần đau xót, u ám, nhiều khi rất buồn, vừa cộc cằn lại vừa có cái tự hào sôi nổi, nhiệt tình thẳng thắn, táo bạo.

Nhưng giọng thơ của anh, vẫn không lọt được vào tâm hồn tôi - một người làm thơ theo một dòng khác. Dù sao tôi vẫn trân trọng và quý mến những cái tìm tòi của Trần Dần trong thơ. Tôi cũng nghĩ như anh thường nói: Mỗi người làm một kiểu. Có thơ như tiếng sáo, có thơ như tiếng kèn, có thơ như tiếng trống. Đừng bắt thơ ai phải giống ai. Có thể mới thành một cuộc “hoà âm” lớn của thi ca. Độc giả thơ cũng ví như người xem xiếc. Có người thích kiệu tung cầu, kiệu đứng trên lưng ngựa. Lại có người thích xem dạy hổ, leo dây. Nhiều khi sợ đến rùng mình, nhắm mắt. Mỗi dòng thơ thích hợp cho một loại độc giả. Có thể mới trăm hoa đua nở được. Gò bó theo ý thích chủ quan của một vài người, thơ sẽ thành hoa giấy đóng hộp bày trong tủ kính.

Hồi đó, tôi chưa biết Mai-a-cốp-sky. Khi hoà bình lập lại, về Hà Nội, đọc Mai-a, tôi thấy hơi thơ và cách diễn tả của Trần Dần có nhiều chỗ giống Mai-a. Tôi trách anh:

"Sao cậu lại bắt chước Mai-a? Bắt chước thì không thể nào đọc đáo được."

Trần Dần nói:

“Tâm hồn có giống nhau thì mới ảnh hưởng sâu sắc được chứ! Mình bị ảnh hưởng Mai-a thực, nhưng cái chính là mình chịu

## HUỶNH ÁI TÔNG

ảnh hưởng thực tế cách mạng Việt Nam. Do đó mình sẽ dần trở thành mình.”

Viết xong *Người người lớp lớp*, Trần Dần được phân công viết thuyết minh cho cuốn phim *Chiến thắng Điện Biên Phủ* và anh được cử sang Trung Quốc làm nhiệm vụ đó. Nhưng đi kèm bên cạnh anh là một cán bộ chính trị có quyền tối hậu quyết định [9]. Anh cán bộ này, đáng lẽ phạm vi công tác là góp ý kiến vào nội dung bản thuyết minh và bảo đảm cho nó không phạm những sai lầm về đường lối chính sách của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, thì đã lợi dụng uy quyền của mình đi quá xa vào phạm vi văn học, bắt Trần Dần phải viết như ý mình, từng câu từng chữ, lạm dụng danh từ chính trị khô khan rộng tuếch để nhét cho kỳ được vào bản thuyết minh.

Đầu tiên, Trần Dần rất phục tùng người cán bộ chính trị khi dự thảo thuyết minh, và hoàn toàn theo sát những vấn đề chính trị sẽ đặt ra khi thuyết minh. Đến khi thấy anh cán bộ “lên gân” và thọc bàn tay cứng lạnh vào phạm vi viết văn thì Trần Dần bắt đầu có phản ứng. Nhưng anh vẫn bình tĩnh, đề nghị cấp trên xét lại vấn đề. Đến khi “anh cán bộ vẫn là tối hậu quyết định cả từng câu chữ” thì Trần Dần thôi không làm công việc đó nữa, nhường cả phần “văn chương” cho đồng chí cán bộ.

Sau việc này sự mâu thuẫn giữa văn nghệ sĩ và cán bộ chính trị bắt đầu phát triển khá mạnh trong con người Trần Dần. Anh vẫn cố dẹp đi, nhiều lúc anh thần thờ ít cười ít nói nhưng vốn là con người chân thực – cái chân thực nhiều khi đến thô lỗ - lắm khi anh đã cục cằn, thốt ra những lời gay gắt thiếu lịch sự. Anh thường bàn với anh em, khi thấy nhiều thắc mắc quanh việc này: “Ôi già! Cái con số cán bộ chính trị bóp chết nghệ thuật thì không ít đâu. Làm thế nào để Trung ương Đảng biết rõ tình hình và đề ra những chính sách cụ thể cho văn nghệ sĩ, đó là nhiệm vụ của mỗi đứa chúng mình. Tin Đảng, yêu Đảng, đi theo Đảng đến cùng thì phải có phần góp ý kiến cho Đảng. Đảng cần nhiều khối óc, cần nhiều bàn tay, cần nhiều trái tim,

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

chứ Đảng không cần đến những con người máy, giạt thế nào làm thế ấy”.

Đó là động lực thúc đẩy Trần Dần, rồi đến Tử Phác, Đỗ Nhuận, Hoàng Cầm, Trúc Lâm, Hoàng Tích Linh, và rất đông anh em công tác văn nghệ trong bộ đội dự thảo ra bản “Đề nghị Chính sách Văn nghệ” trình bày với cấp trên hồi đầu năm 1955, tại Hà Nội.

Bản dự thảo sắp được thông qua. Một vài cán bộ cao cấp trong quân đội tỏ ý tán thành những điểm chính trong bản đề nghị đó, và nhất là hoan nghênh tinh thần xây dựng của bản đề nghị.

Trong thời gian bản dự thảo còn bàn đi bàn lại, thì bỗng có một người đàn bà đến rất nhanh chóng trong đời sống của Trần Dần. Một chị ngoài 20 tuổi, đi đạo, ở Hà Nội mới giải phóng. Trần Dần gặp người đó và hai người yêu nhau. Lúc mới yêu người ta dễ say. Trần Dần lại là người chưa từng được yêu bao giờ, dù anh đã gần 30 tuổi. Anh mê man với mỗi tình đó buổi đầu và đã đôi ba lần làm trái với nội quy sinh hoạt của bộ đội. Cái tật xấu nhất của Trần Dần là bừa bãi trong sinh hoạt: quần áo, sách vở, vứt lung tung, bạ đâu ngủ đấy. Trong sự giao thiệp với người đàn bà này, anh cũng rất bừa bãi. Mới quen lần đầu đã nghiêm nhiên vác ba lô đến ở chơi nhà người ta vài ngày, rồi cười đùa âm ỹ. Anh đã sấn sổ đòi tình yêu. Người thiếu nữ có lẽ vì sợ đôi mắt xéch đã đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác, và đến lúc nhượng bộ cuối cùng: chị đã trao cả cuộc đời mình cho anh. Nhân lúc đang ốm yếu, được phép nghỉ, anh đã đến nhà người yêu ở hàng nửa tháng liền. Và anh đề nghị cấp trên cho anh được cưới.

Một người con gái mới lớn, đã sống trong không khí tôn giáo, sống trong vùng tạm chiếm lâu năm, lại có được uỷ quyền cho thuê mấy cái nhà, bây giờ bỗng dung yêu một anh cán bộ quân đội. Vấn đề gì đặt ra đây?

## HUỶNH ÁI TÔNG

Trần Dần vẫn yêu đắm đuối và ngang ngạnh. Anh đề nghị đơn vị đi sát giúp đỡ anh. Lý lịch người thiếu nữ, theo anh, không có gì là mờ ám. Một công dân còn trẻ, chưa hiểu việc đời nhiều lắm, trình độ chính trị rất thấp, nhưng biết yêu lá cờ vinh quang của Tổ quốc, ngày giải phóng thủ đô, cũng chạy ra đường vẫy quân đội, miệng hoan hô không biết mỏi.

Trần Dần ngày càng không thể dứt ra được tình yêu dù anh biết mỗi tình đó sẽ gặp nhiều trắc trở. Quả nhiên, không ai “tán thành” tình yêu của anh, trừ một vài người bạn thân. Có người lên giọng đạo đức: Thăng Dần sa ngã rồi. Mới về Hà Nội đã hư hỏng, hoà bình chủ nghĩa thật.

Có người nghiêm nét mặt, đề cao cảnh giác: Cẩn thận! Kẻo sa lưới địch! Nó đang âm mưu tấn công vào hàng ngũ ta.

Tình yêu của Dần với cô gái Hà Nội đã làm cho anh em chung quanh bàn tán sôi nổi. Nhưng không ai chịu khó đi tìm chân lý. Những câu chuyện nói cho vui mồm, những lời dèm pha, chế giễu, những “nhận định” cao siêu, những “lập trường” “quan điểm” giai cấp tính, tư tưởng tính, “tư sản” và “vô sản” v.v... Người ta rút những câu to lớn nhất trong hàng chục pho sách chính trị để quy kết cho một mối tình.

Trần Dần đã gục mặt vào tay đau đớn. Tôi đã gặp anh ngồi lặng hàng giờ trong một căn phòng quần áo bàn ghế bừa bãi ở nhà người thiếu nữ đó. Giữa anh và chị, có một niềm tủi cực, cay đắng, xót xa. Chị đã thôi không trang điểm, xếp áo màu vào tủ, có cái thì đem cất ngăn, nhuộm nâu. Đã tan đi từ lâu lắm tiếng cười ròn rã. Trong giọng nói đã thấy ngân nước mắt. Có vài căn nhà được uỷ quyền cho thuê, chị đã nghe lời anh đem giao lại cho Ủy ban nhà cửa. Đầu tiên, khi nghe người yêu bàn việc đó, chị K. ngạc nhiên mắt đen tròn mở to:

“Thế rồi sống bằng gì hả anh? Sao lại giả nhà cho Chính phủ

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

hở anh? Chính phủ có kết tội những người có nhà cho thuê không hở anh?”

Rất nhiều câu hỏi. Anh đã bàn:

“Không! Chính phủ vẫn bảo đảm cho người có nhà cho thuê. Nhưng chúng mình phải làm lấy mà sống. Không nhờ vào đâu cả, ngoài bốn cánh tay mình, đủ sống thì thôi.”

Trần Dần hết sức giải thích cho người yêu và hướng người yêu vào công đường “làm lấy mà sống” “đừng nhờ vả ai”. Hình ảnh người con gái đi tìm việc làm trong mưa, về sau tôi lại gặp rất đau xót, trong bài thơ “Nhất định thắng” in trong tập *Giai phẩm mùa Xuân 1956*.

Mối tình đó kéo lê những ngày lo sợ, buồn phiền. Trần Dần không ngờ yêu lại khổ đến thế này. Cùng một thời gian đó, bản “Đề nghị Chính sách Văn nghệ” thảo luận chưa xong. Giời sang hè, mùa mưa tầm tã. Trần Dần và người yêu vẫn sống trong một góc nhà tối thiếu ánh sáng. Bữa cơm không vui. Bụi phố Sinh Từ rắc vào nhà như sương, bụi phủ trắng mặt bàn ghế. Ăn vội vàng, Trần Dần lại về đơn vị để rồi lại được nghe những lời phê phán, những tiếng xì xào. Và người thiếu nữ lại chân đất, áo ngắn, đi tìm việc làm, có hôm từ sáng đến tối mới về:

*Em đi trong mưa... cúi đầu... nghiêng vai*

Đến ngày họp bàn về dự thảo chính sách, Trần Dần được anh em cử ra trình bày. Nguyên vọng của bao nhiêu văn nghệ sĩ trong quân đội. Làm thế nào để sáng tác hay, phục vụ được sâu sắc. Anh nói say mê, nhiệt tình. Trong cách nói nhiều khi bốc. Mặt anh khi đỏ gay, khi tái lại:

“Giả văn nghệ cho anh em văn nghệ sĩ! Phân rõ ranh giới giữa

## HUỶNH ÁI TÔNG

cán bộ chính trị và văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ phải có sự lãnh đạo của Đảng, nhưng không thể biến thành cái máy v.v...”

Đột nhiên trong không khí hào hứng của gần ba mươi anh em văn nghệ sĩ đang sẵn sàng cởi mở hết để xây dựng một trong những chính sách lớn của Đảng, bỗng có một câu quật lại:

“Tình thần bản đề nghị này chính là một thứ tư tưởng tự do của tư sản. Nó chứng tỏ tư tưởng tư sản đã bắt đầu tấn công vào các đồng chí!”

Giá câu nói ấy ở mồm một người thường thì cũng sẽ thường thôi. Nhưng lại ở một cán bộ có đủ thẩm quyền xét lại hay bác bỏ những đề nghị của văn nghệ sĩ, thì bắt đầu có một sự động cựa lớn. Những người trước kia tán thành bản dự án thì bắt đầu trở nên hoang mang.

Thêm vào đó, câu chuyện tình chưa được công nhận. Bóng người con gái hiền lành, hay khóc, người yêu của Trần Dần bỗng trở thành một thứ gì ám ảnh: Một bóng ma đáng sợ. Người nào muốn tỏ ra “lập trường tư tưởng vững chắc” không bị “tư tưởng tư sản tấn công” đều phải ghét người con gái ấy đi. Tình cảm day dứt đến cực độ, như một cành cây non bị quật lên quật xuống trong trận bão khổng lồ, Trần Dần không còn biết bực bực cùng ai. Nói gì bây giờ cũng khó lọt qua tai những người “vững lập trường lòng lim dạ sắt”. Trần Dần gằn như phát điên. Hết đứng lại ngồi, lại chạy ra phố, lại về đơn vị, ở đâu anh cũng thấy như có những dây trời vô hình mỗi ngày một thít chặt vào trái tim anh.

Cùng một thời gian ấy, những sự kiện lớn trong phong trào văn nghệ dồn dập tới: Phê bình tập thơ *Việt Bắc*, Trần Dần nhận định tập thơ Tố Hữu nhỏ bé nhạt nhẽo trước cuộc sống vĩ đại và mắc một sai lầm nghiêm trọng là sùng bái cá nhân, thần thánh hoá lãnh tụ.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Và truyện *Người người lớp lớp* phát hành hàng vạn cuốn, được hoan nghênh. Và cuộc phê bình *Vượt Côn Đảo* [10] cũng sôi nổi không kém cuộc phê bình *Việt Bắc*. Trần Dần viết một bài phê bình *Vượt Côn Đảo* giọng châm biếm cực cặn, khiến nhiều người phản đối. Trong một không khí hết sức căng thẳng của văn nghệ bấy giờ, lại bị quy kết là thoát ly chính trị, tư sản tấn công, hoà bình chủ nghĩa v.v... rất nhiều anh em bị cuốn vào một chỗ mịt mù, chân lý gần như bị ngập bởi các thứ thành kiến, chụp mũ hung hăng.

Con giun bị xéo mãi cũng quần lên. Trần Dần có lúc oang oang ăn to nói lớn, có lúc tranh luận sôi nổi, có lúc nóng nảy văng tục, có lúc lảm li ngời một xó, khi thì ngậm thơ giọng buồn thảm thía, khi thì cao đàm hùng biện, khi thì lại vò đầu bứt tóc, nhiều lúc ứa nước mắt, ôm mặt nằm cò queo một mình, có lúc nấc lên, đầu bù tóc rối.

Tấn thăm kịch đã đi đến một chỗ thắt nút quần quai. Người yêu của anh bắt đầu có mang. Và đột nhiên anh bị giữ ở đơn vị để kiểm thảo cùng với Tử Phác, quanh quẩn trong một gian phòng. Một tháng, rồi hai tháng, ba tháng. Những ngày đầu tiên, như con sốt rét đột ngột, anh kêu lên:

“Tôi có tội gì? Tôi có tội gì mà giữ tôi ở lại?” Người yêu anh bỗng thấy anh không về nhà nữa. Nhưng trận ốm nghén đầu tiên đã quật chị xuống như một con bệnh nặng. Mặt choắt lại, người chỉ còn da với xương. Một mình ở một căn nhà bừa bộn với một con chó gầy còm, không cha mẹ, không anh em [11], không bạn bè, chỉ có bà hàng xóm bán guốc thỉnh thoảng chạy đi chạy lại nấu cho bát cháo. Tôi đến gặp chị méo máo, trông già đi hàng chục tuổi. Chị hỏi:

“Sao anh Dần không về với tôi nữa hở anh?”

Tôi giải thích: “Anh ấy bận công tác ít lâu thôi. Chị đang ốm, có cần gì, chúng tôi sẽ giúp chị.”

## HUỶNH ÁI TÔNG

Chị oà lên khóc:

“Bộ đội có cho tôi lấy anh ấy không?”

Tôi lại khuyên nhủ:

“Có chứ! Ai cấm đâu!”

Chị bỗng khóc to hơn:

“Phải rồi, không ai cấm tôi và anh ấy lấy nhau. Bộ đội người ta không cấm nhưng anh Dân bỏ tôi rồi! Tôi bụng mang dạ chửa thể này, anh ấy bỏ tôi trốn rồi!”

Rồi chị gào lên:

“Bạc như vôi ấy giờ ơi! Anh ấy không muốn ăn ở với tôi nữa thì cứ bảo tôi biết, việc gì phải lấy cố công tác này công tác nọ.”

Tôi thấy chua chát lạ lùng, nhưng chỉ nói tránh đi:

“Anh ấy bận công tác thật đấy mà!”

Chị vẫn một mực:

“Anh ấy nói dối! Cả anh nữa cũng nói dối. Thôi tôi chết đi! Tôi chết đi cho anh ấy đỡ bận! Mà đỡ phiền cả các anh...”

Một số bạn thân của Trần Dân phải cắt nhau đến canh ở đây, giải thích an ủi, giúp đỡ một người con gái mới yêu lần đầu mà đã bị dao cắt ruột gan.

Trong những ngày u uất đó, anh không được biết tin người yêu, ngồi vò võ trong phòng kiểm thảo. Qua lúc đầu tiên đột ngột, tâm trí anh dần dần bình tĩnh lại. <sup>[12]</sup>



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Ba tháng hết nằm lại ngòai, anh đã trải qua một đoạn đời đau khổ. Nhưng ở Trần Dần luôn luôn có tình yêu sự sống rất mãnh liệt nó đã ngăn không cho anh đến chỗ huỷ hoại cuộc đời còn rất trẻ của mình. Anh viết bài thơ “Nhất định thắng” (vào khoảng tháng Tư 1955).

Lần đầu tiên tôi vào thăm anh, với một món quà nhỏ: Một túm nhãn tôi mua ngoài phố. Anh vồ lấy ăn ngấu nghiến rồi cười oang oang: “Thi đua với các cậu làm thơ nhé!”.

Thấy tôi rom róm nước mắt, anh bỗng hạ thấp giọng:

“Đừng buồn cho mình. Mình cũng nhiều khuyết điểm lắm: có tự kiêu, có nóng nảy, có tự do vô kỷ luật thật. Nhưng không bao giờ không trung thành với Đảng, dù bị mắc tiếng oan, dù bị kỷ luật. Và mình tin những cái độc đoán của một vài cá nhân rồi đây sẽ không còn nữa. Đảng là một khối sáng suốt. Tương lai chúng mình, Đảng sẽ đảm bảo, dù bây giờ Đảng có thể chưa hiểu mình.”

Anh lại đọc Mai-a, đọc Sê-cốp, Goóc-ki. Anh lại nằm nghiên ngẫm *Đất vỡ hoang* và *Trên sông Đông êm đềm* của Sô-lô-cốp.

Cánh cửa có chấn song sắt khép lại, tôi lúi ra và cảm thấy gian phòng kia không còn chật hẹp, tù hãm nữa đối với một con người đầy lòng tin như Trần Dần.

Hết 3 tháng kiểm thảo, anh lại được về với người yêu. Chị ấy lúc đầu còn giận dỗi:

“Thôi anh đi đâu thì đi, mặc xác tôi.” Nhưng chẳng bao lâu, mắt lại sáng, tiếng cười lại trở về trong căn nhà bẽ bộn những bàn ghế quần áo và ống chỉ, dao kéo. Chị đã bắt đầu may sẵn áo cho đứa con đang cựa trong bụng. Chị đã xin được việc làm:

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Trời đã thôi mưa... thôi gió  
Đã thấy nắng lên trên màu cờ đỏ*

Rồi Trần Dần đi tham quan Cải cách Ruộng đất [135]. Bài thơ "Nhất định thắng" gửi Lê Đạt giữ từ lâu, anh cũng gần như quên đi, óc còn mãi nghĩ về những mặt khác của cuộc sống để chuẩn bị cho những bài thơ khác sẽ ra đời.

Đã gần đến Tết ta. Một số anh em đã thấy say sưa sáng tác. Tôi chạy đi chạy lại gom góp sáng tác của dăm ba người bạn và nghĩ rằng phải xuất bản một tập văn thơ mùa Xuân để đóng góp với mùa xuân mới của văn nghệ đang sắp nở.

Và nhận thấy cái kỷ luật "cấm sáng tác" do một vài người công bố đối với Trần Dần là một điều vô lý, sai chính sách của Đảng, và đang lúc Trần Dần đi công tác xa xôi không biết anh có sáng tác gì mới không, tôi bèn tìm lại bài thơ "Nhất định thắng" và cho đăng vào cái *Giai phẩm mùa Xuân* mà tôi là người soạn bài.

Cứ để bông hoa đó nở thì đã hại gì ai mà có thể có lợi. Nhưng hoa chưa kịp nở, thì đã bị dập vùi. *Giai phẩm mùa Xuân* bị kết tội, bài thơ "Nhất định thắng" bị kết tội. Người ta cho rằng cái bè phái độc quyền trong giới văn nghệ bị công kích (bắt đầu từ cuộc phê bình thơ *Việt Bắc*) đã tìm cách trả thù:

Trần Dần, Tử Phác đều bị tổng giam [14].

Cái nút thứ hai khốc liệt hơn, của tấn thảm kịch Trần Dần.

Những ngày mùa xuân 1956, tôi đau đớn như có búa nện vào óc, có đinh đóng vào tim, và có dây trói chặt vào chân tay.

Mùng hai Tết, tôi ăn bữa cơm cuối cùng với Trần Dần. Giữa hai tộp rượu, đã thấy những cơn bão đe dọa, mà lần này chắc ghê hơn lần trước. Chị K. không biết gì vẫn vui vẻ ngồi bóc

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

bánh, rồi xếp dọn ba lô cho chồng để anh ăn xong thì lại đi công tác.

Không khí văn nghệ như sắp sửa có trận bão. Không biết từ đâu cái tin “Trần Dần phản động” “Trong *Giai phẩm* có mấy tên phản động” bỗng truyền ra rất nhanh. Những tin không hay dồn đến, bổ vây tôi và anh Trần Dần còn đang ăn dở miếng bánh chung Tết. Chị K. tái mặt, để rơi đôi đũa, nước mắt đã vòng quanh:

"Thế là thế nào hả các anh? Phen này lại bị bắt nữa thì tôi sống thế nào được? Các anh rủ nhau làm những chuyện gì mà khổ sở thế không biết!"

Trần Dần cũng tái mặt, anh cắn chặt môi, xóc ba lô lên vai, an ủi vợ:

"Em đừng lo. Tin đồn bậy bạ đấy thôi. Anh đi công tác đây, gần đến tháng đẻ, em đừng lo nghĩ gì cả."

Nhưng chị K. không thể bình tĩnh được. Chị tiến chồng ra cửa khóc oà lên:

"Anh ơi... Anh có về nữa không, anh ơi!"

Cổ tôi bỗng nghẹn nước mắt. Tôi cố cười:

"Ồ cái chị này lẩn thẩn. Thôi để anh ấy đi nào..."

Trần Dần ngừng mặt bước đi, ruột tôi bỗng thắt lại: Chuyện này mà nó có làm sao thì chỉ tại mình. Đang tự dung bày ra cái *Giai phẩm*. Tuy chưa phải là những sáng tác xuất sắc, nhưng ít ra nó cũng nêu được vấn đề gì. Có vấn đề xã hội trong thơ Văn Cao, có vấn đề chống công thức trong thơ Lê Đạt. Và tuy tôi không hoàn toàn thích bài thơ “Nhất định thắng” của Trần Dần, tôi cũng đưa in, vì tôi thấy ít ra nó cũng khác với lối làm thơ

## HUỶNH ÁI TÔNG

một chiều. Dù sao thì cũng có ít ra vài ba con cá quẫy mạnh trên mặt ao tù bấy lâu phẳng lặng.

Từ những ngày Tết mưa lũ chã, cái bè phải độc quyền trong văn nghệ bắt đầu họp đứng họp ngồi để tìm cách đối phó với cái *Giai phẩm*. Một không khí ngạt thở đè nặng lên những anh em có bài trong tập sách đó. Rồi đến một đêm, bài thơ “Nhất định thắng” bị đem ra luận tội.

Y như một xóm đang đêm tối bỗng có tiếng kêu “Cướp! Cướp! Cướp đã đến”. Lập tức mọi người mắt nhắm mắt mở, vớ lấy giáo mác, gậy gộc, chạy xô ra ngõ, gặp một cái bóng đen. Cả làng hầm hè đánh. Roi gậy, giáo mác, gạch củ đậu thi nhau nện xuống cái bóng người. Một trận đòn như tử. Cái tâm lý đánh cướp này là tâm lý chung của những người muốn bảo vệ nhà cửa, xóm làng của mình. Cái bóng đen gục xuống. Mọi người lại về nhà đi ngủ. Sáng hôm sau, mặt trời mọc, đi ra ngõ, thì ra cái “bọn cướp” đó chỉ là một anh đang đêm nặc nội mò đi hóng mây gió.

Những người đã cầm gậy đánh, đều rất có lý:

“Hô lên là cướp thì ông đừng giã bỏ mẹ đi à?”

Họ là những người yêu làng yêu nước, họ không có lỗi gì. Nhưng lỗi ở những ai hô cướp?

Kẻ nào hô ra hai tiếng “phản động” đầu tiên để gọi cả làng ra đánh chết Trần Dần?

Tôi cố suy mãi, lòng như dao chém. Thôi thế là đêm luận tội đã đóng án tử hình xuống một bài thơ; xuống một con người, đồng thời là một sự đe dọa nặng nề chung cho anh em văn nghệ sĩ đang muốn tìm những lối sáng tác khác với bè phái bên kia.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Sau cuộc lên án đó, tôi không được biết tin gì về anh. Tôi đoán biết được lần này thì anh sẽ thực sự ngồi tù. Vợ anh gần đến tháng ở cũ, vất vả khó suốt ngày suốt đêm vì quả nhiên, sau cái ngày mừng 2 Tết ấy, anh đi không về nữa.

Tôi cũng ân hận hết ngày ấy qua ngày khác, luôn thấy mình là thằng làm hại bạn: “Dần ơi, bây giờ mày nằm trong nhà tù nào, mày có trách tao không?”

Lần này tôi lo sợ hơn lần trước anh bị giam lỏng hơn 3 tháng. Lần này cái bè phái độc quyền văn nghệ kia nó quyết liệt hơn trước, trong không khí văn nghệ đã nghe thấy máu lửa. Tôi lo ngày lo đêm đến con người anh. Lần trước, anh còn chịu được và còn có thể bình tĩnh. Đến lần này, liệu anh còn có đủ can đảm chịu đựng hay không? Tôi đã nghĩ đến cái phút đau đớn cực độ, anh không thiết sống nữa thì một lưỡi dao, một cái đập đầu vào tường... tôi sẽ mất một người bạn, và chúng ta mất tác giả *Người người lớp lớp*, tương lai mất một nhà thơ.

Khi chị K. ốm nghén, bơ vơ trong một căn nhà, chống gậy sang hàng xóm xin từng ngụm nước, là lúc người yêu của chị đi ba tháng không về.

Khi chị K. đau quần quai, cho ra đời đứa đầu tiên của một mối tình cay đắng, là lúc người yêu của chị lại đi... không biết bao giờ về.

Đứa bé ra đời, còm rom như một con mèo ốm. Nó quặt quẹo, sài đen mấy lần tưởng chết. Chị K. nuôi con bằng nước mắt nhiều hơn bằng sữa.

Tin anh vẫn mịt mù. Lần này chị không còn hiểu lắm anh là “phụ bạc” mà chị đã biết thực sự. Chị không oán thán nữa, chỉ ôm con mà khóc. Có lần tôi đến thăm, chị kể lể:

"Giá đừng biết nhau, đừng yêu nhau thì anh ấy đỡ khổ, tôi cũng

## HUỶNH ÁI TÔNG

đỡ khổ và không đến nỗi phải cho ra đời một đứa bé khổ sở thế này. Liệu nó có mất bố không hở anh? Liệu tôi có goá chồng sớm không hở anh?"

Tôi như bị chích vào vào gan. Bé đứa bé thấy nhẹ bỗng, mặt mũi nó nhăn nhúm, méo mó, tôi đã khóc và suy nghĩ rất lâu về giá trị con người. Đặt tên cháu bé là gì để kỷ niệm những ngày bố cháu và nhân phẩm văn nghệ sĩ bị trà đạp xuống bùn đen?  
[\[15\]](#)

*Hôm nay  
Trời đã thôi mưa thôi gió  
Nắng lên đỏ phỏ đỏ nhà  
Đỏ mọi buồng tim lá phổi  
Em ơi! Đếm thử bao nhiêu ngày mưa...*

Sau khi học tập nghị quyết của Đại hội lần thứ 20 Đảng Cộng sản Liên Xô, cái tin vui từ lòng tôi tự dung toả ra: Trần Dần chắc sẽ được về!

Quả nhiên, một buổi chiều sang hè anh đã về. Tin đó đến với tôi không đột ngột lắm, vì tôi tin chắc ở ánh sáng Đảng Cộng sản Liên Xô, tin ở chân lý mà Đảng ta nắm rất vững.

Anh đã về. Gặp anh, tôi không nói gì được. Về mặt anh vẫn vui, nhưng có hẳn thêm những nét khắc khổ. Da mặt xanh, người gầy gộc. Nói chưa được một câu, anh đã cười, vẫn giọng cười hồn nhiên, khoe với tôi bốn bài thơ anh làm trong lúc bị giam, và khoe rằng sở dĩ anh được về là nhờ có sự sáng suốt của Trung ương Đảng.

Tôi đọc kỹ bốn bài thơ đó, và nhìn anh, kinh ngạc. Tôi không thể nghĩ được rằng trong hoàn cảnh bị giam đày đốn thế, anh lại có đủ bình tĩnh làm những bài thơ sáng sủa chan chứa lòng yêu đời, yêu Đảng như thế này. Tôi thấy quý và kính phục người bạn mà tôi cho là rất anh dũng. Tôi khoan khoái đọc to

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

mấy đoạn thơ của anh, anh ngửa mặt lên, tôi chợt nhìn thấy ở cổ anh có một vết sẹo dài nằm ngang cuống họng, thịt mới liền, còn đỏ tươi.

Tôi hiểu cả, không hỏi thêm anh điều gì... Trước mắt tôi, là một người có sức mạnh chống chọi với tủi nhục, với thành kiến, cả đến những lời vu cáo đanh thép nhất cũng rụng dưới chân anh như cỏ héo.

Trước mắt tôi là một người chí tình, tha thiết, đã có những giây phút bốc lên quá nóng nảy cục cằn, đã tự do bừa bãi nhưng không lúc nào ngừng hoạt động vì tiền đồ rực rỡ của văn nghệ.

Trước mắt tôi là một con người dũng cảm của Đảng, có thủy có chung, biết tin yêu Đảng vô bờ bến, biết căm ghét những cái thói nát đang làm hại đến uy tín của Đảng, của quân đội...

Trước mắt tôi là Trần Dần.

Trước mắt tôi lúc viết bài này là một chuyện kéo bè để vu cáo trắng trợn, một vụ án văn chương vô cùng oan ức, một tài năng và một tâm hồn trong sạch bị giày xéo.

Trước mắt tôi là lòng tin vào ánh sáng của Đảng. Ánh sáng đó sẽ soi rọi vào bất cứ chỗ nào đang cần bảo vệ giá trị con người.

(Những đoạn thơ trong bài trích từ bài thơ “Nhất định thắng”)

---

[1] Trang 1, đóng khung, vị trí xã luận trên cùng, bên trái, toàn bài in nghiêng. Các chú thích đều của talawas.

[2] Trang 1, vị trí bài cái, xem tiếp ở trang 5

[3] Trang 1, kèm hình minh họa: Một góc tờ báo *Cách mạng quốc gia*, Sài Gòn ngày 01.09.1956 với tiêu đề “Ông Tú Phan Khôi sống với V. C. ra sao? Phan Khôi bị ‘chỉnh’” và mấy dòng đầu của bài viết: “Từ đã lâu, trên văn đoàn Việt Nam, cái tên Phan Khôi đã được nhiều người chú ý, mà đáng chú ý hơn

## HUỶNH ÁI TÔNG

nữa là Phan Khôi lại ở lại hầu “Vem”! Anh em văn nghệ bảo nhau: “Tú Khôi ở lại với chúng nó! Tài ba ấy đáng làm thầy lũ Vem mới đáng, thế mà chịu đi làm đầy tớ nhỉ.”

[4] Chỉ có tiêu đề ở trang 1, xem tiếp ở trang 6, từ trang 6 xem tiếp ở trang 5

[5] Trang 1, đóng khung, phía dưới, bên phải

[6] Bài chiếm 2/3 trang 2 và toàn bộ trang 4. Chính giữa trang 4 có ký hoạ "Trần Dần qua cái nhìn của Nguyễn Sáng": chân dung Trần Dần với vết sẹo ở cổ.

[7] Trần Dần viết xong tiểu thuyết *Người người lớp lớp* cuối tháng 9.1954, trước khi lên đường đi Trung Quốc.

[8] Bài thơ dài “Tiếng trống tương lai” hoàn thành tại Bắc Kinh tháng 10.1954

[9] Chuyến đi Trung Quốc kéo dài 2 tháng, từ 10.10 đến khoảng 10.12.1954. Trong đoàn công tác của Trần Dần còn có nhạc sĩ Đỗ Nhuận.

[10] Tác phẩm của Phùng Quán

[11] Gia đình bà Bùi Thị Ngọc Khuê, vợ Trần Dần, đã di cư vào Nam năm 1954.

[12] Trần Dần bị giam kiểm thảo theo kỉ luật quân đội từ 13.6 đến 14.9.1955

[13] Đó là chuyến đi tham quan Cải cách Ruộng đất đợt 5 tại Bắc Ninh, từ 02.11.1955 đến tháng 2.1956.

[14] Trần Dần bị giam 3 tháng tại nhà tù Hoả Lò, Hà Nội năm 1956. Trong tù, ông đã dùng dao cứa cổ toan tự tử.

[15] Con gái đầu của Trần Dần là Trần Thị Băng Kha.

\*

**Đây mới là thủ phạm!** [1]

*Tổ Ba Người*

Báo *Nhân dân* ra ngày 8-9, trong câu *Chuyện vô lý* có đăng tin Đội kịch Trung ương mất toi ba triệu đồng về việc diễn *Nọc rấn* mà không tìm ra thủ phạm. Nhưng cuối cùng Báo *Nhân dân* lại gọi hai tên “Quan liêu” và “Mệnh lệnh” cho rằng đây là



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

thủ phạm. Nghe đâu Hoài Thanh nhân danh Vụ Nghệ thuật đã có lời minh oan cho hai tên “Quan liêu” và “Mệnh lệnh”, chúng tôi cũng xin góp phần minh oan cho hai tên ấy.

Câu chuyện chúng tôi biết như thế này:

Khi Bửu Tiến đưa ra *Nọc răn* thì một số anh em trong nghề nhận xét một cách khiêm tốn là chưa dùng được. Tuy tờ báo *Văn nghệ* có cố gắng đăng hai kỳ với chữ “tít” đỏ nhưng Nhà xuất bản Văn nghệ đã từ chối không nhận in.

Bửu Tiến đi Trung Quốc gói gắm *Nọc răn* lại cho Thế Lữ. Thế Lữ, sau chuyến đi Liên Xô, Trung Quốc về rất phấn khởi và độ lượng. Thế Lữ thường nói một cách chí thành là: “Moa phải rơ-lơ-vê tất cả những vở kém! (Thế Lữ cũng đã thực hiện trong việc chấm giải dịch)”. Tuy thế, Thế Lữ cũng nhận thấy *Nọc răn* còn yếu nên giao cho Nguyễn Khắc Dực chữa *Nọc răn* (mặc dầu Nguyễn Khắc Dực rất sợ *Nọc răn*).

Hôm đem đọc *Nọc răn* thì có cả Huy Cận và Hoài Thanh. Tất cả đều ngồi nghe một cách chăm chú, cẩn thận. Đọc xong, Thế Lữ gật đầu một cách chí thành “Thật là hấp dẫn!!” Hoài Thanh cũng gật đầu: “Căn bản là phục vụ được cải cách ruộng đất”, Huy Cận có vẻ hể hả. Anh em thì có nhiều tiếng xì xào: “Nghe nó thế nào ấy! Nhặt lăm! Giống một vở kịch Pháp”... Nhưng cuối cùng, sau những lời chỉ giáo của các cấp thì anh em cũng đi vào diễn tập.

Báo cáo về diễn tập của Song Kim, lúc bấy giờ là đội trưởng - rất khả quan.

Lời giải thích của Thế Lữ hôm biểu diễn ở Nhà hát lớn cũng rất hấp dẫn.

Khán giả chờ đợi. Màn mở; tên địa chủ Lung ra dạo qua dạo lại... (Chế Lan Viên lại tưởng người trong Ban tổ chức!) một con diên khóc lóc và ca hát v.v...

## HUỶNH ÁI TÔNG

Khán giả kiên nhẫn chịu đựng hơn một tiếng đồng hồ.

Màn buông xuống: Lưu Trọng Lư vỗ tay một cách vô tội vạ. Hoài Thanh ra về ưu tư. Huy Cận kém phần hể hả. Thế Lữ vẫn nói say sưa về thể hệ diễn viên Sta-ni-láp-sky và kết luận diễn viên của Đội kịch Trung ương là tồi. Mặc dầu, toàn thể người xem vẫn lắc đầu: Hồng về căn bản!

Riêng Bửu Tiển đang lặng lẽ nghe tiếng chân của mình lê trên đường vắng, bỗng chửi đồng bọn phong kiến.

*Nọc rấn* gác lại đây.

Câu chuyện rơi vào im lặng.

(Im lặng sân khấu)

Báo *Nhân dân* đã đánh công kéo một màn kịch mới.

Ai là thủ phạm?

Người ta đẩy hai tên Quan liêu và Mệnh lệnh ló đầu ra.

Đội kịch bảo rằng: Không phải! Không phải!

Hoài Thanh cũng bảo: Không phải! Không phải!

Chúng tôi đồng ý.

Sự thật thì *Nọc rấn* đã được nghiên cứu cẩn thận, chứ không phải chỉ “liếc qua” như báo *Nhân dân* đã đăng. Đây là công việc thận trọng của những người trịnh trọng.

Ai là thủ phạm?

Hãy tạm gác lại việc truy tầm thủ phạm một vài phút để tiếp tục câu chuyện lúc nãy đã:

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Sau buổi diễn Thế Lữ vẫn bảo rằng “Bửu Tiên có những ngón cao tay”.

Sau một phút trầm ngâm Thế Lữ nói tiếp: "Sự thành công của một tác phẩm không phải là chỉ ở ngón cao tay mà lại là ở cuộc sống, con người."

Thế Lữ lại tiếp tục trầm ngâm, bỗng sực nhớ ra việc gì, anh trở mặt hỏi một người đứng bên cạnh: "Này, thế ra Cải cách Ruộng đất đợt 5 lại có những chuyện thế cơ à?"

Rồi anh gật gù: "Ghê thật! ghê thật! Mình cứ ngồi đây thì chẳng biết gì cả."

Thế Lữ lại tiếp tục trầm ngâm, nhìn ra ngoài cửa sổ. Dưới đường, người đi, xe chạy. Cuộc sống qua vụt vụt. Thế Lữ “bàng bạc” như vừa đánh rơi một vật gì. Trong lòng anh chỉ còn sót lại ngón cao tay!

Huy Cận, Hoài Thanh thì có vẻ băn khoăn nhiều lắm.

"Quái thật! Ngón cao tay của Thế Lữ thế mà ít công hiệu?"

Lưu Trọng Lư gặp ai cũng nói:

"Mình dạo này phụ trách về Ca vũ... chả biết đội kịch nó ra thế nào!"

Ai là thủ phạm?

Thưa các ngài,

Chúng tôi xin bào chữa cho hai tên “Quan liêu” và “Mệnh lệnh” và xin vạch mặt thủ phạm vụ mất 3 triệu đồng ấy. Chính là tên “Không biết gì”. Không biết gì về nghệ thuật, không biết gì về cuộc sống.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nhưng nếu chỉ có một mình tên “Không biết gì” thì nó cũng chẳng có cách nào làm mất toi được 3 triệu đồng của công quỹ. Nó đã nhờ có một tay trong nữa trong vụ này: Đó là tên “Ăn cánh”, thủ phạm thứ hai.

Tất cả câu chuyện là ở chỗ ấy.

Và nếu nhân dân và báo *Nhân dân* đồng ý thì chúng tôi đề nghị tha bổng cho hai tên “Quan liêu” và “Mệnh lệnh” để truy tố hai tên “KHÔNG BIẾT GÌ” và “ĂN CÁNH”.

\*

### **Danh sách các bạn đã góp tiền ra báo [121](#)**

Phan Khôi (Hội V.N.)	50.000 đ
Lê Đại Thanh (Báo V.N.)	20.000 đ
Hồng Lực (Hội V.N.)	5.000 đ
Nguyễn Thịnh (Điện ảnh)	200.000 đ
Tử Phác (Văn nghệ Q. Đ.)	20.000 đ
Hoàng Cầm (Hội V.N.)	100.000 đ
Trần Duy (Xưởng hoạ)	100.000 đ
Nguyễn Hữu Đăng (Báo V.N.)	100.000 đ
Hoàng Tích Linh (Văn nghệ Q. Đ.)	5.000 đ

\*

**Tường đồ** <sup>[3]</sup>  
*Hàn Phi Tử*

Nước Tống có người nhà giàu. Một hôm trời mưa, tường nhà anh ta đổ.

Đứa con nói: “Thưa cha, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào”.

Người láng giềng thấy tường đổ cũng nói: “Này bác, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào”.

Tường chưa kịp đắp, tối hôm ấy, nhà anh ta quả nhiên mất trộm thật.

Anh ta khen đứa con khôn ngoan biết trước, mà ngờ người láng giềng là gian giảo làm xằng.

Cùng một câu nói, con nói thì khen là tinh khôn; láng giềng nói, thì ngờ là trộm cắp, bởi có làm sao? Tại con thì thân, cho nên không có bụng ngờ; láng giềng là tình sơ, cho nên sinh ngờ vực.

Thế cho nên phận sơ mà câu nói thân thì thế nào cũng làm cho người nghe mình đem lòng nghi hoặc.

*(Cổ học tinh hoa)*

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Nhân câu chuyện mấy người tự tử <sup>141</sup>

Một bài thơ của Lê Đạt

Đọc báo Nhân dân số 822  
Có đăng tin mấy người tự tử  
Vì câu chuyện tình duyên trắc trở

Đêm mùa hè nóng nôi  
như lửa

Tôi ngồi làm thơ  
Vừa giận, vừa thương mấy người xấu số.  
Chân đi chưa hết nửa đường đời  
Đã vội nằm im dưới mộ

Cuộc sống cho dù lắm mưa  
nhiều gió  
Nhiều cay đắng xót xa  
Cũng đẹp gấp vạn lần cái chết  
Chết là hết  
hết đau  
hết khổ  
Nhưng cũng hết vàng trắng soi sáng trên đầu  
Hết những bàn tay e ấp tìm nhau  
Len lén, bước chân hò hẹn  
Bây giờ gặp gỡ nơi đâu?  
Dù có chết cùng nhau  
Cũng vẫn là chia tay nhau vĩnh viễn  
Trời đầu xuân mây vẫn bão chuyển  
Có lạnh không?  
Tôi biết hai người khổ lắm  
Còn gì buồn bằng không được yêu nhau  
Nhưng sao lại chết?  
Nhà đạo đức vượt hàng râu mép

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Hạ kính

lắc đầu

Chép miệng

“Hoà bình chủ nghĩa”

Tôi không nghĩ vội vàng như thế

Tôi đã từng yêu

từng đã khổ nhiều

Nhưng không thể tán thành cái chết

Tôi không thích loại cúi đầu theo số kiếp

Cắn răng vào cứ sống cứ yêu

Khi Lương Sơn Bá tương tư trên

giường bệnh

Ngày một võ vàng

Ôm bóng người yêu mà chết

Khi Chúc Anh Đài xăm xăm vào huyết

Theo nhau cho trọn lời nguyện

Cả rạp lặng yên

Những chiếc khăn tay đầm đìa nước mắt,

Sự thật cuộc đời đắng cay hơn nghệ thuật

Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài

Sống không được yêu nhau,

Chết còn được hoá thành đôi bướm,

Nhưng mấy người tự tử

Xác bây giờ mục nát dưới mồ,

Biết ai thương họ?

Có phải vì chúng ta quá yêu người yêu cũ

Mà quên người sống bây giờ?

Có phải vì chúng ta mất nhiều trong Kháng chiến,

Nên chủ trương tiết kiệm lòng mình?

Có phải vì chúng ta muôn việc rối tinh

Đành xếp lại chuyện mấy người tự tử?

## HUỶNH ÁI TÔNG

Lịch sử phải trải qua bao đau khổ  
Những người chết thiếu trong lửa  
Những người chết gục trong tù  
Những người chết treo trên cột  
Tùng xẻo lãng trì  
Rỏ máu trên bàn thờ nhân loại  
Cho con người được làm người  
Cho con người được yêu được sống  
Tôi muốn gào lên cho đến khi lạc giọng  
“Không gì đau thương  
bằng  
mất một con người”

Sao họ lại đưa nhau đi tự tử?  
Có phải vì họ không bằng lòng chế độ,  
Bất mãn với cuộc đời?

Không.  
Họ chưa hai mươi  
Có bé hôm nào mới lớn  
Soi trộm vào gương, thấy má mình hồng  
Nghĩ đến chuyện lấy chồng  
đỏ mặt

Người con trai ngồi trên gò đất  
Thối sáo gọi người yêu  
Làm nắng chiều  
đứng lại  
Lúa đương thì con gái  
Cũng thấy rộn trong lòng  
Xôn xao gió thổi  
Đầu sát bên đầu bàn chuyện tương lai  
Thôn xóm tan dần bóng đen địa chủ  
Cuộc đời như ánh trăng mỗi ngày một tỏ  
Sáng bừng lên  
Trong những chiếc hôn đầu



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Chế độ ta không cấm họ yêu nhau*

*Mà sao họ chết?*

*Người công an đứng ngã tư đường phố*

*Chỉ huy*

*bên trái*

*bên phải*

*xe chạy*

*xe dừng*

*Rất cần cho việc giao thông.*

*Nhưng đem bực công an*

*máy móc*

*đặt giữa tim người*

*Bắt tình cảm ngược xuôi*

*Theo đúng luật đi đường nhà nước*

*Có thể gây rất nhiều chua xót*

*ngoài đời*

*Ngày Phật đàn vừa rồi được nghỉ*

*Tôi đến nhà Văn Cao*

*Hai đứa rủ nhau*

*đi ăn thịt chó*

*Văn Cao vốn là người nề vợ*

*Ăn xong mua một gói về nhà*

*Tôi bỗng giật mình,*

*(nhưng không để lộ ra)*

*Người chủ xé thơ tôi*

*gói thịt*

*Ngay lúc đó tôi chỉ còn muốn chết*

*Như đại như điên tôi oán đất, oán trời*

*Nhưng hôm nay tôi chỉ oán mình tôi*

*Thơ tôi bị cuộc đời ruồng bỏ*

*Vì tôi đã ngủ quên trong chế độ*

*Vẽ phấn bôi son, tô toàn màu đỏ*

*La liệt đầy đường hoa nở*

*chim kêu*

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Tốt tốt!

xà và  
tốt tốt!”

Qua thơ tôi

cuộc đời như hết chuyện

Có thể khoanh tay yên trí đi nằm

Như Thương để bước sang ngày thứ tám

Không! Không!

bóng những ngày xưa u ám

Còn lớn vở che cuộc đời như gấu ăn giăng

Cải cách đợt năm

Tôi có qua thăm nhiều thôn xóm

Những cây lúa cúi đầu dưới ruộng

Đã ngẩng mặt lên trời

Mơ ước mấy nghìn đời

biểu tình trên dãy thềm

Luỹ tre làng phơi phới bay xa

Mở rộng cửa đón những ông chủ mới

Ruộng đất nông dân được đội về cõi trời

Nhưng còn tim

còn óc con người?

Giữa năm Cộng hoà lớn khôn mười một tuổi

Vẫn còn lọt lưới

nhiều thói “an nam”

Dán nhãn hiệu

“Made in Cách mạng”

Ngang nhiên xúc phạm con người

Đẩy họ đi tự tử

Phải quét sạch mây đen

cho chân trời rộng mở

Chặt hết gông xiềng

cho những cánh tung lên

Ngày và đêm

mộng bay đầy cuộc sống

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Khát vọng theo khát vọng*

*Không gì ngăn cản con người*

Hà Nội, tháng 6-56

Lê Đạt

### Tái bút

*Bài thơ đến đây, đáng lẽ là chấm hết*

*Nhưng tác giả đọc cho mấy người quen biết*

*Thấy cần tái bút đôi lời*

*Một anh bạn chửi tôi:*

*“Hết chuyện rồi sao*

*Mà lại ã đến chuyện người tự tử*

*Ngâm mực phun đến chế độ”*

*Anh bạn ơi!*

*Tôi khuyên anh*

*Không đẹp gì cái lối vu oan giá hoạ*

*Ném bã rượu vào nhà người*

*“Trăm năm bia đá thời mòn*

*Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ”*

*Lịch sử luôn luôn duyệt lại*

*Không ai lừa được cuộc đời*

*Trước toà án ngày mai*

*Mấy thằng bán rẻ ông cha đi làm chó*

*Đánh hơi gặt gù*

*“Lại một thằng làm thơ bất mãn”*

*Lân la xán đến gần*

*Hoa chân múa tay*

*Rêu rao miền Bắc*

*Trong kia miền Nam*

*thế này*

*thế khác.*

*Cút ngay đi! Đừng giở trò kiếm chác*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ăn bản sũa càn  
Đất nước trong khó khăn  
Đối với chúng ta càng yêu càng quý  
Con thương cha mẹ  
lúc ốm  
lúc đau  
Chén thuốc mùi chanh bảo nhau chạy chữa.

Tôi chưa quên những ngày qua đau khổ  
Kiếp sống nặng trên vai  
như một án tù  
Cắt tóc đi tu  
tu không trọn  
Thuốc phiện dấm thanh không thoát nợ đời  
Mười tám tuổi già hơn ông cụ:  
Tôi đã biết thế nào là tự tử  
Nên tôi yêu thiết tha cuộc đời  
Càng yêu cuộc đời  
tôi càng yêu chế độ  
Chế độ của tôi  
Sống để bụng  
chết mang theo dưới mộ  
Nhưng yêu thương  
không có nghĩa là tụng kinh gõ mõ  
Bán dầu củ là  
Xoen xoét “vì Đảng vì Dân”  
để lừa Dân lừa Đảng  
Cuộc sống đòi hỏi người làm thơ can đảm  
Vạch mặt những con sâu cách mạng  
Ăn núp trong nếp cờ  
Đội mũ đi hia  
Phè phỡn trên lưng chế độ

Tôi trở lại chuyện mấy người tự tử  
Họ đúng hay sai,  
thôi để họ nằm yên ngủ

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Dù khen dù chê*

*họ cũng đã chết rồi*

*Nhắc nhở chúng ta nhiệm vụ những người*

*còn sống*

***Phải hiểu***

***Phải yêu***

***Phải trọng***

***Con người...***

Hà Nội, tháng 7-56

\*

### **Một cuốn sách chụp mũ [LS](#)**

*Hoàng Hué*

Tôi đọc *Một chuyện tuyệt giao* giữa lúc Hà Nội đang sống yêu đương trong đêm thứ bảy. Trời đầy sao. Những đôi vợ chồng, những cặp tình nhân và những đôi bạn trẻ đang đi thành thoi trên hè phố, hay ngồi trên những ghé đá vườn hoa, thì thào to nhỏ. Cuộc sống đáng yêu quá. Giữa lúc đó, một cuốn sách Liên Xô dịch ra tiếng Việt nói về tình bạn và tình yêu, đã làm tôi thất vọng. Nội dung cuốn sách như thế nào?

Đó là một tác phẩm nửa phê bình nửa lý luận chia ra làm 6 phần.

Phần đầu kể: Một hôm bộ biên tập báo *Sự thật* của Đoàn Thanh niên Cộng sản nhận được thư của giáo sư A-mô-xốp yêu cầu báo đăng lên một lá thư của một nữ nhân viên dưới quyền tên là Ga-li-na, gửi cho bạn gái, kể câu chuyện riêng của chị. Trong thư, Ga-li-na kể:

Chị gặp anh Sê-pô-kin trong một buổi vũ hội. Hai người quen nhau trong hai tháng, thường nói chuyện rất say mê về hội họa, thi ca, nghệ thuật. Qua câu chuyện, Ga-li-na cứ ngỡ Sê-pô-kin

## HUỶNH ÁI TÔNG

là một sinh viên. Một hôm, Sê-pô-kin cho biết mình làm thợ nề. Ga-li-na vô cùng ngạc nhiên. Chị hỏi “thế ra anh là thợ nề thường thôi à?... Tôi cứ tưởng anh là sinh viên trường đại học kiến trúc cơ đây!”.

Thế là xảy ra chuyện gì? Ga-li-na viết trong thư để phân trần với một lòng thành không ai có thể nghi ngờ:

*“Chị cứ thử nghe xem, anh hỏi tôi một cách như thế này có nhục nhã (cho tôi) không chứ: ‘Làm một thợ nề thường không tốt hay sao?’ Tôi vội nói: ‘Không, tại sao không tốt?’ và tôi bắt đầu giải thích nhưng cũng không đi đến đâu cả...”*

*Chúng tôi trầm lặng bước đi, không nói với nhau chuyện gì được nữa. Đến cửa vào sân vận động, bỗng nhiên anh quay người lại và đi thẳng về nhà không nói với tôi nửa lời và chẳng chào tôi nữa. Mặc dù sau đó tôi cố gắng tìm cách hoà hảo lại như thế nào, tình bạn của chúng tôi cũng đã chấm dứt rồi. Anh ta cũng không muốn gặp tôi nữa.”*

Phần hai của cuốn sách kể: Báo *Sự thật* của Đoàn Thanh niên Cộng sản đã đăng thư này lên với một mục đích một chiều: “Bạn đọc hãy nói cho Ga-li-na rõ những sai lầm của mình. Thế là câu chuyện như hạt đậu trở thành to bằng con voi. Nhiều độc giả gửi bài đến suy diễn chuyện trên ra, quy thành tư tưởng và nghiêm khắc phê bình Ga-li-na. Những phần sau của cuốn sách tổng hợp lại bao nhiêu ý kiến ấy, và cho rằng những ý kiến này là văn kiện của quần chúng bình thường nên hoàn toàn đúng.

Nhưng nó có đúng thật hay không? Chúng ta, độc giả Việt Nam, cần bình tĩnh xét lại.

Đại khái bao nhiêu lời phê phán quy kết nghiêm khắc ấy như sau:

Nhiều người đã dẫn chứng lời đồng chí Sta-lin “lao động là sự

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nghiệp vinh quang và vinh dự” và buộc tội “Ga-li-na đã coi thường và khinh miệt cái vinh quang, cái anh dũng, cái vinh dự ấy, Ga-li-na đã khinh rẻ lao động chân tay”.

Có người ghép Ga-li-na vào một “loại” riêng và nói: “Những thiếu nữ loại Ga-li-na cho rằng quen biết với công nhân thì giảm bớt giá trị của họ đi.”

Có người quyết đoán rằng: “Rõ ràng khi Ga-li-na biết Sê-pô-kin chỉ là một công nhân thường, không thể không cảm thấy mình nhảm nên không vui lắm”.

Có anh phân tích như anh học trò lớp năm làm luận: “Nếu nước ta không có thợ công nhân thợ nề và thợ sơn thì Ga-li-na sẽ không có phòng thí nghiệm để ngồi làm việc”.

Và người viết sách đã đồng tình với tất cả những người đã chụp những cái mũ rộng vành ấy cho Ga-li-na, và hoan nghênh những ai đã biết lấy câu nói “một công nhân thợ nề thường” của chị mà kết luận như đánh đống cột rằng trong ý thức chị ta còn nhiều tàn dư của giai cấp tư sản.

Tôi, cũng như nhiều bạn đọc khác, sau khi đọc đi đọc lại cuốn sách nhiều lần, và suy nghĩ thêm nhiều lần, thấy rằng đó là những lời suy diễn vội vàng, hấp tấp, kém suy nghĩ.

Chúng tôi cho rằng câu chuyện của Ga-li-na chỉ là một chuyện hiểu nhầm nhỏ thường vẫn xảy ra hàng ngày trong sinh hoạt của những đôi bạn trẻ, chứ tuyệt đối không mang một nội dung tư tưởng nào cả.

Ga-li-na không tỏ ra thái độ gì để có thể bị buộc tội là khinh miệt lao động. Chị vẫn yên trí là Sê-pô-kin là sinh viên, vì anh nói giỏi chuyện nghệ thuật; thi ca, nên khi anh bảo anh là thợ nề thì chị ngạc nhiên, một sự ngạc nhiên rất “người” do cái thực tế đột nhiên cải chính óc tưởng tượng. Trong sự ngạc nhiên đó không có ý gì xấu xa.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nếu Ga-li-na có nói câu: “Thế ra anh chỉ là người thợ nề thường thôi à?” và “Tôi cứ tưởng anh là một sinh viên cơ đấy!” thì câu nói đó là một câu kính phục chứ không phải là một câu thất vọng. Nếu bây giờ tình cờ tôi quen một chị bạn mới nào đó, chị nói rất giỏi về vôi vữa, gạch ngói, nhưng sau cùng chị cho tôi biết chị là sinh viên đại học văn khoa, tất tôi cũng ngạc nhiên hỏi chị: “Thế ra chị là sinh viên đại học văn khoa à? Tôi cứ ngỡ chị là một thợ nề bình thường”.

Chúng ta có thể quy kết chuyện sinh hoạt nhỏ trên thành tư tưởng khinh lao động, trong trường hợp Ga-li-na khi nghe nói Sê-pô-kin chỉ là thợ nề, liền trở mặt, lặng lặng bỏ đi, và tự ý tuyệt giao. Nhưng ở đây không thể!

Bởi vậy tôi cho rằng người chịu trách nhiệm nhiều hơn trong chuyện tuyệt giao này, không phải là Ga-li-na, mà chính là Sê-pô-kin. Anh đã tỏ ra nóng nảy, hấp tấp, kém suy nghĩ, và có một lòng tự ái không đẹp lắm. Như lá thư đã trình bày, mặc dù Ga-li-na biết mình bị hiểu nhầm, đã hốt hoảng kêu lên: “Không! Tại sao không tốt?”, và những hôm sau đó cố tìm mọi cách hoà hảo để nối lại tình bạn, Sê-pô-kin vẫn cố tình “tuyệt giao”.

Rõ ràng anh ta là người tự ti, hay dối, nhiều thành kiến và cố chấp.

Phải công bằng mà nhận rằng trong cuốn sách có vài ý kiến phê bình Sê-pô-kin, nhưng người ta không vạch ra khuyết điểm nặng nề của Sê-pô-kin, mà chỉ nói anh sai lầm vì đã không bình tĩnh vạch khuyết điểm khinh lao động (?) cho Ga-li-na thấy.

Riêng tôi, tôi rất công phần tại sao báo *Sự thật* của Thanh niên Cộng sản lại có thể hiểu nhầm Ga-li-na đúng như anh chàng Sê-pô-kin – mà có lẽ còn tệ hơn Sê-pô-kin vì đã đọc bức thư của Ga-li-na trong đó chị nói rõ nỗi khổ tâm bị hiểu nhầm - rồi báo đó lại căn cứ vào sự hiểu nhầm gần như cố ý của mình mà



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

đặt vấn đề xuyên tạc như là Ga-li-na đã thú tội? Ngay cả giáo sư A-mô-xốp, bắt được thư riêng của Ga-li-na mà không trao trả, lại tự tiện đem công bố trên mặt báo, tại sao cũng không có một người nào vạch rõ thái độ bất lịch sự - và có lẽ còn phi pháp nữa - của ông ta?

Đến đây, tưởng phải ngoặt lại một chút. Tôi không hoàn toàn phủ nhận cuốn *Tuyệt giao*. Có nhiều vấn đề đã nêu ra và giải quyết một cách đúng đắn. Tôi rất tán thành những ý kiến tốt này: Phải tôn trọng giá trị lao động và người lao động, “lao động đang tạo ra trí thức” v.v...

Đúng thế. Hôm nay ở Liên-Xô, cũng như mai đây trên đất nước chúng ta, con em những người lao động sẽ là lực lượng thống trị trong các trường đại học. Giai cấp công nhân sẽ tự mình đào tạo ra những nhà bác học, kỹ sư, bác sĩ và những nhà văn của giai cấp mình. Điều đó không ai có thể chối cãi cũng như nhiều vấn đề đã được nêu ra trong sách: Lao động là cơ sở tất yếu của tình bạn chân thành; trong tình yêu nhất định phải tôn trọng nghề nghiệp và lao động của người yêu; tình yêu là cơ sở của gia đình v.v...

Tôi chỉ muốn nêu ra ở đây cái sai lầm cơ bản của cuốn sách: một lối chụp mũ trắng trợn.

Cuốn sách đã xuất phát từ quan chủ nghĩa và công nông chủ nghĩa máy móc. Tôi dám nói thẳng rằng: có thể một số cán bộ phụ trách Đoàn Thanh niên Cộng sản Liên-Xô, trong hoàn cảnh lãnh đạo sai lầm của Sta-lin, đã phạm những khuyết điểm nghiêm trọng này. Họ cho rằng bao nhiêu ý kiến chụp mũ trên là ý kiến của những người dân bình thường nên hoàn toàn đúng. Họ chĩa mũi dùi của cuộc thảo luận về phía Ga-li-na là một tiêu trí thức chứ tuyệt không đã động đến Se-pô-kin, vì quan điểm người công nhân là thần thánh, trong việc này không thể có sai lầm.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Người đọc dù có vô tình đến đâu cũng phải chú ý đến điểm cuốn sách mang trong mình nó cái dòng máu súng bái cá nhân Sta-lin mà ngày nay chúng ta đã biết là một hiện tượng xã hội nguy hiểm ở Liên-Xô cho đến mãi Đại hội 20 Đảng Cộng sản Liên-Xô. Khá nhiều đoạn nhắc đi nhắc lại: nào là thời đại Sta-lin, nào là đồng chí Sta-lin, lãnh tụ của lao động toàn thế giới, đã dạy chúng ta thế này, đã dạy chúng ta thế nọ...

Sta-lin lúc còn ngồi trong điện Kờ-rem-lanh đã tạo ra rất nhiều sai lầm cho thời đại. Quân chúng Liên Xô, và cả giai cấp công nhân Liên Xô nữa, trong hoàn cảnh ấy, tất nhiên phần đông cũng chịu ảnh hưởng xấu kia ở những phương diện nhất định nào đó.

Bởi vậy cách giáo dục con người Liên Xô về thời ấy cũng có nhiều sai lầm. Tôi lấy ví dụ cuốn phim *Con đường vinh quang*. Ai đã xem phim ấy đều cảm thấy khó chịu. Một chị vợ muốn đi công tác, chồng không thích cho đi, chị đã “chỉnh” người chồng bằng những công thức chính trị cứng nhắc, rồi dứt áo ra đi. Tất nhiên trước thái độ phũ phàng và coi thường chồng ấy, người chồng phải bỏ chị. Cuốn phim hoan nghênh người vợ và đá đảo người chồng.

Cách đây ít lâu chúng ta lại được xem cuốn phim khác của Ba Lan, cũng đề cập tới vấn đề ấy. Một người vợ khi biết chồng có ý gò mình ở nhà nấu ăn và giữ con, mỗi buổi chồng đến xưởng thì chị lại lên đi học lái ô-tô. Mãi đến khi chị đậu giải nhất trong kỳ thi lấy bằng lái xe, tình cờ người chồng mới biết, và lúc ấy vô cùng cảm phục vợ, đã ôm vợ hôn thắm thiết.

So sánh hai cuốn phim, chúng ta mấn phục lối giáo dục của những tác giả cuốn phim Ba Lan đã hiểu biết con người và quý trọng cái tình nghĩa vợ chồng mà người ta chỉ có thể dẫn lòng gạt bỏ trong mâu thuẫn cao độ giữa cách mạng và phản cách mạng chứ không thể vì chưa đồng ý về chuyện ở nhà hay đi công tác mà đi xuống dưới chân.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Người dịch cũng như người viết, cùng làm một nhiệm vụ lớn: Kỹ sư tâm hồn. Anh có nhiệm vụ bắc cầu giữa nghệ thuật nước ngoài và quần chúng trong nước. Anh phải tìm tòi những cái tinh hoa của học thuật văn nghệ nước ngoài để giúp ích quần chúng nước ta.

Tiếc thay! Đáng lẽ phải đặt vấn đề chọn lọc thì người dịch và nhà xuất bản đã tin một cách ngây thơ rằng bất cứ sách nào của Liên Xô cũng hay cả.

Thái độ đó, trước Đại hội 20 Đảng Cộng sản Liên Xô còn tha thứ được phần nào. Nhưng bây giờ, sau Đại hội, cả thế giới đều biết đến nhiều “chân lý” cần phải đem duyệt lại thì cái lòng tin ngây thơ kia thật đáng trách.

Cuốn *Tuyệt giao*, điển hình về sự phê phán độc đoán và chụp mũ, sản phẩm của những sai lầm độc đoán của thời đại Sta-lin, tôi chắc chắn rằng hiện nay quần chúng Liên Xô đã vứt bỏ, cũng như đã vứt bỏ cuốn phim *Công phá Bá Linh*, điển hình về sùng bái cá nhân. Vậy mà một cơ quan nhận trách nhiệm giáo dục thế hệ thanh niên Việt Nam mới, lại không suy nghĩ điều đó, hôm nay in lên giấy trắng mực đen 1 vạn 2 nghìn 102 bản dịch!

Thanh niên Việt Nam đang khao khát những sách “tươi” nói về tình yêu, tình bạn, tất nhiên phải tìm mua cuốn đó. Và 12.102 cuốn *Tuyệt giao* đắt như tôm tươi kia đã trở thành 12.102 liều thuốc chẳng... lẽ lại gọi là độc.

Trước khi dùng bút, tôi muốn tâm sự với các bạn một câu chuyện nhỏ. Buổi sớm ngày quốc khánh vừa rồi, khi quần chúng mặc áo đẹp diễu hành qua quảng trường Ba Đình, thấy lứa em nhỏ hồn nhiên phơi phới như những con ong và những chùm hoa đẹp nhất, bỗng dưng nghĩ đến cuốn *Tuyệt giao*, tôi đã trào nước mắt. Tôi đã khóc thật, các bạn ạ. Tôi khóc vì thấy tuổi các em trong trắng quá, tương lai các em tươi đẹp quá.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nếu ngay từ hôm nay, các em bị buộc phải nhận một sự giáo dục sai lầm để mai đây lớn lên biến thành những con người thiếu trái tim, thì chúng ta, tất cả chúng ta, phải chịu bao trách nhiệm nặng nề trước chế độ, trước lịch sử.

5-9

\*

### Địa ngục miền Nam <sup>161</sup>

1. Ngô Đình Diệm muốn tỏ ra rằng Diệm cũng có thể làm những việc văn học ngoài những việc giết người và buôn lậu. Diệm phát động nhiều thứ diệt..., diệt cộng, diệt kháng chiến, v.v và gần đây là diệt giặc dốt!

Tại Thừa Thiên, ở huyện Phú Lộc nhân dân yêu cầu chính quyền Diệm mở lớp bình dân. Chính quyền Diệm bèn cho đi biên danh sách những người không biết đọc biết viết và hứa hẹn sẽ thẳng tay diệt giặc dốt. Nhân dân kỳ vọng. Diệm tổ chức một cuộc phát động diệt giặc dốt rất rầm rộ bằng hình thức một đám ma đem chôn một một quan tài đầy ắp những danh sách những người mù chữ. Nhân dân già trẻ lớn bé không hiểu gì cả nhưng vẫn cứ hy vọng.

1 tháng sau khi phát động, vẫn không có gì động cả.

2 tháng sau khi phát động, vẫn không có gì động cả. Nhân dân vẫn cứ mù chữ như thường. Một hôm nhân dân kéo đến trụ sở chất vấn. Chính quyền Diệm nghiêm chỉnh trả lời.

“Giặc dốt Chính phủ chôn rồi còn đâu nữa mà diệt”...

Thế là dân thoát nạn mù chữ!

2. Văn hoá và xã hội là hai công tác trọng tâm của Diệm như thế là giặc dốt diệt xong rồi!

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Bây giờ phải nghĩ đến nâng cao dân sinh. Diệt lo để người dân miền Nam sống trên đồng ruộng phì nhiêu của Bắc Liêu, Rạch Giá v.v... sẽ phải đói khổ, nên muốn cho họ no ấm Diệt đưa họ lên... cao nguyên Pờ-lê-cu! Ở đây có đất đỏ, đá cuội trắng và muối độc.

Diệt không ngớt ca ngợi Pờ-lê-cu là thiên đường, đồng bào muốn sung sướng thì nên đi Pờ-lây-cu. Đồng bào ngàn ngữ, Diệt sốt ruột dỡ nhà cho họ, tích cực đẩy họ lên ô-tô.

Ai phản đối “hạnh phúc” có thể cho đi tù được! Pờ-lê-cu thiên đường!

Vũ Gia Hiếu và Vũ Đức Hải là hai chuyên viên di cư trả lời cho một tờ báo Sài Gòn về cái thiên đường ấy: “*Bây giờ phải tránh hai nạn: tiếp tế chậm và ở nhà lều vải lâu ngày!*”

\*

**Màu sắc** <sup>[71]</sup>

*Hà Bá*

Những hôm văn công đi tuần hành, người ta có cảm giác đang ở phố hàng Mã. Màu sắc sao mà tươi thế! Xanh lam chen đỏ chói, lá mạ chen vàng, hồng, tím, xám, đỏ cánh sen. Lại có những bộ quần áo có nẹp như dán giấy. Những mẫu thêu đẹp của các dân tộc miền núi được thay bằng những miếng kim, ngân tuyến bán sẵn – thành ra những bộ quần áo đẹp được cải biến thành những quần áo của không biết lai căng xứ sở nào. Tươi quá khiến người ta phải nhắm mắt lại kéo chói loà, loà cả mắt. Tít tít dải lụa ở khắp mọi điệu múa, ở khắp các thành

## HUỶNH ÁI TÔNG

phần dân tộc. Ai bảo không màu sắc, tươi vui phần khởi?

Nhưng chỉ có cái là không dân tộc. Nhất là cái khăn bỏ múi bên tai. Một cuộc loạn sắc bất cần mắt người xem.

\*

Tranh châm biếm: “Hậu trường sân khấu ‘tố cộng’ ở miền Nam” của **Trần Duy**

\*

### **Chống bè phái trong văn nghệ** <sup>[8]</sup> *Trần Công*

#### **I. Bè phái là thế nào và ai bè phái**

Ít lâu nay, trong giới văn nghệ thấy nói nhiều đến danh từ bè phái. Khi *Giai phẩm mùa Xuân* ra đời, một số cán bộ lãnh đạo văn nghệ lớn tiếng “Đây là một tổ chức bè phái”.

Những người viết *Giai phẩm mùa Xuân* có phải là một bè phái không?

Trong đợt học tập lý luận vừa rồi, anh em có phê bình nhiều điểm về chính sách, về lãnh đạo, nổi bật nhất là vấn đề bè phái trong lãnh đạo. *Vậy bộ phận lãnh đạo có bè phái không?*

Không khí văn nghệ chưa bao giờ sóng gió như bây giờ? Anh em năm người, ba người thảo luận sôi nổi phản đối những sai lầm nghiêm trọng của lãnh đạo văn nghệ.

Một số cán bộ lãnh đạo sốt ruột lắm lắm: “Các anh phê bình lãnh đạo chúng tôi bè phái, thì chính các anh đang tùm năm, tùm ba bè phái đấy, còn nói gì ai nữa?”.

*Vậy anh em văn nghệ sĩ có bè phái không?*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Những câu hỏi đó cần được trả lời minh bạch dứt khoát để chấm dứt càng sớm càng hay những suy diễn chủ quan, chụp mũ, hơi một tí là rêu rao “chia rẽ nội bộ”, làm “suy yếu tổ chức”, bới trong đời tư hoặc trong lý lịch của người ta những điểm thiếu sót thổi phồng lên biến việc đấu tranh tư tưởng, nghệ thuật thành việc đấu tranh chính trị. Thủ đoạn đó ảnh hưởng không tốt tới phong trào tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do sáng tác của chúng ta.

Trước hết, phải nói ngay rằng chủ trương trăm hoa đua nở công nhận những **nhóm** và những **trường phái** văn nghệ. Không những công nhận mà còn cần nữa. Trong công tác tư tưởng và văn nghệ thế nào cũng có một số người đồng ý với nhau về một số điểm nhất định, muốn bênh vực, muốn phát triển, muốn truyền bá nó trong quần chúng. Những người bạn tư tưởng, bạn nghệ thuật ấy trong quá trình đấu tranh nghiên cứu sáng tác có hợp thành nhóm thì tưởng cũng là chuyện tất nhiên chẳng có phương hại đến sự thống nhất của mặt trận tư tưởng và văn nghệ mà vội lo trời sụp. Trái lại có các nhóm, các trường phái, các dòng văn nghệ mới phát triển được mạnh mẽ, mau chóng. Không công nhận các nhóm, các trường phái nghệ thuật là không công nhận chủ trương trăm hoa đua nở, vi phạm nặng nề vào chủ nghĩa Mác, tạo một miếng đất tốt cho tất cả mọi sự độc đoán về văn nghệ sinh sôi nảy nở.

Chúng ta có thể nói dứt khoát với nhau: Các trường, các nhóm không phải là bè phái. Nhưng cũng phải nói ngay rằng các trường, các nhóm có thể và cũng dễ dẫn đến bè phái.

Các trường các nhóm sẽ trở nên bè phái chừng nào họ quên mất lý tưởng nghệ thuật của họ, rời bỏ nguyên tắc đua nở hoà bình, đi sâu vào con đường cạnh tranh, kèn cựa.

Bè phái, nói một cách vắn tắt là nhắm mắt lại ca ngợi, đề cao những cái xấu của vây cánh mình và đả kích những cái tốt của các nhóm khác. Các nhóm đấu tranh với nhau, mâu thuẫn với

## HUỶNH ÁI TÔNG

nhau nhưng thống nhất với nhau trên một cơ sở chung: Vì nhân dân, vì đất nước, vì con người – nên mâu thuẫn mà thống nhất. Các nhóm đấu tranh tiêu diệt những cái xấu của nhau và kích thích những cái tốt phát triển. Quan hệ giữa các nhóm là một quan hệ bạn bè. Còn bè phái thì khác, quan hệ giữa các bè phái là một quan hệ đả kích, đàn áp lẫn thù để tiến tới độc quyền. Bè phái thường dẫn đến những hành động vu khống nhiều khi độc ác.

Vì thế không nên lẫn lộn bè phái với các nhóm các trường, phái văn nghệ.

Anh em trong *Giai phẩm mùa Xuân* chỉ muốn đưa ra một số tìm tòi về nghệ thuật chống lại với một số quan điểm đang thống trị văn nghệ hồi đó, như thế không thể gọi là bè phái.

Anh em trong và sau đợt học tập vừa rồi có gặp người này, người khác trao đổi phê bình lãnh đạo, bàn bạc về những giải pháp cần thiết bảo đảm cho văn nghệ phát triển tự do; một số ý kiến quá khích hay động cơ không tốt với lãnh đạo, chính anh em cũng phản đối và uồn nấn, như thế sao lại gọi là bè phái?

Bây giờ nói về lãnh đạo

Ta cũng không nên vội vàng kết luận ngay. Chúng ta hãy trình bày một số việc cụ thể của lãnh đạo.

### **Vụ phê bình Việt Bắc**

Tập thơ *Việt Bắc* cũng là một tập thơ như muôn ngàn tập thơ khác, dù có hay chẳng nữa cũng chỉ là một tập thơ. Nhưng nó có cái đặc biệt. Đặc biệt không phải ở thơ mà ở tác giả. Giá tập thơ *Việt Bắc* là của người khác thì phê bình cũng chẳng sao đâu, nhưng *Việt Bắc* lại là của Tố Hữu. Một loạt bài của Hoàng Yến, Hoàng Cầm, Lê Đạt làm một số cán bộ lãnh đạo văn nghệ ngạc nhiên, tức giận thậm chí có người nói “Địch nó không mong gì hơn chúng ta chê thơ Tố Hữu”! Ta có quyền không



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

đồng ý với những bài phê bình của Hoàng Yến, Hoàng Cầm, Lê Đạt, nhưng không đồng ý đến độ nói được câu quái gở trên thì thật là một hành động ngấm máu phun người. Nhưng làm thế đã hết đầu. Sau mấy bài phê bình *Việt Bắc*, báo *Văn nghệ* liên tục cho đăng một loạt bài ca ngợi (chỉ ca ngợi) bệnh Tố Hữu. Và không cần tranh luận, cố đi đến một kết thúc thật gọn. Gọn đến mức trắng trợn. Vụ phê bình *Việt Bắc* kết thúc để không kết thúc gì cả.

### Vụ Giải phẩm mùa Xuân

Vụ này nhiều người đã nói, ở đây chỉ xin trình bày một số nét chính. Tập *Giai phẩm* vừa ra, một số cán bộ văn nghệ đã công kích nó kịch liệt. Công kích bằng văn chương thì cũng đã là quá rồi, đảng này lại công kích bằng cả những hành động có tính chất hành chính thô bạo. Người ta cho rằng sở dĩ lãnh đạo làm như thế vì những người chủ chốt trong *Giai phẩm* đều là những người phản đối sự suy tôn thơ Tố Hữu và khuynh hướng sáng tác của họ chống lại với cái đường lối sáng tác công thức, một chiều của bè phái lãnh đạo nên bị bè phái ấy tìm hết cách tiêu diệt. Ý kiến đó đúng toàn bộ hay đúng một phần, cần phải suy nghĩ thêm. Chỉ biết *Giai phẩm* bị thu hồi, Trần Dần bị tống giam. Lê Đạt nghe đâu cũng bị giữ lại kiểm thảo. Bài phê bình của Hoài Thanh vụ cho Trần Dần là phản động. Hoàng Trung Thông đi diễn thuyết buộc tội v.v...

Nguyễn Đình Thi đi xa về, mượn có đầu tranh tư tưởng nghệ thuật để mặt sát khôn khéo hơn. Nhưng ba bài báo văn hoa dài dòng không có một lời cải chính những điều vu cáo nói trên cũng không sao giấu được cái dụng ý phụ họa không tốt. Một lối kết thúc để không kết thúc gì cả.

Vụ *Giai phẩm mùa Xuân* sang mùa thu rồi mà vẫn còn nóng hổi, chờ đợi giải quyết lại.

### Rời đến vụ Giải thưởng Văn học 54-55

## HUỶNH ÁI TÔNG

Vụ này cụ Phan Khôi đã có một vài ý kiến đăng trong *Giai phẩm mùa Thu*. Những ý kiến đó, đáng để chúng ta suy nghĩ nhiều vì cụ Phan là một người trong ban chung khảo, và cũng là người độc nhất chống lại các bè phái lãnh đạo trong vụ này.

Bản tham luận của một tổ trong buổi tổng kết đợt học tập vừa qua của giới văn nghệ đã nêu rõ: “*Hoài Thanh, Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng đại diện cho Ban Chấp hành Hội, đều có trách nhiệm lớn đối với phong trào. Thế mà tác phẩm còn non kém của ba ông lại được giải. Nếu không phải là ta tự bỏ phiếu cho ta thì cũng là bè cánh ta bỏ phiếu cho tác phẩm tồi của bè cánh ta (cũng nên chú ý đến Huy Cận có chân trong ban chấm giải, mà ai cũng biết Huy Cận và Xuân Diệu chỉ là một). Thật là bất chấp cả giới văn nghệ, khinh miệt quần chúng. Khi dư luận quần chúng đã công phẫn và cuốn Ngôi sao bị chỉ trích kịch liệt thì Hoài Thanh vẫn còn cho mình là có uy tín lớn, dám ngang nhiên đứng ra lên giọng kể cả mà bênh che cho Xuân Diệu.*”

*Có thể nói: Đến bước ấy thì bè phái từ bí mật đã ra công khai rồi vậy”.*

Bênh vực, bao che, tán tụng, phong chức cho nhau; đàn áp, vu cáo, nói xấu những người không tán thành mình, đó không là bè phái thì nên gọi nó cái gì?

Ai bè phái? Thật rõ như ban ngày. Cho nên ta cũng không lạ gì khi thấy một số cán bộ lãnh đạo vu cho người này người khác phản đối mình là bè phái.

Đó chính là *suy bụng ta ra bụng người* vậy.

Bản báo cáo của đồng chí Khor-rút-xốp có đoạn nói trong cuộc đấu tranh chống tệ sùng bái cá nhân của Sta-lin, trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã hình thành

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
một nhóm trung kiên theo đường lối Mác – Lê-nin, để chống  
lại Sta-lin. Như thế có gọi là bè phái được không?

(Kỳ sau: **II. Nguyên nhân và tai hại của bệnh bè phái**)

\*

### **Không phải truyện cười <sup>191</sup>**

*Trúc Lâm*

#### **Cửa hàng bán giấy**

Cửa hàng mậu dịch bán giấy ở phố Tràng Tiền mỗi ngày có hàng trăm, hàng nghìn người đến giao dịch, xe giấy, giao giấy chuyển giấy, mua, bán, trong một gian buồng hẹp, dài tun hút, không khí chỉ ra vào được bằng hai khung cửa ở hai đầu không rộng đầy 3 thước vuông.

Hàng trăm con người chen nhau mồ hôi nhễ nhại. Trong buồng giao giấy tối om om. Phải chờ đợi nhau, giấy mua hàng chồng từng đồng, vèn vèn có hai chị bán hàng, giao hàng, đếm hàng quật quật không ngớt tay, cũng mồ hôi nhễ nhại không kém người mua hàng.

“Giá chỗ này mà có lấy một cái quạt máy...” Có người phàn nàn với một nhân viên ở cửa hàng. Người này cho biết đã đề nghị xin một quạt máy từ lâu, ngớt tháng nay rồi nhưng chưa được tài chính duyệt và cấp trên còn xét.

Giá những cấp trên và những người duyệt các khoản chi tiêu tài chính rồi bỏ căn phòng mát mẻ có quạt máy của mình, để cũng đến cửa hàng bán giấy ở phố Tràng Tiền, sắp hàng mua bán hoặc làm những nhân viên phục vụ... chắc chắn chiếc quạt kia xin buổi sáng... buổi chiều đã được xét... là rất cần phải nên có ngay...

**Trọng lễ không nên thất lễ**

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ngày lễ Quốc khánh là một ngày đại lễ rất trọng thể của lịch sử dân tộc ta.

Trên lễ đài các lãnh tụ, các đại sứ, các đại diện ngoại giao đoàn, các đại biểu nhân dân ăn mặc nghiêm trang tề chỉnh biểu lộ lòng thành kính với ngày Quốc khánh và đối với nhân dân tuần hành diễu hành qua lễ đài.

Tuy nhiên, trên lễ đài vẫn còn đại diện cơ quan đoàn thể đã mặc áo cụt tay, áo cổ bẻ như là đi xem đá bóng, đi xem chiếu bóng.

Họ không phải thiếu quần áo lễ phục đâu.

Họ chỉ thiếu cái lễ độ với các lãnh tụ, đại diện ngoại giao đoàn và với nhân dân.

### Giấy mời

Một cán bộ văn nghệ hỏi đồng chí phụ trách việc phân phối giấy mời xem các đoàn văn công các nước bạn biểu diễn.

“Nghe nói văn công Triều Tiên, Trung Quốc, Liên Xô biểu diễn hay lắm phải không ạ?”

“Thật là tuyệt diệu! Không chê vào đâu được! Ma-nhi-phích!”

“Sở dĩ họ thành công là do nguyên nhân gì ạ?”

“Nhiều nguyên nhân. Nhưng theo tôi điểm chính là họ công tác với một động cơ chính xác: vì nhân dân mà phục vụ.”

“Vì nhân dân mà phục vụ chủ yếu là công nông binh có phải không ạ?”

“Họ từ quần chúng mà ra lại trở về với quần chúng.”

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Anh cán bộ văn nghệ nhỏ sợi râu mép nhỏ nhỏ:

“Thưa đồng chí thế tại sao những tối biểu diễn thấy ít công nông binh tham dự?”

“À, ít công nông binh là vì nghệ thuật nước bạn cao, công nông binh hiểu biết ít về văn nghệ.”

“Thế tôi là văn nghệ sĩ hiểu biết nghệ thuật mà cũng không được mời tới tham dự?”

Đồng chí cán bộ phụ trách lúng túng ngập ngừng, sau trăn trĩnh trả lời:

“Dễ hiểu lắm. Vì đồng chí không phải là công nông binh.”

\*

### Quảng cáo cho Nhân văn số 2 [1101](#)

**Nhân văn số 2** sẽ đăng:

*Xem mặt vợ* (kịch ngắn của Hoàng Tích Linh) – *Pha-đê-ép* (của En-xa-Tờ-ri-ô-lê, Tử Phác dịch) - *Phấn đấu cho trăm hoa đua nở* (của Nguyễn Hữu Đang) - *Trả lời một sinh viên Việt Nam ở Bắc Kinh* (của Phan Khôi) - *Những sai lầm trong lãnh đạo mỹ thuật* (của Nguyễn Hữu Đang) – *Nhân xem triển lãm “áp phích” Ba Lan* (của Trần Duy)...

Bài gửi: Thư ký Toà soạn

Thư mua báo và tiền gửi: Quản trị

---

## HUỶNH ÁI TÔNG

[1] Trang 2, mục “Chuyện có lý” của Tổ Ba Người, toàn bài in nghiêng

[2] Đóng khung, ở dưới cùng, bên phải, trang 2

[3] Mục “Ôn cũ biết mới”, trang 2, đóng khung, in chen vào giữa bài “Con người Trần Dần”

[4] Chiếm toàn bộ trang 3

[5] Mục “Phê bình”, trang 5

[6] Trang 5, mục “Châm biếm”, dưới cùng, bên trái, không đề tên tác giả, kèm hai tranh châm biếm

[7] Trang 5, mục “Chưa đẹp mắt”, kèm một tranh châm biếm

[8] Trang 6

[9] Trang 6, kèm hai tranh châm biếm

[10] Trang 6, dưới cùng, bên phải

*Nhân văn* số 1, ngày 20.9.1956. Bản điện tử do talawas thực hiện.

### **Báo Nhân văn số 2**

Báo văn hoá, xã hội - Chủ nhiệm: **Phan Khôi** - Thư ký toà soạn: **Trần Duy** - Trụ sở: 43 Tràng Tiền, G.N. (Giây nói 21.17) - Khổ 38 x 55, 6 trang - Số 2, ra ngày 30-9-1956. In tại nhà in Xuân Thu. Mỗi số: 300 đ.

### **Mục lục**

Trần Duy - *Phấn đấu cho trăm hoa đua nở*

Trần Lê Văn - *Không sợ địch lợi dụng*

Bạn đọc phát biểu về những bài phê bình báo *Nhân văn* số 1

Đào Duy Anh - *Phóng vấn về vấn đề mở rộng tự do và dân chủ*

Sỹ Ngọc - *Đi đấu tranh*, tranh sơn mài

Hoàng Cầm, Hữu Loan, Trần Duy - *Chúng tôi cực lực phản đối luận điệu vu cáo chính trị: Trả lời bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân*

Y Du - *Tranh châm biếm*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Phan Vũ - *Xem phim “Anh gắng nuôi con”*

Trần Y Du - *Địa ngục miền Nam*

Hoàng Tích Linh - *Xem mặt vợ* (kịch ngắn một hồi)

Pha Y - *Tranh châm biếm*

En-xa Tô-ri-ô-lê: *A-lêch-xăng Fa-đê-ep*, Từ Phác trích dịch và chú thích

Lã Tử - *Thật giả khó phân* (Cổ học tình hoa)

Trần Công - *Chống bè phái trong văn nghệ* (Tiếp theo kỳ trước)

Trúc Lâm, Y Du - *Không phải truyện cười*

SN – *Tranh châm biếm*

\*

### **Phấn đấu cho trăm hoa đua nở <sup>III</sup>**

*Trần Duy*

Chính sách trăm hoa đua nở trong thời gian gần đây, được luôn luôn nhắc nhở đến. Chính sách ấy đến với chúng ta như một ánh sáng mới mẻ.

Chúng ta, những người văn nghệ sĩ chào đón nó như một cứu tinh của tâm hồn và tình cảm, có người cho nó là mới lạ. Kỳ thật! Trăm hoa đua nở có là mới lạ với chủ nghĩa Mác-Lê không?

Nói về cá tính trong văn học, Mác đã nói: "*Cái của tôi, ấy là hình thức, đó là cá tính tinh thần của tôi. Văn tức là người... Anh thán phục cái muôn vẻ lộng lẫy, phong phú không cùng của thiên nhiên. Anh không bắt bông hoa hồng phải có mùi thơm của hoa vi-o-lét, vậy mà cái phong phú nhất ở đời là trí tuệ lại chỉ có thể tồn tại theo một kiểu duy nhất thôi ư?*" (Về vấn đề kiểm duyệt)

Bài này tuy Mác dùng trong trường hợp chống chế độ kiểm duyệt của nước Phổ lúc bấy giờ, nhưng trên tinh thần của Mác

## HUỶNH ÁI TÔNG

chống tất cả những chủ trương nào muốn rập theo một kiểu duy nhất và hạn chế cái phong phú của trí tuệ văn học.

Vì chính sách trăm hoa đua nở nhằm phát triển những khía cạnh độc đáo của con người nghệ sĩ, là một trong những cơ sở lý luận văn học và nghệ thuật của chủ nghĩa Mác-Lê, nên nó không thành mới lạ. Có mới lạ chăng là nó không được áp dụng đúng mức, hoặc pha chế cải biến đi trong lúc thi hành chính sách văn nghệ của Đảng ở hoàn cảnh hiện tại của Việt Nam.

Người văn nghệ sĩ Việt Nam, đi dưới ngọn cờ của giai cấp vô sản đấu tranh giành độc lập thống nhất cho tổ quốc không bao giờ có ý muốn diên đại thoát ly nghệ thuật khỏi chính trị, nhưng nó phản đối cái tác phong lãnh đạo của chính trị đã buộc tâm hồn người nghệ sĩ vào những chủ trương nghệ thuật kịp thời nông cạn, phục vụ chính sách một cách cứng nhắc khô khan, trực thuộc vào chính trị một cách máy móc và thực dụng.

Mác và Ăng-ghe-n cho rằng "*Cung cấp cho công nhân một cái gì chưa hoàn hảo là một lỗi lớn*" Không hoàn hảo có nghĩa là áp dụng vào tác phẩm lỗi văn tuyên truyền khô khan coi nhẹ nghệ thuật, "*những thứ khẩu hiệu thay thế cho sự mô tả cuộc sống, sơ đồ làm sai lạc nghèo nàn và khô cạn*".

Mác và Ăng-ghe-n quan niệm rằng tư tưởng chính trị không thể thay thế cho một tài năng trong văn nghệ.

Mác cho rằng có lòng tin tưởng đúng không đủ để viết nên những cuốn sách hay; vì một tác phẩm chỉ đứng vững và thành trường cửu lúc nào giá trị nghệ thuật của nó được quần chúng công nhận.

Ở hoàn cảnh nước Việt Nam, người văn nghệ sĩ cách mạng và những người lãnh đạo văn nghệ của Đảng đều thống nhất với nhau trong việc đấu tranh chống những tư tưởng tách rời nghệ



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

thuật khôi phục tế xã hội và lịch sử... chống văn hoá đòi truy tư sản, nhưng người nghệ sĩ sáng tác mâu thuẫn với những người lãnh đạo văn nghệ ở chỗ đấu tranh chống mọi chủ trương đưa đến chỗ đơn giản hoá chủ nghĩa Mác.

Ăng-ghe-nh viết: "*Phương pháp duy vật sẽ biến thành ngược lại nếu như người ta dùng nó không phải như một sợi dây dẫn đường cho việc nghiên cứu lịch sử, mà sử dụng như một khuôn mẫu chế tạo sẵn để căn cứ vào đấy mà đẽo gọt những sự kiện lịch sử*".

Áp dụng chính trị máy móc, thực dụng vào văn học, nghệ thuật, kéo thấp thẩm mỹ thành một môn xã hội học sơ đẳng, tất cả những chủ trương biến văn nghệ thành những đồ dùng có ích không cần chất, tất cả chủ trương định bỏ rơi hoặc thu nhỏ lại cái cá tính, sở trường của người nghệ sĩ trong sáng tác đều là làm méo mó chủ nghĩa Mác.

Không thể có công thức định sẵn để dùng cho việc "giải quyết" một tác phẩm văn nghệ, không giải quyết vấn đề văn nghệ như giải quyết một phương trình thức. Một tác phẩm nghệ thuật thành công không bao giờ lại là một sơ đồ hoặc tổng kết tình hình kinh tế hoặc hiện tượng xã hội. Một tác phẩm sơ lược không nói lên được gì, nhưng một tác phẩm chỉ nhằm đi sâu vào những hiện tượng xã hội có tính chất "sống" kỳ thật nô lệ về tài liệu, sẽ không gây được một tác dụng gì về tình cảm (vì tác dụng của văn nghệ là đưa nội dung chính trị vào con người bằng tình cảm) dù tác phẩm ấy chứa nhiều luận đề về chính trị, đề cập nhiều đến chính sách v.v... Ở đâu có chủ nghĩa công thức, đại khái chủ nghĩa, ở đấy biểu hiện sự non yếu về tư tưởng và nghệ thuật, ở đấy dễ rơi vào tình trạng lãnh đạo đặt văn nghệ "làm theo com măng".

Những người đã từng lãnh đạo văn nghệ muốn biết rằng mình đã thực hiện đúng đường lối văn học Mác-Lê chưa, thì chỉ cần

## HUỶNH ÁI TÔNG

xét lại bản thân mình đã từng nhiều hay ít đã "com mǎng" trong việc thực hiện tác phẩm của người nghệ sĩ.

Tác phẩm... [2] trong óc và được đề ra do sự xúc cảm của tâm hồn người nghệ sĩ. Nó tuân theo một yêu cầu thôi thúc nội tâm, và chỉ thành tựu khi nào ở nội tâm ấy, bốc cháy một ngọn lửa chân thành sáng rực.

*"Nghệ sĩ cộng sản sáng tạo, không phải là theo những chỉ thị và mệnh lệnh của một đảng ác nghiệt, nhưng là theo mệnh lệnh tâm tình của trái tim mình cùng đập một nhịp với trái tim nhân dân" – (Mô-ri-xơ TÔ-RÊ)*

*"Cho nên Marx và Engels luôn luôn tránh việc ban bố những điều lệnh về thẩm mỹ và làm Thái Thượng hoàng của các nghệ sĩ. Hai ông ủng hộ và khuyên nhủ những nhà thơ cách mạng, nhưng không bao giờ ức hiếp cảm hứng và văn tài của họ." (Jean Fréville)*

Mác, Engels, Lê-nin lên án sự trốn tránh thực tế, chủ nghĩa "nghệ thuật siêu chính trị và phi chính trị – chủ nghĩa hình thức làm tội tở cho nghệ thuật vị nghệ thuật, chủ nghĩa tự nhiên lấy có trung thành với chủ nghĩa thực tế kỳ thực bóp méo thực tế, nhưng Mác Engels Lê-nin còn lên án và chống kịch liệt những quan niệm cố định máy móc, bè phái về nghệ thuật.

Vì thực tế tư tưởng bè phái, tự cho là bảo vệ sự trong sạch và nguyên lý của chủ nghĩa, kỳ thực đã đặt nguyên lý và chủ nghĩa chết cứng trong một cái tủ ướp lạnh.

Nó điều khiển tình cảm, hạn chế cảm hứng, ban bố những khuôn vàng thước ngọc, nó bắt quả tim con người phải hoà nhịp cùng với những công văn và chỉ thị... Đó là những khuyết điểm của thời kỳ ấu trĩ của văn học ta và cũng là những khuyết điểm thông thường của *văn học công nhân chủ nghĩa* (danh từ của Jean Fréville).

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

A. Nivov trong bài “Tiến tới xét lại văn sử học Liên Xô” có viết:

*“Cái lối mệnh lệnh trong những quan hệ với nhà văn, cái lối hẹp hòi không chịu dung nạp tự do tư tưởng, cái lối dùng quyền hành chính để cắt đứt những vấn đề văn học đang bàn cãi sôi nổi, tất cả những cái đó là những bộ mặt khả ố của kẻ võ ngược cộng sản trong văn học, đã xuất đầu lộ diện trong không khí sùng bái cá nhân”.*

Lê-nin đã lên án lối cao bằng, lối san bằng máy móc, lối đa số đàn áp thiểu số trong văn học.

Đầu óc bè phái vẫn thường kết hợp với những tư tưởng trên, đã từng bôi nhọ lịch sử văn học từ những vụ Cóc-nay, Mô-lie, Stăng-đan, Xếch-spia Dơ-la cơ roa v.v... cho đến vụ Gờ-gốt-man, Mai-a-kốp-sky v.v... và ở nước ta là vụ *Giai phẩm mùa Xuân...*

Một tác phẩm văn học là một sản phẩm trí tuệ và tư tưởng – công nhận nó hay không công nhận nó cũng phải là một việc làm trí tuệ và tư tưởng chứ không phải là một việc làm của bản năng và cảm tính. Do đó thái độ nhận xét về văn học mà hồ đồ, vội vàng phần nhiều là những thái độ kém tư tưởng và đều đáng tiếc.

Chủ nghĩa cơ hội và hẹp hòi, trong văn học nghệ thuật tưởng rằng mình đã thích ứng kịp thời với thực tế, với những sự kiện lịch sử, kỳ thực chỉ thu lượm được một ít lợi ích trước mắt, nhưng thực chất nó đã xa rời những nguyên tắc cơ bản của đường lối văn học Mác Lê-nin. Nó tưởng rằng chống tư tưởng duy tâm và tiểu tư sản, kỳ thật nó đã bị rơi vào cái nhìn cận thị và thiên cận, ảo tưởng thú vị (danh từ của Ninord) nhất thời của phái duy tâm và tiểu tư sản.

Nó đưa nghệ thuật chết cứng trong chủ nghĩa thực dụng.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Một sự lãnh đạo đúng mực để thực hiện được trăm hoa đua nở, là sau khi gắn bó người nghệ sĩ chặt chẽ hơn với thực tế để lấy tài liệu xây dựng cho tác phẩm, giúp cho nghệ sĩ nắm được cái chủ yếu, giúp cho nghệ sĩ những bí quyết bất được cái “thần” của cuộc sống, lãnh đạo sau khi đã làm xong công việc ấy rồi thì nên dừng lại ở đấy.

*"Và chúng ta cần phải đảm bảo cho các nhà văn và nghệ sĩ của chúng ta có được đầy đủ khả năng mà phô diễn được hết cái sáng kiến cá nhân của họ, cái trí tượng của họ, cái sở thích của họ, không thể bắt buộc họ nhất loạt cùng theo một hình thức nào!"* (Mô-ri-xơ TÔ-RÊ)

Đúng như thế, chỉ có làm như vậy mới nghiêm chỉnh thi hành chính sách trăm hoa đua nở. Lãnh đạo phải tin vào óc tưởng tượng sáng tạo của văn nghệ sĩ.

Tưởng tượng ở đây không có nghĩa là bịa ra những chuyện mơ hồ đầu đầu, mà tưởng tượng có nghĩa là dựa trên chất liệu của cuộc sống, định chắc được ý nghĩa sự việc, nắm và xây dựng được điển hình của người và sự việc, tìm ra mấu chốt chính mà không rơi vào chi tiết của vấn đề, để cô đúc lại, tạo nên một thể giới mới rút từ cái đã có, đẹp hơn cái đã có mà không lý tưởng hoá cuộc đời, thực mà không rơi vào tự nhiên chủ nghĩa.

Nghệ thuật đòi hỏi tưởng tượng cũng như khoa học đòi hỏi phân tích.

Nếu ai không coi trọng lao động nghệ thuật, không coi đó là một sản phẩm tư tưởng, mà bắt nó rập khuôn theo bộ máy của chính quyền và tổ chức Đảng, là vô hình chung đã đi vào con đường mà bọn đế quốc đã từng nhằm để xuyên tạc đường lối văn học của chủ nghĩa Mác Lê-nin.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*“Lênin đã vạch rõ điều đó ra rồi. Kẻ thù của chúng ta cho rằng đảng tính chỉ là một mối quan hệ mệnh lệnh và phục tùng tiêu cực.” (Mô-ri-xơ TÔ-RÊ)*

Những ai đi ngược lại quyền lợi tinh thần của người văn nghệ sĩ trong việc phấn đấu cho “trăm hoa đua nở”, hành động ấy sẽ có tác hại lớn đến sự nghiệp văn học của Đảng.

Thực tế ở xã hội chúng ta, vấn đề thực hiện “trăm hoa đua nở” không phải là một việc đơn thuần dễ dàng.

Một khẩu hiệu không thôi, không đủ sức mạnh để khai thông tất cả những đầu óc bảo thủ, quan liêu đã quen với những tác phong lãnh đạo lỗi thời, chỉ lăm le buộc văn học, nghệ thuật vào những khẩu hiệu khô khan, những chính sách cùng những nguyên tắc máy móc về kinh tế và xã hội v.v...

Muốn thực hiện hiệu quả chính sách trăm hoa đua nở, chúng ta còn cần những biện pháp chính quyền và tổ chức Đảng để tiến hành giáo dục quần chúng trong việc giáo dục và chịu sự giáo dục của văn nghệ sĩ, trong việc làm thầy và làm học trò ở địa hạt văn học và nghệ thuật.

Ngoài ra, chúng ta phải nói đến chính quyền và Đảng, là vì thực tế việc tự do sáng tác, nghiên cứu, trăm hoa đua nở... mà không có sự nâng đỡ thích đáng, cụ thể về phương diện ấn loát, giấy má, phát hành của chính quyền và các cơ quan Đảng, thì “trăm hoa đua nở” sẽ gặp nhiều khó khăn trong thực tế mà bản thân người nghệ sĩ không thể khắc phục được.

Thực tế trăm hoa đua nở sẽ tiến hành gay go bằng một cuộc đấu tranh tư tưởng, và đến lúc bấy giờ những vấn đề phức tạp hơn sẽ đề ra, vấn đề lý luận và trình độ nghiên cứu, vấn đề cuộc sống và nội tâm của người văn nghệ sĩ v.v...

Lúc bấy giờ người văn nghệ sĩ sẽ tự mình lớn lên, vươn lên với tất cả cái thực chất của mình... với trí tuệ và tâm hồn của mình.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Chủ nghĩa Mác Lê chỉ có thể đem đến cho chúng ta một nhãn quan đúng về cuộc sống, chứ tuyệt đối không thể biến một người quét vôi thành một Rembrandt hoặc Vinci, một người thợ đục đá thành một Praxitèle hoặc Phidias, một người làm vè pha trò tầm thường thành một Aristophane, một người hát xẩm thành một Béthoven <sup>[3]</sup>.

Mà cái đòi hỏi chủ quan này về phía người sáng tác mới là cái yếu tố căn bản quyết định sự thành tựu trong việc “trăm hoa đua nở”.

\*

### **Không sợ địch lợi dụng <sup>[4]</sup>**

*Trần Lê Văn*

Hiện nay trong nhân dân quần chúng nói chung, trong giới văn nghệ nói riêng, không khí phê bình để xây dựng lãnh đạo thật là hào hứng sôi nổi. Sau lớp học tập lý luận văn nghệ do Hội Văn nghệ Việt Nam tổ chức, một trong những nguyện vọng tha thiết của anh em văn nghệ sĩ là có thêm những tờ báo góp phần với báo *Văn nghệ* xây dựng Đại hội Văn nghệ Toàn quốc và tạo điều kiện cho “trăm hoa đua nở” lâu dài. Trong hoàn cảnh ấy, báo *Nhân văn* ra đời.

Số 1 vừa ra đã gây nên những luồng dư luận khá sôi nổi. Ở đây, chúng tôi chưa làm cái việc tổng kết dư luận, cũng chưa đáp lại những ý kiến tán thành hay không đồng ý. Chúng tôi chỉ bàn về một vấn đề thường làm quan tâm một số bạn đọc, nhất là trong giới lãnh đạo: vấn đề “địch lợi dụng”.

Trong cuộc đấu tranh chính trị gay go giữa địch và ta, nhất định kẻ địch lợi dụng mọi cơ hội để tấn công chế độ ta. Hoặc chúng cho tay sai lên lút vào hàng ngũ ta để phá hoại, hoặc chúng dùng lối tuyên truyền xuyên tạc, bịa đặt vu cáo để lừa gạt nhân dân ta hòng che đậy cái bản chất thối nát của chế độ

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

chúng và những hành động cướp nước, bán nước đã bị lịch sử lên án từ lâu. Vì vậy, sáng suốt nhìn rõ cái tầm phá hoại của địch để ngăn chặn, đề phòng là đúng. Chúng ta không bao giờ nên đánh giá địch quá thấp mà sinh ra chủ quan khinh địch.

Đánh giá địch quá thấp thì dễ xảy ra những tai hại lớn. Ngược lại đánh giá địch quá cao cũng dễ xảy ra những tai hại không phải là nhỏ.

Xét lại một số công tác từ trước đến nay, trong lề lối lãnh đạo chúng tôi nhận thấy một trong những nguyên nhân của những sai lầm nghiêm trọng là đánh giá địch quá cao. Cán bộ khi chấp hành công tác, bị chi phối bởi tư tưởng sợ địch, rồi sinh ra cảnh giác quá trớn, đa nghi, mất bình tĩnh sáng suốt trong khi nhận định sự thật. Nhận định sai tất nhiên làm sai và gây ra những hậu quả đáng tiếc: tưởng ta là địch, lầm bạn là thù, thậm chí có khi đẩy bạn sang thù.

Thí dụ: Cải cách ruộng đất đã đạt được một số thành công. Điều đó không ai có thể phủ nhận. Nhưng bên cạnh những thành công đó, có những sai lầm, tổn thất khá đau xót. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân quan trọng: tư tưởng sợ địch, cảnh giác quá trớn.

Hầu hết các đội cải cách ở đợt 4 và đợt 5, về nông thôn nhìn chỗ nào cũng thấy địch bao vây, địch phá hoại, cho những chi bộ cũ là tổ chức của địch rồi làm ẩu, bắt lầm, xử trí sai, gây nên nhiều hiện tượng bối rối mà hiện nay Chính phủ và Đảng phải tốn rất nhiều công phu để sửa chữa.

Công tác hộ khẩu ở các thành phố xuất phát từ một dụng ý tốt là củng cố trật tự an ninh cho nhân dân. Nhưng cái tinh thần sợ địch, cảnh giác quá trớn làm cho một số cán bộ có thái độ nghi ngờ, xét nét quá đáng xâm phạm cả đến đời tư và sinh hoạt của người dân, làm giảm sút tác dụng của một chính sách tốt.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Giả thử trong nhân dân, trên báo chí sự phê bình công khai được tiến hành từ trước, mọi người được nói thẳng, nói thật, nói hết để lãnh đạo dần dần thấy cái đúng, cái sai ngay trong khi đang thực hiện chính sách thì chắc chắn nhiều tai vạ lớn đã tránh được. Sở dĩ sự phê bình công khai và rộng rãi trước kia hoặc không có hoặc có nhưng chỉ vụ hình thức cũng chỉ vì quá lo xa: nào là sợ địch lợi dụng, nào là sợ quần chúng hoang mang. Những bộ phận trung gian, trong khi hạn chế phê bình công khai đã làm tách biệt quần chúng với Trung ương Đảng, làm cho ở trên không nhìn thấy thật thâu đáo tình hình ở dưới để kịp thời uốn nắn những sai lầm. Sai lầm không kịp thời uốn nắn, quần chúng càng hoang mang, tự do và dân chủ càng bị hạn chế, thì địch càng có nhiều điều kiện để nói xấu chế độ ta. Thế là tư tưởng sợ địch đã làm cho ta bị động và ở trong một cái vòng luẩn quẩn!

Để cho quần chúng phê bình công khai ư? Bất lợi vì địch có thể lợi dụng.

Không để cho quần chúng phê bình công khai ư? Thế thì thấy sao được sai lầm mà sửa chữa? Sai lầm không sửa chữa thì địch nó càng lợi dụng để phản tuyên truyền.

Tôi thấy rằng cần phải nhắc lại lời cụ X.Y.Z. trong bài "Thuốc đắng dã tật, nói thật mất lòng":

*“Có nhiều cán bộ tưởng rằng: nếu công khai phê bình những khuyết điểm của mình thì sẽ có hại vì:*

- *Kẻ địch sẽ lợi dụng để phản tuyên truyền;*
- *Giảm bớt uy tín đoàn thể và chính quyền;*
- *Làm mất thể diện của cán bộ đã phạm khuyết điểm ấy;*
- *Chỉ phê bình qua loa ở nội bộ là đủ rồi.*

*Thế là tưởng lầm. Thế là óm mà sợ thuốc. Thế là không hiểu ý nghĩa và lực lượng phê bình...”*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Quả thế, có những cán bộ lãnh đạo ở bộ phận trung gian sự phê bình, chỉ làm cái việc phê bình “qua loa ở nội bộ” bỏ phí cái “lực lượng phê bình” vĩ đại của quần chúng! Coi nhẹ “lực lượng phê bình ấy” tức là làm phương hại cho đường lối quần chúng của Đảng. Trong bản báo cáo về vấn đề sửa đổi điều lệ Đảng của đồng chí Đặng Tiểu Bình tại Đại hội lần thứ 8 Đảng Cộng sản Trung Quốc có phản ánh một thực trạng tương tự ở nước ta: Đường lối quần chúng trong công tác của Đảng có một ý nghĩa vô cùng sâu sắc về mặt lý luận và thực tế. Bệnh chủ quan đang nảy nở ở nhiều nhân viên công tác của các tổ chức Đảng và của cơ quan Nhà nước. Những hiện tượng xấu đó chứng tỏ đường lối quần chúng trong công tác của Đảng còn chưa thực hiện hoàn toàn đầy đủ trong Đảng. Cần phải thường xuyên đấu tranh chống những hiện tượng thoát ly quần chúng và quan liêu đó.

Ấy là chưa kể những phần tử xấu vin cơ tránh địch lợi dụng để che đậy lỗi lầm của mình, duy trì địa vị của mình. Trong công tác văn nghệ bao nhiêu cái âm ức chất chứa trong lòng anh em văn nghệ sĩ hàng mười năm chưa được nói ra, đến nỗi có người ví nó như “cục máu đọng lại không tan được” chính vì sự thiếu mở rộng dân chủ, mở rộng phê bình để lấy ý kiến quần chúng xây dựng đường lối văn nghệ thật đúng đắn. Giả sử “quần chúng văn nghệ” được luôn nói thẳng, nói thật, nói hết thì làm gì thỉnh thoảng có “vụ” này “vụ” khác nổi ra như “trái bom”.

Mỗi khi có cuộc phê bình công khai nổi lên, nghe chừng cái là nó bắt đầu hăng một tí, là bộ phận lãnh đạo đã vội vàng tìm cách dập tắt: “Ấy chớ! Hại cho đoàn kết, địch nói lợi dụng xuyên tạc!”, thế là phong trào xẹp xuống, “quần chúng văn nghệ” lén chặt cái âm ức trong bụng. Lãnh đạo không nhìn thấy sự thật nữa, xa rời quần chúng, làm việc chủ quan, càng ngày càng đi sâu vào những sai lầm khuyết điểm nặng.

Trong lớp học lý luận vừa qua, lí luận gì học cũng không vào, anh em phát hiện ra một hiện tượng, hai hiện tượng rồi phong

## HUỶNH ÁI TÔNG

trào phê bình lãnh đạo nổi lên như cồn. Lãnh đạo ban đầu còn có thái độ quanh co đối phó nhưng rồi cũng dần dần nhìn ra sự thật. Trong buổi tổng kết, đồng chí Nguyễn Đình Thi nhận những khuyết điểm của lãnh đạo trước anh em, đồng chí Tố Hữu sơ bộ tự kiểm thảo. Quần chúng chưa thoả mãn nhưng dù sao như thế cũng là triệu chứng tốt rồi! Báo *Nhân văn* ra đời chỉ là kế tục cái tinh thần phê bình công khai và rộng rãi của lớp học tập lý luận. Nó mạnh dạn mở rộng cho một phong trào đấu tranh công khai với cái cũ để xây dựng cái mới. Nó phê bình công khai những cái mà có người tưởng tượng rằng chỉ nên phê bình trong nội bộ. Phê bình thì có nhiều cách. Người thì dùng lối văn lý luận nghiêm nghị ngang bằng sỗ ngay. Người thì dùng lối văn mỉa mai châm biếm, khi cái xấu nó nặng quá thì dùng lối văn đả kích. Tất nhiên trong phê bình không thể nào tránh được những cái lệch lạc, thậm chí những ý nghĩ sai nữa. Thiết tưởng muốn nhận định đúng một phong trào phải nhìn vào cái ý nghĩa căn bản, cái thực chất của nó. Nguyên nhân vì đâu? Quá trình thế nào? Hiện trạng ra sao? Giải quyết thế nào cho đúng?

Đáng lý bình tĩnh mà làm như vậy thì một số anh em cán bộ chính trị lại xuất phát từ ý nghĩ quen thuộc sợ (hoặc vin có sợ) địch lợi dụng, rồi chỉ chú ý bắt bẻ những cái phụ mà lướt qua những cái chính. Địch lợi dụng là chuyện dĩ nhiên rồi. Ngăn sao được chó dại sủa càn, từ trước tới nay việc gì chúng ta làm mà chúng chẳng xuyên tạc rêu rao, phản tuyên truyền bậy bạ. Chẳng có chuyện gì nó cũng dựng đứng lên thành chuyện để nói xấu ta, nữa là..

Cách đây không bao lâu có một sự việc lớn mà địch cho là một cơ hội rất “bỏ” để phản tuyên truyền. Ấy là việc Đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô phê bình công khai những sai lầm của đồng chí Sta-lin. Chẳng những kẻ địch ở nước ta mà toàn thể phe đế quốc trên toàn thế giới đều nắm lấy cơ hội ấy để vu cáo phe ta thế này thế nọ. Nhưng chúng ngăn sao nổi Đảng Cộng sản Liên Xô và lực lượng dân chủ hoà bình thế giới

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

ngày một lớn mạnh thêm sau khi gạt bỏ những sai lầm cũ, bước vào một giai đoạn mới.

Thế là phe ta đã cân nhắc và đã kiên quyết làm một việc lúc đầu có thể làm cho nhiều người sửng sốt: phê bình công khai một lãnh tụ vĩ đại của cách mạng thế giới. Địch nó muốn xuyên tạc thì nó cứ xuyên tạc. Ta thấy cần phê bình công khai để đẩy cách mạng tiến lên thì ta cứ phải phê bình công khai.

Có người nói: bên Liên Xô không có vấn đề đấu tranh cho thống nhất thì làm thế được, ở ta hiện nay đang có vấn đề đấu tranh gay go để thực hiện thống nhất, tình hình rất phức tạp không nên làm cho nó phức tạp thêm. Ý nói: phê bình công khai, nói thẳng, nói thật, nói hết là khiến cuộc đấu tranh cho thống nhất thêm khó khăn. Thiết tưởng không phải thế. Nếu việc phê bình Sta-lin bị địch lợi dụng - mà thực sự nó đã bị lợi dụng - thì toàn thể sự nghiệp cách mạng thế giới phải chịu thiệt thòi. Điều đó không đáng e ngại hay sao? Thế mà sao Liên Xô không e ngại? Sở dĩ Liên Xô cứ làm cái việc phê bình ấy là vì đã cân nhắc cái lợi cái hại: phê bình là cái lợi lớn, địch phản tuyên truyền là cái hại nhỏ.

Trở lại phong trào văn nghệ của ta hiện nay. Cần phải nhận định rằng: trải qua ngót 12 năm dưới chế độ Dân chủ Cộng hoà, qua 9 năm kháng chiến và hơn 2 năm hoà bình, văn nghệ của ta đã lớn mạnh. Ảnh hưởng tốt của những phong trào mới mẻ nhất của Liên Xô, Trung Quốc càng làm cho nó lớn mạnh thêm. Lề lối lãnh đạo cũ không còn phù hợp với cái lớn mạnh ấy nữa. Quan hệ giữa lãnh đạo văn nghệ và quần chúng văn nghệ có mâu thuẫn. Mâu thuẫn này chỉ là dấu hiệu của một cái mà người ta thường gọi là “khủng hoảng trưởng thành”. Những cuộc phê bình “này lửa” trong lớp lý luận vừa qua, những bài văn, bài báo có vẻ “táo bạo” mà ta thấy ít lâu nay, đều biểu thị cái khủng hoảng trưởng thành ấy. Phong trào có thể có những lệch lạc, nhưng nó đứng ở căn bản là đòi duyệt lại những sai lầm nghiêm trọng của lãnh đạo để xây dựng một đường lối tốt

## HUỶNH ÁI TÔNG

đẹp hơn, rộng rãi hơn, phù hợp với nhu cầu mới hơn. Trong khi nó phê bình công khai, đưa ra những hiện tượng xấu, dĩ nhiên kẻ địch lợi dụng, nhưng cũng như việc phê bình Sta-lin, cái hại là nhỏ, cái lợi là lớn.

Nếu không nhìn thấy rõ như vậy, nếu chỉ thấy ngon, mà không thấy gốc, cứ sốt ruột trước một vài thái độ lệch lạc của quần chúng, lo lắng về việc địch lợi dụng, tôi thiển nghĩ: lợi bất cập hại. Quan niệm hẹp hòi ấy dễ đưa đến những hành động động hẹp hòi. Nói trắng ngay ra rằng: gần đây trong giới lãnh đạo có khuynh hướng cô lập hoá, đối lập hoá tờ báo *Nhân văn*. Nếu khuynh hướng này còn kéo dài và tăng cường lên nữa thì tác hại sẽ là: hạn chế tự do dân chủ, hạn chế phê bình công khai, tưởng ta là địch, tưởng bạn là thù, tự mình đối lập với quần chúng của mình. Thế là mắc mưu ly gián của kẻ địch nham hiểm. Thế mới là thực sự bị địch lợi dụng.

Cho nên vì sợ hay vin có sợ địch lợi dụng mà chụp mũ nhau là bôi đen chế độ, là thoát ly chính trị v.v... và suy diễn rằng: phê bình công khai những cái sai trái của ta là “nổi dậy cho giặc”, cần phải đề phòng!

Phê bình công khai là một công tác cách mạng. Nó là một phương tiện giáo dục quần chúng rất cần thiết, đồng thời lấy áp lực của dư luận để sửa chữa những cái xấu mà sự đấu tranh nội bộ trong các tổ chức của Đảng và Nhà nước không đủ để giải quyết. Một vài nhận thức chưa được sâu sắc, một vài thái độ chưa đúng mức của người phê bình sẽ dần dần được uốn nắn lại trong quá trình thảo luận, không nên thổi phồng những cái nhỏ nhặt đó để gạt bỏ những vấn đề trọng đại kia.

Để kết luận, tôi mượn ý của đồng chí Đặng Tiểu Bình trong bản báo cáo nói trên: “Trong cuộc đấu tranh để thực hiện đầy đủ đường lối quần chúng và chống bệnh quan liêu, việc hợp tác chặt chẽ với các nhân sĩ ngoài Đảng tham gia cuộc đấu tranh có một ý nghĩa rất lớn... Nhiệm vụ của chúng ta là thật sự củng cố

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

liên hệ giữa người lãnh đạo và quần chúng làm cho nguyên tắc dân chủ và đường lối của Đảng được thi hành triệt để về mọi mặt”.

\*

### **Bạn đọc phát biểu về những bài phê bình báo Nhân văn số 1 [\[5\]](#)**

*Dưới đây chúng tôi trích đăng một số ý kiến bạn đọc về một vài bài của báo NHÂN DÂN phê bình báo NHÂN VĂN.*

**Nguyễn Tuân** (sinh viên Đại học Sư phạm Văn khoa)

Báo *Nhân dân* đăng những bài phê bình gay gắt tập *Giai phẩm mùa Thu* và báo *Nhân văn* có hơi sớm. Vì trong phong trào “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng” tiếng nói của Đảng là tiếng nói tiêu biểu nhất được quần chúng tin tưởng nhất. Đảng như thế có khác gì là vừa cho phép người ta nói, vừa bịt miệng người ta lại. Và lại tôi vẫn thường nghĩ rằng nguyên tắc phê bình xây dựng thật sự bao giờ cũng bắt đầu bằng tự phê bình, nghĩa là báo *Nhân dân*, tờ báo của lãnh đạo, phải phê bình những sai lầm về lãnh đạo của Hội Văn nghệ trước đã.

**Quang Phòng** (Hoạ sĩ)

Đọc báo *Nhân dân*, nhiều người trong giới hoạ sĩ chúng tôi rất công phẫn. Tôi thấy Nguyễn Chương, Xuân Trường v.v... chỉ giải quyết vấn đề văn nghệ bằng lý luận chung chung, và thành kiến rõ ràng với báo *Nhân văn*. Đáng lẽ trước tiên, báo *Nhân dân* phải tìm hiểu thực tế văn nghệ, hoàn cảnh văn nghệ, lãnh đạo văn nghệ sai lầm như thế nào, không nên kéo dài tình trạng thành kiến một chiều như thế nữa.

Đối với báo *Nhân văn* trước hoàn cảnh đó, tôi muốn nhắc đến một câu của Púc-kin: “*Đội quân của những nhà bác học và những nhà văn phải luôn đứng hàng đầu mọi cuộc đột kích của*

## HUỖNH ÁI TÔNG

văn minh. Họ không được hèn nhát run sợ rằng chính họ là những người sẽ vĩnh viễn chịu mọi quả đấm đầu tiên, mọi nghịch cảnh và mọi nguy hiểm”.

\*

Tranh: “Đi đầu tranh”, ảnh: Lúa Vàng, bản kẽm: Tham, với lời ghi: "Tranh sơn mài của Sỹ Ngọc, rất được chú ý trong Triển lãm 1955" [\[6\]](#)

\*

### **Chúng tôi phỏng vấn về vấn đề mở rộng tự do và dân chủ Ý kiến của ông Đào Duy Anh, nhà sử học [\[7\]](#)**

#### **Câu hỏi**

*1. Theo ý ông, lúc này giới trí thức nói chung và giới văn nghệ nói riêng, cần phải làm những gì để góp phần thực hiện mở rộng tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do nghiên cứu và sáng tác?*

*2. Theo ý ông và trên cơ sở nhu cầu phát triển của ngành ông thì chúng ta cần phải đem ra thảo luận rộng rãi những vấn đề gì?*

#### **Trả lời**

**1.** Chế độ của chúng ta căn bản là tự do. Phàm những loại tự do dân chủ chúng ta đều có cả. Nhưng trong quá trình xây dựng chế độ, chúng ta đã gặp, chính trong nội bộ chúng ta, những cái hạn chế và ngăn trở tự do. Tên tuổi của những kẻ thù nội bộ của tự do ấy, người ta đều biết cả: tức là những tệ quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, bè phái còn ngự trị lên lút hay công nhiên ở địa vị điều khiển và lãnh đạo của nhiều cơ quan, những bệnh giáo điều chủ nghĩa, công thức chủ nghĩa, sùng bái cá

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nhân còn ngự trị trong công tác lãnh đạo văn nghệ và học thuật và còn nặng nề chính trong tư tưởng của nhiều người trong giới trí thức chúng ta. Để góp phần thực hiện những thứ tự do mà quý báo đề ra trong câu hỏi, giới trí thức là những người thiết tha nhất đối với các thứ tự do ấy chỉ có một cách là đấu tranh. Đấu tranh trong công tác chuyên môn, đấu tranh trong hoạt động xã hội. Đấu tranh bằng hoạt động phê bình, phản phê bình, tự phê bình. Chúng ta đấu tranh nội bộ để đánh lùi những lực lượng lạc hậu làm vướng bước tiến của chế độ chúng ta, cản trở sự phát triển của văn hoá chúng ta, để cho chế độ chúng ta càng ngày càng tốt, văn hoá chúng ta càng ngày càng cao. Trong cuộc đấu tranh gay go phức tạp nhưng chính nghĩa ấy, chúng ta chắc được Đảng lãnh đạo tán thành, chúng ta chắc được quần chúng ủng hộ.

Nhưng chỉ nói đấu tranh chung chung như vậy thì không thiết thực. Không ai ngăn cấm anh tự do nghiên cứu, sáng tác, nhưng nếu anh không có phương tiện nghiên cứu sáng tác thì thực tế anh chẳng có quyền đâu. Không ai ngăn cấm anh tự do ngôn luận, nhưng nếu anh không có phương tiện để in sách báo thì thực tế anh cũng chẳng có quyền đâu. Hơn nữa, nếu anh có được những điều kiện đặc biệt may mắn mà in sách in báo được, nhưng nếu không có phương tiện phát hành thì anh cũng đừng nên mạnh nói tự do. Trong khi về thực tế phần nhiều những phương tiện xuất bản, phát hành, đến cả các phương tiện nghiên cứu và sáng tác đã tập trung ở các cơ quan chính quyền, thì vấn đề không phải là đấu tranh để đòi tự do gì gì, mà là đấu tranh để tranh thủ sự giúp đỡ thiết thực của Chính phủ tạo điều kiện cho sự thực hiện những tự do ấy, ví dụ giúp đỡ thiết thực cho tư nhân xuất bản dễ dàng, giúp đỡ việc phát hành, cho phương tiện thuận tiện để sáng tác và nghiên cứu, săn sóc sự xuất bản rộng rãi các tác phẩm văn nghệ và đặc biệt chú ý xuất bản những tác phẩm nghiên cứu khoa học. Ở trong chế độ ta, Chính phủ và nhân dân là nhất trí. Những yêu cầu trên là nghĩa vụ của Chính phủ phải thoả mãn để phát huy hết khả năng của nhân dân và của giới trí thức nói riêng.

## HUỶNH ÁI TÔNG

2. Chỗ tôi công tác là trường Đại học tổng hợp. Vậy tôi nói đến những vấn đề cần phải đề ra trong công tác xây dựng trường ấy. Theo nhiệm vụ của Chính phủ đặt cho thì trường Đại học phải là trung tâm văn hoá tiêu biểu của nước nhà. Nó chính phải đánh dấu trình độ phát triển của văn hoá, trình độ nghiên cứu của khoa học. Muốn gánh được nhiệm vụ ấy, trường Đại học phải là một trung tâm nghiên cứu khoa học cao độ. Sự xây dựng trường Đại học gặp rất nhiều khó khăn lớn, về trường sở, về cán bộ. Những khó khăn ấy nhất định phải khắc phục được nếu người ta có quyết tâm khắc phục. Cho nên, theo ý tôi, vấn đề đầu tiên phải đặt ra là làm thế nào cho các cơ quan có liên quan trách nhiệm thấy rằng xây dựng trường Đại học là một vấn đề quốc gia trọng đại, không tích cực góp phần vào xây dựng nó mà có khi còn trở ngại nó là có tội với nước, với dân. Vấn đề ý thức, vấn đề tư tưởng ấy mà giải quyết được thì mới khỏi gặp phải tình trạng như đối với cái quỹ tí hon 10 vạn đồng một tháng để xây dựng cái thư viện văn khoa cho trường Đại học, bộ Tài chính lại thỉnh thoảng xén xẻo đi một nửa lấy có là mua sách nhiều quá (trong khi để có kẻ tham ô lãng phí mỗi lần hàng mấy trăm triệu), hoặc tình trạng như sách Trung Quốc viện trợ cho nước ta rất nhiều, thế mà hơn nửa năm nay, bộ Giáo dục và nhiều người quan trọng can thiệp, bộ Văn hoá vẫn giữ cả chưa chuyển cho trường Đại học quyển nào, đến nỗi các giáo sư rất cần những sách ở đó để chuẩn bị khai giảng sắp tới mà sách vẫn nằm mốc trong kho của Thư viện Trung ương, không tài nào gỡ ra được.

Một vấn đề quan trọng nữa phải đặt ra là đối với một trung tâm nghiên cứu khoa học là trường Đại học thì sự bố trí cán bộ nói chung và đặc biệt là cán bộ điều khiển và phụ trách, nên nặng về tiêu chuẩn chuyên môn hay nên nặng về tiêu chuẩn chính trị? Do vấn đề đó nảy ra hai vấn đề phụ:

Dù là một tổ chức nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn chính trị cũng cần phải có, vì chúng ta không quan niệm có nhà khoa học phi chính trị, có nhà chuyên môn siêu giai cấp. Nhưng nên



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

yêu cầu tiêu chuẩn chính trị như thế nào? Có cần nhất thiết phải là đảng viên hay dự bị đảng viên thì mới dùng? Có cần phải là người ngoan ngoãn phục tùng, khôn khéo, mềm dẻo, ít đấu tranh, tức là ít làm phiền cho cấp trên thì mới dùng, mà người có tinh thần đấu tranh thì nhất thiết gạt đi? Hay là cần đặt tiêu chuẩn rộng rãi hơn như thế nào?

Về tiêu chuẩn chuyên môn thì cấp trên nên bằng cứ vào đâu? Nếu bằng cứ vào thành tích nghiên cứu và công tác chuyên môn do quần chúng - quần chúng trực tiếp là học sinh và giáo sư, quần chúng gián tiếp là công chúng rộng rãi và giới khoa học quốc tế - nhận định, hay chỉ bằng vào sự xét đoán riêng, không khỏi có phần hẹp hòi chủ quan và cảm tính cá nhân, của người lãnh đạo?

Cuối cùng tôi muốn nêu lên vấn đề học tập nước bạn. Trong công cuộc xây dựng ngành Đại học, chúng ta cần phải học tập, mà cần phải học tập rất nhiều các nước bạn, nhất là Liên Xô và Trung Quốc là những nước làm thầy chúng ta về nhiều mặt. Chúng ta cần phải thành khẩn học tập kinh nghiệm cũng như kiến thức của các chuyên gia nước bạn. Nhưng có nên lấy tinh thần tự ti dân tộc mà phủ nhận khả năng sáng tạo của chuyên gia Việt Nam không? Vấn đề này cũng cần phải thảo luận để nhằm thực hiện sự học tập một cách sáng tạo; không sa vào cái tệ học tập máy móc và giáo điều có thể gây nên tai hại.

Những vấn đề trên đều có nội dung cụ thể của chúng nhưng đây không phải là chỗ thảo luận nên tôi không nêu ra. Đó chỉ là những khía cạnh cụ thể của một vấn đề lớn là sự nhận định vai trò của giới trí thức chuyên môn và sự tín nhiệm họ trong công cuộc xây dựng nền Đại học nói riêng và sự nghiệp kiến thiết văn hoá và kinh tế nói chung.

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Chúng tôi cực lực phản đối luận điệu vu cáo chính trị -

### Trả lời bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân <sup>[8]</sup>

*Hoàng Cẩm, Hữu Loan, Trần Duy*

Sau khi số 1 báo *Nhân văn* ra rồi, những anh em văn nghệ sĩ và trí thức tham gia tờ báo đã cùng nhau kiểm điểm. Đồng thời, những bạn thân, những độc giả nhiệt tình và một số đồng chí phụ trách những cơ quan chính quyền hay đoàn thể đã góp ý với chúng tôi về đường lối tờ báo. Và tất cả mọi người đều thống nhất với nhau ở hai điểm:

1) Nội dung số 1 chỉ trích, phản đối nhiều quá; tán thành đề cao ít quá. Sẽ phải chú trọng cả hai mặt

2) Nội dung số 1 nặng về bút chiến, nhẹ về lý luận. Sẽ phải chú trọng cả hai phần.

*Dụng ý* toát ra từ số báo rất rõ: một là những vấn đề giải quyết nội bộ không xong thì bắt buộc phải đưa ra công chúng và “kêu thâu” tới Trung ương; hai là muốn “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói” thì trước hết phải tấn công mạnh vào thái độ ngoan cố không chịu rời bỏ óc bè phái hẹp hòi, độc đoán, khinh miệt quần chúng của một số người trong lãnh đạo văn nghệ; phải đòi gắt gao việc sửa chữa sai lầm và mở rộng tự do, dân chủ.

Còn *tác dụng* thực tế thế nào thì bài “Không sợ địch lợi dụng” của Trần Lê Văn ở số báo này trả lời đầy đủ, chúng tôi không nhắc lại ở đây.

Chúng tôi nghĩ rằng những người thẳng thắn đều thấy như trên. Chỉ khi nào mang sẵn thành kiến rồi cố tình xuyên tạc thì mới có thể nói như bạn Nguyễn Chương trên báo *Nhân dân* ra ngày 25-9-56.

Bạn Nguyễn Chương đã nghĩ và nói những gì?

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Trước hết cần đính chính ngay cách đặt vấn đề sai lệch dụng ý hay vô tình của bạn Nguyễn Chương, gộp chung *Giai phẩm mùa Thu* (Tập I) và báo *Nhân văn* vào làm một. Chẳng rõ bạn Nguyễn Chương nhận định thế nào chứ sự thực là hai tổ chức đó khác hẳn nhau tuy có nhiều người viết hay vẽ ở cả hai nơi. Song cũng trong số anh em tham gia báo *Nhân văn* nhiều người đồng thời viết và vẽ cho cả báo *Văn nghệ* thì có lẽ ta cùng gộp cả hai báo đó vào làm một?

Bởi vậy, chúng tôi gạt ra một bên những lời của bạn Nguyễn Chương hướng vào bài của cụ Phan Khôi in trong *Giai phẩm mùa thu* (Tập I). (Chính chúng tôi cũng không tán thành thái độ phê bình của cụ Phan trong nhiều đoạn của bài ấy). Chúng tôi chỉ đáp lại những cái bạn nói về báo *Nhân văn* mà thôi.

**1. Bạn Nguyễn-Chương khẳng định rằng chúng tôi “muốn nhân việc phê bình lãnh đạo văn nghệ hẹp hòi, mệnh lệnh mà làm cho người ta tưởng rằng toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam và toàn bộ chế độ chính trị ở miền Bắc là độc đoán, độc tài, chà đạp con người, không có nhân văn”.**

Bạn Nguyễn Chương căn cứ vào đâu mà khẳng định như thế? Như bạn nói, bạn căn cứ vào bài “Con người Trần Dần” (của Hoàng Cầm) và bài “Nhân câu chuyện mấy người tự tử” (của Lê Đạt). Hai bài đó chỉ phản ánh những sự thật đã xảy ra hoàn toàn do những sai lầm cá biệt của một số người sâu một chút có một câu nào nói đó là những hiện tượng phổ biến do tinh thần của Đảng hay do bản chất của chế độ miền Bắc này đâu!

Bạn Nguyễn Chương suy diễn, tưởng tượng ra cả, rồi lại làm như đã đi guốc trong bụng chúng tôi:

“*Báo Nhân văn không tuyên bố rõ mà ám chỉ miêu tả như vậy để độc giả tự suy nghĩ.*”

“*Miêu tả như vậy!*” Đó là điều mà bạn dựng đứng lên.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Đối với bạn Nguyễn Chương những câu văn của Hoàng Cầm:

*“tôi tin ở chân lý mà Đảng ta nắm rất vững”, “sở dĩ anh được về là nhờ có sự sáng suốt của Trung ương Đảng”, “Trước mắt tôi là lòng tin vào ánh sáng của Đảng. Ahh sáng đó sẽ soi rọi vào bất cứ chỗ nào đang cần bảo vệ con người”... không phải là ca ngợi Đảng và kết tội mấy kẻ làm xằng mà lại hoá ra nói xấu Đảng?*

Và nhưng câu thơ của Lê Đạt:

*Chế độ ta không cấm họ yêu nhau  
Mà sao họ chết?...  
Giữa năm Cộng hoà lớn khôn mười một tuổi  
Vẫn còn lọt lưới  
nhiều thói “an nam”  
Dán nhãn hiệu  
“made in cách mạng”  
Ngang nhiên xúc phạm con người  
Đẩy họ đi tự tử  
Đất nước trong khó khăn  
Đối với chúng ta càng yêu càng quý*

cũng không phải là đề cao chế độ và kết tội mấy kẻ làm xằng mà lại hoá ra chống chế độ?

Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết làm sao!

Theo ý bạn Nguyễn Chương có lẽ Hoàng Cầm phải đồng lõa với bè phái lãnh đạo, im đi vụ Trần Dần, mặc cho một số nhà văn tiêu ma trong đau khổ, oan ức thì mới là có lợi cho Đảng, có lợi cho chế độ? Và cũng theo lối suy nghĩ ấy thì có lẽ Lê Đạt cũng phải nhắm mắt trước một số hành động chà đạp lên tình cảm chính đáng và phẩm giá người ta mới là có lợi cho Đảng, có lợi cho chế độ?

Bây giờ bình tĩnh lại, bạn có thấy bạn độc đoán không?

**2. Sau khi suy diễn một cách vô lý như trên, bạn Nguyễn Chương viết một đoạn dài mập mờ chẳng rõ rệt là ám chỉ chúng tôi hay là nhằm vào những kẻ đầu đầu, đại ý nói: “nếu vì thấy có những khuyết điểm trong Cải cách Ruộng đất, Quản lý Hộ khẩu v.v... mà cho rằng toàn bộ chế độ ta, bản chất chế độ ta là không dân chủ thì rất sai lầm”.**

Có lẽ bạn Nguyễn Chương hiện nay bị cái ám ảnh là nhiều người hoang mang, lộn xộn cứ nhìn qua Cải cách Ruộng đất và Quản lý Hộ khẩu mà hoài nghi, chán nản đối với chế độ ta nên trong đầu bạn lúc nào cũng sắp sẵn những câu giải thích biện bác, nhưng câu “đập lại”, chỉ chờ có dịp là đưa ra. Bởi vậy mặc dầu trong *Nhân văn* số 1 chúng tôi không hề đả động gì đến Cải cách Ruộng đất và Quản lý Hộ khẩu, bạn cũng gò bằng được những chuyện đó vào bài phê bình của bạn. Và cái lối mập mờ đó đã gây ra một sự hiểu nhầm nguy hiểm.

Bạn cố tình đến thế chúng tôi còn biết nói sao!

**3. Bạn Nguyễn Chương chỉ trích chúng tôi “không nêu lên được những vấn đề gì có tính chất phương châm, đường lối rõ ràng về văn nghệ”.**

Nêu những vấn đề có tính chất phương châm, đường lối là việc chúng tôi chưa làm chứ không phải nhất định không làm. Báo ra hàng chục số rồi mà chúng tôi vẫn chưa đề cập đến thì bạn Nguyễn Chương có quyền trách. Báo mới ra một số, bạn đã đòi hỏi ngay điều đó thì hơi vội.

Bạn là một cán bộ tuyên huấn cao cấp vẫn thường đi huấn luyện chính trị, hãy hỏi trong buổi học đầu bạn có dạy được cả duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, kinh tế chính trị Mác và nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin không?

Bạn thông cảm với chúng tôi đấy, nhưng bạn cứ chất vấn.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao!

### **4. Bạn Nguyễn Chương chỉ trích chúng tôi “công kích địch thì ít, công kích ta thì nhiều”.**

“Công kích ta” là một câu mơ hồ, xuyên tạc, chúng tôi xin trả lại bạn Nguyễn Chương. Chúng tôi đấu tranh chống những cái xấu (tạm thời còn tồn tại) của ta, nghĩa là những cái thù địch đối với nhân dân, đối với cách mạng, như thế không thể coi là “công kích ta” được. Bạn là cán bộ tuyên huấn cao cấp, lẽ nào bạn lại lẫn lộn hai khái niệm đó?

Còn công kích bọn Mỹ, Diệm, tuy chưa được cung cấp tài liệu như các báo khác, chúng tôi cũng đã dành một chỗ nếu không rộng hơn thì ít ra cũng ngang bằng nhiều bạn đồng nghiệp.

Bạn biết cả, nhưng bạn cứ bắt bẻ.

Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao!

### **5. Bạn Nguyễn Chương chỉ trích chúng tôi “nặng về đả kích cá nhân”.<sup>[9]</sup>**

Nêu ra những hiện tượng xấu, sự việc xấu, những chủ trương sai, chính sách sai thì lập tức bạn Nguyễn Chương kêu chúng tôi chống Đảng và bôi đen chế độ. Mà nêu ra những người này xấu người nọ làm sai thì bạn lại kêu chúng tôi đả kích cá nhân.

Bạn muốn đặt chúng tôi vào tình thế lửa cháy hai đầu, không có lối thoát ngoài cách “im đi”.

Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao?

### **6. Bạn Nguyễn Chương chỉ trích chúng tôi đã “dùng rất nhiều những lời hằn học, giễu cợt”.<sup>[10]</sup>**

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

“Giễu cợt” (nghĩa là châm biếm, vui cười) đúng lúc, đúng chỗ thì không phải là dờ. Mà chúng tôi cả quyết là trong số 1 chúng tôi đã giễu cợt đúng lúc, đúng chỗ.

Còn “hần học” thì đáng khinh, đáng ghét lắm rồi. Nhưng để dẫn chứng, bạn Nguyễn Chương chẳng tìm được gì ngoài mấy tiếng “thủ phạm”, “bè phái”, “ăn cắp”, “tên này, tên nọ”.

Hai tiếng “bè phái” là một danh từ rất chính xác, để chỉ một tình trạng xấu trong hàng ngũ cách mạng. Trong *Nhân văn* số 1 chúng tôi dùng nó vào những bài hoàn toàn nghiêm chỉnh, tại sao bạn lại phàn nàn?

Hai tiếng “thủ phạm” báo *Nhân dân* đã dùng trong mục “Chuyện vô lý” với ý nghĩa mỉa mai, khi nói về vụ *Nọc rắn*. Tại sao bạn không thấy là báo *Nhân dân* hần học, còn chúng tôi cũng dùng hai tiếng đó với cùng một ý nghĩa, vào cùng một trường hợp, thì lại là hần học?

Chúng tôi chỉ viết “hai tên Quan liêu và Mệnh lệnh”, “tên Không biết gì” để gọi những khuyết điểm mà thôi chứ không gắn tiếng “tên” với cá nhân nào.

Nhưng bạn Nguyễn Chương lại dẫn chứng gọt đầu cắt đuôi mấy tiếng “tên này, tên nọ”, làm cho người đọc tưởng chúng tôi đã dùng tiếng “tên” để gọi một cách mặt sát những cán bộ nào đó.

Bạn cố tình đến thế, chúng tôi còn biết nói sao!

Đến đây, chúng tôi đã trả lời về hết mọi điều mà bạn Nguyễn Chương chỉ trích.

Bây giờ, để kết luận, chúng tôi xin bộc lộ vài thắc mắc về thái độ bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân*:

## HUỶNH ÁI TÔNG

1) Bạn Nguyễn Chương là cán bộ tuyên huấn cao cấp, báo *Nhân dân* là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng.

Mấy năm nay bộ phận lãnh đạo văn nghệ phạm bao nhiêu sai lầm nghiêm trọng, bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* đã không biết gì hết hoặc có biết mà đã không lên tiếng phê bình. Bây giờ cực chẳng đã, chúng tôi phải đem phê bình công khai những sai lầm kia sau khi đóng cửa bảo nhau không được, thì bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* lại tìm cách chụp mũ để đe dọa.

Như thế bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

2) Vụ *Giai phẩm mùa Xuân* đã bị Trung ương Đảng chỉ trích hơn nửa năm nay nhưng bè phái lãnh đạo văn nghệ im đi, không chịu phục hồi Trần Dần một cách đầy đủ trước dư luận cả nước.

Bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* không lên tiếng trong sự im lặng tội lỗi đó thì có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

3) Đợt học tập của giới văn nghệ tháng tám vừa qua đã là một cuộc đấu tranh sôi nổi của trên 300 người công tác văn nghệ; phát hiện sự việc thế nào, chỉ trích bè phái lãnh đạo văn nghệ thế nào, xây dựng Trung ương Đảng thế nào, Nguyễn Đình Thi tổng kết quanh co thế nào, Nguyễn Hữu Đang tham luận mạnh bạo thế nào, Tố Hữu nhận lỗi qua loa thế nào, anh em đề nghị những gì... báo *Nhân dân* biết rõ cả và bạn Nguyễn Chương cũng không lạ gì. Thế rồi bè phái lãnh đạo văn nghệ vẫn cứ ngoan cố làm thinh, tuyệt nhiên không phản ánh một dòng một chữ nào những buổi học cuối và buổi tổng kết lên báo *Văn nghệ*, tuyệt nhiên không giải quyết một nguyện vọng nào của



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

anh chị em và cũng không thèm trả lời anh chị em. (Từ hôm tổng kết đến hôm báo *Nhân văn* ra số 1 đã ngót một tháng trời).

Bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* không lên tiếng trong sự im lặng tội lỗi đó thì có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

4) Báo *Nhân văn* khi ra đời, tuyên bố rõ là tự đặt mình dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là lời nói chân thành do nhiệt tình cách mạng và do lòng tin, yêu Đảng của hàng trăm văn nghệ sĩ và trí thức đã đi theo cách mạng từ mấy chục năm, ít ra cũng tham gia kháng chiến chín năm ròng. Họ nói là nói với Trung ương Đảng, với nhân dân miền Bắc và miền Nam, với cả thế giới.

Bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* có được uỷ nhiệm của Trung ương Đảng để tỏ thái độ đối với lời tuyên bố đoàn kết và phục tùng kia không mà lại hống hách và mỉa mai hạ lời phê phán nó là “chiêu bài” để ruồng rẫy? Có phải bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* định bày ra một tinh thể đối lập giả tạo để dọn đường cho một vụ *Giai phẩm mùa Xuân* thứ hai không?

Đào một cái hố sâu giữa Đảng và một số đông văn nghệ sĩ, trí thức như thế, bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

5) Trong các công tác Cải cách Ruộng đất, Quản lý Hộ khẩu và ngay trong vụ *Giai phẩm mùa Xuân*, chúng ta rút ra được một bài học đau đớn mà chúng ta đã phải đánh đổi bằng máu và nước mắt: **luận điệu vu cáo chính trị** gây tình hình căng thẳng, thủ tiêu tự do và dân chủ, ngăn cách Đảng với quần chúng, phá hoại mọi chính sách tốt, bôi nhọ chế độ ta.

**Tất cả các tầng lớp nhân dân đã đồng tâm nhất trí lên án luận điệu nguy hiểm ấy từ lâu rồi.**

## HUỶNH ÁI TÔNG

Thế mà nay bạn Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* vẫn còn dùng nó thì có thấy mình thiếu sót đối với lòng tin cậy của Đảng và của quần chúng không?

\*

### Tranh châm biếm của Y Du <sup>[11]</sup>

(Vẽ hình hai người, trong đó một người đang bê một chồng mũ, trên mũ ghi "Văn học thoát ly chính trị bất mãn phản động bôi đen chế độ")

“Độ này anh lại đi buôn mũ à?”

“Không! Tôi chuẩn bị viết bài phê bình báo *Nhân văn*”

---

[1] Trang 1, vị trí xã luận, trên cùng, bên trái, xem tiếp ở trang 2 (các chú thích đầu của talawas)

[2] Mất mấy chữ vì báo rách, chưa khôi phục được

[3] Chúng tôi giữ nguyên cách viết tên nước ngoài của bản gốc.

[4] Trang 1, vị trí bài cái, xem tiếp ở trang 5

[5] Trang 1, xem tiếp ở trang 2

[6] Trang 1

[7] Trang 1, xem tiếp ở trang 2

[8] Trang 1, chỉ có tiêu đề, xem tiếp ở trang 6, từ trang 6 xem tiếp và kết thúc ở trang 5

[9] Trong nguyên bản đánh số 4, chúng tôi sửa thành số 5.

[10] Trong nguyên bản đánh số 5, chúng tôi sửa thành số 6.

[11] Trang 1, dưới cùng, bên trái

**Xem phim *Anh găng nuôi con*** [\[1\]](#)

*Phan Vũ*

Nền điện ảnh Nhật từ trước đến nay vẫn được thế giới chú ý.

Những phim *Rashomon*, *Những đứa trẻ Hiroshima* đã làm sôi nổi dư luận thế giới về ý nghĩa sâu sắc của nội dung cũng như về nghệ thuật trình độ rất cao. Đạt được những thành công đó là do điện ảnh Nhật đã chuyển vào con đường tân hiện thực chủ nghĩa; Tân hiện thực của Nhật lại dung hoà với chủ nghĩa tượng trưng của Á Đông nên mang một sắc thái đặc biệt. Tân hiện thực của Nhật khác với tân hiện thực của Ý.

Phim *Anh găng nuôi con* chưa phải là phim xuất sắc của Nhật, có thể đại diện cho chủ nghĩa Tân hiện thực của Nhật nhưng cũng là một cuốn phim viết và dựng theo thể thức của Tân hiện thực Nhật.

Những cảnh cờ bạc, rượu chè đĩ bợm, gian xảo, giành giật là một thực tế của cuộc sống trong hoàn cảnh của một nước Nhật trước và nay. Mẽ Lang, một nạn nhân bị lôi cuốn vào cuộc sống ấy đi vào sa ngã vật chất tinh thần. Sự sa ngã ấy đã đem lại một kết quả khốc hại: cái chết của người vợ. Từ đấy Mẽ Lang muốn thoát ra khỏi cảnh tối tăm của xã hội ấy, xây dựng cho đứa con một tương lai.

Lúc vợ chết có dặn: Anh găng nuôi con! Đừng đánh nhau nữa! Mẽ Lang không muốn cho con đi vào con đường đánh nhau, con đường buôn ngựa, nhưng có lúc Mẽ Lang dạy con phải đánh lại những kẻ áp bức – trong hoàn cảnh xã hội như thế phải đánh để tự vệ.

Tâm lý của Mẽ Lang, một tâm lý giầy vò, xâu xé vì cuộc đời đang sống quá nghiệt ngã, đầy mâu thuẫn hối hận cuộc sống đã qua, một tâm lý cuồng nhiệt đến tột độ vì muốn thực hiện mục

## HUỶNH ÁI TÔNG

đích của mình. Tâm lý ấy nhiều khi vượt qua cả nhân tính, đến chỗ sống sượng, siêu thực nhưng về căn bản đã nói lên được khát vọng mãnh liệt đòi một cuộc sống tốt đẹp.

Chung quanh Mễ Lang là những lớp người nghèo cùng một môi trường, một ước vọng với Mễ Lang.

Ngoài lớp người nghèo khổ ấy nhưng đầy thiện chí kia lại có một số kẻ bịp bợm bóc lột mồ hôi nước mắt của người khác. Lại có tiền mở trường dạy học, khoác áo nhà giáo dục (Ý nghĩa châm biếm của cuốn phim).

Xã hội gian xảo, tối tăm ấy tạo nên những tâm lý bị giày vò, đau xót và đột khởi thất thường như Mễ Lang.

Nhận xét về phim *Anh gắng nuôi con*, ta cần phải đóng khung trong hoàn cảnh xã hội bấy giờ, một xã hội Nhật bị Mỹ chiếm đóng. Phim *Anh gắng nuôi con* đã ra đời trong hoàn cảnh ấy. Vì thế câu chuyện của anh chàng buôn ngựa chẳng phải chỉ đơn thuần là câu chuyện đời tư của anh ta.

Mễ Lang, lúc rượu chè, dốc túi đánh nước bạc liều là một giai đoạn tối tăm của nước Nhật cũ. Giai đoạn ấy đã đưa đến một đám tang. Sau đám tang là sự khát vọng mãnh liệt xây dựng cuộc sống cho một đứa con, một thế hệ tương lai chính là xây dựng một nước Nhật mới (không theo con đường “buôn ngựa” cũ). Liễu Lang (tên cờ bạc bịp)... [2] những kẻ đang khoác những bộ áo đạo đức và chính trị màu mè mua chuộc, lừa gạt nhân dân. Tuyệt tượng trung cho lớp người nhẹ dạ, cả tin, yêu tha thiết nước Nhật nhưng rất dễ lầm đường.

Tất cả thực trạng của một xã hội, tất cả khát vọng của một dân tộc thu vào một tấn kịch gia đình. Trong con người Mễ Lang cũng như trong cảnh giải quyết câu chuyện vì tình vì lý nhiều chỗ giả tạo, trừu tượng nhưng xem phim ấy phải đóng khung trong hoàn cảnh Nhật, tâm lý Nhật. Không nên đem những đòi

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

hời của miền Bắc Việt Nam mà gắn vào cho một nước Nhật bị chiếm đóng. Làm nghề viết kịch bản, chúng tôi tìm thấy trong phim *Anh găng nuôi con* một phương pháp thể hiện chủ đề, thể hiện tình cảm bằng cuộc sống, bằng con người, bằng chủ nghĩa Tân hiện thực. Những phim như thế rất cần cho chúng tôi trong công tác sáng tác hơn nhưng tác phẩm điện ảnh chỉ có một cái khung cứng nhắc bên trong xếp đặt theo một lề lối cố định những tâm hồn công thức, những nét sống công thức.

Viết bài này tôi muốn đưa một số quan điểm của mình bàn với bạn đọc, nhưng ngoài ra tôi còn muốn nói thêm với báo *Nhân dân* mấy điểm:

Tôi muốn coi báo *Nhân dân* là một tờ báo lớn, có một nhiệm vụ hướng dẫn dư luận quần chúng. Những bài đăng trên báo *Nhân dân* dù là thư bạn đọc đi nữa – báo *Nhân dân* cũng phải chịu trách nhiệm, vì đăng như thế báo *Nhân dân* đã bày tỏ thái độ.

Hai bức thư đang trên báo *Nhân dân* phê bình phim *Anh găng nuôi con* như thế nào?

Một cái thì bảo ông chủ rạp là lợi dụng tình cảm của quần chúng với chiêu bài: “*chống viện trợ Mỹ*”. Tôi không đồng ý với ông chủ rạp về việc này, vì theo tôi, chính là ông chủ rạp đã sợ các bạn phê bình kiểu lập trường máy móc, chính trị, công thức nên đã phải làm cái chiêu bài rất là tồi kia cho hợp thời! Tôi chắc rằng bạn ấy trong khi viết bài phê bình cuốn phim thậm tệ như thế không khinh ông chủ rạp bằng khinh quần chúng đâu. Phim *Anh găng nuôi con* chiếu hơn một tuần lễ, quần chúng hâm mộ như thế, tôi tin chắc quần chúng không bị lợi dụng bởi mấy chữ “*chống viện trợ Mỹ*” mà chính trong phim có thực chất nghệ thuật. Quần chúng của ta bây giờ đã tinh lắm, không đơn giản quá như bạn viết. Không tin bạn cứ đem một phim tồi mà quảng cáo: “*Hôm nay có bán vở đầu Mỹ!*” quần chúng cũng chẳng chen nhau mua vé đâu.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Một cái thư khác đăng báo *Nhân dân* lại có ý kiến ðùng cho chiếu phim ấy lần thứ hai. ðấy là một sự ðộc ðoán và cũng vẫn là khinh quần chúng vì không lẽ bao nhiêu người đi xem một cái phim “phát xít” ðầu ðộc như thế mà không có lý nào lại không ðứng dậy la ó ngay trong rạp, mà phải chờ ðợi ðến sự phân tích của bạn?

Tôi không hiểu tại sao Ban biên tập Báo *Nhân dân* lại có thể cho đăng những loại bài hẹp hòi như thế bên cạnh những bài của các Chu Dương, Lục ðịnh Nhất cổ vũ những quan ðiểm rộng rãi về văn nghệ “trăm hoa ðua nở”?

\*

### **Địa ngục miền Nam** <sup>[3]</sup>

*Trần Ý Du*

1. Mùa tựu trường ðã ðến. Ở miền Nam cũng có mùa tựu trường, nhưng ða số học sinh không có trường ðề tề tựu.

Một tờ báo Sài Gòn than: *Trên 80% học trò bậc tiểu học bị loại trước ngưỡng cửa trung học – và một số ðông các em từ 7 ðến 14 tuổi chỉ lo giúp ðỡ cha mẹ trong các việc lật vật, hoặc đi chơi giỡn ngoài ðường không biết làm gì cả, hầu hết ðều không biết...!*

Một tờ báo khác viết: *Có trường ðể học! Có lớp ðể học! Nửa vạn học sinh nghèo Cần Thơ ðang mong ðợi! ðó là tiếng kêu tha thiết của ða số thiếu niên, ðó là nhu cầu cấp bách không thua các thứ nhu cầu khác của cơ thể.*

Diện nghe những tiếng kêu ấy chắc nghĩ bụng: “Quái! Thế xây thêm nhà tù, và các trại giam tập trung không phải là nhu cầu cấp bách à?”

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

2. Lại nói đến chuyện thanh niên học sinh. Một cô giáo phải kêu: *Vào lớp giảng bài, chúng có thêm nghe đâu, cứ lên lút đọc những thơ tình.*

Ở những góc phố người ta hiệp một em bé lên chín... em bé chết, giết người giữa ban ngày, cướp ô tô, bắn súng lục v.v...

Báo *Lẽ sống* viết: *“Ảnh hưởng tai hại của những loại sách ba xu ca tụng những ái tình lãng mạn của phim ảnh khiêu dâm, loã thể khoai lạc những cái hôn nồng cháy trên màn ảnh, khiến các học sinh bắt chước rập khuôn trên màn ảnh những cao bồi, đã tạo nên nạn cao bồi lô-can ngoài phố quấy rối xóm giềng...”*

Diệm trông thấy và hốt hoảng kêu: *Đó, tàn tích thực dân phong kiến thối nát sau tám mươi năm đô hộ...*

Đế quốc? Phong kiến? Đồng ý – Nhưng Diệm chỉ còn quên có Diệm thôi!

3. Ông Nguyễn Xuân Hách ở xóm Bình Địa (Phú Nhuận) mới 9 giờ tối, hai tên lạ mặt xông vào nhà bắn ông ngã gục, *“viên đạn trúng vào vai ông Hách trở ra ngoài ghim vào vách. Sau khi thi hành thủ đoạn, hai hung thủ tẩu thoát trong bóng tối”*.

Các báo đăng chữ lớn: *Án mạng rùng rợn! Một thiếu phụ bị thọc cây vào họng chết thê thảm!*

Bà Hoàng Thị Khoá chủ đại lý Rượu Nam Hương giữa đêm bị kẻ lạ mặt đâm trúng ngực!

Một ngôi nhà số 33 đường Nguyễn Huệ, cạnh đội võ trang tuyên truyền của Diệm đã bị cướp kéo vào nhà đâm chết hai người và hai người bị thương!

*Cướp đeo mặt nạ, có bọn trang bị bằng tiểu liên chặn cả một chuyến xe đi cướp của hành khách.*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nhà 509 Phan Đình Phùng giữa ban ngày bị cướp liệng lựu đạn hoá mù vào nhà để cướp - ở 1 phố đông một thiếu nữ bị bắt cóc lên tắc-xi lột hết nữ trang - một thiếu nữ khác bị hiếp và hai nhát dao “kết liễu”!

Ăn cắp ô tô có tổ chức như ở Xi-ca-gô.

Diệt lại kêu: Đó là tội tàn tích của thực dân phong kiến.

Đồng ý! Nhưng ở đây Diệt lại chỉ còn quên có Diệt thôi!

4. Diệt nghĩ mọi cách để bảo vệ “thuần phong mỹ tục” phát triển những truyền thống tốt đẹp!

Có đưa ra mấy phương pháp: Chính quyền cấm lưu hành những hình ảnh lõa thể! Nhưng sách báo và phim Mỹ lại nhiều những thứ ấy. Thế là mâu thuẫn.

Cấm chiếu phim cao bồi và tiêu diệt nạn cao bồi... Nhưng phim cao bồi lại là của Mỹ.

Thế là hai mâu thuẫn.

Phát triển văn hoá lành mạnh, nhưng báo *Lẽ sống* lại viết: vì thiếu điều kiện và phương tiện hơn nữa ít sự nâng đỡ cho nên việc xuất bản sách báo ấy cũng chết dần chết mòn!

Ở miền Nam chỉ còn hai thứ mà Ngô Đình Diệm không thể chết dần, chết mòn được: đó là đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm.

\*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### **Xem mặt vợ** <sup>141</sup> (kịch ngắn một hồi) *Hoàng Tích Linh*

#### **Thời gian**

Mùa thu, sáng chủ nhật

#### **Nhân vật**

Nguyễn, ngoài 30 tuổi, công nhân

Chị Nguyễn, ngoài 30, bán hàng xén, tổ trưởng phụ nữ khu phố

Tấn, 25 tuổi, cán bộ công trường

Lan, 20 tuổi, bán hàng ở mậu dịch

Dung, 18, y tá 1 cơ quan

#### **Bài trí**

Nhà Nguyễn ở một ngõ lao động. Căn buồng vuông vắn có mảnh vải hoa bạc ngăn đôi. Cửa phía trong, trông ra mảnh vườn nhỏ và bếp. Đồ đạc sơ sài mấy tấm phản, tràng kỷ, bàn ghế. Đồ chơi trẻ con bày khắp nhà. Tường treo nhiều ảnh chụp và tranh "Công nhân kiến thiết", tranh "Thông nhất", tranh "Bác Hồ với thiếu nhi".

#### **Màn mở lên**

*Cửa sổ và cửa trông ra phố mở tung. Nắng tràn vào trong nhà, những bức tranh màu sáng rực rỡ. Ngoài phố cảnh tập nập một sáng chủ nhật.*

*Trên giường, anh Nguyễn chăm chú chữa radio. Chị Nguyễn nhanh nhẹn vắt lại cất màn, chiếu, quét giường.*

CHỊ NGUYỄN, *dáng vội vã* – 7 rưỡi rồi. Cô ấy cũng sắp đến, nhà cửa lũng củng thế này, cô ấy lại chẳng cười cho (*vui vẻ thu dọn bàn ghế, một chiếc ghế đẩu*).

## HUỶNH ÁI TÔNG

NGUYỄN *vẫn lui hùi chữa, không ngừng đầu lên* – Cái gì thế?

CHỊ NGUYỄN *nhìn chồng* – Anh ngồi sù sù từ sáng đến giờ cũng không biết bảo con để nó bày bừa ra nhà (*thu dọn đình ốc, bóng đèn trên giương*). Con bày, bố cũng lại bày, ai chịu được. Để tôi mang vào trong nhà mà chữa nhá!

NGUYỄN – Cái gì?

CHỊ NGUYỄN – Cô ấy hẹn sáng nay đến chơi đấy! Ai lại nhà cửa luộm thuộm thế này trông sao tiện?

NGUYỄN – Cô ấy đến xem mặt chú Tấn, chứ xem mặt nhà mình đâu mà sợ. Rõ dở hơi lắm!

CHỊ NGUYỄN – Phải, chẳng biết ai dở hơi. Lúc anh hỏi tôi anh đòi đến xem nhà hàng chục lần thì sao?

NGUYỄN – Thì lúc ấy người ta cũng vờ thế mới xem mặt cô được kỹ chứ. Ai đòi xem nhà làm quái gì!

CHỊ NGUYỄN – Bây giờ việc trăm năm của chú Tấn phận mình là anh chị phải trông nom. Cảnh nhà mình lao động chẳng có gì, lại càng phải giữ thể diện cho chú ấy. Anh cứ để mặc tôi thu xếp... Tôi đã dạm hỏi cả thầy mấy đám. Chỉ có đám cô Dung này ưng ý nhất cả. Ít tuổi, tiến bộ, mẫu mực, lại có công tác tụt tụt được rồi. Chú Tấn nhà ta mà lấy được thì đẹp đôi lắm!

NGUYỄN – Biết vậy, còn tùy chú ấy chọn.

CHỊ NGUYỄN – Ai không biết là tùy chú ấy. Nhưng cũng phải biết ba bảy đường tùy. Giá chú ấy công tác ngay Hà Nội thì cũng còn dễ. Đảng này chú ấy công tác xa mới về, mình phải chọn nơi nào đích đáng nơi ấy, chú Tấn với người ta chỉ gặp mặt nhau có một lần là xong việc rồi chứ!

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
NGUYỄN – Xem mặt xong rồi cưới ngay...

CHỊ NGUYỄN – Chứ lại dè dặt như anh ấy à. Tôi tính chú ấy được nghỉ phép ba tuần. Lỡ dịp này lại xin phép khó khăn ra. Bên nhà người ta mới xem ảnh cũng đã thuận ý rồi. Sáng nay chú cô ấy gặp gỡ nhau xong là cưới phứt ngay được.

NGUYỄN – Cô cứ nói như mai cưới ngay được rồi ấy! Việc lấy nhau bây giờ người ta còn tìm hiểu nhau chán ra kia rồi mới đặt thành vấn đề hẳn hoi được.

CHỊ NGUYỄN – Ấy gặp nhau khắc hiểu nhau ngay chứ khó gì. Giai chưa vợ, gái chưa chồng bắt duyên nhau lắm. Con gái đang ế chồng khối kia!

NGUYỄN – Đã chắc chú ấy bằng lòng chưa?

CHỊ NGUYỄN – Sao lại chẳng bằng lòng. Tôi đến chơi dò hỏi tính nết cô ta kỹ lắm rồi.

NGUYỄN *bật cười* – Thế ngộ nhờ chú ấy không thích thì mình cũng bắt chú ấy phải thích à?

CHỊ NGUYỄN – Chẳng còn đám nào hơn đám này đâu. Được cả hai chị em. Nhưng cô em là cô Dung mới có 18 tuổi. Trẻ măng mà ăn nói đã chững chạc ra vẻ cán bộ lắm rồi. Tôi xem ý chú Tấn cũng tán thành món cô Dung đây (*gọi với trong sân*) chú Tấn, chú Tấn ơi! Hãy nghỉ tay ra đây nói chuyện.

*Tiếng Tấn ngoài vườn.*

NGUYỄN – Này, thế còn cô chị?

CHỊ NGUYỄN – Cô Lan hơn em hai tuổi. Nhà ấy được cả hai đều xinh xắn cả.

## HUỶNH ÁI TÔNG

NGUYỄN – À ... thế để chú ấy gặp cả hai rồi thuận ý ai thì lấy.

CHỊ NGUYỄN – Sao anh lại cứ bàn lằng nhằng thế. Giới thiệu cô chị làm gì thêm nhiều chuyện ra. Cô chị tự nhiên lắm. Còn cô em nên nếp hơn lại có nghề trong tay. Tôi đã cân nhắc chán rồi. Chú Tấn công tác trên rừng trên rú phải tính lấy người biết thuốc men trong nom săn sóc mới được. Chú Tấn mà không lấy được cũng hớ.

NGUYỄN – Ồ, cứ kể thế thì lấy được đấy!

CHỊ NGUYỄN *cười* – Anh rõ thật "quan bầy cũng gặt, quan tu cũng ừ" chẳng ra làm sao. Chú Tấn còn tinh hơn anh nhiều.

*Tấn ra, nét mặt hí hửng.*

TẤN – Anh chị nói xấu gì em thế?

CHỊ NGUYỄN – Chú ra đây. Tôi đang nói xấu chú đây này. Người đến là đoảng. Bàn chuyện cứ hay bàn ngang. Việc của chú có dở dang, chú cứ bắt đền anh đấy.

TẤN – Em bắt đền cả chị nữa.

CHỊ NGUYỄN – Tôi tính đâu vào đấy rồi. Chú nghỉ chẳng được bao ngày. Nhân tiện chú cần tiêm cho dứt nọc sốt rét đi. Tôi sẽ mách cô ấy từ mai ngày ngày đến trông nom thuốc men cho chú. Chú, cô tha hồ có cơ đi lại nói chuyện bàn bạc với nhau, thế có phải tiện cho mọi đường không?

NGUYỄN – Cô bàn cách ấy được đấy.

CHỊ NGUYỄN – Bây giờ xem mặt nhau cũng đã dễ dàng lắm đây. Trước kia hồi xem mặt tôi, anh chú long đong hàng mấy tháng mà có được tích sự gì đâu. Ngày ngày đi qua hàng tôi, tiền đã chẳng có lại còn vờ hỏi hết thứ này đến thứ khác. Được

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
thế, tôi càng trêu dần. Lắm lúc nghĩ đến tức cười. Còn việc của  
chú tôi tính như thế, chú thấy thế nào?

TẤN – Cũng còn phải xem ý tứ cô ấy thế nào đã chứ.

CHỊ NGUYỄN *sốt sắng* – Tôi biết cả đôi bên. Từ hoà bình  
được học tập cô ấy tiến bộ nhanh lắm, gương mẫu nhất cơ quan  
đây. Đôi bên hợp lắm rồi. Chú chẳng phải đắn đo gì nữa đâu.

NGUYỄN – Ấy... việc này không hấp tấp được. Chú phải tìm  
hiểu cho thật chắc chắn đi. Thời buổi này phải hợp tình hợp ý,  
đôi bên thoả thuận cả mới nên lấy nhau. Sau này còn ăn đời ở  
kiếp với nhau không phải thắc mắc mảy may gì nữa có hơn  
không?

TẤN – Có thể nào cũng còn phải hỏi ý kiến anh chị nữa.

NGUYỄN – Cứ ý chú là chính. Anh chị có ý kiến chỉ là phụ  
thôi. Việc này dân chủ hơn bớt mới được. Bàn quá là nát. Lúc  
tôi lấy chị cũng vậy. Hai đứa ưng thuận nhau là lấy ngay, giá  
lại đưa cho ông anh, bà chị, ông chú bà thím bàn ra tán vào thì  
cũng chẳng xong đâu.

CHỊ NGUYỄN – Việc chú chẳng khó đâu. Người ta cũng dễ  
tính thôi. Chỉ cần chú với cô Dung quyết định nữa là xong.

NGUYỄN – Chú được nghỉ ba tuần phải tiến hành thế này mới  
chóng vánh được. Tuần đầu tìm hiểu, hai tuần sau cưới. Còn  
mọi việc cưới xin ra sao, chú chẳng phải lo. Đã có chị, chị làm  
tổ trưởng phụ nữ khu phố tổ chức tập thể quen rồi.

CHỊ NGUYỄN – Mọi việc tôi đã tính toán đâu vào đấy. Chính  
quyền mời ai, khu phố mời ai, ban văn nghệ liên hoan thế nào  
đã sẵn sàng cả rồi chú không ngại việc đó.

## HUỶNH ÁI TÔNG

NGUYỄN – Thôi phiên phiên thôi. Người ta đến dự cưới chứ có đi họp đâu. Cô đã dự nhiều đám rồi về kêu ca mãi mà bây giờ lại còn bày vẽ ra...

*Cô Lan đỗ xe đạp ngoài cửa.*

CHỊ NGUYỄN, *thấy trước, giục chồng* – Đấy các cô ấy đã đến kia. Nhanh tay lên anh (*Nguyễn mang vội đồ chữa ra-đi-ô vào trong nhà. Chị Nguyễn vui vẻ bảo Tấn*) Kia chú, chú cũng vào thay quần áo đi. Ai mặc áo lót thế kia mà lại định xem mặt vợ bao giờ?

*Chị Nguyễn đon đả ra tận cửa đón.*

LAN *nhanh nhẹn vui tính* – Chị! Lần đầu đến chơi chị lại đến muộn để chị phải đợi lâu quá.

CHỊ NGUYỄN – Cô ngồi đây. Các cô đã hẹn hôm nay chủ nhật lại chơi, tôi yên trí không sáng thì chiều thế nào rồi các cô cũng đến.

LAN – Sợ chị đợi em phải đến trước đây. Dung bận tí việc đến sau chị ạ.

CHỊ NGUYỄN – Ấy, cứ thấy cô Dung là thấy bận. Công tác của cô ấy vất vả thật. Có lẽ chủ nhật cũng không được rồi mấy cô nhỉ.

LAN – Em Dung không bận lắm đâu. Công tác như em thôi. Chủ nhật cũng được nghỉ cả ngày. Có hôm nay Dung tạt qua cơ quan báo cáo chắc cũng sắp lại đây.

CHỊ NGUYỄN – Ra thế... tôi lại cứ tưởng... Hôm nay cô lại chơi. Chỗ cô tự nhiên cứ coi như người nhà mới nói thẳng thắn ngay vào việc được...

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

LAN *cười tinh ý* – Em biết loáng thoáng rồi. Hôm nọ bác Phúc có đưa cho chúng em xem ảnh của anh Tấn. Nếu hợp tình hợp tính thì càng tốt. Đăng em với bên nhà chị lại thành chỗ người nhà chị nhỉ?

CHỊ NGUYỄN – Thế còn gì bằng nữa. Chú em nhà tôi năm nay 24 tuổi rồi đấy. Nói chuyện vợ con cứ chối đây đây. Tính người cũng dễ dãi. Là người kháng chiến thật đấy mà ăn nói còn lúng túng lắm.

LAN – Bây giờ phụ nữ chúng em mong lấy chồng hay chứ chẳng cần người nói hay, chị ạ.

CHỊ NGUYỄN – Vẫn biết thế... nhưng cách thức Hà Nội ta biết ăn nói vẫn hơn có phải không cô?

LAN *hóm hỉnh* – Chúng em đã bảo nhau rồi. Chồng con không cùng một chí hướng cũng cắt đứt. Không chồng suốt đời cũng được.

CHỊ NGUYỄN *cũng cười* – Cô nào cũng nói như vậy mà chả cô nào cứng rắn mãi được đâu. (*Tấn ra*) cô Lan đến chơi... Chú ngồi đây.

LAN *tự nhiên* – Anh công tác ở công trường.

TẤN – Vâng, ở công trường cầu cống.

LAN – Vui lắm phải không anh?

*Chị Nguyễn lặng lặng mang ấm nước vào.*

TẤN *tự nhiên hơn* – Thích nhất chỗ công trường tôi làm là công trường động. Ở chỗ này vài tháng xong việc lại chuyển đi nơi khác. Hai năm nay chuyển ba lần. Hết Bắc Giang lại Việt Trì rồi Lao Kay. Rồi sắp vào Thanh, xuống Vinh.

## HUỶNH ÁI TÔNG

LAN – Công tác của anh được đi nhiều nơi thích nhỉ.

TẤN *sôi nổi* – Sau này thống nhất, con đường còn dài, còn nhiều cầu cống, còn khai phá nhiều đường mới. Chỉ sợ chân mình không đi hết được. Tính tôi quen từ nhỏ như hòn bi, ngồi lì ở một chỗ không chịu nổi.

LAN – Thế những người ngồi lì mãi Hà Nội thì anh bảo sao?

TẤN – Tại mỗi người một tính, một nét. Hợp đâu, thích đấy.

LAN – Thế chắc anh không thích Hà Nội.

TẤN – Hà Nội lại khác. Năm 50 tôi còn học kỹ nghệ, sau thích hoạt động mới bỏ học ra kháng chiến. Công tác xa Hà Nội thực, nhưng vẫn nhớ chứ. Tôi thích công tác liên miên vài tháng mới lại về Hà Nội một lần.

LAN – Nghe anh nói cũng thích rồi, công tác hợp mới phần khởi được (*hơi buồn*) công tác tôi lại khác hẳn anh.

TẤN – Tưởng chị làm ở mậu dịch đông người mua bán chắc phải tấp nập suốt ngày.

LAN – Bề ngoài thế thôi, trông vui mắt nhưng buồn lắm, anh ạ. Ngày hai buổi lại bán hàng, lại ghi sổ, lại thu tiền. Mà khách hàng khó tính không chịu được. Lắm lúc bực gắt lại bị phê bình.

TẤN – Tại chị chưa quen đấy.

LAN – Không phải quen đâu. Phê bình không đúng mới bực mình chứ.

TẤN *đùa* – Chị nói thế chẳng ma nào muốn xin vào mậu dịch bán hàng nữa.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

LAN *cười* – Thì anh vừa bảo, tại mỗi người một nét, hợp đâu thích đấy, (*nghe ngờ*) chỉ tại cần phải đi làm để đỡ cho mẹ tôi ở nhà quần chỉ kiếm không đủ nuôi các em đi học. Tính tôi lại thích bay bổng, nhưng bay bổng khác anh kia. Tôi đang học thêm nhạc. Rồi tôi sẽ hát ở đài phát thanh. Lúc ấy tiếng hát của tôi sẽ vang đi khắp nơi, tôi sẽ hát cho mọi người nghe... Tôi tin là tôi phục vụ được nhiều hơn bây giờ.

TẤN – À... lúc ấy tôi công tác xa mà nghe được tiếng hát của người mình quen biết chắc thích hơn cả.

LAN – Anh cũng thích hát à?

TẤN – Tôi không biết hát nhưng thích nghe hát. Tính tôi như ngựa lồng thế này không thích ca hát sao được. Tôi cho chỉ có bọt là không thích nghe hát mà thôi.

*Hai người cùng cười thân mật hơn. Chị Nguyễn mang nước ra, chọt thấy, hơi khó chịu, lại lẳng lặng quay vào.*

LAN – Nhiều người không thích hát chứ. Mẹ tôi, cả Dung cũng thế. Chỉ có mấy em nhỏ là nó thích bắt tôi hát luôn. Mẹ tôi bực lắm, nhưng tôi lại hát để tập dượt nhân thể.

TẤN – Thế chị hát cho tôi nghe một bài. Lần đầu gặp chị lại được nghe chị hát.

LAN *tự nhiên ngượng nghịu* – Ai lại thế bao giờ. Lần khác, anh ạ.

*Yên lặng, Tấn suy nghĩ nhìn Lan.*

LAN – Ồ, sao mãi Dung không lại? (*lảng sang chuyện khác*) Anh còn nghĩ, mời anh lại chơi nhà.

TẤN – Tôi mong thế lắm. Cũng muốn đến luôn. Chỉ sợ phiền...

## HUỶNH ÁI TÔNG

LAN – Có gì là phiền đâu. Anh cứ đến chơi. Tối nào Dung cũng có nhà. Quen chị ở đây là được biết anh, mà tính anh tự nhiên càng dễ gần hơn chứ.

TẤN *vui vẻ* – Thế tôi sẽ đến luôn. Và chị phải hát nhé. Rồi tôi sẽ cho chị xem nhưng kỷ niệm kháng chiến của tôi.

LAN – Ồ... thế anh phải cho tôi xem trước rồi tôi mới hát.

TẤN – Mà chị phải hát thật hay kia.

LAN *cười* – Nhất định thế. Tiện bây giờ anh lấy cho xem trước đi.

TẤN *thân mật* – Nhưng chị cũng phải hát ngay đây nhé. (*Chạy vào trong đem túi dệt ra*) Công tác nay đây mai đó rất cần kỷ niệm (*giở túi dệt, tư lự*) giờ cho chị xem, chị hiểu được hết đời tôi đây.

*Hai người sát vai nhau.*

TẤN – Đây, chiếc túi gấm thêu và con dao là của mẹ nuôi người Thổ, chợ Chu, hồi bà cụ còn con gái. Hôm bà cụ sắp chết, không chôn theo, bà cụ cho đưa con nuôi người Kinh làm kỷ niệm. Cứ một vật này hôm nào lại chơi tôi kể cho chị nghe cũng nhiều chuyện rồi. Có lẽ để tôi giờ cho chị xem trước tập ảnh thì hơn.

*Hai người cùng nhau giở chung ảnh. Anh Nguyễn ra lấy cái dùi ở giường đằng sau. Cả hai cùng không biết.*

TẤN – Ra kháng chiến tôi vào ngay bộ đội. Ảnh này chụp ở cầu Hàm Rồng sau chiến dịch Hà Nam Ninh, đây là những ảnh dân công khi tôi chuyển sang công tác ở Sông Đà. Đây, ảnh mẹ nuôi tôi. Và ảnh tôi mới chụp.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

LAN *xem kỹ* – Ảnh này đẹp hơn ảnh bác Phúc cho xem trước (*nhìn Tấn*). Trông trẻ mà giống anh hơn (*cười*). Thế mà anh lại định giấu diếm.

*Dung vào, áo cán bộ màu xanh. Cả hai vẫn không biết. Dung ngáp ngừng không đánh tiếng.*

CHỊ NGUYỄN *vừa ra trông thấy* – Kia cô Dung. Cô vào đây. Đợi mãi cô.

DUNG – Chị mặc em.

LAN – Sao chậm thế, hờ Dung?

CHỊ NGUYỄN *kéo ghế vồn vã* – Cô ngồi đây... Chú Tấn lấy hột chị ẩm nước.

DUNG với LAN – Bực quá, chị ạ. Công đoàn gì mà chủ nhật đi chơi hết. Em đợi hơn nửa giờ, chẳng gặp ai.

LAN – Chẳng vội. Lúc nào báo cũng được.

DUNG – Nên báo cáo ngay chị ạ. Công đoàn còn theo rồi giúp đỡ ý kiến chứ.

CHỊ NGUYỄN bảo LAN – Cô Lan này, ra chợ xem gian hàng của tôi đi. Không lại báo biết nhà mà không biết cửa hàng.

LAN – Vâng... đi đi chị.

*Cả hai cùng ra. Tấn và Dung yên lặng.*

TẤN – Cô vẫn làm việc?

DUNG – Vâng, tôi làm việc ở Bộ. Ở Bộ bận hơn các cơ quan khác.

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Yên lặng.*

TẤN – Tôi mới về hôm qua. Được nghỉ hơn 20 ngày.

DUNG – Chỗ anh công tác, y tế phục vụ có bảo đảm lắm không?

TẤN – Cũng khá.

DUNG – Công trường càng cần phải tích cực chống sốt rét mới thực hiện được kế hoạch 56.

*Lại yên lặng.*

TẤN – Tôi về cũng có ý định lập gia đình. Thấy chị tôi nói chuyện nhiều về cô. Trong thời gian nghỉ mong được trao đổi với cô.

DUNG – Vâng, ... Việc này anh hãy thư thả. Mẹ tôi cũng đã biết rồi. Nhưng tôi chưa báo cáo Công đoàn. Tôi định đến nhưng không gặp.

TẤN – Trước hết là chúng ta tìm hiểu nhau đã.

DUNG – Theo ý tôi trước hết là tổ chức cơ quan phải biết đã. Như vậy đảm bảo hơn.

TẤN – Vâng, thế cũng được.

DUNG – Bộ không định hấn nguyên tắc đó. Nhưng chính bây giờ tôi lại thấy cần phải có tổ chức xây dựng cho mình. Mẹ tôi cũng thấy thế là đúng.

TẤN – Tôi cũng không phản đối việc đấy.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

DUNG – Như vậy chỉ có lợi mà không ảnh hưởng đến sau này phải không anh? Về điểm này tôi và anh cùng giống ý nhau rồi đây.

TẤN *bắt đầu khó chịu* – Vâng.

DUNG – Còn khó khăn nữa là tội với anh công tác không những xa mà lại khác ngành nhau. Ăn ở với nhau rồi khó.

TẤN – Sau này sắp xếp công tác cùng một cơ quan cũng dễ thôi. Cái khó là sợ không cùng một chí hướng, tình cảm.

DUNG – Tôi tưởng chúng ta cùng phục vụ cho cách mạng là cùng một chí hướng rồi. Hơn nữa, anh lại là gia đình công nhân, thế càng tốt.

TẤN – Vâng.

DUNG – Tôi về, anh ạ. Tôi báo cáo với Công đoàn rồi lại gặp anh. Đến tối... à tuần này tôi mắc học cả. Có gì, lại sáng chủ nhật sau, anh nhé.

*Lan vào hơi ngạc nhiên.*

LAN – Dung đã về à? Ngồi đây chơi đợi chị Nguyễn.

DUNG – Chị về sau.

LAN – Này, Dung đi đâu vội thế?

*Dung vẫn đứng cửa.*

LAN – Anh Tấn nghỉ phép không lâu đâu. Công tác xa ốm yếu xanh lăm, cũng cần tiêm cho khoẻ. Có thuốc sẵn rồi. Dung xem giờ nào tiện, ngày ngày đến tiêm cho anh Tấn.

## HUỶNH ÁI TÔNG

DUNG nghĩ ngợi – Cũng hơi phiền, chị nhi (*một lát*). Thế chưa tiện đâu. Để em báo cáo với cơ quan đã. Sáng chủ nhật sau, chị ạ...

LAN *băn khoăn* – Dung, Sao Dung phải để đến tuần lễ sau mới lại được? Dung nghĩ xem: Anh Tấn được nghỉ phép có ít ngày. (*Không tiện nói hết ý mình, như nằn nì với em*) Dung đến vào buổi tối thôi mà.

DUNG *thản nhiên* – Tuần lễ này buổi tối em bận mà vấn đề của em với anh Tấn nên nghiên cứu kỹ về mọi mặt... Em không thể làm hơn được. Đến chủ nhật sau chưa muộn. Thôi em về đây, chào anh nhé.

*Dung ra vội, Lan cũng lúng túng đứng dậy.*

TẤN – Chị cũng lại định về ?

LAN – Không... không... Phiền quá nhi! Hay là, chiều anh lại chơi với mẹ em? Dung có nhà đấy.

TẤN – Tôi không cần tiêm và cũng không cần...

LAN *sốt sắng* – Cần lắm chứ. Anh cần phải khoẻ. Anh còn phải công tác nhiều.

TẤN – Không, tôi không muốn (*tha thiết nhìn Lan*) Tôi mong cô hiểu...

LAN *cảm động* – Để tôi bảo Dung.

TẤN – Không, Không! (*càng tha thiết*) Cô Lan!

LAN *thêm lúng túng* – Anh bảo gì em kia?

TẤN *cũng lúng túng* – Tôi muốn nói chuyện với cô... cô Lan!

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

LAN *ngượng – Vâng.*

TẤN *sôi nổi âu yếm – Lan! Biết Lan, tôi thấy mến Lan hơn, tôi không thể...*

LAN *thẹn nhưng sung sướng – Em không... Ai lại thế bao giờ? Em về đây (bỏ chạy ra cửa).*

TẤN – Cô Lan, Lan (*chạy vào trong nhà, dắt xe đạp ra, nói với*) Anh cho em mượn xe đạp một lát nhé.

*Đến cửa gặp chị Nguyễn về.*

CHỊ NGUYỄN *ngạc nhiên – Chú vội đi đâu đấy!*

*Tấn không kịp trả lời, lên xe hấp tấp. Anh Nguyễn cũng vừa ra.*

CHỊ NGUYỄN – Cô Dung đâu?

ANH NGUYỄN – Ai biết đâu đấy!

CHỊ NGUYỄN – Sao chú Tấn lại đi với cô Lan?

ANH NGUYỄN – Lạ thật! Sao mình lại hỏi tôi? Chú Tấn chọn vợ chứ mình chọn vợ à? Dở hơi lắm! Thôi mình vào khiêng giả lại tôi cái radio ra chữa đây.

*Hai người cùng cười. Vào phía trong.*

Màn từ từ khép theo.

2-9-56

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tranh châm biếm, ký tên **Pha Y**, vẽ hai người. Một người cầm hai chiếc mũ, trên mũ ghi "Bất mãn, tiêu cực", hỏi: "Sao 'trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng' mà anh cứ lằm lỳ và không sáng tác được gì?"

Người kia đội một chồng mũ, trên mũ ghi "Địa chủ, phản ứng, tả khuynh, hữu khuynh, tiêu tư sản, mất cảnh giác, mất lập trường", trả lời: "Anh cứ trông đầu tôi thì biết".

---

[1] Trang 2

[2] Mất mấy chữ vì báo rách, chưa khôi phục được

[3] Trang 2, với hai minh hoạ

[4] Bài chiêm toàn bộ trang 3, xem tiếp ở trang 4

\*

**Alexandre Fadéev** <sup>[1]</sup>

*Elsa Triolet*

*Tử Phác dịch*

*(Fa-đê-ép sinh năm 1901, con một y sĩ ở nông thôn nước Nga. Sau khi gia đình rời đi Si-bi-ri là năm, Fa-đê-ép theo học Vla-đi-vô-stốc. Năm 1918 vào Đảng Cộng sản, hoạt động bí mật trong phái Bôn-sơ-vích, chiến đấu chống quân Bạch Nga của tướng Côn-chát (Kolt-chak) và bọn can thiệp Nhật Bản. Bắt đầu vào nghề viết văn từ năm 1922. Từ năm 1926 là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Hội các nhà văn Liên Xô, làm Chủ tịch Hội suốt 15 năm liền.*

*Fa-đê-ép là đại biểu trong Xô-viết tối cao Liên Xô, hai lần được bầu vào Trung ương Đảng do Đại hội lần thứ 18 và Đại hội 19. Tới Đại hội 20 mới đây thì được bầu là uỷ viên dự khuyết của Trung ương Đảng. Fa-đê-ép là uỷ viên Hội đồng*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Hoà bình thế giới. Theo báo „Études soviétiques“ số 33, tháng 6 năm 1956 thì trong một cơn đau và thần kinh hệ bị rối loạn. Fa-đê-ép đã tự sát ngày 13-5-56. Lúc đó ông 54 tuổi. [21]*

Fa-đê-ép [31] đã chết rồi. Fa-đê-ép mất đi là mất theo cả một thời kỳ của văn học Xô-viết. Cả một thời kỳ của cuộc sống Xô-viết. Và cả một thời kỳ của đời sống chúng ta nữa, vì chúng ta là những người đã đem cuộc đời của bản thân mình gắn liền với cuộc sống của Xô-viết ấy.

Năm 1930, tôi cùng với A-ra-gông và Gioóc-sa-đun [4] đi dự hội nghị các nhà văn ở *Khắc-cốp* [51]. Tôi đã gặp Fa-đê-ép lần đầu tiên ở đó, khi hội nghị đã gần bế mạc mới thấy anh ta đến. Người anh ta lớn và rất gầy. Tất cả hành lý chỉ có một chiếc cặp nhét đầy phòng lên.

Một-scu hỏi đó chưa có những dinh thự như Một-scu bây giờ. Mỗi lần ở cuộc họp ra về thì phải tìm lấy một chỗ mà trú thân. Fa-đê-ép đưa A-ra-gông và tôi về chỗ ở của anh ta, một căn buồng nhỏ xíu trong dãy nhà ngang của toà nhà *Héc-den* lúc đó dùng làm trụ sở của Hội các nhà văn. Trong buồng có một cái giường, một cái bàn, một cái ghế, còn cái khả năng tắm giặt thì mong manh lắm. Fa-đê-ép [6] đi ngủ chỗ khác, bất kỳ là ở đâu, đem theo chiếc cặp đầy phòng, bước chân đi nhẹ nhàng, rõ là một người không hề bị đồ đạc ràng buộc bao giờ, vì vốn là không hề có đồ đạc gì cả... Fa-đê-ép là cái loại người đi ra phố tưởng chỉ là đi mua bao thuốc lá thể mà rất có thể hai năm sau mới trở về...

Hồi đó, đối với tôi, Fa-đê-ép là cả một sự bí mật, khó hiểu hơn cả một người Trung Hoa. Điều đó, tôi cũng đã từng nói thẳng cho anh ta biết, vì thường là tôi không đồng ý được với anh ta về các vấn đề nghệ thuật. Fa-đê-ép là một trong những người lãnh đạo Hội các nhà văn vô sản (RAPP). Ít lâu sau, hội này bị giải tán. Chắc hẳn anh ta đã nhận ra những sai lầm của hội đó, nhưng vẫn còn giữ lấy những tàn tích của nó.

## HUỶNH ÁI TÔNG

*(Sau Cách mạng tháng 10, văn học Nga có nhiều môn phái: nhóm Bạn đường của A.Tolstoi, nhóm vị lai của Maiakovski, nhóm hiện thực của M.Gork, có người theo cổ điển như Trichunv, có người còn mới nguyên như Simonov, có nhóm độc lập tự do như Ehrenbourg, có người theo khuynh hướng Trotsky như Zonine... nhưng đông và thế lực hơn cả các phái là nhóm “vô sản”. Họ lập các tổ chức như Proletkult, Octobre, V.A.P.P và R.A.P.P. Fa-đê-ép ở trong tổ chức đó. Các nhà văn đảng viên ấy dựa vào bộ máy của Bộ văn hoá, Bộ giáo dục v.v... để chuyên chính trên lĩnh vực văn học và tự coi khuynh hướng của các tổ chức nhà văn “vô sản” là chính thống cách mạng. Tới 1925, thì Lê-nin chủ trương “không giao độc quyền cho một tổ chức nào, dù tổ chức ấy có vô sản nhất về mặt tư tưởng, vì làm như thế trước hết là cho nền văn học vô sản bị thất bại”, mà phải xây dựng một “nền văn học chung cho cả một giai cấp vĩ đại đang đấu tranh và thu hút theo mình hàng triệu nông dân” [Trích trong nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Bô-sê-vích Liên Xô năm 1925.] Do đó mà Lê-nin đã đặt được đường lối cho Đảng lãnh đạo văn nghệ, đã giải quyết được các vấn đề sáng tác, phê bình và tổ chức văn nghệ, tập hợp được mọi khuynh hướng nghệ thuật khác nhau; những nhà văn kể trên, sau này đều trở thành những nhà văn Xô-viết chân chính.)*

Nhà văn Fa-đê-ép có nhiều đức tính xuất sắc của nhà chính trị. Anh ta tiến hành một đường lối văn học <sup>[7]</sup>, một cuộc đấu tranh trên mặt trận văn học, và đặt chân lên một miếng đất chuyển động <sup>[8]</sup>. Nhưng anh ta không sáng tác. Lại có một vấn đề nữa mà không bao giờ tôi chịu nghe ra lẽ: đó là vấn đề Mai-cốp-ski. Về vấn đề này hai chúng tôi mâu thuẫn sâu sắc.

*(Maiakovski thoạt đầu tham gia nhóm Vị lai – Futurisme-, sau dần dần phát triển bản sắc nghệ thuật của mình lên thành một khuynh hướng riêng biệt..., chuyên chính của phái các nhà văn “vô sản” nắm chính quyền văn nghệ lúc bấy giờ, Maiakovski xin ra khỏi Đảng làm nghệ sĩ tự do, đi vẽ tranh quảng cáo để*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*sinh sống mà làm thơ. Thơ làm ra không xuất bản được, thì Maiakovski tự đi vào các xưởng thợ đọc thơ mình cho công nhân nghe để truyền bá lấy tác phẩm của mình. Suốt đời Maiakovski bị khinh rẻ, vùi dập cả con người lẫn thơ ca. Nhưng ở Liên Xô và nước ngoài thời đó cũng đã có một số rất ít người bênh vực thơ Maiakovski, trong số đó có Elsa Triolet.)*

Tác phẩm đầu tay của Fa-đê-ép là cuốn *Thất bại*. Tác phẩm này đã đưa tác giả tới chỗ vinh quang. Sau đó, Fa-đê-ép có bắt tay vào xây dựng một tiểu thuyết lớn là *Người U-đê-ghe cuối cùng*, nhưng tác giả bị mắc sa lầy vào đó đến nỗi chính bản thân cũng chỉ coi nó là một chuyện đùa và một chuyện đau lòng mà thôi. Trong buồng, Fa-đê-ép có một cuốn *Thất bại* in khổ nhỏ, đóng lại rất cẩn thận, đặt trên ngăn sách, và khi chúng tôi sắp lên đường về nước thì Fa-đê-ép nhất định cứ muốn tặng tôi cuốn sách đó. Tôi muốn từ chối thì Fa-đê-ép bảo tôi rằng hễ đôi nhau có phải chịu thiệt thòi đôi chút thì mới qui!...

Fa-đê-ép tới Paris lần đầu vào năm 1935, dự “Hội nghị quốc tế các nhà văn để bảo vệ văn hoá chung” lần thứ nhất. Lần sau là nhân dịp một đoàn nhà văn của tất cả các nước đi thăm Y-phanh, năm 1937.

Hồi đó, Fa-đê-ép còn trẻ, đang yêu và đang sung sướng... Hồi đó Fa-đê-ép đang tràn đầy tin tưởng ở sự đúng đắn và ở công lý của đất nước mình! Anh ta cười, giọng cười oang oang, tràn đầy niềm vui và tự tin. Đoạn sau của cuốn *Người U-đê-ghe cuối cùng* vẫn chưa viết được.

Mãi tới khi có chiến tranh mới thấy tác phẩm lớn thứ hai của Fa-đê-ép ra đời <sup>[9]</sup>.

Tôi không có mặt ở Nga trong khoảng 1936 đến 1945. Mọi việc xảy ra, tôi đều chỉ nghe nói mà thôi. Giữa nỗi vui mừng được gặp lại Fa-đê-ép sau chiến tranh, xuýt nữa chúng tôi nổi lại được tình bạn xưa. Fa-đê-ép tiếp chúng tôi tại *đát-cha* của

## HUỶNH ÁI TÔNG

anh, một toà biệt thự để nghỉ mát ở gần Môt-scu. Vợ anh và các con riêng của vợ anh cũng ở đó. Và cũng như ngày xưa anh đã đưa cho tôi một cuốn *Thất bại* đóng bìa bằng da, thì nay ở đây anh cho tôi hai quả táo to, hai quả táo đầu tiên và duy nhất của một cây táo non trong vườn nhà anh mới thụ quả lần đầu, anh cho tôi và chịu thiệt thòi đôi chút... Lại còn những buổi đón tiếp đông đảo và chính thức tại biệt thự lớn của anh ở Môt-scu; toà nhà này có vẻ là một nơi không có người ở, là một nơi bày đặt sẵn đồ vật chứ không có qua một vật nào mang cá tính của chủ nhân, như một thứ Lê-vi-tăng<sup>[10]</sup> Xô-viết, có bọc nhung như là xanh thì phải. Ở đây, Fa-đê-ép không phải là ở nhà mình thực, không hợp được, mà cũng không thiết nữa vì Fa-đê-ép vốn là thứ người sinh ra để ngủ được dưới tấm chăn mỏng của người bộ đội.

Năm 1930, Fa-đê-ép đã gây cho tôi một ấn tượng bí mật. Đến nay, Fa-đê-ép này lại gây cho tôi một loại khó hiểu khác. Điều bí mật trước kia là một vẻ quyến rũ, điều khó hiểu bây giờ chỉ kết luận rằng giữa chúng tôi không còn điều gì nói với nhau nữa. Anh ta là chủ tịch Hội các nhà văn, và đôi khi các nhà văn phản đối cái triều chính của anh ta. Và, nếu các nhà văn còn duy trì anh ta ở địa vị chỉ huy họ, chính vì họ nghĩ rằng xét cho cùng Fa-đê-ép dù sao cũng là một người Bôn-sơ-vích và là một nhà văn... Nhưng cái điều “xét cho cùng” ấy, cần phải đạt tới nó mới được. Mà thường thì không phải là để đạt được đâu.

Và chẳng, được bầu làm phó chủ tịch Hội đồng Hoà bình, Fa-đê-ép bây giờ hay nay đi chỗ này mai đi chỗ kia, như một nhà chính trị quan trọng, thông minh, tóc đã bạc đi, nước da quạch lại. Chúng tôi gặp lại anh ở Paris trong cuộc Hội nghị tại nhà Play-en lập ra phong trào chiến sĩ hoà bình, năm 1949, chúng tôi đã nghe thấy quần chúng đông đảo tay cầm những hình chim bồ câu của Pi-cát-xô, miệng hoan hô Fa-đê-ép. Có lẽ, từ buổi đó, Fa-đê-ép đã cống hiến phần nghị lực tinh tuý nhất của mình cho phong trào Hoà bình. Anh tự huỷ trong công việc, tự huỷ vì chúng ta. Nhưng anh vẫn không hề sáng tác gì cả.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

gặp Fa-đê-ép lần cuối cùng ở Mốt-scu, vào dịp Đại hội các nhà văn Xô-viết năm 1954.

Fa-đê-ép tới ăn cơm với chúng tôi, ở khách sạn, trong buồng riêng. Vẫn như xưa, vẫn có sự vui mừng được gặp lại nhau... Fa-đê-ép nói rất dài về tập *Những người cộng sản* của A-ra-gông, bình luận thêm bức thư anh đã viết cho A-ra-gông về vấn đề này. Câu chuyện đã dẫn tới một bài báo cũ Fa-đê-ép viết phản đối tiểu thuyết của Grôt-sman là cuốn *Vì một lý tưởng đúng*. Tôi không thể nào tha thứ được cho Fa-đê-ép về bài báo đó: anh đã dùng một sức tàn bạo đến cùng cực để tấn công một cuốn tiểu thuyết mà chính anh đã cho đăng lên tờ tạp chí do chính anh phụ trách! Fa-đê-ép giải thích cho tôi hiểu vì đâu anh phải viết bài báo đó: việc này không phải cứ tự nhiên mà thành, anh đã từng bênh vực cuốn tiểu thuyết đó rất lâu, nhưng từ khắp các địa phương đều có thư từ, có nghị quyết gửi về vạch tội cuốn sách đó là một cuốn nguy hại v.v... Thế rồi, anh đâm ra không tin ở bản thân nữa, rút cục tự nghĩ rằng chẳng lẽ tất cả mọi người đều sai mà chỉ có một mình anh là đúng thôi hay sao, chẳng lẽ hàng mấy nghìn độc giả đều sai cả hay sao. Và, đến cuối hội nghị, Fa-đê-ép đọc tham luận, trong đó, ngoài nhiều vấn đề khác, có nói rằng anh chỉ trích tiểu thuyết của Grôt-sman thế là không đúng, và để sửa chữa lại cái tai hại, anh đã sử dụng đến mọi khả năng của anh để làm cho tác phẩm đó được xuất bản, không kể đến mọi sự phản đối. Tôi kể lại việc không hay chính cũng vì nó phải là một đặc điểm của một bộ máy nào đó đã buộc con người ta phải phạm vào những sai lầm như vậy.

*(Bài báo này của Fa-đê-ép không những đã tiêu diệt tác phẩm của Vassili Grossman, mà còn xâm phạm cả đến sinh mệnh chính và nghệ thuật của tác giả nữa. Bản thân Fa-đê-ép đã tìm khen tác phẩm đó mà về sau lại lên án nó theo một chính sách tiêu diệt nhân tài như vậy, cho nên việc này đã trở thành một*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*sai lầm rất lớn của Fa-đê-ép mà khi Fa-đê-ép đã chết rồi, dư luận giới văn học Xô-viết vẫn còn ráo riết chỉ trích.)*

Cũng trong bữa cơm ấy, chúng tôi nói chuyện với nhau lần cuối cùng và tôi nghĩ lại những lời nói cuối cùng của Fa-đê-ép. Anh bảo tôi:

“Bạn có tin rằng các nhà văn Xô-viết sẽ không bao giờ nhắc đến cái tai hoạ đã xảy ra trên đất nước mình, đến việc kết tội những người vô tội, đến hàng bao nhiêu nghìn tấn thảm kịch đó không?”

Tôi giả nhời anh:

“Tôi không thể nào giả nhời anh điều đó được. Đó là những đề tài không thể nào quên rũ nổi tôi, đó không phải là những đề tài cho tôi...”

Phải, Fa-đê-ép cần có một đề tài sôi nổi... Và cũng còn cần phải một thời gian dài nữa thì sự anh dũng phi thường của những kẻ vô tội kia mới có thể trở thành một đề tài sôi nổi được. Phải, những kẻ vô tội kia, những con người cộng sản được phục hồi kia đều không chua xót gì cả, đều không có ý phục thù gì cả, điều đó quả thật là kỳ lạ và đáng sôi lòng lên. Đối với họ, cái điều đã xảy ra cho họ, chẳng qua chỉ là một giai đoạn của cuộc đấu tranh.

Lần nói chuyện này vào khoảng cuối năm 1954, khi tất cả những điều đó hãy còn là một bí mật tập thể và rất lớn, điều đó sẽ chỉ ra ánh sáng ở cái phần mà chúng ta được biết qua Đại hội lần thứ 20.

Có một thứ bệnh tiếng Nga gọi là da-pôi (japoi): nó gây ra từng cơn nghiện rượu cứ đúng kỳ lại nổi lên, kỳ hạn lâu hay mau tùy người. Giữa hai cơn nghiện, con người vẫn hoàn toàn bình thường. Fa-đê-ép chính đã mắc bệnh đó. Nếu anh ta mắc bệnh

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

từ trước chiến tranh thì bản thân tôi không hề nhận thấy lần nào mà cũng chưa hề nghe thấy ai nói đến việc anh ta mắc bệnh đó cả. Nhưng ngay những chuyến đầu anh tới nước Pháp sau chiến tranh, tuy tôi vẫn chưa hề bắt gặp anh ta say rượu lần nào, mà tôi cũng nhận thấy được rằng trong đời hoạt động của anh, trong sự có mặt của anh đã có những lỗ hổng nào đó rồi.

Và chẳng, con người anh không còn phải là con người của ngày trước nữa. Có lúc tôi thấy thương hại anh một cách hết sức chua xót; lại có những lúc anh ta làm tôi giận vô cùng. Về sau, tôi cho rằng sở dĩ uống rượu là vì đối với anh cuộc đời không còn có thể sống được nữa... Khi tôi được tin rằng từ sau Đại hội lần thứ 20, Fa-đê-ép gần như thường xuyên phải nằm bệnh viện, thì tôi tự hỏi không biết anh ta làm thế nào mà sống cho được nữa, vì bây giờ sức khoẻ anh suy sụp không thể chống đỡ được với bệnh não nữa rồi.

Và anh đã không sống được nữa.

(Trích dịch và chú thích từ Báo *Văn học Pháp* số 620, từ 17 đến 23-5-56)

\*

### **Thật giả khó phân [\[11\]](#)**

*Lã Tử*

(Cổ học tinh hoa)

Ở gò Lê Khuru có giống quỳ lạ. Nó bắt trước làm con cháu, anh em người ta thật giống. Có một ông trưởng giả gần vùng ấy, một hôm ở chợ về, chén say khướt, lúc đi qua gò Lê Khuru, con quỳ hiện hình lên làm con ông ta, tay ôm đỡ diu dặt, nhưng miệng cứ lẩm bẩm nhĩc mớc.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Trưởng giả về nhà, lúc tỉnh rượu, gọi con ra mắng: “Tao là cha mày; tao có điều gì ác nghiệt mà lúc tao say rượu lại nổi nóng mót tao như vậy!”

Người con khóc, lạy cha và thưa rằng: “Thật con không dám như thế bao giờ. Con nghe đâu ở gò Lê Khuru có giống quý khéo bắt chước hiện lên làm người, có lẽ đây chăng?”

Trưởng giả đi dò hỏi, thì quả nhiên ai cũng bảo có như thế thật. Ông mới định bụng sẽ gặp giống quý ấy là đâm chết.

Hôm sau, ông lại đi chợ, lại chén say khướt mới về. Người con sợ cha lại gặp quý nó quý nhiều gì bèn xăm xăm đi đón. Trưởng giả trông rõ con mình, nhưng cho là quý, lên rút gươm ra đâm chết.

\*

### **Chống bè phái trong văn nghệ [\[12\]](#)**

*Trần Công*

(Tiếp theo kỳ trước)

## **II. Nguyên nhân và tai hại**

Nói đến văn nghệ, người ta thường nghĩ tới học phái này học phái nọ. Người ta nghĩ đến những cuộc bút chiến, tranh luận nảy lửa mục đích là càng ngày càng làm giàu thêm kho tàng văn học của nhân loại. Chính ra phải nói đến bè phái là cả một sự đau lòng. Có phải chuyện “vụn vụn giải quyết vài ngày trong nội bộ” như lời gần đây của Thúc Đại không? Sự thực nó không dễ như anh nghĩ đâu. Hiện tượng bè phái trong văn nghệ nghiêm trọng vì bè phái đó lại là một số lớn những người lãnh đạo văn nghệ có *vị* và có *quyền*.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Trong kháng chiến, trái tim của con người gần gũi nhau hơn. Cũng mặc áo nâu ngời bên vĩa đường hút chung điếu thuốc lào, con người văn nghệ hiểu nỗi khổ của nhau thấm thía hơn. Hôm tổng kết học tập, đồng chí Tố Hữu cũng có nhận khuyết điểm là hai năm nay ít gần gũi anh em. Đây là một hiện tượng xa rời quần chúng. Xa rời quần chúng thì nhất định không rõ tâm lý quần chúng, không rõ tâm lý quần chúng thì những điều chỉ thị xuống chỉ mơ hồ, máy móc không thích hợp. Huống chi bên cạnh mình lại có thêm một số cá nhân hẹp hòi, thiên cận thì đồng chí Tố Hữu bây giờ có thấy anh em phê bình là bè phái, cũng chỉ cho là lời đả kích của “mấy thằng bất mãn”.

Một nguyên nhân của bè phái là kém lý luận. Những người lãnh đạo văn nghệ sơ dĩ đã phải cố kết thành một khối để cùng cố địa vị, chống đỡ với quần chúng, là vì không có cơ sở lý luận. Do đó, họ đã không “đem trả về cho quần chúng những cái của quần chúng”. Người kém lý luận thường nhìn sự đời bằng con mắt chủ quan, một lối chủ quan duy tâm. Lối nhìn chủ quan duy tâm này nguy hiểm vì nó chỉ dựa trên cảm tính vu vơ, không biện chứng. Tôi xin lấy một đoạn của Hoài Thanh tự phê bình về vụ Trần Dần đăng trong *Văn nghệ* số 139 để dẫn chứng lối nhìn đời bằng con mắt chủ quan duy tâm đó: “*Trong trí tôi nảy ra ý nghĩ: Trung Quốc có Hồ Phong, biết đâu chúng ta lại không có một Hồ Phong*”, và rồi Hoài Thanh suy diễn: “*Lúc đầu đọc bài ‘Nhất định thắng’ tôi chỉ cảm giác đây là một tâm trạng âm u... Nhưng chẳng mấy chốc tôi đã chuyển sang nghĩ đây là một sự cố tình vu khống*”.

Cũng có những người lãnh đạo vốn không bè phái, nhưng do chỗ ở một cương vị lãnh đạo phải giải quyết những yêu cầu của quần chúng văn nghệ sĩ, mà năng lực thì đuối nên rốt cuộc cũng phải dựa vào bè phái để chống chế đối với anh em. Đó là trường hợp đấu tranh chính sách ở Phòng Văn nghệ Quân đội 1955. Lúc anh em văn nghệ sĩ đưa ra thảo luận một bản đề án về chính sách văn nghệ, đại cương có ba điểm lớn:

## HUỶNH ÁI TÔNG

- Quan hệ giữa văn nghệ và chính trị
- Chủ trương sáng tác rộng rãi, trăm hoa đua nở
- Những điều kiện cần yếu về sinh hoạt của văn nghệ sĩ.

thì một số những người lãnh đạo Văn nghệ Quân đội (trong đó có cả văn nghệ sĩ) luống cuống. Luống cuống vì nhìn không rõ bước tiến tất nhiên của thực tế, không nhìn được xa rộng vấn đề sẽ đi tới đâu. Về sau, khi kiểm điểm sai lầm, một trong những nhà lãnh đạo đó đã thành khẩn nói: *“Khi thấy anh em đề ra chính sách tôi thấy là đúng; nhưng khi thấy cấp trên bảo là sai, tôi cũng lại thấy lời cấp trên là đúng”*. Rồi đàn áp, chia để trị, bằng mọi biện pháp như kiểu Hoài Thanh: *“Ý thức của tôi trong khi tham gia điều khiển cuộc họp là muốn cô lập Trần Dần và tranh thủ những người khác có bài trong Giai phẩm. Cái lối cô lập tranh thủ ấy dựa trên ý định lấy nhiều người đàn áp một người...”*

Nguyên nhân thứ hai của bè phái, quan trọng hơn là đầu óc sùng bái cá nhân. Khi đã kém lý luận, suy nghĩ theo lối chủ quan duy tâm thì phải dựa vào ý kiến của cấp trên. Do đó mà một câu hỏi vu vơ hay nhẹ dạ của một cán bộ cấp trên cũng được những người nặng đầu óc sùng bái cho là một chỉ thị. Và cứ thế áp dụng. Cũng anh cán bộ lãnh đạo văn nghệ trong Quân đội trên kia nói: *“Trong tình thế ý kiến anh em và ý kiến cấp trên mâu thuẫn thì bao giờ tôi cũng làm theo ý kiến cấp trên chứ không cần suy xét gì nữa”*. Cũng cần nói đến đầu óc địa vị của một số văn nghệ sĩ trong Quân đội đã nhẩy lên ghế lãnh đạo phong trào, thừa thế kết bè *“làm láo, báo cáo hay”*, kim hãm phong trào văn nghệ trong Quân đội đang lớn mạnh. Tại sao, khi có lệnh gửi ra nước bạn những tác phẩm giá trị của Quân đội để giới thiệu Quân đội Việt Nam anh dũng lại thiếu hai cuốn chuyện *Người người lớp lớp* của Trần Dần và *Vượt Côn Đảo* của Phùng Quán mà chỉ thấy một số sách mà toàn quân ít hưởng ứng của một số bè phái văn nghệ sĩ trong Quân đội? Nên xét lại xem việc Tú Nam tự động đóng dấu, lấy quyền ký tên hạ lệnh cho nhà xuất bản Quân đội in hàng vạn cuốn

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Mắt con mắt cháu* của mình có phải là một hành động lũng loạn không? Trước đó, nhà xuất bản của Hội đã không nhận in vì *Mắt con mắt cháu* dở quá. Bài “Một vài sai lầm của lãnh đạo văn nghệ” của Nguyễn Đình Thi (*Văn nghệ* số 140) không công nhận có bè phái. Nhưng cũng trong bài đó, anh viết: “*Số ít người nắm quyền quyết định trở thành tự mãn, độc đoán*”, “*Bộ phận lãnh đạo trở thành một nhóm đóng cửa, hẹp hòi, cô độc, nề nang lẫn nhau; khi có khuyết điểm thì xuê xoa không thẳng thắn đấu tranh nội bộ và mạnh dạn tự phê bình trước quần chúng*”.

Đành rằng tình trạng bè phái của lãnh đạo văn nghệ không xuất phát từ một âm mưu lũng loạn từ đầu. Nhưng trên hiện tượng do anh Thi tự thú và hàng mấy trăm anh em văn nghệ sĩ đã vạch ra trong đợt học tập tháng tám vừa qua, tôi tưởng không cần phải chứng minh thêm gì nữa tính chất bè phái cũng đã quá rõ rệt rồi. Bây giờ đã đến lúc vấn đề không còn là nhận hay không nhận một danh từ nữa mà phải bắt cho đúng mạch, tìm cho đúng bệnh để cứu người ốm. Đùng kéo dài nữa mà tổn tiền, tổn thuốc, lại hại người.

Đảng ta giàu kinh nghiệm đấu tranh. Trung ương ta bao gồm những người con ưu tú của dân tộc. Tại sao xảy ra tình trạng rối ren này? Một phần lớn của vấn đề là do bè phái trung gian đã ngăn cách Trung ương với quần chúng. Đành rằng vì Đảng ta chưa có một chính sách văn nghệ cụ thể. Nhưng giá những người trung gian cứ làm việc đúng công tâm con người cách mạng, rộng rãi, biết nâng đỡ mọi người, thẳng thắn không bao che khuyết điểm thì đâu đến nỗi! Giá thử những năm vừa qua họ trung thành với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, đừng gạt bỏ ý kiến xây dựng của những người tốt, đừng sống giả dối, thích nghe những lời nịnh hót hay tăng bốc lẫn nhau, thì chúng ta đã có thể cống hiến nhiều sáng tác tốt hơn cho nhân dân và góp cả phần giúp Trung ương xây dựng chính sách văn nghệ nữa.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Cũng do đó mà phong trào văn nghệ chúng ta ì ạch, một chiều, tình thân giữa văn nghệ sĩ với nhau sút kém nặng nề, nhiều văn nghệ sĩ vẫn bị coi rẻ, đời sống văn nghệ sĩ không được bình thường. Văn nghệ là của quần chúng. Phải trả về cho quần chúng. Đảng chỉ khơi nguồn, giúp cho khả năng quần chúng dễ phát huy. Người chịu trách nhiệm lãnh đạo văn nghệ phải lắng nghe ý kiến quần chúng đảng thi hành chính sách của Đảng đúng đường lối quần chúng.

Anh em không cầu mong gì hơn một thái độ thành khẩn của những người lãnh đạo văn nghệ, để sẵn sàng cùng nhau xây dựng một nền văn nghệ phong phú cho dân tộc. Con sóng gió hiện nay có yên đi thì mới nói chuyện sáng tác và tiến hành chuẩn bị Đại hội tốt được. Nhưng muốn được thế, những người lãnh đạo văn nghệ phải có thái độ rõ rệt hơn, đừng úp mở nữa; bè phái phải giải thể đi, thì mới tạo nên điều kiện tốt cho Trung ương gần gũi văn nghệ sĩ hơn để lãnh đạo họ bằng một đường lối sát đúng và một chính sách cụ thể.

\*

### **Không phải truyện cười [\[13\]](#)**

*Trúc Lâm*

### **Mất mỹ quan**

2-9, Thủ đô tung bừng trong ngày Quốc khánh. Bà con nông dân phấn khởi kéo nhau về dự lễ và xem hội.

Hai bà cháu lân la qua Tràng Tiền tiến đến Nhà hát lớn: Dương bở ngỡ không biết ở trong biểu diễn gì và có được vào xem không, thì một đồng chí C.A tiến đến:

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

"Cụ có giấy mời không?"

"Không ạ."

"Thế thì mời cụ đứng xa xa ra một chút kéo mắt trật tự."

"Đề nghị thầy cho bà cháu tôi đứng xem một tí."

Đồng chí công an cau mặt:

"Đã bảo là không được, mắt trật tự." Nói rồi quay ngoắt đi.

Bà cụ ôn tồn:

"Bà cháu tôi đứng lánh ở đây, làm gì mà mắt trật tự hả thầy?"

Một đồng chí công an khác tới nghiêm nghị giảng giải:

"Không mắt trật tự nhưng mắt mỹ quan Nhà hát lớn."

Đứa cháu rời tay bà lúc nào không biết làm bà cụ ngơ ngác:

"Gái ơi! Về đi thôi không mắt mỹ quan Nhà hát lớn."

\*

**Bổ thận cũng như bổ phổi**

*Y Du*

Mới nhận được một chiếc séc truy lĩnh. Anh vốn là người yếu phổi. Anh ra cửa hàng mậu dịch bán thuốc.

Lệ mua séc thì phải mua cho kỳ hết số tiền ghi ở séc. Cuối cùng còn đủ để mua một lọ thuốc bổ phổi, mà ngày hết hạn của chiếc séc cũng chẳng còn lâu!

"Cô cho ghi một lọ thuốc bổ phổi."

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Hết thuốc bổ phổi rồi... chỉ còn thuốc bổ thận thôi!”

Cô hàng cười... Anh cán bộ bị mua thuốc cũng cười... Anh ngần ngại, cuối cùng mua lọ thuốc bổ thận cho trọn tiền ở séc.

Anh chặc lưỡi: “Vẽ... biết đâu mình chả yếu thận, còn hơn để séc hết hạn, chả bổ được phổi lại cũng chẳng bổ được thận! Được tý nào hay tý ấy!”

### Nguyên tắc

Anh cán bộ kỹ thuật bậc 5 đi khám bệnh đau bụng run... Ở ruột anh có rất nhiều thứ run! Run đũa, run kim... và run v.v... Bệnh đau bụng run của anh cần phải được nằm điều trị ở bệnh viện ấy mới trừ tiệt được những loại run kia, nhưng ở bệnh viện này chỉ có cán bộ kỹ thuật bậc ba mới được nằm điều trị!

Vì vậy người ta cho anh uống thuốc điều trị bệnh run thường mà thôi!... Còn những chứng run khó trị kia... phải chờ đến khi nào anh được hưởng lương kỹ thuật bậc ba... thì chúng sẽ biết tay! Không có trường hợp nào người ta thấy nguyên tắc lương bổng lại có lợi và hợp lý cho... giống run như trường hợp này!

### Lại nguyên tắc

Một đồng chí cán bộ bị hồng tuột cả chân, thịt đỏ loét! Người ta vội đưa đồng chí xuống bệnh viện Bạch Mai! Bệnh viện xét không đúng nguyên tắc nên không nhận!...

Người ta lại đưa anh cán bộ ấy lên bệnh viện Phủ Doãn. Bệnh viện này xét không đúng nguyên tắc nên không nhận!

Do đó chúng ta mới biết thêm một thứ bệnh mới dễ làm chết bệnh nhân như ôn dịch... đó là bệnh Nguyên tắc máy móc!

Bệnh ấy nghe đâu các bệnh viện chưa nghĩ cách chữa.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tranh châm biếm <sup>[14]</sup>, ký tắt “SN”, vẽ Hoài Thanh đeo kính, tay phải túm áo ngực Trần Dần, tai trái cầm cuốn sách đề tên Hồ Phong giấu sau lưng. Trần Dần tay cầm cuốn *Người người lớp lớp*.

**Hoài Thanh:** Làng nước ôi! Đích thị Hồ Phong đây rồi!

**Trần Dần:** Thưa đồng chí Vụ trưởng, quả thực tên tôi là Trần Dần, nếu không tin xem lại giấy khai sinh.

---

<sup>[1]</sup>Trang 4 (trang 3 & 4 đề ngày 5-10-1956)

<sup>[2]</sup>Những phần in nghiêng và đề trong ngoặc đơn là chú giải của người dịch. Các chú thích khác trong bài này cũng của người dịch.

<sup>[3]</sup>Trong nguyên bản là Alexandre Alexandrovitch Fadéev

<sup>[4]</sup>Aragon, nhà thơ Pháp và Georges Sadoul, nhà phê bình điện ảnh Pháp

<sup>[5]</sup>Kharkov, một thành phố thuộc xứ Ukraine

<sup>[6]</sup>Trong nguyên bản là "Sacha Fadéev", một lối xưng hô thân yêu

<sup>[7]</sup>Politique littéraire

<sup>[8]</sup>Terrain mouvant

<sup>[9]</sup>Đội thanh niên Cận vệ

<sup>[10]</sup>Lévitán, một xưởng đóng đồ gỗ nổi tiếng ở Pa-ri

<sup>[11]</sup>Trang 5, đóng khung, in chen vào giữa bài "Không sợ dịch lợi dụng"

<sup>[12]</sup>Trang 6

<sup>[13]</sup>Trang 6, góc châm biếm, kèm hai minh hoạ

<sup>[14]</sup>Trang 6, dưới cùng, bên trái

*Nhân văn* số 2, ngày 30.9.1956. Bản điện tử do talawas thực hiện.

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Báo Nhân văn số 3

Báo văn hoá, xã hội - Chủ nhiệm: **Phan Khôi** - Thư ký toà soạn: **Trần Duy** - Trụ sở: 43 Tràng Tiền, G.N. (Giây nói 21.17) - Khổ 38 x 55, 6 trang - Số 3, ra ngày 15-10-1956. In tại nhà in Xuân Thu. Mỗi số: 300 đ.

### Mục lục

Kỷ niệm ngày Vũ Trọng Phụng tạ thế (13-10-1939) - Một bài bút chiến của Vũ Trọng Phụng để trả lời báo *Ngày nay*: “Dâm hay là không dâm”

Trần Đức Thảo - *Nỗ lực phát triển tự do dân chủ*

*Bác sĩ Đặng Văn Ngữ trả lời về mở rộng tự do và dân chủ*

Trần Công và Trần Thịnh - *Đã tiến thêm được một bước, cần tiến thêm bước nữa*

Trần Bái, Phùng Báo Kim - *Ý kiến bạn đọc: Về mấy bài phê bình báo Nhân văn*

*Hộp thư toà soạn*

*Quảng cáo cho báo Trăm hoa số 1 ngày 18-10-1956*

Hữu Tâm, Thanh Bình - *Phê bình bài tự phê bình của ông Hoài Thanh*

Hoàng Cầm - *Đọc lại Vũ Như Tô, kịch của Nguyễn Huy Tưởng*

Trần Phương - *Coi trọng ý kiến và con người anh chị em biểu diễn nghệ thuật*

*Thơ Mai-a-cốp-ski - Nói lớn, bản dịch và chú thích của Trần Dần*

Chu Ngọc - *Quần chúng đã chán ghét lối “chặn họng” ấy rồi*

Nhân văn - *Mấy lời chân tình gửi bạn đọc: Về dư luận xung quanh Nhân văn*

Hà Bá - *Chưa đẹp mắt*

Y Du - *Địa ngục miền Nam*

Sỹ Ngọc - *Bất mãn*

Hàn Phi Tử - *Ngọc bích họ Hoà (Cổ học tinh hoa)*

*Danh sách những người góp tiền ra báo*



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
Thông báo: *Tại sao Nhân văn bán 300 đ?*  
*Thông báo của Phan Khôi*

### Kỷ niệm ngày Vũ Trọng Phụng tạ thế (13-10-1939) <sup>[1]</sup>



#### **Thơ ơ với Vũ Trọng Phụng là khuyết điểm lớn** *Nhân văn*

Vũ Trọng Phụng mất năm 27 tuổi. Tác phẩm đầu tay của Vũ Trọng Phụng xuất bản năm anh 21 tuổi. Sáu năm trời, 17 tác phẩm, một trang sáng rực trong lịch sử văn học Việt Nam. Ngòi bút mãnh liệt của Vũ Trọng Phụng đã thối nát lên trán một xã hội thối nát, lố lăng đến cực độ, để lại những điển hình bất diệt về Nghị Hách, về Xuân Tóc Đỏ, về ông Văn Minh, về Típ-phờ-nờ v.v... Những nhân vật của Vũ Trọng Phụng đã bước ra ngoài trang sách và thâm nhập cuộc đời.

Cái thời đại của SỐ ĐỎ đã qua rồi. Cách mạng đã tấn công bằng súng đạn những cái mà Vũ Trọng Phụng tấn công bằng ngòi bút và đã lật đổ cái chế độ "số đỏ" ấy. Nhưng những di tích, huyết thống, những cái rơi rớt của những nhân vật Vũ Trọng Phụng không là đã hết trong chế độ ta. Ao ước một Vũ Trọng Phụng của Cách mạng (...) <sup>[2]</sup> những cái thối nát còn sót lại ở miền Bắc và đương ngự trị trong chế độ Ngô Đình Diệm ở miền Nam.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Đã lâu nay thái độ chúng ta đối với Vũ Trọng Phụng không thống nhất. Bên cạnh những người khen hết lời không phải không có những người, tương đối ít hơn, chê cũng hết lời. Nhưng bao trùm trên hết là một thái độ ơ hờ khá phổ biến.

Đó là một hiện tượng không tốt. Dừng dung với Vũ Trọng Phụng là một khuyết điểm lớn đối với lịch sử văn học, đối với một nhà văn vào bậc nhất của nền tiểu thuyết Việt Nam.

Đề cao Vũ Trọng Phụng, tìm hiểu Vũ Trọng Phụng là một trách nhiệm của chúng ta, không những đối với người đã chết mà còn đối với những người đang sống và cần tìm ở Vũ Trọng Phụng một bài học nhân văn sâu sắc.

Kỷ niệm Vũ Trọng Phụng bằng một hai bài báo chưa đủ, bằng một buổi lễ trọng thể cũng sẽ vẫn chưa đủ.

Mong những cây bút phê bình, lý luận, những nhà văn học sử Việt Nam sẽ nghiên cứu và đánh giá Vũ Trọng Phụng một cách xứng đáng với sự nghiệp văn chương lớn lao của ông.

**Một bài bút chiến của Vũ Trọng Phụng để trả lời báo Ngày nay: “Dâm hay là không dâm”**

Tội nghiệp biết bao! Đáng lẽ khi thấy tôi nói rằng: "*Đối với trẻ con, báo nào, sách nào cũng có hại, và sách Đoàn tuyền, Lạnh lùng có thể có hại cho trẻ con hơn là Lục xì*", các ông nên cho là phải, nhất là khi chúng tôi phải đếm xia đến luân lý trong lúc nói chuyện nghệ thuật. Bằng có tức tối vì câu nói kia nữa, Tự Lực Văn Đoàn cũng nên dùng một chiến lược khác nguy hiểm cho tôi hơn. Than ôi! Mấy ông kia đã định hại tôi một cách hờ hênh làm sao! Khờ dại làm sao! Thù hằn báo *Trương lai* và tôi, mà lại hành động như vậy, thì thật là giúp ích cho chúng tôi vô kể! Độc giả của cả hai tờ báo, không phải là những người ngu cho chúng ta tự do muốn làm gì thì làm.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Vậy thì ông Nhất Chi Mai, hay là báo *Ngày nay*, công kích tôi những gì?

Không, tôi sẽ không như các ông, trong khi “tranh luận” với kẻ thù, chỉ kiếm hết cách nói ra ngoài đầu đề, mục đích là làm hại kẻ thù chứ không để bênh vực cho một lý thuyết, hay tìm kiếm lẽ phải.

(... Ông Nhất Chi Mai viết: “*Nhưng mục đích bài này không phải để vạch cái hành tung đáng ngờ của nhà văn xã hội Vũ Trọng Phụng, mà chính là vạch cái bản thủ như nhóp, dơ dáy của văn ông ta*”).

Rồi ông Nhất Chi Mai kể ra một vài câu chuyện vặt trong *Giông tố* và *Com thầy com cô* của tôi. Đây tôi xin không cãi, vì công kích một điều vặt trong cả cuốn chuyện dài, hay là một hai chữ trong ba trăm trang tiểu thuyết như các ông vẫn cạo theo kiểu Hàn Đãi Đậu mà không kể đến cái luân lý của toàn chuyện, thì tôi cũng có thừa sức nêu ra nhiều điều “ô ứ” trong những sách báo của Tự Lực Văn Đoàn từ xưa đến nay, thí dụ trong những *tranh khôi hài, chuyện vui cười, Hà Nội ban đêm, Lạnh lùng*... Tôi không cãi vội, chờ đến lúc văn phẩm của tôi in xong đã, để chờ được cãi lại, nếu các ông muốn như vậy có được không, hờ các ông?

Từ đây trở đi, may sao tôi có thể đáp lại!

“*Không ai cấm nhà văn Vũ Trọng Phụng dùng những chữ bản thủ để tả những sự bản thủ. Nhưng khi viết những câu văn mà mình cho là khoái trá, tưởng cũng nên nghĩ độc giả một chút.*”

Thưa ông, tôi nghĩ đến độc giả của tôi lắm. Nếu không, thì tôi đã không sợ sức phản động của phái người cổ hủ hoặc bảo thủ để phóng bút viết như Richepi, Margueritte, Carco, Maryse Chon, Colette rồi, chứ còn gì! Và khi dùng một chữ bản thủ, tôi chẳng thấy khoái trá như khi các ông tìm được một kiểu áo

## HUỶNH ÁI TÔNG

phụ nữ mới mẻ. Những lúc ấy, tôi lại thấy thương hại cái nhân loại ô uế bản thiêu nó bắt tôi phải viết như thế, và nó bắt vấn phải các ông phải chạy xa sự thực bằng những danh từ điêu trá của văn chương. Các ông quen nhìn một cô gái nháy là một phụ nữ tân thời, vui vẻ, trẻ trung hy sinh cho ái tình, hoặc cách mệnh lại gia đình. Riêng tôi, tôi chỉ thấy đó là một người đàn bà vô học chẳng có thi vị, lại hư hỏng, lại bất hiểu bất mục nữa, lại có nhiều vi trùng trong người. Tôi không biết gọi một gái đi là *nàng* - chữ ấy có thi vị lắm – hoặc tô điểm cho gái đi ấy những cái thi vị mà gái đi ấy không có, đến nỗi đọc trong chuyện, người ta chỉ thấy một gái đi làm gương cho thế gian noi theo! Thí dụ các ông có thể coi phong trào khiêu vũ là dấu hiệu tiến hoá mà các ông chủ trương. Riêng tôi, tôi chỉ thấy đó là một cách dâm bôn làm cho (...), <sup>[3]</sup> một cái tai hoạ cho nước nhà mà giữa tình thế này, người biết nghĩ phải cho là điều đáng xỉ nhục. Tại sao ta lại không thành thực? Tại sao khi con gái mình, em gái mình hư hỏng, thì mình muốn tự tử, mà con gái hay em gái người khác bỏ chồng lên nhà theo trai mà lại gọi là giải phóng, là bình quyền, là chiến đấu cho hạnh phúc cá nhân?! Đó, thưa các ông, cái chỗ bất đồng ý kiến giữa chúng ta. Các ông muốn tiểu thuyết cứ là tiểu thuyết, tôi và các nhà văn cùng chí hướng như tôi, muốn tiểu thuyết là sự thực ở đời. Cứ một chỗ trái ngược nhau ấy, cũng đủ khiến chúng ta còn xung đột nhau nữa... Các ông muốn theo tiểu thuyết tùy thời, chỉ nói cái gì thiên hạ thích nghe, nhất là sự giả dối. Chúng tôi chỉ muốn nói cái gì đúng sự thực thành ra nguy hiểm, vì sự thực chỉ mất lòng. Vậy xin đừng phí lời khuyên tôi “nghĩ đến độc giả” vì tôi lo cho tôi hơn các ông nhiều, thưa các ông.

*“Nhà văn Vũ Trọng Phụng lại hô lớn rằng: Nhân loại đã tiến hoá rồi! Tuồng như nhân loại đã tiến ở chỗ nói tục, dùng những danh từ bản thiêu, uế tạp và ở chỗ đầy dẫy những chuyện hiếp dâm, làm đi, ăn cướp, bịp bạc. Nếu nhân loại tiến đến chỗ đó thì cũng đáng buồn cho nhân loại. May sao cái nhân loại đó chỉ là cái nhân loại riêng của Vũ Trọng Phụng thôi. Đối với nhà văn xã hội kỳ quặc này, thì những người biết trọng lời nói,*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*biết dẫn đo dè dặt ngòi bút khi viết văn đều là những đồ ‘vô học thức’ có ‘tính e thẹn của quân bồi xấm’.*

Không, đó là ông Nhất Chi Mai và *Ngày nay* cố ý hiểu nhầm. Nhân loại tiến hoá về bản thủ, uế tạp, hiệp dâm, làm đĩ, ăn cắp hay thê nào không rõ, nhưng tôi cho nhân loại tiến hoá ở chỗ trọng sự thực, nên những nhà văn dám nói rõ những vết thương ấy cho mọi người nghe, chứ sao? Theo ý ông thì nhân loại chỉ có nàng Ly Tao, “thơ mới”, những ông tham, đốc huyện, con quan, gái tân thời, thanh cao lương thiện cả mà thôi, hay sao? Ông Nhất Chi Mai có biết Margueritte đã phải than phiền nạn mãi dâm bằng cuốn sách *Prostituées* không? Các ông có biết các tờ nhật báo nước nhà thỉnh thoảng lại đăng tin hiệp dâm không? Các ông có biết những sự dâm bôn của các triều đình cũ và mới ở Pháp trong tập báo *Crapouillot* không? Các ông có biết nạn kê giao (pedérasitie) mà bên Đức thì hàng triệu người theo, mà bên Pháp thì những ông mặt to tai nhớn như André Gide, Rostand, Verlaine, là những lãnh tụ, hay là không? Không, cái nhân loại ấy không thuộc riêng tôi đâu, mà điều ấy thì người nào có cái học vấn “sơ học” trở lên, tôi tưởng đều nên biết rõ. Phải là giả dối cực điểm hoặc vô học thức, thì mới tưởng nhân loại không có sự nhơ bản ô uế nào, tôi không bảo người không viết văn như tôi là vô học thức, có tính cả thẹn của bồi xấm; nhưng phạm kẻ nào giả dối nhắm mắt buộc tôi là vu oan, chối cãi rằng nhân loại không bản thủ như đã nói ở trên, thì tôi bảo như vậy! Nhân loại tiến hoá rồi! Thật thế, vì nay mai Pháp định ung chuẩn dự án Seillier thì những điều các ông cho là dâm uế sẽ được người ta giảng dạy cho trẻ con! Đến lúc ấy, những cái “dâm uế” của tôi sẽ không làm cho các ông “phẫn uất”, và tôi tưởng các ông có học thức như thế, hẳn là phải biết trước khi mọi người mới là hợp lẽ.

*“Kết luận, tôi phải nói cái cảm tưởng của tôi khi đọc văn Vũ Trọng Phụng.*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Đọc xong một đoạn văn tôi thấy trong lòng phẫn uất, khó chịu, tức tối.*

*Không phải phẫn uất, khó chịu, vì cái vết thương xã hội tả trong câu văn, mà chính là vì cảm thấy một tư tưởng hắc ám, căm hờn, nhỏ nhen trong đó.*

*Đành rằng nhà văn có cái thiên chức nêu những cái thống khổ của nhân loại, vạch cái xấu xa của loài người, nhưng bao giờ cũng cần phải có một ý nghĩ cao thượng, một tư tưởng vị tha, một lòng tin ngưỡng ở sự tiến hoá, mong cho nhân loại ra khỏi nơi u ám và một ngày một hay hơn, một sung sướng hơn lên.*

*Đọc văn Vũ Trọng Phụng, thực không bao giờ tôi thấy một tia hy vọng, một tư tưởng lạc quan. Đọc xong ta phải tưởng tượng nhân gian là một nơi địa ngục và chung quanh mình toàn những kẻ giết người, làm đĩ, ăn tục, nói càn, một thế giới khốn nạn vô cùng.*

*Phải chăng đó là tấm gương phản chiếu tính tình, lý tưởng của nhà văn, một nhà văn nhìn thế gian qua cặp kính đen, có một bộ óc cũng đen và một nguồn văn càng đen nữa? ”*

Ông Nhất Chi Mai chối cãi rằng cái “phẫn uất, khó chịu, tức tối” ấy không phải vì thấy xã hội là xấu xa nhưng vì tư tưởng của tôi hắc ám, nhỏ nhen, căm hờn... Hắc ám có! Vì tôi vốn là người bi quan. Căm hờn cũng có, vì tôi cho rằng cái xã hội nước nhà mà lại không đáng căm hờn, mà lại cứ “vui vẻ, trẻ trung, trưởng giả, ăn mặc tân thời, khiêu vũ, v.v...” như các ông chủ trương, thì, một là không muốn cải cách gì xã hội, hai là ích kỷ một cách đáng xỉ nhục.

Còn bảo *nhỏ nhen* thì là thế nào?

Tả thực cái xã hội khốn nạn, công kích cái xa hoa dâm dăng của bọn người có nhiều tiền, kêu ca những sự thống khổ của dân nghèo bị bóc lột, bị áp chế, bị cưỡng bức, muốn cho xã hội

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

công bình hơn nữa, đừng có những chuyện ô uế, dâm dăng là nhỏ nhen, thì há dễ Zola, Hugo, Malraux <sup>[4]</sup>, Dostoiewsky, Maxime Gorki, lại không cũng là nhỏ nhen?

Nói như ông Nhất Chi Mai, thì tôi há lại không có thể nhìn vào tờ *Phong hoá*, tờ *Ngày nay* mà kêu rằng xã hội riêng của Tự Lực Văn Đoàn là “một nơi địa ngục”, chung quanh mình toàn là: Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạnh, Hà Nội ban đêm, ăn cướp, ăn cắp, ăn trộm, đàn bà nghiện hút, buôn người, đồng bóng, sư sãi hoang dâm, và, mới đây, Hà Nội làm than nghĩa là các cô gái nhây? Nhưng thôi, đến đây nếu ta không muốn cả cười thì ta nên im lặng...

Ông Nhất Chi Mai muốn biết tôi có cặp kính đen, bộ óc đen, và một nguồn văn cũng đen?

Nếu các ông không muốn sờ lên gáy thì thôi, bao nhiêu chuyện gì thanh tao, tao nhã, cao thượng của loài người, xin các ông cứ cố mà hương hoa khăn khứa, tôi xin để cái phần ấy cho các ông.

Riêng tôi, xã hội này tôi chỉ thấy là khôn nạn: quan tham, lại những, đàn bà hư hỏng, đàn ông dâm bôn, một tội văn sĩ đầu cơ xảo quyết, mà cái xa hoa chơi bời của bọn giàu thì thật là những câu chữ rửa vào xã hội dân quê, thợ thuyền làm than bị bóc lột. Lạc quan được, cho đời là vui, là không cần cải cách, cho cái xã hội chó đũa này là hay ho tốt đẹp, rồi ngồi mà đánh phần bô môi hình quả tím để đi đua ngựa, chợ phiên, khiêu vũ, theo ý tôi, thế là giả dối, là tự mình lừa mình và di hoạ cho đời, nếu không là vô liêm xỉ một cách thành thực.

Tôi tưởng tôi đã đủ đáp lại sự khinh bỉ tôi của các ông.

**Vũ Trọng Phụng** (Báo *Tương lai*, 25-03-1937)

## HUỶNH ÁI TÔNG

(Hình bút tích của Vũ Trọng Phụng - bản thảo *Người tù được tha*)

\*

### **Nỗ lực phát triển tự do dân chủ** <sup>[5]</sup>

*Trần Đức Thảo*

Trước hết, chúng ta phải nhận định rõ ý nghĩa và nội dung của phong trào tự do dân chủ đương phát triển trong nhân dân. Căn bản nó là phong trào quốc tế, do Đại hội Đảng XX của Đảng Cộng sản Liên Xô phát động, và đương lan tràn rầm rộ trên khắp thế giới. Nó xuất phát từ những thắng lợi lớn lao của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và trên thế giới, do những thắng lợi ấy mà phương pháp lãnh đạo hẹp hòi, sùng bái cá nhân theo kiểu Stalin đã trở thành một cản trở nghiêm trọng cho sự phát triển của xã hội Liên Xô và của phong trào hoà bình thế giới. Đánh đổ cái cản trở ấy là một nhiệm vụ cấp bách đề tiên lên chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, củng cố và mở rộng hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Nhân dân Việt Nam với sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu bè phái, sùng bái cá nhân, chính là thực hiện đường lối cách mạng của Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô, do Đảng Lao động Việt Nam truyền đạt.

Xét đến tình hình trong nước phong trào tự do dân chủ cũng có ý nghĩa trọng đại. Sau khi chúng ta đã đánh bại đế quốc và hoàn thành Cải cách Ruộng đất ở miền Bắc, chính bệnh quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân là những di tích của chế độ cũ trong tổ chức mới. Đấu tranh chống những bệnh ấy là nhiệm vụ của nhân dân và đường lối của Đảng, một trọng tâm công tác để đẩy mạnh công cuộc kiến thiết kinh tế và văn hoá, nhanh chóng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tất nhiên, trong phong trào có thể có những sai lầm cá nhân, những lời lẽ lệch lạc với sự lãnh đạo của Đảng, những khuyết điểm ấy nhất định được sửa chữa, nhưng đây chỉ là chi tiết. xét về căn bản và toàn bộ, phong trào



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

hiện tại chống quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân là một phong trào cách mạng của toàn dân, do giai cấp và Đảng công nhân lãnh đạo: nó giải phóng sức sản xuất, chỉnh đốn tổ chức, đẩy mạnh sự tiến triển của xã hội Việt Nam lên chủ nghĩa xã hội, gắn liền nhân dân Việt Nam với hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Đã làm một nhiệm vụ cách mạng, sẽ có địch lợi dụng xuyên tạc. Không có gì địch đã lợi dụng xuyên tạc bằng Cải cách Ruộng đất. Không có công tác nào đã phạm phải sai lầm đau xót như công tác ấy. Ngay từ đầu chúng ta đã biết rằng chúng ta sẽ có sai lầm, rằng địch sẽ lợi dụng xuyên tạc, nhưng chúng ta vẫn quyết tâm tiên hành, vì đây là nhiệm vụ cách mạng. Trong phong trào tự do dân chủ bây giờ không thể nào có sai lầm nghiêm trọng đến thế, vì nó chỉ tiến hành bằng lời nói, bằng giấy viết, nó không phạm đến cơ thể. Mà nếu địch có thể tìm cách lợi dụng một vài chi tiết, thì về căn bản nó sẽ bị một gánh đòn rất nặng, có thể là quyết định, vì căn bản tuyên truyền của địch là kêu rằng chúng ta không có dân chủ, mà chính chúng ta lại chứng minh bằng sự việc rằng chúng ta có dân chủ rõ ràng. Không phải vì một vài vấn đề vụn vặt mà chúng ta lại bỏ cái căn bản, và không vì thấy cây mà không trông thấy rừng.

Có anh em lo rằng với tự do dân chủ được phát triển, giai cấp tư sản sẽ “ngóc đầu” lên. Chính như thế là đánh lạc vấn đề. Từ ngày hoà bình trở lại, chúng ta mở rộng phạm vi kinh doanh tư sản, chúng ta hô hào họ đầu tư; như thế họ cũng đã được thoả mãn một phần khá, mà họ cũng không có đủ sức để làm gì khác. Những người có vấn đề phê bình là những người lao động trí óc và lao động chân tay, phục vụ nhân dân và trung thành với Đảng, nhưng chưa được điều kiện để phát huy khả năng và phục vụ có kết quả, thậm chí còn bị kìm hãm, chà đạp bởi những phần tử quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân. Cái tự do mà họ muốn phát triển nhất định không phải là cái tự do tư sản của xã hội cũ, tự do của một thiểu số đi bóc lột đa số. Cái

## HUỶNH ÁI TÔNG

tự do mà họ muốn phát triển là tự do của toàn dân phê bình lãnh đạo, vì lãnh đạo chính là lãnh đạo của mình, mà có phê bình thì mới xây dựng được một tổ chức hợp lý, bảo đảm những điều kiện cần thiết để mọi công tác được kết quả tốt, để mỗi công dân được góp phần vào nhiệm vụ chung. Cái tự do ấy là quyền của người công dân, nó được hoàn toàn công nhận và bảo đảm trong chế độ ta. Đảng và Chính phủ luôn luôn kêu gọi nhân dân xây dựng lãnh đạo. Nhưng vì chúng ta hay rụt rè, thậm chí còn sao nhãng, thiếu tin tưởng, nên công tác phê bình chưa được thường xuyên đầy đủ. Chúng ta còn thiếu tác phong thảo luận rộng rãi, đặt mọi vấn đề trước quần chúng. Đây là một di tích của lề lối làm việc cũ, một biểu hiện của tư tưởng xa quần chúng, xa nhân dân. Chúng ta phải nỗ lực mở rộng dân chủ, phát triển phê bình trong nhân dân. Đảng đã chỉ đường vạch lối, nhưng không thể làm thay: Tự do không phải là cái gì có thể ban ơn.

Trong nhiệm vụ thực hiện phương châm của Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô, đảng hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam, hưởng ứng phong trào phát triển tự do dân chủ trong những nước dân chủ nhân dân anh em, người trí thức Việt Nam có phần trách nhiệm quan trọng. Người trí thức hoạt động văn hoá, cần tự do như khí trời để thở. Có tự do mới đầy mạnh được sáng tác văn nghệ nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật. Phát triển tự do là nhu cầu thiết thân đồng thời cũng là nhiệm vụ số 1 của người trí thức cũng như của toàn dân.

Đây phải phân biệt *nội dung* và *hình thức* tự do. Về phần *nội dung* thì chế độ ta căn bản và thực sự là tự do. Chúng ta đã đánh đổ đế quốc và phong kiến ở miền Bắc, mà dù có còn phương thức bóc lột tư sản, thì với chính quyền nhân dân, với sự lãnh đạo của giai cấp và đảng công nhân, cái căn bản đã có và bảo đảm cho tương lai. Nhất định chúng ta sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, thực hiện tự do hoàn toàn.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nhưng về hình thức thì còn nhiều thiếu sót, mà đây là vấn đề nghiêm trọng, vì chính hình thức tự do bảo đảm sự đóng góp đầy đủ của mỗi công dân vào nhiệm vụ chung. Có hình thức tự do thì mới thực hiện được quy tắc lãnh đạo tập thể, mới giải phóng đầy đủ lực lượng sáng tạo của quần chúng, phát huy sáng kiến ở cơ sở kinh tế và văn hoá. Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô đã bóc trần những kết quả tai hại của tác phong lãnh đạo vi phạm hình thức tự do. Tuy cái tệ sùng bái cá nhân không thể nào làm mất cái nội dung dân chủ thực sự và tính chất ưu việt của xã hội Liên Xô, trong ấy không còn chế độ người bóc lột người, nhưng vì trong một thời gian hình thức tự do không được đảm bảo, sự phát triển của xã hội Liên Xô đã bị cản trở nghiêm trọng. Riêng trong công tác văn hoá, một số bộ phận nghiên cứu sáng tác như bộ phận khoa học xã hội, theo báo cáo của đồng chí Mi-cai-an, đã bị hầu như tê liệt. Hình thức tự do không phải “chỉ là hình thức”! Nó ảnh hưởng sâu sắc đến thực tế xã hội, dù không có thay đổi cái nội dung căn bản.

Ở nước ta, Cải cách Ruộng đất đã hoàn thành ở miền Bắc, bây giờ là lúc chuyển lên chủ nghĩa xã hội: Không có con đường nào khác, mà không tiến thì lùi. Điều kiện chủ yếu để tiến là xây dựng nhanh chóng cơ sở vật chất và văn hoá cần thiết cho phương thức sản xuất tập thể. Từ hai năm hoà bình đã được lập lại, công cuộc kiến thiết bị cản trở nghiêm trọng, hầu như hết cả các ngành, bởi những phân tử quan liêu, bè phái, sùng bái cá nhân. Phát triển *hình thức tự do* (tự do báo chí, ngôn luận, hội họp, hiệp đoàn v.v...) là một công tác trọng tâm để giải phóng lực lượng sáng tạo của nhân dân, khai thác và làm nổi bật cái nội dung dân chủ phong phú mà chúng ta đã đạt được. Trong cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hoà bình, đây cũng là một yếu tố quan trọng để mở rộng mặt trận tổ quốc, tranh thủ sự đồng tình của những tầng lớp rộng rãi ở miền Nam và trên thế giới.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Hình thức tự do là *tự do cá nhân*. Dưới chế độ cũ, căn bản nó là mơ mộng duy tâm, làm khí cụ tinh thần cho giai cấp tư sản đi bóc lột nhân công. Nhưng trong xã hội ta nó đã biến chất và trở thành giá trị chân chính. Cá nhân phục tùng tập thể, nhưng tập thể cũng phải có cá nhân xây dựng và hình thức tự do trong phạm vi pháp lý nhân dân là điều kiện để mỗi cá nhân góp phần thực sự xây dựng tập thể. Xét đến tình hình thế giới mới đây, lý tưởng tự do cá nhân lại là lý tưởng của những ngày tiến tới, lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản bây giờ đang bắt đầu trở thành một thực tế lịch sử ở Liên Xô. Phát triển tự do cá nhân hoàn toàn, đây sẽ là mục tiêu càng ngày càng cụ thể với thực tiễn kiến thiết chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, trong ấy sẽ không còn phân biệt giai cấp, nhà nước sẽ tự tiêu, mỗi cá nhân sẽ tự do xây dựng sở trường của mình, làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu. Chủ nghĩa xã hội hoàn thành ở Liên Xô đã giải phóng con người *trong tập thể sản xuất*. Trong xã hội cộng sản mỗi người sẽ được giải phóng với cá tính bản thân.

Bước tiến của xã hội ta chưa đi đến đây nhưng cách mạng ta là một bộ phận trong phong trào thế giới và tính chất chung của phong trào thế giới là do bộ phận cao nhất của nó quy định. Tư tưởng cách mạng, dù có ở một nước lạc hậu vẫn phải là tư tưởng tiến bộ nhất trên thế giới. Chúng ta đã làm cách mạng tư sản dân chủ với tư tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân, tư tưởng tiến bộ nhất của thời đại, nhưng mang nặng những bệnh của giai đoạn Stalin: quan liêu, giáo điều, bè phái, sùng bái cá nhân. Theo đòi hỏi của sự phát triển của sức sản xuất và công trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô đã lên án nghiêm khắc cái tệ sùng bái cá nhân, đặt chủ trương đường lối giải phóng tư tưởng bảo đảm pháp lý xã hội chủ nghĩa, triệt để dân chủ hoá tổ chức. Những nghị quyết lịch sử của Đại hội đã ảnh hưởng sâu sắc đến các nước dân chủ nhân dân anh em và phong trào công nhân và nhân dân thế giới. Nước ta không thể nào đứng riêng: chúng ta sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin đã gột rửa những vết xấu của đời Stalin,

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

với nội dung chân chính xây dựng trên kinh nghiệm kiến thiết chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, trong ấy dưới hình thức này hay hình thức khác, nhiệm vụ của vô sản chuyên chính là phát triển tự do cá nhân.

\*

### **Bác sĩ Đặng Văn Ngữ trả lời về mở rộng tự do và dân chủ** **[\[6\]](#)**

#### **Câu hỏi**

- 1. Theo ý ông lúc này giới trí thức nói chung và giới văn nghệ nói riêng cần phải làm gì để góp phần thực hiện mở rộng tự do dân chủ?*
- 2. Theo ý ông và căn cứ vào nhu cầu phát triển của ngành y tế, có những vấn đề gì cần đem thảo luận rộng rãi?*

#### **Trả lời**

1. Một dân tộc càng bị áp bức thì càng thiết tha ham muốn tự do dân chủ. Dân tộc Việt Nam hàng mấy trăm năm nay sống dưới áp bức phong kiến và đế quốc, dĩ nhiên là một dân tộc rất thiết tha đối với tự do dân chủ. Vì tự do dân chủ mà trong lịch sử Việt Nam đã có bao nhiêu cuộc khởi nghĩa để lật đổ những chính quyền áp bức bất công, vì tự do dân chủ mà toàn thể nhân dân ta đã hy sinh anh dũng trong 8, 9 năm để đánh lui đế quốc và phong kiến trên một nửa đất nước chúng ta. Vì tự do dân chủ mà nhân dân ta còn quyết tâm đánh lui mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng để chế độ dân chủ lan khắp toàn lãnh thổ ta.

Đảng Lao động Việt Nam trước đây là Đảng Cộng sản Đông Dương, Chính phủ và Hồ Chủ tịch chung đúc ý chí quyết cường

## HUỶNH ÁI TÔNG

của dân tộc đã lãnh đạo toàn dân đánh đổ đế quốc Pháp, Nhật xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta.

Chính phủ ta thiết tha xây dựng tự do dân chủ, việc ấy không thể ai chối cãi được. Nhân dân ta thiết tha yêu chuộng tự do dân chủ, lịch sử cũng chứng minh điều ấy. Tuy vậy gần đây kiểm điểm sự thi hành các chính sách của Chính phủ, ta thấy có nhiều thiếu sót nghiêm trọng về tự do và dân chủ. Thoạt mới nghe thì có vẻ như là việc kỳ lạ nhưng nghĩ lại nó là một hiện tượng dĩ nhiên. Chính là vì Đảng và Chính phủ ta quyết tâm xây dựng một chế độ càng ngày càng tự do và dân chủ cho nên đang tìm mọi khuyết điểm cũ để khắc phục cho bằng được.

Dưới một chế độ độc tài không ai dám chỉ trích Chính phủ thì còn đâu mà thấy khuyết điểm về tự do và dân chủ?

Dưới chế độ dân chủ, nhân dân ta tin tưởng tuyệt đối với chế độ nên càng mạnh dạn phê bình nhận xét. Nếu nhân dân còn nghi ngờ Chính phủ, còn sợ Chính phủ trả thù những người nêu khuyết điểm của Chính phủ ra thì dù cạy mồm ra cũng không ai dám kể khuyết điểm của Chính phủ.

Chúng ta không nên quên rằng Đảng và Chính phủ cũng ở trong nhân dân mà ra. Trình độ nhân dân đến đâu thì trình độ Đảng và Chính phủ đến đó.

Mỗi người trong nhân dân có thể có sai lầm thì mỗi người trong Đảng hay Chính phủ đều có thể có sai lầm được. Vậy Chính phủ và Đảng kiểm điểm lại công tác trong mấy năm qua có sai lầm, ta không lấy gì làm lạ cả. Nguyên nhân những sai lầm đó ở đâu? Tôi thiết tưởng chính vì chúng ta chưa biết sử dụng một cách thích đáng quyền tự do dân chủ của chúng ta. Là những người rất thiết tha với tự do dân chủ, chúng ta đã hy sinh rất nhiều để được tự do dân chủ nhưng đến khi có tự do dân chủ thì ta lại không biết sử dụng sự tự do dân chủ ấy. Điều này cũng không có gì lạ cả. Hàng ngàn năm nay nhân dân Việt

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nam đã biết tự do dân chủ là gì đâu! Mà tự do dân chủ có phải là những vật dễ sử dụng đâu.

Nhân dân Việt Nam đã dũng cảm đương đầu với giai cấp thống trị phản động và bóc lột, nhưng đối với chính quyền nhân dân của mình thì lại vô cùng nhu nhược, thiếu đấu tranh và đặc biệt là không biết dùng quyền tự do dân chủ của mình để đấu tranh, vì thế mà khuyết điểm dồn lại cho đến ngày nay ta nhận thấy trầm trọng.

Trong sự đấu tranh chung đã đưa đến sai lầm nghiêm trọng, người trí thức phải nhận có phần trách nhiệm của mình.

Trong 8, 9 năm kháng chiến anh dũng và 2 năm xây dựng hoà bình thắng lợi, người trí thức hãnh diện có góp phần quan trọng thì nay thấy có khuyết điểm, trí thức cũng sẽ dũng cảm nhận phần khuyết điểm của mình.

Nếu trong nhiệm vụ xây dựng quân đội, nhiệm vụ chính là của bộ đội, trong việc xây dựng kinh tế, nhiệm vụ chính là của công nhân và nông dân thì trong việc xây dựng tư tưởng tự do và dân chủ, nhiệm vụ chính phải là của trí thức. Trí thức ở một cương vị thuận lợi và có đủ nhận thức để nhận thấy lãnh đạo có sai lầm, và thực tế là trí thức của ta đã nhận thấy từ lâu một số sai lầm của lãnh đạo. Nhưng trí thức của ta đã thiếu tự do tư tưởng, thiếu dũng cảm nên không dám phê bình xây dựng. Một số đông trong hàng ngũ trí thức chúng ta không phê bình vì sợ bị hiểu nhầm, sợ bị nghi là lập trường không vững vàng. Một số khác có phê bình một vài lần nhưng chưa thấy sửa chữa thì sinh ra tiêu cực, không tiếp tục phê bình nữa. Cả hai thái độ đó đều sai vì nó là những hiện tượng thiếu tin tưởng vào tính chất dân chủ của chế độ, thiếu ý thức chủ nhân ông đất nước.

Để giúp các cấp lãnh đạo sửa chữa những khuyết điểm cũ và đề phòng khuyết điểm mới, tôi thiết tưởng Ban Thường trực của Quốc hội có thể tổ chức một cơ quan thu thập tất cả những ý

## HUỖNH ÁI TÔNG

kiến phê bình của nhân dân, từ phê bình chính sách to lớn như chính sách Cải cách Ruộng đất, chính sách thuế khoá cho đến những phê bình nhỏ như thái độ của một chị bán hàng mậu dịch hay của một anh bán vé văn công. Cơ quan này còn có nhiệm vụ đến các địa phương để thu thập ý kiến đầy đủ của nhân dân. Cơ quan này chỉ có thể làm đầy đủ nhiệm vụ khi nhân dân có đầy đủ ý thức về tự do dân chủ.

Nhận rõ phần khuyết điểm của mình trong khuyết điểm chung đã mắc phải, trí thức sẽ dũng cảm phê bình và đảm nhận nhiệm vụ giáo dục nhân dân, không ai có thể phủ nhận được vai trò của văn nghệ.

Trong kháng chiến, chúng ta đã được học tập nhiều về lập trường và tư tưởng; trong hai năm hoà bình ta lại nặng về học tập, về kế hoạch nhà nước và chính sách kinh tế tài chính. Tôi thiết tưởng ta nên tổ chức những buổi học tập và thảo luận thế nào là tự do dân chủ, thế nào là chế độ dân chủ nhân dân v.v...

Để trả lời một cách tóm tắt câu hỏi này, tôi thấy: trong lúc này Chính phủ quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, nhân dân quyết tâm phê bình xây dựng Chính phủ, đó là hai điều tốt căn bản. Để sự phê bình có kết quả hơn, cần có một tổ chức của Chính phủ để thu thập ý kiến của nhân dân và cần phải giáo dục nhân dân có tự do tưởng và hiểu rõ chế độ của ta. Dĩ nhiên trong sự giáo dục này phải dùng rất nhiều hình thức và văn nghệ là một hình thức có hiệu lực rất lớn.

2. Để phát triển bất kỳ một ngành nào, vấn đề cần phải đưa ra thảo luận là vấn đề tự do dân chủ.

Điều này đã phát biểu ở câu hỏi thứ nhất.

1-10-1956

\*



**Đã tiến thêm được một bước, cần tiến thêm bước nữa** <sup>[7]</sup>

*Trần Công và Trần Thịnh*

Từ đợt học tập tháng tám, giới văn nghệ vẫn chờ đợi giải quyết những vấn đề đã được nêu ra sôi nổi trong các tổ và trong buổi tổng kết.

Cụ thể ra, anh chị em công tác văn nghệ đòi thực hiện trước Đại hội Văn nghệ Toàn quốc những việc này.

1. Xét lại vụ *Giai phẩm mùa Xuân*
2. Xét lại vụ Giải thưởng Văn học 1954-1955
3. Mở rộng tự do và dân chủ, công bố và áp dụng ngay những nguyên tắc cơ bản của đường lối “trăm hoa đua nở”
4. Chấp nhận và thực hiện bốn đề nghị kết thúc bản tham luận của Tổ văn II (do Nguyễn Hữu Đang đọc) hôm tổng kết (26-08-56) đã được tuyệt đại đa số tán thành, gồm có:

- Anh chị em được học tập nữa, hướng vào yêu cầu của Đại hội và sửa đổi đường lối và chấn chỉnh tổ chức.

- Anh chị em được gặp Trung ương Đảng với mục đích trực tiếp phản ánh tình hình phong trào và hiểu rõ chủ trương của Đảng để căn cứ vào đó mà tiến hành kiểm điểm những việc cũ và chuẩn bị những việc mới.

- Bổ sung vào Thường trực Ban tru bị Đại hội một số đại biểu do anh chị em bầu ra. (Số đại biểu này phải đông hơn số người được chỉ định trước), đồng thời nếu trong Ban Tru bị có những người bị anh em chỉ trích nhiều thì cũng phải rút lui.

- Trong thời gian chuẩn bị Đại hội, Thường vụ Hội cùng với Thường trực Ban tru bị (đã được bổ sung) tích cực giúp đỡ cho

## HUỶNH ÁI TÔNG

việc anh chị em ra thêm báo được dễ dàng và Nhà Xuất bản Văn nghệ dành ưu tiên cho những tài liệu của anh chị em viết bản về lý luận hay tổ chức văn nghệ.

Sau một tháng trời im lặng một cách nặng nề, gần đây chúng ta đã thấy Thường vụ Hội làm bốn việc:

- Anh Hoài Thanh đã tự phê bình bằng một cuộc nói chuyện và một bài báo về những sai lầm nghiêm trọng trong vụ *Giai phẩm mùa Xuân*.

- Anh Nguyễn Tuân đã viết một bài báo nhận những thiếu sót trong việc chấm giải văn học 1954-1955 mà anh phụ trách.

- Anh Nguyễn Đình Thi đã viết một bài báo nêu những khuyết điểm trong sự lãnh đạo văn nghệ nói chung.

- Thường vụ Hội ra một thông cáo công nhận những sự việc chính đã nêu ra trong ba bài báo nói trên. Ngoài ra, bản thông báo nói rõ: “Ban Thường vụ còn tiếp tục kiểm điểm và tích cực sửa chữa”, “Ban Thường vụ đã đề đạt những ý kiến và đề nghị của anh chị em lên Chính phủ” và “Ban Thường vụ đã đề nghị Ban Trù bị Đại hội bổ sung thêm một số đại biểu”.

Bốn việc này đã giải quyết được gì?

Công bằng mà nói, những sự kiện đó đã là một cố gắng làm dịu đôi chút tình hình sóng gió hiện nay của ngành văn nghệ và làm cho những quan điểm nhiều chỗ đối lập giữa bộ phận lãnh đạo và anh em nhích lại gần nhau hơn.

Chúng tôi thành thật hoan nghênh kết quả đó và mong rằng những cố gắng như thế sẽ được tiếp tục và đẩy mạnh để phong trào chóng thoát ra khỏi cơn khủng hoảng.

Nhưng một mặt khác, phân tích kỹ bốn sự việc trên, ta thấy

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

một số ý định mới tương đối tiến bộ của Thường vụ Hội vẫn còn bị nhiều yếu tố bảo thủ kìm hãm lại.

Anh Hoài Thanh tự phê bình chưa thành khẩn, nghiêm chỉnh; ý kiến của hai bạn Hữu Tâm và Thanh Bình trình bày trong số báo này sẽ vạch rõ.

Anh Nguyễn Tuân nhận xét công việc chấm giải văn học 1954-1955 một cách đứng đắn hơn, gây cho anh chị em văn nghệ một ấn tượng tốt về thái độ của một người có trách nhiệm với phong trào, tôn trọng dư luận quần chúng và thật tâm muốn đi đến giải quyết hợp lý. Tuy vậy anh cũng chưa nói được toàn bộ sự thật.

Anh Nguyễn Đình Thi kiểm điểm “một vài sai lầm khuyết điểm trong sự lãnh đạo văn nghệ”, nhận “sự lãnh đạo của Hội và các đồng chí chỉ đạo ở Hội có nhiều khuyết điểm” và nêu ra ba cái dở cần chú ý là:

- Non kém trầm trọng về lý luận;
- Thủ công nghiệp, du kích, tùy tiện;
- Hẹp hòi, độc đoán cá nhân, thiếu dân chủ và tập thể.

Nhưng anh Thi lại chối cãi tinh thần bè phái, cho rằng chỉ có nề nang, xuê xoa và nếu có bè phái thật thì chỉ là cá biệt mà thôi. Hơn nữa, để cắt nghĩa tình trạng bị kìm hãm và những tệ hại hiện nay trong ngành văn nghệ, anh đổ gần hết cho khách quan: nào là “chúng ta vướng mắc với bản thân chúng ta khá nhiều”, nào là “những bệnh ấu trĩ của một nền văn nghệ vừa mới thoát thai từ một chế độ thực dân và phong kiến”... Còn phần chủ quan? Anh Thi dẫn đo, dè dặt nói:

*“Có thể là trong lãnh đạo có những sai lầm, khuyết điểm kéo dài”.*

Rồi anh xoá nhoà luôn cái điều mà anh cho là chưa chắc (!) đó

## HUỶNH ÁI TÔNG

bằng cách gài nó vào một hiện tượng quá phổ biến ở nước ta đến nỗi không còn biết nên coi là lý do chủ quan hay khách quan:

*“Những sai lầm đó có nhiều quan hệ đến tư tưởng sùng bái cá nhân”.*

Chúng ta lấy làm lạ sao anh Thi lại nói như một người ở ngoài bộ phận lãnh đạo, như chính mình không chịu trách nhiệm gì về những sai lầm khuyết điểm kia. Và chúng ta lấy làm tiếc rằng bài kiểm điểm của anh nêu ra nhiều vấn đề, đều đáng chú ý cả, nhưng không làm nổi bật lên được cái then chốt. Với một thái độ mạnh dạn hơn, thẳng thắn hơn, anh sẽ có thể thống nhất nhận định với anh em để cùng tìm một giải pháp.

Còn bản thông cáo của Thường vụ Hội, nhờ có tính chất tập thể nên mặc dầu vẫn còn nói chưa bằng lòng đối với vài trường hợp chỉ trích mạnh (gọi là đá kích), cũng đã tỏ rõ một thái độ thật thà tiếp thu phê bình và sẵn sàng hợp tác với anh chị em để sửa chữa. Song chúng ta không thể nào đồng ý với bản thông cáo ở chỗ nó, chỉ nêu nguyên nhân là phương pháp sai, tác phong xấu mà bỏ quên hẳn tư tưởng và động cơ.

Tất cả những điều chưa thoả đáng nói trên biểu hiện sự rụt rè của lãnh đạo, một sự rụt rè rất không hợp thời. Quần chúng mong đợi một thay đổi lớn chứ không muốn chứng kiến một cuộc vá vúi.

Và trên tinh thần đó, anh chị em văn nghệ rất phấn khởi đón tin Trung ương Đảng sẽ gặp đoàn đại biểu của anh chị em trong một cuộc toạ đàm sắp tới.

Để gần nhau, chúng ta đã tiến được một bước đầu. Chúng ta sẽ cố gắng tiến thêm bước nữa.

\*

**Ý kiến bạn đọc: Về mấy bài phê bình báo Nhân văn** [181](#)

**Trần Bái**, cán bộ, đường Nguyễn Thái Học, Hà Nội:

Tôi vẫn mến báo *Nhân dân* và báo *Tiền phong*, vì cả hai thường ngày tỏ ra đứng đắn. Nhưng tôi rất tiếc ông Nguyễn Chương ở báo *Nhân dân* chưa gì đã vội vàng buộc cho tập *Giai phẩm* và báo *Nhân văn* cái tội cố làm cho người ta tưởng lầm toàn bộ chế độ miền Bắc là độc tài độc đoán, chà đạp con người v.v..., và ông Trần Việt ở báo *Tiền phong* cũng vội vàng chụp cho ông Hoàng Huế cái mũ cố ý làm cho người đọc hoài nghi sự lãnh đạo giáo dục của Đoàn Thanh niên Cộng sản Lênin Liên Xô, đối với thanh niên ta v.v...

Tuy tôi cũng có vài điểm chưa đồng ý với *Giai phẩm* và *Nhân văn* nhưng tôi thấy qui tội như thế thì thật quá đáng, và không phải thái độ tranh luận chín chắn. Báo của Đảng và của Đoàn, nếu đã rút kinh nghiệm vụ Trần Dần mà ông Hoài Thanh vừa tự kiểm điểm, thì cần chú ý thận trọng hơn nữa về những cái mũ “sinh mệnh chính trị” này.

**Phùng Báo Kim**, sinh viên Văn khoa

“Có một luồng gió mới thổi vào nền văn nghệ chúng ta”, đó là cảm tưởng đầu tiên của tôi khi đọc *Nhân văn*.

Trong kháng chiến vì thù trong giặc ngoài, chúng ta hy sinh một vài quyền tự do để có quyền tự do rộng lớn ngày mai. Nay hoà bình lập lại con người của chúng ta cần phải sống cho ra con người nghĩa là nó có lý trí nhưng đồng thời cũng có tình cảm tế nhị.

Chúng ta đã lớn lên, toàn thể nhân dân chúng ta đã lớn lên. Con mắt của chúng ta đã nhìn rõ được hai chiều, tim chúng ta cần nghe nhiều âm thanh, tim chúng ta cần có những phút sôi nổi.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Văn nghệ có nhiệm vụ làm chúng ta thoả mãn những cái đó. Đọc *Nhân văn* chúng tôi cũng tìm thấy những cái đó tuy mới là bước đầu.

Chúng tôi mong luồng gió mới *Nhân văn* thổi mạnh hơn để góp phần vào công cuộc xây dựng một nền văn nghệ thực sự. Và nhiệm vụ của chúng ta là giúp cho luồng gió ấy thổi mỗi ngày một mạnh, đừng ngăn trở nó.

\*

Mục "Hộp thư" <sup>[9]</sup>, thông báo nhận được bài vở của các bạn:

*Thơ*: Vũ Huy Cương, Lương Huy, Phạm Trung Anh, Hà Mỹ Kiều, Hạnh Tùng, Nguyễn Dậu, Lê Huy Năng, Lê Cẩm Hồ, Hữu Tâm, Hoàng Thao, Hồng Lục, Hữu Loan, Hoàng Huế, Lê Đại Thanh, Nguyễn Mạnh Dũng

*Tùy bút*: Lê Báo, Hồng Nguyên, Văn Tuyền

*Không... cười*: Nguyễn Đình Nam, Huy Chi, Kim Thép, Lê Việt, Nguyễn Liêm, Phan Vĩnh Bá, Nguyễn Thành Thân.

*Phê bình, tranh luận*: Đỗ Chí Tôn, Nguyễn Huy Chi, Vũ Năng, Bình Minh, Nguyễn Châu Viên, Hoàng Tố Nguyên, Mai Thi và Đình Chú, Bạch Phan, Phượng Kỳ.

Cảm ơn các bạn. Chúng tôi đang đọc và sẽ trả lời riêng từng bạn sau.

N.V

\*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
**Khung quảng cáo cho báo Trăm hoa số 1, phát hành 7 giờ**  
sáng ngày 18-10-1956 <sup>[10]</sup>

Chủ nhiệm kiêm chủ bút: Nguyễn Bình  
Toà báo: 17, Lê Văn Hưu, Hà Nội  
Số 1 có những bài:

Trăm hoa - Hoa lại nở  
Nguyễn Bình - Phải xét lại toàn bộ giải thưởng văn học  
toàn quốc 54-55  
Vũ Trọng Phụng - Cầm phạt (trích)  
Hữu Loan - Mầu tím hoa sim (thơ)  
Sê-cốp – Cái hắt hơi (truyện ngắn)  
Sơn Nhân - Nhiều thứ Hoa... Kỳ  
Người Hà Nội - Đề nghị bỏ hẳn lệ khai báo tạm trú

và các mục: Chuyện hàng tuần, Việc làng việc nước, Nhiều  
chuyện vui cười, Tranh hài hước, Cuộc thi, Bìa và tranh của  
các họa sĩ Bùi Xuân Phái - Nguyễn Đức Nùng

\*

### **Phê bình bài tự phê bình của ông Hoài Thanh <sup>[11]</sup>**

*Sau khi ông Hoài Thanh tự phê bình trong cuộc nói chuyện với  
sinh viên và trên báo Văn nghệ, chúng tôi nhận được rất nhiều  
bài gửi đến phản đối ông. Chúng tôi chỉ đăng hai bài tiêu biểu  
này thôi. Mặc dầu trong vụ Giai phẩm mùa Xuân ông Tố Hữu  
là người chịu trách nhiệm chính, ông Hoài Thanh cũng chưa  
nhận đúng mức lỗi mình ở cương vị thừa hành.*

*Thái độ chưa đúng của ông Hoài Thanh đồng thời cũng là thái  
độ chưa đúng của Thường vụ Hội Văn Nghệ.*

Nhân văn

HUỶNH ÁI TÔNG  
**Không thể giải quyết kiểu ấy được**  
*Hữu Tâm*

Việc quần chúng nhân dân được rất tự do phát biểu ý kiến đối với lãnh đạo một lần nữa chúng tỏ sự trưởng thành, sự lớn mạnh không gì lay chuyển nổi của chế độ ta. Có thể nói rằng chế độ nào càng mạnh thì tự do ngôn luận càng rộng. Bọn tay sai đế quốc Mỹ ở miền Nam bó nghẹt quyền tự do ngôn luận, ta chẳng bảo là bằng chứng suy yếu của chế độ thối nát đó sao?

Nhưng tiếc rằng bên cạnh những việc phát biểu đàng hoàng, quang minh, đáng được khuyến khích ấy lại có những việc theo tôi không lấy gì làm đàng hoàng lắm.

Người ta có quyền đánh một dấu hỏi to khi được tin ông Hoài Thanh nói chuyện với sinh viên, và chỉ với sinh viên thôi về vấn đề Trần Dần với *Giai phẩm mùa Xuân*, mặc dầu sau đó nội dung bài nói cũng có đăng trên *Văn nghệ* số 139.

Người ta có quyền hỏi: “Sao những khuyết điểm của ông Hoài Thanh trực tiếp liên quan đến văn nghệ mà ông lại tự phê bình với sinh viên trước, và khi nói lại phải giấu kín các văn nghệ sĩ, giấu kín các báo trong khi các báo đang sôi nổi bình luận vấn đề mà nhân dân đang thắc mắc nóng hỏi?”

Báo *Hà Nội hằng ngày* số ra ngày 20-09-56 đã viết: “Chắc lại sửa soạn gì đây?”

Người ta đoán có lẽ buổi nói chuyện đó dưới hình thức tự phê bình có mục đích dọn đường cho ông Hoài Thanh bước chân từ làng “văn” vào làng “giáo”. Mặc dầu có nhiều văn nghệ sĩ là giáo sư hay ngược lại, buổi nói chuyện đó vẫn có thể gây thắc mắc không riêng gì giới văn nghệ mà cả trong giới sinh viên nữa.

Nhưng đó là một vấn đề khác mà những câu trả lời của ông



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nguyễn Mạnh Tường đăng trên báo *Nhân văn* số 1 đã nêu ra nguyên tắc.

Ở đây, tôi chỉ xét câu chuyện của ông Hoài Thanh trong phong trào văn nghệ hiện nay.

Ông Hoài Thanh đã nhận rằng trong việc phê bình Trần Dần, ông đã dùng lối áp bức mệnh lệnh, lấy đa số đàn áp thiểu số, đã làm lẫn bạn và thù, cho Trần Dần là phản động vì đã mang sẵn thành kiến trong mình lại “dựa dẫm vào ý kiến chung quanh”, do đó gây ra không khí e ngại không có lợi, có thể làm cho người ta hiểu lầm về bản chất hoàn toàn tự do của văn nghệ ta rồi kết luận là đã rút ra được một bài học lớn.

Nhưng khi đọc bài tự phê bình (tôi không được cái hân hạnh đi dự buổi nói chuyện) tôi vẫn cảm thấy sở dĩ ông Hoài Thanh có khuyết điểm nặng như trên là do Trần Dần đã “gieo rắc buồn nản hoang mang”; do thơ Trần Dần “có sức là tiêu ma chí khí đấu tranh”, ông chỉ có khuyết điểm là cách đấu tranh không đúng với tư tưởng phi vô sản; hơn nữa là do những tin tức về vụ Hồ Phong bên Trung Quốc vừa truyền sang, do dựa dẫm vào ý kiến chung quanh nhiều hơn là do bản thân ông, chưa chắc đã là do quan liêu, mệnh lệnh, tôn sùng cá nhân, ăn cánh mà có. Nói một cách khác cho rõ hơn, ông Hoài Thanh chưa thành khẩn nhận lỗi, vẫn đổ cho khách quan và chưa công nhận những khuyết điểm mà các báo chí hay *Giai phẩm* đã nói ở trên, gián tiếp cho rằng quần chúng phê bình mình không đáng kể.

Hơn nữa, ông Hoài Thanh có viết là mãi đến khi Hồ Chủ Tịch nói ở vườn hoa Ba Đình, ông mới nghe như đột ngột đã phạm sai lầm lớn. Câu này ý mâu thuẫn với ý đoạn ông viết ở trên là ông đã đo được sai lầm của ông sau khi anh em văn nghệ sĩ phê bình ông rất sôi nổi ở lớp học lý luận văn nghệ.

Lại còn nữa. Ông nói là rất thấm thía khi có một đồng chí T.U

## HUỶNH ÁI TÔNG

nói “Gắn một chữ phản động vào tên người ta như vậy là một điều đến mấy đời sau này con cháu người ta còn lấy làm khổ”. Rất đúng. Nhưng tôi vẫn cảm thấy qua câu này rằng có chỉ đồng chí T.U mới làm ông thối thía thôi chứ anh em văn nghệ sĩ phê thế nào cũng không thể thối thía được.

Tư tưởng sùng bái cá nhân, coi nhẹ ý kiến quần chúng vẫn bộc lộ trong lập luận bài tự phê và ngay trong bản chất, trong tiến hành việc tự phê nữa.

Tôi không tham gia *Giai phẩm mùa Thu* hay báo *Nhân văn*, lại cũng có ý kiến bất đồng với nhiều bài trong đó nữa. Nhưng tôi vẫn kết luận:

Cán bộ có thành khẩn, mạnh dạn tự phê bình mới tránh khỏi sự đào thải, mới cải tiến được công tác, mới tăng thêm uy tín của Đảng, của Chính phủ.

Đã đến lúc mà bất cứ công việc gì có ảnh hưởng lớn đến quần chúng đang thắc mắc nóng hổi, cần phải được giải quyết rạch ròi như ban ngày trước mặt họ. Quyết không thể giải quyết những vấn đề như thế theo kiểu thường làm từ trước tới nay được.

22-9-1956

### **Vài ý nghĩ về thái độ tự phê bình của ông Hoài Thanh** *Thanh Bình* (cán bộ văn nghệ miền Nam)

Báo *Văn nghệ* số 139 đăng bài tự phê bình của Hoài Thanh. Tôi mong mỗi bài ấy từ lâu nhưng đọc xong tôi thấy thất vọng. Tôi có ấn tượng còn lâu lắm mới giải quyết được vụ *Giai phẩm mùa Xuân*. Khuyết điểm bài phê bình ấy không phải là khuyết điểm đơn thuần của một nhà phê bình văn học mà nó là khuyết điểm của việc lãnh đạo, của Hội Văn nghệ mà ông Hoài Thanh là đại diện. Đó là thực tế. Bài tự phê bình của ông Hoài Thanh

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

chưa cải thiện được tình hình chút nào, vì không đáp ứng được đòi hỏi của anh em văn nghệ sĩ quần chúng. Tôi không muốn trở lại nội dung bài thơ "Nhất định thắng" mà chỉ nói về thái độ tự phê bình của ông Hoài Thanh.

Mở đầu bài tự phê bình, ông đưa những lý luận về đấu tranh tư tưởng. Lý ông nói thì cũng đúng lý nhưng không đúng chỗ. Tôi không hiểu ông muốn tự phê bình hay muốn dùng lý luận để chứng minh việc ông phê bình bài thơ là đúng. Ông viết:

*“Một bên là những tư tưởng cách mạng của giai cấp vô sản kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của nhân loại, một bên là những tư tưởng áp bức bóc lột, sa đọa, đồi trụy của xã hội thực dân, phong kiến cũ nó đang liên hồi phản công vào chế độ chúng ta...”*

Tôi nghĩ: tư tưởng quan liêu, mệnh lệnh, áp bức kẻ dưới cũng là của xã hội thực dân, phong kiến cũ còn lại trong một số cán bộ lãnh đạo của chúng ta. Tôi cũng nghĩ rằng Trần Dân có áp bức, bóc lột ai đâu mà ông lại nói thế?

Ông Hoài Thanh đã chủ động điều khiển một cuộc họp để cho một số người đả kích anh Trần Dân một cách oan uổng không tiếc lời và chính tay ông đã viết một bản án gieo oan vu họa cho Trần Dân. Thẻ xác Trần Dân suýt thành đất đen, sinh mệnh chánh trị Trần Dân bị thủ tiêu, quyền sáng tác thiêng liêng của nhà văn Trần Dân bị chà đạp. Những cực khổ ấy chưa đủ ư? Mà trong bài tự phê bình ông còn đả kích thêm Trần Dân với những danh từ hiểm độc: “trịch thượng”, “hoang loạn”, “tâm trạng âm u, điên loạn”...

Ông còn cho rằng “đấu tranh chống cái tác hại trong bài này là đúng”, nhưng thực tế có phải là đấu tranh chống cái “tác hại” của bài thơ ấy theo nguyên tắc chỉnh huấn “căm thù khuyết điểm, thương yêu đồng chí” đâu, mà chính là tiêu diệt tác giả bài thơ ấy theo tinh thần bè phái vu bậy bạ là thù. Nhưng dẫu vu

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Giai phẩm mùa Xuân* xấu xa đến đâu đi nữa quần chúng cũng vẫn có độ lượng, cả những người trực tiếp bị tai họa cũng thế. Anh em văn nghệ sĩ, quần chúng muốn gì? Người ta muốn ông Hoài Thanh đại diện của Hội Văn nghệ thấy rõ khuyết điểm, tự phê bình nghiêm khắc và sửa chữa cụ thể. Thế thôi! Vì sao? Vì ai cũng yêu chế độ, tin ở Đảng và ghét những việc sai lầm.

Ông Hoài Thanh đã tự phê bình thế nào?

Đọc một đoạn dài ông kể tỉ mỉ những sự việc nó dẫn đến sai lầm của ông và phân tích, nhìn nhận nhiều khuyết điểm, tôi thấy ngòi bút của ông còn khách quan quá. “Khách quan” đây có nghĩa là chỉ những khuyết điểm như tất nhiên do hoàn cảnh, do anh em chung quanh gây ra mà ông chỉ là người “bị ảnh hưởng”. Ông Hoài Thanh dùng nguy hiểm để thanh minh cho mình nhiều hơn là tự phê bình nghiêm khắc. Người ta không thấy ở ông một chút gì hối hận, đau xót đối với một việc sai lầm độc ác to lớn như thế và ông cũng chưa tìm ra hay không muốn tìm ra nguyên nhân khuyết điểm của mình.

Ông cũng có nói:

*“... Không thực chất cầu thị, không bình tĩnh sáng suốt thì thật là nguy hiểm, nhất là khi đứng trong cương vị lãnh đạo thì lại càng nguy hiểm hơn”.*

Chữ “nguy hiểm” ông dùng một cách cũng nguy hiểm lắm. Người ta không hiểu nguy hiểm cho ai? Cho anh Trần Dần hay cho ông Hoài Thanh? Hay cho quần chúng? Không phải tôi chơi chữ đâu vì, ông Hoài Thanh không phải là người thiếu danh từ chính xác để tự phê bình, mà phải dùng đến những tiếng không rõ ràng, áp úng. Ông nói có vẻ pha trò:

*“Đấu tranh với sai lầm của người sao mà vội vàng thế? Đến khi đấu tranh với sai lầm của mình lại chậm chạp thế?”*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Cách tự phê “bình khéo” léo ấy làm cho tôi chưa thấy ông Hoài Thanh thành khẩn nhận khuyết điểm của mình và đau xót với nó bằng nhiều người ngoài cuộc đau xót.

Một điểm khác mà tôi muốn nhấn mạnh là ông Hoài Thanh trong bài tự phê bình đã khinh miệt quần chúng và nịnh hót lãnh tụ một cách trắng trợn.

Suốt mấy tháng nay, trong bao nhiêu cuộc họp phê bình đóng góp xây dựng, dư luận báo chí, quần chúng bàn tán xôn xao như chuyện cháy nhà, xao động cả thủ đô, thế mà ông Hoài Thanh “cứng như thép vững như đồng” không mảy may lay chuyển. Ông nói:

*“Mãi đến hôm Quốc khánh vừa rồi ở quảng trường Ba Đình, trước hàng chục vạn đồng bào, Hồ Chủ tịch sau khi nhắc lại những thắng lợi của ta nói rõ ràng cái điều trước đó đăng báo, nhưng hôm ấy tôi nghe như rất đột ngột là ta cũng đã phạm sai lầm lớn...”*

Nguyên do thứ hai mà ông “thăm thía” khuyết điểm của mình là có một đồng chí Trung ương Đảng nói cho biết tác hại to lớn của việc ông đã làm.

Quả thật “nhờ đèn trời soi sáng”, ông Hoài Thanh mới thấy được sự thật, còn bao nhiêu đau khổ bi đát của người chịu tai họa do ông gây ra, bao nhiêu tiếng phẫn nộ của anh em văn nghệ sĩ, của quần chúng, ông đều coi thường cả. Ông vô tình hay cố ý mà không nghe, không thấy?

Tôi tự hỏi: Nếu hôm Quốc khánh, ông Hoài Thanh vì việc gì khác không đến quảng trường Ba Đình hoặc Hồ Chủ tịch bận việc không đến được và hôm nào đó ông không gặp đồng chí Trung ương thì vấn đề này sẽ ra sao? Ông có viết bài tự phê bình không?

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tôi thấy sau khi đã học tập về sai lầm của Sta-lin rồi mà đầu óc sùng bái cá nhân của ông Hoài Thanh còn đặc sệt đến như thế thì không còn trời đất nào nữa. Một bên thì ông nịnh hót lãnh tụ, nịnh hót Trung ương như thế, một bên ông khinh miệt văn nghệ sĩ như thế thì làm gì ông thấy rõ được con người của ông và việc làm của ông.

Ông Hoài Thanh nói: *“Lúc bấy giờ đã đo được cái sai lầm của tôi”*.

Tôi thấy ngược lại đến bây giờ ông cũng chưa đo được đúng mức sai lầm của ông bởi vì ông chỉ “thăm thía”, với cái ý kiến cấp lãnh đạo mà không thăm thía với ý kiến của quần chúng văn nghệ sĩ. Ở đoạn chót, ông cũng có viết *“anh em giúp tôi”*, vì để kết luận bài tự phê bình ông phải nói một câu công thức chứng tỏ tinh thần lắng nghe quần chúng nhưng đồng thời cũng lại để cho người ta thấy ông đã chỉ *tự vu oan mình* lên thôi.

Tệ hại hơn là ông Hoài Thanh đã lợi dụng bài tự phê bình để đề cao cá nhân mình. Sau khi đã kích Trần Dần thêm, viện lẽ để bào chữa cho mình, tán dương lãnh tụ rồi thì ông tự tán dương mình. Đọc xong bài tự phê bình người ta thấy gì? Ta thấy một Hoài Thanh được *“chỉnh huấn”*, *“tham gia đấu tranh ở nông thôn”*. Ông vu oan mình lớn hẳn lên theo lãnh tụ. Lời nói của Hồ Chủ tịch, của đồng chí Trung ương Đảng giúp cho ông thầy *“đường hướng mới”* để đi theo và *“gột rửa tàn tích”* cho mình. Tuyệt nhiên không có một chữ nào ông nói đến tác hại của việc làm, đối với Trần Dần, với phong trào văn nghệ. Tôi có cảm giác như ông đã *“tiến lên”* bằng cách giày xéo bao nhiêu là nhân phẩm, bao nhiêu là tác phẩm.

Ngòi bút phê bình văn học lâu đời của ông Hoài Thanh, tác phong thành khẩn tự phê bình ở người cán bộ lãnh đạo, trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành Hội văn nghệ, vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên và cao hơn hết là sự đòi hỏi của quần chúng không cho phép ông Hoài Thanh viết một

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

bài tự phê bình chiếu lệ như thể đối với một sai lầm nghiêm trọng mà Trung ương Đảng, giới văn nghệ và quần chúng đã lên án từ lâu và hiện đang còn tác hại.

27-9-56

[1] Trang 1, vị trí xã luận, trên cùng, bên trái, gồm tiêu đề và ký hoạ chân dung Vũ Trọng Phụng, không đề tên tác giả, xem tiếp ở trang 2 (các chú thích đầu của talawas)

[2] Mất mấy chữ, vì báo rách, chưa khôi phục được

[3] Mất mấy chữ, vì báo rách, chưa khôi phục được

[4] Năm 1937, André Malraux là một nhà văn tiến bộ. Từ sau Đại chiến lần thứ Hai (1939-1945), A. Malraux đã trở thành phản động. N.V (chú thích trong nguyên bản của báo *Nhân văn*)

[5] Trang 1, vị trí bài cái, xem tiếp ở trang 5

[6] Trang 1, xem tiếp ở trang 6

[7] Trang 1, xem tiếp ở trang 6

[8] Trang 2

[9] Cuối trang 2

[10] Cuối trang 2

[11] Trang 3, xem tiếp ở trang 5

### **Đọc lại Vũ Như Tô, kịch của Nguyễn Huy Tưởng** <sup>[1]</sup> *Hoàng Cầm*

Là một người ham mê tìm đề tài trong lịch sử dân tộc viết thành kịch, tôi đã rất ham mê khi đọc lại vở kịch năm màn của *Vũ Như Tô* của Nguyễn Huy Tưởng.

Tác giả đã dựng một nhân vật lịch sử Vũ Như Tô, một nghệ sĩ có tài, một nhà kiến trúc ôm hoài bão lớn là xây dựng một công trình nghệ thuật vĩ đại, tô điểm cho non sông. Hoài bão đó phù hợp với cuồng vọng của một tên bạo chúa – Lê Tương Dực -

## HUỶNH ÁI TÔNG

muốn có một toà lầu nguy nga để hưởng lạc thú. Nhưng tấn bi kịch đã xảy trong cái mâu thuẫn gay go giữa chế độ bạo ngược và tài năng nghệ sĩ. Lê Tương Dực thích có Cửu trùng đài, nhưng không tôn trọng, quý mến thiên tài. Hấn thích sống trong toà lầu nguy nga, nhưng lầu đài đó phải xây dựng bằng xương máu nhân dân đang oán ghét hấn, oán ghét chế độ thối nát của triều đại phong kiến đang đổ vỡ. Bản thân nhà nghệ sĩ Vũ Như Tô cũng gặp một mâu thuẫn, bị đặt giữa trí sáng tạo rộng lớn với hoàn cảnh thực tế của nhân dân đói khổ làm than mà nghệ sĩ vô cùng thương xót. Làm thế nào để đạt được nghệ thuật làm giàu cho kho tàng mỹ thuật của đất nước mà nhân dân lại không phải chịu sưu cao thuế nặng, tổn xương, tổn máu? Cái mâu thuẫn đó không thể giải quyết được. Bọn phong kiến đánh lẫn nhau, nhân dân nổi lên lật đổ bạo chúa. Kết quả: toà lầu không xây dựng được, nhà nghệ sĩ phải chết chém.

Nguyễn Huy Tưởng đã nêu bật được cái mâu thuẫn sâu sắc đó trong lịch sử. Hai nhân vật rất đẹp, rất tự hào, sống sôi nổi dưới ngòi bút của anh; Vũ Như Tô và Đan Thiềm, một cung phi đồng tình với nghệ sĩ.

Và tên bạo chúa Lê Tương Dực cũng hiện ra: cuồng bạo, bỉ ổi, tiêu biểu cho một triều đại phong kiến suy tàn và độc ác. Những rung cảm mãnh liệt của tác giả trước một nhân vật lớn, một nghệ sĩ của nhân dân, đã thổi một hơi rất mạnh khiến ngòi bút Nguyễn Huy Tưởng trở nên sâu sắc. Qua 10 năm, từ khi vở kịch được in ra (1946-1956), tôi đọc lại và theo con mắt của một người đã từng sáng tác, đạo diễn và biểu diễn kịch lịch sử, tôi đã tưởng tượng ra những sân khấu rất tráng lệ, trong đó tấn thảm kịch Vũ Như Tô diễn ra, đau đớn nhưng mãnh liệt, những cảnh đó, với diễn viên chọn lọc và một nhà đạo diễn thông minh mà chúng ta không thiếu, nhất định sẽ nói được cái lớn lao của tâm hồn nghệ sĩ nhân dân: không khuất phục trước cường quyền, một lòng tin vững chắc vào nghệ thuật của mình làm khiếp đảm tên bạo chúa. Đồng thời, chúng ta sẽ thấy được cái mâu thuẫn ghê gớm giữa sức phát triển của nghệ thuật và



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

chế độ không có tự do của bọn phong kiến. Cuối cùng trên sân khấu, tài năng của nhà nghệ sĩ Vũ Như Tô đã bị giẫm nát, đốt cháy, nhưng cũng lại do cái thông cảm lớn của Nguyễn Huy Tưởng, chúng ta thấy nghệ thuật của nhân dân có một ánh sáng lớn mãi muôn đời về sau, và tâm hồn nhà nghệ sĩ Vũ Như Tô đã như những tia hào quang rọi mãi từ thời Lê mạt đến chúng ta ngày nay.

Cuộc cách mạng vĩ đại của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đã mở một chân trời rộng cho nghệ thuật. Văn nghệ sĩ nhất trí theo đường lối chính trị của Đảng, nhất trí với quyền lợi của nhân dân. Rồi đây trong cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, biết bao nghệ sĩ có tài sẽ càng ngày càng được khuyến khích, hun đúc tài năng, tạo nên những công trình nghệ thuật lớn cho nhân dân, muôn màu, muôn vẻ, làm thoả mãn được cái khát vọng của bao nhiêu nghệ sĩ ngày xưa bị vùi dập bởi cường quyền, hôn quân, bạo chúa, thực dân, phát xít.

Kịch *Vũ Như Tô* của Nguyễn Huy Tưởng, tuy bố cục còn lỏng lẻo (ở màn 2, màn 3) và lời nói của nhân vật nhiều chỗ chưa gọn, về căn bản tác giả đã thành công. Màn 1, màn 4, màn 5 là những màn sôi nổi nhất phản ánh sâu sắc cái mâu thuẫn gay go, bi thảm mà chủ ý tác giả định phơi bày.

Chúng tôi nghĩ rằng các đoàn văn công lớn, các đoàn kịch tư nhân và Ban Nghiên cứu Sân khấu của Bộ Văn hoá sẽ xét lại một số kịch bản đã bị bỏ quên, nhất là vở *Vũ Như Tô*, và mạnh bạo đưa lên sân khấu, qua tay những đạo diễn nhiều kinh nghiệm như Thế Lữ, Chu Ngọc, Phan Vũ, Hoàng Tích Linh v.v... Làm như thế, chúng ta sẽ thoát khỏi tình trạng “thiếu vở” hiện nay, và trong khi chờ đợi có những vở mới, khán giả cũng đỡ phải xem đi xem lại một vài vở kịch giả tạo, công thức, đã quá nhạt nhẽo trước cuộc đời.

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### **Coi trọng ý kiến và con người anh chị em biểu diễn nghệ thuật <sup>[2]</sup> Trần Phương**

Cuối năm 1954, một số anh em trong Văn công Trung ương cộng tác sáng tác vở ca kịch *Lửa rừng* để góp phần xây dựng cho Đại hội Văn công Toàn quốc và cũng mang một mong ước góp thêm những viên gạch đầu tiên cho nền nhạc kịch mới của đất nước. Công trình viết vở và làm nhạc mất gần hai tháng trời (không kể thời gian đi nghiên cứu và sưu tầm tài liệu). Vở kịch được sơ bộ dựng lên sau một tháng trời luyện tập có sự tham gia ý kiến xây dựng của những người lãnh đạo ngành văn nghệ tức là Vụ Nghệ thuật bây giờ. Ai cũng mang một hy vọng vở ca kịch *Lửa rừng* sẽ mang một tiếng nói quan trọng cho Đại hội về vấn đề ca kịch mới. *Lửa rừng* được đem diễn thử tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Thời gian trôi qua, *Lửa rừng* không được tập và cũng không được biểu diễn nữa... Tôi có hỏi Lê Yên, người sáng tác phần âm nhạc của vở kịch, Lê Yên trả lời là cũng không nắm được vấn đề cụ thể. Thế là chúng tôi, những anh chị em diễn viên của vở kịch chỉ hiểu vắn vắn là cấp trên nhận định sai cho nên không tập, cũng không biểu diễn nữa và tất cả diễn viên lúc đầu cũng chưa ai phân tích nổi cái sai của vở kịch.

Sau khi đi hỏi người này, người khác câu chuyện mới vỡ nhẽ ra là như thế này:

Hôm diễn ở Nhà hát Lớn chỉ vì một cái lắc đầu và một câu phê: “Tiểu tư sản!” của một đồng chí lãnh đạo cao cấp trong văn nghệ, ấy thế là các đồng chí lãnh đạo cấp dưới quyết định đóng cửa ca kịch *Lửa rừng* và cũng bắt cần cả ý kiến của những con người đã đổ mồ hôi nước mắt, đã thao thức từ đêm này qua đêm khác cho vở kịch.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tôi nghĩ đến những buổi học tập của diễn viên, lời nói của Hoài Thanh, Lưu Trọng Lư còn như sáng sủa bên tai: "... Người diễn viên, lao động sáng tạo nghệ thuật của mình, ý kiến người diễn viên góp phần vô cùng quan trọng cho sự thành công hay thất bại của vở kịch..." Tôi nghĩ đến lần đi xem biểu diễn những vở ca kịch lớn của nước bạn Trung Hoa, sau *Bạch mao nữ* và *Lưu Hồ Lan* rồi *Tiếng hát trên đồng cỏ* v.v...; những người diễn viên chúng tôi chưa xốt nhìn nhau nghĩ đến nền ca kịch mới của nước mình gần như chưa có gì, nghĩ đến trách nhiệm của mình, nghĩ đến cái lãnh đạo kém cỏi đã hạn chế sức sáng tạo trong đường lối trăm hoa đua nở của những con người sáng tác và biểu diễn ca kịch.

Ở đây tôi nói câu chuyện *Lửa rừng* làm một thí dụ trong nhiều sự việc ở những con người biểu diễn nghệ thuật trong các đoàn văn công để yêu cầu các đồng chí lãnh đạo đã nói thì phải làm, phải coi trọng, đề cao, lấy và phát triển ý kiến của những con người biểu diễn nghệ thuật. Một điệu múa, một bài hát, một vở kịch nên biểu diễn hay nên bỏ không phải ở một vài cá nhân lãnh đạo muốn hay không muốn mà phải do những người đã lao động vì nó nói tiếng nói trước nhất, đóng góp một phần quyết định quan trọng trong sự biểu diễn tác phẩm nghệ thuật.

Vấn đề thứ hai tôi muốn nói ở đây là những vấn đề trong đời sống sinh hoạt của người diễn viên. Tôi đã có dịp được gặp những anh chị em trong các đoàn nghệ thuật Liên Xô, Trung Hoa, cuộc sống thoải mái của họ gần như không phải bận bịu với những sinh hoạt hằng ngày. Họ không còn băn khoăn như những anh chị em diễn viên đội xiếc ở Vụ Nghệ thuật đã vào đội chín tháng trời, đã đi biểu diễn ở Hà Nội, Việt Bắc, khu Tả ngạn, Hữu ngạn (đồng bằng) mà vẫn chưa được tuyên dụng chính thức, vẫn còn phải mang theo một lo lắng: "Khi biểu diễn phải cẩn thận, ngã què chân mà lúc ấy không được tuyên dụng thì rồi sẽ làm gì?"

## HUỶNH ÁI TÔNG

Trong chín tháng trời qua vẫn chưa đủ thời gian để nghiên cứu lý lịch hay sao mà vẫn để anh em canh cánh bên lòng một mối lo, ảnh hưởng tới việc biểu diễn như vậy. Nghệ thuật xiếc là một nghệ thuật vô cùng lao lực, rất dễ mang đến nguy hiểm cho người diễn viên, do vậy cần phải có chế độ bồi dưỡng và bảo hiểm tương đối thích đáng với lao động của họ. Đã sáu, bảy tháng trời nghiên cứu mà đến nay vẫn chưa có thái độ dứt khoát, cũng vẫn một số sinh hoạt phí tạm tuyển trên dưới ba vạn đồng. Đó là một vấn đề rất thực tế, mang thêm một thắc mắc trong lòng anh em. Có phải là hoàn cảnh chúng ta hiện nay thiếu thốn quá đến mức như vậy không? Hay là sự chú ý của các đồng chí lãnh đạo còn chưa đoái hoài tới? Câu chuyện này không phải chỉ là diễn viên thắc mắc mà còn ở cả quần chúng nữa. Sau khi xem biểu diễn xiếc, thường có nhiều tiếng xì xào: “Trông diễn viên xiếc gầy quá, thương quá!” Thiếu tướng Chu Văn Tấn nói khi xem anh em biểu diễn: “Phải bồi dưỡng thêm cho sức khoẻ của anh chị em”.

Câu chuyện phải luôn luôn lo lắng về đời sống sinh hoạt rất phổ biến trong diễn viên. Sau một đêm biểu diễn đã quá khuya, họ mệt mỏi nằm suy nghĩ lo lắng sáng mai không dậy được đúng còi, đúng keng. Người chuyên đánh đàn, lúc làm trực tinh cũng phải hô “nghiêm nghị” cho giống tác phong quân sự, người chuyên thổi kèn luôn luôn phải thắc mắc về cái chuồng lợn, chuồng gà cho đoàn. Những anh em khác bận rộn về chỗ ăn chỗ ngủ, cái bát, đôi đũa, cái bàn ngồi viết v.v... “trăm thứ bà dằn” đó đã làm bận bịu khá nhiều trong đời sống nghệ thuật của người biểu diễn.

Các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí chính trị viên chưa thiết thực làm nhiệm vụ giúp cho tinh thần của diễn viên được trau dồi. Chưa có người chuyên trách lo cho anh em những vấn đề sinh hoạt linh tinh để tâm hồn khỏi bận bịu, tập trung được nhiều trong việc sáng tạo làm cho nghệ thuật biểu diễn của chúng ta phát huy được hết khả năng.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tôi mạnh dạn phát biểu một vài ý kiến của một người biểu diễn nghệ thuật, rất mong được sự góp ý thêm của các bạn diễn viên, để xây dựng một nề nếp công tác và sinh hoạt tốt cho diễn viên bấy lâu bị coi nhẹ và kìm hãm.

\*

### Nói lớn <sup>[3]</sup>

*Thơ Mai-a-cốp-ski*

*Trần Dần dịch theo từ bản tiếng Pháp của Elsa Triolet. Chủ thích của Elsa Triolet và Trần Dần*

*Bài này Mai-a đọc lần đầu tiên trong “Cuộc triển lãm 20 năm làm việc” của Mai-a, năm 1930 – T.D.*

*Các đồng chí cháu về vang ơi!  
Trong khi  
mọi đồng đá thời kỳ này,  
nghiên cứu cái ngày nay tăm tối  
các cháu  
có lẽ không hiểu rõ  
ta là ai?  
Các cháu  
sẽ nghe thầy học giảng  
đàn ong câu hỏi  
thầy đem tri thức phủ lên đây,  
giảng rằng  
Mai-a xưa  
là nhà thơ ca ngợi nước đùn sôi  
đôi nước lũ, anh ta thù số một <sup>[4]</sup>  
Ông thầy hời!  
hãy hạ đôi mục kính!  
Mặc tôi,  
câu chuyện thời đại  
câu chuyện tôi,*

## HUỖNH ẮI TÔNG

tôi kẻ lầy  
Tôi là người tẩy ứ,  
là người phu gánh nước,  
Cách mạng hô hào  
tổng động viên tôi  
tôi ra trận,  
rời xa nơi thâm nghiêm kín cổng cao tường  
là nơi ăn chốn ở nàg thơ,  
con người kỳ quặc  
Nàng có một khu vườn xanh xẻo:  
một con tim  
tí nước chảy  
chút khí trời  
một cái giường êm.  
“Em dạo vườn em,  
em hái bông hồng, bông lựu”  
Anh thứ nhất đem thơ tới tưới  
ướt người em!  
Anh thứ hai  
lại rảy nước thơ em!  
- hết Mi-tơ-ray-ka lăm la  
lại Cu-dò-ray-ka lăm lét – [5]  
Quái quỷ chưa! Đố gỡ cho ra!  
Chúng làm ta phát muộn phát sầu  
đứng trên bao lon,  
chúng tình tang cây măng-đô-lin tang tính:  
“thơ thơ, thiếc thiếc  
iếc, ơ”...  
Phúc phận mỏng,  
tôi lìa xa hồng lựu ý,  
nào pho tượng người tôi  
xuất hiện  
giữa công viên  
đầy đờm mù của người gái đi  
người ho lao,  
đưa vô lại,

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

kẻ tìm la  
Và tôi,  
người tuyên truyền động viên  
thực chán ngấy chưa nào  
Tôi có thể  
để đài ra  
những bản tình ca:  
ăn tiền lắm!  
thực là ăn khách lớn!  
Nhưng mà không  
tôi tự kìm hãm ghìm  
tôi,  
tôi dang chân  
chẹn cổ họng tiếng tôi ca.  
Các cháu ơi!  
Hãy lắng nghe ta,  
người tuyên truyền,  
người thủ trưởng phóng thanh!  
Tôi đập tắt  
những dòng thơ man mác  
bước chân qua  
những trang sách trữ tình  
tôi đến đây đúng như  
người đang sống  
nói cùng người đang sống.  
Tôi đến nói với các con, các cháu  
Trong đời cộng sản xa xăm  
không phải đến  
như loài É-t-xê-nhin hon hót. <sup>[6]</sup>  
Thơ tôi đến  
trên đầu muôn thế kỷ  
vượt qua vai  
các vị cầm quyền, và mọi nhà thơ  
Thơ tôi đến  
không như cái lưỡi  
trò chơi tình ái, đàn cầm,

## HUỶNH ÁI TÔNG

cũng không như một đồng tiền cũ  
đến tay nhà bác cổ mân mê  
Cũng không như  
sao tắt lịm trời  
Thơ tôi  
xé toang  
đóng năm tháng chát chồng nhau  
Thơ tôi đến  
nặng nề  
thô tục,  
gào kêu,  
cũng tựa hôm nay đến với ra  
những công nước cầu cừ  
người nô lệ La Mã xưa xây dựng.  
Trong đóng sách  
là nắm mồ thơ phú  
sắt thơ tôi bỗng lộ mình ra.  
Các cháu ơi,  
tôn kính ta,  
thì cũng chỉ sờ mó sắt thơ ta  
như võ khí  
đã cổ xưa  
mà còn lợi hại  
Tôi thì cái kiêu  
dùng lời thơ mà gãi  
chẳng phải nghề của tôi,  
vành tai cô gái đồng trinh  
qua món tóc xoắn  
không then đỏ  
vì bị sờ tục tũ  
Tôi triển khai  
đội ngũ những trang thơ  
tôi đi duyệt  
những dòng thơ bày thế trận.  
chuẩn bị xong rồi!  
những câu thơ nặng tựa chì



HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

sẵn sàng đi  
tử chiến  
vĩnh viễn quang vinh  
Những bài thơ,  
đại bác xếp bên nhau  
đang nhằm bắn  
những đầu đề khoát đạt.  
Những lời châm biếm thông minh,  
là vô khí sở trường riêng,  
chúng đứng đây [kia](#)  
chuẩn bị sẵn sàng  
vó ngựa ghìm cương  
ngọn thương tua tủa,  
những vắn thơ nhọn hoắt mũi lê,  
chúng lao lên  
hò hét xuất quân.  
Và, tất cả những đoàn quân  
trang bị kỹ càng này,  
đoàn quân đã hai mươi năm  
liêng mình trong chiến thắng, -  
không tiếc một trang nào  
tôi hiến cả cho anh  
người vô sản địa cầu ta.  
Mọi kẻ thù  
giai cấp công nhân  
đối với tôi, cũng là kẻ tử thù.  
Những năm nhọc nhằn,  
những ngày đói khổ  
giục ta đi  
theo cờ đỏ dẫn đường.  
Ta mở  
sách Mác  
quyển này quyển nọ  
như khi ta  
mở toang cửa sổ nhà ta.  
Nhưng dù không đọc sách

## HUỶNH ÁI TÔNG

con người ta cũng biết  
phải đứng bên nào  
sống thác  
đấu tranh.  
Đối chúng ta  
biện chứng  
không do Hê-ghen đem tới.  
Mà nó ở trong sấm bão đấu tranh.  
Nó xô xát vẫn thơ,  
trong khi đó  
dưới đạn ta  
bọn tư sản  
quất ngựa chạy cuồng  
cũng như ta  
quất ngựa chạy  
khi xưa.  
Khi thiên tài chết,  
cô Vinh Quang đưa đám  
goá bụa tui hờn, -  
cũng có câu thơ tôi gục ngã  
vô danh  
như người lính của ta,  
một chiến sĩ  
đi tấn công  
gục ngã.  
Tôi thì tôi chẳng thiết  
những đồng hun hàng tấn  
tôi cóc cần  
đá bục tượng thơm danh!  
Chia nhau vinh dự làm gì?  
ta cả mà thôi:  
tất cả chúng ta  
chỉ cần  
một đài kỷ niệm chung  
là Chủ nghĩa Xã hội.  
chính tay ta dựng.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Các cháu ơi,  
hãy xem lại những nút phao nổi trên tự điển  
nước sông Mê <sup>[1]</sup>

trôi  
nhiều xác chữ  
tựa như những chữ  
“làm đi”  
“vây hãm”  
“ho lao”.

Các cháu ạ,  
vì muốn cho các cháu vạm vỡ, dẻo dai  
ta,

thi sĩ,  
ngày đêm ta quyết  
những mũ đơm phôi khạc  
bằng lưỡi tranh áp phích gạn lì  
Những năm tháng nói đuôi tôi  
làm tôi giống như một con sò kỳ quặc  
đuôi dài.

Hỡi đồng chí cuộc đời,  
hãy đi nước đại, nhanh lên!  
Những ngày kế hoạch năm năm  
Nhanh hơn nữa  
tới ngày kết quả!

Thơ tôi  
chẳng kiếm được xu nào dành dụm  
Người làm đồ gỗ  
chưa bao giờ  
trang trí cửa nhà tôi.

Thực ra,  
ngoài chiếc áo sơ mi tươi tắn,  
tôi chẳng cần gì

Trước  
bộ kiểm tra Trung ương Đảng  
những năm trong sáng tương lai,  
vượt trên

## HUỶNH ÁI TÔNG

*lũ nhà thơ  
bạc lặn cờ gian  
tôi sẽ giơ cao  
tờ chứng minh thư Đảng  
là toàn tập thơ bôn-sê-vích tôi làm*

(1930)

\*

### **Quần chúng đã chán ghét lối “chặn họng” ấy rồi <sup>181</sup>** *Chu Ngọc*

*Sau khi Nhân văn số 2 ra rồi, dư luận trong quần chúng cho rằng chúng tôi trả lời bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân như thế nào là ôn hoà, phải chăng và tình hình có thể đi để tiến tới hiểu nhau hơn.*

*Bởi vậy chúng tôi đã gác lại những bài của anh em văn nghệ sĩ, trí thức và những ý kiến phát biểu của bạn đọc về sự chỉ trích của bạn Nguyễn Chương và báo Nhân dân. Nhưng báo số 3 đang in thì lại thấy bạn Nguyễn Chương lên tiếng trên báo Nhân dân một lần nữa, tiếp tục chụp mũ chúng tôi thế này thế khác. Do đó chúng tôi bắt buộc phải trở lại vấn đề.*

*Bài này của anh Chu Ngọc cũng như ý kiến của các bạn Trần Bái và Phùng Bảo Kim đều mới trả lời vào bài cũ của bạn Nguyễn Chương. Đối với bài mới của bạn Nguyễn Chương, nếu cần, chúng tôi sẽ trả lời trong số báo sau.*

Nhân văn

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tôi không đi vào phân tích toàn bộ bài phê bình báo *Nhân văn* của ông Nguyễn Chương trên báo *Nhân dân*.

Tôi chỉ nói đến lỗi phê bình “chặn họng”, phá đoàn kết vì tính chất mệnh lệnh, uy hiếp tinh thần và khinh miệt quần chúng của nó.

Ông Nguyễn Chương kết luận phần nhận định báo *Nhân văn* rằng: “*Bọn Mỹ, Diệm hiện đang ra sức vu cáo chế độ miền Bắc là không có tự do, dân chủ cho nên chưa thể tổng tuyển cử để thực hiện thống nhất nhà nước được.*”

*Chúng ta không nên mắc vào âm mưu của chúng.”*

Phải xem lại toàn bộ báo *Nhân văn* số 1 xem có bài nào, điểm nào chúng tôi “vu cáo” để “mắc vào âm mưu của địch”?

Phương pháp phê bình theo chủ nghĩa nghĩa Mác-Lênin là thực sự cầu thị. Phê phán phải dựa trên cơ sở thực tế, nghĩa là phải dẫn chứng. Nếu không chỉ chung chung, suy diễn. Và khi đã suy diễn tất nhiên phải tiến tới một quy kết hồ đồ.

Bài phê bình của ông Nguyễn Chương đã mắc vào sai lầm ấy.

Vì rằng Đảng và Chính phủ đang phát động rộng rãi phong trào phê bình trong nhân dân quần chúng để củng cố lại đường lối, chính sách cho phù hợp với nguyện vọng nhân dân. Công tác đó đã tiến hành ở các cơ quan, đoàn thể và các khu phố ở thủ đô cũng như nơi khác. Về ngành văn nghệ, báo *Nhân văn* có nêu lên một số hiện tượng sai lầm của lãnh đạo văn nghệ. Chúng người, chúng việc hiện còn đang sống với chúng ta.

Chúng tôi chỉ muốn thực hiện đúng phương châm trong việc phê bình của chúng ta là: *Nói thẳng, nói thật, nói hết.*

Báo *Nhân dân* là cơ quan của Đảng, ông Nguyễn Chương là một đảng viên, tất nhiên không lạ gì phương châm ấy.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Vậy khi nhân dân phát hiện một vấn đề nào, chúng tôi nghĩ cơ quan của Đảng cũng như các đồng chí đảng viên nên vui vẻ tiếp thu để nghiên cứu, sửa chữa. Sửa chữa để củng cố chế độ của chúng ta cho mỗi ngày một thêm tươi sáng.

Mà xây dựng chế độ, chúng tôi thiết nghĩ, chủ yếu là để cho nhân dân chúng ta sống một cuộc đời no, ấm về thể xác và cởi mở về tinh thần.

Vậy khi thấy một trở lực nào ngăn cản nguyện vọng ấy thì nhân dân đề đạt lên trên đề yêu cầu sửa chữa, như thế có hại gì đến việc tiến hành củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam?

Nguyện vọng của chúng tôi là thế chứ chúng tôi không bao giờ có ý “*muốn làm cho người ta hiểu lầm rằng toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng và toàn bộ chính trị miền Bắc là độc đoán, độc tài, chà đạp văn nghệ sĩ, chà đạp con người, không có ‘nhân văn’*”.

Sao chúng tôi lại bị vu như thế với cái kết luận “*chúng ta không nên mắc vào âm mưu của địch*”?

Với luận điệu chụp mũ này người ta có thể hiểu rằng, theo báo *Nhân dân* và ông Nguyễn Chương thì không nên phát hiện gì cả. Chỉ nên phổ biến rộng rãi cái tác phong tiêu cực này ở các khu phố: “*thứ nhất ngồi lý, thứ nhì đồng ý*”.

Nếu không, cứ nói thật lên thì lại “*mắc vào âm mưu địch*”.

Tuy vậy ông Nguyễn Chương cũng nên thông cảm cho quần chúng là quần chúng không đến nỗi lạc hậu, hèn kém tới mức ấy đâu.

Người nào cũng có tai, có mắt, có bộ óc, có trái tim, đi theo cách mạng, phục vụ cách mạng không kỳ gian khổ, nhưng cũng không để ai có quyền khinh miệt quần chúng.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tinh thần cách mạng chân chính chống lại bất cứ cá nhân, hay bè phái nào hạn chế tự do tư tưởng của quần chúng.

Cho nên khi thấy một mặt Đảng kêu gọi “*nói thẳng, nói thật, nói hết*” mà mặt khác những đảng viên như ông Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* lại đe dọa: Công khai đấu tranh chống những sai lầm khuyết điểm của ta là chống chế độ, chống Đảng, là mắc mưu địch v.v... thì còn ai hiểu được! Cái lối khoá miệng quần chúng ấy đã khá phổ biến. Và đã bị và đang bị phản đối.

Quần chúng của Đảng, nhân dân của chính thể này đã chịu sự giáo dục của Đảng, của chủ nghĩa Mác Lê-nin, phân biệt được thể nào là ta, thể nào là địch.

Suy diễn, nghi ngờ, gán ghép, khinh miệt quần chúng, đánh giá địch quá cao đã có nhiều hậu quả chua xót rồi. Quần chúng đã chán ghét đến cực độ luận điệu “chặn họng” cũ rích ấy rồi.

Báo *Nhân văn* không hề có tư tưởng bôi xấu chế độ. Vì một lẽ rất giản dị, là những người làm báo *Nhân văn* đều là con đẻ của chế độ xã hội miền Bắc. Họ với chế độ như thịt với da. Đời và tâm hồn họ gắn liền với sự sống còn của chế độ.

Nhờ được ánh sáng của Đại hội 20 Đảng Cộng sản Liên Xô đã thấm vào người họ, họ lớn lên, mắt họ sáng ra, máu họ tươi thêm, mặt họ ngẩng lên, họ nhìn thấy trách nhiệm, thực sự thấy mình là chủ nhân của cuộc đời, họ thấy mình không phải là con rối.

Họ phải làm việc.

Và việc đầu tiên của họ là muốn đánh bật tận gốc những tàn tích phong kiến và thực dân trong hàng ngũ lãnh đạo văn nghệ nói riêng và hàng ngũ cách mạng nói chung.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Chúng tôi cố gắng đấu tranh trong tổ chức, song liên tục chúng tôi bị chế ngự, nguyện vọng của chúng tôi lên tới Trung ương Đảng đã bị thay thế bằng nguyện vọng của bè phái họ.

Chúng tôi nói lên sự thực, mục đích đề Trung ương Đảng nhận định lại vấn đề lãnh đạo văn nghệ.

Đó có phải là một hành động tội lỗi không?

Giải quyết được tình trạng bè phái lãnh đạo văn nghệ là góp được một phần khá lớn vào sự nghiệp củng cố miền Bắc, thống nhất nước nhà.

Chúng tôi đặt vấn đề như thế.

Đó là nguyện vọng của chúng tôi. Do những tấm lòng tha thiết ấy, chúng tôi nêu lên: “*Báo Nhân văn đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, theo chủ nghĩa Mác Lê-nin*” là chúng tôi đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng, trong lúc đấu tranh nội bộ gay gắt này.

Ông Nguyễn Chương cho đó là chúng tôi “*nêu lên như một cái chiêu bài*”.

Với thái độ này, tôi thấy như ông Nguyễn Chương gạt quần chúng ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng trong khi quần chúng thiết tha lẫn vào.

Thử xét lại xem qua thái độ đã toát ra từ bài phê bình, qua những nhận định và sự phê phán báo *Nhân văn*, ông Nguyễn Chương và báo *Nhân dân* đã giúp đỡ chúng tôi những gì để chúng tôi đấu tranh? Hay chỉ toàn thấy những giọng trích thượng, hồng hánh, chia rẽ, gây cho chúng tôi những cảm tưởng không tốt về một cán bộ tuyên huấn cao cấp và về vai trò của cơ quan ngôn luận Trung ương Đảng?

\*



**Mấy lời chân tình gửi bạn đọc:**  
**Về dư luận xung quanh Nhân văn <sup>[9]</sup>**  
*Nhân văn*

Báo *Nhân văn* ra đời, được các bạn khuyến khích, phê bình rất sôi nổi. Từ số 1 (ấn hành 2000 tờ) đến số 2 (ấn hành 6000 tờ), lần nào cũng chỉ trong một ngày là hết báo, điều đó chứng tỏ bạn đọc rất tha thiết đến việc mở rộng tự do dân chủ của chế độ và việc vận động đổi mới công tác văn nghệ, công tác trí thức.

Tuy nhiên, trong công việc xuất bản tờ báo này, chúng tôi còn mắc nhiều khuyết điểm mà hôm nay chúng tôi cần phải trình bày với các bạn và mong các bạn lượng thứ cho.

- Báo ra không đúng kỳ, không báo rõ ngày, khiến các bạn phải chờ đợi thất vọng.

- Tổ chức trị sự (phát hành, thu tiền) rất luộm thuộm. Có nhiều bạn mua báo dài hạn đã không nhận được báo, hoặc nhận được chậm. Có nhiều bạn muốn mua báo dài hạn mà không biết gặp ai để ghi tên. Địa điểm bố trí báo chưa đều, nên có khu vực tập trung nhiều quá, có khu vực lại không có chỗ bán, khiến nhiều bạn tìm mua rất khó nhọc.

- Nội dung tờ báo, ngoài cuộc đấu tranh về văn nghệ, chưa đề cập đến nhiều vấn đề văn hoá, xã hội cụ thể đang nóng hổi trong tim, óc quần chúng như giáo dục, y tế, sinh hoạt nhân dân v.v...

Những thiếu sót đó là do chúng tôi vừa ít tiền vừa thiếu kinh nghiệm và trong khi gặp khó khăn về ấn loát, về mua giấy, về trụ sở, chúng tôi đã lúng túng trong phần trị sự cũng như phần biên tập; phần đông anh em lại ở trong biên chế chính quyền hay đoàn thể, làm báo *Nhân văn* có một tay trái.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Chúng tôi đang cố gắng sửa chữa những khuyết điểm, nhược điểm đó.

Tiện đây, chúng tôi đề nghị các bạn chú ý hai điều rất quan trọng chung quanh việc báo *Nhân văn* ra đời:

1. Ngay từ số 1, dư luận nhân dân, cán bộ và các báo rất sôi nổi về *Nhân văn*. Có nhiều người tán thành, nhiều người phản đối, thậm chí đi đến chỗ mạ sát khiêu khích báo *Nhân văn* và một số anh em cộng tác với tờ báo. Chúng tôi để ngoài tai những lời mạ sát, phi báng đó, kiên nhẫn tiếp tục nhiệm vụ và vẫn coi thái độ đối lập kia chỉ là thái độ hấp tấp, sai lầm của bạn với bạn mà thôi. Do quan niệm khác nhau về tự do dân chủ nên sinh ra mâu thuẫn; nhưng, tựu chung vẫn là người một nhà nên trước sau rồi cũng thống nhất. Mong bạn đọc sẽ đồng tình với chúng tôi và tránh mọi thái độ không lợi cho đoàn kết.

2. Nhưng bên cạnh ta, vẫn còn lẫn quất những tay sai của đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô Đình Diệm muốn nhân lúc này, thò bàn tay bẩn thỉu vào chia rẽ hàng ngũ cách mạng. Chúng nhằm to. Báo *Nhân văn* cũng như các bạn, không mắc lừa chúng. Mọi âm mưu chia rẽ, phá hoại của chúng sẽ thất bại. Mong độc giả sẽ cùng với chúng tôi đề cao cảnh giác, chống mọi âm mưu xuyên tạc, ly gián của địch.

Ngoài ra cũng còn một số người lạc hậu mang nặng tàn tích đế quốc và phong kiến, tuy đứng trong hàng ngũ cách mạng, nhưng vì quyền lợi, địa vị cá nhân, nên có hành động hoặc lời nói vu cáo, đe dọa định bóp nghẹt dân chủ bằng những phương pháp khi lén lút, khi trắng trợn. Chúng tôi mong bạn đọc sẽ cùng với chúng tôi đấu tranh thẳng thắn với những phần tử xấu đó, để bảo vệ tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do nghiên cứu và sáng tác, làm cho chế độ ta thêm tốt đẹp.

Nói tóm lại, báo *Nhân văn* bao giờ cũng đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Cộng hoà, kiên quyết đấu tranh cho thống nhất đất nước và dân chủ thực sự - một cuộc đấu tranh lâu dài gian khổ - và kiên quyết đánh tan mọi âm mưu phá hoại của bọn tay sai Mỹ, Diệm, và cả của những phần tử xấu trong hàng ngũ ta.

Tờ báo này là của các bạn. Các bạn hãy tích cực ủng hộ cho nó sống mãi và càng ngày càng phát triển.

Nhân văn

\*

Quảng cáo cho dầu cốt thân, dầu cù là, khuynh diệp hiệu Con Voi, 53 Hàng Gà, Hà Nội

\*

### Chưa đẹp mắt <sup>1101</sup> - Trang trí và Trật tự *Hà Bá*

Ấy là câu chuyện nghệ thuật và xử thế.

Hôm nọ có kỷ niệm nhà đại thi hào Nguyễn Du của dân tộc. Ý nghĩa của buổi lễ thực là cao đẹp và chúng tỏ chế độ ta quý trọng những thiên tài đã cống hiến tinh hoa cho nền văn hoá của dân tộc. Nhưng buổi lễ có hai điểm đáng trách.

Bài trí ở trên sân khấu, nhiều chậu cây được đem lên và có nhiều hoa. Ý chừng là nghĩa trăm hoa đua nở chăng? Nhưng ai lại đi cài hoa giả! Một thứ hoa giấy nửa giống hoa hồng nửa như hoa thực được được cài vào. Đỉnh lẵng mà cũng có hoa! Cây ngâu, các thứ cây, cây nào cũng trở hoa giả, giả một cách lộ liễu, trắng trợn. Bày la liệt ở sân khấu. Giữa là một cái đỉnh đồng to tròn, trên là mấy chữ cắt dán lủng bủng và ọp ẹp. Thiết nghĩ Bộ Văn hoá và Hội Văn nghệ thiếu gì các nhà trang trí lại đi tô điểm như thế! Bàn diễn giả có một lọ hoa “lay ơn” còn

## HUỶNH ÁI TÔNG

ngậm nụ, to quá, lấp cả ông diễn giả Trương Tửu làm cho công chúng mới cố để nhìn ông mà chỉ thấy đôi kính lấp loáng. Chưa hết. Một số khán giả ngồi xem thiếu lịch sự. “Tác phong dân chủ” đưa chân và giày dép lên ghế trước, thúc vào lưng người ngồi đằng trước, hầy còn nhiều. Hàng chục bà con lại ngồi ngả người ra như lúc mỗi một nhất ở nhà mình. Chắc họ nghĩ: cụ Nguyễn Du không có mặt ở đây nên chả cần. Đứng lên ngồi xuống tự nhiên như ở quán giải khát. Xinh! Xinh! Những tiếng động ngang bướng như lên giọng bắt chấp: diễn giả nói thì kệ diễn giả! Thì ra bà con tự cho mình hoàn toàn tự do trong ngôn ngữ và cử chỉ mà không chú ý đến sự nghiêm chỉnh rất văn minh của những đồng chí nước bạn đến dự buổi lễ.

\*

### Địa ngục miền Nam <sup>[11]</sup> *Y Du*

#### Quốc hồn quốc túy

Ngày 26 tháng 10, Diệm sẽ tổ chức ở miền Nam lễ kỷ niệm tết Cộng hoà có ăn chơi, có đại biểu các nước, có duyệt binh đủ cả hải, lục, không quân. Nhưng ăn chơi thì ăn chơi lối Mỹ. Đại biểu thì đại biểu Mỹ, duyệt binh thì binh lối Mỹ... và hải, lục, không quân thì cũng của Mỹ nốt.

Như thế e rằng là không có tính chất dân tộc độc lập chăng? Vất óc ra, Diệm chợt nhớ đến cái áo dài đen. Nó là “nghị thức cổ truyền thích hợp để tỏ lòng ngưỡng mộ và suy tôn các anh hùng cứu quốc!!!”

Các vị anh hùng cứu quốc nằm trong các lăng tẩm đền điện chi vào Diệm đồng thanh quát lớn:

"Thằng phản quốc đừng bán đứng tên tao!"

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

"... Mặc bộ quốc phục uy nghi người dân sẽ có dịp nhớ lại nguồn gốc của mình, tưởng niệm đến ông cha, nhớ ơn các vị anh hùng liệt sĩ, đã gây dựng nên giang sơn tươi đẹp ngày nay!!!"

Phạm Quỳnh nghe thấy hiện về bảo Ngô Đình Diệm:

"Ngài ăn nói quả có khéo hơn tôi thật!"

Đài Sài Gòn của Diệm còn triết lý:

*"Áu phục tuy có gọn ghẽ, thuận tiện, nhưng chưa thể đánh đổ được bộ quần áo dài của ta... Vì với tinh thần yêu nước tha thiết, người Việt Nam lúc nào cũng tôn trọng những cái gì là Quốc hồn quốc túy của mình, kể cả đồ trang phục. Tuy nó là hình thức bề ngoài nhưng rất quan hệ và ảnh hưởng đến việc duy trì nền văn minh dân tộc!!!"*

Phường giá áo túi cơm bàn chuyện văn hoá dân tộc trên cái áo!

Áo dài nên màu gì?

*"Màu lam tượng trưng sự vui mừng chế độ cộng hoà và hoan hô biện pháp".*

Cái màu lam bị buộc tội đồng loã với Diệm một cách oan uổng!

*"Nhưng nếu không tiền may áo lam thì mặc áo dài đen cũng được."*

Đài Sài Gòn không phân tích về màu đen! Chính vì màu đen thường là màu tượng trưng cho tang tóc, đen tối và buồn thảm...

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### **Bất mãn?** [\[12\]](#)

*Sĩ Ngọc*

Hiện nay đang có một dư luận không đúng về phong trào phê bình của báo *Nhân văn* cho rằng những người viết báo ấy là *một nhóm bất mãn*.

Nói chung một số người có thẩm quyền trong giới lãnh đạo đang cần tung ta một nhận định nhằm cô lập báo *Nhân văn* và những người cộng tác của báo ấy. Thậm chí cho phong trào phê bình của những người viết ở *Nhân văn* là *phản ứng giai cấp* (không nói rõ là giai cấp nào?).

Tôi là một người có cộng tác với *Nhân văn* vì cho là báo này trong một phạm vi rộng rãi, đã đề cập tới những vấn đề nóng hổi của xã hội, của văn nghệ, nhất là vấn đề phê bình lãnh đạo văn nghệ đã mở đầu sôi nổi. Phê bình để tiến tới xây dựng một chính sách đúng, đẩy mạnh phong trào văn nghệ như ý muốn chung của quần chúng và của Đảng.

Trong phong trào phê bình ấy tất nhiên không tránh được một vài lệch lạc do phần uất tích lũy lâu ngày nổ bùng ra, nhưng theo tôi nếu không phê bình mạnh thì không thể làm cho lãnh đạo thấy vấn đề cho đúng tầm quan trọng của nó. Nếu phủ nhận sự cần thiết đó thì không thể hiểu tại sao chỉ sau khi có những bài phê bình ấy ông Hoài Thanh, ông Nguyễn Tuân, ông Nguyễn Đình Thi mới viết tự phê bình (tuy chưa đúng mức) đăng trên báo *Văn nghệ*? Đáng tiếc là một số người đang làm lẫn việc bảo vệ uy tín của lãnh đạo với việc giữ thể diện cho một số cá nhân lãnh đạo.

Theo tôi nghĩ, trong tình hình hiện tại, muốn cho uy tín của lãnh đạo giữ được và tăng thêm thì lại càng phải tự phê bình thành khẩn. Không nên sợ mất sĩ diện khi cái sĩ diện ấy có hại

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

cho Đảng, đi ngược lại với quyền lợi của quần chúng. Không nên (dù hữu ý hay vô tình cũng không nên) lẫn lộn uy tín của cá nhân lãnh đạo với uy tín của Đảng. Nếu uy tín chỉ xây dựng trên sự “không dám nghe” của mình và “không dám nói” của người khác thì cái uy tín cũng nên vứt bỏ đi.

Uy tín của Đảng, của người cách mạng là ở chỗ biết nghe và biết sửa.

Một số người không hiểu như thế nên cứ tìm cách lẫn trốn sự thực, sợ những lời phê bình mạnh, họ tìm cách bịt miệng một số người để cho những người này lại bịt miệng một số người khác nữa... Thực mà nói, nếu những người ở *Nhân văn* sai, tôi chắc quần chúng bao giờ cũng có đủ sáng suốt nhận định. Họ không dễ bị lừa đâu. Ai dối họ, ai đi ngược lại với quyền lợi của họ, họ đều biết cả!

Làm như thế một là khinh quần chúng không biết gì hoặc là sợ quần chúng sáng suốt nghe những lời nói đúng sự thật. Làm như thế là không tốt.

Nhưng nếu các bạn cứ thấy chúng tôi không bằng lòng cái này cái khác của thời đại mà muốn tìm một danh từ nào để chỉ hiện tượng đó thì chúng tôi không e ngại tiếng “bất mãn” đến như nhiều người tưởng.

Bất mãn! Tại sao không bất mãn?

Ai thoả mãn trước những sai lầm trong Cải cách Ruộng đất hiện nay? Ai thoả mãn với những sai lầm khác như những sai lầm trong chính sách văn nghệ và trí thức chẳng hạn?

Tôi chắc chắn rằng không phải chúng ta, những người đã tham gia cách mạng, sống chết với cách mạng, những con người của cách mạng. Chúng ta, những con người có nhiệt tâm với nhân dân với xã hội, những con người biết đau xót về những sai lầm tồn tại làm tổn hại đến việc xây dựng miền Bắc, đến công cuộc

## HUỶNH ÁI TÔNG

cách mạng, chúng ta không thể không *bất mãn* với những sai lầm ấy, với những con người làm ra những sai lầm ấy.

Chúng ta, những người làm văn nghệ phục vụ cho cách mạng, luôn luôn đòi hỏi sự tiến tới không ngừng của xã hội, chúng ta tất nhiên phải *bất mãn* với những lực lượng phản tiến bộ cản trở bước tiến của xã hội. Chúng ta, những người làm văn nghệ và văn hoá muốn cho chuyên môn của ngành mình phát triển để phục vụ cách mạng cho tốt, tất nhiên phải *bất mãn* với những cái sai lầm làm cho văn hoá văn nghệ đáng lẽ phải phát triển hơn nữa, thì bị kìm hãm. *Bất mãn* với những cái sai lầm là chính đáng. Chỉ có kẻ nào thoả mãn với cái sai kẻ ấy mới là kẻ có tội.

Nếu ai nói những người *bất mãn* ấy là *phản ứng giai cấp* thì hỏi giai cấp nào phản ứng trước những cái sai lầm có hại cho cách mạng? Thiệt thời đến nông dân, đến công nhân, đến trí thức, đến cách mạng, ai thoả mãn?

Ai không phản ứng trước những sai lầm ảnh hưởng tai hại đến Cải cách Ruộng đất? Ai không phản ứng trước những sai lầm nghiêm trọng làm tổn thương cho miền Bắc chúng ta trong khi đang cần củng cố và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để mau tiến tới xã hội chủ nghĩa?

Nếu ai khuyên: Này thôi đừng nói nữa bọn Mỹ Diệm nó lợi dụng”. Tôi trả lời: Thăng Diệm nó vẫn chỉ có một luận điệu nói rằng ở miền Bắc không có tự do nên nó không hiệp thương. Thì những cái phê bình công khai trong nội bộ miền Bắc chỉ càng chứng tỏ rằng chúng ta đang thực hiện một cách đầy đủ quyền dân chủ của chúng ta. Ở miền Nam, bọn Mỹ, Diệm có dám cho nhân dân phê bình chính quyền của chúng không? Ở miền Nam, bọn Mỹ, Diệm có dám bảo đảm đầy đủ tự do dân chủ cho văn nghệ sĩ không?



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Tại sao lại sợ thẳng Diệm nó biết mình dân chủ? Có là ngay thơ mới nghe lời nói vô lý ấy.

Chỉ có chính quyền dân chủ nhân dân do dân làm chủ có Đảng lãnh đạo mới có những cuộc phê bình mà phong kiến, đế quốc, phát xít, đều sợ, đều căm, đều đàn áp. Chỉ có những chính đảng thực sự làm cách mạng, mưu cầu lợi ích cho dân tộc, cho nhân dân, được quần chúng ủng hộ như Đảng Lao động Việt Nam mới dám tiến hành sự thực hiện quyền tự do dân chủ thực sự cho toàn thể chúng ta.

*Ai sợ phê bình?* Tôi xin nói thẳng là những ông Quan liêu, ông Địa vị, ông Sĩ diện. Đó là những đứa con của phong kiến, đế quốc. Cho nên chúng vẫn cứ dùng cái luận điệu đã kinh nghiệm từ thời thiếu dân chủ mà bảo là bất mãn, phản ứng giai cấp v.v... cho những ai dám phê bình chúng. Đảng và Chính phủ đang tiến hành những biện pháp để sửa chữa những sai lầm trong đó có *biện pháp sửa chữa tác phong quan liêu, độc đoán, thiếu dân chủ* để cho xã hội chúng ta thực sự là cách mạng.

Bất mãn là chưa thoả mãn với thực tế, tất nhiên không phải là muốn quyền lợi cá nhân chúng ta đi ngược lại quyền lợi của quần chúng nhân dân. Chúng ta bất mãn với những cái sai lầm, người sai lầm đã làm thiệt hại cho lợi ích của cách mạng.

Còn đối với một số người cho chúng tôi là bất mãn vì địa vị hay vì quyền lợi vật chất thì chúng tôi thấy không cần trả lời những con người thấp hèn ấy.

\*

HUỶNH ÁI TÔNG  
**Ngọc bích họ Hoà** <sup>[13]</sup>  
*Hàn Phi Tử*

Nước Sở có người họ Hoà, được một hòn ngọc ở trong núi đem dâng Lê Vương. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói “Đá, không phải ngọc”. Vua cho người họ Hoà là nói dối, sai chặt chân trái.

Đến khi vua Vũ Vương nối ngôi, người họ Hoà lại đem ngọc ấy dâng. Vua sai thợ ngọc xem, thợ ngọc nói: “Đá, không phải ngọc”. Vua lại sai cho họ Hoà là nói dối sai chặt nốt chân phải.

Đến khi vua Văn Vương lên ngôi, người họ Hoà ôm hòn ngọc khóc ở chân núi Sở Sơn suốt ba ngày ba đêm, chảy máu mắt ra. Vua thấy thế, sai người đến hỏi. Người họ Hoà thưa: “Tôi khóc không phải là thương hai chân tôi bị chặt, chỉ thương về nỗi ngọc mà cho là đá, nói thật mà cho tôi là nói dối!”. Vua bèn sai người xem lại cho rõ kỹ, thì quả nhiên là ngọc thật, mới đặt tên là “Ngọc bích họ Hoà”.

(Cổ học tinh hoa)

\*

**Thông báo của Phan Khôi** <sup>[14]</sup>

Tôi đi công tác Trung Quốc một thời gian chưa biết bao lâu. Về tờ báo *Nhân văn* tôi uỷ quyền chủ nhiệm cho ông Trần Duy, thư ký toà soạn, ông Trần Duy sẽ chịu trách nhiệm trong những ngày tôi đi vắng. Tuy vậy, tôi cũng vẫn liên đới chịu trách nhiệm.

Phan Khôi

\*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### Đính chính <sup>[15]</sup>

1. Trong bài thơ “Nói lớn”, trang 4, cuối cột 1:

*Thơ tôi đến  
trên **đầu** muôn thế kỷ  
Vượt qua **vai**  
các vị cầm quyền*

Xin đọc là:

*Thơ tôi đến  
trên **đỉnh** muôn thế kỷ  
Vượt qua **đầu**  
các vị cầm quyền.*

2. Trong bài "Mấy lời chân tình gửi bạn đọc" trang 5, đầu cột 2:

*Chúng tôi **để** ngoài tai...*

Xin đọc là: *Chúng tôi **không** tán thành...*

\*

**Tranh châm biếm của Y Du** <sup>[16]</sup> vẽ Phạm Quỳnh (1937, bên trái) dẫn đầu một đoàn khăn đóng áo dài, khom lưng trước một quan Tây và Ngô Đình Diệm (1956, bên phải), dẫn đầu một đoàn khăn đóng áo dài, khom lưng trước một quan Mỹ, với dòng chú thích:

“Quốc hồn quốc túy” của Ngô Đình Diệm hay là câu chuyện chiếc áo dài trên trường chính trị.

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Danh sách những người góp tiền ra báo [\[17\]](#)

Chu Ngọc (Ban sân khấu) 20.000 đ. Trần Quế (Bộ đội giải ngũ) 300.000 đ. Phan Vũ (Ban Sân khấu) 10.000 đ. Nguyễn Sáng (Xưởng hoạ) 50.000 đ. Dương Bích Liên (Xưởng hoạ) 10.000 đ. Lê Anh Tâm (Xưởng phim) 10.000 đồng.

\*

### Thông báo: Tại sao Nhân văn bán 300 đ? [\[18\]](#)

Sở dĩ báo *Nhân văn* bán cao hơn các báo khác là vì chúng tôi chỉ được CƠ QUAN MẬU DỊCH TRUNG ƯƠNG cung cấp giấy cho đủ để in 2000 số, trong khi chúng tôi in tới 6000 số 2 và 7000 số 3. Chúng tôi đã phải mua thêm giấy ngoài thị trường với giá đắt gấp đôi giá mậu dịch. Do đó giá báo lên cao.

Nếu rồi đây chúng tôi cũng được cung cấp giấy rẻ đầy đủ như các bạn đồng nghiệp thì giá báo sẽ hạ xuống.

N. V.

---

[\[1\]](#)Trang 3

[\[2\]](#)Trang 3

[\[3\]](#)Bài chiếm toàn bộ trang 4, kèm ký hoạ chân dung Maia, tác giả ký tắt không rõ tên

[\[4\]](#)Trong cuộc chiến đấu chống dịch hạch, phải hô hào nhân dân không uống nước lã. Mai-a vốn đã là người rất vệ sinh, càng ưa thích công việc ấy. Như trong vở *Con rệp* viết năm 1919, Mai-a mừng tượng xã hội Xô-viết tương lai hết như một buổi mở, anh tiểu tư sản bị ướp trong một cái lồng kính của phòng

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
thí nghiệm, coi như là một di vật kỷ niệm bệnh thổ tả (E.T.).  
(Các chú thích trong bản dịch này đều của nguyên bản trên báo  
*Nhân văn*.)

[5] Mitreika và Koudreika là hai thi sĩ tầm thường đương thời,  
tác giả viết vào đây, chỉ cốt là chơi chữ (E.T.)

[6] Essénine: nhà thơ tâm tình yếu đuối (T.D.)

[7] Nguyên văn là Léthé: bến lú, sông mê ở âm phủ (T.D.)

[8] Trang 5

[9] Trang 5

[10] Trang 5, dưới cùng, bên phải

[11] Trang 6, góc châm biêm, trên cùng, bên trái, kèm hai tranh  
minh hoạ

[12] Trang 6

[13] Mục "Ôn cũ biết mới", trong khung, trang 6, in chen vào  
giữa bài "Bất mãn" của Sĩ Ngọc.

[14] Trang 6, thông báo nhỏ, đóng khung, ở gần cuối trang

[15] Trang 6, gần cuối trang

[16] Trang 6, cuối trang

[17] Trang 6, góc gần cuối trang, bên phải

[18] Trang 6, góc cuối trang, bên phải

*Nhân văn* số 3, ngày 15.10.1956. Bản điện tử do talawas thực  
hiện.

HUỶNH ÁI TÔNG  
**Báo Nhân văn số 4**

Báo văn hoá, xã hội - Chủ nhiệm: **Phan Khôi** - Thư ký toà soạn: **Trần Duy** - Trụ sở: 43 Tràng Tiền, G.N. (Giây nói 21.17) - Khổ 38 x 55, 6 trang - Số 4, ra ngày 05-11-1956. In tại nhà in Xuân Thu. Mỗi số: 300 đ.

**Mục lục**

- Nguyễn Hữu Đang - *Cần phải chính quy hơn nữa*  
Người quan sát - *Sự thật về vụ xúc phạm thi sĩ Nguyễn Bính và báo Trăm hoa*  
Nhân văn - *Hoan nghênh Trung ương Đảng lắng nghe cán bộ và quần chúng*  
Trần Công - *Nửa tháng Liên hoan phim Liên Xô: Ô-ten-lô, một thành công của điện ảnh*  
Nhân văn - *Phản đối đế quốc Mỹ đem quân đội xâm phạm miền Nam Việt Nam*  
Trần Duy - *Thành thật đấu tranh cho tự do dân chủ (kỳ 1)*  
*Tranh châm biếm*  
Quảng cáo cho Đất mới, Sáng tạo  
Quảng cáo ủng hộ báo Nhân văn  
Thông báo: *Tại sao Nhân văn ra chậm và vẫn phải bán 300 đ?*  
L.H. - *Địa ngục miền Nam*  
Tử Phác - *Tiếng nói của tâm hồn và trái tim*  
Phùng Cung - *Con ngựa già của chúa Trịnh* (minh hoạ của Bùi Xuân Phái)  
Trần Duy - *Nhân xem phòng triển lãm nghệ thuật dân gian Ru-ma-ni, nghệ thuật và thực dụng*  
Văn Cao - *Những ngày báo hiệu mùa xuân* (thơ)  
Bùi Quang Đoài - *Chủ nghĩa nhân văn của ông Hoàng Xuân Nhị*  
Thanh Châu - *Mua hàng mậu dịch* (phóng sự)  
Trúc Lâm và H.S. *Không phải chuyện cười*

**Cần phải chính quy hơn nữa <sup>III</sup>**

*Nguyễn Hữu Đang*

Trong bản báo cáo của ông Khor-rút-sốp trước Đại hội lần thứ 20 Đảng Cộng sản Liên Xô có một đoạn nói vắn tắt, gần như lướt qua, mà thực ra rất quan trọng.

Đoạn đó nói về sự quan tâm đặc biệt của Trung ương Đảng đối với vấn đề củng cố nền pháp trị xã hội chủ nghĩa và kết luận:

*“Những tổ chức của Đảng, của Nhà nước và các công đoàn phải chú ý với một tinh thần cảnh giác đến việc tôn trọng pháp luật Xô-Viết và tố cáo, vạch mặt bất cứ ai phạm vào nền pháp trị Xô-viết và những biểu hiện phi pháp và độc đoán nhỏ.”*

Tại sao sau ba mươi năm kiến thiết chủ nghĩa xã hội với hai lần đặt hiến pháp và nhiều lần chỉnh lý pháp luật cũng như sửa đổi hệ thống và lề lối xét xử của toà án, bây giờ sắp bước vào giai đoạn kiến thiết chủ nghĩa cộng sản, Liên-Xô còn phải đặt vấn đề pháp trị một cách nóng hổi như vậy?

Chính là vì trong bao lâu Stalin đã lạm dụng quyền hành, dung túng bè lũ phản cách mạng Beria, lấy uy thế chính trị mà lũng loạn bộ máy nhà nước, vi phạm nghiêm trọng chế độ pháp trị. Coi thường pháp luật trở thành một tác phong của nhiều cán bộ, của nhiều cấp uỷ Đảng hay cơ quan chính quyền. Biết bao nhiêu công dân lương thiện và đảng viên tốt - kể cả Trung ương uỷ viên của Đảng - đã bị tù đầy, bắn giết oan trong tình trạng đó? Cho nên Đại hội đã phải quan tâm đặc biệt đến việc bảo vệ chế độ pháp trị nó là hiện thân của tinh thần nhân văn, tinh thần dân chủ, tinh thần kỷ luật trong một nhà nước văn minh.

Điều này ở xã hội ta không phải ai cũng công nhận dễ dàng. Vì

## HUỶNH ÁI TÔNG

lòng khinh bỉ của chúng ta đối với pháp lý tư sản lớn quá đến nỗi ở một số đông người nó đã trở thành lòng khinh bỉ pháp lý nói chung. Vì trong cuộc kháng chiến kéo dài và gian khổ, chúng ta đã quen giải quyết mọi công việc to nhỏ trong không khí gia đình, với tinh thần tùy tiện. Chúng ta đã quen dùng cái “linh động” để gỡ cho công việc trôi chảy được mỗi khi vấp phải điều quy định chính xác. Chúng ta đã quen dùng cái “lập trường” để thay cho luật lệ cụ thể.

Và kháng chiến đã thành công, độc lập và dân chủ ít ra đã thực hiện trên một nửa đất nước, nên chúng ta cũng dễ chủ quan, tự mãn tưởng rằng nền nếp cũ vẫn còn có giá trị

Nhằm to. Nếu hiện tượng trên là tất yếu đối với hoàn cảnh chiến tranh du kích thì trái lại, nó không có một lý do tồn tại nào trong hoàn cảnh hoà bình.

Hoà bình lập lại đã hai năm, dù cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất đất nước có phức tạp, gay go thế nào thì cũng không thể coi miền Bắc như ở một hoàn cảnh bất thường để duy trì mãi tình trạng thiếu một nền pháp trị hẳn hoi.

Trong Cải cách Ruộng đất, những việc bắt người, giam người, tra hỏi (dùng nhục hình dã man), xử tù, xử bắn, tịch thu tài sản, hết sức bừa bãi, bậy bạ, cũng như việc bao vây đến làm chết đói những thiếu nhi vô tội trong các gia đình địa chủ (hoặc chính là nông dân mà bị quy sai thành phần), không phải chỉ hoàn toàn do sự lãnh đạo kém cỏi mà còn do thiếu chế độ pháp trị hẳn hoi. Giá các Đoàn Ủy lúc nào cũng thấy trên đầu họ con mắt dõi theo của thần công lý, giá lúc nào họ cũng thấy văng vẳng bên tai câu nhắc nhở của toà án: "hễ làm trái pháp luật là bị truy tố đấy" thì chắc chắn là họ đã thận trọng hơn và nhiều tai vạ đã tránh được cho nhân dân rồi.

"Giết nhằm sẽ bị kiểm thảo", ý nghĩ ấy có thể là nghiêm chỉnh, nhưng nó mới nhẹ nhàng, thoải mái làm sao!



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Sẽ có những người nói: "Sở dĩ nên nông nổi ấy là vì họ không vững lập trường".

Vững lập trường! Điều đó rất quý nhưng chưa đủ. Không phải cán bộ nào, công dân nào cũng vững lập trường. Và ngày những người thực sự vững lập trường mà không có nền pháp trị tinh vi làm mục thước thì cũng chỉ mới có bảo đảm nhận thức được một cách chung chung về phương hướng và yêu cầu của công việc chứ không có bảo đảm biết làm cho đúng phương pháp, cách thức để đạt tới yêu cầu đó.

Sẽ có những người lo xa: "Đặt ra lắm luật lệ rất dễ đưa đến những bệnh quan liêu, máy móc, hình thức".

Không phải thế. Quan liêu, máy móc, hình thức là những bệnh do thiếu lý luận cách mạng, thiếu đạo đức cách mạng, thiếu nhiệt tình cách mạng. Chẳng biết ít lệ luật sẽ giúp cho việc tránh các bệnh ấy được đến đâu nhưng nhất định không ai có thể chối cãi điều này: ít lệ luật là một điều thuận tiện cho sự **lạm quyền, độc đoán**.

Nhiều lệ luật cũng vẫn có kẻ lạm quyền, độc đoán được. Những điều đó chỉ dễ thực hiện trong chế độ cũ, luật lệ đã mang sẵn tính chất thực tế thì không biết mà dùng, không có đủ thế lực mà dùng. Còn trong chế độ ta, nhân dân có đủ cả quyền hành, ý thức và lực lượng để dùng luật lệ, bảo vệ luật lệ, thì họ sẽ không để cho những kẻ kia lạm quyền, độc đoán mãi.

Một nền pháp trị đầy đủ sẽ là một bảo đảm vững chắc cho tính chất dân chủ của chế độ ta. Nó sẽ là đường "rày" cho đoàn xe lửa chở dân tộc ta chạy lên chủ nghĩa xã hội thật nhanh mà không trệch.

Do pháp trị thiếu sót mà Cải cách Ruộng đất hỏng to đến thế. Do pháp trị thiếu sót mà quân đội chưa có chế độ binh dịch hợp lý, công an hỏi giấy giá thú đôi vợ chồng ngồi ngắm cảnh trăng

## HUỖNH ÁI TÔNG

lên ở bờ hồ, hộ khẩu rình bên cửa sổ khiến người ta mất ăn, mất ngủ, cán bộ thuế tự tiện vào khám nhà người kinh doanh, ở khu phố có chuyện đuổi nhà lung tung hoặc ép buộc người ở rộng phải nhường lại một phần nhà cho cán bộ hay cơ quan ở. Do pháp trị thiếu sót mà nhiều cơ quan bóc xem thư của nhân viên và một ngành rất quan trọng nọ đòi thông qua những bài báo nói đến mình, làm như một bộ phận của Nhà nước lại có quyền phục hồi chế độ kiểm duyệt mà chính Nhà nước đã bãi bỏ. Do pháp trị thiếu sót, người ta đã làm những việc vu cáo và đe dọa chính trị trắng trợn, ngăn cản việc mua đọc báo *Nhân văn*, hành hung báo *Trăm hoa* v.v...

**Tướng đã đến lúc nhân dân phải tích cực bảo vệ chế độ bằng cách tố cáo những hành động phi pháp ở bất cứ trường hợp nào đã có luật lệ rồi.**

Về mặt xúc tiến xây dựng ngay một chế độ pháp trị đầy đủ, tinh vi, chúng tôi đề nghị:

**1. Thi hành Hiến pháp** (hoặc là Hiến pháp 1946 sửa đổi cho thích hợp với hoàn cảnh ngày nay, hoặc là Hiến pháp mới sẽ đặt ra). Trên cơ sở Hiến pháp, Quốc hội sẽ biểu quyết những **đạo luật** thay các sắc lệnh và nhiều văn kiện khác.

**2. Quốc hội** họp đều, sáu tháng một kỳ. Không có lý do trong hoàn cảnh hoà bình mà công việc của Quốc hội vẫn khoán trắng cho một Ban thường trực gần như không hoạt động gì.

**3. Chân chính ngành tư pháp**, chủ yếu là tăng quyền hành thực sự của **Bộ tư pháp**.

Chúng tôi tin rằng toàn thể các tầng lớp nhân dân đều đồng tình với chúng tôi về ba đề nghị trên. Vì nhân dân thiết tha mong được sống trong một xã hội chính quy hơn nữa.

Đề mọi quyền làm ăn, sinh hoạt và tự do dân chủ khỏi bị xâm phạm.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
Để được thoải mái góp phần kiến thiết quốc gia.

12-10-56

\*

**Sự thật về vụ xúc phạm thi sĩ Nguyễn Bính và  
báo Trăm hoa <sup>[2]</sup>**

*Người quan sát*

*Bước đầu để thực hiện quyết định của Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Tăng cường bảo đảm quyền tự do của nhân dân và trừng trị kịp thời, đúng mức những hành động vi phạm pháp luật. Chúng tôi đề nghị có những biện pháp thích đáng trừng trị Nguyễn Văn Tố tức Thiết Vũ trong việc hành hung chủ nhiệm báo Trăm hoa. Sở báo chí Trung ương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này.*

Đúng như lời thi sĩ Nguyễn Bính, chủ nhiệm báo *Trăm hoa*, đây là một “chuyện đáng tiếc”. Không những “đáng tiếc” mà thực ra đã làm nhiều người công phẫn, nhất là trong giới báo chí, văn nghệ và trí thức ở thủ đô.

Báo *Trăm hoa* số 2 có phản ánh vụ này nhưng chưa chắc đã đúng sự thực.

Theo lời ông Nguyễn Bính *chính thức* báo cáo trong hai buổi toạ đàm của đại diện Trung ương Đảng Lao động thì trước khi báo *Trăm hoa* mới ra số 1, Nguyễn Văn Tố, cán bộ của Sở Báo chí, đến đưa cho ông hai bài đả kích báo *Nhân văn* rồi yêu cầu đăng và đồng thời cũng mập mờ lấy danh nghĩa cơ quan <sup>[3]</sup> hứa hẹn cấp giấy rở cho báo *Trăm hoa* thừa ra hai “ram” để in không hết, ông sẽ bán đi với giá thị trường (rất cao) mà tiêu dùng.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ông Bính không chối từ ngay việc mua đó nhưng cũng không đăng hai bài báo kia lấy cớ vì không hay. Sau đó, khi báo *Trăm hoa* xin cấp giấy cho số 2 thì bị Sở (...) Trung ương Đảng trong một buổi toạ đàm ngày 20-10.

Thế là chiều hôm thứ hai 21-10, Nguyễn Văn Tố đến trụ sở báo *Trăm hoa* vẫn lấy danh nghĩa Sở Báo chí mà chất vấn ông Bính về chuyện báo cáo hôm qua rồi dùng những lời thô bỉ, thậm tệ mà lăng mạ ông, lại toan hành hung ông nữa. Ông Bính phải chạy ra ngoài cửa hô hoán lên, hàng phố kéo đến, người qua đường dừng bước, thành một đám đông. Sau đó ông Bính nhờ người đi báo công an, các bạn đồng nghiệp. Hội Văn nghệ và Sở Báo chí. Thế rồi có cuộc thương lượng giữa ông Trần Minh Tước, giám đốc Sở Báo chí và ông Bính. Kết quả chúng ta đã biết: Nguyễn Văn Tố viết một bức thư xin lỗi đăng trên báo *Trăm hoa* số 2 và đến tự kiểm thảo trong một buổi họp nhân dân khu phố.

Đến đây câu chuyện xoay chiều. Vì những lý do bí ẩn nào chúng tôi không rõ. Chúng tôi chỉ biết bức thư xin lỗi và cuộc kiểm thảo kia đưa ra những sự việc khác hẳn những sự việc mà ông Bính đã chính thức báo cáo trong hai buổi toạ đàm ngày 21-10 và tối 23-10.

Nghĩa là nhất định phải có một sự xuyên tạc: hoặc ông Bính đã báo cáo sai, hoặc bức thư xin lỗi và buổi kiểm thảo kia là bố trí giả tạo. (...) không ai có thể trả lời.

Riêng chúng tôi, chúng tôi hoàn toàn đồng ý với thi sĩ Nguyễn Bính khi ông nhận định về cái tâm quan trọng của vụ này:

"Những hành động và lời nói thiếu lễ độ của anh Tố không những chỉ xâm phạm đến danh dự cá nhân tôi, đến danh dự toà báo *Trăm hoa*, mà còn tổn thương chung đến danh dự các báo chí, ấy là chưa kể nó đã xâm phạm đến quyền tự do dân chủ nói chung." (*Trăm hoa* số 2)

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nói khác ra, cách sửa chữa đối với cá nhân ông Bính và báo *Trăm hoa* đã hợp lý chưa, không đáng cho chúng ta quan tâm nữa nếu chính bản thân ông Bính không yêu cầu gì thêm. Vấn đề còn có thực và sôi nổi không ai có thể giấu đi hoặc dèm pha những người nêu ra bằng những danh từ vu cáo quen thuộc: "thối phong", "khoét sâu", "bàn tay địch" v.v...

Người ta biết rằng chủ nhiệm báo *Trăm hoa* vì đi dự toạ đàm với đại diện Trung ương Đảng, có báo cáo chuyện mua chuộc và trả thù bỉ ổi nên trở về bị lăng mạ và suýt bị hành hung. Việc đó có một ý nghĩa xúc phạm gián tiếp đến cuộc toạ đàm không còn ra thế thống gì nữa.

Người ta lại biết rằng gần đây các giới văn nghệ và trí thức thắc mắc rất nhiều về vấn đề bảo vệ nhân phẩm của văn nghệ sĩ, trí thức và quyền tự do dân chủ, giữa lúc này mà ở ngay sát cạnh Trung ương Đảng và Chính phủ, một cán bộ của Sở Báo chí ngang nhiên láo xược, hung hãn đối với một văn nghệ sĩ lại là chủ nhiệm kiêm chủ bút một tờ báo, thì hãy hỏi y muốn chứng minh điều gì có lợi cho chính sách, cho chế độ?

Người ta biết rằng Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng Lao động vừa mới quyết định "*bảo đảm quyền tự do của nhân dân và trừng trị kịp thời, đúng mức những hành động vi phạm pháp luật*". Vậy những cơ quan chính trị và tư pháp có trách nhiệm và thẩm quyền đối với vụ này phải có thái độ rõ ràng và biện pháp cụ thể để chứng tỏ với nhân dân cả nước rằng quyết định trên có được thi hành đúng đắn. Nếu không thì những hành động côn đồ, manh động sẽ có thể xảy ra luôn luôn và ngay cái an ninh trật tự thông thường giữa thủ đô cũng bị tổn thương, chưa nói đến tự do dân chủ vội.

Tội Nguyễn Văn Tô như thế mà giải quyết bằng một buổi kiểm thảo chiếu lệ ở khu phố và một bức thư xin lỗi chung chung sơ lược thì chưa phải là xử thích đáng, chỉ càng làm cho giới báo

## HUỶNH ÁI TÔNG

chí, văn nghệ và trí thức công phần thêm và không thể có tác dụng giáo dục "răn trước, ngừa sau" hiệu quả.

Kẻ nào nói "làm thế là xong, là ổn thoả rồi" là kẻ nói một câu khôi hài khinh miệt quần chúng.

Trước khi chấm hết bài này, chúng tôi đề nghị ba điều:

1. Thủ tướng Phủ cần điều tra xem vai trò của Sở Báo chí trong vụ này thế nào. Chúng tôi không thể công nhận rằng Sở Báo chí ở ngoài cuộc. (Làm sao cắt nghĩa được việc cấp thừa giấy và rút bớt giấy?)

2. Ông Xuân Thuỷ, Hội trưởng Hội những người viết báo Việt Nam và ông Nguyễn Tuân, Tổng thư ký Hội Văn nghệ Việt Nam không nên tiếp tục làm thỉnh với vụ này. Quần chúng và anh em báo chí, văn nghệ rất chú ý đến thái độ của các ông.

3. Những bạn hay lo địch lợi dụng để phản tuyên truyền ta hãy lên tiếng đòi nghiêm khắc trừng trị Nguyễn Văn Tố. Vì muốn cho địch hết đường lợi dụng thì không thể dùng một cách yếu ớt là che giấu mà chỉ có một cách đường hoàng là trừng trị nghiêm khắc những kẻ làm bậy để tỏ rõ chế độ ta tốt đẹp không bao giờ dung túng loài sâu mọt.

\*

### **Hoan nghênh Trung ương Đảng lắng nghe cán bộ và quần chúng<sup>[4]</sup>**

*Nhân văn*

Ngày 20-10-56, đã bắt đầu cuộc toạ đàm giữa đại diện Ban chấp hành trung ương Đảng Lao động và (...) đủ các ngành (...) điện ảnh. Ban (...) *Nhân văn* đã đề cử ba đại biểu đến tham dự.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Từ mấy tháng nay cuộc đấu tranh sôi nổi và công khai của anh em văn nghệ sĩ chống những tệ lậu của bè phái lãnh đạo đòi thực sự mở rộng tự do dân chủ đã bị một số người hiểu lầm.

Họ gán ghép cho anh em những chiếc mũ không tốt: bất mãn, địa vị thậm chí phản động. Cuộc toạ đàm này là một trả lời thích đáng cho những hạng người đó.

Nó chứng tỏ rằng cuộc đấu tranh của anh em căn bản là đúng, rằng anh em không phải là một nhóm người bất mãn đê tiện, mà là những người tha thiết vì dân vì Đảng muốn đóng góp phần xây dựng của mình.

Nó chứng tỏ rằng trong phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ chống những tệ lậu của xã hội, anh em văn nghệ đã đi trong hàng ngũ tiên phong không phụ lòng tin cậy của quần chúng và của Đảng. Nó chứng tỏ rằng bản chất của chế độ thực sự là dân chủ.

Nó là cái tát mạnh vào mồm những kẻ tay sai của đế quốc Mỹ đương muốn nhân một vài cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ ở miền Bắc mà vu cáo cho chế độ ta căn bản là không có tự do.

Chúng ta ai cũng biết, cuộc đấu tranh chống những tệ lậu của xã hội thực sự mở rộng dân chủ củng cố và phát triển bản chất của chế độ đã lâu dài và gian khổ nhưng với sự quyết tâm của Trung ương và của chúng ta nhất định chúng ta làm được. Những cản trở nhất định sẽ khắc phục và sẽ vượt qua.

Cuộc toạ đàm mới bắt đầu và còn tiếp tục nhưng chúng ta có đầy đủ cơ sở để đấu tranh và tin tưởng.

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Nửa tháng Liên hoan phim Liên Xô: Ô-ten-lô, một thành công của điện ảnh <sup>LSI</sup>

*Trần Công*

Những tác phẩm bất hủ của Sét-spia lần lượt đưa lên màn ảnh. Sau *Rô-mê-ô và Duy-li-ét*, *Đêm thứ 12*, nhà đạo diễn I-u-kê-vích đã làm rạng rỡ nền điện ảnh Xô-viết trong việc dựng nên phim *Ô-ten-lô*. Hai mươi năm về trước, ở Mỹ, Ốc sơn Oen cũng đã đưa *Ô-ten-lô* lên màn ảnh.

I-u-kê-vích làm bộ phim đặng đặng 6 năm 6 tháng. Trước đây ông định mời nhà danh ca chiến sĩ hoà bình người Mỹ da đen và đồng thời cũng là một tài tử màn ảnh Rô-bê-son sang Liên Xô đóng vai Ô-ten-lô nhưng chính phủ Mỹ đã cấm đoán không cho Rô-bê-son đi. I-u-kê-vích là một đạo diễn đã có danh tiếng quốc tế đứng sau những người thầy điện ảnh Xô-viết và thế giới như Ấy-danh-stanh, Pu-đô-kin.

Màn ảnh Hà Nội đã được thưởng thức những phim giá trị của ông như *Scăng-đéc Béc*, *Svec-lốp*. Đặc điểm của phim I-u-kê-vích là hình đẹp và mạnh mẽ, cách dựng cảnh công phu, tinh vi. Trong phim *Ô-ten-lô*, người đạo diễn đã có một thể chủ động cao độ, *Ô-ten-lô* đã làm rung chuyển cả Can trong mùa thi phim quốc tế năm 1956 và đã xứng đáng được giải thưởng danh dự về dàn cảnh.

Ô-ten-lô vốn là một người châu Phi có nhiều tài năng quân sự. Sau về làm tướng cho triều đình Vê-nê-xi. Ô-ten-lô yêu Đét-sdê-môn, con gái nguyên lão nghị viên Bơ-ra-băng-xi-ô. Nhưng làm thế nào để một vương thần da trắng lại có thể gả con gái mình cho một người da đen được. Ô-ten-lô đã ngầm mang người yêu sang đảo Síp. Nhưng đã bị tên cận thân I-a-gô xúc xiêm ghen tị tìm cách phá hoại. Ô-ten-lô đã nghi ngờ vợ và giết Đét-sdê-môn. Sau khi vỡ lẽ, anh đã tự tử chết.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Dựng một nhân vật chính lại là một người da đen, nêu cao tài năng của một người da đen trong một xã hội triều đình da trắng, Sét-spia đã chống lại thuyết vị chủng từ hồi đó. Và tấn bi kịch này không phải chỉ là việc ghen tuông tầm thường về tình yêu. Ô-ten-lô không phải chỉ tượng trưng cho những con người thường vì bản năng hay bị ghen tuông làm mờ ám, thường dễ biến con tim mình thành gỗ đá vì nghi ngờ. Sét-spia tạo nên tấn bi kịch này với một ý nghĩa sâu xa hơn nhiều. Đây không phải đơn thuần việc một người chồng vị lừa dối mà là tấn bi kịch của một người nhiều nghị lực và thông minh đau xót về những đen bạc của cuộc đời, bị vấp phải những phản ứng đê tiện nhất của một chế độ giả dối, đầy lòng gạt, ti tiện, Ô-ten-lô của Sét-spia không phải là một kẻ sát nhân do ghen tuông, mà là một người đi trả thù cho tâm hồn con người bị phản phúc giày vò.

Trung thành với Sét-spia, I-u-kê-vích cùng với những người diễn viên đã cố gắng giữ được một phần lớn nội dung của vở bi kịch. Có một điểm I-u-kê-vích thêm vào mà trong kịch bản không có là đám cưới Ô-ten-lô với Đét-sđê-môn. Và đây cũng là điểm gặp nhau giữa I-u-kê-vích và Óc-sơn Oen. Có lẽ cả nhà dàn cảnh Mỹ, hai người đều thấy cần phải chính thức hoá cuộc tình duyên đó để càng làm thêm đều đặn những lời vu khống của tên I-a-gô hay những lời nguyên rủa của Bơ-ra-băng-xi-ô.

Trong trí tưởng tượng của I-u-kê-vích suốt cả thời kỳ thai nghén cho đến lúc thành hình việc phân đoạn dàn cảnh, nhà đạo diễn đã dụng ý như làm một bản nhạc hợp tấu trong đó nổi bật lên 3 hình ảnh và 3 màu sắc. Sáu đề tài đó xen kẽ nhau và gọi lên được ý của nội dung tác phẩm.

Cái thứ nhất là hình ảnh con thuyền. Con thuyền là một tượng trưng rất thơ mộng cho những linh hồn bơ vơ, vương mắc. Những cánh buồm gió lênh đênh trên sóng đã là những đề tài cho biết bao nhiêu tác phẩm bất hủ. Hình ảnh con thuyền đã ăn sâu vào trí tưởng tượng của nhà đạo diễn mà suốt cả tuổi trẻ đã sống trên bờ biển mơ cánh buồm xây mộng phiêu lưu. Vì thế

## HUỶNH ÁI TÔNG

nên hình ảnh con thuyền đã rập rình ẩn hiện trong cả cuộn phim. Trong phần tự mộ không lời nói mà những hình ảnh về quãng đời quá khứ của Ô-ten-lô dồn dập như sóng theo tiếng nhạc của Kha-sa-tua-ri-ăng, hình ảnh con thuyền đã bắt đầu xuất hiện. Ô-ten-lô đứng trên tàu chỉ huy, Ô-ten-lô thay người cầm lái bị thương, Ô-ten-lô ôm cột buồm bơi thoát tay giặc. Cũng trong con thuyền là nơi Ô-ten-lô trốn tránh lúc bắt đầu nghi ngờ đau xót về tình duyên. Cũng vẫn hình ảnh con thuyền đã mang xác Ô-ten-lô và Đét-sđê-môn đi mãi.

Đề tài thứ hai trong cái tiết tấu của phân cảnh là chiếc khăn tay. Chiếc khăn tay tượng trưng cho trung thành và tình yêu trong đoạn đầu và đã là cái lý do cho chia rẽ ở đoạn sau. Cho nên cái khăn đã được đánh rơi, rồi cho tên phản phúc I-a-gô nhặt được và nghĩ tới cách dùng nó làm kế ly gián... và cuối cùng cái khăn nằm trong tay tuý tướng Cá-xi-ô có thể có chủ tâm chiếm đoạt tình yêu của Ô-ten-lô. Nhưng thiết tưởng theo ý đạo diễn thì con mắt vĩnh biệt nhìn cái khăn có nghĩa là đời nhiều giả dối mà chỉ một vật nhỏ bé cũng có thể đóng một vai trò quyết định nên nhiều bi thảm. Như thế thì không thể coi việc dùng cái khăn tay của Sét-spia là tự nhiên chủ nghĩa mà đó là một yếu tố cần thiết rất nhiều chất thơ của những nhà viết kịch lớn hay sử dụng.

Đề tài thứ ba trong *Ô-ten-lô* là những bàn tay. Bàn tay thường có tác dụng rất lớn trong việc biểu hiện nhưng thường lại ít được chú ý sử dụng. Trong *Ô-ten-lô* hai bàn tay đen và trắng của người tướng da đen và Đét-sđê-môn thường xuất hiện cạnh nhau gợi nên mâu thuẫn nội tâm. Cái đau xót của Ô-ten-lô về màu da của mình, cái hờn oán trong bàn tay lên gân run run đó có phải là cái đau xót cái hờn oán của hàng chục triệu người da đen ở Mỹ hiện tại, có phải là cái phần hồn yêu nhân loại bình đẳng, không phân biệt màu da chủng tộc cao cả của nhà đại thi hào Sét-spia từ trước đây hơn 3 thế kỷ? Rồi lúc đã ngờ vực, bàn tay người da đen ngấp ngừng không dám mạnh dạn tin cậy sờ vào tay người yêu nhiều như trước nữa. Y-a-gô cũng định

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

cầm tay Ô-ten-lô, hòng giả vờ làm dịu lòng sôi nóng của anh nhưng anh đã rứt tay ra sợ hãi như đụng phải nọc rắn:

*"Hãy lùi ra, mày đã đẩy tao cho đau xót giày vò"* và cũng đôi bàn tay đó đã bóp cổ chết người yêu...

Đề tài thứ tư, năm, sáu là sự phối hợp giữa 3 màu đỏ rực, đen, trắng.

Thoát tiên là màu đỏ rực lộng lẫy trong đêm tình yêu đầu ở đảo Síp mà Ô-ten-lô đã dùng áo ngoài khoác cho người Đét-sđê-môn. Cũng chiếc áo đó lúc Ô-ten-lô điên cuồng vì ngờ vực trong hầm tàu đã rải xuống sàn như một vũng máu. Và từ đó màu đỏ không ở Ô-ten-lô nữa mà chuyển qua tấm thảm giải giường của Đét-sđê-môn báo hiệu cái chết bi thảm của nàng.

Màu trắng thanh thoát thêm tí vàng nhạt hay hồng, hay hơi xanh nhạt thường đi theo Đét-sđê-môn. Trong đoạn kết phần tự mộ Ô-ten-lô rứt rời khoác tấm áo trắng kể đời mình đã làm nổi bật với Ô-ten-lô rách nát lúc bị tù đầy. Và đến đoạn cuối lúc Ô-ten-lô nằm chết cạnh người yêu thì màu trắng xám đã giao cảm với màu hồng rực.

Màu đen của bộ trang phục Vê-nê-xi trên người Ô-ten-lô đã qua người Đét-sđê-môn trong bữa tiệc ở đảo Síp. Rồi màu đen đó lại quay trở về nếp áo của Ô-ten-lô trong cảnh tuyên thệ trên bờ biển với Y-a-gô.

Và 6 nét chính đó đã lẫn lộn phối hợp tinh vi, tiếng nhạc và lời nói, động tác và ánh sáng, màu sắc và hình ảnh, bộ phim hấp dẫn một cách ly kỳ rùng rợn, gieo vào đầu người xem giận hờn đau xót, hồi hộp lo lắng.

Qua mỗi khía cạnh nhỏ càng nổi bật lên lối đan lưới mâu thuẫn nội tại tại tình của tư tưởng Sét-spia, dưới bàn tay bộ óc thông minh phong phú của I-u-kê-vích. Từ một lối giới thiệu vào đầu

## HUỶNH ÁI TÔNG

ròn rập, những hình ảnh nhảy nối tiếp nhau như những làn sóng. Bôn-đa-súc trong vai Ô-ten-lô đã biểu hiện nghệ thuật rất giỏi, rất nhiều chuyển biến tâm lý tài tình trên nét mặt, bàn tay, bước đi. Có lẽ đạt nhất của Bôn-đa-súc là ở đoạn: lúc Ô-ten-lô giết người yêu rồi vẫn còn tin một phần đúng về mình, đang do dự thì vợ Y-a-gô tố giác âm mưu phá hoại của chồng. Từ một Ô-ten-lô còn chút dũng khí, Bôn-đa-súc đã vụt biến thành trước mắt khán giả một Ô-ten-lô tan nát con tim, tuyệt vọng, một ông già tóc bạc coi cõi đời không còn một tý niềm tin.

Nói đến sự trung thành với tư tưởng và nhân vật Sét-spia, I-u-kê-vích đã rất cố gắng tôn trọng tác giả. Nói đến dàn cảnh bộ phim, I-u-kê-vích đã tổ một lao động sáng tạo, một tìm tòi phi thường. Việc dựng nên những khung cảnh kiến trúc ở đảo Síp hồi đó những nhà cửa vườn hoa có đặc tính Hy Lạp nhưng dù sao vẫn trông rõ ảnh hưởng La Mã chứng minh việc nhà đạo diễn đã rất chịu nghiên cứu chọn đúng vị trí lịch sử địa dư của không gian thời gian. Nhiều cảnh rất sâu sắc, rất đẹp như cảnh giờ bàn tay thử thách giữa Ô-ten-lô với Đét-sđê-môn, cảnh Ô-ten-lô "lọt lưới", cảnh tuyên thệ, cảnh đặc tả khuôn mặt người da đen với đôi mắt ngơ ngác kinh hoàng, cảnh Ô-ten-lô ôm xác người yêu. Tiếng nhạc của Kha-sa-tua-ri-ăng nhất là trong phần đầu giới thiệu rất thống thiết nghe khi thành tiếng sóng, khi thành tiếng nấc nức nở, khi gợn hồn cao vút lên, khi đau khổ âm thầm lắng xuống.

Nhưng cũng có những mặt bên cạnh tài hoa lỗi lạc đó đã không đạt được lắm. Khác với Óc-son Oen, có lẽ trong phần dàn cảnh tạo hình, I-u-kê-vích đã thiếu giản dị thanh thoát là đã cầu kỳ quá trong việc cấu tạo những khung cảnh đồ sộ vĩ đại làm những người xem có cảm giác nặng nề về vật liệu tạo hình quá. Suy nghĩ kỹ thì thấy cách biểu hiện của diễn viên, trình độ có thoát ra được ngoài khung cảnh tạo hình để bảo đảm việc thể hiện nội tâm không hay là vẫn chưa cân đối được. Nhìn kỹ thì trong số diễn viên như Bôn-đa-súc quả có tài nhưng cạnh đó các vai khác như I-a-gô, Đét-sđê-môn, vợ I-a-gô chưa làm chủ

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

được nhân vật hay là còn non yếu. Tuy cái cầu kỳ của I-u-kê-vích ở đây vẫn là cái cầu kỳ gọt rũa của một sự sáng tạo nhiều tìm tòi tỷ mỉ, tinh vi, tài ba nhưng hơi thiếu giản dị thanh thoát, diễn viên lại có một số yếu nên vẫn có phần nặng lệch về bố cảnh. Và đây cũng là cảm giác của tôi đối với một số phim Liên Xô khác như *Scăng đéc Béc...* Nếu với nghệ thuật tạo hình đồ sộ đó, cộng thêm được cho cân đối tài năng của diễn viên cao hơn thì *Ô-ten-lô* còn đi xa hơn.

Điểm thứ hai là nhân vật *Ô-ten-lô Sét-spia* có nhiều dụng ý lớn (trên tôi đã nói) hơn, ông muốn nhiều hơn ở nhân vật của mình ngoài tấn kịch ghen tuông thường tình. Theo ý tôi hiểu tư tưởng và nhân vật *Sét-spia* trong *Ô-ten-lô* thì người tướng da đen này cần phải tỏ một phần nào có dũng khí, có cao thượng hơn dù rằng lúc quyết định giết *Đét-sđê-môn* là tư tưởng trả thù căm hờn những giả dối lường lọc của chế độ đương thời. Vì thế cho nên trừ đoàn tự mộ ra, suốt cả cuốn phim, người ta thấy một *Ô-ten-lô* hơi thấp kém, nhiều khi tôi muốn được nhìn một cảnh trong đó mắt *Ô-ten-lô* ngược nhìn trời cao rộng rãi bao la một tý, nhưng đã không có. Theo tôi thì như vậy, I-u-kê-vích đã hoàn toàn trung thành với *Sét-spia* chưa? I-u-kê-vích đã lột được cái lớn của một tâm hồn dù hành động lại là một cái nhỏ nhen chưa? Cái lớn của tâm hồn đó là lòng hờn oán căm thù cái ty tiện giả dối của chế độ đương thời. Vậy thì thể hiện *Ô-ten-lô* như thế, theo thiên ý của tôi, là thấp, chưa thoát được cái phần người lớn trong *Ô-ten-lô* của tư tưởng nhân vật *Sét-spia*.

Có lẽ đẹp nhất đoạn vào đầu giới thiệu quãng đời phiêu lưu và cầu đạo của *Ô-ten-lô* lồng vào trong đoạn đọc tấu kể chuyện của anh. Nhưng cũng ở đoạn này chúng ta thấy I-u-kê-vích không đạt được phần tiêu sử phiêu lưu của *Ô-ten-lô*, một câu nói cuối của *Ô-ten-lô* trong kịch bản chứng minh việc này là cần thiết.

*"Nàng đã yêu tôi vì những khó khăn nguy hiểm mà tôi đã trải qua."*

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Và tôi đã yêu nàng vì nàng cảm thông tôi qua quăng đời đó."*

Dụng ý này của Sét-spia trong kịch bản khá rõ. Hơn nữa lại vì lẽ màn ảnh nên những số lời trong kịch bản nói càng được dựng lên bằng nghệ thuật tạo hình. Nhưng I-u-kê-vích đã bỏ qua.

Nhưng nói chung lại, ngoài một số điểm theo ý tôi là thiếu sót kể trên, thì *Ô-ten-lô* của I-u-kê-vích vẫn là một tác phẩm nghệ thuật lớn đã làm rạng rỡ nghệ thuật điện ảnh Liên Xô ở Can. Dù là cốt truyện Anh (suýt nữa *Ô-ten-lô* bị gạt ra ngoài “nửa tháng liên hoan phim Liên Xô” vì lẽ này), nhưng *Ô-ten-lô* đã nằm trong kho tàng văn học Xô-viết và thế giới. Nhân dân thủ đô, và các anh em văn nghệ sĩ vui mừng chào đón *Ô-ten-lô*, nhiệt liệt hoan nghênh đạo diễn I-u-kê-vích.

28-10-56

\*

**Phản đối đế quốc Mỹ  
đem quân đội xâm nhập miền Nam Việt Nam <sup>16]</sup>**  
*Nhân văn*

Ngày 26 tháng 10 vừa qua, Diệm tổ chức ở miền Nam ngày tết “Cộng hoà”. Nhân dịp này, Diệm mời các lực lượng quân sự của các nước thuộc khối quân sự Đông Nam Á như Anh, Pháp, Úc, Phi Luật Tân, Thái Lan, tham gia biểu diễn quân sự cùng quân đội của Diệm.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Mỹ huy động một tuần dương hạm có 2000 thủy thủ, thuộc hạm đội thứ 7 ở Thái Bình Dương, 1 hàng không mẫu hạm và 50 chiếc máy bay chiến đấu.

Úc gửi đến 1 diệt ngư lôi hạm và Anh 4 máy bay phản lực.

Chúng ta hết sức căm phẫn trước thái độ gây hấn của đế quốc Mỹ và một số nước trong khối xâm lược Đông Nam Á đã trắng trợn vi phạm những điều khoản của Hiệp định Genève.

Chúng ta cương quyết vạch mặt Ngô Đình Diệm, tên lừa bịp, “đội lốt đạo đức” mang chiêu bài “bảo vệ hoà bình và thống nhất”, trắng trợn mang tổ quốc bán đứng cho đế quốc Mỹ, định biến Việt Nam thành một bàn đạp quân sự, xô nhân dân vào một vòng chiến tranh.

Dựa vào lực lượng quân sự của phe đế quốc, Diệm định gây cho mình một thanh thế giả tạo, để củng cố địa vị độc tài, để trắng trợn phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập.

Vũ khí là một yếu tố để chiến thắng, nhưng vũ khí hoàn toàn không phải là một yếu tố quyết định sự chiến thắng.

Yếu tố quyết định sự chiến thắng, là con người, và lòng tin chính nghĩa của con người.

Ngô Đình Diệm thấy cái chế độ của hắn bị nhân dân phi nhổ, nên tổ chức cái lễ “mượn màu son phấn lừa dân “đen”.

Nhưng chẳng ai mắc lừa Diệm.

Cái trò đội lốt hùm ấy đã cổ hủ lắm rồi, hơn nữa lốt hùm ấy lại là lốt hùm giấy.

Ai lại không biết, nhất là Diệm, Điện Biên Phủ, Triều Tiên v.v... đều có bàn tay bản thủ và độc ác của đế quốc Mỹ nhúng vào?

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ngô đình Diệm định phô trương thanh thế để „tranh thủ“ miền Bắc chăng?

Diệm lắm. Chúng ta đều biết miền Bắc đang trải qua một cơn thử thách. Nhưng thương tích của Cải cách và chính đôn tổ chức còn nhức nhối trên miền Bắc; nhưng chúng ta đang băng bó; sai lầm đang được sửa chữa, phong trào đấu tranh đòi mở rộng dân chủ đang trên thế mạnh, nhằm phát triển và củng cố bản chất tốt của chế độ, chống những tệ buôn lậu trong hàng ngũ cách mạng, khai thác triệt để khả năng của quần chúng để xây dựng đất nước.

Chưa bao giờ miền Bắc nhiều đau thương, nhưng lại nhiều triển vọng như bây giờ.

Thái độ xảo quyệt, lừa bịp của Diệm càng khơi dậy trong chúng ta lòng thiết tha thương yêu, bảo vệ đất nước, bảo vệ chế độ, nó càng thúc đẩy ý chí quyết tâm đã phá những tệ lậu trong xã hội, mở rộng dân chủ, phê bình tự phê bình quyết tâm sửa chữa những sai lầm. Dân tộc ta đã dũng cảm trong những ngày chiến đấu vô cùng đau thương và gian khổ để bảo vệ Tổ quốc, dân tộc ta nhất định sẽ dũng cảm trong cuộc đấu tranh đau thương và gian khổ cho Hoà bình, Thống nhất. Hôm qua chúng ta đã anh hùng, hôm nay, ngày mai chúng ta cũng vẫn anh hùng.

Những thắng lợi ngày hôm qua bảo đảm cho những thắng lợi ngày hôm nay và ngày mai.

Không một vũ khí nào, không sức mạnh nào thắng nổi những con người như chúng ta, thắng nổi ý chí sắt đá của chúng ta bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hoà bình, bảo vệ tự do và dân chủ.

\*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### Thành thật đấu tranh cho tự do dân chủ (kỳ 1) <sup>[1]</sup>

Trần Duy

Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam có nhận định ở miền Bắc chúng ta chưa thực hiện đầy đủ các quyền tự do dân chủ của nhân dân và đã thảo luận những biện pháp bổ khuyết cần thiết đề nghị với Chính phủ và Quốc hội.

Chúng ta hoan nghênh những nhận định ấy, và hy vọng những biện pháp bổ khuyết cần thiết trên sẽ mang lại cho báo chí văn nghệ đời sống miền Bắc một luồng gió mới... luồng gió tự do dân chủ (...). Vi phạm tự do dân chủ nhất định không phải là một hành động thích hợp với chế độ.

Việc vi phạm ấy từ lâu vẫn có, tất nhiên không phải vì chính sách của Đảng và Chính phủ, nhưng dù sao Đảng và Chính phủ cũng chịu trách nhiệm trong việc thiếu sót và hạn chế tự do dân chủ ấy.

Chúng ta đòi quyền tự do dân chủ, có nghĩa là chúng ta đấu tranh để được làm tai mắt cho Đảng và Chính phủ, giúp Đảng và Chính phủ sửa chữa khuyết điểm sai lầm để bảo vệ và xây dựng chế độ.

Báo *Nhân văn* đấu tranh cho tự do dân chủ, cũng không ngoài ý muốn nào khác là tự nguyện làm một tên lính tiên phong cùng Đảng và nhân dân chiến đấu cho một mục đích chung.

Nhưng từ ngày *Nhân văn* ra đời cho đến nay, nó đã phải trải qua những thử thách, nó bị làm khó dễ nếu không nói là phá hoại.

Những hành động phá hoại ấy tuy riêng lẻ, không có một chủ trương nào dứt khoát, nhưng nó thành hệ thống, liên lạc, chứng tỏ rằng nó có chịu một sự chỉ huy.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Những sự việc ấy đều đã xảy ra trước bản thông cáo của Hội nghị lần thứ 10. Những sai lầm ấy cần được sửa chữa. Hôm nay, chúng tôi (...) những việc làm không tốt đẹp ấy, để thanh toán dứt khoát, hy vọng thành thật tìm hiểu nhau hơn trong việc đấu tranh mở rộng tự do dân chủ.

Đồng chí Nguyễn Duy Trinh thay mặt Trung ương trong một cuộc hội nghị báo chí có nói: “Bản chất chế độ ta là tuyệt đối tốt. Những sai lầm tạm thời nhất định chúng ta khắc phục được”. Lời tuyên bố của đồng chí Trinh nói lên ý chí kiên quyết của Đảng muốn chấm dứt tình trạng sai lầm trước, sai lầm về nhiều mặt, trong đó có sai lầm nghiêm trọng về (...), một vấn đề mà *Nhân văn* đang đề cập đến và đấu tranh kiên quyết để được thực hiện.

Đấu tranh cho tự do dân chủ là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ, vì nó là một cuộc tấn công quyết liệt vào những tệ lậu hủ bại của xã hội.

Nó sẽ bị những phần tử tệ lậu và hủ bại hiện đương còn quyền hành và thế lực cản trở, xuyên tạc, phá hoại có khi cả bằng những phương pháp đen tối, độc ác. Đấu tranh cho tự do dân chủ không bao giờ chỉ là một công việc có tính chất thuần túy hành chính. Nó phải có một tính chất quần chúng rộng rãi. Quần chúng phải là “Bao công” có quyền thực sự kiểm soát mọi công việc của Nhà nước, của cán bộ. Chúng ta cần phải tích cực ủng hộ và giúp đỡ Trung ương Đảng để đẩy mạnh việc mở rộng tự do dân chủ đề ra trong nghị quyết. Vì thế hôm nay, *Nhân văn* sẽ cùng các bạn kiểm điểm lại một số việc đã qua, để cùng nhau có một nhận định và cùng nhau quyết tâm hơn bước vào xây dựng giai đoạn mới.

Báo *Nhân văn* ra đời trong những hoàn cảnh đặc biệt. Động cơ nào đã thúc đẩy anh em văn nghệ và trí thức ra tờ báo *Nhân văn*? Nó được ra đời như thế nào? Và nó đã bị đối xử như thế nào?

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Trong những ngày Hội Văn nghệ tổ chức lớp học tập lý luận, đa số anh em xem lớp học này chỉ là một lớp học chiếu lệ, nêu lên thắc mắc để được giải đáp, đánh thông, uốn nắn lại một vài sai lệch về sinh hoạt và lập trường để rồi đầu lại vào đây, lãnh đạo vẫn lại bước theo những vết lằn cũ của con đường nó đã từng đi trong mười năm nay. Vì thế cho nên mở đầu lớp học, đa số anh em tỏ ra thái độ tiêu cực, không phát biểu ý kiến... thái độ (...) Nhưng trong thời gian (...) lúc đề cập đến vấn đề (...) đường lối văn nghệ (...) thấy rõ nhiệm vụ đấu tranh cùng nhân dân củng cố chế độ và Tổ quốc.

Tiêu cực, làm ngơ, thờ dãi bi quan trong lúc này là một tội lớn đối với lịch sử đối với sự nghiệp đấu tranh của dân tộc. Sống trong một xã hội mà sự tự do đã chính thức được ghi lên giấy trắng mực đen trong Tuyên ngôn Độc lập, trên Hiến pháp, sao tự do vẫn còn bị vi phạm trắng trợn ở trên địa hạt tư tưởng, trí thức, và cả trên sinh mệnh xương thịt của con người?

Chúng ta tin ở đường lối chủ nghĩa Mác-Lênin, tuyệt đối tin ở chủ nghĩa cộng sản, một chủ nghĩa đẹp nhất của nhân loại, trẻ nhất của lịch sử con người, mới nhất, tại sao chúng ta vẫn còn già nua, còm cõi, sống còng lưng dưới những nặng nề của công thức, tại sao vẫn còn nhai đi nhai lại gò gập cuộc sống theo những nếp đời đã cũ mọt. Ai ngăn cản cuộc đời trời dậy? Vì Đảng ư? Vì cán bộ ư? Chính sách đúng hay sai?

Những yêu cầu chính đáng cần được đưa ra ánh sáng để Đảng thấy rõ, để quần chúng tham gia giải quyết.

Do đó anh em chủ trương ra một tờ báo.

Báo *Nhân văn* ra đời tự nguyện làm một trong những tên lính tiên phong, tích cực cùng nhân dân và Đảng, chiến đấu chống những sai lầm lệch lạc, những hủ bại trong tác phong lãnh đạo

## HUỶNH ÁI TÔNG

đã vi phạm đến những nguyên tắc căn bản xây dựng Đảng, xây dựng chế độ.

Cho nên khi anh em lấy tên cho tờ báo là *Nhân văn* là do một lòng nhiệt tình đối với chủ nghĩa đối với con người của chế độ. Vì chúng ta cùng thấy rằng không còn gì cao quý hơn và đẹp đẽ hơn là thực hiện cho kỳ được *chủ nghĩa nhân văn* trong đời sống con người.

Anh em nghèo, vốn không có, góp tiền với nhau để ra tờ báo. Chật vật lắm tờ báo mới được ra đời. Vừa ra đời thì những danh từ “phản ứng giai cấp”, “tư sản lợi dụng”, “tiếng nói của tư sản”, “Đế quốc bắc cầu” đã chụp lên đầu anh em những chiếc mũ nguy hại.

Trong thời gian tiến hành in báo *Nhân văn*, vụ điển hình về phá hoại là vụ Hoàng Đạo.

Hoàng Đạo là ai? Theo lời y tự giới thiệu với một số bạn, thì y trước là một cán bộ công an, hiện nay là cán bộ công nghiệp, làm giám đốc một xí nghiệp lớn được đặc phái phụ trách theo dõi và chống phá *Nhân văn*.

(Kỳ sau đăng tiếp)

\*

### Quảng cáo <sup>[8]</sup>

Đón đọc loại sách *Đất mới*, tập I: “Chuyện sinh viên”, Minh Đức xuất bản

Tìm đọc *Sáng tạo*, báo điện ảnh và sân khấu

**Tranh châm biếm** <sup>[9]</sup> vẽ ba người giống hệt nhau, tay đều cầm

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
phích nước và vải hoa, với dòng ghi: "Đây không phải anh em  
đề sinh ba. Mà chỉ là ba người cùng đi lĩnh séc vào một ngày  
hết hạn séc và Mậu dịch cũng cạn hàng".

\*

### **Quảng cáo** **Đề ủng hộ báo Nhân văn [1101](#)**

Đề ủng hộ báo *Nhân văn* một cách thiết thực, các bạn hãy:

1. Đến trụ sở hoặc viết thư có kèm bưu phiếu mua báo dài hạn (từ 10 số trở lên, mỗi số 300 đ)
2. Chuyển báo cho những người thân, người quen đọc, đồng thời cổ động họ mua báo dài hạn.

\*

### **Thông báo** **Tại sao Nhân văn ra chậm và vẫn phải bán 300 đồng?**

Kỳ này *Nhân văn* in 12.000 số mà vẫn chỉ được Sở Báo chí và Mậu dịch Trung ương cung cấp giấy đủ in 2.000 số tuy chúng tôi đã nhiều lần xin thêm.

Vì lẽ trên, chúng tôi phải tìm mua giấy ngoài thị trường rất khó khăn, nên báo ra chậm và vẫn phải bán 300 đ.

\*

**Đính chính**

## HUỶNH ÁI TÔNG

Câu cuối cùng của bài “Nỗ lực phát triển tự do dân chủ”, *Nhân văn số 3* yêu cầu đọc như sau:

“Chúng ta sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lenin đã gột rửa những nét xấu của đời Sta-lin, với nội dung chân chính xây dựng trên kinh nghiệm kiến thiết *chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên thế giới*, trong ấy nhiệm vụ của vô sản chuyên chính là phát triển tự do cá nhân.”

(Những chữ in ngả là những chữ thiếu trong bản in trước).

\*

### Địa ngục miền Nam [III](#)

L. H.

Khách đi đường từ Sài Gòn đến Tây Ninh, không thể không chú ý đến tấm bảng lớn, phủ một nước sơn hào nhoáng, với dòng chữ to tướng: “Nhà nuôi trẻ mồ côi”. Chà! Nhân đức quá. Các bạn cứ đi thẳng về phía sau tấm bảng ấy vào một con đường nhỏ sẽ thấy một dãy nhà ảm thấp, mái lợp tôn. Đây là cái cô nhi viện Chí Hoà mà đài phát thanh Sài Gòn đã không ngớt lời ca tụng là nơi thiên đường hạ giới.

Tôi đến cô nhi viện Chí Hoà vào một chiều mưa rả rích...

Một em bé độ 2 tuổi đưa bàn tay nhỏ nhắn cho tôi và hai đứa khác bắt chước bạn cũng đưa theo. Đó là ba đứa trẻ lớn nhất trong cô nhi viện. Trong ba bàn tay bé tí ấy có một bàn tay nhầy nhụa vì ghè lở góm ghiếc, nhưng tôi vẫn nắm lấy cho vui một tâm hồn, dẫu là một tâm hồn còn khờ dại...

Những tiếng khóc ré lên, âm cao lẫn thấp như hoà một bản nhạc tức tưởi đón chào người khách lạ. Tôi khoát mừng nhìn tận mắt những trẻ nhỏ.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chúng nằm chung nhau, cứ ba em một giường, bề dài độ một thước và rộng không hơn năm tấc.

Tôi đã trông thấy những làn da xám ngắt như màu trời lạnh, những thân hình gầy còm khô héo như cây tàn giữa mùa đông, những đôi mắt lơ đờ như cạn nguồn sinh lực...

Hai phần ba trong số chúng đều nằm thiêm thiếp. Tôi có cảm tưởng đen tối rằng các em xấu số ấy khó mà lớn khôn được với đời!

Các di phước cho biết áo quần các em không đủ mặc, tã của các em cũng không đủ thay đổi nên đành phải chịu ở bẩn. Giường màn không đủ nên các em phải nằm chung ba em vào một chỗ.

Nguy hiểm nhất là những khi trái gió trở giong, có em ốm đau, sởi đẹn, lẽ ra phải rời các em bệnh hoạn đi nơi khác, nhưng chỗ đâu mà dời bây giờ? Do đó bệnh một em thì lây thành năm, bảy, có khi lại một đôi mươi. Một em chết thì lại lôi kéo nhiều em khác. Có hôm sáu, bảy em cùng rú nhau về thiên đàng một lượt! Từ ngày ra đời (1-12-1955) đến nay cô nhi viện Chí Hoà đã tiếp nhận 270 em nhưng đến nay đã có 189 em về nơi cõi Chúa!

Những em còn lại, lúc này nuôi nấng rất khó khăn. Vì khan sữa nên có ngày các em phải uống nước cháo pha đường. Lại gặp các năm khan đường, các em đành phải ăn nhạt!

... Trời vẫn còn mưa lác đác, tôi từ biệt cô nhi viện quay về mà trí óc vẫn còn nhớ đến những làn da xám ngắt như màu trời mưa lạnh, những thân hình gầy còm khô héo như cây tàn giữa mùa đông, những đôi mắt lơ đờ như cạn nguồn sinh lực... tôi vẫn còn cảm tưởng đen tối rằng các em xấu số ấy khó mà lớn khôn được với đời!

## HUỶNH ÁI TÔNG

Và không phải chỉ ở cô nhi viện Chí Hoà mà còn nhiều cô nhi viện khác rải rác khắp đô thành như ở Chợ Lớn, Hoà Hưng, Gò Vấp, Phú Nhuận, Chợ Thái Bình v.v... Các nơi đều đang cùng hô vang lên tiếng kêu “cấp cứu”!

Trên đây mới chỉ là một phần sự thật của những cái gọi là “thiên đường” và “công trình nhân tạo” mà Ngô Đình Diệm đang cố công sơn phết lên cái chế độ “cộng hoà” kiểu Mỹ của hắn ở miền Nam.

\*

### Tiếng nói của tâm hồn và trái tim [\[12\]](#)

*Tử Phác*

Các nhạc sĩ Hung-ga-ri đến thăm đất nước chúng ta trong một thời gian ngắn và chỉ tới có ít người với một dàn nhạc “*nhỏ nhỏ*”.

Ngoài đồng chí phụ trách chính trị, đoàn chỉ có 1 *violon* chính, kiêm chỉ huy dàn nhạc, 2 *violon* phụ, 1 *clarinette*, 1 *cymbalum*, 1 *violon alto* và 1 *contre basse*. Ngoài ra còn có một nghệ sĩ hát giọng nam trầm và một nữ nghệ sĩ hát giọng nữ cao. Từ ngày hoà bình trở lại đất nước chúng ta, nhiều đoàn nghệ thuật đã đến thăm chúng ta, nhưng lần này là lần đầu tiên chúng ta đón tiếp một đoàn nghệ sĩ nhỏ về số người nhưng rất không nhỏ về trình độ nghệ thuật, lần đầu tiên chúng ta được thưởng thức một chương trình toàn ca nhạc mà vẫn thấy mình bị hấp dẫn suốt từ đầu đến cuối cuộc biểu diễn.

Chân thành cảm ơn các bạn nhạc sĩ Hung-ga-ri, nghệ sĩ đầy nhiệt tình và hoàn toàn đáng yêu từ con người đến nghệ thuật, đã giới thiệu với chúng ta một số hình thức độc đáo của nghệ thuật âm nhạc dân tộc Hung-ga-ri và một vài đặc điểm của tâm hồn con người Hung-ga-ri.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Buổi gặp gỡ đầu tiên giữa giới nhạc sĩ ta với các bạn nhạc sĩ Hung-ga-ri. Nước đá, quạt trần cũng không đủ cho các bạn chúng ta bớt đổ mồ hôi và thở dốc vì cái tiết trời không dung người của đất nước chúng ta. Bài diễn văn long trọng và dai dẳng của nhạc sĩ đại diện của ngành Nhạc, Hội Văn nghệ như về hòa với cái nóng bức. Nghệ sĩ hát giọng nam trầm thỉnh thoảng lại uôm uôm thử giọng xem có bị hao tổn gì không. Nhạc trưởng Sandor Jaroka đứng lên đáp từ: “Chúng tôi xin nói với các bạn bằng thứ tiếng nói của tâm hồn và trái tim chúng tôi, chắc rằng các bạn sẽ hiểu chúng tôi. Chúng tôi cũng mong được nghe các bạn nói bằng thứ tiếng nói của tâm hồn và trái tim của các bạn, chúng tôi tin rằng chúng tôi sẽ hiểu các bạn ngay”.

Nói rồi làm ngay. Cuộc biểu diễn thân mật “trong nhà” bắt đầu luôn. Cây *violon* của Sandor Jaroka làm mưa làm gió trong dàn nhạc, trong không gian và trong lòng mỗi người chúng ta. Những công thức của thủ tục ngoại giao không còn nữa, những ám ảnh về thời tiết không còn nữa, những cách bức trong ngôn ngữ không còn nữa. Sandor Jaroka lim dim đôi mắt, áp hẳn má xuống cây đàn, ni non giai điệu của bài “*Poème hongros*”. Minh Đỗ, sau phút ngỡ ngàng đầu tiên, đã nhận ra giai điệu quen thuộc với mình, mấp máy môi muốn hát. Cây đàn của Sandor Jaroka đã kê bên, đỡ giọng cho Minh Đỗ nói thay cho chúng ta những lời nói “của tâm hồn và trái tim” không cần phải phiên dịch.

Nghe ban nhạc Sandor Jaroka, anh em nhạc sĩ ta cũng như các bạn yêu nhạc đều thấy say mê, khâm phục. Có người nói: dân ca Hung-ga-ri đã phát triển cao quá rồi! Có người nói: biết âm nhạc Di-gan đã lâu mà nay mới được nghe những nhạc sĩ Di-gan chính cống chơi! Tôi muốn nói một chút về âm nhạc dân tộc Hung-ga-ri, gọi là mấy lời cảm ơn và tiễn đưa những nhạc sĩ Hung-ga-ri đầy nhiệt tình và hoàn toàn đáng yêu từ con người đến nghệ thuật, vừa từ biệt chúng ta xong.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Âm nhạc Hung-ga-ri là một nền âm nhạc rất phát triển, đã qua thời kỳ cổ điển với Erkel và Liszt vào thế kỷ 19, thời kỳ cận đại với Bartok và Kodaly vào đầu thế kỷ 20, tạo thành trường phái âm nhạc Hung-ga-ri nổi tiếng khắp thế giới và đóng góp không nhỏ vào kho tàng âm nhạc chung của nhân loại.

Hai nền âm nhạc cổ điển và cận đại đó bắt nguồn một cách có ý thức và có hệ thống từ âm nhạc dân tộc của Hung-ga-ri. Ban nhạc Sandor Jaroکا đã giới thiệu với chúng ta đặc điểm của nền âm nhạc dân tộc Hung-ga-ri. Âm nhạc dân tộc Hung-ga-ri có hai luồng:

1. *Luồng dân ca Hung-ga-ri*, có tính cách Á đông; dùng gam 5 cung (son, si b, đô, rê, fa); giai điệu thường đi từ cao xuống trầm; kiến trúc minh bạch, vừa khoẻ, vừa buồn buồn; diễn tả tâm tình của người nông dân Hung-ga-ri quen sống ở những vùng đồng cỏ khô bát ngát với cuộc đời du mục, lang thang vừa buồn tẻ nhưng cũng đầy phiêu lưu, hiếu động; tâm tình đó biểu hiện hiện ra trong âm nhạc thành những tốc độ nhanh và chậm, trầm mặc và bông bột xen kẽ, nối tiếp nhau.

2. *Luồng nhạc Di-gan (Tzigane)*

Người Di-gan là một giống người sống giang hồ, không có tổ quốc và không có quê hương nhất định. Họ sống rải rác khắp châu Âu; ở Đức, ở Ý, ở Anh, ở Y-pha-nho, ở Hung-ga-ri, Bun-ga-ri, Ru-ma-ni... đều có người Di-gan ở. Người Di-gan bắt đầu với vùng đất Hung-ga-ri vào khoảng thế kỷ 15 và tới thế kỷ 18 thì đặc điểm âm nhạc Di-gan đã rất phổ biến trong nhân dân Hung-ga-ri. Đặc điểm đó là: đoạn đầu thường chậm, đoạn sau mỗi lúc một nhanh thêm, hay dùng quãng 4 tăng, âm giai giản dị chứ không hay chuyển, nhạc đề lấy lại chứ ít phát triển xa, sinh dùng những nét rải và những nét tô điểm đặc biệt theo kiểu riêng của âm nhạc Di-gan, lấy *violon* làm nhạc cụ chủ yếu, có đàn trầm và *cymbalum* phụ hoạ.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Trong lịch sử âm nhạc không thấy nói đến những nhà soạn nhạc Di-gan. Nhạc sĩ Di-gan thường chỉ là những nhạc sĩ biểu diễn kỳ tài. Nhưng nghệ thuật Di-ga lại có đặc điểm vừa lãng mạn lại vừa say đắm, vừa lả lướt lại vừa sôi nổi, vừa trầm lắng lại vừa ồn ã. Nhạc sĩ Di-gan lại có biệt tài tùy hứng sáng tạo. Cho nên sống ở đâu, nhạc sĩ Di-gan cũng sử dụng dân ca ở đấy mà Di-gan hoá đi, cũng từ chỗ đệm đàn cho dân ca bài dân vũ của địa phương mà dần dần phát triển dân ca thành âm nhạc thực sự. Đặc điểm của âm nhạc Di-gan xuất hiện ở từng bộ phận của âm nhạc dân tộc nhiều nước châu Âu chứ không đi tới hình thành một nền âm nhạc Di-gan riêng biệt.

Riêng ở hoàn cảnh Hung-ga-ri, đặc điểm hay dùng quãng 4 tăng của âm nhạc Di-gan đã thâm nhập vào đặc điểm 4 cung của âm nhạc dân tộc Hung-ga-ri mà tạo thành một thứ gam Di-gan dùng độ 4 hoá. Vào thế kỷ mười tám, nhạc sĩ Di-gan Bihari ở Hung-ga-ri đã tạo ra một loại nhạc vũ rất đặc biệt, nét nhạc say đắm, nồng nàn; nhịp điệu rộn rập như gót giầy người kỵ mã lên đường, gọi là lối nhảy *Verbunkoche*. Bihari nổi tiếng khắp thế giới và hình thức vũ nhạc *Verbunkoche* không những được toàn dân Hung-ga-ri hoan nghênh mà các nhạc sĩ thiên tài thời đó ở Âu châu như Liszt, Haydn, Beethoven, Schubert cũng đều ca tụng.

Erkel và Liszt, hai nhạc sĩ cổ điển của âm nhạc Hung-ga-ri vào thế kỷ 19, đã khai thác đặc điểm của vũ nhạc *Verbunkoche* đó. Erkel soạn nhạc kịch và âm nhạc đại hợp tấu đã kết hợp với đặc điểm của nghệ thuật Di-gan với kỹ thuật âm nhạc mới. Liszt soạn 20 bản nhạc *Rhapsodies hongroises* cũng đã sử dụng các giai điệu của dân ca Hung-ga-ri đã Di-gan hoá rồi và đem kết hợp với kỹ thuật mới của dương cầm.

Nhưng tới thế kỷ 20, hai nhạc sĩ cận đại của âm nhạc Hung-ga-ri là Bartok và Kodaly lại tìm nguồn sáng tạo theo một quan điểm khác hẳn. Quan niệm này cho rằng một khi dân ca đã được nghệ thuật Di-gan tô điểm cho rồi thì dân ca không còn là

## HUỶNH ÁI TÔNG

dân ca nữa, mà đã trở thành một thứ âm nhạc phát triển tới một trình độ nhất định nào đó rồi. Âm nhạc mới không thể dựa vào đây được mà phải đi sâu trở về với nguồn gốc trong trẻo của mọi thứ âm nhạc: tức là dân ca nguyên thủy của nông dân Hung-ga-ri không bị đặc điểm gì hạn chế, không bị công thức gì gò bó, dân ca nguyên thủy mới chứa đựng nguyên chất tinh thần âm nhạc dân tộc làm chất liệu tinh khiết cho nhà soạn nhạc xây dựng tác phẩm mới.

Tôi thiết tưởng, nhân dịp các bạn nhạc sĩ Hung-ga-ri sang thăm và biểu diễn ở nước ta, việc ôn lại mấy nét lớn về lịch sử âm nhạc Hung-ga-ri (tuy sơ lược những cốt đưng mắc vào công thức ngoại giao chiếu lệ hoặc chỉ ca tụng chung chung về nghệ thuật) nhất định sẽ làm giới âm nhạc chúng ta học được kinh nghiệm đó, nhìn lại vốn cũ của âm nhạc dân tộc ta một cách có phê phán và sáng tạo để góp phần xây dựng nền âm nhạc dân tộc hiện đại một cách có ý thức, có khuynh hướng, có trường môn nhất định.

Sandor Jaroکا và các nhạc sĩ Hung-ga-ri đã xa chúng ta rồi. Khi viết những dòng này, tôi còn như nghe thấy các bạn tôi bảo qua tiếng đàn, giọng hát và tác phong của các bạn rằng: người nghệ sĩ hãy làm công việc nghệ thuật đi, hãy đem “tâm hồn và trái tim” ra công hiến cho nhân dân, đừng có rập tâm đi trên con đường nghệ thuật bằng những biện pháp nào khác!

10-1956

---

[1] Trang 1, vị trí xã luận, trên cùng, góc bên trái, in nghiêng, lòng kkung, xem tiếp ở trang 5 (các chú thích trong bài đầu của talawas)

[2] Trang 1, vị trí bài cái, xem tiếp ở trang 6

[3] Chúng tôi nói “mập mờ lấy danh nghĩa cơ quan” vì nếu dứt khoát lấy danh nghĩa cá nhân thì rất vô lý: cá nhân Nguyễn Văn Tố làm gì có quyền cấp giấy ban ơn? (chú thích trong

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nguyên bản của *Nhân văn* số 4)

[4] Trang 1

[5] Trang 1, kèm hai hình trong phim, xem tiếp ở trang 6

[6] Trang 1, xem tiếp ở trang 5

[7] Trang 2

[8] Trang 2, trong khung nhỏ

[9] Trang 2, góc trên cùng bên phải, không đề tên tác giả

[10] Trang 2

[11] Trang 2

[12] Trang 2

### **Con ngựa già của chúa Trịnh <sup>[1]</sup>**

*Phùng Cung*

(Minh hoạ của Bùi Xuân Phái)

*Việc giới thiệu, giúp đỡ, tạo điều kiện cho anh em văn nghệ mới vào nghề là một việc rất quan trọng.*

*Việc đó từ trước đến nay Hội Văn nghệ làm không được đầy đủ. Để đẩy mạnh phong trào bồi dưỡng nhà văn trẻ, chúng tôi mạnh bạo giới thiệu những sáng tác của anh em, dù kỹ thuật có thiếu sót, nhưng đã tỏ ra có nhiều cố gắng suy nghĩ tìm tòi.*

*Nhân văn*

Phương Lộ là một làng nhỏ hẻo lánh, nằm lọt trong một thung lũng phía Nam chân núi Tản, cách chợ Đan Lâm chừng bảy dặm. Từ Đan Lâm vào Phương Lộ, trên con đường đất mòn, ngoằn ngoèo men theo dòng suối phải qua một chiếc cầu bằng đá vắt ngang suối, bên cạnh một ngôi đền nhỏ. Trong làng có lão già họ Nông, hai đời chuyên nghề buôn ngựa. Ông cụ sinh ra lão ngày trước là mã phu của triều Trần; khi mãn lính, trở về

## HUỶNH ÁI TÔNG

làng làm nghề buôn ngựa. Năm mười bốn tuổi, lão đã theo cha ra chợ Đan Lâm học nghề. Lớn lên, lão đã nổi tiếng khắp vùng về môn xem tướng ngựa.

Lão Nông có con ngựa trắng, mình kim, lông trắng như bông, lại lấp lánh như có nạm kim cương, nên lão đặt tên nó là Kim Bông. Lão thường khoe con ngựa này lão tìm mua được từ lúc nó chưa phát nha ở tận miền Nước Hai. Lão đã từng đi nhiều nơi mà chưa thấy có con nào tướng phách toàn mỹ như nó; có sức vượt hàng nghìn dặm với cái thể "cao đầu phóng vĩ" của nòi ngựa chiến.

Từ khi con Kim Bông bắc yên, ngày ngày lão cưỡi nó đi các nơi để buôn ngựa. Hàng năm những cuộc đua ngựa miền này, không cuộc đua nào vắng lão. Không cuộc đua nào con Kim Bông không đoạt giải nhất. Từ đó tiếng con ngựa hay, mỗi ngày được truyền rộng ra khắp nơi và lọt đến tai Chúa Trịnh.

Thuở ấy Chúa Trịnh đang cần tuyển mộ một đoàn kỵ binh để bình định đất nước, nên liền ủy một viên quan hầu cận, tìm đến tận nơi hỏi mua.

Lão Nông tuy luyện tiếc con Kim Bông, nhưng nghĩ đến cái tài của nó lão sẵn sàng trao lại cho viên quan mà rằng: "Con ngựa của bản dân thuộc loại quý mã, là vật, nhưng nó hiểu tiếng người. Bấy lâu nay nó sống với bản dân ở nơi sơn lâm hẻo lánh này, ăn cỏ núi, uống nước suối, tài nó có mà không được dùng, thật lòng bản dân cũng tiếc cho đời nó lắm! Nay chúa công lại cho vời nó về chôn triều đình để dùng nó xông pha chiến trận, bản dân cũng được hả dạ vì đã làm vừa ý con quý mã và cũng bỏ công nuôi nấng tập luyện". Lão Nông miệng nói tay trao cương cho viên quan. Con Kim Bông cũng dỏng hai tai gật gật cái đầu như biết mình sắp được từ giã cảnh sơn lâm hiu quạnh, để về vùng vẫy chốn kinh thành.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Trên đường về, viên quan hết lời khen ngợi con quý mã; Kim Bông phi như gió, giã lại đằng sau những đồi núi, cây cỏ hỗn độn của vùng Sơn Tây. Chỉ trong nửa ngày đã về đến Thăng Long.

Viên quan vào tâu với Chúa Trịnh, hấn tả lại tướng phách cùng nước bay, nước kiệu của con ngựa. Chúa Trịnh lấy làm toại nguyện, và truyền cho các tướng tá chọn ngày mở hội đua để kén ngựa chiến.

Một buổi sáng, trên các ngã đường, nhân dân các vùng lân cận nghe tin, lũ lượt đổ về xem như nước chảy. Hàng nghìn ngựa tốt từ các nơi đem về được sắp hàng tề chỉnh bên cạnh những kỵ binh nai nịt gọn gàng. Con Kim Bông ngơ ngác trước quang cảnh mới lạ, lòng nó rộn ràng, mắt nó đăm đăm nhìn thẳng phía cuối đua trường như để đương oai với đồng loại, nó nín hơi, tóp bụng, cất tiếng hí dài, lạnh lạnh nghe sồn óc. Người kỵ binh đứng bên cạnh, bỗng né sang một bên, lao đao tưởng ngã. Bọn ngựa trở mắt nhìn Kim Bông và cũng cất tiếng hí theo.

Sau ba hồi trống lệnh, các kỵ binh lên yên, ra roi, bắt đầu rời vạch. Đoàn ngựa lồng lên trong bụi lốc mịt mù, những miếng đất bắn ra tứ phía như mưa rào, nhân dân reo hò vang dậy. Chỉ trong chớp mắt, con Kim Bông đã vượt lên hàng đầu, vừa hí, vượt lên, chân trước khoắm lại như móc sắt, đuôi bay như giải phướn, tưởng như chân nó không hề chạm đất. Ở phía xa người ta nhìn nó chỉ còn thấy một bóng trắng lấp lánh, oằn lên, oằn xuống như một con rồng trắng uốn khúc. Nó bay tới phía nào là tiếng reo hò phía ấy vang lên không ngớt. Hàng loạt ngựa thấy sức mình không sánh kịp con Kim Bông, bỏ dở cuộc đua, đứng dừng cả lại, hí hí nhìn theo cái bóng trắng nhỏ dần trong bụi nắng loà của kinh thành. Khi dứt hồi trống, con Kim Bông dừng lại, tai nó ù đi vì tiếng reo hò ca ngợi của xung quanh, nó càng nức lòng, chân nó giậm xuống đất cồm cộp như muốn bay thêm hàng nghìn vòng nữa mới phỉ sức.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Khi tiếng trống lệnh chuyển sang phi nước kiệu, con Kim Bông rời vạch một cái, là bốn chân nó bám liền trên mặt đất như guồng nước, tiếng chân vỗ rộn rã như mõ đồ hồi, đuôi trải ra trắng như một dòng nước chảy xối. Nó chạy hết một vòng mà trên lưng nó một kỵ binh bung một bát nước đầy, bát nước không sánh ra ngoài một giọt.

Lúc này nó thấy tất cả đua trường đều hướng nhìn về nó, trầm trở ca ngợi tài nó. Nó lại hí lên một tiếng thật dài kiêu hãnh.

Sau cuộc đua này, nó được cả đua trường tặng danh là "Bạch long Thiên lý mã" và chọn làm mẫu mực để luyện tập cho cả đoàn ngựa chiến của triều đình. Cho nên chẳng bao lâu các đồng loại của nó cũng trở thành những chiến mã lành nghề. Và từ đó nó cùng bầy ngựa chiến xông pha chiến trận, trải nhiều trận vào sanh ra tử. Nó nhớ nhất là trận quân chiến bên bờ sông Gianh. Thế địch mạnh, quân địch đã thất vòng quanh nó, nhiều đồng loại nó đã phơi thây. Nó gắng hết sức mạnh, vùng lên như hổ đói, phá vỡ vòng vây, hạ thủ tướng địch, giành toàn thắng. Sau trận này, nó được Chúa Trịnh chọn làm mã lệnh và được vào ở trong phủ Chúa.

Chúa Trịnh truyền cho quân lính, xây một chiếc hồ bán nguyệt, phía Nam vườn Thượng uyển, để làm chỗ tắm cho mã lệnh, và cử hai mươi mã phu ngày ngày trong nom săn sóc ngựa quý của Chúa.

Lần đầu tiên con "Thiên lý" đặt chân tới Hoàng cung. Trước mặt nó toàn những lầu đài nguy nga tráng lệ, trông phía nào cũng thấy vàng son chói lọi. Dưới chân nó toàn những đá xanh nhẵn bóng. Những cảnh vật mới lạ khiến nó sợ hãi. Nó toát mồ hôi, run lên cầm cập, khi đặt chân lên những phiến đá hoa, được dịp đưa mắt nhìn hai hàng thị vệ tả hữu, đứng cặp gươm trần bên hành lang. Nó rụt rè, co cổ lại khi mã phu dắt nó vào mã đài, nó tưởng mã phu đưa nhằm nó vào nơi ở của một tướng lĩnh.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Con Thiên lý được vào ngục hãm trong mã đài ngày ngày chỉ ăn và tắm. Mỗi buổi chiều nó phải đứng một chỗ để đấm bảy mã phu mang kéo tĩa từng sợi mao, vuốt ve từng chiếc lông đuôi. Nó càng cảm thấy bận bịu, tù túng. Nó bắt đầu mơ ước những cảnh sống khi còn ở bên ngoài cung cấm: "Ôi chao! Còn đâu những buổi sáng ta cùng đồng loại trên đua trường hàng vạn người ca ngợi tài ba? Với cái sức khỏe bay hàng nghìn dặm, với cái thể "cao đầu phóng vĩ" hùng dũng như ta, đã bao phen xông pha trận tuyến, đời ta tù túng như thế này thì ta sống sao được? Sao Chúa không cho ta được đem tài ra vùng vẫy trên chiến trường? Hay Chúa đã quên ta là kẻ có tài?"

Một buổi sáng, nó đang đứng trong mã đài, hai con mắt đăm đăm vọng ra ngoài bức thành cao ngất, nó bỗng thấy một mã phu nai nịt gọn ghẽ, khác ngày thường, đến giắt nó ra đứng dưới mái hiên, phía tả hành lang. Nó sừng sốt, tưởng phen này lại được xung trận. Một mã phu khác trải lên lưng nó một tấm gấm điều, xung quanh thêu kim tuyến. Nó ngoái cổ lại, bỗng thấy mình đẹp như phượng hoàng. Hai mã phu nữa mang đến đằng sau nó một vật gì vuông vắn giống như một nhà lầu, gấm vóc xanh đỏ phủ quanh. Một mã phu nữa mang cương đóng vào gáy nó. Bộ cương quý giá và đẹp đẽ làm sao? Đời nó chưa từng thấy. Hàm thiếc bằng bạc: hai đầu nạm vàng sáng lóa. Nó sung sướng gục đầu xuống nạp hàm thiếc một cách ngoan ngoãn. Khi mã phu buông tay: lạ lùng lắm, nó thấy hai vật gì to bằng hai cái lá đa che ngang hai bên mắt khiến nó chỉ có thể nhìn thẳng phía trước mà thôi. Rồi một mã phu đẩy nó lùi lại, đứng giữa hai càng gỗ sơn son thếp vàng. Ừ, lạ quá chừng, những cái gì mà đẹp thế này? Ta sẽ làm gì đây? Nó rùng mình, thấy hãnh diện như được sống một kiếp sống khác, sung sướng hơn trước.

Bỗng dung hai càng gỗ dúi mạnh một cái, cổ nó bệt xuống, miệng nó gần chạm đất, nó vừa ngóc được lên thì dây cương đã ghim thẳng. Nó cất bước thấy nặng; cái nặng quái gở, như bóp nghẹt lấy cổ, có lúc bình bỗng nhẹ đi một chút, nhưng rồi gáy

## HUỶNH ÁI TÔNG

nó càng như lún xuống. Nó phải cố lấy gân bốn bó mới giữ được cái thế đứng đường bệ. Rồi bỗng có một ngọn roi da quất nhẹ vào hông, nó cắm cổ đi. Khi nghe tiếng bánh xe nghiền trên mặt đá, nó mới biết là nó đang kéo xe cho Chúa.

Nó gục đầu xuống lúi thủi kéo chiếc xe qua sân, hai mắt nó lơ lơ nhìn thẳng, mỗi một, chán ngán.

Nhưng chẳng bao lâu, những chậu thóc trộn mật vừa ngọt vừa bùi, những bó lá trúc quân tử vừa thơm vừa ròn sậm sệt đã cùng những buồn tủi sâu muộn, cùng những ước mơ trôi qua ruột, tống ra ngoài trả lại cho quá khứ. Con thiên lý dần dần quen với chức vị. Nó thấy mình phải phò Chúa cho đến hơi thở cuối cùng mới xứng danh Thiên lý mã.

Trong những buổi chiều nó thấy hàng trăm đôi hia, ủng và đủ các loại ống quần, tà áo, vắn có, võ có, lướt đi lướt lại trước mắt, nó càng thấy chức vị nó to tát ghê gớm! Chấn tâm nghiêm cung cấm nào mà chân nó không bước tới? Có việc quốc sự triều đình nào vắng mặt nó? Nó đi đến đâu cũng thấy người chấp tay khấu đầu tung hô vạn tuế. Đời nó quả là đã sang một bước đường hiển hách, hơn tất cả những lúc oai phong chiếm giải đầu trên các trường đua.

Một buổi chiều, trên công thành đã nổi trống thu không, mặt trời đã khuất hẳn mái lầu tây, mặt hồ đã gợn lên một màu đỏ nhạt của giáng chiều, nó sung sướng kéo Chúa cùng bà phi đi ngoạn cảnh. Đi chẳng cần đến đâu, nó được đôi lúc thông dong đứng lại, soi bóng dưới nước. Chà! Mặt nhìn mặt, ta uy nghi lộng lẫy đến thế này ư? Kia hai lá đa che mặt ta có khác gì hai cánh mũ của vị đại thần? Hai càng gổ khác gì tay ngai ngày ngày Chúa vẫn ngự! Phải chăng giới đã an bài cho số phận ta! Nó càng nhìn càng thấy bóng nó dưới nước to ra, to mãi, uy nghi trong sắc nước lẫn sắc trời.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nó đang say sưa ngắm bóng bông dây cương lại giật mạnh. Mép nó găng thẳng ra, nó lại bắt đầu cất bước. Xe tới đầu vườn Thượng uyển, có lệnh dừng lại. Tức thì hai bên tay ngại dim mạnh cổ nó xuống rồi lại bênh lên nhẹ bổng. Nó vừa ngóc đầu lên thì một luồng gió mát, lướt đưa vào lỗ mũi nó những hương thơm ngào ngạt của muôn hoa. Nó phồng hai cánh mũi, hớn mặt lên thì gấu xiêm mầu thiên thanh của bà phi phát nhẹ qua mặt nó. Nó cảm thấy một vị thơm đậm đậm. Nó đưa mắt nhìn theo chỉ thấy từ ngang lưng trở xuống của Chúa và bà phi. Gió hồ lồng vào vạt áo Chúa và dải xiêm bà phi, làm căng phồng lên và đu đờn múa may trước mặt nó. Nó cảm động, đứng ngẩn ra, hai mắt dương thao láo: "Chà! Thật là ngoạn mục! Ôi! Giờ đã ban cho ta đôi nhãn ngọc để riêng ta được nhìn những vụ vật của trần gian, ta đội ơn Trời".

Càng nhìn theo càng thấy ngoạn mục, nó càng thấy hối hận với những sự việc ngày trước. Nó giậm chân xuống đất cộp cộp, mắt nó nhắm lại, đầu nó đập vào hai càng xe như để nhận lấy một hình phạt xứng đáng với tội lỗi của mình. Vừa đập đầu vừa kể tội: "Tội thứ nhất là khi chưa vào phủ Chúa ta đã để cho Chúa và bà phi phải vất vả khó nhọc biết chừng nào! Tội thứ hai: Sao ta dám đem một việc nhỏ bé tầm thường so sánh với chức mã lệnh đáng tôn kính của Chúa đã ban cho như thế chẳng phải trước đây ta đã phụ ơn Chúa hay sao? Tội ta thật là đáng phan thân mới phải. Nếu ta chỉ nghĩ đến cuộc đời phóng khoáng, chỉ nghĩ đến những lúc cùng đồng loại đua tranh, thì lấy ai để cùng Chúa gánh vác giang sơn, làm cho trăm họ được an cư lạc nghiệp! Ôn hưởng lộc Chúa, sức ta ngày một cường tráng, thì cái vượt hàng ngàn dặm đối với ta có gì đáng kể".

Sống một cuộc đời lạng lẽ trong phủ Chúa, bằng sự kiêu hãnh với chức mã lệnh, chẳng bao lâu trên bờm, mao con Thiên lý đã trôi lên một lớp lông vàng oè. Trước mã đài nó đã nhìn thấy những cây cảnh bao lần đổi lá. Nhưng nó không biết đời nó đã chuyên dần về già. Tài nó cũng đã mòn mỏi. Nó vẫn tưởng nó còn sức chạy dư ngàn dặm!

## HUỶNH ÁI TÔNG

Có một buổi sáng, nó được kéo xe để Chúa cùng bà phi ra ngoạn cảnh ngoạn thành. Từ ngày vào phủ Chúa, lần đầu nó được đi ra ngoài. Nó ước ao được thăm cảnh cũ. Xe ra khỏi phủ Chúa, bon bon trên con đường đất rộng thênh thang. Nhìn thẳng phía trước, nó lấy làm lạ, nó kêu í í trong cổ như tự hỏi: "Làm sao con đường này ngày xưa rộng mà nay nhỏ bé như thế này!". Đi được một quãng nó nhìn lên phía trên, lại dừng lại tự hỏi: "Ô hay, ngôi chùa kia, ngày xưa rõ ràng nằm bên cạnh một quả đồi lớn, mà bây giờ lại nhỏ bằng con đường ta đang đi là nghĩa làm sao?". Tất cả những cảnh vật trước mắt nó đều nhỏ lại, và thẳng tắp. Nó nhìn cánh đồng, cánh đồng cũng chỉ là một con đường thẳng. Rồi cây cỏ, núi đồi cho đến màu gòì xanh cũng chỉ thu nhỏ lại là một đường thẳng. Nó không ngờ hai chiếc lá đa che hai bên mắt chỉ cho nó nhìn được một chiều.

... Xe đi mãi. Lúc gần đến một thao trường, nó bỗng nghe tiếng hí của đồng loại. Tự dung nó hớn hờ: "Chắc các chú em bao lâu không gặp ta, sẽ khấu đầu chúc tụng". Vừa nghĩ nó vừa cất nhanh bước. Xe vừa tới thì đồng loại nó cũng nhảy bổ đến trước mặt nó, miệng hí chân cất tiên, cất hậu như chê bai nước đi và tướng mạo của nó. Nó tím gan, hí lên một tiếng như để quở mắng: "Bọn nhãi kia, tội các chú đáng chết đầu làm lệnh! Các chú không biết ta là ai ư? Đã quên tài của anh đây rồi sao?". Tất cả đồng loại nó, nhe cả răng, và í í lại trong cổ: "Chúng tôi biết bác lắm, biết bác ngày xưa là kẻ có tài nhưng bây giờ chúng em nhìn qua đã thấy bật cười về tài của bác. Thôi bác ạ! Đừng khoe tài nữa, chúng em đây ngại bác không rời được khỏi cái xe của Chúa! Rời ra thì thóc kia trộn mật ai ăn?".

Con Thiên lý uất lên, muốn thoát khỏi xe xông thẳng ra ngoài để tỹ sức, nhưng trên xe lại giật cương. Nó bực lắm nhưng cũng phải cầm đầu đi. Vừa đi vừa nghĩ: "Những kẻ ngu si hèn mạt kia, ở đời này bay chỉ nhìn có một chiều. Bay không biết được ta làm đây để mấy kẻ đã làm được! Sức bay được mấy nả

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

mà vội kiêu ngạo, bay chạy đợc vài dặm đã phờ mao sều dài. Rồi đây ta sẽ cho bay biết tài ta!".

Và hình ảnh một trường đua gió lộng, bụi cuốn, cờ bay, bỗng hiện ra, như thách thức. Con Thiên lý mã vẫn tin mình còn đủ sức phi lên hàng đầu.

Sự đời biến đổi. Sau đó ít lâu, Chúa Trịnh đợc tin nhiều tướng tá thua trận ở bên bờ sông Gianh. Chúa định thân chinh đi, nên truyền cho viên tướng trông coi về kỵ binh mang mã lệnh ra đua trường để ôn dượt trước khi xung trận. Viên tướng liền cúi đầu tâu lại: "Muôn tâu Chúa công, hiện nay trong triều đình thiếu gì ngựa chiến có dư sức vượt hàng nghìn dặm, và đã từng dự trên dưới một trăm trận. Xin Chúa công để tiểu tướng đợc chọn dâng một con mã chiến có sức khỏe vào bực nhất. Còn như con mã lệnh, cứ nên để nó kéo xe; vì từ khi đem nó vào phủ Chúa, nó ăn thì nhiều, lại không hề luyện tập, tài nó ắt không đợc như trước. Nếu Chúa công dùng con mã lệnh để ra trận, tiểu tướng áy náy lắm!".

Nghe tâu trình, Chúa Trịnh cũng thấy viên tướng là có lý, nhưng Chúa vẫn còn tin ở tài con mã lệnh, Chúa bèn hạ lệnh cho mang con mã lệnh ra tỉ sức cùng các chiến mã khác để tiện bề kén chọn.

Con Thiên lý mã đợc dịp rời phủ Chúa ra đua trường. Hai cái lá đa đã đợc cất đi. Nó bàng hoàng nhìn giời, nhìn đất, mắt nó hoa hoa, đầu nó choáng váng. Cảnh vật như quay chong chóng, cây như mọc ngược, núi như đổ xuống. Vừa gặp đồng loại một cái, nó cố đóng hai tai, tóp bụng lại lấy hơi hí một tiếng để dương oai. Nhưng tiếng hí của nó vừa ré lên thì cụt lùn như vật gì nút lấy mỡ. Các đồng loại của nó cũng nhe răng ra cười rồi cùng cất tiếng hí làm cho nó càng uất. Không chờ tiếng trống lệnh, nó đã lộng lên, tức thì các đồng loại của nó cũng bỏ vạch rượt theo. Tiếng trống liên hồi, con Thiên lý càng cảm cỗ chạy. Nó đã tưởng mình thắng cuộc, nó đắc chí ngoáy đầu lại thì bọn

## HUỶNH ÁI TÔNG

ngựa chiến đã tới sát hàng sau. Chỉ trong chớp mắt nó bị tụt lại. Không chịu, nó càng lồng lên. Bỗng nó thấy nhói một cái ở ngang bụng như bị một nhát gươm chém mạnh. Nó ngã vật xuống, vùi đầu trong bụi lóc của đàn ngựa bay qua, nó biết là đứt ruột, không thể sống được. Nó gắng mở to hai mắt, rên lên một tiếng như nói rằng: "Tiếng tăm lừng lẫy của ta chỉ có thể chết ở chiến trường. Nhưng, than ôi! Bãi cỏ này cũng là bãi chiến trường, chết thế này cũng là chết vì giang sơn, vì Chúa!".

Trước hơi thở cuối cùng, nó lấy hết sức tàn, ngóc đầu lên, co co hai chân trước, thẳng thẳng hai chân sau, chùng như để cố giữ lấy cái thế "cao đầu phóng vĩ".

*Hà Nội, 10-1956*

\*

### Quảng cáo <sup>[2]</sup>

Kỳ sau: "Thi sĩ máy", Truyện của Kim Châm

Sẽ đăng: Thơ Hoài Tô Nguyên (văn nghệ miền Nam)

\*

**Nhân xem phòng triển lãm nghệ thuật dân gian Ru-ma-ni,  
nghệ thuật và thực dụng <sup>[3]</sup>**

*Trần Duy*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Bước vào phòng Triển lãm nghệ thuật dân gian Ru-ma-ni, chúng ta có cảm giác, trong khoảnh khắc, đã đi trên đất nước Ru-ma-ni qua những vùng Cô-rai-ô-va, Bu-ca-rét-sơ v.v... Sống với người dân Ti-mi So-a-ra hoặc Bai-a-ma-rê... Vùng Mon-da-via phong thổ miền Bắc trầm mặc, rét buốt hoặc Mun-té-nia...

Chúng ta đến với từng vùng một, tiếp xúc với từng tập tục, chúng ta như trong một cuộc du lịch ngắn hạn, bước vào những nhà thờ cổ, mấy ngôi nhà cũ kỹ, nhưng âm cúng nói lên cái tình cảm của con người gắn liền với kỷ niệm của quê hương đất nước.

Ở đây là phòng ngủ và đây là phòng cô dâu chú rể, đây là phòng khách v.v... Từ nghìn dặm chuyển sang đây, vẫn tôn trọng được cái cá tính của chủ nhân những ngôi nhà nhỏ bé ấy, tôn trọng cái thơ mộng cá biệt của con người.

Chúng ta thấy những ngôi nhà ấy căn buồng ấy, đồ dùng ấy là những ngôi nhà để cho những con người có tâm hồn biết yêu biết ghét ở, những căn buồng ấy là những căn buồng cho những con người có đầu óc và quả tim nằm, những đồ dùng ấy là những đồ dùng cho những con người có ý thức và tâm hồn sử dụng... cho nên nó cũng mang theo, tâm hồn và tình cảm của những người bạn Ru-ma-ni... từ phương xa.

Đình tưởng chỉ có tráng lệ huy hoàng, có tường đá cẩm thạch... chỉ vàng óng ánh kim cương nhà cao tháp lớn v.v... mới nói lên được cái lớn lao khát vọng tâm hồn của con người...

Không phải như vậy đâu! Nhìn qua những gian nhà bằng gỗ thùy, sên, bạch phong cho đến những viên gạch to bản không nung, những nhà thông Hi-un mái nhọn đến những nhà thờ cổ vùng Ma-ra Mu-rét-sơ v.v... những cột kèo gỗ chạm, những đồ tằm thường dùng hàng ngày có chạm khắc rất công phu... Tuy

## HUỶNH ÁI TÔNG

những thứ ấy rất nhã nhặn, khiêm tốn nhưng đến với chúng ta với bao nhiêu tình cảm tế nhị duyên dáng nên thơ.

Người dân Ru-ma-ni đã biết dung hoà giữa cái đẹp và sự cần thiết hằng ngày một cách tài tình và do chỗ tài tình ấy nó chứng tỏ rằng người dân Ru-ma-ni có một quan điểm nghệ thuật rất cao.

Họ là người du mục. Họ mặc chiếc áo da... cái mặc áo làm bằng chân hươu bê cong lại, chiếc áo da không đơn thuần là một miếng da thú đem thuộc và khoác lên người, nó đi đôi cân nhịp với đường thêu viền vải... nên chiếc áo trở thành duyên dáng. Họ sống cùng thiên nhiên với những con cừu, con công, với cây bạch phong, cây thông... với chim, với thú. Họ sống với tất cả tâm hồn của họ, họ rung cảm với những đề tài ấy... họ nắm được hình dáng và màu sắc của sự vật chung quanh, để lúc đưa những đề tài ấy vào nghệ thuật họ không nô lệ với thiên nhiên. Họ sử dụng thiên nhiên một cách sáng tạo... họ cách điệu hoá, và cách điệu hoá một cách mạnh dạn, đầy cá tính và sở thích! Không có một trở lực giữ tay họ lại, không có một phương pháp tư tưởng nào hạn chế tâm hồn họ lại, nên người nghệ sĩ dân gian Ru-ma-ni đã thành công trong việc sáng tạo.

Màu sắc đọng lại thành khối chắc, đường nét phối hợp vô cùng sinh động và tinh vi, lúc đơn giản thành từng nét lớn, lúc phức tạp cầu kỳ như một đồng hoa, như một cánh bướm...

Và tâm hồn người nghệ sĩ dân gian Ru-ma-ni đồng thời cũng là một đồng hoa và một cánh bướm.

Họ đẹp một cách mộc mạc và hồn nhiên kín đáo!... Và chính cái đẹp ấy mới là cái đẹp gửi lại sâu sắc ở tâm hồn nhau.

Chúng ta thấy những tấm thảm dệt của On-it-ni, của Ba-ná, của Mon-da-via...



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Từ màu sắc đến đường nét, đã nói lên được tâm hồn, sắc thái cá tính không những của người nghệ sĩ sáng tác, mà cả nhân dân của những vùng ấy.

Dùng đường nét trong việc trang trí, cách điệu hoá thiên nhiên là cái nghệ thuật rất cổ sơ của loài người, nhưng đồng thời cũng là một nghệ thuật ưu tú tuyệt tác của loài người.

Càng những dân tộc sống gần thiên nhiên bao nhiêu, tác phẩm nghệ thuật của họ càng vượt lên trên thiên nhiên chủ nghĩa bấy nhiêu.

Cho nên vẽ thật hết, giống y như thật, không phải là tuyệt đối phù hợp với quan niệm nghệ thuật dân gian.

Và dựa vào thiên nhiên để cách điệu hoá nó, đẩy nó thoát ngoài sự thật chật hẹp gò bó, biến nó thành hình thành khối, thoát lý sự thật thiên cận, không phải là tuyệt đối trái với quan niệm nghệ thuật dân gian.

Xem tranh và xem nghệ thuật tất nhiên là xem bằng mắt, nhưng đừng nên dùng bản ngã và cảm tính quá nhiều.

Những người chủ trương vẽ giống thật, văn nghệ như thật v.v... họ đã lười biếng để bản năng át trí tuệ, không phối hợp chặt chẽ đôi mắt, trí óc và quả tim! Nghệ thuật dưới sự chi phối của họ, nghệ thuật sẽ mất cái tính chất nghệ thuật của nó.

Chủ nghĩa thực dụng trong văn nghệ tưởng rằng phù hợp với yêu cầu của quần chúng kỳ thật trái ngược với quan điểm nghệ thuật dân gian.

Họ cho rằng thực dụng chỉ đơn thuần để đáp những cái nhu cầu gần nhất, cụ thể nhất của con người... nó có thể không cần mang tính chất nghệ thuật của nó. Nghĩ như vậy là chưa thấy rõ cuộc sống và nghệ thuật.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Khi chúng ta thấy những cái môi múc canh bằng gỗ, những cái xiên thịt cừu, những chiếc hòm bằng gỗ bạch phong, những đôi guốc mộc, những bầu rượu v.v... nói chung những vật dụng rất quen thuộc hàng ngày, người dân Ru-ma-ni cũng đã mang tất cả tâm hồn của mình đi gửi lên đây bằng nét chạm, màu sắc, chúng ta đều phải nhận thức rằng con người sử dụng thiên nhiên và nghệ thuật hoá thiên nhiên. Con người cần ăn no, mặc ấm, nhưng con người cũng cần nghệ thuật để phục vụ những nhu cầu của tâm hồn tình cảm của mình.

Người dân vùng Cu-lu-đơ lúc bung những chén gỗ uống nước, đồng thời cũng là những người nghệ sĩ vô danh điêu khắc của những cái chén gỗ ấy...

Người nội trợ ở vùng Bai-a-ma-rê sắp thức ăn vào những chiếc đĩa men, chính họ, chồng con họ là những nghệ sĩ đồ nặn và trang trí những chồng đĩa, bình rượu kia.

Khi những thanh niên vùng Cơ-rai-ô-va tặng đôi vợ chồng trẻ một chiếc bình rượu cưới hình con thiên nga... không những họ là những người nghệ sĩ tài tình, mà họ còn là những người suy nghĩ dí dỏm và tế nhị: Ở ngực con thiên nga lớn có bày thiên nga con... ngụ ý muốn chúc cô dâu chú rể sau này sẽ có nhiều con xinh đẹp.

Một nền nghệ thuật do quần chúng sáng tạo nên, phù hợp với bản chất tình cảm của quần chúng, là một nền nghệ thuật "thực dụng", đồng thời cũng là một nền nghệ thuật chân chính và phong phú. Quần chúng rất nhiều khả năng sáng tạo, độc đáo trong nghệ thuật, đầy sở thích và cá tính...

Vi phạm đến sở thích, cá tính, độc đáo trong nghệ thuật, là vi phạm đến mọi khả năng sáng tạo của người nghệ sĩ, và bóp nghẹt nghệ thuật.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Nghệ thuật dân gian của nước Cộng hoà Ru-ma-ni xuất phát từ cơ sở dân tộc có truyền thống, nó gắn bó với đời sống vật chất, tình cảm của người dân Ru-ma-ni, càng cho chúng ta thấy rõ những đức tính cần cù, ưa lao động, nhưng độc đáo, thơ mộng, chuộng nghệ thuật đến một trình độ thẩm mỹ tinh vi và tế nhị của nhân dân Ru-ma-ni.

Phòng triển lãm tranh giới thiệu với chúng ta nghệ thuật dân gian Ru-ma-ni, giới thiệu với chúng ta qua các vật dùng hàng ngày "thân thiết" tâm hồn của người dân lao động Ru-ma-ni... nhưng đồng thời phòng triển lãm cũng giúp cho chúng ta những nhận thức cơ bản về nghệ thuật dân gian không phải là nghệ thuật tự nhiên chủ nghĩa, nghệ thuật dân gian là một nghệ thuật tự do hoàn toàn đứng trên những công thức lề lối gò bó, nghệ thuật dân gian là một nghệ thuật tập thể, có truyền thống, nhưng đồng thời nó vẫn mang cái tính chất độc đáo, đầy cá tính của người nghệ sĩ đã sáng tạo ra nó.

Nó cho chúng ta một nhận thức rằng các vật dụng hàng ngày không chỉ đơn thuần có tính chất nghệ thuật thoả mãn nhu cầu tình cảm và thẩm mỹ của con người – Nó giúp cho chúng ta lòng tự tin, yêu nhân dân, yêu nghệ thuật, cổ vũ chúng ta mạnh dạn tìm tòi, trong việc sáng tác... Có thể sự mạnh dạn tìm tòi ấy hiện nay vượt mọi ràng buộc công thức, làm ngạc nhiên ngỡ một số người... nhưng việc tìm tòi và thí nghiệm bao giờ cũng làm ngạc nhiên và ngỡ những con mèo ngủ trưa quên mình trên những ống máng nước.

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Những ngày báo hiệu mùa xuân <sup>[4]</sup>

Văn Cao

**Lời toà soạn:** "Những người trên cửa biển", một bài thơ dài hơn 500 câu của Văn Cao dựng lên thành phố Hải Phòng và cuộc sống ở đó. Đoạn I và đoạn III đã trích đăng báo Văn nghệ từ lâu, đây là đoạn IV của bài thơ. Sau khi đã vẽ cảnh Hải Phòng, đã nói đến ước mơ, hy vọng của biển, tác giả đưa chúng ta vào tìm hiểu những tâm hồn người trong kháng chiến và khi hoà bình lập lại. Đoạn IV đi sâu thêm vào những cái đau xót, những nỗi khó khăn của Hải Phòng trong hoà bình. Cả đoạn này thấm sâu vào lòng người đọc, để bốc lên một niềm tin tưởng vững chắc.

Thơ Văn Cao là một dòng thơ tự do, không có vần, không bắt khuôn vào một nhịp điệu nào sẵn có. Âm điệu bài thơ vang động rất kín đáo, nhưng cũng rất mạnh trong từng câu, từng chữ. Mỗi chữ của Văn Cao đều rất chọn lọc. Văn Cao dùng cảm giác, hình tượng rất mới mẻ để diễn tả con người và cuộc sống. "Những con bói cá", "những con rồng đất", "những con bạch tuộc" là tượng trưng cho một vài hạng người trong xã hội.

Văn Cao là một nhạc sĩ. Trong Văn Cao thi sĩ, chúng ta cũng thấy nhạc điệu của anh rung lên, ý nhị và sâu sắc.

#### 1.

Tiếng chuông nhà thờ buổi chiều lại đổ  
Nghe âm u tối lạnh những ngày xưa  
Trở về mây đen và bóng tối  
Lãng đãng qua trong mỗi tâm hồn người

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Vàng đôi mắt leo lét bên ngọn nến

Vẫn câu kinh mỗi một khi xưa

Vội vợi bao niềm đau khổ

Tôi nghe người mẹ xa con mong nhớ

Vắng bóng con vắng bóng nắng trong nhà

Ai biết cao su đất đỏ là đâu

Ai cứu rỗi những tâm hồn sa ngã ấy?

Vợ xa chồng

Anh xa em

Chiều Nam chiều Bắc cùng sầu

Tiếng thức dậy niềm cô đơn sầu xứ

Những con người gần ánh sáng chưa quen

Rúc đầu trở vào bóng tối

Những người bạn gian khổ trong kháng chiến

Vợ ôm con đau nhau nhứt lo phiền

Chưa quen cảnh nhìn mặt người giữa thời gian sáng tối

Chưa hiểu bước đi giữa ban ngày mới đuổi đêm.

Gió bão tới đâu cũng không một lúc

Rụng hết lá vàng

Ngày bão hiệu mùa xuân mầm nở mầm tàn...

Có người tự nhiên tiếc bàn tay đã mất

Từng đêm thức đau vết đạn trên mình

Có người tiếc những mùa xuân qua mắt

Chủ nhật lang thang ngõ ngách giữa kính gương

Những đôi mắt bỗng nhiên thềm tơ lụa

Thềm những gót chân nhỏ nhắn trên hè

Trong những ngày Hải Phòng còn lỏng chổng

Xác nhà xác máy xác kho hàng

Những dây phở bên đường cửa khép cửa dương

Những buổi chiều thừa thớt người trên phố.

## HUỖNH ÁI TÔNG

Bóng tối ngày xưa còn bằng láng  
Kẻ thù của chúng  
Lãng lẽ tán công những tâm hồn sa ngã  
Những tâm hồn khur khur tấm bì da một cuốn sách kinh

### 2.

Nước biển đổ vào quanh Hải Phòng ngày bão  
Làng mạc bông bênh trời đất bênh bông  
Ở những ngọn tre xác xơ mọc lên chất muối  
Còn lại ít rom khô những mái nhà trôi  
Những mảnh lưới thuyền ai bay tan tác

Xe gạo ngày đêm từ Hải Phòng về các xóm  
Chúng tôi đêm ngày vét nước nổi đê  
Tươi ngọt lại ruộng đồng, dựng lại từng thôn xóm  
Tìm lại những nụ cười ở mỗi người sống sót  
Lửa đỏ đêm đêm trên bãi biển bập bùng

Trong những ngày khó khăn chông chắt  
Kẻ thù của chúng ta xuất hiện  
Những con rồng đất khi đỏ khi xanh  
Lẩn trong hàng ngũ  
Những con bói cá  
Đậu trên những chiếc dây buồm  
Đang đo mực nước  
Những con bạch tuộc  
Bao nhiêu tay chân dìm chết một con người.

Đất nước đang lên da lên thịt  
Đất nước còn đang nhỏ máu ngày ngày

Ta muốn gói cuộc đời gọn gàng như trái vải  
Đã thấy loài sâu nằm tròn trong cuống

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Chúng muốn các em nhỏ mới biết đi phải rụng  
Mòn môi dần sức vỡ đất khai hoang  
Làm rộng những con người lụi dần niềm hi vọng  
Héo dần mầm sáng tạo mất phẩm giá con người*

*Chúng nó ở bên ta trong ta lên lút  
Đào rộng từng kho tiền gạo thuốc men  
Tôi đã thấy từng mặt, từng tên râu chuối  
Tôi sẽ vạch từng tên từng mặt*

*Hãy dừng lại  
Những tên muốn ôm cây mùa xuân không cho mọc  
Những tên muốn làm cây to che cớm mầm non*

*Con đường ta đi tự hào lực lượng  
Con đường nước nguồn thành sông thành biển*

*Con đường ta đi tự hào duy nhất  
Con đường đi trái đất quanh mặt trời*

(“Những ngày báo hiệu mùa xuân” là một đoạn trong bài thơ dài “Những người trên cửa biển” của Văn Cao, trong tập thơ *Cửa biển* của Hoàng Cầm, Văn Cao, Trần Dần, Lê Đạt, Nhà xuất bản Văn nghệ sắp phát hành trong tuần lễ tới. Chúng tôi sẽ có dịp giới thiệu tập thơ này trong một số báo sau.)

\*

HUỶNH ÁI TÔNG  
Chủ nghĩa nhân văn của ông Hoàng Xuân Nhị <sup>[5]</sup>  
Bùi Quang Đào

Trên báo *Nhân dân* ngày 16 và 17-10-56 có đăng bài “Chủ nghĩa nhân văn của chúng ta” của ông Hoàng Xuân Nhị.

Bài này trên căn bản cũng không khác gì những bài của các ông Nguyễn Chương, Xuân Trường, Quang Đạm cũng đăng trên báo *Nhân dân* và cùng nằm trong phạm trù những ý kiến là có ý đồ cho anh em *Nhân văn* và *Giai phẩm* là muốn tách rời văn nghệ khỏi chính trị, chịu ảnh hưởng của nhân văn tư sản, không chịu sự lãnh đạo của Đảng, nói xấu chế độ v.v...

Sau đây là những ý kiến tôi đặt lại vấn đề với ông Hoàng Xuân Nhị. Trong nhận thức sai lầm của ông và ý kiến văn học của Lê-nin.

Trong bài “Tổ chức của Đảng và văn học của Đảng” mà ông Hoàng Xuân Nhị dịch là “*tổ chức của Đảng và văn học có Đảng tính*” của Lê-nin đã nêu lên hai vấn đề:

1. Vấn đề văn học của Đảng nghĩa là văn học tuyên truyền cho những nguyên lý tư tưởng và tổ chức của Đảng Bôn-sê-vik.
2. Vấn đề đảng tính trong sự sáng tác văn học, theo nghĩa rộng của nó. (Những ý kiến này chúng tôi dựa vào tập *Lê-nin và những vấn đề văn học Nga* của Boris Meilakh. Nhà xuất bản Xã hội 4-4-56).

Sự phân biệt hai vấn đề này rất quan trọng, nếu không rất dễ đi đến những hành động máy móc, hẹp hòi, thô bạo.

Trong vấn đề văn học của Đảng, Lê-nin viết: “*Tất cả văn học của Đảng, dù là địa phương hay Trung ương phải phục tùng một cách vô điều kiện Hội nghị của Đảng và những tổ chức địa phương hay trung ương của Đảng. Sự tồn tại của một văn học*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*của Đảng mà không liên hệ với Đảng theo tổ chức thì không thể dung nạp được.*” (Lê-nin toàn tập cuốn X, trang 144). Đó là thời kỳ trước cách mạng 1905-1907, Đảng Bôn-sê-vik tích cực hoạt động chống bọn Men và báo chí của chúng đang tuyên truyền xuyên tạc chủ nghĩa Mác-xít dưới danh nghĩa “mác-xít”. Ông Hoàng Xuân Nhị đã máy móc đưa thời gian lịch sử của thời kỳ trước cách mạng 1905-1907 đem áp dụng vào hoàn cảnh xã hội ta hiện nay. Chính trong nguyên tắc căn bản đó, Lê-nin đã nhắc nhở các nhà văn của Đảng là “*Sự nghiệp văn học phải trở thành một bộ phận trong toàn bộ sự nghiệp của giai cấp vô sản, phải trở thành một bộ phận cấu tạo trong công tác của Đảng...*” Theo tinh thần nguyên tắc đó các nhà văn của Đảng, các nhà văn đảng viên, các nhà văn viết trên báo chí của Đảng, tuyệt đối phải chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, của tổ chức của Đảng, không được nhân danh Đảng để tuyên truyền những quan điểm chống Đảng (cuốn X, trang 31), và khi Lê-nin viết “*đả đảo những nhà văn học phi Đảng*” (mà ông Hoàng Xuân Nhị chú thích sai là *chống lại Đảng thời ấy*) chính là nhằm phản đối những nhà văn đảng viên chủ trương đứng trên tổ chức của Đảng, phản đối những nhà văn Men-so-vích tán thành sự công tác của nhà văn xã hội dân chủ với các tờ báo tư sản (lúc bấy giờ là giai cấp cầm quyền). Nó hoàn toàn không giống một chút nào với trường hợp của anh em *Nhân văn* và *Giai phẩm* đương đầu tranh đòi mở rộng tự do dân chủ chống những tệ lậu của lãnh đạo. Gán ghép như ông Hoàng Xuân Nhị tỏ ra rằng một là ông Nhị không tiêu hoá được tài liệu, hai là ông Nhị đã lợi dụng tài liệu một cách xuyên tạc. Nó không đúng với tinh thần trung thực của người trí thức.

Ông Nhị còn đề nghị:

*“Bài của Lê-nin được viết ra cuối năm 1905 thời mà Đảng chưa lên nắm chính quyền. Đến lúc Đảng đã nắm chính quyền rồi thì lẽ có nhiên nguyên tắc Đảng lãnh đạo và tổ chức lãnh đạo chuyên môn lại càng chặt chẽ hơn nữa”.*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Sáng tỏ và chặt chẽ hơn, đồng ý. Nhưng chặt chẽ như thế nào? Có phải chặt chẽ là văn học nhất cử nhất động phải tuân theo ý kiến của một phái, chặt chẽ là chuyên môn vâng theo những ý kiến về chuyên môn của một số lãnh đạo không am hiểu về chuyên môn không?

Danh từ *chặt chẽ* buông xuôi như thế, rất có thể dẫn đến những sai lầm tai hại. Hoàng Xuân Nhị có nhớ kinh nghiệm đau xót của nhóm Prô-le-kun và nhóm R. A. P. P không? <sup>[6]</sup>

Vấn đề thứ hai là vấn đề đảng tính trong văn học.

Lê-nin đã giải thích văn học có đảng tính như thế nào? Trong sự đấu tranh chống lại văn học tư sản địa vị chủ nghĩa, cá nhân chủ nghĩa, vô chính phủ v.v... “*Lênin đã đề nghị sáng tạo ra một nền văn học xã hội chủ nghĩa, thực sự tự do và liên hệ công khai với văn học của giai cấp vô sản. Theo ý Lê-nin thì nền văn học đó phải thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Nó phải phục vụ cho hàng triệu triệu người lao động, những người con ưu tú, sức mạnh và tương lai của đất nước. Nền văn học đó phải là mối dây nối giữa kinh nghiệm quá khứ và cuộc đấu tranh hiện đại của giai cấp vô sản.*” (B. Meilakh)

Văn học có đảng tính là như thế. Nó là một nền văn học “*thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa, công khai bênh vực quyền lợi của nhân dân đứng trên lập trường của Đảng*”. Cho nên văn học có đảng tính tuyệt đối không có nghĩa là văn học của những nhà văn trong tổ chức của Đảng. Càng tuyệt đối không có nghĩa là bắt buộc tất cả mọi nhà văn phải vào tổ chức của Đảng. Một tấm thẻ đảng viên không thể bảo đảm được đảng tính của một tác phẩm văn học. Trái lại một tác phẩm văn học có đảng tính rất có thể là của một nhà văn đứng ngoài tổ chức của Đảng.

Ví dụ: Mai-a-cốp-ski, Lỗ Tấn v.v...

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Văn học có đảng tính nghĩa là văn học có lập trường đấu tranh rõ rệt trong “*ý nghĩa thống nhất và tự nguyện*” của những người sáng tác văn học xã hội chủ nghĩa. Như thế thì người sáng tác có đủ mọi quyền tự do của mình, tất nhiên cả quyền tự do tư tưởng, có quyền đi sâu vào từng sở thích riêng của mình. Lê-nin đã viết:

*“Trong lãnh vực đó, tuyệt đối cần phải bảo đảm một sự tự do rộng lớn cho sáng kiến cá nhân, cho các khuynh hướng cá nhân, bảo đảm sự tự do tư tưởng và sức tưởng tượng, sự tự do về hình thức và về nội dung.”* (Cuốn X trang 28)

Ta thấy ngày trước Lê nin đã có một quan niệm rộng rãi trong sự sáng tác văn học. Chính Lê-nin đã khiêm tốn trả lời Clara Zetkin khi họa sĩ này hỏi ý kiến Lê-nin về họa lập thể và vị lai:

*“Tôi không biết nhiều về lãnh vực đó, nhưng tôi nghĩ rằng nếu những nhà nghệ sĩ trẻ tuổi biểu lộ nhiều cảm xúc của mình trước những xu hướng đó thì nó phải có một lý do hợp lý và người ta cần phải phân tích cái lý do đó theo quan điểm xã hội học.”* (*Les Lettres Francaices* số 609)

Lê-nin đã không kết án phái họa đó và Lê-nin đã đặt vấn đề cần phải phân tích nghiên cứu nội dung xã hội của nó...

Do sự không phân biệt nổi hai vấn đề văn học của Đảng và văn học có đảng tính trên, nên chỉ quan niệm về tự do tư tưởng ông Nhị cũng đã ngã vào những sai lầm nghiêm trọng:

Hoàng Xuân Nhị chứng minh rằng sở dĩ các nhà văn nghệ được tự do tư tưởng là nhờ Đảng. Ông đã đem ví dụ con chim bay trên bầu trời xanh để làm chân lý phổ biến muôn đời. Trong lịch sử tư tưởng của con người, người văn nghệ sĩ cũng như người khoa học, triết học qua bao chế độ khác nhau, dù bị giai cấp thống trị hành hạ, giết chết cũng không vì quyền uy mà huỷ bỏ ý kiến sáng tạo của mình: M. Servet và L. Vanini trên

## HUỖNH ÁI TÔNG

giàn củi lửa cũng không từ bỏ tư tưởng khoa học của mình; Cao Bá Quát đâu có vì lưỡi đao bạo lực của triều Nguyễn mà mất cái khí thế ngang tàng bất khuất của kẻ sĩ biết tự trọng.

Xuất phát từ lệch lạc đó, Hoàng Xuân Nhị cho rằng nhờ có Đảng mới có *tự do tư tưởng*. Như ý kiến tôi vừa trình bày, tôi hỏi lại ông Nhị là có Đảng rồi mới có quần chúng hay có quần chúng rồi mới có Đảng? Như thế thì rõ ràng là không phải có Đảng người văn nghệ sĩ mới có tự do tư tưởng mà ngay những thế kỷ trước cũng như thời kỳ trước cách mạng, mặc dầu thực dân đàn áp khủng bố, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan vẫn kiên quyết tự do tư tưởng, tố cáo "cái xã hội chó đũa" buộc tội giới cầm quyền bấy giờ. Lúc ấy họ ấy họ có là đảng viên đâu; chỉ có là sáng tác phẩm của họ chịu ảnh hưởng ít nhiều của phong trào đấu tranh cách mạng mà thôi.

Như thế thì tự do tư tưởng không phải là một vấn đề do Đảng ban ơn cho quần chúng như ông Nhị đã lầm tưởng. Sở dĩ quần chúng văn nghệ sĩ mến Đảng, tin Đảng, thừa nhận sự lãnh đạo là vì Đảng là người lính tiên phong trong đội quân tự do tư tưởng đó, đã đấu tranh vì quyền lợi của nhân dân lao động cũng là mục đích của họ đấu tranh trong sáng tác văn học. Đảng tạo điều kiện tốt cho người ta tự do tư tưởng.

Trên đây, tôi đã trả lời ông Hoàng Xuân Nhị về một điểm lý luận chủ chốt trong bài của ông.

Tôi xin nói qua một số điểm khác. Để chứng tỏ những non yếu trong kiến thức của ông Nhị, và đề nghị ông nên khiêm tốn học hỏi hơn.

Dưới cái đầu đề rất to "Chủ nghĩa nhân văn của chúng ta", dưới những đề mục có vẻ khoa học ông Nhị đã có những lập luận nông cạn và sơ đẳng.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chẳng hạn trong mục "Quan điểm khoa học" ông viết: "không sùng bái cá nhân vì bản thân mình quá sùng bái cá nhân mình thì không hay ho gì hơn và chắc cũng đã *kém hay ho hơn là sùng bái lãnh tụ*".

Thật là lý luận buồn cười. Theo ông Nhị thì có lẽ khuyết điểm sùng bái cá nhân nặng nhẹ tùy theo cấp bậc, sùng bái cán bộ cao cấp thì hay ho hơn sùng bái cán bộ trung cấp v.v... Thật là phê bình bệnh sùng bái cá nhân mà bệnh sùng bái cá nhân nó lại thò ra ngay từ túi mình. Quan điểm ông đưa ra không khoa học như ông tưởng.

Đây là về khoa học. Bây giờ về nghệ thuật. Nói về chủ nghĩa lập thể và Picasso, ông Nhị viết: "*Trong khoảng 8 năm họa sĩ đã tiến nhiều... chúng ta không hoan nghênh phân lập thể hoặc đa đa chủ nghĩa nơi họa sĩ là đúng thôi*" (thật là oan cho Picasso vì Picasso có theo chủ nghĩa đa đa bao giờ đâu, có lẽ ông Nhị nên nghiên cứu thêm về văn học và nghệ thuật thế giới hồi đầu thế kỷ XX để nắm vững hơn) "... *Và phần tiến bộ của họa sĩ vượt khỏi hẳn chủ nghĩa đa đa, như con chim bồ câu hoà bình...*"

Chết thật! Nói về tác phẩm nghệ thuật của Picasso mà chỉ nhắc đến con chim bồ câu hoà bình thôi thì tai hại quá. Chúng ta không phủ nhận giá trị của con chim bồ câu, nhưng không biết ông Nhị có biết đến bức *Guernica* hồi chiến tranh Tây Ban Nha và bức *Chiến tranh và Hoà bình* hồi gần đây không? Nó vẫn lập thể đấy ông Nhị ạ! Mà hội họa thế giới vẫn công nhận nó, mà Aragon người phụ trách văn nghệ của Đảng Cộng sản Pháp vẫn ca ngợi nó.

Ông Nhị thường hay dẫn Lê-nin, sao ông Nhị không học Lê-nin về thái độ khiêm tốn, tôn trọng tự do sáng tác và nghệ thuật độc đáo, tôn trọng cá tính con người? Ông Nhị đã *vội vàng chê trách người ta là quá ư nông nổi...*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ông Nhị sa vào sai lầm đó cũng dễ hiểu. Bởi lập luận như Palisse thì nguyên nhân chính là vì Lê-nin là Lê nin và ông Hoàng Xuân Nhị mặc dầu luôn nhắc đến Lê-nin cũng vẫn chỉ là ông Hoàng Xuân Nhị.

Trong một bài báo ngắn tôi đã cố gắng trình bày vài sai lầm hoặc vài thiếu sót của ông Nhị về mặt kiến thức. Tôi xin đề nghị với ông Nhị một điều mà ông Nhị đã từng đề nghị với anh em *Nhân văn* và *Giai phẩm*: cố gắng nghiên cứu, suy nghĩ để giữ cho được bản chất trung thực của người trí thức.

\*

### **Đính chính <sup>[7]</sup>**

Trang nhất, bài "Sự thật về vụ xúc phạm thi sĩ Nguyễn Bính và báo *Trăm hoa*" trong đoạn in chữ đậm ở dưới đầu đề, dòng cuối cùng:

- Sở Báo chí T.Ư. phải chịu HOÀN TOÀN trách nhiệm...

Xin đọc là:

- Sở Báo chí T.Ư. phải chịu MỘT PHẦN trách nhiệm...

\*

### **Mua hàng mậu dịch <sup>[8]</sup>**

(phóng sự)

*Thanh Châu*

Sáng chủ nhật. Xe đạp chất đống trên hè nhà bách hoá. Giữa ngã tư, đồng chí công an múa găng tay điều khiển trật tự như một nhạc trưởng thận trọng. Chị Mênh nhìn đám đông tới tập trước cửa hàng, hơi ngại. Chị Mênh là một cán bộ yếu vừa đi bệnh viện về. Chị có hai cái "séc" truy lĩnh trong tay. Chị nhờ

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

tôi đi chọn ít hàng. Chị coi tôi là kẻ có ít nhiều kinh nghiệm xông pha mua hàng mậu dịch.

Muốn tỏ ra mình can đảm tôi quyết mở một “con đường máu”. Tôi nghĩ đến những đứa trẻ nhà chị đương chờ quần áo mới. Chị Mênh lách theo tôi. Hơi người trong ruột nhà hàng ngùn ngụt bốc. Mặt chị tái đi, chị Mênh hơn hếch mũi lên trần. Người quây chung quanh chúng tôi như trong chậu cá. Tôi chụm tay hét to vào tai chị: “Một là đi về, hai là đi vòng chọn hàng, lấy giá, làm séc, nhanh lên không lại kẻo”.

Những tiếng tôi vừa nói có vẻ “chuyên môn”! Tôi an ủi.

Nghĩa là ít nhất chúng ta phải “quan sát” các mặt hàng cho kỹ đã, quan sát và lấy giá.

Cuộc đời không giản dị như chị tưởng. Ví dụ, chị định mua 5 thước vải mình vừa ý, thì phải nhìn xem cái séc của mình ghi bao nhiêu tiền đã. Nếu 5 thước vải mà đúng 1 vạn đồng ghi trong séc thì gợn quá mất rồi.

Chị Mênh lo lắng.

“Thế quá số tiền ghi trong séc. Ví dụ hai vạn?”

“Thì phải trả hai nghìn nữa, bằng tiền túi của mình, chứ không phải tiền đi xin được.”

“Thế trường hợp 5 thước vải không đến một vạn đồng?”

“Thì lại đi quan sát xem có thứ hàng gì vừa với số tiền thừa..., đôi tắt nộ, cái bàn chải, tùy ý chị.”

Biết chị Mênh đã nắm được phần nào “quy luật” mua hàng, tôi bắt đầu giới thiệu các loại mà tôi gần thuộc hết – vì mất bao nhiêu ngày nghiên cứu – cũng trong trường hợp mua hàng bằng séc trước chị Mênh:

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Thuốc đánh răng Trung Quốc và nội hoá, giày Tiệp thể thao và giày da các cỡ, vải bông in hoa bọc chăn, vải ca-rô Bảo các màu, tég-một vỏ tre đan và vỏ sắt, vải xám Đông Đức và vải tím công nhân, vải pô-ơ-lin kẻ và lanh cút ngựa...”

Chị Mênh ngắt lời tôi:

“Tôi chỉ cần một cái thau men, nếu có thể, một cái áo đi mưa cho anh ấy đi công tác, vải thước vải.”

“Nếu thế thì chi đi mua ngoài, các cửa hàng ngoài thiếu giống! Có nhiều thứ đẹp và tốt của mậu dịch bán giá ngoài hơn đây một chút...”

Chị Mênh hơi cáu. Tôi có cảm tưởng như chị cự tôi, coi tôi là... mậu dịch:

“Nếu thế có séc lại đi sắm ngoài à?”

Tôi đại thí:

“Gửi séc cho ngân hàng giữ hộ tiền mình.”

Chị Mênh cười tươi hẳn người lên:

“Ừ hay là gửi vào đấy, để ít ngày, ta lấy tiền ra lại mua hàng như thế gọn hơn.”

“Nhưng chị phải chờ sáu tháng.”

“Sáu tháng séc mới thành tiền à? Có mà hoá đại.”

“Thế chị rút sổ tay, lấy bút ra nào, ta bắt đầu...”

Chị Mênh như bỗng nhớ ra điều gì:



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

“Tôi nghe nói còn mấy cửa hàng nữa, cũng của mậu dịch gần đây.”

“Đúng. Một cửa hàng ngũ kim có xe đạp và các thứ tương tự, không bao giờ mình dám nghĩ tới. Một cửa hàng bán buôn. Một cửa hàng, có cả áo đi mưa và chậu thau men đầy, nhưng cửa hàng bách hoá Hàng Bài thì tôi cũng đã có nhiều kinh nghiệm sống...”

Người chị Mênh bỗng vẹo đi. Một đám đông đương ào lên xô đẩy chị như cái bọt trên làn sóng. Có tiếng thét ở cuối gian hàng: “Chết bỏ mẹ tôi rồi, nó rút mất cái bút Pác-cơ rồi!” Mấy anh bộ đội chạy theo hút đũa lưu manh. Tôi kéo vội chị Mênh ra phía cửa. Mặt chị tái hơn ban nãy. Chị hít không khí như người chạy việt dã thi về. Chúng tôi đi về phía Hàng Bài.

Cũng lại xe đạp chất đống bên hè trước cửa hàng bách hoá Hàng Bài. Cũng người ra vào như đi xem triển lãm. Giấy viết dờ, bông xé tung vãi trên nền gạch. Người ngồi nghỉ chân ngay bực cửa. Có người đang giờ cơm nắm ăn để chờ đến lượt mua hàng. Một chị có chửa lão đảo đi ra, vịn tay ghi-đông xe đạp nôn thốc nôn tháo. Chị cố len từ sáng, nhưng đành không mua được thứ gì, mặt đỏ bừng như say rượu, áo nát nhàu vạt trước vạt sau.

Tôi đương nghĩ đến những cửa hàng thơ thơ, đi lại thành thoi, tha hồ chọn ngắm. Đi mua sắm đôi lúc cũng là lúc hạnh phúc cho con người. Bỗng một anh cán bộ quen đập mạnh vào vai: “Về thôi, tôi khoẻ thế này mà có tướng còn định trèo qua đầu mình để được mua trước thì phải biết!”

Anh chỉ mấy bà Liên Xô đương tắt tả đi ra:

“Anh xem, các bà này cũng đến chịu thua rồi.”

“Hàng dành riêng cho nước bạn?”

## HUỶNH ÁI TÔNG

“Chắc là không thích, hay ở đây không đủ mặt hàng?”

Một người đàn bà ngồi dưới đất nói xen vào:

“Tôi từ Bắc Ninh sang hai hôm rồi chưa mua được bốn thước vải láng, ăn chục năm chờ thế này, còn sầu bằng vạn các bà ấy chứ?”

Chị Mênh đã có kinh nghiệm xông xáo hơn ban nãy. Chị lên gác, xuống nhà, dừng lại chỗ này, chỗ khác. Chị hỏi giá những người đã mua được vải đương căng ra giữa lối đi, hàng chục thước, làm vướng thêm người đang chen chúc. Một tay sờ, tay bút chì, chị ghi tên hàng, làm tính cộng, tính nhân. Chị bảo tôi:

“Thôi đành mua cả ở đây thôi. Tôi có khăn mặt, xà phòng rồi, cũng cứ thế mua thêm cho đủ séc.”

Nhưng việc đòi lại không dễ dàng như tôi đã cảnh cáo chị một lần. Cửa hàng này, có lối làm việc khác bên Tràng Tiền một chút. Nghĩa là muốn mua thứ gì, phải nói với chị bán hàng ghi vào một cái bông xong rồi đưa lên gác giả tiền, xong rồi lại cầm cái bông ấy xuống nhà đưa cho chị bán hàng.

Hơn một tiếng đồng hồ, chúng tôi bị thúc đẩy, có lúc bị ép dẹp như tàu lá. Đến khi chị Mênh quyết định xong, vừa đưa chứng minh thư ra để làm séc, thì keng cũng vừa báo nghỉ.

Một anh đứng cạnh chúng tôi, gạt mồ hôi trán, nói như tuyệt vọng:

“Đòi cứ như là đánh số. Chi còn vài thước loại này thôi, không mua kịp bây giờ là hết đấy.”

Tôi chưa kịp hiểu, thì anh chàng đã nháy mắt tôi một cái:

“Có gì đâu, hàng này ít mà lại tốt, lại rẻ ghê! Em định nhờ các anh cán bộ lúc mua hàng thì mua thêm cho em mỗi người vài

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

thuốc. Ngoài kia đã có khối anh chò, lại bán cho các hiệu may làm lót đáy mà, kiếm chác tí ti thôi!”

Tôi nhìn chị Mênh như người ngái ngủ. Kinh nghiệm của tôi mấy lần trước đây cũng không giúp ích gì cho chị.

Trên đầu giường chị Mênh có mấy quả cam. Đó là quà của các bạn nghe tin chị ốm đến thăm. Mặc dù ốm, chị cũng phải kể lại lần thứ một trăm tai nạn vừa xảy ra cho chị. Ở nhà hàng Bách hoá về chị choáng váng vì tim yếu, suýt ngất đi, phải bỏ com chiều. Cái xe đạp chị mượn của người quen không kịp khoá, đã bị kẻ gian lấy lúc nào không biết. Bây giờ còn lại hai cái séc. Chị tính ai cần thì chị bán rẻ đi. Để vay thêm tiền đền vào cái xe đã mất. Một anh bạn miền Nam nghe xong nổi đóa ngay:

“Tôi đã nói chị không tin. Lần trước chị có xem báo *Văn nghệ* mục ‘Nụ cười’ đó chớ? Chính tôi viết cái bài anh cán bộ bắt buộc phải mua thuốc bổ thận là thứ mà thận anh ta không cần đến, cho đủ số tiền ghi trong séc. Chính tôi đó chớ ai?”

Một anh cán bộ vừa đi Cải cách Ruộng đất về có mặt ở đây cũng an ủi chị:

“Tất cả chúng ta đều trải qua cái đó. Tất cả khách hàng và anh em các cơ quan, chị cứ hỏi bất cứ ai cũng có một chuyện vui, buồn về mậu dịch.” Anh chỉ vào ngực mình:

“Mà chính tôi đây cũng đã từng hút thuốc lá Bảo mốc của mậu dịch bán rẻ cho cán bộ, hồi đi học ở trường Cải cách. Tôi suýt ốm ho, bỏ công tác vì thiếu thuốc phải hút bừa cái đó.”

Một anh mặt đăm chiêu nói có vẻ xót xa:

“Tôi cũng có nghe rất nhiều người nói đến cái sự bán hàng hồng mốc cho cán bộ. Có một dạo chúng ta được ăn bánh mì chua, bán rẻ cho các cơ quan buổi sáng. Người ta bảo bột mì làm bánh là bột ở kho bị giột, bán lại làm cho các nhà thầu làm.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Một giáo sư kể chuyện là ông ta ăn phải sữa hồng cũng đau ruột liền 3 tháng. Lại có anh than phiền là chưa được biết mùi bơ là gì, thì bơ đã hỏng rồi, nghe nói phải đem nấu xà phòng."

Chung quanh giường người ốm vì Bách hoá, bây giờ mạnh ai ấy nói. Không khí có vẻ như tổ khổ. Có người nói đến thuốc lá "Đại tiền môn" không hiểu sao đầu tiên bán 9 trăm, rồi một nghìn một, bây giờ lại phải mua lẻ đến 3 nghìn rưỡi một gói. Có người thắc mắc: đến cửa hàng mậu dịch ngũ kim thấy có bày xe đạp "Mercier", không hiểu bày ra làm gì mà lúc thấy đông người hỏi lại đâm cuống lên rồi vội cất biên đi. Có người len vào Bách hoá mua không được vải, bực mình lên tận chợ Đồng Xuân, thì các chị bán hàng tẩm lại buộc mình cứ một thước vải xanh Trung Quốc lại phải mua kèm theo một thước vải hoa to bằng cái bát, để làm gì không biết?

Mọi người đương tranh nhau nói thì một chị đánh máy trong một cơ quan phát biểu:

"Tôi tưởng không phải chỉ có khách hàng là 'nạn nhân' của những việc ta vừa kể. Cho được công bằng ta nên nghĩ đến những người đau khổ khác. Công tác đánh máy của tôi đã mệt, nhưng so với các chị bán hàng vẫn thường đo vải láng đen Nam Định ở Bách hoá thì tôi phục quá. Cứ suốt ngày không một lúc hờ tay, chỉ có một mình mà đo, cắt, tính vào sổ, cho hàng ngàn người xúm quanh hò hét, như vậy thì phát điên lên được."

Tôi cũng chợt nhớ ra người đàn bà "anh dũng" ấy. Tôi đã từng thấy chị giữa giờ kèng nghỉ tay ăn cơm, mặt thất sắc và uể oải. Không biết chị có tính nhằm đến nỗi phải đền vào lương tháng của chị không? Không biết chị ăn cơm sau buổi bán hàng có nhạt miệng không?

Tự nhiên tôi muốn biết tên chị quá. Tôi suy nghĩ: "Giá một ngày kia, nghe tin chị được huân chương thì tôi rất vui lòng".

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chị Mênh, chừng khát lắm, ra hiệu cho bạn bè xin cốc nước.  
Anh bạn Nam bộ ban nãy chọt gỗ vào đầu một cái:

"Tôi phải viết chuyện này mới được."

Không đợi mọi người hỏi lại, anh tiếp theo luôn:

"Tôi sẽ viết chuyện một người mang séc đi mua hàng mậu dịch. Bắt đầu thì anh rất yêu đời, hăng hái. Nhưng sau một cuộc đấu tranh liên tiếp mấy ngày liền, sau một cuộc chen chúc, tính toán, ảnh hưởng đến cân não, rút cuộc anh cũng mua được hàng mậu dịch. Nhưng rồi anh ốm, ốm gần chết nữa, và nằm trên giường, liệt vị, anh ngắm nhìn những hàng hoá mà anh đã mua bằng tiền lao động của mình, những thứ đồ dùng không cần thiết gì cho đời anh cả."

Tôi nói lời anh:

"Tôi cho sống ở đời mà lại đánh mất xe đạp của người khác như chị Mênh, còn khổ hơn là kẻ mua được những thứ hàng mà mình không thích."

\*

**Không phải chuyện cười – Chung quanh tờ Nhân văn <sup>191</sup>**

*Trúc Lâm và H.S.*

### **Cho tôi cảm tưởng**

Trong một nhà nọ ở phố K.T., anh bạn tôi đương say mê đọc báo *Nhân văn* thì chọt cửa mở, đồng chí hộ khẩu vào chơi. Qua chén trà, điều thuốc, đồng chí hộ khẩu cất cao giọng:

## HUỶNH ÁI TÔNG

"Nhà này cũng đọc báo *Nhân văn* à?"

Không đợi trả lời, đồng chí hộ khẩu đã oang oang:

"Đọc xong, ngày mai cho tôi cảm tưởng nhé!"

Nói rồi đi ra thẳng.

Anh bạn tôi ngòì bóp trán suy nghĩ mãi về câu nói đó, và cuối cùng đánh diêm châm đốt tờ báo cho được... bình yên vô sự.

### Có mà chết sớm...

Một ông khách vào hiệu sách ở Hồng Quảng.

"Ở đây có báo *Nhân văn* không ạ?"

"Không ạ."

"Thấy nói báo ấy viết hay lắm, sao ông không đại lý?"

Ông chủ hiệu vuột sợi ria mép thủng thẳng:

"Bán báo gì chứ bán *Nhân văn* có mà... chết sớm!"

### Lộ ra thì tao chết

Mười năm nay tôi mới gặp T. Gặp nhau mừng mừng, tủi tủi.

Bỗng T. cất giọng:

"Mày dám viết cho *Nhân văn* cơ à?"

Câu nói của T. làm tôi suy nghĩ. Rồi T. chậm rãi:

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

"Tiếc quá tao không được đọc số 1."

"Khó gì, về tao gửi xuống cho."

T. xua tay nói vội:

"Chớ, chớ! Lộ ra thì tao chết. Ở đây đọc cũng phải 'bem' đấy."

### **Đừng đọc, báo phản động đấy**

Chị cán bộ phụ trách khu phố đến từng nhà làm công tác dân vận. Hết chuyện ta ra chuyện người, thao thao bất tuyệt.

Rồi chị ra bàn lục lọi, một lát giờ cao tờ *Nhân văn* nói:

"Chết! Đừng đọc báo này, báo phản động đấy!"

Bà chủ nhà thân nhiên:

"Thế à? Em tưởng chỉ có trong Nam mới có báo phản động thôi chứ?"

"Không phản động hẳn nhưng mà là do một số văn nghệ sĩ đại bất mãn, địa vị, bực tức cá nhân viết đấy mà, có hay gì đâu cơ chứ!"

Bà chủ nhà nhin cười mời khéo chị cán bộ ra cửa.

Sang nhà bên cạnh, hỏi dò mới vỡ lẽ ra: bà chủ nhà vừa rồi là vợ ông T., một người trong Ban Biên tập báo *Nhân văn*.

Có oái ăm không !?

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Vậy thì... ghét hay yêu?

Cũng chưa oái oăm bằng cái việc báo gửi qua bưu điện cứ thường bị mất. Bạn đọc, nhất là các anh em bộ đội đóng ở nơi xa hay viết về thư toà soạn phàn nàn. Rằng: "Toà báo không gửi báo cho chăng?" Rằng: "Thư từ và sách báo là món quà tinh thần của những người ở xa Thủ đô tráng lệ, vậy mà sao bưu điện không chú trọng cứ lơ là như thế?"

Có một ông bạn bảo: "Có khi anh em bưu điện yêu *Nhân văn* nên giữ lại để đọc đấy".

Lại có một ông bạn bảo: "Có khi anh em họ ghét báo *Nhân văn* nên huỷ đi đấy!"

Vậy thì ghét hay yêu?

---

[1] Toàn bộ trang 3

[2] Trang 3

[3] Trang 4, kèm hai ảnh minh hoạ

[4] Trang 4, lồng khung

[5] Trang 5

[6] Hai tổ chức văn nghệ hội đầu Cách mạng tháng 10, chủ trương văn nghệ của Đảng, do đảng viên xây dựng, đã phá tất cả mọi cái gì không phải vô sản (chú thích của *Nhân văn* trong nguyên bản)

[7] Trang 5

[8] Trang 6, xem tiếp ở trang 5

[9] Trang 6, góc châm biếm, trên cùng, bên phải

*Nhân văn* số 4, ngày 05.11.1956. Bản điện tử do talawas thực hiện.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

### **Báo Nhân văn số 5**

Báo văn hoá, xã hội - Chủ nhiệm: **Phan Khôi** - Thư ký toà soạn: **Trần Duy** - Trụ sở: 43 Tràng Tiền, G.N. (Giây nói 21.17) - Khổ 38 x 55, 6 trang - Số **5**, ra ngày 20-11-1956. In tại nhà in Xuân Thu. Mỗi số: 300 đồng.

### **Mục lục**

- Nguyễn Hữu Đang - *Hiến pháp Việt Nam năm 1946 và hiến pháp Trung Hoa bảo đảm tự do dân chủ thế nào?*  
Người quan sát - *Bài học Ba Lan và Hung-ga-ri*  
Trần Duy - *Góp ý kiến về phần tự do dân chủ trong Nghị quyết T. Ư lần thứ mười*  
Chu Ngọc - *Nguyễn Sơn, người đi đầu trong đường lối văn nghệ rộng rãi*  
H. L. - *Không có lý gì mà không tán thành trăm hoa đua nở*  
T. Duy - *Tranh châm biếm*  
*Việc Sở Báo chí trung ương thi hành kỷ luật báo Nhân văn là bất hợp pháp*  
Tin ngắn - *Nhiệt liệt chào mừng thủ tướng Chu Ân Lai sang thăm Việt Nam*  
Ý kiến bạn đọc X. M. và L. N. *về việc báo Nhân dân phê bình báo Nhân văn*  
Hàn Phi Tử - *Yêu nên tốt, ghét nên xấu (Ôn cũ biết mới)*  
Quảng cáo: *Báo Nhân văn cần thêm nhiều đại lý ở các tỉnh*  
Châm Văn Biếm - *Thi sĩ máy (truyện vui)*  
Trần Dần - *Tôi đứng mênh mông chỉ mặt "ngài" Ngô (thơ)*  
Hoàng Tố Nguyên - *Tiếng hát quê hương (thơ)*  
Quảng cáo cho tập thơ *Cửa biển và Nhân văn số 6*  
Trần Duy - *Thành thật đấu tranh cho tự do dân chủ*  
Cao Nhị - *Nửa tháng liên hoan phim Liên Xô: Máy bộ phim dở*  
Thanh Tinh và Bút Chi - *Không phải chuyện cười*  
Quảng cáo cho Đất mới tập 1  
Tranh châm biếm của Tr. Hải An

**Hiến pháp Việt Nam năm 1946 và hiến pháp Trung Hoa  
bảo đảm tự do dân chủ thế nào? <sup>III</sup>**

*Nguyễn Hữu Đang*

Hiến pháp 1946 của ta, sau khi được Quốc hội thông qua liền bị hoãn thi hành vì tình hình trong nước nghiêm trọng. Nhưng từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, tình hình miền Bắc, mặc dầu còn có nhiều khó khăn kinh tế và cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất gay go phức tạp, cũng phải coi là đã trở lại bình thường rồi. Vậy chúng ta có thể đề ra hoặc việc thi hành Hiến pháp 1956 sửa đổi lại, hoặc việc đặt một Hiến pháp mới.

Có những người nói: „Ta hãy chờ thống nhất xong đất nước, khi đó sẽ có Quốc hội mới, Hiến pháp mới. Miền Nam đã đặt Hiến pháp riêng, nếu miền Bắc cũng lại ban bố Hiến pháp riêng nữa thì công cuộc thống nhất đất nước càng khó khăn“.

Tôi không biết những người nói thế thành thực tới mức nào. Tôi chỉ biết Đảng, Chính phủ và toàn dân miền Bắc đã đồng ý với nhau nhận định là cuộc đấu tranh thống nhất sẽ lâu dài. Nếu trong thời gian lâu dài đó mà miền Bắc không ban bố một Hiến pháp tạm thời nghĩa là không có một nền tảng cho cái lâu dài pháp trị xây dựng lên trên thì mọi việc còn xộc xệch. Như thế thì củng cố làm sao được miền Bắc để tranh thủ miền Nam?

Nhất định phải ban bố Hiến pháp.

Toàn bộ một Hiến pháp thích hợp với hoàn cảnh miền Bắc ngày nay phải thế nào, tôi không bàn trong bài này. Ở đây tôi chỉ muốn cả quyết một điều là dù Hiến pháp sẽ được ban bố có nội dung thế nào đi nữa, cái phần bảo đảm tự do dân chủ của nó về căn bản vẫn không thể thay đổi so với Hiến pháp 1946. Vì đó là một điều kiện „không có không được“ của một chính thể dân chủ.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
Hiến pháp 1946 ghi:

**ĐIỀU THỨ 10: Công dân Việt Nam có quyền:**

- Tự do ngôn luận
- Tự do xuất bản
- Tự do tổ chức và hội họp
- Tự do cư trú, đi lại trong nước và ra ngoài nước

**ĐIỀU THỨ 11: Tư pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ và giam cầm người công dân Việt Nam. Nhà ở và thư từ của công dân Việt Nam không ai được xâm phạm một cách trái pháp luật.**

Hôm nay tôi nhắc lại vài điều của Hiến pháp 1946 hẳn có bạn nghĩ: Hiến pháp 1946 là cả một sự nhân nhượng chiến thuật với bọn Quốc dân Đảng Việt Nam được quân đội Quốc dân Đảng Trung Hoa giúp đỡ và những tầng lớp nhân dân mà đại bộ phận lúc ấy chưa ngã theo cách mạng. Mức độ của nó so với ngay hoàn cảnh nước ta năm 1946 cũng chưa đủ, huống nữa là so với hoàn cảnh nước ta ngày nay chính quyền nhân dân đã tiến những bước khổng lồ. Ngày nay lực lượng công, nông đã lớn mạnh, lẽ tất nhiên phải chuyên chính hơn chứ không thể lui lại trình độ gần với dân chủ tư sản như năm 1946.

Thật không còn tư tưởng nào phản dân chủ hơn tư tưởng đó. Và nguy hiểm nhất là nó lại khoác áo “lập trường cách mạng”, lớn tiếng “vì công nông”.

Nghĩ như thế là không nắm vững cái kim chỉ nam trong mọi vấn đề chính sách và pháp trị là: dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ địch.

Nắm vững phương châm đó, ta thấy rằng những tự do dân chủ là ban bố cho các tầng lớp nhân dân (gồm công nhân, nông

## HUỶNH ÁI TÔNG

dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc) thì càng ngày càng phải được tăng cường, mở rộng theo sát bước tiến của cách mạng.

Hãy lấy trình độ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa làm mức sẽ tiến tới của chúng ta. Có phải trình độ cách mạng ở Trung Hoa năm 1954 cao hơn trình độ cách mạng ở Việt Nam 1946 thì quyền tự do dân chủ trong Hiến pháp Trung Hoa 1954 thu hẹp hơn trong Hiến pháp Việt Nam 1946 không?

Không!

Hiến pháp Trung Hoa 1954 ghi:

**ĐIỀU 87: Công dân nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đều có quyền tự do ngôn luận, xuất bản, hội họp, tổ chức tuần hành thị uy. Nhà nước cung cấp những điều kiện vật chất thuận lợi cần thiết và đảm bảo cho công dân hưởng thụ những quyền kể trên.**

**ĐIỀU 89: Thân thể người công dân Trung Hoa là bất khả xâm phạm. Bất luận công dân nào, nếu không có quyết định của Pháp viện Nhân dân và phê chuẩn của Viện kiểm soát Nhân dân, thì không thể bị ai bắt giam được.**

**ĐIỀU 90: Công dân nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được pháp luật bảo đảm nhà cửa không bị xâm phạm, thư từ được giữ bí mật. Công dân nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa có quyền được tự do cư trú và đi lại.**

Đọc đoạn trên này ta thấy Hiến pháp Trung Hoa 1954 buộc Nhà nước phải cung cấp những điều kiện vật chất cần thiết để đảm bảo cho công dân hưởng thụ đầy đủ những quyền tự do dân chủ. Như thế là vừa rộng rãi hơn vừa thiết thực hơn Hiến pháp Việt Nam 1946. Điều đó chứng tỏ chế độ càng tiến bộ, dân chủ càng mở rộng.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Liên hệ những điều bảo đảm tự do dân chủ trong Hiến pháp Việt Nam 1946 và Hiến pháp Trung Hoa 1954 với thực tế miền Bắc bây giờ chúng ta thấy gì?

Chúng ta thấy các quyền tự do dân chủ bị hạn chế quá nhiều. Và chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh nghị quyết của hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng Lao động đã nhấn mạnh sự cần thiết phải mở rộng tự do dân chủ.

Nhưng tại sao việc đó mới đề ra chứ chưa thực hiện được phần nào mà đã lại có ngay một luồng dư luận chống đối, hình như muốn chuyên chính hơn nữa? Sự thay đổi đột ngột ấy làm cho quần chúng hoang mang, lo ngại.

Chuyên chính với địch thì bao nhiêu cũng chưa đủ và từ trước tới nay có phút nào chúng ta buông lỏng đâu mà phải hô hào? Còn chuyên chính với nhân dân thì cần xét kỹ. Nếu không, hậu quả sẽ tai hại lớn. Nguyên nhân sâu xa của những biến cố ở Ba-lan và Hung-ga-ri là vì thiếu dân chủ, tại sao lại hiểu ra là vì thiếu chuyên chính?

Nhưng dù biện luận thế nào đi nữa thì cũng không thể vứt bỏ được cái nguyên tắc mà ông Lưu Thiếu Kỳ đã nêu ra trong bản Báo cáo về Hiến pháp đọc tại phiên họp đầu khoá thứ nhất của Quốc hội Trung Hoa ngày 15-9-1954:

**“Chế độ chính trị của chúng ta tập trung đến cao độ nhưng sự tập trung cao độ ấy căn cứ trên một nền dân chủ cao độ”.**

Nói chi dân chủ cao độ, ngay dân chủ trung bình ta cũng còn phải bồi bổ thêm nhiều, thế mà lại muốn chuyên chính hơn nữa thì không có lợi.

\*

## HUỖNH ÁI TÔNG

### **Bài học Ba Lan và Hung-ga-ri** <sup>[2]</sup>

*Người quan sát*

Tình hình Ba Lan và Hung-ga-ri như thế nào các báo đã nói nhiều, trong bài này chúng ta chỉ muốn nêu lên một số bài học để chúng ta cùng suy nghĩ, bàn bạc.

**Bài học thứ nhất:** Phải cương quyết và mạnh bạo sửa chữa những sai lầm kịp thời và đúng mức, cụ thể là nâng cao đời sống của nhân dân, mở rộng tự do dân chủ.

Có bạn nói: ở Ba Lan và Hung-ga-ri xây dựng chế độ dân chủ nhân dân đã hơn 10 năm, sao lại còn có thể xảy ra những chuyện đáng tiếc như thế?

Có bạn còn đi xa hơn đến chỗ nghi ngờ cả bản chất của chế độ dân chủ trong một số nước thuộc phe ta.

Sự thực như thế nào?

Sự thực là bản chất của chế độ dân chủ, vẫn đúng với bản chất của chủ nghĩa Mác, nhưng trong một thời gian khá dài sự tôn sùng Sta-lin, và những sai lầm của Sta-lin ảnh hưởng sâu xa đến một số đông những đảng cộng sản và công nhân trên thế giới, đã vi phạm nghiêm trọng đến *đời sống* và *quyền tự do* của con người.

Chủ trương *học tiến* lên xã hội chủ nghĩa quá chú trọng phát triển công nghiệp nặng, ép buộc việc thi đua cơ khí hoá nông nghiệp, quá coi nhẹ về bồi dưỡng đời sống của nhân dân lao động và các tầng lớp đã ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt của quần chúng. Do đó quần chúng bất mãn mỗi ngày một nặng.

Lý luận sai lầm cho rằng càng tiến tới chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh giai cấp càng quyết liệt đã dẫn đến những kết quả tai hại: cảnh giác quá trớn, chuyên chính với cả đảng viên và quần

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

chúng, vi phạm trầm trọng vào nên pháp trị xã hội chủ nghĩa. Nhiều đảng viên ưu tú bị gạt ra khỏi Đảng, thậm chí bị giết, nhiều quân chúng vô tội bị bắt oan. Tự do dân chủ bị hạn chế, chuyên chính bừa bãi là một hiện tượng phổ biến. Do đó gây một tình trạng căng thẳng "làm giảm bớt sự hấp dẫn của chủ nghĩa của Đảng" (Lời tự phê bình của Ra-ko-si) thậm chí gây công phần trong quân chúng. Trong bài diễn văn đọc tại cuộc mít tinh ngày 25-10-1956 ở Vác-sô-vi để chào mừng Ban Chấp hành Trung ương mới và hoan nghênh những nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đồng chí Gô-mun-ca đã vạch rõ những sai lầm đó như sau:

*"Rất nhiều tệ xấu xa, bất công, chán nản đã chồng chất trong những năm vừa qua. Tư tưởng của chủ nghĩa xã hội tôn trọng tinh thần tự do của con người, tôn trọng những quyền của người công dân trên thực tế đã bị vi phạm nghiêm trọng, lời nói không đi đôi với việc làm."*

Đời sống nhân dân không được cải thiện đúng mức, tự do dân chủ bị vi phạm trầm trọng, đó là những khuyết điểm chính của hai Đảng Ba Lan và Hung-ga-ri những năm vừa qua, và đồng thời cũng là nguyên nhân sâu xa của những vụ biến động đáng tiếc trong vòng mấy tháng nay.

Từ sau Đại hội thứ XX những sai lầm đó được phơi bày ra ánh sáng.

Ra-kô-si lãnh tụ đảng Hung phải từ chức. Gô-mun-ca và một số đảng viên khác ở Ba Lan được phục hồi, những sai lầm trong công tác thành thị và nông thôn bắt đầu được sửa chữa.

Nhưng tốc độ và mức độ sửa chữa không kịp với đòi hỏi của tình thế và yêu cầu của quân chúng nên càng thúc đẩy sự công phần và phong trào đấu tranh tự phát của quân chúng. Thái độ thiếu mạnh bạo và thiếu kiên quyết trong việc sửa chữa sai lầm

## HUỶNH ÁI TÔNG

của những người lãnh đạo đã tạo một miếng đất tốt cho những phần tử khiêu khích, và những phần tử địch lợi dụng phá hoại.

Cho nên muốn ngăn ngừa phong trào đấu tranh tự phát của quần chúng và chặt đứt bàn tay bẩn thỉu của địch, trước hết phải cương quyết và mạnh bạo sửa chữa những sai lầm kịp thời và đúng mức, cụ thể là nâng cao đời sống của nhân dân và thực sử mở rộng tự do dân chủ.

**Bài học thứ hai:** Dân chủ phải đi đôi với chuyên chính nhưng không thực sự mở rộng dân chủ thì không thể chuyên chính đúng và tốt được.

Có bạn nói: Sở dĩ có những vụ biến động như ở Hung-ga-ri là vì quá mở rộng dân chủ, nặng dân chủ, nhẹ chuyên chính.

Ai cũng biết một trong những khuyết điểm lớn của những người lãnh đạo Hung-ga-ri những ngày vừa qua là không kịp thời trấn áp kiên quyết những phần tử phản cách mạng.

Nhưng vấn đề không phải giản đơn là *quá nặng nề về dân chủ, quá nhẹ về chuyên chính*. Lý luận giản đơn như thế rất có thể dẫn đến những hành động sai lầm.

Vấn đề phải suy xét cho kỹ lưỡng hơn. Tình hình cụ thể là như thế nào?

Như trên chúng tôi đã trình bày cũng như qua các báo các bạn đã thấy rõ tình hình trong những năm vừa qua là *dân chủ bị vi phạm trầm trọng và chuyên chính được phát triển bừa bãi*.

Mở rộng dân chủ là một yêu cầu bức thiết đề quần chúng có thể tham gia vào việc sửa chữa sai lầm và kiểm soát những cơ quan của Nhà nước.

Đáng tiếc là việc mở rộng dân chủ không kịp thời đã dẫn đến tình trạng lộn xộn đấu tranh tự phát của quần chúng. Trong tình



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

trạng đó kẻ địch rất dễ lợi dụng để che giấu bộ mặt phản động của chúng. Không vạch mặt được kẻ địch thì khó lòng mà sử dụng được hết lực lượng của toàn dân dốc vào việc trấn áp phản cách mạng. Muốn chuyên chính với địch phải cô lập địch, muốn cô lập địch không thể không mở rộng dân chủ, thoả mãn những yêu cầu của quần chúng.

Cho nên vấn đề không phải đơn thuần là nhẹ về chuyên chính mà còn là không chủ động mở rộng và lãnh đạo phong trào dân chủ của quần chúng, lâm vào tình trạng bị động, để ra rất nhiều khó khăn trong việc chuyên chính đối với địch. Đến đây, chúng tôi xin phép mở một dấu ngoặc để nói rõ thêm về vấn đề dân chủ và chuyên chính vì đó là một vấn đề cực kỳ quan trọng.

Có người nói: một mặt đưa ra tự do dân chủ, một mặt lại đưa ra chuyên chính, thật khó hiểu.

Như thế thì còn gì là dân chủ nữa hay không? Nói cái gì thì nói dứt khoát một thứ chứ!

Xin trả lời, dân chủ và chuyên chính là hai mặt không thể tách của một vấn đề, và là một trong những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác.

Vấn đề không phải là bỏ chuyên chính hay là để. Vấn đề đặt ra là hiểu và thực hiện chuyên chính như thế nào.

Trong một thời gian khá dài, một số người đã hiểu vấn đề chuyên chính một cách không đúng.

Họ không hiểu rằng *chuyên chính chỉ là một phương pháp để bảo đảm dân chủ, và chuyên chính là chuyên chính với địch, không cho phá hoại để củng cố và phát triển dân chủ, chứ chuyên chính không bao giờ nhằm hạn chế tự do dân chủ của nhân dân, vi phạm đến luật lệ của Nhà nước.*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Chúng tôi nhắc lại, *chuyên chính là chuyên chính với địch, tuyệt đối không chuyên chính với nhân dân. Đối với những sai lầm, lệch lạc của nhân dân chỉ có đấu tranh và giáo dục và đó là vấn đề nội bộ.*

Nếu không hiểu như thế rất dễ lại rơi vào những sai lầm đau xót, vi phạm tự do dân chủ, vi phạm sinh mệnh con người như trong thời đại Sta-lin trước.

Cho nên, chỉ buông thõng một câu "tăng cường chuyên chính" không thôi có thể rất nguy hiểm, nhất là đối với hoàn cảnh nước ta, vì hoàn cảnh Hung-ga-ri và hoàn cảnh nước ta có những điểm khác nhau. Cơ sở của Đảng Lao động Việt Nam trong quần chúng qua hơn 20 năm đấu tranh cách mạng trong đó có 10 năm kháng chiến có thể là vững chãi hơn cơ sở của Đảng Lao động Hung-ga-ri.

Lực lượng địch ở miền Bắc Việt Nam không thể máy móc đem so sánh với lực lượng địch ở Hung-ga-ri v.v... Ý thức tự do dân chủ của quần chúng Việt Nam qua bao nhiêu năm đô hộ và ảnh hưởng sâu xa của phong kiến chắc chắn là không thể bằng một nước đã có tư bản và công nghiệp như Hung-ga-ri. Cho nên áp dụng máy móc kinh nghiệm Hung-ga-ri, đánh giá quá cao một vài lệch lạc của quần chúng, nhìn nhận địch không đúng có thể dẫn đến những kết quả khốc hại. Trong khi áp dụng kinh nghiệm Ba Lan, Hung-ga-ri, không thể quên những kinh nghiệm đau xót của Cải cách ruộng đất và chinh đốn tổ chức.

Vấn đề đặt ra bây giờ theo chúng tôi nghĩ là phải hết sức đảm bảo mở rộng dân chủ, hạn chế chuyên chính bừa bãi, tập trung chuyên chính vào địch. Luật pháp dân chủ nhân dân cần phải được cải tiến và áp dụng triệt để. <sup>[3]</sup>

**Bài học thứ ba:** Đấu tranh củng cố và mở rộng tự do dân chủ theo đúng tinh thần chủ nghĩa Mác là một cuộc đấu tranh

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

trường kỳ và gian khổ nhưng tất thắng, đánh tan mọi tệ lậu xã hội và mọi âm mưu phá hoại của địch.

Từ sau khi phát hiện ra tập đoàn phản động Be-ri-a và những sai lầm của Sta-lin, Hung-ga-ri, Ba Lan đều bắt đầu có sửa chữa. Một phong trào chống sùng bái cá nhân, chống vi phạm nền pháp trị xã hội chủ nghĩa, đòi mở rộng tự do dân chủ lan tràn khắp nơi. Nhưng phong trào vấp phải sức bảo thủ của những "lãnh tụ bất lực, phạm những sai lầm nghiêm trọng và không làm tròn nhiệm vụ" (Gô-mun-ca).

Cuộc đấu tranh chống tập đoàn Rakosi ở Hung là một quá trình lâu dài và gian khổ. Cuộc đấu tranh của Gô-mun-ca ở Ba Lan cũng vậy.

Trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ ấy bọn đế quốc hí hửng chắc chắn sẽ phá vỡ được chế độ dân chủ nhân dân của chúng ta.

Lợi dụng một số sai lầm của những người lãnh đạo Ba Lan chúng đã len bàn tay khốn nạn vào vụ Pô-dơ-nan.

Lợi dụng một số sai lầm của Liên Xô đối với Ba Lan, chúng đã cố tìm cách khoét sâu mâu thuẫn để chia rẽ Ba Lan và Liên Xô.

Lợi dụng những sai lầm nghiêm trọng của tập đoàn Ra-kô-vi và một số sai lầm của Liên Xô ở Hung-ga-ri chúng đã tìm cách gây thành những vụ bạo động, âm mưu bóp chết nền dân chủ ở Hung-ga-ri và phá vỡ tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi của phe xã hội chủ nghĩa.

Nhưng chúng đã thất bại thảm hại. Anh em công nhân tham gia cuộc biểu tình ở Pô-dơ-nan đã vạch mặt lũ khiêu khích và phản động.

Sự đoàn kết giữa Ba Lan và Liên Xô trên cơ sở bình đẳng và

## HUỶNH ÁI TÔNG

chủ quyền độc lập, uốn nắn những sai lầm của tư tưởng dân tộc lớn càng vững chắc hơn trước.

Bọn phản động ở Hung-ga-ri đã bị nhân dân Hung-ga-ri tiêu diệt với sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô. Sự tương trợ nồng nhiệt của các nước anh em với Hung-ga-ri là một cái tát mạnh vào mặt Ai-xen-hao và bè lũ.

Những hiện tượng trên cho chúng ta ta một bài học lớn:

Công cuộc đấu tranh dân chủ hoá xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh lâu dài và gay go chống những tư tưởng lạc hậu bảo thủ của nếp lãnh đạo cũ và chống những âm mưu phá hoại của địch nhưng nhất định là thành công, nhất định là xây dựng được một chế độ tốt đẹp thoả mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần của con người.

Qua cơn sốt vỡ da, chủ nghĩa cộng sản lớn mạnh, hệ thống xã hội chủ nghĩa sẽ lớn mạnh.

Chúng ta có đầy đủ cơ sở để tin tưởng và phân khởi đem hết khả năng giúp Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đấu tranh chống mọi tệ lậu của xã hội, mọi âm mưu phá hoại, sửa chữa sai lầm, xây dựng một miền Bắc thực sự dân chủ và vững mạnh làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Lịch sử đương viết những trang lớn.

\*

**Góp ý kiến về phần tự do dân chủ trong Nghị quyết T. U  
lần thứ mười <sup>[4]</sup>**

*Trần Duy*

(...) <sup>[5]</sup> đã họp Hội nghị lần thứ X và quyết định trong thời gian trước mắt nhiệm vụ của toàn Đảng là kiên quyết sửa chữa sai lầm trong Cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, đồng thời có đề cập, thảo luận đến ba vấn đề quan trọng:

- Mở rộng dân chủ, đảm bảo quyền tự do dân chủ và tăng cường chế độ pháp trị dân chủ;
- Cải thiện đời sống công nhân, bộ đội, cán bộ và viên chức;
- Đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hoà bình.

Thông cáo của Hội nghị lần thứ 10 một lần nữa chứng tỏ rằng Đảng và Chính phủ ta quan tâm đến đời sống của nhân dân, chính quyền ta là một chính quyền của dân, chế độ ta là một chế độ thực sự dân chủ.

Chúng ta phải khẳng định rằng ngoài Đảng Lao động Việt Nam và chủ nghĩa Mác-Lê không còn có một tổ chức đảng phái và một lý luận tiên phong nào có thể lãnh đạo dân ta kháng chiến thắng lợi, tiến hành cách mạng dân tộc, hoàn thành độc lập được.

Do đó chúng ta, những phần tử yêu nước, tha thiết với hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, không có một lý do nào không triệt để ủng hộ Đảng, xây dựng chế độ.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Khi đã xem Đảng là Đảng của chúng ta, chế độ do chúng ta xây dựng, chúng ta là chủ nhân ông của đất nước, thì việc đóng góp cũng như việc đấu tranh để sửa chữa những sai lầm, bỏ khuyết những thiếu sót của lãnh đạo, cũng là một trách nhiệm của chúng ta.

Việc mở rộng dân chủ đã đề ra trong thông cáo là một sự kiện đáng để cho chúng ta hoan nghênh phần khởi, tin tưởng.

Nhưng theo ý chúng tôi, một vấn đề rộng lớn, then chốt của chế độ, một nguyên tắc căn bản của cách mạng, như việc mở rộng tự do dân chủ cần phải được xem là quan trọng cấp thiết bậc nhất trong lúc này và cần được bàn đến một cách rộng rãi đầy đủ hơn nữa.

Trong thời gian vừa qua chúng ta đã phạm một số sai lầm nghiêm trọng. Một trong những nguyên nhân chính là vì thiếu tự do dân chủ. Do thiếu tự do dân chủ nên nhân dân không dám mạnh dạn phê bình xây dựng lãnh đạo, kiểm tra công tác của Chính phủ và của Đảng, kịp thời phát hiện và uốn nắn những lệch lạc sai lầm. Do đó mức độ sai lầm kéo dài và thành trầm trọng.

Chúng ta không thể phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng trong việc mở rộng tự do dân chủ.

Chúng ta càng phải công nhận sự chuyên chính để bảo vệ thành quả của cách mạng do toàn thể nhân dân xây dựng.

Nhưng trong lúc tình hình thiếu dân chủ là một tình hình phổ biến, chưa nói đến mở rộng dân chủ mà đã vội quá nhấn mạnh vào vấn đề chuyên chính là một điều không nên vì nó có thể gây những hiểu lầm tai hại trong quần chúng, và mở cho những tệ quan liêu, bảo thủ phát triển, ảnh hưởng không tốt đến công tác sửa sai của Đảng và Chính phủ.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Gần đây có những ý kiến cho rằng không những chuyên chính với địch, mà còn phải chuyên chính với những tư tưởng lạc hậu của nhân dân. Đó là một lầm lẫn nguy hiểm. Trước hết nó lầm lẫn ở chỗ chĩa mũi dùi chuyên chính vào cả hàng ngũ nhân dân.

Sau nữa nó lầm lẫn ở chỗ muốn giải quyết vấn đề tư tưởng bằng biện pháp hành chính thô bạo.

Trong bản báo cáo về “Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng” đồng chí Lục Định Nhất viết:

*“Đối với tư tưởng duy tâm lạc hậu trong nội bộ nhân dân cần phải đấu tranh, sự đấu tranh này cũng sâu sắc nhưng nó xuất phát từ đoàn kết, nhằm khắc phục lạc hậu, tăng cường đoàn kết, đối với vấn đề tư tưởng nếu muốn dùng biện pháp mệnh lệnh hành chính để giải quyết thì không có hiệu quả”* (đăng trong *Nhân dân* ngày 30-09-1956).

Nói chuyên chính là nói dùng pháp lý và hành chính để đàn áp quân thù chống phá cách mạng. Còn việc đấu tranh tư tưởng không thể gọi và dùng chuyên chính được.

Việc tuyệt đối tin tưởng ở chủ nghĩa Mác-Lê là đúng, nhưng chuyên chính bằng cách dùng hành chính và pháp lý bắt mọi người phải nghĩ một chiều, không công nhận một phương pháp tư tưởng nào khác, lại là một việc trái với nguyên tắc chủ nghĩa Mác-Lê, là độc đoán trong lĩnh vực tư tưởng.

Dù chúng ta bất đồng với nhau về xu hướng nghệ thuật, phương pháp tư tưởng, mà chỉ dùng báo chí sách vở đấu tranh hợp pháp thì không thể nào dùng chuyên chính nghĩa là dùng pháp lý và hành chính để ngăn cấm hay đàn áp những xu hướng khác nhau ấy được.

Không có một hiến pháp dân chủ nhân dân hay xã hội chủ nghĩa nào lại cho phép một tổ chức hay một cá nhân nào có quyền quyết định theo chủ quan của mình rằng tư tưởng này là

## HUỶNH ÁI TÔNG

đúng, là chính thống, tư tưởng kia là sai, là đòi truy, khi chưa có sự bàn cãi tranh luận rõ ràng, và dùng biện pháp hành chính pháp lý để ngăn cản đàn áp.

Việc tiến hành Cải cách ruộng đất và chinh đốn tổ chức vừa qua đã cho chúng ta một bài học đau xót. Tuyệt đối không nói đến chuyên chính với địch đi đến chỗ sơ hở mất cảnh giác là nguy hiểm, nhưng nói đến chuyên chính mà vô tình hay cố ý dẫn đến kết quả hạn chế tự do dân chủ của nhân dân, cảnh giác quá trớn, đẩy bạn sang thù lại là một việc nguy hiểm hơn.

Không có một người nào trong chúng ta yêu cầu tự do dân chủ để muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm, làm tổn thất đến quyền lợi của chế độ, đến hạnh phúc của nhân dân, chính là của mình, của vợ con mình!

Không có một người nào trong chúng ta yêu cầu tự do dân chủ để truyền bá những tư tưởng phản động truy lạc và đòi bại là những tư tưởng đã từng đầu độc và làm tê liệt cuộc sống con người chúng ta. Chúng ta theo Đảng làm cách mạng, chính là để cùng Đảng tiêu diệt những tư tưởng ấy. Chúng ta đòi tự do dân chủ cũng là để xây dựng con người, khôi phục quyền sống và phẩm giá của con người trong xã hội.

Trong thông cáo của Nghị quyết lần thứ X có đề ra nhiệm vụ của toàn Đảng là “Kiên quyết sửa chữa sai lầm”.

Khi nói đến kiên quyết sửa chữa sai lầm, thì cũng phải nhắc đến việc mạnh dạn và dũng cảm lắng nghe tất cả những tiếng nói phát hiện ra những sai lầm.

Do đó trong công tác sửa sai, việc mở rộng dân chủ là cần thiết tuyệt đối. Nếu sự lãnh đạo của Đảng về tự do dân chủ không sát với yêu cầu thực tế thì công tác sửa sai ít kết quả.

Tiến hành việc sửa sai sẽ có hiệu quả, không gì bằng dựa vào lực lượng quần chúng, không gì bằng đề quần chúng tự do bàn



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

bạc tham gia ý kiến, kiểm soát xây dựng chính sách và chủ trương của Chính phủ và Đảng.

Trong thông cáo có viết: “Đảng phải lãnh đạo việc mở rộng tự do dân chủ một cách đúng mức”.

Đó là một việc rất cần. Nhưng vì trong thông cáo chưa giải thích rõ thể nào là đúng mức nên có một số người hiểu lầm, vô tình hay cố ý dựa vào đó để hạn chế việc mở rộng dân chủ của quần chúng.

Họ thổi phồng “mức tự do quá trớn của quần chúng” và bỏ qua không nói tới “mức tệ lậu nặng nề của tư tưởng bảo thủ lạc hậu” đương kim hãm sự phát triển của chế độ ta.

Nói đến chuyên chính với địch mà quên không bàn kỹ đến vấn đề mở rộng tự do dân chủ, phân tích đánh giá đúng mức những tệ lậu quan liêu, bảo thủ, là chỉ nhìn một chiều và có thể dẫn đến những kết quả nguy hiểm.

Chúng tôi đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ công bố những tài liệu bổ sung, phân tích kỹ hơn về vấn đề dân chủ và chuyên chính trong hoàn cảnh nước ta, đề ra những quy định cụ thể bảo đảm được việc chuyên chính với địch đồng thời hạn chế được việc chuyên chính bừa bãi tràn lan và đặc biệt là bảo đảm triệt để và thực sự mở rộng tự do dân chủ của nhân dân, chống những tệ quan liêu và bảo thủ. Một số điều khoản pháp trị hợp lý cần được khởi thảo và ban bố.

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### **Nguyễn Sơn, người đi đầu trong đường lối văn nghệ rộng rãi** <sup>[6]</sup>

*Chu Ngọc*

Nói đến anh Nguyễn Sơn tôi sợ ngòi bút của tôi không đủ phong phú để viết về anh – Anh đã tham gia cách mạng từ thuở nhỏ. Anh đã sang Trung Quốc và dự cuộc Vạn lý Trường chinh. Anh là một đảng viên của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nước nhà giành được độc lập, anh về nước cầm đường Pháp tiến từ Nam ra Bắc ở miền Nam Trung Bộ. Đến kháng chiến toàn quốc anh lãnh trách nhiệm Tư lệnh trưởng chiến khu 4.

Tôi đã sống với người cộng sản này một vài năm. Anh có một chút khuyết điểm với tôi. Và tôi cũng có khuyết điểm là lúc đầu chưa hiểu nổi Nguyễn Sơn.

Nhưng sau thêm một lần tôi lại nhập bộ đội, và cũng ở trong một đơn vị của anh. Tôi hiểu anh hơn. Tôi thấy nhiều cái thú vị chung đúc ở anh. Anh có cái gì thực rộng rãi về suy nghĩ, tôi thấy như hơi hướng của Mao Chủ tịch. Có một lúc tôi lại thấy anh hiền hậu và tế nhị như tôi thường nghĩ về Hồ Chủ tịch. Thường thường tôi lại thấy anh là một nhân vật của *Thủy hử* sống lại. Rồi trong lúc hành quân của Liên khu bộ 4 có đoàn văn nghệ, râu ria, gươm giáo gỗ đi len vào giữa những khẩu Ba-dô-ka, tôi thấy anh là hình ảnh Từ Hải của Nguyễn Du...

Tôi đã sống nhiều với tiểu thuyết cổ của nước nhà và Trung Quốc, tôi rất thú vị thấy cuộc cách mạng của nước nhà có một nhà tướng phóng khoáng như Nguyễn Sơn. Cái tác phong quân chúng của anh giúp tôi suy nghĩ nhiều về con người cách mạng. Là một thiếu tướng tư lệnh trưởng của một quân khu

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

rộng lớn, đáng lẽ phải cảnh giác với địch, tôi ngỡ là đi đâu cũng phải tiền hô, hậu ủng, nghĩa là phải bảo vệ như mắc vãi ở cánh cửa chiếc ô-tô hòm. Nhưng Nguyễn Sơn thì bất cứ ở đâu cũng thấy: đi chợ Rừng Thông, đi chợ Đô Lương. Chiều vào bãi đá bóng, tôi lững thững ở Cầu Bô. Vận quần đùi chạy thi với anh em bộ đội. Vào nhà nông dân lăn ra ngủ. Đánh cờ uống cà phê. Dự những buổi tập kịch. Rồi trịnh trọng lên lớp những lớp huấn luyện chính trị, quân sự và văn nghệ.

Tôi thấy anh xông xáo như thế tôi thường lo: ngộ nhỡ ra thì sao? Nhưng cho đến nay anh không chết vì địch mà lại chết vì bệnh ung thư... [7] mới biết rằng cái đức tin quần chúng, tin nhân dân của Nguyễn Sơn quả là lớn và hiếm có.

Không phải chỉ vì thế mà hình ảnh Nguyễn Sơn đã in sâu vào tình cảm của tôi.

Người cán bộ quân sự ấy bảo vệ đất nước không phải chỉ thuần túy ở mặt súng đạn. Anh đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao tâm hồn con người Việt Nam để say sưa yêu đất nước, yêu con người, yêu ngôn ngữ, yêu giọng nói điệu múa, yêu thơ, yêu hoạ. Anh đã cùng anh Đặng Thai Mai khơi lên một mùa văn nghệ sáng sủa của buổi đầu kháng chiến ở khu 4.

Những đoàn kịch được thành lập.

Những tờ báo được xuất bản.

Những lớp huấn luyện văn nghệ được liên tục mở và do đó đã đào tạo được một số lớn văn nghệ sĩ trẻ tuổi.

Đề cao và sử dụng vốn dân tộc, đón cụ Nguyễn Đình Nghi lập đoàn tuồng, đoàn chèo ở liên khu bộ. Mạnh dạn cho diễn những tích cũ.

Tạo phương tiện để anh chị em văn nghệ tham gia các chiến dịch và thâm nhập vào quảng đại quần chúng.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Khuyến khích sáng tác. Mạnh dạn xuất bản tác phẩm của văn nghệ sĩ trẻ... "Lúa xanh".

Những kịch bản được sử dụng và lưu hành rộng rãi như *Cái đèn*, *Cái võng*, *Cái loa*, *Trên nớ*, *Người nữ cứu thương Trung Hoa*...

Triển lãm hội hoạ được tổ chức thường xuyên và hùng hậu. Sơn mài được khuyến khích sử dụng. Tác phẩm nổi tiếng *Cái bát* của Sỹ Ngọc đề ra ở thời kỳ tốt đẹp này.

Những cuộc tranh luận về văn nghệ được thường xuyên tổ chức.

Đặc biệt những gia đình văn nghệ sĩ được giúp đỡ về vật chất để văn nghệ sĩ được toàn tâm toàn ý vào sáng tác vào công tác.

Bỗng Nguyễn Sơn chuyển công tác, Đặng Thai Mai nằm đau một chỗ. Văn nghệ liên khu 4 nằm vào tay ông Lưu Trọng Lư, chuyển từ Thanh Hoá vào Nghệ An, để bắt cái nguồn văn nghệ xuống từ Việt Bắc do ông Tô Hữu lãnh đạo mà kết quả nó bây giờ đây chúng ta đang tổng kết một cách không lấy gì làm phần khởi cho lắm.

Cho hay một đường lối văn nghệ chỉ vụ vào cái lợi ích nhất thời, làm cho nhỏ, cho nhanh, cho dễ dãi, cho sơ lược, bảo đó là đại chúng thì phải đưa đến kết quả ngày nay.

Anh Nguyễn Sơn nay hai tay đã buông xuôi. Mộ của anh đã bắt đầu lên cỏ. Những lúc nhắc đến anh một số chúng tôi nghĩ rằng trong cái lúc sửa sai này có những người cần phải sửa lại ngay trong lòng mình những nhận định sai lầm về Nguyễn Sơn. Trong số này có cả trường hợp Trương Tửu vừa đây cũng ngộ nhận về Nguyễn Sơn. Sau khi Nguyễn Sơn đi khỏi Khu IV, có người nói về anh là anh hùng cá nhân, thiếu đạo đức...

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Riêng tôi tôi chỉ thấy anh đem đến cho tôi hình ảnh một người cách mạng có tâm có trí. Vì anh là một con người, không phải thần, không phải thánh.

Bây giờ mỗi khi nghe lời một đồng chí chuyên gia Trung Quốc nói về văn nghệ, qua một người phiên dịch, tôi nhớ đến anh nhiều. Trước đây có người không nghe anh có phải vì anh là người nhà, là người Việt Nam không? Hay lúc đó anh nói đã quá sớm?

Nhưng sao anh đã đi?!

Và bây giờ anh đã đi mãi mãi.

\*

**Không có lý gì mà không tán thành trăm hoa đua nở** <sup>[18]</sup>

*H. L.*

Hãy nhìn thẳng vào thực tế, chỉ cần một chút suy nghĩ cũng đủ thấy rằng cuộc sống muôn vạn vẻ, con người ta "sống mỗi người mỗi nét, chết mỗi người mỗi tật", bao nhiêu người là bằng nấy chiêm bao. Bên cạnh người du dương mềm mại, có người cứng cỏi táo bạo. Có anh như Bụt, có người như Trương Phi. Con đường đi lên xã hội chủ nghĩa, hàng triệu triệu người cùng đi, đem theo nhiều màu sắc tâm hồn, nhiều hy vọng, mơ mộng và suy nghĩ. Công trình sáng tạo xã hội chủ nghĩa là một công trình tập thể của quần chúng đông đảo, muôn vạn sắc màu.

Văn nghệ phản ánh thực tế muôn màu, không lẽ gì nó lại chỉ có một màu thôi! Cuộc đời có nắng có mưa, không lẽ gì vào văn nghệ nó lại chỉ còn có độc là nắng hay độc là mưa. Các kiểu khóc, kiểu cười khi vào văn nghệ chẳng lẽ lại chỉ thành một

## HUỶNH ÁI TÔNG

kiểu khóc nhất định, một kiểu cười nhất định thôi hay sao? Hàng triệu triệu hy vọng, ước mơ, suy nghĩ lại chỉ có quyền vào tác phẩm bằng cách cử đại diện duy nhất chính thức là: một kiểu hy vọng, ước mơ, suy nghĩ nào đó thôi sao? Con người ngoài cuộc sống (kể cả công nhân, cả cán bộ) có đủ quyền mơ mộng, vui buồn, giận dữ, làm việc và hy sinh, chẳng lẽ vào văn nghệ nó lại mất đi nhiều quyền của con người, mà chỉ còn mỗi quyền làm việc và hy sinh theo một cách thức nhất định thôi hay sao? Cả bản thân người văn nghệ sĩ, một nhà văn chẳng hạn, chẳng lẽ khi anh cầm bút viết là anh bị hạn chế quyền công dân, tức là anh không còn được tự do bằng khi anh làm một người công dân hay sao? Chẳng lẽ thế giới văn nghệ khác thế giới thực, thế giới thực bên ngoài thì vạn vẻ muôn hình, vào thế giới văn nghệ thì lại chỉ còn độc một mình một vẻ thôi sao?

Rõ ràng là một sự vô lý. Không! Nhất định văn nghệ phải muôn màu sắc như cuộc sống. Sự sáng tạo nghệ thuật không thể chịu được một khuôn thước công thức nào, dù là một cái khuôn vàng, một cái thước ngọc. Sự sáng tạo đòi hỏi tự do phát triển nhiều khuynh hướng, nhiều dòng, nhiều trường phái. *Bản chất văn nghệ đòi hỏi trăm hoa đua nở.*

Sự lãnh đạo văn nghệ phải tuân theo bản chất nó mà lãnh đạo nó. Lãnh đạo phải công nhận, phải thích hợp với bản chất trăm hoa của văn nghệ. Phải lãnh đạo làm sao thế giới văn nghệ nó phong phú như thế giới thực, nó phải có nhiều khuynh hướng, trường phái khác nhau. Lãnh đạo làm sao cho người nghệ sĩ cảm thấy cái hạnh phúc được lãnh đạo. Người sáng tạo được đảm bảo: không bị đa số chèn ép - được giữ ý kiến mình dù là thiểu số tuyệt đối - được không bị thành kiến khi mắc sai lầm, được phát biểu qua lại khi thấy là mình bị oan ức, được giúp đỡ cho sáng tác mình được phổ cập và chịu phê bình của nhân dân, được yên tâm rằng tác phẩm mình không bị những vùi dập hành chính... Sự lãnh đạo phải là Thiên đường của Trí tuệ, của Văn học Nghệ thuật...

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chỉ có sự lãnh đạo ấy mới phát huy được sức sáng tạo, khai thác được mọi tài năng, làm cho quang cảnh văn nghệ phồn thịnh; chỉ có thế thì nghệ thuật mới trở thành có nghìn cánh tay lực lưỡng đánh địch, đả phá cái cũ, dựng xây cái mới, trở nên một bộ phận tích cực của chế độ.

Bấy lâu nay sự lãnh đạo không được như thế. Nhiều bệnh tật của lãnh đạo – nguy hại là tệ chủ quan độc đoán – đã gây nên tình trạng mâu thuẫn nặng nề giữa lãnh đạo "một hay vài hoa riêng nở", mâu thuẫn với bản chất "trăm hoa đua nở" của văn nghệ. Tất nhiên hậu quả là kìm hãm tài năng, giảm tác dụng của văn nghệ. Đã chết đi hàng loạt đề tài, ví dụ: tình vật, phong cảnh, tình yêu vân vân. Đã chết đi hàng loạt hình thái nghệ thuật, ví dụ: châm biếm, đả kích, kịch thơ, đến nỗi ngày nay người ta đi đến một định kiến nặng nề và vô lý là cho rằng một người *chuyên đả kích* thì không yêu nước và không có ích bằng một người *chuyên ca ngợi*! Quang cảnh văn nghệ thật là nghèo nàn. Nhân dân đã chán chường cái lối "một hoa riêng nở". Đó là cái dầu than chাম hết cho đường lối lãnh đạo "một hay vài hoa riêng nở".

Cho nên không lạ gì mà tuyệt đại đa số văn nghệ sĩ, từ già đến trẻ, từ hoạ, nhạc kịch đến văn, thơ, ai ai cũng đều đòi hỏi trăm hoa đua nở. Đòi hỏi lãnh đạo có chính sách thích hợp cho trăm hoa đua nở.

Nhưng còn một vấn đề: nước ta có nên để trăm hoa đua nở hay không?

Có bạn cho rằng tình hình Trung Quốc khác bên ta; bên Trung Quốc chế độ đã mạnh về mọi mặt, riêng trong văn nghệ cũng đã mạnh, đã đấu tranh thắng lợi chống Hồ Thích, Hồ Phong thì trăm hoa đua nở được. Còn bên ta thì chưa đủ điều kiện...

Như vậy là cho rằng lý do đề ra chính sách trăm hoa đua nở là ở chỗ chế độ mạnh. Có mạnh thì mới trăm hoa được.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Tôi e rằng đó không phải là lý do căn bản của chính sách trăm hoa. Khi chế độ mạnh mới trăm hoa, khi yếu thì không thể mà chỉ cho một vài hoa gì đấy thôi, vậy khi còn yếu thì ta sẽ dùng những chính sách, những phương pháp gì mà *hạn chế* trăm hoa, mà *ngăn lại* những hoa chủ quan ta cho là khó ngữi? E rằng như vậy là mở đường cho những *hạn chế*, những *ngăn lại*... tức là hà hơi hồi sinh cho những tệ lậu chủ quan độc đoán đã bị lên án.

Lại hỏi: mạnh mới trăm hoa, yếu thì không trăm hoa được; vậy tức là bảo trăm hoa là xấu, là có hại? Yếu mà trăm hoa thì trăm hoa nó sẽ làm cho yếu thêm! Vậy mạnh mà trăm hoa thì cũng bớt mạnh đi chứ! Thực là vô lý, đời thuở nào ta lại ra một chính sách để làm bớt mạnh ta đi như vậy? E rằng cái lý luận "mạnh mới trăm hoa" nó đã đi vào chỗ hài hước! Lý luận ấy võ đoán gán cho trăm hoa một cái tác dụng phá hoại. Chắc hẳn là do nó sợ chuyện hoa lành hoa độc lẫn lộn vào nhau. Cũng có lý, nhưng mà hiện nay chẳng có độc có lành sao? Cái lối công thức một chiều rất duy tâm, nhắm mắt khen đời là đẹp, mọi sự là hay, che mắt Đảng, che mắt nhân dân, để lỗ hổng quá rộng cho những tệ lậu hoành hành, cái lối ấy công khai huỷ hoại người ta, nó bảo rằng: "luật mâu thuẫn từ nay nghi ngại rồi!", như vậy cái hoa ấy có độc hay không? Nhân dân đã chán ghét nó rồi! Vậy mà không trăm hoa để cho người nói thực được nói tức là cứ duy trì mãi cái hoa khó ngữi độc tôn ấy mãi tới chừng nào? Vậy nên trăm hoa lắm chứ, tất nhiên nó sẽ có lành có độc, có thối có thơm - bao giờ chẳng vậy? - nhưng nó sẽ mâu thuẫn với nhau, bổ sung, uốn nắn hay tiêu huỷ nhau đi nữa. Nhân dân sẽ chọn lọc, và rất đủ sức làm nhiệm vụ giám sát ấy. Chứ lành, độc chẳng phải bạn, chẳng phải tôi định ra, chẳng phải do một cấp nào chủ quan quyết định, cũng chẳng phải "một ngày một giờ" mà định được, cũng chẳng phải định ra một lần thế là thành bản án bất di bất dịch. Mà quyết định là ở thẩm quyền của nhân dân, và lịch sử.



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Phải nhìn thấy tác dụng xây dựng của chính sách trăm hoa đua nở với chế độ thế nào. Phải thấy rằng văn nghệ mà thực sự trăm hoa thì xã hội được phản ánh đầy đủ hơn, những ao ước, hy vọng và trình độ của quần chúng được trình bày đúng thực hơn, lòng yêu chế độ, tinh thần hy sinh của quần chúng đồng thời những khuyết điểm còn tồn tại được miêu tả rõ ràng hơn, sự thực được phô bày chính xác hơn, cái quyền được biết sự thực của Đảng, Chính phủ và nhân dân được thoả mãn hơn, bọn nịnh hót và mọi thứ kẻ cắp của chế độ sẽ bị trấn áp đích đáng hơn, vì vậy uồn nấn bổ sung kịp thời hơn, củng cố miền Bắc càng nhanh, tranh thủ miền Nam càng tốt.

Rõ ràng chính sách trăm hoa đua nở là một chính sách ích quốc lợi dân. Nó làm cho chế độ đã mạnh càng mạnh thêm, và nếu yếu thì cũng càng chóng mạnh.

Như vậy tức là cái lý luận “có mạnh mới trăm hoa được” với cái lý luận “nước ta chưa đủ điều kiện trăm hoa” đều là những lý luận dè bủ oan uổng chính sách trăm hoa đua nở. Đó là những lý luận đồng minh quân của cái đường lối “một hay vài hoa riêng nở” đã phá sản hần hoi rồi.

Có nên để trăm hoa đua nở hay nên ngăn cấm, vấn đề không phải là do ở chỗ chế độ mạnh hay yếu mà ở chỗ: đó là chế độ nào?

Sử cũ có Tần Thủy Hoàng đốt sách. Chế độ phong kiến ai nói Khổng Mạnh bị coi là giặc. Chế độ tư sản mồm thì rêu rao tự do nhưng ai cũng biết chính phủ Mỹ sợ cộng sản, sợ từ con chuột của Oan Địch-Nây đến cái cười của Sác-Lô! Những chế độ ấy sợ tự do, sợ trăm hoa đua nở, vì bản chất phi nghĩa của chúng sợ Sự thật, sợ Trí tuệ sợ Chân lý.

Hiện nay ở ta chính quyền Ngô Đình Diệm có thể nói chuyện trăm hoa không? Chúng bàn gì được chuyện ấy! Chúng bàn cách bán Tổ quốc, bán sự thật cho bọn lái buôn Mỹ thì hơn!

## HUỶNH ÁI TÔNG

Chúng bàn cách tìm hãm cuộc sống, bồi nhọ công lý thì đúng với chúng hơn! Chúng bàn cách vu khống cho ai dám nói sự thực, bàn cách đánh phá những toà báo như *Tiến thủ*, bàn cách khoá miệng từ tiếng hát, từ lời dân ca thì hợp với chúng hơn! Bản chất ngu si và phi nghĩa của chúng mâu thuẫn với Sự thật, với Trí tuệ, với Nghệ thuật.

Chỉ có chế độ ta mới có thể và dám giải quyết đòi hỏi trăm hoa đua nở của văn nghệ. Rất dễ hiểu: bản chất chế độ ra tự do dân chủ, nó phù hợp với bản chất tự do của Trí tuệ, của Sáng tạo, của Nghệ thuật. Có nên lo địch lộ dụng không? Lo thì cũng nên lo lắm, nhưng lo như thế nào chứ chẳng lẽ lo mà đi đến mức cấm đoán trăm hoa, khác gì lo giặc mà hại mình! 5 kỷ luật tuyên truyền có phải đó là biên giới hợp lý của trăm hoa ở bên ta không? Nếu chưa hợp lý thì rất nên sửa, nếu cần nên thêm, và cốt nhất là cần cụ thể hơn.

Quả thực, không có lý gì mà không tán thành trăm hoa đua nở.

11-11-56

\*

**Tranh châm biếm của T. Duy** <sup>191</sup>, vẽ ba toà nhà: Trụ sở quốc hội, trại giam và nhà tù, lời ghi trong tranh:

Tin các báo miền Nam: Ngô Đình Diệm huấn thị cho Quốc hội: Chữ “thành” và chữ “tín” cần phải được thực hiện và tôn trọng trong căn nhà này.

Lời bình luận của tác giả: “Đại biểu Quốc hội miền Nam nói với nhau: Còn đây là những cảnh ở ngoài căn nhà này!”

\*

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975  
Việc Sở Báo chí trung ương thi hành kỷ luật báo Nhân văn  
là bất hợp pháp <sup>110</sup>

**Những tài liệu luật pháp về việc lưu chiếu**

(Trích sắc lệnh số 18, ký ngày 31-11-1946)

CHƯƠNG THỨ NĂM

**Hình phạt**

*Điều thứ 13 - Nếu nhà in, nhà sản xuất hay nhà xuất bản nào không nộp tác phẩm của mình, hoặc không nộp đủ số bản đã định trong điều thứ 4, 8 và 10, Sở Lưu chiếu Văn hoá phẩm, sau khi đã viết thư bảo đảm đòi mà thấy vô hiệu thì một tháng sau, có quyền mua số văn hoá phẩm không nộp hay là thiếu, phí tổn nhà in, nhà sản xuất hay nhà xuất bản phải chịu.*

*Sau khi mua và nhận rồi, Sở Lưu chiếu Văn hoá phẩm gửi đơn hàng cho các nhà in, nhà sản xuất hay nhà xuất bản để giá tiền. Nếu họ không chịu giá, giao cho toà án đòi theo pháp luật.*

**Thể lệ mới về việc lưu chiếu văn hoá phẩm**

*Hiện nay chưa có một thể lệ nào quy định việc các nhà xuất bản và các báo chí mỗi khi xuất bản phải nộp cho những cơ quan chính quyền có trách nhiệm về việc đỡ một số sách báo cần thiết (trừ thể lệ Bộ Quốc gia Giáo Dục năm 1956 quy định việc lưu chiếu văn hoá phẩm ở Thư viện T.U.). Để bổ khuyết vào tình trạng đó, nay quy định như sau:*

*1. Mỗi khi các báo chí và các nhà xuất bản (kể cả đoàn thể và tư nhân) xuất bản sách, báo (kể cả hoạ báo, tranh ảnh) phải nộp một số sách báo đó cho các cơ quan chính quyền sau đây cùng với lúc phát hành:*

## HUỶNH ÁI TÔNG

- Sở báo chí (Bộ Tuyên truyền) mỗi số báo ba bản, mỗi cuốn sách 2 bản;

- Cơ quan tuyên truyền văn nghệ nơi mình xuất bản mỗi thứ 1 bản;

- Việc nộp sách báo cho Thư viện T.U. để làm lưu chiểu văn hoá phẩm không có gì thay đổi.

Ngoài ra các báo chí, các nhà xuất bản không phải nộp cho một cơ quan nào khác. Cơ quan nào cần thiết thì phải mua.

2. Việc hướng dẫn giúp đỡ áp dụng luật lệ đối với các nhà xuất bản, báo chí trong toàn quốc này do Sở Báo chí (Bộ Tuyên truyền) đảm nhiệm. Những nơi xa Trung ương, Sở Báo chí có thể đề nghị Bộ Tuyên truyền uỷ cho cơ quan tuyên truyền văn nghệ địa phương đó phụ trách.

Ngày 15 tháng 4 năm 1955

### Tin sau cùng

Ở chỗ này, chúng tôi đã đặt một bài phân tích rõ giá trị pháp lý của việc Sở Báo chí Trung ương thi hành kỷ luật báo *Nhân văn* như chúng tôi đã báo trước. Trong bài đó chúng tôi đưa ra đầy đủ lý lẽ và tài liệu để chứng minh rằng:

1. Thông báo của Sở Báo chí Trung ương nói rằng chúng tôi đã vi phạm Sắc lệnh số 1 ký ngày 31-1-1946 là sai sự thật. Chúng tôi đã làm đúng Sắc lệnh đó là nộp cho Thư viện Trung ương 8 tờ báo số 4 ngay khi phát hành rồi.
2. Thể lệ bổ sung của Bộ Tuyên truyền ký ngày 15-4-1955 mà chúng tôi đã thi hành sai (nộp chậm 3 tờ báo số 4 cho Sở Báo chí Trung ương) tuyệt đối không có khoản nói nếu nhà báo hay nhà xuất bản làm sai thì phải chịu xử phạt thế nào

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

mà cũng hề cho phép Sở Báo chí Trung ương thi hành kỷ luật cảnh cáo rồi đăng lên báo hoặc bằng bất cứ hình thức nào.

3. Điểm 2 của thể lệ bổ sung giao cho Sở Báo chí Trung ương trách nhiệm giúp đỡ và hướng dẫn các báo, các nhà xuất bản hay nhà sản xuất, áp dụng thể lệ lưu chiều nhưng từ ngày báo *Nhân văn* chuẩn bị ra cho tới nay, Sở Báo chí Trung ương chưa từng làm nhiệm vụ đó một lần nào đối với báo *Nhân văn*.
4. Sở Báo chí Trung ương gửi đơn dặt trong một buổi sáng ba công văn hỏa tốc triệu tập ông Trần Duy (mà chúng tôi đã báo là mắc bận để rồi trách ông có thái độ không đúng mức với cơ quan chính quyền) là có dụng ý không tốt.
5. Sở Báo chí Trung ương ghi vào biên bản một câu không chính xác: "*Ông Trần Duy đã tiếp thu lời cảnh cáo trên và đề nghị cho đăng lên báo để đề cao pháp luật của chính phủ*" để sau đó có cớ tự ra một thông cáo quan trọng hoá vấn đề và cho đăng lên tất cả các báo hàng ngày. Đó là hành động không đúng nội dung sự thỏa thuận. Sự thực ông Trần Duy chỉ *đồng ý* (chứ không đề nghị) *sẽ tự tay viết bài nhận khuyết điểm* (chứ không phải Sở Báo chí Trung ương ra thông cáo) và *chỉ đăng trên báo Nhân văn* (chứ không trên tất cả các báo hàng ngày).

Ngoài ra chúng tôi cũng đề cập đến nhiều vấn đề nguyên tắc và thủ tục pháp lý mà Sở Báo chí Trung ương đã không biết đến hay không tôn trọng.

Nhưng hồi 16 giờ ngày 21-11-56 Thủ tướng Phủ đã triệu tập ông Trần Duy, quyền chủ nhiệm báo *Nhân văn* đến để thảo luận giải quyết việc Sở Báo chí Trung ương thi hành kỷ luật báo *Nhân văn*.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Vị đại diện Thủ tướng Phủ, ông Trần Duy và ông Giám đốc Sở Báo chí Trung ương đã cùng nhận định rằng việc đó thi hành vội vàng nên chưa hợp lý. Trên tinh thần nhân nhượng đoàn kết và thân ái ông Trần Duy đã thay mặt toàn thể anh chị em cộng tác với báo *Nhân văn* coi việc đó là một khuyết điểm của Sở Báo chí Trung ương đã được Thủ tướng phủ sửa chữa kịp thời và không phản kháng nữa.

Hồi 21 giờ (...) được một tài liệu của Thủ tướng Phủ nói về việc này. Mặc dù (...) sắp lên máy chúng tôi cũng tìm mọi cách thương lượng (...) anh em công nhân để rút bỏ bài báo dài (...) [\[11\]](#) được nội dung việc thi hành kỷ luật bất hợp pháp này để tránh những dư luận sai lầm không có lợi cho Sở Báo chí Trung ương. Chúng tôi chỉ lưu lại hai văn bản chính để các bạn đọc tham khảo.

Dưới đây là nguyên văn tài liệu của Thủ tướng Phủ.

### **Nhận định của Thủ tướng Phủ**

*Nhân việc Sở Báo chí Trung ương thi hành kỷ luật báo Nhân văn về vấn đề nộp lưu chiểu*

Sau khi nhận được thư của ông Trần Duy, quyền Chủ nhiệm báo *Nhân văn* gửi lên Thủ tướng Phủ về việc Sở Báo chí Trung ương thi hành kỷ luật báo *Nhân văn*, ông Phan Mỹ, Chánh văn phòng Thủ tướng Phủ, đã thừa lệnh Thủ tướng Chính phủ mời ông Trần Duy lên phủ Thủ tướng nói chuyện.

Cùng dự có ông Trần Minh Tước, Giám đốc Sở Báo chí Trung ương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và trao đổi ý kiến với ông Trần Duy và ông Trần Minh Tước, Văn phòng Thủ tướng có nhận định như sau:

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

1. Trong việc chấp hành luật lệ về lưu chiếu, báo *Nhân văn* có khuyết điểm.
2. Đối với các cơ quan ngôn luận, Sở Báo chí, về nội bộ, hướng dẫn phê bình, cảnh cáo để chấp hành đúng luật lệ của Chính phủ là đúng. Nhưng đối với trường hợp này chưa đến mức độ cần thiết, đăng lên báo như vậy không có lợi.

Ông Trần Duy và ông Trần Minh Tước nhận thấy tinh thần của Văn phòng Thủ tướng Phủ nhận định như vậy là đúng.

Chúng tôi hoan nghênh cố gắng hoà giải của Thủ tướng Phủ và mong nó sẽ được tăng cường để giữ vững mối quan hệ tốt giữa chính quyền và nhân dân.

\*

### **Tin ngắn** **Nhiệt liệt chào mừng thủ tướng Chu Ân Lai** **sang thăm Việt Nam <sup>[12]</sup>**

Ngày 18-11-1958, ông Chu Ân Lai, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đã tới Hà Nội, theo lời mời của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Chúng tôi nhiệt liệt chào mừng Thủ tướng Chu Ân Lai. Tình hữu nghị vĩ đại Việt Nam–Trung Hoa muôn năm!

---

[1] Trang 1, vị trí xã luận, góc trên cùng, bên trái, lồng khung, toàn bộ bài in nghiêng, xem tiếp ở trang 2 (các chú thích đều của talwas)

[2] Trang 1, vị trí bài cái, xem tiếp ở trang 5

[3] Về vấn đề Luật pháp xin đọc thêm bài “Cần phải chính quy hơn nữa” của Nguyễn hữu Đang đăng trong *Nhân văn* số 4 (chú thích trong nguyên bản của *Nhân văn*).

## HUỶNH ÁI TÔNG

[4] Trang 1, xem tiếp ở trang 5

[5] Thiếu mấy chữ vì báo rách, chưa khôi phục được

[6] Trang 1, xem tiếp ở trang 5

[7] Đúng như nguyên bản. Có lẽ phần mở đầu câu này bị mất khi bài đăng ở trang 1 được chuyển tiếp sang trang 5.

[8] Trang 1, xem tiếp ở trang 5

[9] Trang 1, dưới cùng

[10] Bài chiếm phần lớn trang 2

[11] Mất một số chữ vì báo thủng, chưa khôi phục được

[12] Trang 2, góc trên cùng, bên phải, lồng khung

\*

### Ý kiến bạn đọc

**Lời toà soạn:** Ở mục này, chúng tôi sẽ lần lượt đăng ý kiến các bạn đọc xa gần. Có thể có một vài chi tiết chúng tôi không hoàn toàn đồng ý, nhưng chúng tôi đăng nguyên văn, tôn trọng ý kiến các bạn đóng góp cho phong trào mở rộng tự do dân chủ hiện nay.

**X. M. và L. N.** (cán bộ Liên khu 4)

Lâu nay công tác ở địa phương ít có dịp về thủ đô và cũng thường chỉ đọc báo *Nhân dân*.

Có dịp về Hà Nội, tôi tìm đọc ba số *Nhân văn*, tờ *Trăm hoa số 2*, vài tờ *Văn nghệ*. Qua việc trao đổi ý kiến với một số đồng chí quen biết, tôi muốn phát biểu một số ý kiến vào vấn đề công tác văn nghệ hiện nay, đó là những vấn đề: việc phê bình báo *Nhân văn* của báo *Nhân dân*, một số điểm về quyền tự do dân chủ mà chủ yếu là tự do ngôn luận. Chúng tôi chỉ là những cán bộ làm công tác chính trị nhưng rất yêu và thích văn nghệ,



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

có nhiệt tình với văn nghệ nhưng về trình độ văn học, nghệ thuật còn kém nên không có tham vọng phát biểu về những vấn đề quá lớn mà trình độ chưa đủ nắm chắc.

Trước hết, về nội dung, có một vài điểm trong một số bài chúng tôi chưa đồng ý với báo *Nhân văn*, nhưng nói chung tôi có cảm tình.

Chúng tôi có cảm tình vì đó là một trong những tiếng nói ở miền Bắc đấu tranh mạnh mẽ với những cái mình cho là sai, biết vận dụng quyền tự do ngôn luận của mình, quyền ăn quyền nói, một trong những quyền thiêng liêng của người dân một nước dân chủ nhân dân.

Thấy cái gì, nói cái đó, biết đến đâu nói đến đó, thắc mắc thế nào cứ nói, nói hết, nói toạc móng heo. Sự thật bao giờ cũng là sự thật. Nhưng nếu không có những ý kiến đối chọi nhau làm sao có chân lý. Chúng ta không sợ địch lợi dụng xuyên tạc gì cả vì bản chất của chế độ ta là tốt đẹp. Nhưng trong quá trình tiến lên của chế độ đó có những sai lầm. Cứ vạch những sai lầm đó ra hết để mà khắc phục, để ngày càng trưởng thành, để thể hiện được chế độ ta là tốt đẹp, can gì chưa nói đã sợ “địch lợi dụng”.

Chúng tôi không đồng ý với báo *Nhân dân* điểm này. Báo *Nhân dân* là cơ quan của Đảng, là tiếng nói của Đảng có nhiệm vụ phổ biến chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, hướng dẫn dư luận, nhưng không phải là hướng dẫn theo một công thức chính trị gò bó hẹp hòi mà là hướng dẫn theo đường lối chính trị. Đó là đường lối đấu tranh hoà bình, củng cố chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên xã hội chủ nghĩa (còn về nhiệm vụ giáo dục đảng viên tôi không có ý kiến).

Đáng lẽ lúc có một vấn đề thắc mắc tranh luận trên một số tờ báo, những đồng chí phụ trách báo *Nhân dân* nên đi sâu nghiên cứu khách quan, nhận rõ ai sai ai đúng, sai ở chỗ nào, trên cơ

## HUỖNH ÁI TÔNG

sở đó hướng dẫn các báo phân tích đấu tranh thống nhất. Báo *Nhân văn* vừa đăng lên một số bài có thể đúng hoặc chưa đúng, báo *Nhân dân* đã đăng một loạt bài đả kích lại. Theo tôi đó không phải là một phương pháp giáo dục uốn nắn của Đảng mà những ý kiến phát biểu trên báo đó cũng chưa chắc là ý kiến của Trung ương Đảng của toàn Đảng.

Một tác phẩm hay dở đúng sai do dư luận phân tích phê phán đánh giá. Chúng tôi không đồng ý với đồng chí Nguyễn Chương đã viết một số bài có tính chất đả kích chụp mũ như thể trong cương vị là một đồng chí phụ trách tuyên huấn trên tờ báo Đảng. Nói “trăm hoa đua nở trăm nhà đua tiếng” là mỗi người có quyền sáng tác phát minh. Còn đúng sai, giá trị nhiều ít, để dành cho dư luận quần chúng kết luận.

Một vấn đề nữa là quyền tự do báo chí. Đảng và Chính phủ ta đã có những quy định về vấn đề tự do xuất bản, tự do báo chí rất đúng đắn.

Theo chúng tôi tất cả các báo trên quan hệ đối với chính quyền, với Đảng đều bình đẳng. Nhân dân tin nhiệm báo nào, thích đọc báo nào, là quyền của nhân dân, cũng như nhân dân cán bộ và đảng viên (...) <sup>[1]</sup> vì báo *Nhân dân* là cơ quan phổ biến chính sách của Đảng của Chính phủ một cách đầy đủ đúng đắn.

Không nên có thái độ phân biệt đối xử như không cung cấp giấy in cho báo này hoặc cung cấp không đầy đủ, vận động nhà in kia không in, đại lý nọ không phát hành. Những điểm đó không có tác dụng gì mà chỉ đưa đến bế tắc thối nát, tức bực. Chúng tôi biết rằng đây là chủ trương sai lầm của một vài cơ quan, một số cá nhân mà tuyệt đối không phải chủ trương của Đảng.

Còn về phần các bạn văn nghệ sĩ, kể cả đối với thường vụ Hội Văn nghệ, là những người có nhiệt tình, quan tâm nhiều đến công tác văn nghệ, chúng tôi mong rằng các bạn, các đồng chí

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

cố gắng chân thành hiểu nhau nhiều hơn. Chắc là đối với các đồng chí lãnh đạo Hội Văn nghệ, đề nghị các đồng chí nghiêm khắc tiếp thu ý kiến của quần chúng, nhất là quần chúng văn nghệ sĩ, thành khẩn tìm ra sai lầm và nguyên nhân sai lầm, có những biện pháp kịp thời sửa chữa sai lầm, phát huy thành tích Đảng phục vụ nhiều hơn.

Về phần báo *Nhân văn*, chúng tôi hoan nghênh từ số ba trở đi, bài vở nhiều tinh thần xây dựng hơn và không nên có những cái đả kích quá đáng như tranh vẽ Hoài Thanh số 2.

\*

### **Yêu nên tốt, ghét nên xấu** [\[2\]](#)

*Hàn Phi Tử*

Trước vua nước Vệ rất yêu Di Tử Hà. Theo phép nước Vệ, ai đi trộm xe của vua thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử Hà ốm nặng, đêm khuya có người đến gọi, Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy khen rằng:

“Hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ mà quên cả tội chặt chân.”

Lại một hôm Di Tử Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt, còn một nửa đưa cho vua ăn. Vua nói:

“Trung thật! Của ăn ngon miệng mà biết để nhường ta.”

Về sau Di Tử Hà can vua nhiều lần trực triệt, không được vua yêu như trước nữa. Một hôm sơ suất, vua giận nói rằng:

“Di Tử Hà trước hần tỵ tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực là mang tội với ta quá nhiều.” Nói xong bắt đem ra xử tội.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Áy Di Từ Hà ăn ở với vua trước sau như một. Thế mà trước vua khen, sau vua bắt bẻ, chẳng qua chỉ vì khi yêu khi ghét mà thôi.

\*

### Quảng cáo

Báo *Nhân văn* cần thêm nhiều đại lý ở các tỉnh. Xin viết thư về 43 Tràng Tiền, Hà Nội.

\*

**Thi sĩ máy** (truyện vui) <sup>[3]</sup>

*Châm Văn Biếm*

"...Với một chiếc máy sửa đôi đôi chút để nó có thêm trí nhớ và có cả một chút lý luận, người ta có thể dùng máy để phiên dịch và để viết văn..."

(Trích báo *Tổ quốc* số 41)

### I. Thế nào là công bằng mà nói ở cõi đời này?

Đầu năm 2000... Các báo chí xuất bản đều sôi nổi đăng tin tức quan trọng về máy "viết văn" dưới những đầu đề "giật gân" lớn...

Tờ CÔNG THỨC trong bài xã luận "*Nhiệt liệt chào mừng các văn nghệ sĩ máy!*" đã giới thiệu như sau:

"Nhờ áp dụng những khả năng mới nhất của khoa học điện tử,

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

máy ‘viết văn’ đã hoàn thành thoả mãn được nhu cầu văn nghệ ngày một tăng của loài người. Những sáng tác phẩm của nó, vừa kịp thời vừa minh hoạ đúng chính sách, sẽ giải quyết được mọi khâu hiệu phức tạp của cuộc sống.

Mỗi giây đồng hồ máy đó có thể sản xuất được từ 7 đến 8.000 dòng văn thơ. Nếu dùng sức óc và tâm hồn người thì phải hàng ngàn văn nghệ sĩ với một trình độ sách vở rất cao, cặm cụi hàng trăm năm mới làm nổi...

Do tính chất ‘Nhân văn’ của máy nên ta tạo cho nó cái vỏ bọc ngoài, hình dáng một anh chàng: trẻ, khoẻ, đẹp, chỉ khác người ‘thật’ là đứng nguyên một chỗ, không nói, cười, chạy nhảy, nhất là không yêu đương lãng mạn lồi thối..."

Báo CÔNG THỨC kết luận:

"Chúng ta, những con người ‘thật’, cần hợp tác nhất trí với các người ‘máy’, cần triệt để dùng họ và đội quân văn nghệ sĩ có thể chuyển sang các ngành công tác khác, tăng cường thêm lực lượng kiến thiết thời đại điện tử của chúng ta."

Hơn một năm sau cái ngày tin vui đó truyền đi, thì hàng loạt văn sĩ máy, thi sĩ máy, kịch sĩ máy được tung ra thị trường. Một số cán bộ phụ trách về văn chương sinh máy mọc ở một số ngành, một số cơ quan xí nghiệp nông trường v.v... thi nhau mua về sử dụng. Ở những nơi đó, nền văn nghệ máy được độc quyền tô lộng chuốt hồng cuộc sống bình ổn, còn lũ văn nghệ sĩ bằng xương, bằng thịt thì bị gạt ra ngoài.

Nhạc sĩ Áo Huyền được cử đi học lớp "nghiên cứu nghề làm nước mắm"; hoạ sĩ Lập Thê được điều sang Mậu dịch; nữ sĩ Trong Trắng ném bút làm nghề đỡ đẽ. Thi sĩ Mây Nước ra Bờ Hồ làm nghề bói Kiều tán róc về thành phần giai cấp cho những người còn đầu óc mê tín dị đoan.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Văn sĩ Đấng Văn Cay phải ra chợ giời làm nghề bán văn kiêm bán sấm. Sấm lóp vì cần khuyến khích nên được miễn thuế, còn văn của Đấng Văn Cay thì bị liệt vào hàng "vô dụng" và phải chịu thuế 4 phần trăm. Rất ít người chịu quảng tiền ra mua. Đôi ba vị khó tính lại còn rĩa rói: "Văn chương anh thì ra cái đêch gì! Không ích lợi bằng chiếc đế dép cao su của tôi nữa kia!". Nhà đạo diễn Kinh Kha được chuyển sang ngành nuôi cá vàng, mỗi khi luyến tiếc sân khấu thường ngắm cá bơi lội rồi tưởng tượng con cá vẫy bạc óng ả này là Điều Thuyền, con cá đen mặt sắt nọ là Bao Công, cặp cá đuôi cò lồi mắt kia là đôi nhân vật tiêu tư sản...

Tóm lại có một bộ phận văn nghệ sĩ bị toi bồi rối loạn. Ai cũng thù ghét lũ người máy mới ra đời kia, nhưng ai cũng chịu thua. Vì cứ công bằng mà nói thì "máy móc" quả là kịp thời sự, thông kinh sử, lại đúng khuôn phép, "tốt ăn tốt ở" hơn người thực ở cõi đời này.

### II. Vì sao mà "Lãng Quãng" nổi ghen?

Ở nông trường tập thể CON ÉN có nhà thơ trẻ tuổi Linh Quang. Suốt mấy năm liền kể từ ngày nông trường bắt đầu xây dựng, Quang đã làm thơ ca hò vè đủ kiểu, khi duyên dáng, khi nghịch ngợm, khi thiết tha yêu đời để phục vụ nông trường. Một vài bài thơ của anh đã được bà con học thuộc lòng. Nói chung anh làm việc tốt và được cảm tình của nhiều người.

Nhưng có ưu thì cũng phải có khuyết. Cái khuyết của anh ta là hay vi phạm luật lệ. Giữa giờ chính quyền nhiều lần anh bỏ đi chơi. Khi thì đi câu với cụ HAY RUỘU để tán ma tán mãnh về nhiều cái sự đời. Khi thì lê la tâm sự với vài gã thanh niên, bàn về những chuyện tương lai trên gò dưới đất. Khi thì trò chuyện với một số phụ nữ ở nhóm giữ trẻ, điều tra cái việc sao đàn bà và con nít lại hay khóc như nhau. Đôi khi còn làm thư ký riêng cho vài lão bà muốn viết thư gửi con cháu công tác ở tỉnh xa. Ngoài ra anh còn bừa bãi như giấy tờ sách vở không

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

sắp xếp ngăn nắp, tóc không có đường ngôi, áo mặc chuyên môn không cài khuy cổ, sáng tác thì không có chương trình kế hoạch. Nghiêm trọng nhất là khi yêu cô DUYÊN, cán bộ cơ xưởng của nông trường, anh không hề có báo cáo trước. Tất cả những điều trên đây là làm cho trưởng ban nội quy NGHIÊM VĂN TÚC, con người rất mực khuôn vàng thước ngọc, phải lẩy làm bực mình và chướng tai gai mắt. Túc thường bắt bẻ anh và gọi riếu anh là LĂNG QUĂNG. Cả nông trường về sau cũng quen gọi anh bằng cái tên bị Túc xuyên tạc ấy.

Ông chủ tịch nông trường vốn người từng trải, hiểu rõ câu "nhân vô thập toàn", lại biết mền tài nên đối xử với Lăng Quăng rộng lượng. Cũng vì vậy mà trong khi có một số nơi đã mua sắm văn nghệ sĩ "máy", ông vẫn viện hết lý do này lý do khác để không chịu dùng cái thứ "máy móc" đó. Ông nói: "Còn khối nơi người ta không có người máy mà phong trào văn nghệ của người ta vẫn lên rầm rầm". Có lúc ông lại phát biểu: "Đồng chí Lăng Quăng vẫn đủ khả năng phục vụ nông trường" hoặc "Văn thơ máy thì hay làm sao bằng văn thơ người được". Nghiêm văn Túc luôn luôn đối lập với những ý kiến đó, luôn luôn đòi nông trường CON ÉN phải có một thi sĩ máy. Túc thì chẳng hiểu văn nghệ, văn nghệ là cái quái gì, nhưng chỉ nghĩ một cách sơ lược là: được cái gì "tốt ăn tốt ở" ấy về thì đỡ phải lao tâm tốn trí đối phó như đối với Lăng Quăng. Phần nội quy ở nông trường tất nhiên sẽ được bảo đảm.

Túc đòi hỏi nhiều lần mà cứ bị gạt đi, bèn mưu mô vận động một số anh em cùng cánh làm kiến nghị phê bình ông chủ tịch là cảm tình cá nhân, có tư tưởng bao che hữu khuynh với Lăng Quăng, không có tinh thần cải tiến nông trường, thiếu tin tưởng ở kỹ thuật hiện đại. Bản kiến nghị yêu cầu ông chủ tịch phải cho nông trường sắm ngay một người máy về thay thế Lăng Quăng, nếu không sẽ kiện lên trên. Ông chủ tịch bị dồn vào cái nước không đồng ý không được nên đã quyết định tán thành, nhưng đồng thời ra chỉ thị vẫn để Lăng Quăng làm thơ như trước, chiếu cố đến thành tích của anh ta.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Thế là chỉ mười ngày sau, Nghiêm Văn Túc lên bách hoá tinh chọn lọc, đã mua về được một thi sĩ máy, cổ đeo biển đăng ký số 111.

Đêm ra mắt của thi sĩ 111 được tổ chức trọng thể. Câu lạc bộ treo đèn kết hoa rực rỡ như những ngày hội mùa. Nam nữ đều ăn mặc đẹp. Trước khi vào bàn tiệc, người ta thì thảo bàn tán rất nhiều về "anh ta", nhất là trong đám đàn bà con gái. Một nữ công nhân lái máy cày khoe khoang: "Các bà chị ạ! Em được xem mặt anh ta hôm mới khiêng về rồi. Sao người giả mà đẹp thế, đẹp hơn người thật chúng mình nhiều. Đôi mắt anh ta lại cứ nhìn em chăm chăm làm em ngượng đỏ cả mặt". Cô Duyên (người yêu của Lăng Quăng) cũng ở trong đám ấy. Muốn tỏ cho mọi người biết trình độ học rộng của mình, cô bèn vanh vách thuật lại những điều đọc được về người máy đăng trong tờ CÔNG THỨC.

Không một ai thềm để ý đến Lăng Quăng nữa, Anh thất thểu đi giữa đám đông, chẳng bắt chuyện với ai mà cũng chẳng ai buồn bắt chuyện với. Càng nghe những lời tán tụng thi sĩ máy, lòng anh càng nặng trĩu buồn phiền.

Bước vào tiệc rượu. Nghiêm Văn Túc đạo mạo đọc diễn văn khai mạc với những câu văn vẻ hùng hồn như sau: "Chúng ta hoan nghênh người bạn mới của nông trường và tin tưởng tâm hồn điện tử của anh sẽ truyền hơi sống vào thi ca, ngõ hầu thúc đẩy chúng ta tiến mau trên đường sự nghiệp..." Tán đến con số đăng ký 111, Túc nói: "Nếu đem chiết tự con số đó, chúng ta sẽ được ba con mắt 'nhất', nó biểu hiện anh bạn chúng ta có ba điều trội nhất, ấy là: nhanh nhất, đúng nhất và kỷ luật nhất. Tôi trân trọng đề nghị từ này sẽ gọi tên anh là BA CON NHẤT cho nó... mỹ thuật". Quay sang phía Lăng Quăng, Túc cười đắc chí, kêu gọi Lăng Quăng nên cố gắng noi gương thi sĩ Ba Con Nhất về mọi mặt, nhất là về mặt tôn trọng nội quy. Đọc xong diễn văn, Túc chấp hai tay lên ngực, nghiêm chỉnh ngồi xuống,



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

đào mắt liếc trộm đám phụ nữ, y thầm nghĩ: mấy cũng có vài cô ả cảm phục cái oai phong凛冽 của mình.

Tiếp đó, theo đúng nghi lễ, người ta mở tấm vải choàng phủ mặt để Ba Con Nhất xuất đầu lộ diện. Toàn phòng đứng dậy vỗ tay, nâng cốc, chạm cốc, hoan hô âm âm và xuýt xoa khen bộ mặt phổng của Ba Con Nhất quá là trẻ đẹp. Người ta vịn những nút chữ sau lưng hắn, máy chạy sè sè trong bụng hắn. Đôi mắt hắn lúc sáng lúc tắt, trông tưởng như nhấp nháy, chỉ độ phân mười một giây hắn đã nhả ra ở khe hở con sau gáy một tờ giấy in bài thơ dài đáp từ. Lãng Quăng được chỉ định lên ngâm bài thơ đó. Tiếng ngâm vừa dứt thì tiếng hoan hô lại ran như sấm, nhiều cô gái nhảy cẫng lên. Một bà mẹ quá xúc động chạy đến chỗ Ba Con Nhất đứng dìu dàng hôn trán hắn. Một thanh niên gi tai Lãng Quăng van vi mượn bài thơ đáp từ đó để về chép và học.

Trong một tiệc rượu, người ta vừa ăn vừa nắc nỏm khen từng chữ từng câu của bài thơ. Mấy cụ ông râu dài trầm giọng lấy đi lấy lại những câu mà các cụ cho là lý thú nhất như:

*... Thời đại tươi vui đẹp nắng vàng  
Rập rờn cờ đỏ trống khua vang  
Bao tay lao động xây tươi đẹp  
Phấn khởi nông trường, tiến tiến hăng..*

Rồi các cụ ho sù sụ làm cho các cụ bà mủm mỉm cười nửa tình tứ nửa thương hại. Trong khi ấy Nghiêm Văn Túc thỉnh thoảng lại trang trọng gật gật cái đầu, tỏ vẻ hài lòng và hả hê đảo mắt liếc phụ nữ...

Lãng Quăng thì im như cá chép, đau khổ ngồi thu nhỏ mình lại trong bàn tiệc, cảm thấy mình bé bỏng quá, tòi tàn quá. Mọi khi trong các buổi hiếu hỉ, anh là cái "đỉnh". Mọi người tha thiết nài ép anh ngâm thơ. Mọi vỗ tay đều dành tặng cho những vần điệu du dương hay bốc lửa của anh. Mọi con mắt đều đăm đăm

## HUỖNH ÁI TÔNG

rót nhìn vào anh. Mọi đôi môi đều kín đáo trao cười. Than ôi! Thời oanh liệt đó từ nay còn đâu nữa!!! Nhưng ai oán nhất cho Lăng Quảng là cô Duyên xem chừng khác ý, suốt tiệc rượu cứ nhìn dán vào mặt Ba Con Nhất, dáng điệu mê mệ, nhiều lần đánh rơi đĩa, thìa, cốc hoặc gặp nhằm thức ăn ở đĩa người ngồi cạnh. Lăng Quảng nổi ghen một cách thực thà và choáng váng.

### III. Tâm hồn điện tử của Ba Con Nhất

Hàng ngày... hàng ngày vào hai buổi sáng chiều, những bài thơ rút từ sau gáy Ba Con Nhất đều được Nghiêm Văn Túc cho ngâm trước máy phóng thanh. Hết ca tụng "Máy gặt về", "Điện về", "Nước về" lại tả cảnh "Chuồng thỏ mùa xuân", "Cánh đồng mùa hạ", "Hợp tác xã mùa thu". Bài nào cũng mở đầu bằng "Thời đại tươi vui..." Đoạn giữa thế nào cũng có "Cờ đỏ trông khuya tay lao động..." Đoạn kết bao giờ cũng có mấy lời kêu gọi "Phấn khởi... tiến hăng..."

Nói đến nhiệm vụ thì sao cũng nhắc nhở "Bỏ ăn bỏ uống một ngày, nhưng không bỏ được máy cày vinh quang". Yêu nhau thì phát triển mãi cái tứ duy nhất là "Yêu nhau dù trọn một đời... Xin đừng đăm đuối mà rơi lập trường".

Tâm hồn điện tử của Ba Con Nhất cứ một điệu như vậy, nhạt nhẽo truyền hơi sống vào thi ca, bao trùm mọi câu chuyện, mọi tâm tình, mọi cảm nghĩ của cả nông trường... Mọi em bé chăn bò học đòi Ba Con Nhất cũng ông ổng ngâm nga: "Bỏ ăn bỏ uống một ngày..." Một chiều chủ nhật, Lăng Quảng đi chơi rừng với Duyên.

Có bàn chuyện cưới xin thì bị Duyên chinh luôn: "Xem ra đăm đuối là loi... Coi chừng kéo lại đánh rơi lập trường!..." làm cho Lăng Quảng thờ dài sườn sượt.

Thấm thoát tới hội mùa. Nông trường CON ÉN thu hoạch tốt có tổ chức mít tinh ăn mừng thắng lợi. Chỉ trong nháy mắt Ba

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Con Nhất đã sản xuất được "Bài ca vụ mùa thắng lợi" ngàn rưởi câu. Nội dung vẫn giống các bài cùng loại này do Ba Con Nhất sản xuất như "Ca làm cỏ thắng lợi", "Ca đi săn thắng lợi", "Ca phát huy sáng kiến thắng lợi", nghĩa là lại vẫn: "Tươi vui... lúa vàng... cờ đỏ hát ca vang... tay lao động... bỏ ăn bỏ ngủ quên sao vụ mùa... phấn khởi tiến hàng... công nông trí kết đoàn v.v..."

Nghe xong mọi người lại vỗ tay một cách hợp thời trang. Máy cụ râu dài quen lệ lại lấy vài câu để các cụ bà mỉm cười.

Lăng Quảng lại thấy bức bối trong người, bật dậy như chiếc lò xo, đầu ngẩng rất cao, phát biểu: "Sáo đến thế! Nhặt như nước ốc đến thế mà bà con cũng thích được à!..."

Nghiêm Văn Túc bèn nổi giận như Chúa thấy quỷ Sa Tăng đã kích vào con chiên của mình, hội ý cấp tốc với một số cán bộ trung kiên để phê phán Lăng Quảng. Một người nói: "Đồng chí Lăng Quảng nặng đầu óc địa vị... thấy thơ của thi sĩ Ba Con Nhất được mọi người yêu thích thì sinh ra ghen tuông bất mãn..." Một người phân tích: "Đồng chí Lăng Quảng nói xấu bạn... phê bình thiếu xây dựng, kiêu căng không chịu học hỏi... như thế là tư tưởng phá hoại". Nghiêm Văn Túc quên cả chấp tay lên ngực trân trọng như mọi lần, vội vã lên diễn đàn vận động lý luận kết tội Lăng Quảng coi thường sự thưởng thức văn nghệ của quần chúng và phạm vào chính sách đoàn kết giữa người "máy" và người "thật". Túc đề ra ý kiến tổ chức một cuộc đọ tài văn thơ giữa Lăng Quảng và Ba Con Nhất. Nhiều người giơ tay ủng hộ Túc. Túc nắm chắc phần thất bại nhục nhã của Lăng Quảng và như thế là có cơ để dập vùi anh. Cô Duyên lên diễn đàn xin có ý kiến. Lăng Quảng hỏi hộp đời, tin tưởng ít nhất người yêu của mình cũng sẽ bênh mình. Nhưng không! Bằng giọng cả quyết, cô nói: "Nếu đồng chí Lăng Quảng thua, tôi kiên quyết sẽ cắt đường luyện ái... vì tôi không muốn lấy chồng tồi, không tiến bộ..."

## HUỶNH ÁI TÔNG

Lăng Quảng mỉm cười chua chát Anh ngẩng cao đầu nhận độ tài với tên người "giả" đang được mù quáng tôn sùng kia.

Ngay sáng hôm sau, toàn thể nông trường nghỉ buổi làm, tới câu lạc bộ chứng kiến một cuộc thi tài văn nghệ "không tiền khoáng hậu".

Nghiêm Văn Túc được chỉ định làm trưởng ban giám khảo, ngồi giữa phòng, hai bàn tay chấp lại đặt giữa ngực, rõ ra dáng nhân vật quan trọng. Bên tả là Ba Con Nhất đứng, ngó bộ kênh kiệu. Bên hữu là Lăng Quảng ngồi thiếu não. Đầu bài thi như sau: "Tả cảnh trời xuân..." Túc đánh kênh báo hiệu bắt đầu. Phòng họp trở nên im lặng. Chỉ còn nghe thấy tiếng ruồi bay vo vo, tiếng máy chạy sè sè và tiếng ngồi bút kêu soàn soạt.

Khôn nạn Lăng Quảng cắn bút mãi mới được chưa đầy dăm câu thơ mà Ba Con Nhất đã tuôn ngay một bài thơ 3000 câu. Thế là cuộc thi chấm dứt. Lăng Quảng thua hẳn hoi. Mồ hôi anh vã ra, nét mặt răn rúm lại. Anh được chỉ định ngâm hộ Ba Con Nhất. Giọng anh đau đớn xót xa (giọng của người thất bại chua cay) khiến bà con lầm tưởng anh muốn làm nổi bật lên tâm hồn điện tử thiết tha của Ba Con Nhất và người ta càng vỗ tay âm ỉ.

Bài thơ cũng vẫn quanh đi quẩn lại những câu như:

*... Rực rỡ vườn xuân, cúc nở vàng  
Hoa đào tươi nở báo Xuân sang  
Dựng xây nhân loại, tay lao động  
No ấm từ đây mãi vẻ vang  
Nhà máy khói vờn, đà thẳng lợi  
Công nông trí thức thấy vinh quang  
Xuân sang phấn khởi ta đều hứa  
Kiến thiết nông trường, tiến tiến hăng!...*

hay

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Quên ăn, quên ngủ, chớ quên đời*

*Chớ quên đất nước, mây trời mùa xuân...*

Vài cụ râu dài lại làm cái việc thường lệ là nhại lại vài câu lý thú, không quên ho sù sụ để các cụ bà thương hại. Nghiêm Văn Túc đứng đĩnh đứng dậy, ra lệnh bế mạc, rồi rời phòng thi, mắt không quên liếc ngược đảo xuôi, chắc mắt thế nào cái dáng điệu quan trọng của mình cũng lọt vào đôi mắt xanh nào đấy...

### III. Ba điều đáng chết và ba điều hèn

Từ sau cái bữa hỏng thi, Lăng Quảng đã không được Duyên đái hoài đến nữa.

Càng ngày cái vị trí của anh càng bị xuống. Nghiêm Văn Túc lại quát những làn roi phê bình tàn bạo vào những sáng tác phẩm của anh, gây thành dư luận rộng rãi khiến cho cả nông trường thành kiến với thơ anh đến độ thơ anh làm ra ngâm lên chỉ độ vài khúc là người ta đã nhao nhao kêu tội, kêu đòi bại, kêu lãng mạn. Có người lại chụp lên dăm cái mũ phong kiến tư sản, tiểu tư sản v.v...

Một bữa, muốn đo lòng người, anh đã làm một việc gian dối là ký láo tên Ba Con Nhất xuống một bài thơ mới của anh rồi đem ngâm. Nghe xong, lập tức Túc đứng ra làm nhảm phân tích làm cho cả nông trường nắc nỏm khen hay. Anh liền nói rõ sự thật là bài ấy chính anh làm thì một số không tin, cho là anh khuếch khoáng, một số khác (trong đó có cả Duyên) thì lại nói: "Thảo nào, bọn mình nghe xong cũng ngờ ngờ, cảm thấy bài thơ tội quá..." Riêng Nghiêm Văn Túc thì đao to búa lớn phê phán anh về cái tội lợi dụng tên tuổi của Ba Con Nhất để được tiếng khen, xúc phạm đến uy tín của lớp người "máy".

Lăng Quảng bị chửi chối giữa cuộc sống đầy rẫy thành kiến, bị chung quanh không hiểu mình, bỏ rơi và lạnh nhạt Mà tất cả chỉ tại cái "máy người". Nghiêm Văn Túc và cái người "máy"

## HUỶNH ÁI TÔNG

Ba Con Nhất vô tư vô giác kia, sừng sững yêu quái ở giữa cái nông trường tươi đẹp này. Anh cảm phần cao độ.

Một buổi chiều thoáng thấy bóng Duyên tiến về phía Câu lạc bộ, anh liền theo sau. Duyên vào buồng đặt Ba Con Nhất, bàn tay còn đầy dầu máy chứng tỏ cô ả vừa ở cơ xưởng về là vào thẳng đây. Anh đứng nấp sau rèm cửa nhìn vào, bỗng thấy Duyên ngoan ngoãn quỳ xuống trước Ba Con Nhất thắm thì xin một bản tình ca. Duyên vận nút chữ. Tiếng máy sè sè chừng một tích tắc. Ba Con Nhất nhả ra sau gáy một cuộn giấy. Duyên giở ra ngâm nga khe khẽ:

*... Nghe em! Đừng quên nhiệm vụ  
Chớ mắt lập trường  
Tron đời anh sẽ yêu em v.v...*

Ngâm xong, Duyên áp bài thơ tình đó vào ngực và ngược mắt đắm đuối nhìn vào đôi mắt nậy lữa của Ba Con Nhất.

Lặng Quảng thấy sôi sục trong tim. Ý nghĩ rùng rợn nẩy ra. Nhất định phải cho vài nhát dao. Anh thò tay vào túi lấy ra con dao nhíp, mở cả hai lưỡi loang loáng sáng... và anh tiến vào. Duyên giật mình quay lại, hơi mỉm cười làm anh bối rối. Để lấy can đảm, anh bèn đồng dục tuyên án: “Cô có 3 điều đáng tội chết. Điều thứ nhất là cô cảm dỗ máy làm tổn thương đến đạo đức của máy. Điều thứ hai là cô ăn ở bạc tình vô chung vô thủy, ấy là tội phản bội. Điều thứ ba là cô giết chết một thiên tài là tôi, phương hại đến cái vốn quý nhất của xã hội là con người.”

Duyên bình tĩnh đáp lại: “Tôi chết không đáng tiếc, chỉ tiếc là chết bởi tay người hèn. Anh có 3 điều hèn không đáng sống. Điều hèn thứ nhất là anh mang tiếng làm người mà thi văn thơ phải chịu thua máy, điều hèn thứ hai là anh đã ăn cắp cái tên của máy để được tiếng khen, còn điều hèn thứ ba là anh định

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

dùng dao hại người tay không, mà người đó lại là người đàn bà con gái...”

Lăng Quảng ôm mặt khóc rung rức và bỏ ra về. Án mạng không xảy ra, chỉ có lòng anh rớm máu đau thương. (Thực sự Duyên vẫn yêu anh nhưng vẫn phải làm thế nào để giáo dục người yêu.)

Mấy hôm sau Lăng Quảng gặp ông chủ tịch, xin rút lui nghề làm thơ, xin được chuyển công tác khác. Nông trường đang thiếu chân quét chuồng ngựa. Ông chủ tịch đã sắp xếp anh vào chân đó, đồng thời cô an ủi khuyến khích anh. Anh làm việc cần cù nhưng đêm đêm vẫn thức khuya tiếp tục làm thơ, những vần thơ ngâm ngợi nói lên:

*... Những xót xa, những nước mắt khôn nguôi  
Những tiếng hát muôn chim,  
Những phút trái tim cười  
Tôi chấp nỗi buồn vui mãi mãi  
(Dù em chẳng nghe tôi)  
Tôi vẫn ca  
Lạnh lạnh chuyện đời  
Lòng hằng tin: Người sẽ hiểu lòng tôi.*

### V. Đoạn kết rất công thức nhưng cần thiết

Số là... dù sao đi nữa thì máy vẫn chỉ là máy. Khả năng của máy chỉ có hạn. Tâm hồn điện tử của Ba Con Nhất dù được Nghiêm Văn Túc nâng niu đến mấy đi nữa cũng trở nên tầm thường khô cạn và nhạt nhẽo. Nông trường CON ÉN đã bắt đầu ngày những vần điệu nhai đi nhai lại mãi.

Những bài về thời sự chính sách của thi sĩ máy từ bài thứ vài nghìn trở đi được phóng thanh sáng sáng chiều chiều đã làm các bà già buồn ngủ, các ông già bực dọc bứt tóc vật râu, các con trai bịt lỗ tai, các cô gái thanh xuân thì nguyên rủa: “Khổ

## HUỶNH ÁI TÔNG

lắm biết rồi, cũ lắm rồi”. Còn cụ Hay Rượu thì chếch choáng vài ba tợp rượu xông lại trước mặt Ba Con Nhất mà cà khía. Nghiêm Văn Túc thì giờ một quyển luật về “chồng đánh nhau” ra can.

Cuối cùng cả nông trường kiến nghị lên ông chủ tịch đòi quẳng Ba Con Nhất vào kho chứa đồ đồng nát. Túc cố kể thành tích của Ba Con Nhất hòng cứu vãn quyền uy của máy. Cả nông trường phản đối Túc quyết liệt, lại còn đòi quẳng cả cái tủ sách vỡ chứa trong bụng Túc đi nhân thể. Túc lấy làm sợ hãi, vội vàng chấp hai tay lên ngực, rồi khóc, trang trọng y hệt bậc chân tu thấy mọi người không hiểu nỗi chánh đạo của mình.

Sau đó Nguyễn Linh Quang được trả về chức vụ thi sĩ của của mình. Nông trường giao cho cô Duyên xuống chuồng ngựa đón. Cuộc tái hợp diễn ra bao nhiêu mừng mừng tủi tủi.

Nông trường trở lại đời sống thực của con người. Bà con lại học thuộc thơ Lãng Quãng, những bài thơ hiện thực xã hội chủ nghĩa, rất “người”, ca tụng tình yêu lao động, sáng tạo yêu đất nước và yêu cuộc sống vĩ đại muôn màu muôn vẻ

**Tin sau cùng:** Những sự việc xảy ra ở nông trường CON ÉN đã tương tự xảy ra ở một số nơi khác (từng sử dụng sai lầm người “máy”) và cùng đi đến một kết luận công thức nhưng rất cần thiết như đã kể lại ở trên đây.

1956

\*



**Tôi đứng mênh mông chỉ mặt "ngài" Ngô <sup>[4]</sup>**

*Trần Dần*

(Đoạn thơ này trích trong bài thơ dài "Cách mạng tháng Tám" của Trần Dần, in trong tập thơ *Cửa biển* của 4 người Hoàng Cầm, Văn Cao, Trần Dần, Lê Đạt, nhà xuất bản Văn nghệ mới phát hành.)

*Tôi công dân nước cộng hoà mười một tuổi.*

*Tôi đứng mênh mông*

*chỉ mặt*

*Ngài Ngô,*

*Ngài nói: được lòng dân, thắng lợi.*

*Tự do, tự diéc, gì gì...*

*Nhưng thưa Ngài -*

*Sai Ngài phải rúc vào bóng tối suốt A-chê,*

*Ngài moi ruột từng người phụ nữ*

*từng em bé dại, tay không -*

*mà tội ác Ngài vẫn phơi ra ánh sáng?*

*Sao ảnh Ngài in giấy Mỹ trắng thơm,*

*người dân lại phơi ngài*

*ra cửa liếp*

*cho một phen gậm nát, nắng mưa thui?*

*Tại sao những em bé chẵn trâu*

*lại đánh rớt ngài*

*trên đồng cứt?*

*Ngài hãy hỏi mỗi con đường, góc phố*

*đã xấu hổ ra sao*

*vì sống dưới quyền Ngài?*

*Những tờ báo*

*ngợi ca Ngài sao nhĩ*

*Ngài phải giở trò du côn đánh đập người ta?*

## HUỶNH ÁI TÔNG

Những gánh hát  
chắc hát Ngài hay lắm  
Ngài phát run lên  
khoá miệng cả lời ca!  
Ngài thắng lợi: bao nhiêu đồng cỏ dại!  
cánh tay nông dân  
ôm ghè đất mẹ ra sao?  
Tổ cộng -  
Ngài bắt được những hai người  
ở Gia Định cơ à?  
Nhưng -  
sao Tông thống mặt xanh như chàm đỏ  
khi chân chị Diệu  
bước về thành?  
Sao ở vùng Cái Nước, Bạc Liêu  
Ngài uất ức, thổ ra từng chậu máu  
lùng vây: -  
không bắt được người nào?  
Ngài hãy hỏi  
những thùng phiếu giả  
chúng chở Ngài mấy cọt mấy nia?  
Ngài đã thắng bốn vị Thần Khoái Lạc.  
Nhưng -  
gia quyền Ngài  
mở mấy tiệm, mấy sòng thêm?  
Sao những R.O.  
Phun loạn khói Sài Gòn?  
Sao những tấn mù  
hàng tấn lim la  
vẫn khệnh khạng  
ra vào dinh Tổng Thống?  
Và các vị Mỹ làm sao  
say bí tử  
ôm đàn bà cời truồng  
nhảy trước mặt Ngài xem?  
Cả tư sản cũng đòi ngao du miền Bắc.

HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Sao Ngài run lên

khi nghe: quan hệ bình thường?

Ngài lo sợ điều bình thường ấy

sẽ đưa Ngài xuống vực bất thường ư?

Ngài lăm sủng - lại sẵn lòng tàn bạo.

Không bao giờ

Ngài từ chối

máu dân ta.

Nhung -

Chợ Lớn

sao Ngài không dám bắn

300 công nhân khai hội chữ Ngài

Và khắp miền Nam

dưới mũi lê Ngài

sao nẩy nở lăm ca dao hay thế?

Khen ngài là -

bán nước

Tặng Ngài tên -

con chó gặm xương?

Thôi, khoan nói: nhân tâm, thắng lợi

Hãy đếm những cục-xương-đô-la

chủ Mỹ quăng cho

Và tốt nhất -

hãy bàn cách chết!

Số phận Ngài là:

sẽ chết treo.

Dây thòng-lọng-thời-gian

xám xịt

đã bắt đầu thấy nhục

phải xiết trên cái cổ thói tha Ngài!

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Tiếng hát quê hương Hoàng Tô Nguyên

**Lời toà soạn:** Hoàng Tô Nguyên là một trong những nhà thơ xuất sắc miền Nam. Thơ của anh trong kháng chiến đã có tác dụng khá sâu trong nhân dân Nam bộ. Từ ngày tập kết, Hoàng Tô Nguyên sáng tác nhiều, có một số bài trội như “Gò me”, “Gửi Hương và con”, “Bài thơ bên gối cưới”. Lần này chúng tôi giới thiệu bài “Tiếng hát quê hương” của anh vừa sáng tác, trong đó bao hàm tình yêu Nam bộ thắm thiết của anh.

Mẹ sinh con  
vò rom bện ổ  
Mẹ ru con  
tiếng võng chiều quê:  
“Ấu ơ... Vàng cầm kẻ cũng bỏ đi  
Chồng xung lính tập mấy khi trở về!...”  
Con lớn lên giữa bốn bờ tre  
Làn vách nát tập bước đầu chập chững  
Hàng so đũa mây mùa lá rụng  
Ao bèo khô, bùn vẫn chân câu  
Võng sồn bẹ chuối (...) <sup>[5]</sup> tao  
Máu tươm vú mẹ hôm nào thiếu cơm  
Cầm canh tiếng cú vọng buồn  
Nặng con, rút vú, bồn chồn mẹ đi  
Tù và gọi thợ cấy thuê  
Trông chừng cắt ruột những khuya mưa dầm  
Bà con nhắm mắt trời rằng  
Xót nàng dâu trẻ, thương thằng cháu thơ:  
“Chồng con đất lạ gửi mô  
Ba năm đã trọn, đợi chờ chi con!”

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Con lớn con khôn  
Biết lượm trấu, quờ rơm giúp mẹ  
Nghe xóm chòm xưa kể  
Thuở mẹ mười lăm  
Tóc xoã tầm lưng, tiếng hát trong ngần  
Chỉ ngũ sắc bay tua đôi nọc cây <sup>[6]</sup>  
Mẹ trôi giọng  
cu cười lặng gáy  
Mạ cầm tay, trai trẻ ngậy nhìn  
mai mới đi về... cỏ lấp đường quen  
Người ta sợ nàng dâu tài sớm yếu!  
Đêm đêm con nũng nịu  
Mân mê vú mẹ, nắn nì  
“Mẹ ơi, mẹ hát con nghe  
Mẹ cứ hát như hồi còn con gái!”  
Nước mắt mẹ rơi (...) <sup>[7]</sup>  
Giật mình con cũng khóc theo  
Lượm cười dần thưa  
- tóc mẹ rụng nhiều  
Con vẫn chưa bao giờ nghe hát!

Đòi cách mạng dạy con biết khóc  
Biết yêu  
- đứng thẳng người  
Lao vào dĩ vãng xa xưa  
Nhận mặt kẻ thù đã đẩy cha con đi chết  
Những trưa nắng hành quân  
qua thôn làng cháy khét  
Trong chiến tranh con tìm nghĩa chiến tranh  
Đêm sao lu, nhìn bớt giặc nép mình  
Nóc ngơ gác lá cờ tam sắc  
Con như thấy: thuở nào trên đất Pháp  
Bóng cha con tì súng nhớ quê hương  
Máu dân nghèo thuộc địa Đông Dương  
Đã đổ cho ai  
trong chiến tranh thứ nhất?!

## HUỶNH ÁI TÔNG

*Con càng hiểu vì đâu mẹ không thể hát  
Như ngày xưa: tóc mẹ xanh xanh*

*Chiều nay  
Trên sóng điện phát thanh  
Điệu hò cây Gò Công rì rầm giọng biển  
Như tiếng chim cu trưa hè âu yếm  
Chơi vơi  
sức nước hương đồng!...  
Tiếng hát xưa mẹ nhốt chặt trong lòng  
Ép thành sữa nuôi con côi cút  
Tiếng hát đã mười năm nín bật  
Trong thếp gai, đai lửa quê nhà  
Giờ đây cát cánh bay xa  
Từ lòng Hà Nội thiết tha hoà bình  
Vang lên ý chí tâm tình  
Tưởng như lời mẹ riêng mình gửi con!  
Nghe tiếng hát quê hương thương nhớ  
Tâm hồn con cháy đỏ: Một ngày...  
Mẹ dù tóc bạc gió bay  
Còn đâu giọng hát như ngày xa xưa  
Dù quê ta đồng khô, bép lạnh  
Mỹ Diệm đang bắt lính đồn làng  
Máu dân nghèo khổ miền Nam  
Quyết không vì cuộc tương tàn chiến tranh  
Để tiếng hát trong lành phải tắt  
Như ngày xưa mẹ mất cha con  
Mẹ ơi!  
Khi sóng nước Cửu Long giang  
toả sáng ngày vui Thống Nhất  
Con mẹ trở về  
Giữa bốn bờ tre  
Con sẽ hát những lời mẹ hát  
Con sẽ ca những điệu mẹ ca  
Con sẽ làm thơ ca ngợi ngày mùa  
Cho mãi mãi quê ta:*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Không còn những đêm dài nước mắt  
Những em bé không như con cô út  
Những tóc xanh không sớm chít tang chồng  
Chân đê... bãi mía... cánh đồng  
Có muôn thiếu nữ tung lòng bay cao!...*

Hà Nội, 10-1956

\*

### Quảng cáo <sup>181</sup>

Chúng tôi vừa nhận được tập thơ *Cửa biển* của bốn tác giả gửi tặng, nhà xuất bản Văn nghệ phát hành. Tập thơ dày 114 trang in đẹp gồm có:

Tiếng hát quan họ                      của   Hoàng cầm

Bốn bài thơ                                của   Lê Đạt

Những người trên cửa biển        của   Văn Cao

Cách mạng tháng Tám                của   Trần Dần

Xin cảm ơn bốn tác giả và trân trọng giới thiệu tập thơ *Cửa biển* với bạn đọc.

*Nhân văn*

\*

## HUỶNH ÁI TÔNG

### Quảng cáo <sup>[9]</sup>

*Nhân văn* số 6 sẽ đăng thơ Hữu Loan, thơ Yến Lan và một chuyện ngắn của Mai Hanh: “Xuống trần”.

*Nhân văn* số 6 sẽ đăng nhiều tài liệu quan trọng về Ba Lan. <sup>[10]</sup>

\*

### Quảng cáo <sup>[11]</sup>

*Sáng tạo*, báo sân khấu điện ảnh. Số 2 sẽ ra ngày 20-11-1956 có nhiều bài quan trọng về phim Liên Xô, về sân khấu Việt Nam. Nhiều tranh ảnh đẹp – giá 300 đồng.

\*

### Thành thật đấu tranh cho tự do dân chủ <sup>[12]</sup>

(tiếp theo kỳ trước)

*Trần Duy*

Hoàng Đạo tìm đến một anh bạn muốn góp tiền vào *Nhân văn* để đe dọa làm cho anh sợ phải rút lui. Hoàng Đạo lại tìm đến các nhà in dèm pha xui giục làm cho chủ e ngại, thợ hoang mang, đình đốn cả công việc in *Nhân văn*.

Anh em công nhân nhà in X.T. cũng thắc mắc không biết tờ *Nhân văn* phản động ở chỗ nào và tại sao phản động mà chính phủ không cấm nó, lại phải để cho những kẻ đội lốt danh nghĩa công đoàn vận động phá hoại nó?



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

Chúng tôi tự hỏi: Hoàng Đạo dựa vào một thế lực nào để dám trắng trợn vi phạm đến tự do báo chí, tự do tư tưởng như vậy?

Số một ra đời. Rồi tiếp số hai và ba. Kiểm điểm qua các số báo:

*Nhân văn* chỉ nêu lên những khuyết điểm mà cán bộ vì quan liêu, hẹp hòi, bè phái, máy móc đã gây nên tác hại, chứ tuyệt đối không đá động đến những nhược điểm xã hội mà hiện nay vì điều kiện kinh tế, tài chính, tổ chức chúng ta chưa có khả năng khắc phục được.

Ý muốn của *Nhân văn* là vậy. Thế mà tờ báo *Nhân dân*, là tiếng nói của Đảng, đối với *Nhân văn* như thế nào?

Việc đáng chú ý đầu tiên là bài phê bình đăng trên báo *Nhân dân* ra ngày 25-09-56. Bài ấy buộc lỗi chính tôi đã **dụng ý** nói xấu chế độ ta, buộc lỗi bằng một luận điệu vu vơ, xuyên tạc mà chúng tôi đã vạch rõ trong bài trả lời đăng trên báo *Nhân văn* số 2.

Trong bài trả lời, chúng tôi đặt trách nhiệm chính vào bạn Nguyễn Chương và trách nhiệm phụ vào bộ biên tập báo *Nhân dân*. Chúng tôi không đặt vấn đề trách nhiệm với Đảng Lao động. Vì chúng tôi cho rằng việc làm của bạn Nguyễn Chương là manh động và việc làm của bộ biên tập báo *Nhân dân* là sơ suất.

Nhưng báo *Nhân dân* ra ngày 13-10-56 lại đăng một bài nữa của bạn Nguyễn Chương xác nhận bài trước là hoàn toàn đúng.

Rồi tiếp theo đó báo *Nhân dân* lại cho đăng bài của Hoàng Xuân Nhị, luận điệu buộc tội vu cáo vẫn là một, nhưng ẩn dưới một hình thức trí thức sách vở hơn.

Như vậy là có chủ trương hấn hời chứ chẳng phải là chuyện cá

## HUỶNH ÁI TÔNG

nhân mạnh động hay sơ suất. Vấn đề không còn là bào báo đúng hay sai; vấn đề là công tác lãnh đạo tốt hay xấu.

Và do đó chúng tôi đặt vấn đề với Đảng mặc dầu đây mới là thái độ của những bộ phận lưng chừng của Đảng, chưa phải là của Trung ương, lại càng chưa phải là của toàn Đảng.

Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi có hai trường hợp để chọn lấy một:

1. Chúng tôi bị coi là địch thì giải pháp là tiêu diệt.
2. Chúng tôi được coi là quân chúng thì giải pháp là lãnh đạo.

Chúng tôi đánh giá Đảng rất cao.

Chúng tôi không thể nào nghi ngờ Đảng lại sai lầm đến nỗi coi chúng tôi là địch.

Vậy chỉ có một con đường là những bộ phận lưng chừng của Đảng phải coi chúng tôi là quân chúng và lãnh đạo chúng tôi.

Về phía chúng tôi, chúng tôi đã không ngồi chờ Đảng phải tìm đến chúng tôi mà lãnh đạo. Chính chúng tôi đã tìm đến Đảng để yêu cầu được lãnh đạo, để có tranh thủ sự lãnh đạo. Xin kể sơ qua vài sự việc chính:

1. Trước khi *Nhân văn* ra số 1 chúng tôi đã viết thư cho ông Tố Hữu là người phụ trách Tuyên huấn Trung ương, đề nghị ông hướng dẫn và giúp đỡ. Sau đó chúng tôi lại yêu cầu được gặp ông; đôi bên đã gặp nhau và chúng tôi ngỏ ý mong được giúp đỡ về tinh thần là chính.

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

2. *Nhân văn* số 1 ra đời có lời tuyên bố tự đặt mình dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
3. Sau khi *Nhân văn* ra số 1, có thư gửi các ông Thủ tướng, Tổng Bí thư Đảng Lao động, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Trưởng ban Thường trực Quốc hội, Bộ trưởng Văn hoá (của Chính phủ) Bộ trưởng Tuyên huấn của Đảng, Chủ tịch U.B.H.C Hà Nội, Bí thư Đảng bộ Lao động Hà Nội và Thường trực Hội Văn nghệ, yêu cầu luôn phê bình chỉ bảo.
4. Trong hầu hết các bài từ số 1 đến số 3 đều nêu cao lòng tin tưởng của chúng tôi đối với sự lãnh đạo của Trung ương Đảng.

Đến thế mà thái độ cơ quan ngôn luận của trung ương của Đảng vẫn tạo ra tình thế đối lập thì quả là cố tình. Báo *Nhân dân* có quyền không đồng ý với một số bài của báo *Nhân văn*, có quyền phê bình tranh luận. Nhưng không thể sử dụng cái uy thế của Đảng để buộc tội, gán ghép cho *Nhân văn* những danh từ nguy hiểm về chính trị, rồi in thành giấy trắng mực đen trên hàng chục vạn số báo gửi đi khắp nơi, gây cho nhân dân các tỉnh một nhận định sai lầm tai hại về chính trị với nhóm *Nhân văn*.

Đó là dùng phương pháp hành chính để tiêu diệt địch chứ không phải là phương pháp phê bình để đấu tranh văn học đối với bạn.

Thật là lạm dụng quyền hạn và những phương tiện tuyên truyền mà nhân dân và Đảng đã trao cho. Những hành động ấy của báo *Nhân dân* không phải là lãnh đạo theo nguyên tắc của Đảng.

Báo *Nhân văn* ra đời bị nhìn bằng con mắt lệch lạc ác độc.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Nó bị một số người lãnh đạo đối xử như thù địch:

- Sử dụng báo chí biến cuộc phê bình *Nhân văn* thành một cuộc thoả mạ, gieo rắc một dư luận hoàn toàn sai sự thật, nhất là ở các tỉnh mà *Nhân văn* chưa phát hành tới được.
- Sử dụng những buổi nói chuyện ở các trường học, đem báo *Nhân văn* ra gọi cho học sinh sinh viên trẻ tuổi những nhận xét lệch lạc đối với báo *Nhân văn* và những người cộng tác báo *Nhân văn*.
- Vận động các đoàn thể cơ quan không được đọc báo *Nhân văn*.
- Có nơi cán bộ khu phố đi phổ biến giải thích không nên đọc báo *Nhân văn*.
- Những cơ quan có thẩm quyền về việc phân phối vật liệu như Sở Báo chí Trung ương và Mậu dịch đã hạn chế cung cấp số giấy.

Tình trạng trên tuy có nguy hại, nhưng không nguy hại bằng biện pháp sau đây: một số người lợi dụng tình hình thống nhất Bắc Nam, gặp bước khó khăn, nhiệt tình đòi hiệp thương của đồng bào, cán bộ miền Nam.

Họ đổ cho *Nhân văn* đã gây khó dễ cho Đảng trong việc thống nhất Bắc Nam, *Nhân văn* làm chậm hiệp thương, *Nhân văn* có tội với miền Nam. Có người lại ký tên trá hình mượn tiếng nói của miền Nam đăng ở một tờ báo hàng ngày, vận dụng tình cảm để tranh thủ quần chúng và đẩy quần chúng đối lập với *Nhân văn*.

Nếu xảy ra tình trạng hai hàm răng cắn phải lưỡi thì tội ấy không phải do *Nhân văn* gây ra, càng không phải của cán bộ miền Nam, mà tội ấy là tội của những người lạm dụng chính

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nghĩa, đội lốt cách mạng để là những việc phi nghĩa, phi cách mạng.

Nhưng đó là những chuyện đã qua. Mong rằng những cái đã qua sẽ không tiếp tục.

Các bạn,

Chúng ta có thể hiểu nhau được lắm. Chỉ cần một chút thành tâm và cố gắng gần gũi nhau.

“Đất nước thịnh hay suy, kẻ thất phu cũng có trách nhiệm”, chúng tôi sẽ không sợ đối lòng mình, hồ thẹn với lương tâm khi chúng tôi nói: chúng tôi làm như vậy là vì chúng tôi yêu nước, yêu chế độ. Chắc các bạn không lạ gì trên đất nước tươi đẹp của chúng ta còn rớt nhiều tệ lậu đương kim hãm bước đi của dân tộc, đương xâm phạm đến uy tín và sự nghiệp của Đảng, đến đời sống của dân.

Chế độ ta sẽ hấp dẫn biết bao, lớn mạnh biết bao nếu thanh toán được những tệ lậu đó. Chúng tôi muốn đóng góp phần của chúng tôi với Đảng với dân, giúp Đảng, giúp dân trong phong trào mở rộng dân chủ, sửa chữa sai lầm, xây dựng miền Bắc tốt đẹp, đẩy mạnh cuộc đấu tranh cho thống nhất.

Mục đích của chúng tôi và của các bạn chắc cũng chỉ là một. Nhưng phương pháp, ý kiến có đôi chỗ khác nhau. Chúng tôi không yêu cầu các bạn tán thành tất cả mọi ý kiến của chúng tôi. Chúng tôi chỉ đề nghị các bạn bình tĩnh và thẳng thắn đấu tranh, bàn bạc thiệt hơn với nhau, cái gì có lợi cho dân cho nước thì làm, không nên thủ đoạn đối phó, gây ra cảnh anh em trong nhà đánh lẫn nhau.

Đất nước đương gặp khó khăn. Việc mở rộng dân chủ, vận dụng tất cả mọi khả năng sáng kiến của quần chúng vào việc sửa sai dựng nước là vô cùng cần thiết.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Chúng ta phải thành thật tìm hiểu nhau hơn.

Chúng tôi tin ở sự sáng suốt lãnh đạo và giúp đỡ của Trung ương Đảng.

Chúng tôi tin ở sức mạnh của chân lý, sự giám sát và xây dựng nhiệt tình của quần chúng.

Chúng tôi tin ở sự cố gắng tìm hiểu nhau của tất cả chúng ta.

Lịch sử đang đi những bước lớn. Những cái gì cản trở phong trào tự do dân chủ, cản trở bước đi lên của dân tộc nhất định sẽ bị gạt ra ngoài.

\*

### **Nửa tháng liên hoan phim Liên Xô: Mấy bộ phim dở** [\[13\]](#) *Cao Nhị*

Trong báo *Văn nghệ* số 145, khi giới thiệu nửa tháng liên hoan phim Liên Xô và khen những phim *Ô-ten-lô* v.v... tôi có nhắc qua tới những bộ phim khác như *Ngai vàng sụp đổ*, *Hai sĩ quan* và chê nó là dở.

Có người trách “dở như thế nào, phải phân tích cho có lý lẽ, không được hạ bút nói vô trách nhiệm như thế, ảnh hưởng xấu đến nửa tháng phim của người ta”. Vậy tôi xin trở lại góp ý kiến về mấy bộ phim đó. Và vẫn giữ nguyên ý kiến cũ của tôi: phim dở!

Một chứng cứ hiển nhiên và khá hùng hồn, là bây giờ ngồi viết bài này, ôn lại trong đầu những hình ảnh diễn biến của hai bộ *Ngai vàng sụp đổ* và *Hai sĩ quan*, đầu tôi bỗng mờ mịt hẳn đi, không còn nhớ lại được gì. Cái đầu quên, mà thực cả tấm lòng lưu luyến, vẫn vương với người trong phim cũng không có

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

nữa. “Miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời.” Không phải xem đến hai lần hay cần phải có trí nhớ cao, tôi nhớ mãi nét mặt đau khổ hãi hùng của bà mẹ Pê-la-ghe trong phim *Người mẹ*, tôi thương mãi cái chết oan khiên của Đét-đê-môn trong *Ô-ten-lô*, từng lời từng lời của Ô-ten-lô vang bên tai tôi, có sức cuốn hút lạ thường, thông cảm vô cùng với con người vừa dũng mãnh vừa yếu đuối, con người say mê điên dại Ô-ten-lô!

Thế mà đến *Ngai vàng sụp đổ* hay *Hai sĩ quan* dư âm còn để lại cái gì? Không có gì cả, của đáng tội, trong *Ngai vàng sụp đổ* có chuyện đôi bạn tình Sê-ra-li và Ôi gun cũng khá là kỳ thú. Anh đi dẹp giặc, chị ở nhà đợi anh, trong cơn binh lửa, chị mắc tai ương; nhưng đến khi giặc tan, anh chị lại gặp nhau, gia đình đoàn tụ, vui vẻ cả. Nhưng ác một điều, câu chuyện tình đó đã lồng vào nhiều câu chuyện khác: âm mưu thắng đế quốc, dũng khí của nhân dân, tài đánh nhau của bộ đội, lại cả bộ mặt nham hiểm gớm ghiếc thẳng địa chủ đi ăn cướp ái tình. Người xem rất kêu về cái đoạn kết dựng lên cái ngai vua rồi đập nó gục xuống, tượng trưng cho ngai vàng sụp đổ. Nhưng tôi không nói tới diễn xuất hay những màn bố trí giả tạo. Điều quan trọng hơn, là công chúng xem phim rất không hài lòng về cái lối xây dựng phim, xây dựng con người rất vá vớ, chấp nói ấy, nó không tài nào đi sâu và thể hiện được đúng hình dáng con người thật. Kinh nghiệm trong các tác phẩm văn nghệ Việt Nam mấy năm nay, kịch hay chuyện nói đến một trăm thứ và đều đá thêm một tí tình cho nó có “yêu đương”. Đó là lối xây dựng công thức không thể làm thỏa mãn người xem. Cho nên phim *Ngai vàng sụp đổ* dù đã có được một số hình ảnh khá sắc sảo, cảnh đồng chí Pho-Rum-Dê chỉ huy chiến đấu, cảnh nhường nhau bị đông nước, cuối cùng đổ nước tưới cho súng... vẫn không để lại cho người xem một chút cảm giác nào dễ chịu cả. Đến nỗi có anh cán bộ nọ ở Thông tấn xã phát biểu “xem xong *Ngai vàng sụp đổ* thì lòng ưa thích của tôi cũng sụp đổ theo”.

Sang đến *Hai sĩ quan*; cách xây dựng câu chuyện lại càng tham

## HUỶNH ÁI TÔNG

lam, chấp nói: hoàn toàn một món “tạp pí lù” rất dở. Tôi đã không hài lòng về việc ban tổ chức xếp phim *Ngai vàng sụp đổ* để khai mạc nửa tháng phim, đơn thuần bộ phim đó nói lên cuộc cách mạng chống Nga hoàng, phù hợp với việc kỷ niệm Cách mạng tháng 10 Nga.

Đến *Hai sĩ quan* thì tôi hoàn toàn bất mãn, nó còn thua xa những bộ phim thông thường khác. (*Một gia đình lớn, Thử thách lòng chung thủy...*). Tại sao lại xếp nó vào chương trình của nửa tháng phim?

Chúng ta biết rằng *Hai sĩ quan* là bộ phim màu sản xuất năm 55 (cũng như *Ngai vàng sụp đổ*). Tài tử trong phim đều gồm những diễn viên trẻ tuổi rất có triển vọng. Vậy mà, phim chiếu lên, qua bao nhiêu hình ảnh, tình tiết, không đem lại được một tiếng vang nào cả. Người ta rất khó theo dõi cái câu chuyện đời và câu chuyện lòng của anh đại úy trẻ tuổi vai chính trong phim. Anh hỷ hục đi điều tra cái vụ án ví mật đã giết đại úy Ta-ta-ri-nốp bỏ xác trên Bắc cực. Chính Tê-ma-ta đã giết hại ông để chiếm đoạt chị dâu và cái danh vọng của anh giai mình. Tên giáo sư khôn khiếp ấy bị lộ mặt nạ. Thế rồi anh đại úy trẻ tuổi nọ lấy con gái đại úy Ta-ta; anh lại kế tiếp sự nghiệp bố vợ, lái máy bay đi thám hiểm trên Bắc cực...

Tôi tóm tắt câu chuyện phim trong hai dòng. Thực ra, rất nhiều đồng bào, sau khi xem xong *Hai sĩ quan* đều lắc đầu phàn nàn “chả hiểu các ông ấy nói gì!”. Bởi đạo diễn đã lan man dẫn ta đi hết cảnh này sang cảnh khác, từ lúc anh đại úy còn là chú bé con, vớt được ở dưới hồ cái ba lô thư bí mật, qua đại diện anh trở thành chàng thanh niên dũng cảm. Người xem có thể nhìn thấy bộ mặt bi ối của tên giáo sư đã giết anh mình, cả bộ mặt bi ối của nhân viên giúp việc lão ta, suýt giết cả bạn ngoài mặt trận để cướp vợ bạn... Tịnh không bắt gặp con người thực, một anh đại úy có thực, tên là Sa-ni-a yêu một người con gái tên là Ca-chi-a bảo vệ đến cùng tình yêu ấy, chống lại lão già nham hiểm Ni-cô-lai. Mặc dầu báo điện ảnh Liên Xô khen: “*Hai sĩ*



## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*quan* nói lên một cuộc tình son sắt và dững cảm...”, tôi chỉ thấy tình yêu đó là giả tạo, vì lẽ giản dị cặp tình nhân đó phải lao vào nhiều tình huống ly kỳ, lãng nhăng, nghĩa là cũng giả tạo nốt. Tôi không hiểu thâm ý của đạo diễn Văng-ghê-Rốp khi muốn xây dựng một câu chuyện tình dững cảm, sao lại phải mở đầu bộ phim một cách kêu gọi bí mật thế? Và tạo nên làm gì một bộ mặt bí ối như tên phần bộ Ni-cô-lai nó chi phối cả câu chuyện phim, và làm lạc mất chủ đề tình yêu? Khiến người xem cứ lâm theo rồi mãi một cuộc điều tra bí mật kẻ đã ám hại đại úy Ta-ta-ri-nốp.

Người ra thường nói: phim Liên Xô nhiều khi non kém về kỹ thuật, nhưng nội dung tư tưởng của nó bao giờ cũng cao!

Theo tôi, - mà vấn đề này cũng cũ rồi - không bao giờ nên tách rời nội dung với kỹ thuật. Một bộ phim mà kỹ thuật kém thì tất nhiên nó không thể hiện được cái nội dung tốt ấy theo ý muốn tác giả.

Thử nhớ lại mà xem: mấy bộ phim Liên Xô khác được hoan nghênh trong năm nay như *Nữ tài tử dạy hổ* hoặc *Người yêu phương xa* thì thực chất nó như thế nào? Con người trong phim rất nhạt, tình yêu lại càng nhạt hơn. Và cái lối xây dựng chủ đề tình yêu nhẹ nhàng, công thức gán ghép gọi cười cho người xem bằng những trò hiểu lầm ngộ nghĩnh không thể đáp ứng được với những đòi hỏi của người xem có suy nghĩ.

Ngay như trong *Câu chuyện bỏ dở* theo tôi cũng là bộ phim khá, cái lối xây dựng nhân vật rất công thức một chiều của tác giả cũng làm công chúng không ưng chút nào. Giữa là một chị bác sĩ đẹp người, đẹp nét, hai thanh niên yêu chị ta: một anh bác sĩ kém tài kém đức, thô bỉ ra mặt; và một kỹ sư què những đỉnh ngộ, tích cực, tài đức kiêm toàn Sự lựa chọn đã quá rõ ràng, anh bác sĩ nọ hoàn toàn bị “chết cháy” ngay từ khi mới xuất đầu lộ diện. Hai phe rõ ràng một cách thô bạo như thế trong việc xây dựng nhân vật thì gây sao được những bất ngờ

## HUỶNH ÁI TÔNG

cần thiết và thú vị cho người xem? Con người thật trong đời có đen trắng dứt khoát như thế bao giờ? Hoạ có là người máy trong tưởng tượng!

Đồng chí Gò-rô-sép nhận định về điện ảnh Liên Xô: "Trình độ nghệ thuật điện ảnh của chúng ta còn thấp quá" (báo *Người Cộng sản* tháng 10-1955). Tôi lại nhớ tới đạo diễn Ghê-ra-xi-mốp đã rất nhiều lần phê phán những mẫu người, nhất là những mẫu tình yêu méo mó, khô cạn "tưởng như trên gò rơi xuống, không gắn bó gì với sinh hoạt con người Xô-viết bình thường". Tôi đơn cử ra hai bộ phim *Ngai vàng sụp đổ* và *Hai sĩ quan*, không phải để phân tích sâu xa vì nó dở quá, không biểu hiện được gì, ý tôi muốn để chúng ta cùng rút kinh nghiệm trong việc làm kịch bản phim hiện nay.

\*

### **Không phải chuyện cười [\[14\]](#)**

*Thanh Tinh* (sinh viên)

#### **Con số dân chủ**

A: Ở nước ta, và nhiều nước khác, đều lấy tên các danh nhân anh hùng cứu quốc để đặt tên trường học. Đó là một cách tỏ lòng biết ơn những người suốt đời tận tụy hiến thân cho nền văn minh của nhân loại hay hy sinh cho độc lập tự do của dân tộc. Không hiểu sao dạo này nhiều trường mang những số thay tên các vị đó. Vừa khó nhớ, khó tìm lại vô nghĩa.

B: Cậu lạc hậu quá. Đặt tên trường bằng tên các vị danh nhân là phong kiến đế quốc... Bằng những con số mới là dân chủ và tiên tiến.

#### **Chống công nông chủ nghĩa**

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

(Trong giảng đường) Giáo sư: Chúng ta cương quyết chống công nông chủ nghĩa, mọi học sinh, sinh viên, dù xuất thân từ thành phần nào cũng được đối xử như nhau.

(Ngoài sân trường) Sinh viên: Sao các trường đại học năm nay nhận những người có trình độ lớp 7 lớp 8 vào học mà nhiều người tốt nghiệp tú tài và lớp chín bị gạt ra nhỉ?

### Tài liệu để học tập hay để đánh đố?

*Bút Chì*

Ngẫu nhiên tôi được xem một tập tài liệu học tập về kinh tế chính trị của một lớp nghiên cứu chính trị.

Đọc một lượt, tôi giật mình đánh thót. Quái! Tài liệu học tập gì mà lạ lùng thế này? Ý nghĩa thì tối tăm, văn chương thì lung củng, còn thí dụ thì toàn là sự việc ở bên Trung Quốc!

Trong tài liệu có mấy tiếng “kỹ năng lao động” trích ở cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô*, không ai hiểu là gì bèn đem so với bản tiếng Pháp thấy dịch là “habitudes de travail” và so với bản tiếng Việt do nhà Sự thật xuất bản thấy dịch là “thói quen làm việc”. Gớm! Có thể mà đánh đố nhau mãi.

Thế rồi lại có câu: “Ví như ở nước ta, nếu không quét sạch chế độ kinh tế nửa phong kiến, nửa thuộc địa...” mới đọc ai chẳng tưởng nước ta đây là nước Việt Nam, ai ngờ nước ta đây lại là nước Trung Hoa!

Nhưng như thế cũng chưa đáng ngạc nhiên bằng những đoạn cắt nghĩa rất kỹ, càng kỹ bao nhiêu thì lại càng làm cho người ta rối trí bấy nhiêu và cuối cùng nếu không phát khùng thì cũng nhưc óc. Tôi xin trích một đoạn rất điển hình và cam đoan không sai một chữ hay một dấu chấm câu:

## HUỶNH ÁI TÔNG

*“Phương thức sản xuất là gì? Sức sản xuất là quan hệ sản xuất mãi mãi vẫn là hai mặt cân thiết cho nền sản xuất xã hội, nền sản xuất xã hội mãi mãi bất cứ lúc nào cũng thực hiện trong những điều kiện lịch sử nhất định, nghĩa là trong những điều kiện sức sản xuất và quan hệ sản xuất nhất định. Sự thống nhất sức sản xuất và quan hệ sản xuất nhất định đó trong quá trình sản xuất tư liệu vật chất hiện thực là phương thức sản xuất với một tính chất nhất định trong lịch sử. Thế cũng có nghĩa là phương thức sản xuất là thể thống nhất hoặc phương thức kết hợp sức sản xuất nhất định và quan hệ sản xuất nhất định trong quá trình sản xuất tư liệu vật chất.”*

Đây! Tài liệu học tập như thế đây! Ai không hiểu thì người ấy kém thông minh. Nhưng nói thế thì chỉ được lòng có một mình ban phụ trách lớp nghiên cứu mà mất lòng cả nước Việt Nam.

\*

### Quảng cáo

Tìm đọc *Đất mới* tập 1 - Chuyện sinh viên. Minh Đức xuất bản.

---

[1] Mất vài chữ vì báo thủng, chưa khôi phục được

[2] Mục "Ôn cũ biết mới", trang 2, bên dưới

[3] Toàn bộ trang 3, xem tiếp ở trang 4, kèm 4 minh hoạ

[4] Trang 4

[5] Thiếu một chữ vì báo thủng, chứ khôi phục được

[6] Gò Công đồng sâu bùn lầy, cây lúa phải dùng một thành gỗ tròn nhọn đầu (nọc cây) ấn xuống đất thành lỗ, cắm mạ vào. Người hò hay, cây giỏi được đoàn thợ cấy buộc chỉ vào nọc cây khen tặng (chú thích trong nguyên bản của Nhân văn).

[7] Thiếu mấy chữ vì báo thủng, chưa khôi phục được

[8] Trang 4

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

[\[9\]](#) Trang 4

[\[10\]](#) Trang 5

[\[11\]](#) Trang 4

[\[12\]](#) Trang 6 (tiếp theo kỳ trước)

[\[13\]](#) Trang 6, xem tiếp ở trang 5

[\[14\]](#) Trang 6, góc châm biêm, trên cùng, bên phải

*Nhân văn số 5*, ngày 20.11.1956. Bản điện tử do talawas thực hiện.

## HUỶNH ÁI TÔNG

### c. Phong trào Nhân Văn-Giai Phẩm (1956-1958)

Ngoài Giai Phẩm và tạp chí Nhân Văn, còn có một số tuần báo, tạp chí khác đã có những bài phê bình về lãnh đạo văn nghệ của Đảng, đề nghị được tự do, dân chủ sáng tác văn học, nghệ thuật theo chủ trương của Nhân Văn – Giai Phẩm, có thể gọi đó là trào lưu dân chủ hay phong trào *Nhân Văn – Giai Phẩm*, gồm có:

Tuần báo *Trăm Hoa*: Ngày 20-10 báo Trăm Hoa bộ mới do nhà thơ Nguyễn Bính làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút ra số 1, phát hành được 11 số, đến tháng 1-1957 thì đình bản vì hết vốn. Những người cộng tác với tuần báo *Trăm Hoa* có: Đoàn Giỏi, Yên Lan, Tô Hoài, Trúc Đường, Phùng Cung, Tạ Hữu Thiệp ... Trên báo này có bài *Vì những sai lầm nghiêm trọng cần phải xét lại toàn bộ Giải thưởng văn học 1954-1955* của chính Nguyễn Bính, bài bênh vực bài thơ *Chiếc lược* của Thụy An sáng tác theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch mà các báo không nhận đăng, bài *Chúng tôi đề nghị bỏ lệ khai báo trong chính sách quản lý hộ khẩu, Thông báo của Hội nghị TƯ 10 về sai lầm trong Cải Cách Ruộng Đất*, bài *Để phát triển chế độ ta, phải bảo đảm cho nhân dân được tham gia quản lý kiểm soát tích cực mọi công việc của nhà nước...*

Tạp chí *Sáng Tạo*: Ngày 5-11-1956 xuất hiện thêm tờ *Sáng Tạo*, là tạp chí *Điện ảnh-Sân khấu* của nhóm *Sáng Tạo* với Ban biên tập gồm Hoàng Tích Linh, Trần Công, Cao Nhị, Thanh Châu, Năng Mai Hồng, Trúc Lâm, Phan Vũ, Phan Tại, Nguyễn Đình Phúc, Sỹ Ngọc, Phạm Kỳ Nam, Trung Sơn, Vũ Phạm Từ, Anh Tâm, Lửa Mới, Nguyễn Sáng. Những người trong *Sáng Tạo* như đạo diễn Trần Thịnh chủ nhiệm, Trần Công, Chu Ngọc, Phan Vũ, Cao Nhị ... đều có bài đăng trên *Nhân Văn – Giai Phẩm*.

*Đất Mới*: Ngày 10-11-56 có *Đất Mới I*, báo sinh viên, với bài *Phê Bình Lãnh Đạo Sinh Viên* của Q. Ngọc và T. Hồng, *Lịch*

## HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC 1954 - 1975

*Sử Một Câu Chuyện Tình* của Bùi Quang Đoài, với các bài của Dương Việt Á, Nguyễn Bao, Thúc Hà, Văn Tâm, Lê Tự Gia, Nguyễn Đức Tiểu.

*Tự Do Diễn Đàn*: Cuối tháng 12-1956: có *Tự Do Diễn Đàn*, tập một, tạp chí chuyên về Lý Luận, Phê Bình, Sáng Tác, gồm có các bài: *Qua sai lầm của Cải Cách Ruộng Đất, Xây Dựng Quan Điểm Lãnh Đạo* của Nguyễn Mạnh Tường, truyện ngắn *Chủ Bé Làm Văn* của Trần Dần. *Tại Sao Quân Chúng Nhân Dân Tha Thiết Đến Cuộc Đấu Tranh Văn Nghệ ?* của Nguyễn Hữu Đăng. *Nhiệm Vụ Của Văn Học Không Phải Là Giải Thích Chính Sách* của Phan Ngọc. *Động Long Mạch* của Lê Đạt. *Vài Ý Nghĩ Sau Khi Đọc Bài Thơ Động Long Mạch* của Hoàng Cầm. *Sinh Hoạt Văn Hóa* của Trương Tửu-Trần Đức Thảo. *Tự Do Diễn Đàn* do Minh Đức phát hành cuối tháng 12-1956, bị cấm.

*Sách Tết*: Trong dịp Tết năm 1957 NXB Minh Đức còn xuất bản cuốn *Sách Tết*, coi như tiếp tục của Giai Phẩm với các bài viết của Quang Dũng, Trần Lê Văn, Huy Phương, Lê Đại Thanh, Hoàng Tích Linh, Tô Vũ, Tử Phác, Thanh Châu, Hữu Loan, Lưu Quang Thuận, Trần Công, Trần Dần, Hồng Lục, Trần Thịnh, Trúc Lâm, Tạ Hữu Thiện, Lộng Chương, Hoàng Huế, Phan Khôi, Sỹ Ngọc, Cao Nhị, Trần Huyền Trân, Nguyễn Hữu Đăng, Nguyễn Khắc Dực, Nguyễn Sáng, Hoàng Cầm.

Ngoài ra trên tạp chí Văn của Hội nhà văn Việt Nam do Nguyễn Công Hoan làm Chủ bút, Nguyễn Tuân Phụ tá chủ bút, Nguyễn Hồng Tông thư ký tòa soạn. Văn đã đăng trong số 21 ngày 27-9-1957 bài *Lời mẹ dạy* của Phùng Quán, số 24 ngày 18-10-1957 đăng kịch thơ *Tiếng hát* của Hoàng Cầm, số 28 ngày 15-11-1957 đăng bài *Hãy đi mãi* của Trần Dần, số 30 ngày 29-11-1957 đăng hý họa của Trần Duy chế giễu chế độ văn nghệ của Đảng và số 36 ngày 10-1-1958 bài *Ông năm Chuột* của Phan Khôi. Sau số này tờ báo bị đóng cửa.

## HUỶNH ÁI TÔNG

Những Giai phẩm, tập san, tuần báo nêu trên đều có đóng góp vào phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, cũng gọi là Vụ án Nhân Văn – Giai Phẩm từ năm 1956 đến năm 1958. Những người chủ trương, cộng tác, ủng hộ đều bị xử lý trước tòa án, hoặc hình thức kỷ luật của Đảng hay của đoàn thể, nặng bị kê án tù, đi lao động cải tạo, nhẹ chỉ định nơi cư trú và cảnh cáo nội bộ.

**HAI MƯƠI NĂM VĂN HỌC MIỀN BẮC**  
1954-1975

**Hiên PHẬT HỌC**  
2013